



RATIO TRADING
WYCKOFF METHODOLOGY

PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF SỨC MẠNH PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ WYCKOFF POWER CHARTING

Bruce Fraser

Biên dịch & Tổng hợp - Huy Vũ

NỘI DUNG

GIỚI THIỆU		01 - i - ii - iii - iv - v
PHẦN #1	Chu Kỳ Thị Trường	02
PHẦN #2	Richard D. Wyckoff - Các Quy tắc Thực sự của Trò chơi	05
PHẦN #3	Hành động Dừng của Xu hướng Giảm	08
PHẦN #4	(Phép Ẩn Dụ) Giai Đoạn Tích Lũy: Hấp Thụ Cổ Phiếu Như Một Miếng Bọt Biển	13
PHẦN #5	Hài Lòng Với Các Biểu Đồ Hiện đại Theo Phong Cách Wyckoff	17
PHẦN #6	Francis Bacon - Tiết Lộ Bản Chất Xu Hướng Thị Trường Trong Wyckoff	19
PHẦN #7	(Phép Ẩn Dụ) Nhảy qua con Lạch (Suối) - Jumping the Creek	23
PHẦN #8	Wyckoff Power Charting: Giai Đoạn Tích Lũy (Wyckoff Accumulation)	26
PHẦN #9	Wyckoff Power Charting: Giai đoạn Uptrend	31
PHẦN #10	Wyckoff Power Charting: Đường Kênh Xu Hướng	35
PHẦN #11	Wyckoff Power Charting: Giai Đoạn Tái Tích Lũy (Wyckoff Re-accumulation)	40
PHẦN #12	Tổng Hợp Các Phân Tích Giai Đoạn Tái Tích Lũy	45
PHẦN #13	(Phép Ẩn Dụ) Khi Mối Xâm Nhập Vào Xu Hướng Tăng Giá	49
PHẦN #14	Lựa Chọn Ngã Rẽ - Giai Đoạn Tái Tích Lũy Hay Phân Phối?	57
PHẦN #15	(Phép Ẩn Dụ) Theo Dõi Quả Bóng Cao Su Nảy	62

NỘI DUNG

PHẦN #16	Chỉ Cần Đọc & Phân Tích Biểu Đồ	66
PHẦN #17	Context is King - Ngữ Cảnh là Vua	70
PHẦN #18	Wyckoff Power Charting: Giai Đoạn Phân Phối (Wyckoff Distribution)	80
PHẦN #19	Con đường Đi Của Wyckoff	84
PHẦN #20	Dấu Hiệu Cảnh Báo Của Một Xu Hướng Hỗn Loạn	87
PHẦN #21	Câu Chuyện Đằng Sau Các Đường Xu Hướng	91
PHẦN #22	Wyckoff Power Charting: Giai Đoạn Tái Phân Phối (Wyckoff Re-distribution)	95
PHẦN #23	Các Quy Luật Trong Phương Pháp Wyckoff	109
PHẦN #24	Khái Niệm "Composite Man/Operator - CO" Trong Wyckoff	114
PHẦN #25	Năm Bước Tiếp Cận Thị Trường Trong Wyckoff	123
PHẦN #26	9 Bài Kiểm Tra Mua & Bán - 9 Buying/Selling Test Trong Wyckoff	126
PHẦN #27	Hệ thống Các Điểm Vào Lệnh (POE) & Thoát Lệnh (EXIT) Trong Wyckoff	131
PHẦN #28	Các 'Hành Động' & 'Test' Trong Phương Pháp Wyckoff	145
PHẦN #29	Quy Luật Nhân Quả Trong Hành Động (Action)	150
PHẦN #30	(Phép Ẩn Dụ) Phá Vỡ Qua Tầng Băng - Break The Ice	153
PHẦN #31	Theo Dõi Dấu Chân Lớn Và Thiết Lập Chiến Dịch	156

NỘI DUNG

PHẦN #32	Giới Thiệu Biểu Đồ Point And Figure (PnF) Trong Wyckoff	162
PHẦN #33	Cách Sử Dụng Hiệu Quả Biểu Đồ PnF Trong Wyckoff	167
PHẦN #34	Tại Sao Biểu Đồ PnF Hoạt Động Hiệu Quả Trong Wyckoff	201
PHẦN #35	Phân Tích Chỉ Số Sức Mạnh Tương Đối Trong Wyckoff	207
PHẦN #36	Đánh Giá Sức Mạnh Qua Các Con Sóng Trong Wyckoff	227
PHẦN #37	Phân Tích Ngành - Nhóm Ngành - Cổ Phiếu Trong Wyckoff	234
PHẦN #38	(Tricks) Thủ Thuật Biểu Đồ Đơn Giản Với Point And Figure (PnF)	258
PHẦN #39	Nghiên Cứu Các Trường Hợp Điển Hình Trong Wyckoff	262
PHẦN #40	Xây Dựng Kỹ Năng Với Phương Pháp Wyckoff	296
PHẦN #41	Trò Chơi Nội Tâm Trong Phương Pháp Wyckoff	300
PHẦN #42	Kết Hợp Tất Cả Lại Với Nhau	303

GIỚI THIỆU



Bruce Fraser, một chuyên gia hàng đầu về phương pháp Wyckoff. Làm việc cùng với cố tiến sĩ **Henry (“Hank”) Pruden**, ông đã phát triển chương trình giảng dạy và dạy nhiều khóa học trong Chương trình Chứng chỉ Phân tích Thị trường Kỹ thuật của GGU, bao gồm Phân tích Kỹ thuật Chứng khoán, Chiến lược và Thực hành, Phân tích Chu kỳ Kinh Doanh và **Phương pháp Wyckoff**. Trong gần ba thập kỷ, ông cùng với cố tiến sĩ **Pruden** đã đồng giảng dạy các khóa học về **phương pháp Wyckoff** và cũng sử dụng phương pháp này làm nền tảng cho hoạt động giao dịch của mình trong hơn 35 năm.

Bruce Fraser được biết đến rộng rãi trong cộng đồng **StockCharts.com** với các blog và các bài phân tích chia sẻ kiến thức giá trị liên quan đến **phương pháp Wyckoff** và đồng tổ chức chương trình **Wyckoff Market Discussion** trực tuyến hàng tuần phổ biến. **Bruce** cũng đã giảng dạy rất nhiều khóa học chuyên đề tại **Wyckoff Analytics** bao gồm: **Look Less, See More**, **Point-and-Figure Charting Phần 1**, **Phần 2** và **Phần 3**, **Point-and-Figure from Stocks to Cryptos**, **Practices For Successful Trading**, **Conversations With Wyckoff Wizards** và **Khóa học đọc biểu đồ cơ bản**. **Bruce** cũng đã thuyết trình tại **Hội thảo Wyckoff trực tuyến** nổi bật nhất vào các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023. (Nếu bạn có một ấn tượng rằng **Bruce** rất giỏi trong việc giải thích về Phân tích Kỹ thuật cho mọi người, thì đó là ấn tượng đúng đắn)

Giới thiệu cuốn sách **“Phương Pháp Wyckoff - Sức Mạnh Phân Tích Biểu Đồ | Wyckoff Power Charting” - Bruce Fraser**

Cuốn sách này được **RatioTrading.vn** biên soạn, tổng hợp lại từ những kiến thức giảng dạy và kinh nghiệm được truyền đạt bởi tác giả **Bruce Fraser**, người đã gắn bó trong suốt những năm hoạt động giao dịch của mình với **Phương pháp Wyckoff**. Ngoài ra cuốn sách cũng cung cấp thêm các kiến thức và kỹ năng hữu ích của các tác giả như: **Hank Pruden**, **Roman Bogomazov** cùng với những ví dụ biểu đồ trực quan bởi **Stock Charts**... Tôi hy vọng với những kiến thức và sự hiểu biết được tổng hợp lại trong cuốn sách này sẽ giúp ích cho các nhà đầu tư, nhà giao dịch cũng như các Wyckoffians rất nhiều trong việc củng cố, nâng cao kiến thức, hoàn thiện và thành thạo các kỹ năng quan trọng đối với **Phương pháp Wyckoff**. (**Hãy Luyện tập. Luyện tập. Luyện tập.**)

All the Best, Huy Vũ.

Hà Nội, tháng 08 năm 2024

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về:

Email: info@ratio trading.vn

Tel: 0762.394.571

Huy Vũ

Founder & Owner Ratio Trading

GIỚI THIỆU



Richard Demille Wyckoff (02/11/1873 – 19/3/1934) là một người tiên phong trong việc sử dụng phân tích kỹ thuật trong những năm đầu của thế kỷ 20 để nghiên cứu thị trường chứng khoán. Ông được coi là một trong 5 người khổng lồ về lĩnh vực phân tích kỹ thuật, cùng với **Dow, Gann, Elliott và Merrill**. Ở tuổi 15, Ông bắt đầu làm việc cho một công ty môi giới chứng khoán ở New York, sau đó Ông mở công ty của riêng mình khi mới 20 tuổi. **Wyckoff** cũng là người sáng lập của **Tạp chí phố Wall** (1907) và chịu trách nhiệm là người biên tập ở đó trong 20 năm. Tạp chí đó đã có 200.000 người theo dõi.

Richard Demille Wyckoff là một người luôn khao khát học hỏi trên thị trường chứng khoán. Ông quan sát các hoạt động của thị trường và tham khảo các chiến lược giao dịch của các huyền thoại trong thời đại của cụ, bao gồm cả **JP Morgan** và **Jesse Livermore**. Từ những quan sát và qua các bài phỏng vấn của ông với các nhà giao dịch huyền thoại, **Wyckoff** đã hệ thống hóa các chiến lược của **Livermore** và những huyền thoại khác để đưa ra các quy luật vận động chung của thị trường, hệ thống phương pháp giao dịch, cách quản lý vốn và tâm lý giao dịch. Do đó, dựa vào những kiến thức và kinh nghiệm học hỏi được của mình. **Wyckoff** đã tự xây dựng một phương pháp giao dịch cho riêng mình và mang tên của ông - **Phương Pháp Wyckoff**. Phương pháp này tập trung vào tìm kiếm các dấu hiệu xác nhận sự tham gia của **CO** dựa trên thông tin về **giá đóng cửa, biên độ giá** và **khối lượng** (tên gọi khác là **VSA**).

Từ vị trí của mình, **Wyckoff** đã quan sát thấy nhiều nhà đầu tư nhỏ lẻ liên tục bị thất bại trên thị trường. Do đó, Ông đã tận tâm hướng dẫn cho công chúng về “**các quy tắc thực sự của trò chơi**” được điều khiển bởi các tay lớn hay còn gọi là “**Composite Man/Operators - CO**”.

Vào những năm 1930, **Wyckoff** thành lập một trường học mà sau này trở thành **Viện Thị trường Chứng khoán**. Trọng tâm của chương trình là các khóa học tích hợp các khái niệm mà Wyckoff đã học và nghiên cứu về cách xác định các **giai đoạn tích lũy, giai đoạn phân phối** của cổ phiếu do bàn tay của các nhà tạo lập thị trường thực hiện. Sau khi xác định được các dấu hiệu mà **CO** để lại, Ông hướng dẫn công chúng tiến hành giao dịch hài hòa với **CO** chứ không giao dịch ngược lại với họ. Ông không quan tâm quá nhiều đến phân tích cơ bản bởi vì theo **Wyckoff** thông tin về lợi nhuận doanh nghiệp và các thông tin cơ bản khác thực sự là rất khó để tiếp cận và không chính xác nếu sử dụng để phân tích. Hơn nữa, các thông tin này thường đã phản ánh vào giá khi nó đã được công khai cho công chúng.

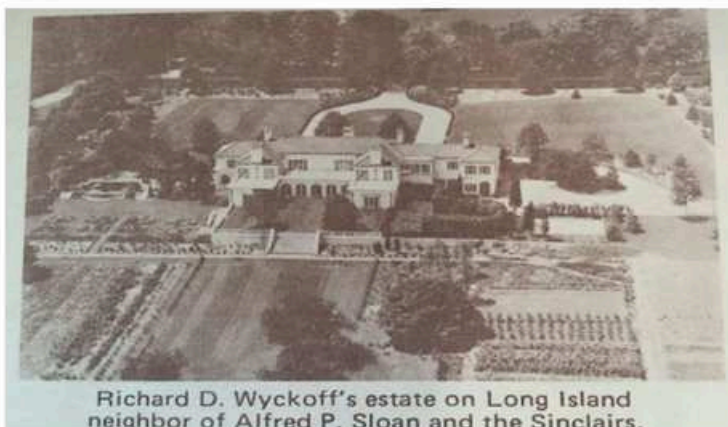
Những hiểu biết sâu sắc của **Wyckoff** đã được kiểm chứng theo thời gian và ngày nay nó vẫn có giá trị như khi chúng được trình bày lần đầu tiên. **Phương pháp Wyckoff** có thể áp dụng cho bất kỳ thị trường nào có sự xuất hiện của **CO** như: **Chứng Khoán, Chỉ số, Hàng Hóa, Tiền Điện Tử hay Ngoại Hối...**

Là một người tích cực quan tâm đến thị trường chứng khoán, quyền chọn hoặc hàng hóa, bạn có thể nhận thấy cuộc đời và những lời dạy của **Richard D. Wyckoff** rất thú vị và có giá trị. Năm 1931, sau một thời gian dài và sự nghiệp nổi bật, **Wyckoff** đã sáng lập khóa học độc đáo về cách đầu tư và giao dịch chứng khoán, đồng thời Ông cũng thành lập một tổ chức giảng dạy để giúp mọi người học cách sử dụng các phương pháp thành công của Ông. Khóa học đó là: “ **Khóa học Richard D. Wyckoff về Khoa học và Kỹ thuật Thị trường Chứng khoán** ”

Tóm Tắt Tiểu Sử Của Richard D. Wyckoff:

- Năm 1873, Richard D. Wyckoff sinh ngày 2/11/1873.
- Năm 1888, Làm người đưa tin cho các nhà môi giới chứng khoán từ năm 15 tuổi
- Năm 1890, Bắt đầu học những kiến thức cơ bản về đầu tư chứng khoán.
- Năm 1891, Làm kiểm toán viên tại một số công ty môi giới khi 17 tuổi.
- Năm 1892, Có rất nhiều sự thay đổi cơ bản – Làm việc tại sàn giao dịch chứng khoán – Đối đầu và đấu tranh với các cửa hàng đầu cơ khác.
- Năm 1896, Wyckoff liên tục làm việc ở nhiều vị trí khác nhau từ nhân viên bán hàng, môi giới, trợ lý đến trưởng phòng giao dịch.
- Năm 1897, Mở rộng các hoạt động – tìm hiểu về trái phiếu – Từ việc giao dịch trên giấy đến việc "lao đầu vào" giao dịch từng cổ phiếu.
- Năm 1898, Wyckoff điều hành một dự án đầu cơ từ con số không lên tới 1.000 đô la, nhân đôi số vốn của mình, giám sát gồm 7 văn phòng chi nhánh của một công ty giao dịch chứng khoán.
- Năm 1899, Wyckoff cùng cộng sự xử lý các giao dịch về cổ phiếu, bảo hiểm và trái phiếu cho vay liên quan đến cuộc Chiến tranh Tây Ban Nha.
- Năm 1900, Tự mình đầu tư vào thị trường chứng khoán qua quỳ và thị trường phi chính thức. Harrison & Wyckoff – thành lập công ty giao dịch chứng khoán đầu tiên của ông - xử lý các đơn đặt hàng thao túng cho Jay Gould và Harry Content.
- Năm 1901, Quan sát các hoạt động của CO: John W. Gates và James R. Keene từ sự hiểu biết sâu sắc của ông về CO - Dự đoán thành công cuộc khủng hoảng ở Northern Pacific (Bắc Thái Bình Dương).
- Năm 1902, Nghiên cứu các đối tượng (CO) thao túng, chi phối thị trường cũng như phương pháp và chiến lược mà họ đang dùng.
- Năm 1903, Một sự thay đổi quan hệ đối tác - sự kết hợp giữa Mallett và Wyckoff.
- Năm 1904, Mua cổ phiếu U.S. Steel ở mức 8 5/8, được coi là mức thấp nhất.
- Năm 1905, Tập chung nghiên cứu chiến lược, hành động các nhà điều hành (CO) trong thời đại bao gồm: Wasserman, Kessler, Canfield, Morgan.
- Năm 1906, Ông tập chung phát triển phương pháp giao dịch - bắt đầu từ trái phiếu doanh nghiệp.

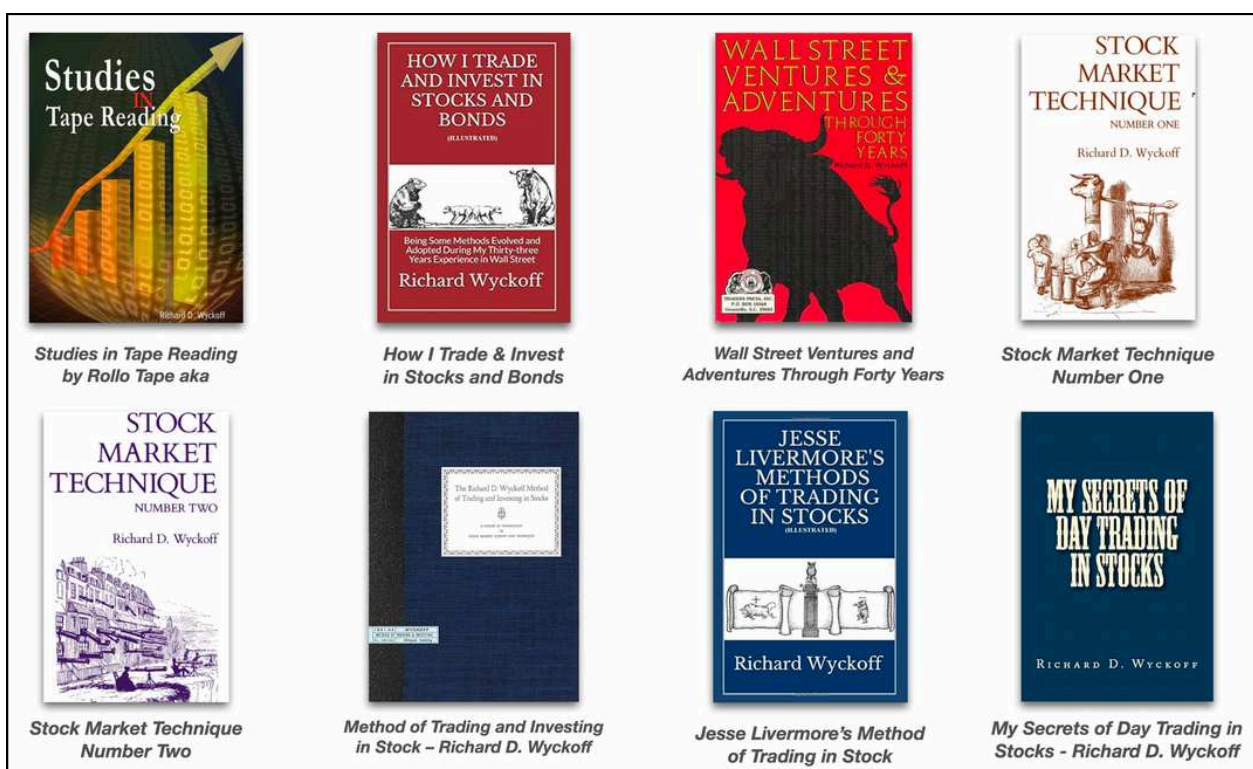
- Năm 1907, Làm việc với James R. Keene – Ông liên hệ với George W. Perkins, Thomas Fortune Ryan, August Belmont, Charles W. Morse và sáng lập ra Tạp chí Phố Wall.
- Năm 1909, Thử nghiệm các hệ thống cơ học - nghiên cứu hành động thị trường - hoàn thiện phương pháp Wyckoff.
- Năm 1911, Xây dựng danh tiếng – Giao dịch từ văn phòng tư nhân.
- Năm 1913, Đối tác đặc biệt của Alfred Mestre & Co., thành viên của Sở giao dịch chứng khoán New York - Dự báo các đợt chia lợi tức lớn trong tương lai.
- Năm 1915, Tài trợ cho một số doanh nghiệp phát triển.
- Năm 1916 – 1918, Rút tiền ra khỏi Wall Street – Làm sập thị trường cổ phiếu U.S. Steel – Từ đó nhiều người viết và theo dõi ông.
- Năm 1919, Tổ chức vận động bảo vệ công chúng (nhà đầu tư) trong thị trường chứng khoán.
- Năm 1920, Tổ chức đội ngũ nhân viên phân tích của Richard D. Wyckoff.
- Năm 1921, Thành viên sáng lập của New York Curb Exchange - giao dịch với Jesse L. Livermore - cùng phương pháp của ông.
- Năm 1922, Vạch trần và đánh sập các cửa hàng đầu cơ.
- Năm 1923, Đưa tạp chí vào mục tiêu kinh doanh với Otto H. Kahn.
- Năm 1924-1925, Một kỳ nghỉ cá nhân tốt nhất với Livermore ở Châu Âu.
- Năm 1926, Khi ở đỉnh cao sự nghiệp giao dịch – ông bắt đầu lên kế hoạch nghỉ hưu – Xây dựng một gia trang ở nông thôn từ phần lợi nhuận giao dịch – kết thúc nghỉ hưu với một cú lừa cuối cùng trên thị trường – ông sống gần Sloan, Sinclair – sức khỏe bắt đầu kém dần.
- Năm 1927, Đóng cửa các hoạt động thị trường – Wyckoff dưỡng bệnh ở Florida, California.
- Năm 1928, Du lịch châu Âu – Suy nghĩ với mơ ước về một trường đại học tại Wall Street.
- Năm 1931, Quay lại Wall Street – Thực hiện ước mơ suốt đời – Một tổ chức giáo dục hàng đầu nằm ngay giữa trung tâm tài chính phố Wall.
- Năm 1934, Ông qua đời vào ngày 19/03/1934.



Richard D. Wyckoff's estate on Long Island neighbor of Alfred P. Sloan and the Sinclairs.

Một số cuốn sách hay do Richard D. Wyckoff viết:

1. Studies in Tape Reading by Rollo Tape aka - Richard D. Wyckoff (1909)
2. How I Trade & Invest in Stocks and Bonds - Richard D Wyckoff (1920)
3. Wall Street Ventures and Adventures Through Forty Years - Richard D Wyckoff (1930)
4. No.1 & No.2- Stock Market Technique - Richard Wyckoff
5. (Basic Lectures) - Richard D. Wyckoff in Stock Market Science and Technique
6. The Richard D. Wyckoff in Stock Market Science and Technique (Volume One, Two, Three)
7. Method of Trading and Investing in Stock - Richard D Wyckoff
8. Introduction to the Wyckoff Method of Stock
9. (Tape) Jesse Livermores Method - The Richard Wyckoff of Trading in Stock
10. My Secrets to Trading In Stocks 1919



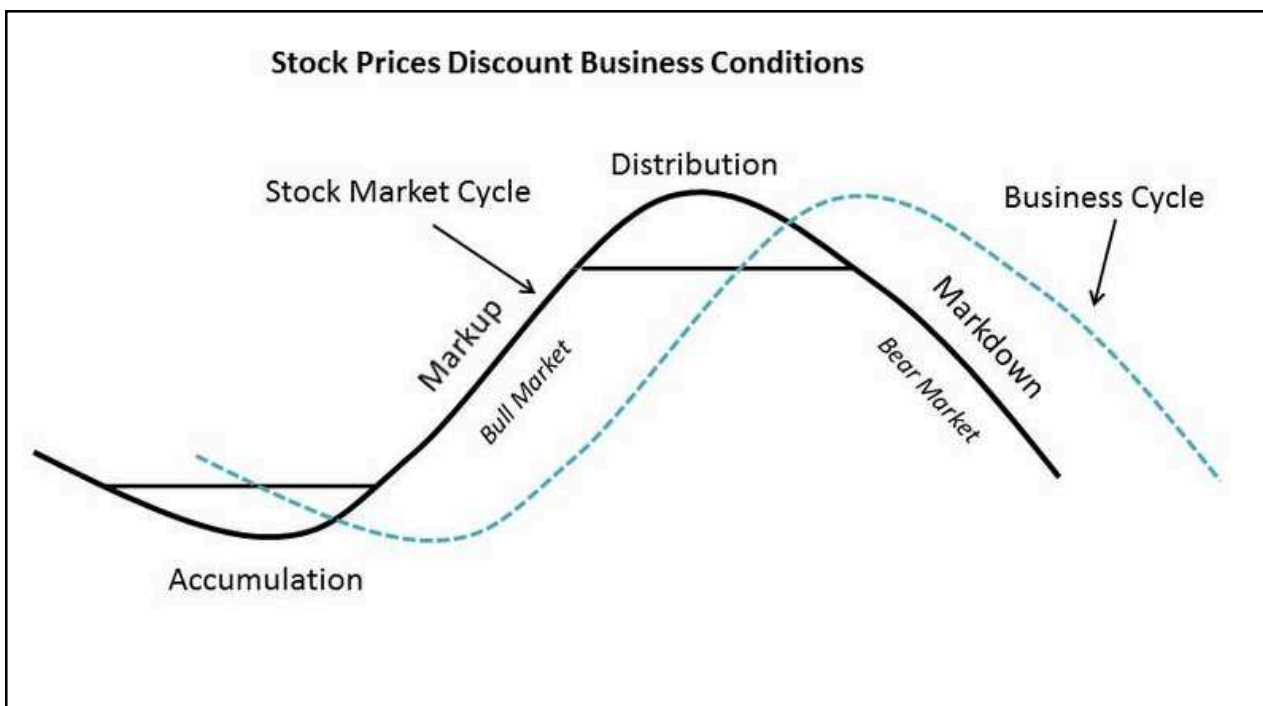
Bạn có thể đọc và tải xuống toàn bộ sách mà Richard D. Wyckoff viết: [Tại đây!](#)

CHU KỲ THỊ TRƯỜNG

PHẦN 1

Thị trường chứng khoán là một thứ gì đó rất bí ẩn. Đôi khi nghe nó có vẻ hợp lý rằng: *Khi giá cổ phiếu tăng cùng với việc lợi nhuận và các điều kiện kinh doanh tăng trưởng tốt. Ngược lại, giá cổ phiếu thường giảm khi doanh nghiệp làm ăn thua lỗ và tăng trưởng doanh số giảm đi đáng kể. Nhưng có lúc, thị trường chứng khoán không vận động đồng thuận với các thông tin được báo cáo như trên và ta hiểu rằng: tin tức và các điều kiện kinh doanh không đồng thuận với xu hướng của thị trường.*

Chu kỳ kinh doanh - The business cycle là một hiện tượng liên tục, thường xen kẽ giữa sự suy thoái và tăng trưởng trong mỗi khoảng từ 4 cho đến 6 năm. Tính chu kỳ của hoạt động kinh doanh dường như trùng khớp với thị trường **Bò (Bull market)** và **Gấu (Bear market)** cùng với xu hướng giá của cổ phiếu. **Thị trường tăng giá (Uptrend)** kèm theo các điều kiện kinh doanh tăng trưởng và **thị trường giảm giá (Downtrend)** tương ứng với sự eo hẹp, thắt chặt các hoạt động kinh doanh chung. Khi **chu kỳ kinh doanh** được vẽ cùng với thị trường chứng khoán trên cùng một biểu đồ trực quan, chúng ta sẽ thấy rằng chúng có xu hướng đi theo sau nhau. Nhưng khi chúng ta xem xét kỹ hơn, thì **chu kỳ thị trường chứng khoán** sẽ có yếu tố dẫn trước **chu kỳ nền kinh tế (hoặc kinh doanh)**, thường là từ **6 đến 9 tháng hoặc hơn**. Điều này có nghĩa là khi một **thị trường tăng giá (Uptrend)** mới bắt đầu, nền kinh tế vẫn còn đang suy thoái và trì trệ. Giá cổ phiếu ngừng giảm và một số cổ phiếu bắt đầu tăng lên trong khi lợi nhuận, doanh số và điều kiện kinh doanh chung tiếp tục xấu đi. Tâm lý chung của công chúng khi đầu tư trong giai đoạn này là u ám và bi quan. Trong nhiều tháng trước khi giá cổ phiếu chạm đáy, tin tức về nền kinh tế còn trở nên tồi tệ hơn nhiều. Ở đáy của **thị trường giảm giá (Downtrend)**, sự bi quan được lan rộng và công chúng bắt đầu bán tháo cổ phiếu trong sự hoảng loạn. Có một câu nói nổi tiếng rằng: **“Phố Wall là nơi duy nhất khi giá cổ phiếu ở mức chiết khấu lên đến 50% nhưng cũng không một ai muốn mua.”**



Sau đó, sự bất ngờ là khi giá các cổ phiếu tốt nhất bắt đầu chạm đáy và kèm theo một số các chỉ số cổ phiếu. Đây là nghịch lý dành cho các nhà đầu tư. Phải mất 6 đến 9 tháng trước khi nền kinh tế chạm đáy. Các nhà phân tích kinh tế cần thêm 6 tháng hoặc hơn để có thể thấy đủ các dữ liệu và bằng chứng kinh tế cho thấy để tuyên bố rằng: **"suy thoái đã kết thúc và điều kiện kinh doanh đang trong giai đoạn phục hồi"**. Nếu một nhà đầu tư chờ đợi thông báo này được đưa ra, thì giá cổ phiếu đã tăng được hơn 1 năm và các cổ phiếu tốt nhất đã ở mức tăng giá đáng kể.

Cuối một sau một thị trường tăng giá dài hạn, hiện tượng này lại diễn ra ngược lại. Giá cổ phiếu và các chỉ số bắt đầu có các tín hiệu giảm giá. Chúng không còn tuân theo các tin tức kinh tế vẫn còn đang tốt và lợi nhuận vẫn đang tăng trưởng để ủng hộ cho quá trình tăng giá nữa. Trong khi đó, các nhà phân tích kinh tế đều ra sức ca ngợi điều kiện tăng trưởng của công ty rất tốt và các nhà kinh tế thấy được sự thịnh vượng vô tận cho nền kinh tế. **Larry Livingston** đã nói trong **"Reminiscences of a Stock Operator"**: **"Tôi đã quá vội vàng thử chiếc chìa khóa mới mà không nhận ra rằng còn có một ổ khóa khác ở trên cánh cửa... một chiếc ổ khóa về thời gian!"**

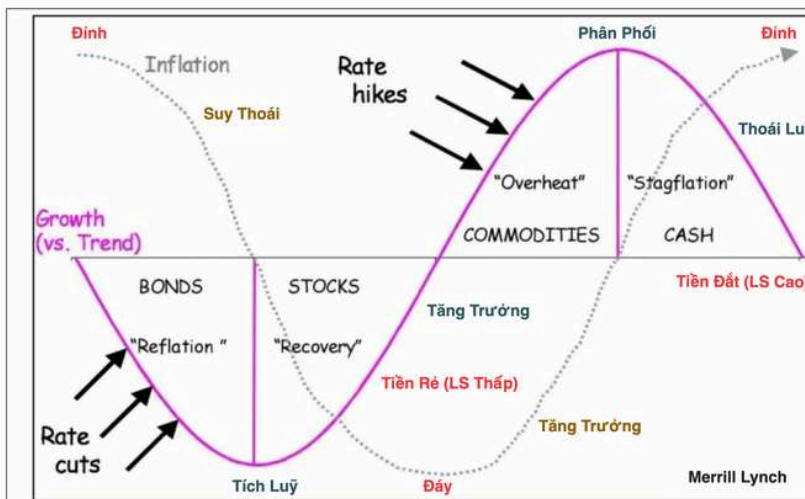


Table 1: The Four Phases of the Investment Clock

Phase	Growth*	Inflation	Best Asset Class	Best Equity Sectors	Yield Curve Slope
I "Reflation"	↓	↓	Bonds	Defensive Growth	Bull Steepening
II "Recovery"	↑	↓	Stocks	Cyclical Growth	-
III "Overheat"	↑	↑	Commodities	Cyclical Value	Bear Flattening
IV "Stagflation"	↓	↑	Cash	Defensive Value	-

Source: ML Global Asset Allocation

* Growth relative to trend (i.e. "output gap")

RATIOTRADING.VN

Giai đoạn 1 – Giảm phát (Reflation)

- **Đặc điểm kinh tế:** Tăng trưởng chậm và lạm phát thấp.
- **Tình hình kinh tế:** Nền kinh tế đối mặt với tình trạng dư thừa công suất và nhu cầu giảm, dẫn đến giá hàng hóa giảm và lạm phát giảm.
- **Điều kiện thị trường:** Cổ phiếu đang chịu ảnh hưởng trong thị trường giá xuống, nhưng trái phiếu (Bonds) được kỳ vọng là tài sản được chào đón nhất.
- **Hành động của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương:** Hỗ trợ tài khóa và chính sách tiền tệ, bao gồm cứu trợ (bail-out), cắt giảm lãi suất và các chương trình kích thích.

Giai đoạn 2 – Phục hồi (Recovery)

- **Đặc điểm kinh tế:** Nới lỏng chính sách của ngân hàng trung ương bắt đầu thúc đẩy tăng trưởng vượt xu hướng.
- **Tình hình lạm phát:** Mặc dù tăng trưởng đang phục hồi, lạm phát vẫn yếu do còn dư thừa công suất.
- **Điều kiện thị trường:** Tăng trưởng mạnh và mức lạm phát thấp là giai đoạn lý tưởng của mọi chu kỳ kinh tế. Cổ phiếu (Stocks) là loại tài sản được ưa chuộng nhất trong giai đoạn này.

Giai đoạn 3 – Tăng nóng (Overheat)

- **Đặc điểm kinh tế:** Tăng trưởng đạt đỉnh và chậm lại, lạm phát tăng lên.
- **Tình hình lạm phát:** Lạm phát tăng thúc đẩy ngân hàng trung ương tăng lãi suất, thường dẫn đến lợi suất trái phiếu tăng. Thị trường trái phiếu bước vào thị trường giá xuống.
- **Điều kiện thị trường:** Cổ phiếu trở nên kém hấp dẫn hơn so với giai đoạn 2 trong môi trường lãi suất tăng. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, giá tài sản hàng hóa (Commodities) tăng rõ rệt, làm cho chúng trở thành loại tài sản tốt nhất.

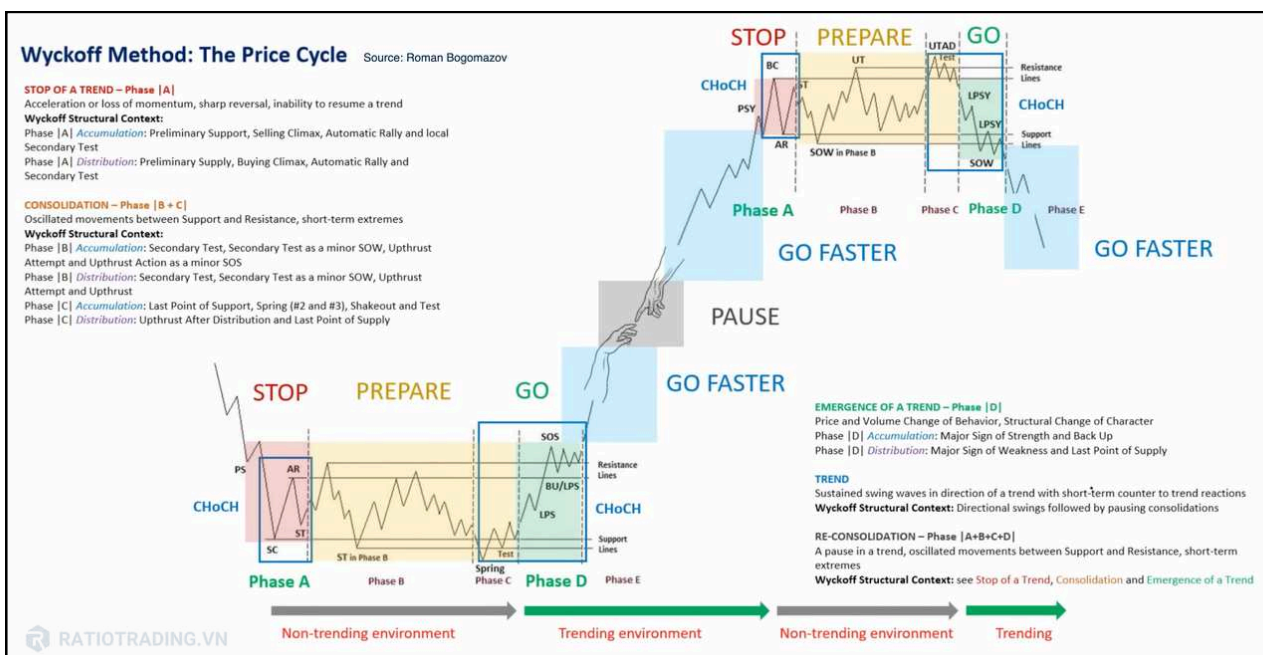
Giai đoạn 4 – Lạm phát đình trệ (Stagflation)

- **Đặc điểm kinh tế:** Tăng trưởng GDP chậm lại, nhưng lạm phát vẫn cao.
- **Tình hình sản xuất:** Năng suất giảm và vòng xoáy giá-lương (wage-price spiral) phát triển khi các công ty tăng giá để bảo vệ biên lợi nhuận bị thu hẹp.
- **Điều kiện thị trường:** Điều này tiếp tục cho đến khi tỷ lệ thất nghiệp tăng đột biến phá vỡ vòng xoáy. Ngân hàng trung ương duy trì lãi suất cao cho đến khi kiểm soát được lạm phát, gây ra đường cong lợi suất đảo ngược. Ở giai đoạn này, tiền mặt (Cash) là loại tài sản tốt nhất.

Đặc điểm chung của thị trường chứng khoán dẫn trước điều kiện của nền kinh tế thường được gọi là **"cơ chế giảm giá - discounting mechanism"**. Giá cổ phiếu của một công ty có thể thay đổi trong hơn một năm trước khi có những dữ liệu và bằng chứng cho thấy về sự thay đổi trong điều kiện kinh doanh của chúng. Nhưng **Phố Wall** dường như luôn bị cuốn hút bởi các chỉ số trẻ của hoạt động kinh doanh; lợi nhuận doanh nghiệp, tăng trưởng doanh số, v.v. Chẳng phải bất kỳ ai đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu trẻ này sẽ ngạc nhiên khi **Ngài Thị trường** thay đổi ổ khóa và một **thị trường tăng giá (Uptrend)** có thể trở thành một **thị trường giảm giá (Downtrend)** và ngược lại?

Richard D. Wyckoff hiểu rằng xu hướng giá của cổ phiếu luôn đi trước và phản ánh các điều kiện kết quả kinh doanh trong tương lai. Ông cũng đã dành cả đời của mình để tìm hiểu lý do mà giá cổ phiếu tăng và giảm. Ông đã phát triển một phương pháp hoàn toàn dựa vào hành động giá cổ phiếu. Ông gọi kỹ thuật này là **"Tape Reading"**. Những gì ông làm để đọc **"câu chuyện của Tape"** là vẽ ra hành động giá hàng ngày trên biểu đồ bar chart với khối lượng trong ngày được vẽ bên dưới giá. Chúng ta biết đó là biểu đồ thanh Bar. Ông hiểu giá cổ phiếu là chỉ số tiên đoán tối thượng. Các nhà phân tích Wyckoff cố gắng dự đoán đúng hướng đi tương lai của cổ phiếu bằng hành động giá của chính nó.

Bốn giai đoạn chính tạo nên chu kỳ thị trường: **Giai đoạn Tích lũy**, **Giai đoạn Uptrend**, **Giai đoạn Phân phối** và **Giai đoạn Downtrend**. Giá cổ phiếu như được quan sát trong **"biểu đồ"** sẽ hành động theo cách đặc trưng trong từng giai đoạn này. Các nhà phân tích Wyckoff sẽ trở nên thành thạo trong việc phân biệt giữa các giai đoạn này và do đó xác định được khi nào và cách tiến hành các hoạt động đầu cơ. Trong phần sau, chúng ta sẽ nghiên cứu chi tiết các ví dụ về từng giai đoạn này. Hiểu được các đặc điểm của các giai đoạn này là tất cả những gì về **Power Chart Reading** muốn bạn biết.



Phương Pháp Wyckoff: Chu Kỳ Giá Thị Trường

Nguồn: Sơ đồ minh họa bởi **Roman Bogomazov**.

RICHARD D. WYCKOFF - CÁC QUY TẮC THỰC SỰ CỦA TRÒ CHƠI

PHẦN 2

Giá cổ phiếu luôn bị ảnh hưởng bởi các đối tượng lớn và nhỏ, đẩy giá lên và xuống liên tục. Nếu chúng ta hiểu được các đối tượng này và xác định được sự ảnh hưởng của họ lên đường giá, chúng ta có thể học được cách dự đoán biến động giá cổ phiếu trong tương lai.

Richard D. Wyckoff quyết tâm đi tìm hiểu lý do thực sự đằng sau sự biến động giá của cổ phiếu. Ông đã phát hiện ra một nhóm các nhà đầu tư/giao dịch có thông tin tốt hơn và kỹ năng cao hơn. Những "siêu" nhà giao dịch này có quy mô lớn đến mức có khả năng ảnh hưởng đến cả xu hướng và hướng đi của giá - Họ còn biết đến với cái tên là **Composite Man/Operators (CO)**. Xu hướng này được tiết lộ qua việc đọc **băng giá - Tape Reading**, do đó Wyckoff có thể thấy dấu chân của họ trên **Tape** (tức là trong biểu đồ của mà Wyckoff dùng). Các hoạt động trên thị trường chứng khoán của những nhà giao dịch này có những đặc điểm chung là họ đi theo chu kỳ. **CO** thường ở trong các cổ phiếu tốt nhất khi xu hướng bắt đầu và họ sẽ giữ đi theo xu hướng lâu hơn. Do quy mô lớn trong các hoạt động giao dịch của họ, họ sẽ hành động rất sớm trong **Giai đoạn Tích lũy** và lặng lẽ âm thầm gom hàng số lượng lớn cổ phiếu nhiều nhất có thể qua hành động mua vào. Bằng cách làm việc tỉ mỉ và cẩn thận để không bị phát hiện, số lượng lớn cổ phiếu trôi nổi có thể được họ mua với mức giá thấp và rẻ. Mục tiêu của họ là tích lũy cổ phiếu mà không làm cho giá tăng. Các hoạt động như vậy có thể kéo dài hàng tháng. Quy mô số lượng vốn lớn được triển khai khéo léo và âm thầm ở các đáy. Các nhà phân tích Wyckoff gọi đây là **sự hấp thụ nguồn cung (absorption)** trôi nổi của cổ phiếu.

Wyckoff kết luận rằng với các hành động như vậy được thực hiện trên quy mô lớn, sẽ khiến các cổ phiếu được chọn bởi họ luôn tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững sau **giai đoạn tích lũy**. Những cổ phiếu này sẽ di chuyển xa hơn, nhanh hơn và lâu hơn so với các cổ phiếu còn lại. Đây là những cổ phiếu chúng ta sẽ cần phải xác định và sở hữu chúng.

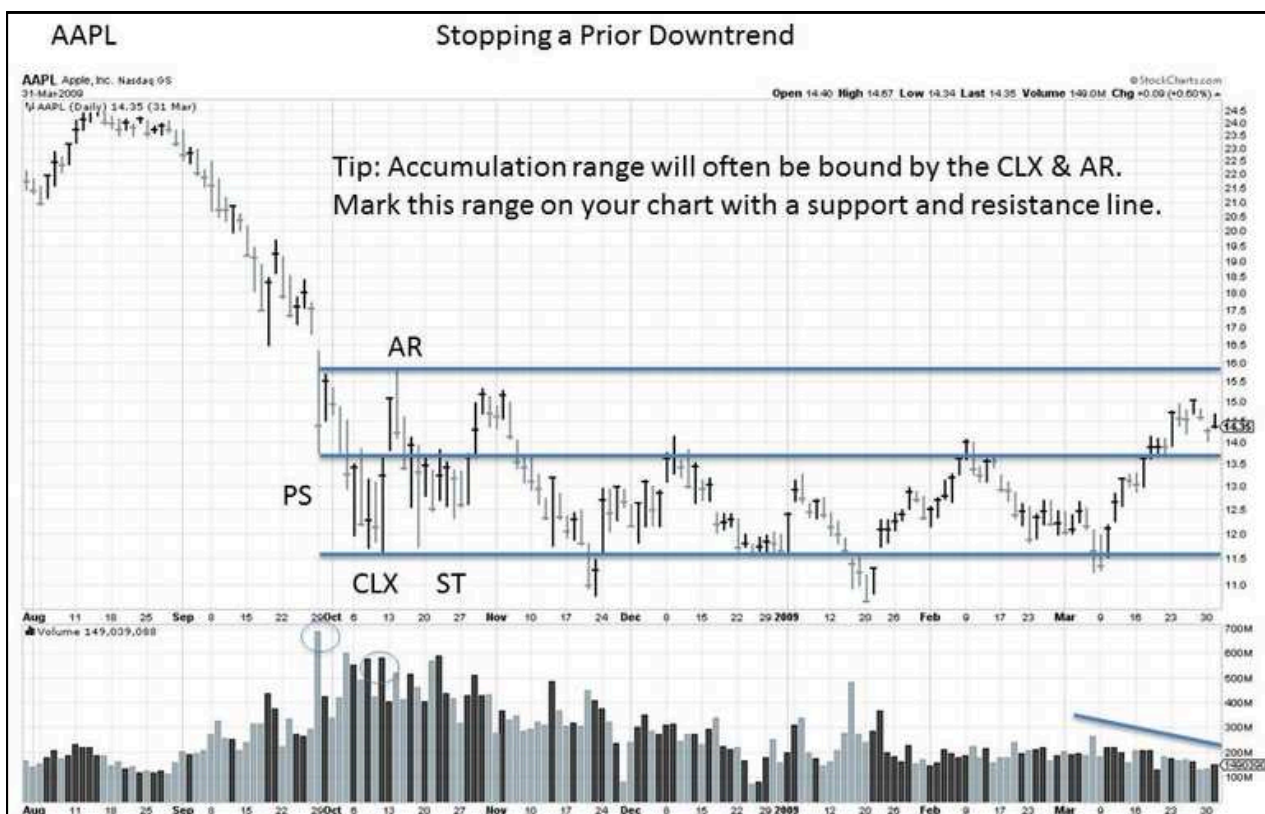
Việc tránh bị phát hiện là điều cần thiết để **CO** tiến hành các hành động lớn như vậy. **Composite Man (CO)** luôn phải cạnh tranh với các đối tượng khác ở trên thị trường để có được số lượng cổ phiếu tốt nhất. Việc bí mật tiến hành chiến dịch gom hàng là rất quan trọng. Các hoạt động kết hợp của các **Composite Man (CO)** này trở thành trọng tâm trong phân tích và nghiên cứu của Wyckoff. Ông đã học cách nhìn thấy các hoạt động của họ trên biểu đồ. Họ có thể hành động một cách lén lút và âm thầm, nhưng những dấu chân của họ sẽ có thể được nhìn thấy bằng các dấu hiệu trên các biểu đồ. Họ không thể che giấu điều đó khỏi các nhà phân tích Wyckoffian, những người có thể thấy bằng chứng và dấu hiệu này trong cách mà các thanh giá hành xử và các đặc điểm về khối lượng. Các nhà giao dịch lớn không xác định này, tổng hợp lại, được biết đến như là **"Composite Man/Operators" (CO)**.

Composite Man/Operators - CO thể hiện các kỹ năng và khả năng trong việc lên chiến dịch và thực hiện kế hoạch của họ mà không khiến cho công chúng biết. **Wyckoff** quyết tâm biến vai trò của những nhà giao dịch biết cách trở thành những người như họ, ngay cả trong suy nghĩ và

hành động và ông đã làm được. Sau đó, ông quyết tâm dạy công chúng về các hoạt động của họ và cách phát hiện chúng. Vì vậy, **phương pháp Wyckoff** ra đời.

"**Các Quy tắc Thực sự của Trò chơi**" là các hoạt động của **Composite Man/Operators**. Wyckoff muốn nâng cao sự hiểu biết của công chúng về các nguyên tắc này trong quá trình phân tích và đầu tư. Nếu không có kiến thức quan trọng này, công chúng sẽ có xu hướng tham gia thị trường sai **thời điểm - timing** trong một xu hướng giá, từ đó dẫn đến sai lầm lớn và thất bại trên thị trường. Bản năng tự nhiên của con người thường dẫn đến những sai lầm trong quá trình giao dịch và đầu tư. Wyckoff hướng dẫn học viên cách giao dịch hài hòa với **CO**, hành động phù hợp với **CO**. và hãy học cách suy nghĩ như **CO**.

Composite Man/Operators (CO) là một khái niệm, một giả thuyết hữu ích. **CO** là câu chuyện về các hoạt động chung của một số hoạt động chuyên nghiệp diễn ra cùng một lúc. Tổng hợp lại, chúng được thể hiện rõ nét trong biểu đồ. Chúng tôi kể câu chuyện về các hành động và động cơ của họ như thể họ là một nhà điều hành khổng lồ. Chúng tôi làm điều này thông qua việc nghiên cứu và diễn giải cẩn thận trên các biểu đồ. Bằng cách kể đi kể lại câu chuyện của **CO** trên các biểu đồ, học viên của Wyckoff bắt đầu suy nghĩ và hành động phù hợp với các hoạt động chuyên nghiệp này của **CO**.



Nhớ lại từ phần trước nói về **chu kỳ Tích lũy, Uptrend, Phân phối** và **Downtrend**. Mỗi giai đoạn sẽ có dấu chân đặc trưng của **CO** được tiết lộ trong các biểu đồ. **Tích lũy** bắt đầu với hành động dừng lại của xu hướng giảm trước đó (**giai đoạn Downtrend**). Chúng ta sẽ khám phá chi tiết từng giai đoạn này. **Wyckoff là một quá trình làm chủ và việc thực hành lặp đi lặp lại chính là chìa khóa để thành thạo.**

Vì vậy, hãy bắt đầu với hành động dừng lại của giai đoạn giảm giá trước đó với cái nhìn năm 2008-9 về **AAPL. Hành động dừng lại (Stopping Action)** bao gồm: **Hỗ trợ Sơ bộ - Preliminary Support (PS)**, **Cao trào Bán - Selling Climax (CLX)**, **Nhịp Phục hồi Tự động - Automatic Rally (AR)** và **Điểm Kiểm tra Thứ cấp - Secondary Test (ST)**. Nghiên cứu các điểm này trên biểu đồ **AAPL**. Chú ý đến bản chất của các **thanh bar (price)** và **khối lượng (volume)**. Hành động dừng xu hướng trước đó là sự bắt đầu của các hoạt động của **CO** để tích lũy cổ phiếu. Còn nhiều hoạt động biểu đồ cần diễn ra để chứng minh rằng cổ phiếu đã sẵn sàng được mua bởi nhà phân tích Wyckoffian. Phần tiếp theo của chúng ta hãy thử tìm thêm ví dụ về hành động dừng lại này. Một gợi ý là nhìn vào các chỉ số và một số cổ phiếu trong giai đoạn 2008-9.

Các Giai Đoạn Trong Hoạt Động Của Composite Man Trong Một Phạm Vi Giao Dịch TRs

Một mục tiêu của **Phương pháp Wyckoff** là cải thiện việc xác định thời điểm thị trường khi thiết lập một vị thế đầu cơ trong việc kỳ vọng một động thái có sự chuyển đổi sắp tới. Các **phạm vi giao dịch (TR)** là nơi động thái trước đó đã bị dừng lại và có sự cân bằng tương đối giữa **cung và cầu**. Chính tại đây, trong **phạm vi giao dịch (TR)** các chiến dịch về **tích lũy** hoặc **phân phối** bắt đầu xây dựng **nguyên nhân** cho đến khi hoàn tất để chuẩn bị cho một **kết quả** về động thái di chuyển sắp tới. Chính sự biến động và vận động đi ngang của **giai đoạn tích lũy hoặc phân phối** này có thể được coi là một **nguyên nhân** dẫn đến động thái của sự di chuyển tiếp theo. Việc xây dựng **nguyên nhân** cần thiết này cần phải có thời gian và vì trong giai đoạn này hành động giá được xác định rõ, **phạm vi giao dịch (TR)** cung cấp các cơ hội giao dịch đặc biệt tốt với các tham số lợi nhuận/rủi ro rất thuận lợi. Tuy nhiên, để thành công, chúng ta phải có khả năng dự đoán chính xác hướng và quy mô của động thái di chuyển của giá sắp tới khi thoát ra khỏi **phạm vi giao dịch (TR)**. May mắn thay, **Wyckoff** cung cấp cho chúng ta một số hướng dẫn và mô hình để chúng ta có thể xem xét một **phạm vi giao dịch (TR)**.

Theo quan điểm của tôi, **Richard D. Wyckoff** xứng đáng được biết đến như là bậc thầy của **Phạm vi giao dịch - Trading Ranges. Phương pháp Wyckoff** tận dụng lợi thế rõ ràng của **Phạm vi giao dịch (TR)** để phán đoán các vị trí tham gia vào tối ưu và dự đoán phạm vi xu hướng giá trong tương lai. Một lần nữa, tôi đã tham khảo ấn bản **Wiley** trong cuốn sách **"Reminiscences of a Stock Operator"** để tìm các câu chuyện nhỏ giúp nhà đầu tư định hướng tư duy về **phạm vi giao dịch Trading Ranges** và cung cấp cho họ cái nhìn sâu sắc về cách **Wyckoff** tổ chức tư duy của mình về các **phạm vi giao dịch TRs**. Nhớ rằng, các giai đoạn sau đây đề cập đến các **giai đoạn của Sơ Đồ Tích Lũy hoặc Phân Phối** của **Wyckoff**.

Giai đoạn [A], "Stopping the Trend - Kết Thúc Xu Hướng Trước Đó"

Giai đoạn [B], "Building the Cause - Xây Dựng Mệnh Đề Nguyên Nhân"

Giai đoạn [C], "Test - Kiểm Tra"

Giai đoạn [D], "Defining the Trend - Xác Định Cấu Trúc - Xu Hướng Giá"

Giai đoạn [E], "Mark Up or Mark Down" - Bắt đầu giai đoạn Uptrend hoặc Downtrend chính.

HÀNH ĐỘNG DỪNG CỦA XU HƯỚNG GIẢM

Xu hướng Downtrend xảy ra khi cung (cổ phiếu) lớn hơn cầu. Lượng cổ phiếu lưu hành là tổng số cổ phiếu do các nhà đầu tư và nhà giao dịch nắm giữ trên thị trường. Ngoại trừ các đợt mua lại của công ty và các đợt chào bán thứ cấp, lượng cổ phiếu lưu hành tương đối ổn định và được sở hữu bởi các cá nhân, tổ chức, quỹ đầu tư, v.v. **Tại sao cổ phiếu có xu hướng tăng và giảm kéo dài?** Wyckoff tin rằng đó là sự thay đổi trong chất lượng sở hữu cổ phiếu lưu hành. Nếu chất lượng sở hữu cao, cổ phiếu sẽ tăng giá. Nếu chất lượng thấp, cổ phiếu sẽ dễ bị suy yếu và kém. **Ai kiểm soát lượng cổ phiếu lưu hành? Nó nằm trong tay nhà đầu tư tay mạnh (Strong Hands - SHs) hay tay yếu (Weak Hands - WHs)?** Đó là câu hỏi luôn phải đi tìm câu trả lời trong quá trình đầu cơ cổ phiếu.

Giá cổ phiếu giảm phản ánh chất lượng sở hữu kém. Wyckoff cho rằng cổ phiếu đang nằm trong **Weak Hands (WHs)**. Chất lượng sở hữu thấp, giá cổ phiếu có thể giảm trong thời gian dài. Điều gì sẽ dẫn đến sự thay đổi điều kiện để dừng lại của xu hướng giảm? Cuối cùng, sau nhiều tháng suy giảm, giá cổ phiếu sẽ trở nên hoảng loạn. Khi sự biến động tăng, đà giảm giá mạnh và nhanh (biến động lỏng). Biên độ giá hàng ngày có thể lớn hơn gấp 3 lần so với bình thường và khối lượng sẽ tăng rất cao và đột biến (climatic).

Đà giảm giá làm cho nhà đầu tư lo lắng. Nhiều người bắt đầu bán tháo cổ phiếu. Sự biến động giá của cổ phiếu này có thể kèm theo các tin tức tiêu cực về cổ phiếu hoặc nền kinh tế đang trong giai đoạn trì trệ nói chung. Điều này cung cấp nhiều thông tin và lý do để nhà đầu tư bán. Toàn bộ thị trường có thể bị chịu tác động của làn sóng bán tháo mạnh này. Việc bán một cổ phiếu sẽ dẫn đến việc bán các cổ phiếu còn lại khác, đặc biệt là trong các tài khoản có sử dụng ký quỹ (margin).

Tình trạng bán tháo không ngừng có thể kéo dài trong nhiều ngày và nhiều tuần. Một mô tả đáng lưu ý là nó giống như một '**cơn sốt không dứt**'. Sau đó, phiên xuất hiện Climatic đến. Phiên Climatic có biên độ giao dịch khổng lồ so với các ngày và các tuần trước đó. Một đặc điểm của phiên này là biên độ biến động rộng trong phần lớn thời gian, giá thường giao dịch quanh mức thấp nhất trong ngày với khối lượng cực cao, sau đó đóng cửa trên 1/2 của biên độ trong ngày. Đây là một phiên ngày quan trọng! Chúng ta sẽ gọi phiên ngày này là **Selling Climax (CLX)** được thể hiện trên biểu đồ của chúng ta. Khả năng cao là việc mua vào chất lượng của cầu đã diễn ra trong phiên ngày đó. Những gì giá làm trong các ngày và các tuần tiếp theo rất quan trọng để xác nhận phân tích và đánh giá của chúng ta.

Phân tích biểu đồ của chúng ta sẽ cố gắng xác định xem việc mua chất lượng cao này có phải là **Composite Man/Operator (CO)** quay trở lại cổ phiếu để bắt đầu hấp thụ cổ phiếu với giá hời. Quá trình hấp thụ này sẽ kéo dài hàng tuần hoặc thậm chí hàng tháng và đây là một dấu hiệu rất tốt. Chúng ta sẽ theo dõi cổ phiếu này chặt chẽ để khi nào nhà giao dịch Wyckoffian có thể tham gia cùng với **CO** khi họ bắt đầu tăng giá cổ phiếu lên mức cao hơn nhiều.



Khối lượng cao là dấu hiệu quan trọng cho thấy **Composite Man/Operator** đang mua cổ phiếu. Đây là nguồn cầu chất lượng sau giai đoạn bán hoảng loạn tại **Selling Climax (CLX)** cũng xác nhận (**Point of Fear - PoF#1. Tham khảo thêm về thuật ngữ PoF - PoEx trong Phần 28, trang 147**). Phân tích Wyckoff tìm kiếm bốn điểm trên biểu đồ bao gồm: **Hỗ trợ Sơ bộ - Preliminary Support (PS)**, **Cao trào Bán - Selling Climax (CLX)**, **Điểm Phục hồi Tự động - Automatic Rally (AR)** và **Điểm Kiểm tra Thứ cấp - Secondary Test (ST)**. Khi bốn điểm này được xác định, kết luận là **Giai Đoạn Downtrend** đã bị dừng lại. Vẫn còn quá sớm để nói rằng những giai đoạn giá biến động trong TR được gọi là **Giai Đoạn Tích Lũy**. Chuỗi hành động này thường được gọi là '**Hành Động Dừng Lại - Stopping Action**'.

Ngay sau khi bốn điểm này được xác định bao gồm: **PS, CLX, AR** và **ST**, hãy vẽ và xác định các đường hỗ trợ và kháng cự (biên trên và biên dưới của TRs) trên biểu đồ của bạn. Giá sẽ có xu hướng bị giới hạn phạm vi di chuyển bởi các đường biên này. Đây là một trong những kỹ thuật hữu ích nhất trong phân tích kỹ thuật và là đặc điểm độc đáo trong phân tích Wyckoff. Lưu ý sự biến động đỉnh điểm xảy ra trong giai đoạn giảm giá, điều này gây lo lắng cho hầu hết các nhà đầu tư nhỏ lẻ và dẫn đến tình trạng họ bán hoảng loạn. **AR** là dấu hiệu và cũng là kết quả của sự cạn kiệt cung trong thời gian ngắn và đáng kể (phần trăm phản ứng tăng giá của **AR** rất ấn tượng nhưng chỉ là tạm thời). Sau **AR**, dự kiến giá sẽ giảm trở lại hoặc dưới mức **CLX**. Việc giao dịch trong **giai đoạn Downtrend** và **CLX** không được khuyến khích cho các Wyckoffian mới vì sự biến động cực mạnh (ngay cả những người có kinh nghiệm lâu năm trong việc sử dụng phương pháp Wyckoff cũng có xu hướng tránh chúng).



Lưu ý cách đường hỗ trợ tại mức **CLX** xuất hiện lại sau đó trong **giai đoạn Tích lũy**. Đường Kháng cự tại **AR** cũng có hiệu lực bảy tháng sau đó.





Hỗ trợ Sơ bộ - Preliminary Support (PS) là một giai đoạn dừng ngắn trong quá trình giảm giá của cổ phiếu, sau đó là một đợt phục hồi nhẹ (xem hai ví dụ ở trên). **PS** là một hiện tượng thỉnh thoảng xảy ra. **PS** là dấu hiệu của nhu cầu tốt bắt đầu mua cổ phiếu. **PS** có thể được phân biệt với **CLX** bằng cách xem hành động giá tiếp theo sẽ làm gì. Một **AR** chỉ ra rằng mức thấp trước đó là một **CLX**. Chúng ta sẽ đề cập đến sự hữu ích của **PS** trong các phần sau.





Trong các phạm vi giao dịch TR, yếu tố cung và cầu đang ở trạng thái cân bằng. Với Phương Pháp Wyckoff, chúng ta học cách xác định xem có điều gì khác đang diễn ra trong phạm vi giao dịch TR đón và đó chính là sự Tích Lũy bởi **Composite Man/Operator (CO)**. Trong phần này, chúng ta đã nghiên cứu giai đoạn đầu tiên của giai đoạn Tích Lũy. **Giai đoạn Tích Lũy** là một quá trình kéo dài, thường mất nhiều tháng.

Dưới đây là bài tập về nhà dành cho bạn: Hãy xem các cổ phiếu này trong cùng khung thời gian 2008-09: **UNH, HD, MAR, KO, TXN, LBTYK, SIAL, CTSH, BRCM**.

GIAI ĐOẠN TÍCH LŨY: HẤP THỤ CỔ PHIẾU NHƯ MỘT MIẾNG BỌT BIỂN

PHẦN 4



Điều kiện nào cần được thiết lập trước một đợt tăng giá lâu dài và bền vững của cổ phiếu? Đó là một câu hỏi quan trọng vì việc cổ phiếu tăng mạnh hơn, tốt hơn và nhanh hơn so với hầu hết các cổ phiếu khác không phải là một sự ngẫu nhiên. Khi các nhà đầu tư lớn và có thông tin sớm (**Composite Man/Operator - CO**) xác định rằng cổ phiếu của một công ty sẽ là một phần quan trọng trong danh mục đầu tư của họ, một chiến dịch sẽ được lập kế hoạch. Mục đích là để mua một số lượng lớn cổ phiếu ở mức giá thuận lợi với kỳ vọng rằng công ty sẽ trải qua giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ và đẩy giá cổ phiếu lên mức cao hơn nhiều.

Giai đoạn đầu tiên của chiến dịch là hấp thụ số lượng cổ phiếu đã nhắm tới. Việc lập kế hoạch là cần thiết vì có thể mất nhiều tháng để tích lũy số lượng cổ phiếu mong muốn. Mục tiêu của **CO** là mua các cổ phiếu này một cách âm thầm mà không gây chú ý đến hoạt động của họ. **CO** không thể che giấu hành động của họ mãi mãi; cuối cùng họ sẽ bị các **CO**, **ITF** hoặc **Pro Trader** khác phát hiện. Người mua số lượng lớn đầu tiên này trở nên tích cực hoạt động thu gom cổ phiếu trong giai đoạn **SC (Selling Climax)**, hoặc ngay sau đó và họ có lợi thế lớn nhất trong việc tích lũy cổ phiếu một cách âm thầm. Một **Selling Climax** đi kèm với một số lượng lớn cổ phiếu được bán ra. Khi **giai đoạn Tích Lũy** tiến triển tăng giá bắt đầu, việc mua số lượng lớn cổ phiếu trở nên khó khăn hơn và đòi hỏi kỹ năng giao dịch cao hơn.

Trong suốt **giai đoạn Tích Lũy**, luôn có một số lượng nguồn cung cổ phiếu để bán treo lơ lửng. Với việc lập kế hoạch và thực hiện cẩn thận, **CO** dự định hấp thụ các cổ phiếu này ở mức giá trung bình hoặc thấp nhất có thể. Khi giai đoạn tăng giá từ nền tích lũy này bắt đầu, ngày càng có nhiều **CO** cạnh tranh để mua những số lượng cổ phiếu ít ỏi còn lại. Điều nghịch lý là công chúng ngày càng trở nên bi quan hơn khi giá cổ phiếu vẫn ở mức thấp và trầm lắng. Đây là một chìa khóa trong chiến lược của **CO**; giữ giá ở mức thấp. Khi **giai đoạn Tích Lũy** bắt đầu cho sự tăng giá, việc này ngày càng khó khăn hơn. Wyckoff rất quen thuộc với các phương pháp, chiến lược của **CO** và biết rằng dấu chân của họ trên biểu đồ không thể bị che giấu bởi Wyckoff.

Hấp thụ - Absorption là đặc điểm chính của **giai đoạn Tích Lũy** (mà một nhà phân tích Wyckoff cần quan tâm). **CO** thực hiện hấp thụ cổ phiếu như một miếng bọt biển, ở mức giá tốt thấp và rẻ với ý định giữ cổ phiếu trong thời gian rất dài. Kịch bản duy nhất khiến **CO** bán các cổ phiếu đã hấp thụ này sẽ là khi các mức giá được đẩy lên cao trong quá trình tăng nóng. **Nếu Composite Man/Operator - CO hấp thụ, mua và khóa hầu hết nguồn cung cổ phiếu trôi nổi trên thị trường, điều gì sẽ xảy ra với giá cổ phiếu?** Một khi cổ phiếu nằm phần lớn trong tay của "**Strong Hands**", nguồn cung sẵn có sẽ bị cạn kiệt và chỉ cần một chút lực cầu đẩy giá tăng sẽ khiến giá cổ phiếu tăng nhảy vọt (**Ease of Movement - EOM**). Cấu trúc tăng chính thức bắt đầu được hình thành. Đây là lúc nhà phân tích Wyckoff bận rộn mua cổ phiếu để đồng hành cùng với **CO**.

Tuần trước, công ty nghiên cứu quỹ phòng hộ **Preqin** đã gây sự chú ý với một báo cáo cho biết rằng 92% tài sản của quỹ phòng hộ được kiểm soát bởi 11% trong số 5.122 quỹ phòng hộ đang hoạt động. Tổng cộng có 570 nhà quản lý quỹ phòng hộ kiểm soát 2,78 nghìn tỷ đô la tài sản. Liệu có thể nghi ngờ rằng những quỹ phòng hộ này là những quỹ tốt nhất và triển khai vốn cổ phần của họ với kỹ năng tuyệt vời? Họ đang cạnh tranh với nhau cho những ý tưởng hàng đầu và cùng nhau phân bổ một cơ sở vốn khổng lồ vào cổ phiếu và các loại tài sản khác. Ngoài ra, các đối tượng **CO** này còn đang cạnh tranh với các nhà đầu tư tổ chức cực kỳ có kỹ năng khác như **ITF (quỹ tương hỗ, kế hoạch hưu trí, ETF)**. Hãy nhớ rằng, không phải tất cả các nhà điều hành tổ chức đều là **Composite Man/Operators (CO)** và không phải tất cả **Composite Man/Operators (CO)** đều là nhà điều hành tổ chức. Vốn cổ phần có xu hướng tập trung ở nơi nó sẽ hoạt động hiệu quả nhất. Do đó, như được báo cáo bởi **Preqin**, các nhà quản lý có kỹ năng nhất (**CO**) đang kiểm soát phần lớn vốn.



Cổ phiếu được mua vào khi giá cổ phiếu giảm từ đỉnh của phạm vi TR **Tích Lũy** xuống dưới các đáy thấp. Hỗ trợ ở đáy của phạm vi TR này là kết quả của hoạt động mua lớn từ **CO**, và điều này có thể được quan sát thấy qua sự tăng vọt của khối lượng giao dịch.

Một phạm vi giao dịch TR là sự bế tắc giữa cung và cầu. Trong ví dụ dưới đây, chỉ số **DOW** có sự tăng vọt về khối lượng giao dịch về phía đỉnh của phạm vi. Nguồn cung rõ ràng và phải được hấp thụ trước khi có bất kỳ xu hướng tăng có ý nghĩa nào bắt đầu. Khối lượng nguồn cung sẽ giảm dần khi cổ phiếu tiến xa và lâu hơn vào phạm vi TR Tích Lũy. Nhiều cổ phiếu có phạm vi giao dịch TR không được hấp thụ tích cực bởi những **Strong Hands (SHs)**. Những cổ phiếu này sẽ không thể hiện các đặc điểm của **giai đoạn Tích Lũy** và sẽ tiếp tục trong một mô hình không có xu hướng trong một thời gian dài.



Phần này là một thảo luận về phạm vi giao dịch **TR không có xu hướng (Nontrend Environment)** diễn ra sau hành động dừng lại (xem lại phần trước). Đối với các nhà đầu tư, nhà giao dịch, đây là khoảng thời gian không thể chịu đựng nổi. Sự biến động cao và đập giá xuống các mức thấp hơn dẫn đến sự đầu hàng của các nhà đầu tư nhỏ lẻ khi họ chán nản, từ bỏ và bán tháo cổ phiếu. Trong khi đó, **CO** lại đang hệ thống hóa việc sử dụng môi trường này để gom mua cổ phiếu từ nhà đầu tư nhỏ lẻ bán ra. Trong suốt quá trình giao dịch qua lại này, nhà phân tích Wyckoff kiên nhẫn chờ đợi và quan sát cho đến khi cổ phiếu sẵn sàng hoạt động trở lại bởi các dấu hiệu khi xu hướng tăng bắt đầu.

Hai năm hoạt động trong phạm vi giao dịch TR là một khoảng thời gian dài và đau đớn của nhà đầu tư nhỏ lẻ. Lưu ý rằng hành động cuối cùng của giai đoạn Tích Lũy này là tạo ra một mức thấp nhất xuống TR. Đây được gọi là hành động "**spring**". Lưu ý sự thay đổi hành vi (**CHOB**) và thuộc tính (**CHOCH**) khi giá đảo chiều từ hành động "**spring**" này (chúng ta sẽ nói thêm về "**spring**" sau) và di chuyển lên trên phạm vi giao dịch TR. Hãy so sánh đợt tăng giá này với các đợt tăng giá trước đó trong **giai đoạn Tích Lũy (swing by swing)**

Bài tập về nhà:

- Yêu cầu bắt buộc, bạn hãy đọc bài viết "**Wyckoff Schematics: Visual Templates for Market Timing Decisions**" của **Hank Pruden** và **Max von Lichtenstein** ([Đọc Tại đây](#)). Bài viết này và các tài nguyên khác có thể được tìm thấy tại trang web: hankpruden.com.
- Cuối cùng, hãy đọc đi đọc lại cuốn sách "**The Three Skills of Top Trading**" của **Hank** ([Đọc Tại đây](#)) - Đây là một tác phẩm kinh điển hiện đại.



HÀi LÒNG VỚI CÁC BIỂU ĐỒ HIỆN ĐẠI THEO PHONG CÁCH WYCKOFF

PHẦN 5

Giai đoạn Tích Lũy, Uptrend, Giai đoạn Phân Phối và Downtrend là bốn giai đoạn cơ bản của Chu Kỳ giá trong **phương pháp Wyckoff**. Các phần trước đã tập trung vào các giai đoạn chính của giai Tích Lũy. Và chúng ta vẫn còn nhiều điều phải làm, nhưng hãy thư giãn và khám phá các bối cảnh của thị trường hiện đại, vốn là chủ đề rất thú vị. Hãy coi đây là phần giới thiệu về các nguyên tắc của **giai đoạn Phân Phối** với lời hứa rằng chúng ta sẽ khám phá chủ đề này một cách chi tiết trong tương lai không xa.



Chỉ số **\$INDU** đã thiết lập một phạm vi giao dịch với một **Buying Climax (BC)** và một **Automatic Reaction (AR)**. Hai điểm này đóng vai trò xác định biên trên và biên dưới của phạm vi giao dịch TR trong tương lai gần. Hiện tại là tháng Sáu và phần lớn các hành động giá từ tháng Mười Hai vẫn còn được giữ nguyên cho đến hôm nay. Cũng cần lưu ý rằng vào thứ Năm tuần trước, chỉ số **\$INDU** đã giảm xuống dưới đỉnh **BCLX** của tháng Mười Hai. Chúng ta kẻ các đường biên ngang từ đỉnh của **BCLX** và đáy của **AR** để thiết lập các phạm vi giao dịch TR trong và ngoài của **giai đoạn Phân Phối** tiềm năng. Lưu ý cách giá có thể di chuyển lên trên mức đỉnh **BCLX** nhưng không thể duy trì trên mức đó hoặc di chuyển dài ra xa.

Một **Up Thrust After Distribution (UTAD)** là một diễn biến thú vị. Như một hành động cuối cùng trong quá trình Phân Phối ở mức giá trên, giá đôi khi sẽ tạo ra một mức cao hơn với biên độ nhỏ như đã xảy ra ở trong biểu đồ. Sau đó, nó sẽ quay trở lại vào bên trong TR. Trong **UTAD** cổ điển, điều tiếp theo sẽ là một đợt giảm mạnh xuống đáy của TR. Những đợt giảm này có xu hướng biến động mạnh (lông lẻo). Biểu đồ cho thấy khối lượng tăng cung tăng lên trong các đợt giảm giá từ các đỉnh gần đây (mũi tên đỏ). Đây là bằng chứng của hoạt động bán khống tích cực.

Các nhà giao dịch theo **Phương pháp Wyckoff** suy nghĩ về các kịch bản và chiến lược. Điều mà các nhà đầu tư lạc quan cần ở đây là một sự đảo chiều tại hoặc trên mức giá 17,600 và tiếp tục xu hướng tăng bằng cách tiến lên một mức cao mới. Mức giá 17,068 là mức **Phản Ứng Tự Động (Automatic Reaction - AR)** và là mục tiêu tiếp theo. Nếu giá đạt đến và vượt qua mức này (dù chỉ trong thời gian ngắn), chúng ta sẽ gán nhãn cho sự suy giảm này là **Dấu Hiệu của Sự Suy Yếu (Sign of Weakness - SOW)**. Đợt tăng giá tiếp theo sẽ tiết lộ nhiều điều về việc liệu toàn bộ cấu trúc có phải là một **giai đoạn Phân Phối** lớn với tiềm năng tiếp tục giảm giá hay sẽ là một **Giai đoạn Tái Tích Lũy Trung Gian (Stepping Stone Reaccumulation - SSR Hoặc SSTR)** (mình sẽ dành nhiều thời gian để tìm hiểu về SSR, một mô hình rất quan trọng trong việc xác nhận). Hãy nhớ rằng đặc điểm của một **UTAD** cổ điển là giá giảm nhanh và với sự biến động mạnh (biến động lỏng).



Chỉ số **Russell 2000 iShares (IWM)** lại có một diện mạo khác so với chỉ số **\$INDU**. Một **Buying Climax (BCLX)** và **Automatic Reaction (AR)** xuất hiện vào cuối tháng Ba. Lưu ý cách chúng giới hạn tốt phạm vi các hành động giá sau đó. Sự suy giảm từ **Secondary Test (ST)** xảy ra với khối lượng nguồn cung tăng lên và là dấu hiệu của việc bán tháo tích cực ở đỉnh, từ đó dẫn đến **Dấu Hiệu của Sự Suy Yếu (Sign of Weakness - SOW)**. Đợt tăng giá vào tháng Năm không đưa **IWM** lên mức cao mới và chúng ta gán nhãn đó là một **ST**. Sau này, nhãn này có thể thay đổi thành **Last Point of Supply (LPSY)**. Sự khác biệt chính giữa hai loại này là một **ST** suy giảm đến các mức thấp trước đó của Phạm Vi **giai đoạn Phân Phối** và **LPSY** là mức kháng cự cuối cùng (hoặc **Fail rally**) trước một xu hướng giảm giá lớn hơn. Sự biến động của bốn thanh Bar cuối cùng khá cao và không có tiến triển tăng giá lên mức cao hơn (HH). Chúng ta có thể kết luận rằng đây là sự dao động giá quanh các mức cao. Các nhà đầu tư lạc quan cần một đợt tăng giá tiếp tục để đạt các mức cao mới (HH) sớm. Nếu không, việc thử nghiệm đáy của TR hoặc giá giảm thêm là một khả năng thực tế.

FRANCIS BACON - TIẾT LỘ BẢN CHẤT XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

PHẦN 6



Francis Bacon từng nói: "Cũng giống như trong tự nhiên, vạn vật di chuyển theo một cách dữ dội để đến được vị trí của chúng và khoan thai, nhẹ nhàng khi đang ở vị trí mà chúng muốn ở...". Dường như **Bacon** hiểu rất rõ về thị trường chứng khoán. Cổ phiếu có xu hướng di chuyển nhẹ nhàng, từ từ, không mấy sôi động trong các phạm vi giao dịch TR của chúng và sau đó chuyển đổi sang xu hướng một cách dữ dội. Một điểm cân bằng giữa cung và cầu được đạt được và sự chậm chạp biến thành hành động. Trong sự nhẹ nhàng của một thị trường yên tĩnh và nhàm chán, hạt giống của sự thay đổi đã được gieo trồng. Sự thiên tài của đầu cơ là biết được khi nào sự yên tĩnh đó kết thúc. **Thời điểm - Timing là tất cả.**

Wyckoff đã hướng dẫn rằng trong **giai đoạn Tích Lũy**, hạt giống của sự thay đổi được gieo trồng. **Tích Lũy là một Nguyên Nhân tạo ra một Kết Quả sau đó.** Trong các phần trước, chúng ta đã minh họa hành động **Hấp Thụ (Absorption)** bởi các nhóm lợi ích lớn - **CO**. Đến một thời điểm khi không còn cổ phiếu trôi nổi nào để hấp thụ nữa. **CO** - người mà đã nắm giữ đủ số lượng lớn cổ phiếu và **Công chúng** - người mà vẫn chưa biết gì đã không còn cổ phiếu nào trong tay để bán. Trong khoảnh khắc đó là điểm cân bằng, nơi không còn lý do gì để giá giữ nguyên trạng thái chậm chạp và nhàm chán. Tất cả cổ phiếu đều nằm trong tay '**Strong Hands - SHs**'. Chỉ khi có các mức giá cao hơn rất nhiều (quá trình tăng giá nóng) mới khiến nhóm lợi ích lớn mạnh mẽ này cung cấp cổ phiếu ra thị trường (bằng cách phân phối lại cho công chúng ở mức giá cao - **Giai đoạn Phân Phối**). Trên thực tế, sẽ có một sự thiếu hụt cổ phiếu để mua. Khi sự thiếu hụt cổ phiếu gặp một sự tăng giá nhẹ của lực cầu đẩy lên, giá có thể di chuyển một cách dữ dội. Một xu hướng tăng có quy mô lớn đã được khởi động (**giai đoạn Uptrend**).

Những thiên tài trong **Phương Pháp Wyckoff** là nhận ra **giai đoạn Tích Lũy** được ngụy trang dưới sự nhàm chán, thiếu kiên nhẫn khi giá hoạt động không có xu hướng và không có sự thay đổi nhiều. Sau đó, chờ đợi cho đến khi điều kiện thay đổi đột ngột và hành động để căn chỉnh lại lợi ích của mình bởi **CO**. Wyckoffian được đào tạo để nhìn thấy những sự tinh tế của việc hấp thụ (absorption) trong các đợt di chuyển lên xuống của một phạm vi giao dịch TR tưởng chừng như vô hại. Những sự khác biệt được nhìn thấy giữa sự đơn điệu qua lại của một thị trường không có xu hướng điển hình và dấu vết hoạt động của dòng tiền thông minh trong **giai đoạn Tích Lũy**.

Một phiên **Spring** kiểm tra giới hạn biên dưới (hỗ trợ) của TR bằng cách phá qua các mức hỗ trợ và tạo ra mức đáy mới (LL). Đây là một '**Bẫy giá giảm - Bear trap**'. Điều này kích hoạt các nhà giao dịch theo xu hướng giảm bán tháo thêm cổ phiếu và công chúng bán hết bất kỳ cổ phiếu còn lại trong sự hoảng loạn tột cùng (**Point of Fear - PoF#2**) và rời bỏ thị trường. **CO sẽ tạm dừng mua ở các mức thấp trước đó để xác định xem có nguồn cung mới nào xuất hiện khi giá giảm xuống các mức thấp mới hay không.**

Đối với **CO**, một phiên **Spring** thực sự là một câu hỏi quan trọng: **Có bao nhiêu nguồn cung xuất hiện dưới các mức thấp?** Nếu có nguồn cung, giá cổ phiếu có thể giảm mạnh hơn trước khi **CO** đặt lệnh mua phía bên dưới. Điều kiện này được gọi là **Shakeout (Rũ bỏ)**. Một **Shakeout** thường đi kèm với khối lượng giao dịch tăng lên. Khối lượng tăng mạnh cho thấy một nguồn cung mới của cổ phiếu đang được đẩy vào thị trường. Giá thậm chí còn thấp hơn thường theo sau sự mở rộng của nguồn cung (khối lượng). Phiên **Spring #1** là một Spring thất bại trong nỗ lực tăng giá trong khi phiên **Spring #2** và **#3** được chú ý đến như là một tín hiệu đảo chiều để mua khi giá quay được trở lại trong TR để chuẩn bị cho quá trình tăng giá.

Dấu hiệu của khối lượng là yếu tố quyết định cuối cùng của các loại Spring đang hình thành và điều này cũng xác định chiến lược để vào lệnh. Trong ví dụ dưới đây, **CMG** xuyên thủng mức đáy thấp của **Selling Climax (SCLX)** và dường như phá vỡ trong ngày. Nhưng sau đó, giá đóng cửa tăng trong ngày. **Lưu ý khối lượng**; cao ở mức trung bình so với các khối lượng đáy gần đây. Nếu không có việc bán ra tích cực dưới mức thấp của **SCLX (Sell Climax)**; **CO** kết luận từ hành động này rằng: nguồn cung đã cạn kiệt. **CO** sẽ thêm cổ phiếu vào danh mục của họ ngay lập tức và theo quy mô tăng dần. Wyckoffians sẽ mua một với một Spring có khối lượng thấp ngay lập tức và đặt dừng lỗ dưới mức giá đáy của phiên Spring. Điều này thường được gọi là **Spring #3**.



Spring của cổ phiếu **CMG** xuất hiện sớm hơn trong **TR Tích Lũy** so với thông thường. Chúng ta có thể xác định rõ ràng rằng đây là một phiên **Spring** vì hành động giá sau đó. **Dấu hiệu Sức Mạnh (Sign of Strength - SOS)** di chuyển tăng lên mạnh đến mức kháng cự (tạo ra một mức cao mới nhỏ (HH)) với sự gia tăng của giá và khối lượng, do đó thể hiện nguồn cầu đang hoạt động tốt. Thông thường, hành động phiên **Spring** sẽ xuất hiện muộn hơn trong quá trình hình thành nền **Tích Lũy**.



Đáy tháng 9 năm 1982 của **Chỉ số Trung bình Công nghiệp Dow Jones (Dow Jones Industrial Average)** đánh dấu sự khởi đầu của một thị trường tăng giá trong lịch sử. Đây cũng là một sự hình thành cổ điển nhất. **Điểm kiểm tra Thứ cấp - Secondary Test 1 (ST1)** có khả năng trở thành một phiên **Spring** với khối lượng bán cao khi giá gặp phải lượng cung lớn ngay dưới Đường Hỗ trợ. Đợt phục hồi sau đó không đạt đến Đường Kháng cự và do đó không tạo ra **SOS** trước khi quay trở lại mức thấp. Khối lượng cao tại các mức thấp thường liên quan đến việc kiểm tra lại vì nó báo cho **C.O.** biết rằng nguồn cung vẫn còn hiện diện. **Điểm kiểm tra Thứ cấp - Secondary Test 2 (ST2)** là một nỗ lực khác để thu hút cổ phiếu tại Đường Hỗ trợ và cũng có thể là một phiên **Spring**. Cuối cùng, một phiên **Spring** thực sự với khối lượng bán cao trở lại trong hành động **Spring** dưới Đường Hỗ trợ và lần này tạo ra một mức thấp nhất xuống dưới TR. Đợt giảm giá này thậm chí ít mạnh mẽ hơn so với đợt phục hồi trước, duy trì gần đáy của **TR Tích lũy**. Sau đó, giá quay lại và xuyên qua các mức thấp trước đó. Hai điều quan trọng khác biệt ở đây. Hai thanh nến weekly của đợt giảm giá là khối lượng thấp và **Spring** cũng là khối lượng thấp (được tô sáng bằng vòng tròn xanh). Điều này trái ngược với hai **Điểm kiểm tra Thứ cấp - Secondary Test** trước đó. Đợt phục hồi tiếp theo rất tích cực. Trong ba tuần, chỉ số **DJIA** nhảy ra khỏi phạm vi **TR Tích lũy** và một thị trường tăng giá mới bắt đầu.

Các phiên **Spring** với khối lượng cao cần được kiểm tra trong những ngày hoặc tuần tiếp theo. Điều này là do nguồn cung dồi dào hiện diện dưới đường hỗ trợ. Nếu có một động thái di chuyển với khối lượng thấp về phía Đường Hỗ trợ (Kiểm tra), điều đó chỉ ra rằng nguồn cung trước đó đã được hấp thụ. Các **Spring** với khối lượng thấp đôi khi không cần phải kiểm tra, vì điều này cho thấy cung không còn hiện diện nhiều tại đó.



Chúng ta sẽ có ba loại **Spring**: **Spring #3** là sự di chuyển giảm nhẹ xuống mức đáy trước đó với khối lượng vừa phải và có thể mua ngay lập tức. **Spring #2** di chuyển xuống sâu hơn dưới mức đáy với khối lượng lớn và sau đó có một đợt phục hồi tăng quay lại TR, sau đó có nhịp giảm nhẹ trở lại mức thấp (điều này được gọi là test kiểm tra). **Test** sẽ có khối lượng giảm và có thể mua với các lệnh dừng lỗ dưới mức đáy của **Spring**. Phiên **Spring #1** thực sự là một **Shakeout as SOW**, là một sự sụp đổ hoàn toàn. Không nên mua tại đây. Trong phần tiếp theo, chúng ta sẽ tiếp tục về chủ đề các kiểm tra cuối cùng bằng cách thảo luận thêm về khái niệm **Last Point of Support (LPS)**.



NHẢY QUA CON LẠCH (SUỐI) - JUMPING THE CREEK

PHẦN 7



Giá cả (Prices) có những hành vi khác nhau khi một xu hướng bắt đầu. Mỗi hành động giá kể một câu chuyện trong hành động đi ngang của một **giai đoạn Tích lũy** và mỗi thanh giá kể một câu chuyện khác khi xu hướng bắt đầu. Một xu hướng lớn, dài được sinh ra bên trong sự bí ẩn của **giai đoạn Tích lũy**. Nhà phân tích Wyckoff tinh tường có thể phát hiện ra sự thay đổi hành vi này khi xu hướng bắt đầu và khởi động một chiến lược trong cổ phiếu đó.

Trong một **giai đoạn Tích lũy**, các lượng cung dư thừa giữ cho giá cổ phiếu bị kìm hãm. Cung không phải là một hiện tượng tuyến tính. **CO** hiểu rằng lượng cung lớn này sẽ xuất hiện và ngăn chặn đà tăng giá của cổ phiếu, khiến giá quay trở lại các mức Hỗ trợ. Mỗi lần cố gắng tăng giá có thể gặp phải một lượng cung ở các mức giá khác nhau bên trong khu vực Tích lũy.

Robert Evans tiếp quản **Wyckoff Associates** (sau này là **Stock Market Institute-SMI**) vào đầu những năm 1950. Ông là một bậc thầy Wyckoffian và một giảng viên đào tạo **phương pháp Wyckoff** tuyệt vời. Ông sử dụng những phép ẩn dụ đáng nhớ và kể chuyện để truyền tải các khái niệm quan trọng. Câu chuyện đầy màu sắc về '**con lạch (suối) - the creek**' truyền đạt bản chất của nguồn cung dư thừa trong phạm vi giao dịch TR.

‘Ông kể về câu chuyện của một cậu bé đi bộ đường dài trong rừng dọc theo hai bên bờ suối. Để tiếp tục đi đến đích của mình, cậu bé phải tìm một nơi để băng qua bờ bên kia của con suối (rào cản). Nhưng con suối (nguồn cung cổ phiếu) quá rộng và chảy quá nhanh để có thể nhảy qua bên kia. Vì vậy, cậu bé đi dọc theo hai bên bờ suối và đôi khi phải đi rất xa khỏi bờ rồi lại quay lại để tìm kiếm một nơi phù hợp để băng qua. Cuối cùng, cậu cũng tìm được 1 đoạn con suối hẹp lại đủ để cậu bé quyết định rằng cậu có thể nhảy qua nếu có một cú chạy đà tốt. Tại nơi hẹp này, cậu lùi lại xa khỏi bờ suối, lấy đà chạy mạnh và nhảy qua bờ bên kia. Đòn của cú chạy mạnh đưa cậu nhảy ra xa hơn khỏi bờ đối diện. Sau đó, cậu quyết định nghỉ ngơi bằng cách quay lại suối đoạn bờ vừa nhảy qua được, tháo giày ra và ngâm chân vào nước. Sau khi nghỉ ngơi, cậu tiếp tục hành trình rời khỏi suối và tiến về phía trước. Lúc này, con suối không còn là rào cản (kháng cự) trên hành trình đến đích (các mức giá cao hơn) của cậu nữa.’

Tất nhiên, câu chuyện về '**con lạch (suối) - the creek**' nói về lượng cung cổ phiếu còn tồn tại, điều này sẽ ngăn cản giá cổ phiếu bắt đầu xu hướng tăng. Một sự kiện kịch tính cần thiết để đưa giá cổ phiếu sang bên kia suối. Một con suối uốn lượn qua khu rừng, chỗ thì ngoằn ngoèo, chỗ thì rộng và cuối cùng là hẹp lại. Lượng cung cổ phiếu cũng hoạt động theo cách tương tự. Một đường uốn lượn (cản mềm) có thể được vẽ từ trên các đỉnh giá nơi giá bị áp lực bán đẩy xuống. Nó trông giống như một con lạch. Sẽ có một điểm mà cổ phiếu sẽ lấy đà (một điểm **Spring** hoặc **LPS**), tích tụ động lực và sau đó nhảy qua bên kia bằng cách hấp thụ lượng cung còn lại.

Cú nhảy - Jump này, như **Evans** gọi, nó có đặc điểm là các thanh giá mở rộng và khối lượng giao dịch tăng đột biến (**Significant Bar or SOS Bar - Sbar** - sức mạnh cần thiết để vượt qua lượng cung còn lại). Đối với một nhà phân tích Wyckoffian, những đặc điểm này của giá và khối lượng khác biệt so với trước đó và cho thấy rằng một xu hướng đang hình thành. **CO** đang bắt đầu một chiến dịch dài hạn với cổ phiếu này và nhà phân tích Wyckoffian có thể thấy điều này qua sự thay đổi của hành vi giá và khối lượng. **Đây là thời điểm để hành động.**

Thường thì một con suối sẽ chia thành hai bờ, một bờ thấp và một bờ cao. Các phạm vi **TR tích lũy** thường có hai khu vực Supply (hai bờ suối) cần phải vượt qua. Đường Kháng cự (R) thường là khu vực giá nơi một đợt bán ra khác sẽ xuất hiện và ngăn chặn đà tăng của giá. Một khi khu vực kháng cự này được vượt qua, cổ phiếu sẽ thoát khỏi toàn bộ nền tích lũy và bắt đầu một xu hướng tăng.



Nguồn cung giống như một con suối chảy quanh co và tạo áp lực lên giá suốt quá trình tích lũy. Những người bán cổ phiếu sẵn sàng đưa ra nguồn cung ở các mức giá ngày càng thấp hơn. Điều này có thể khiến biểu đồ trông đặc biệt như giai đoạn giảm giá. Trớ trêu thay, khi **CO** đang tích lũy cổ phiếu, phần lớn công chúng lại ngày càng bi quan hơn về cổ phiếu này. **Sự kiện nhảy qua con suối (JAC - Jump Across the Creek)** và **sự kiện quay lại bờ suối (BUEC - Backup to the Edge of the Creek)** là những sự kiện "**báo hiệu**" quan trọng trên biểu đồ. Chúng chỉ ra rằng cổ phiếu đã sẵn sàng để bắt đầu di chuyển tăng giá phá qua Đường Kháng cự (R) và tiếp tục đi lên.

Sau sự kiện nhảy qua suối (**JAC**) sẽ là sự kiện quay lại bờ suối (**BUEC**). Một đợt thoái lui điều chỉnh giảm nhẹ trong quá trình **BUEC** là một dấu hiệu tốt và chỉ ra sự thay đổi thuộc tính của giá khi chúng tăng lên. **JAC** tương ứng với dấu hiệu của sức mạnh (**msSOS - Minor Sign of Strength**) và **BUEC** với điểm hỗ trợ cuối cùng (**LPS - Last Point of Support**). Chúng có thể được sử dụng thay thế cho nhau.

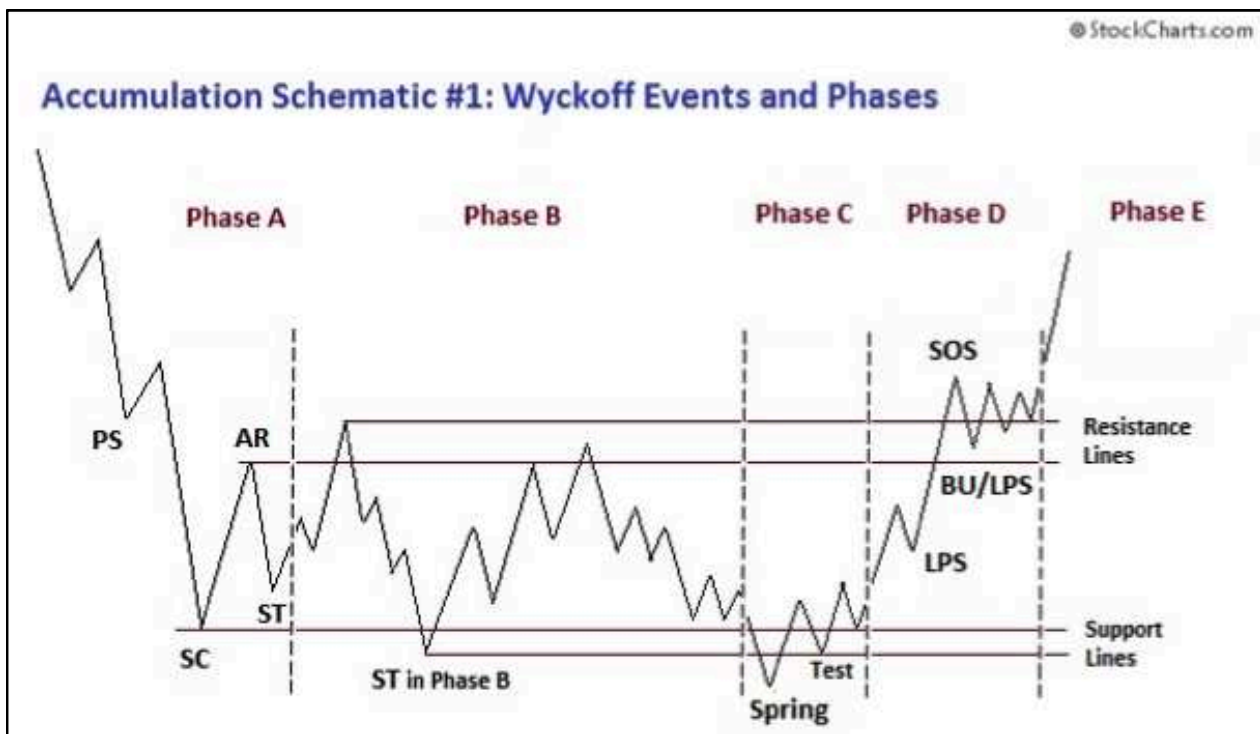


Quá trình tăng lên từ phiên **Spring #2** không được gắn nhãn là **JAC** vì khối lượng không tăng. Tuy nhiên hành động **JAC** xảy ra ngay sau đó, khi có một đợt tăng khối lượng đáng kể đẩy giá lên nhanh chóng. Sau đó, con lạch phía trên được nhảy qua với một đợt khối lượng tăng mạnh. Đây là một dấu hiệu của sức mạnh (**SOS**).

WYCKOFF POWER CHARTING: GIAI ĐOẠN TÍCH LŨY

Các phần trước chúng ta đã dành để thảo luận về **giai đoạn Tích lũy**. Điều làm cho **Power Charting** theo **Phương pháp Wyckoff** khác biệt với các công cụ nhận diện mẫu hình biểu đồ khác là tập trung vào theo dõi dấu chân của **CO**. Một xu hướng dài hạn phải đòi hỏi **quá trình Tích lũy** một lượng cổ phiếu rất lớn cùng với một chiến lược thực hiện thông minh trước khi **giai đoạn Uptrend** bắt đầu. Điều này phải được thực hiện một cách âm thầm và cẩn thận. Do đó, **giai đoạn Tích lũy** là một quá trình logic, tuần tự và có thể nhận diện. Biểu đồ với khối lượng là công cụ được lựa chọn để theo dõi hoạt động của **CO**.

Giai đoạn Tích lũy là giai đoạn chuẩn bị cho quá trình **Tăng giá (Markup)** và **giai đoạn Phân phối** là điều kiện tiên quyết cho quá trình **Giảm giá (Markdown)**. **Tích lũy, Tăng giá, Phân phối và Giảm giá** là một chu kỳ liên tục trong thị trường tài chính. Trong mỗi chu kỳ, câu chuyện và tên gọi có thể thay đổi, nhưng các nguyên tắc đầu cơ vẫn không hề thay đổi. Hãy theo dõi hoạt động của **CO** để xác định chính xác **thời điểm - timing** và nơi các yếu tố thành công sẽ xuất hiện.



Sơ Đồ Tích Lũy Số #1: Các sơ đồ Wyckoff cụ thể hóa các đặc điểm chính của **giai đoạn Tích lũy**. Các biến thể sẽ luôn xuất hiện giữa một giai đoạn giá lý tưởng và vùng giao dịch TR thực tế. Việc nhận diện các điều kiện thiết yếu này là một thuộc tính của sự thành thạo Wyckoff. Học viên sẽ cần liên tục so sánh và đối chiếu các sơ đồ lý thuyết với các nghiên cứu trường hợp thực tế để phát triển khả năng nhận diện các điều kiện và chiến lược thực tế. Chúng ta gửi lời cảm ơn **Robert G. Evans** vì việc điều chỉnh các ký hiệu và nguyên tắc của biểu đồ này phù hợp theo các giáo trình giảng dạy ban đầu của Richard Wyckoff, từ đó nâng cao và hoàn thiện đáng kể Phương pháp.

Nguồn: Hank Pruden, **Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu**, Wiley Publ. 2007 với các điều chỉnh và sửa đổi. Sơ đồ minh họa bởi **Roman Bogomazov**.

Giai Đoạn Phase |A| - Hành Động Kết Thúc Xu Hướng Downtrend (Stop Of A Trend).

Nguồn cung đã bao trùm toàn bộ thị trường dẫn đến một xu hướng giảm giá lớn. Về cuối đợt giảm giá, các hoạt động bán tháo trở nên hoảng loạn với biên độ giá và khối lượng giao dịch tăng mạnh. **Hỗ Trợ Sơ Bộ (Preliminary Support - PS)** là dấu hiệu ban đầu của lực cầu mới tham gia vào thị trường. **Cao Trào Bán (Selling Climax - SCLX)** theo sau đó với biên độ giá giảm đáng kể và sự gia tăng khối lượng bán cao đột biến (climatic). Tuy nhiên, trạng thái bán này không thể duy trì và được theo sau bởi một nỗ lực cầu tăng giá ngắn hạn nhưng lớn. **Nhịp Phục Hồi Tự Động (Automatic Rally - AR)** cho thấy rằng **SCLX** đã hoàn thành. **Giai đoạn |A|** được hoàn tất với một nhịp kiểm tra test lại đáy **SCLX** và được gán nhãn là **ST (Secondary Test)**.

Giai Đoạn Phase |B| - Xây Dựng Mệnh Đề Nguyên Nhân (Build A Cause).

Một Nguyên Nhân (Cause) được xây dựng trong **Giai Đoạn |B|**. Đặc điểm của Giai Đoạn này là một phạm vi giao dịch TR được xây dựng với sự biến động giảm giá và khối lượng tăng mạnh ở đầu giai đoạn và giảm dần khi đi về cuối giai đoạn. Sự biến động trong quá trình này tương đối dài do đó làm chán nản những công chúng đang nắm giữ cổ phiếu, những người đã chịu đựng sự hoảng loạn trong giai đoạn giảm giá trước đó nhưng cuối cùng cũng từ bỏ và bán/xả cổ phiếu. Quá trình của **Giai Đoạn |B|** mang tính chất là **Hấp Thụ (Absorption)**. Những người theo phương pháp Wyckoff sẽ cố gắng xác định xem có sự hấp thụ chất lượng nào đang diễn ra trong giai đoạn này hay không. Miễn là nguồn cung còn hiện diện, thì **Giai Đoạn |B|** sẽ còn tiếp tục, một quá trình xây dựng một Nguyên Nhân ngày càng lớn (được đo bằng biểu đồ PnF) thì kết quả tăng giá của cổ phiếu sẽ càng chất lượng. Hãy sử dụng các Đường Hỗ Trợ (S) và Kháng Cự (R) để xác định phạm vi hoạt động trong giai đoạn này. Việc so sánh thời gian (số phiên) và mức độ hồi phục cũng như điều chỉnh trong **giai đoạn |B|** sẽ giúp bạn biết được các tín hiệu sớm của mức độ hấp thụ tăng lên (Nguồn cung đã hấp thụ nhiều hay ít).

Giai Đoạn Phase |C| - Kiểm tra Supply Tại Các Mức Đáy (Test).

Quá trình hấp thụ gần như hoàn tất. **CO** với hành động '**Kiểm Tra - Test**' cổ phiếu để xác định xem rằng giá đã sẵn sàng bước vào **Giai Đoạn Tăng Giá (Markup Phase)** hay chưa. Việc **Kiểm Tra - Test** này nhằm xác định xem nguồn cung đã cạn kiệt hay chưa và điều này được thực hiện bằng cách loại bỏ các người mua tại các mức Hỗ Trợ (S) và đập giá cổ phiếu giảm xuống dưới mức thấp nhất. Hành động phá vỡ này được coi là một **bẫy giá giảm (bear trap)**, kích hoạt những nhà đầu tư nhỏ lẻ cuối cùng và những người bán khống trong một động thái bẫy giá giảm tham gia vào thị trường. Hành động này, được gọi là phiên **Spring** và có ba loại **#1, #2, #3**. Đôi khi, mức đáy cuối cùng được tạo trước khi bắt đầu Giai Đoạn **Tăng Giá** lại là một mức đáy cao (HL). Phân tích Wyckoff coi đây là **Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng (Last Point of Support - LPS)** và nó cũng quan trọng như **Spring** (mặc dù có thể khó xác định hơn). Việc test cung ở đường hỗ trợ là hành động cuối cùng trước khi bắt đầu một xu hướng tăng giá (**Uptrend**). Đây là mục đích chính của **giai đoạn |C|**.

Giai Đoạn Phase |D| - Quá Trình Tăng Giá Trong TR (Mark Up within TR).

Quá trình kiểm tra thử nghiệm thành công tại các mức thấp dưới TR trong **Giai Đoạn |C|** sẽ tạo ra điều kiện về nguồn Cầu áp đảo nguồn Cung yếu kém còn lại. Giá cổ phiếu sẽ tăng giá với biên độ giá mạnh và khối lượng giao dịch tăng lên. Giai Đoạn |D| là giai đoạn tăng giá cuối cùng trước khi ra khỏi TR. **Giai Đoạn |C|** và **|D|** có tầm quan trọng chiến lược vì bạn sẽ muốn thực hiện các giao dịch đặt vị thế mua sớm của mình theo các điểm xác nhận trong giai đoạn này. Các thuật ngữ **“Nhảy Qua Con Lạch (Jump Across the Creek - JAC)”** và **“Dấu Hiệu của Sức Mạnh (Sign of Strength - SOS)”** thể hiện hành động giá nhảy vọt với lực cầu mạnh mẽ. Các nhịp điều chỉnh giảm xảy ra với biên độ giá và khối lượng thu hẹp dần và được gắn nhãn **“Điểm Hỗ Trợ Cuối Cùng (Last Point of Support - LPS)”** hoặc **“Quay Trở lại Bên Con Lạch (Backup to the Edge of the Creek - BUEC)”**.

Trong **Giai Đoạn |D|**, nguồn Cầu chiếm ưu thế và các nhà đầu tư chuyên nghiệp khác như **ITF** hoặc **Pro Trader** bắt đầu nhận ra sự xuất hiện của xu hướng trong cổ phiếu hấp dẫn này. Điều này khiến họ chú ý đến cổ phiếu và bắt đầu mua vào, nhưng do nguồn cung đã cạn kiệt nên lực mua này sẽ làm giá tăng lên rất mạnh và nhanh.

Giai Đoạn Phase |E| - Bước Vào Xu Hướng Tăng (Uptrend).

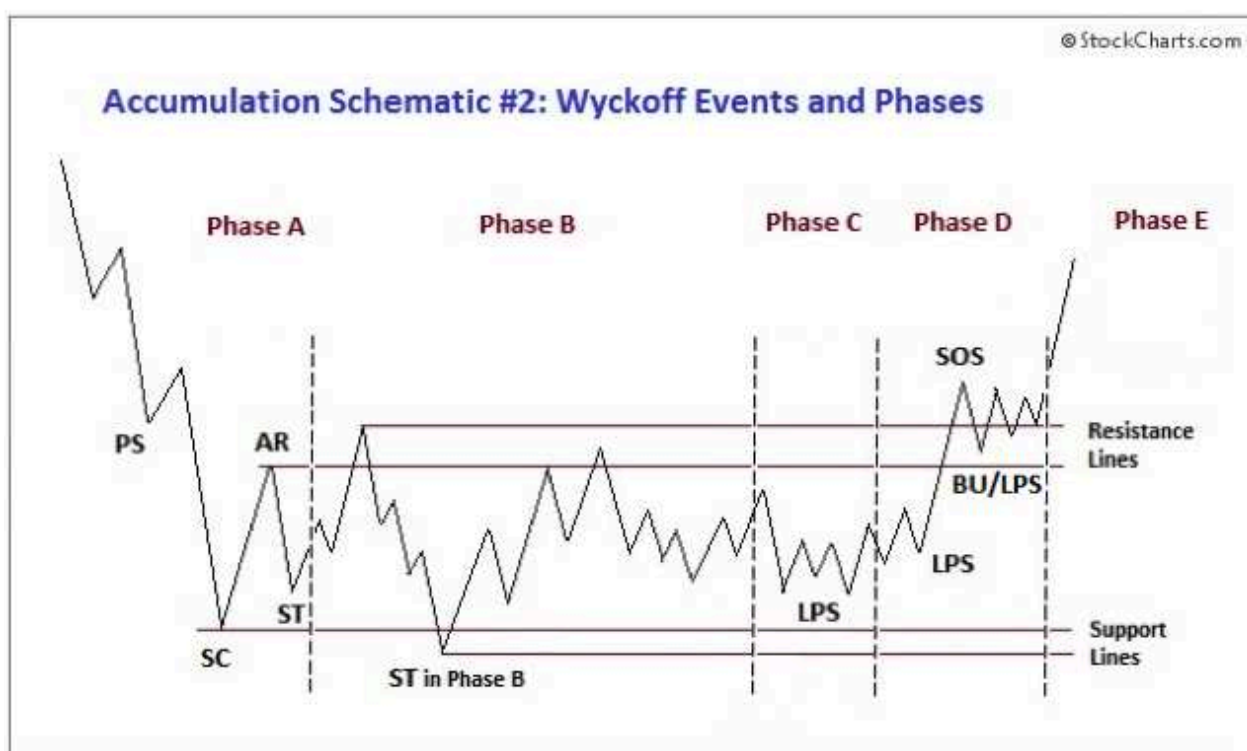
Cổ phiếu rời khỏi nền Tích Lũy và bắt đầu một xu hướng Uptrend. Việc rời khỏi TR là một tín hiệu thông báo lớn cho các tổ chức giao dịch khác rằng cổ phiếu này đang được giao dịch sôi động. Các công cụ cho Giai Đoạn Uptrend bao gồm: **Kênh Xu Hướng (Trend Channels)**, **Đường Nhu Cầu (Demand Lines)**, **Đường Quá Mua (Overbought Lines)** và **Bước Đệm Tái Tích Lũy (Stepping Stone Reaccumulation)**. Việc nghiên cứu **Giai Đoạn Uptrend** sẽ là một chủ đề phong phú và bổ ích trong phương pháp Wyckoff.

Giai đoạn Tích lũy là một chuỗi sự kiện tạo ra ngữ cảnh và kể một câu chuyện thực tế về quá trình đầu cơ. Việc phân tích giai đoạn giúp chúng ta hiểu được câu chuyện của đường giá và giữ chúng ta đi đúng hướng với các chiến lược và lựa chọn thời điểm giao dịch của mình. **Phương pháp Wyckoff** là một công cụ thực hành tinh thông và nếu bạn càng thực hành nhiều bài tập và nghiên cứu các tình huống thường xuyên, bạn sẽ càng hoàn thiện tốt hơn.

Context - Ngữ Cảnh là một đặc điểm rất quan trọng của **Phương pháp Wyckoff**. Các công cụ nhận dạng mẫu hình biểu đồ kỹ thuật truyền thống không cung cấp giá trị ngữ cảnh giá thực sự. Ví dụ, các nhà giao dịch thường gặp rắc rối vào cuối **giai đoạn Tích lũy** vì họ liên tục bán khống quanh các mức tại Đường Kháng cự (R). Trong **giai đoạn |D|** và **|E|**, họ lại tiếp tục bán khống tại khu vực này vì không hiểu rõ ngữ cảnh của hành vi giá trong các **giai đoạn |C|**, **|D|** và **|E|**. Rất nhanh chóng, họ có thể thấy mình rơi vào bẫy thua lỗ lớn khi **Dấu hiệu của Sức mạnh (Major Sign of Strength - MSOS)** di chuyển và phá vỡ các mức cản ra ngoài TR và giá cổ phiếu vĩnh viễn không quay trở lại TR.

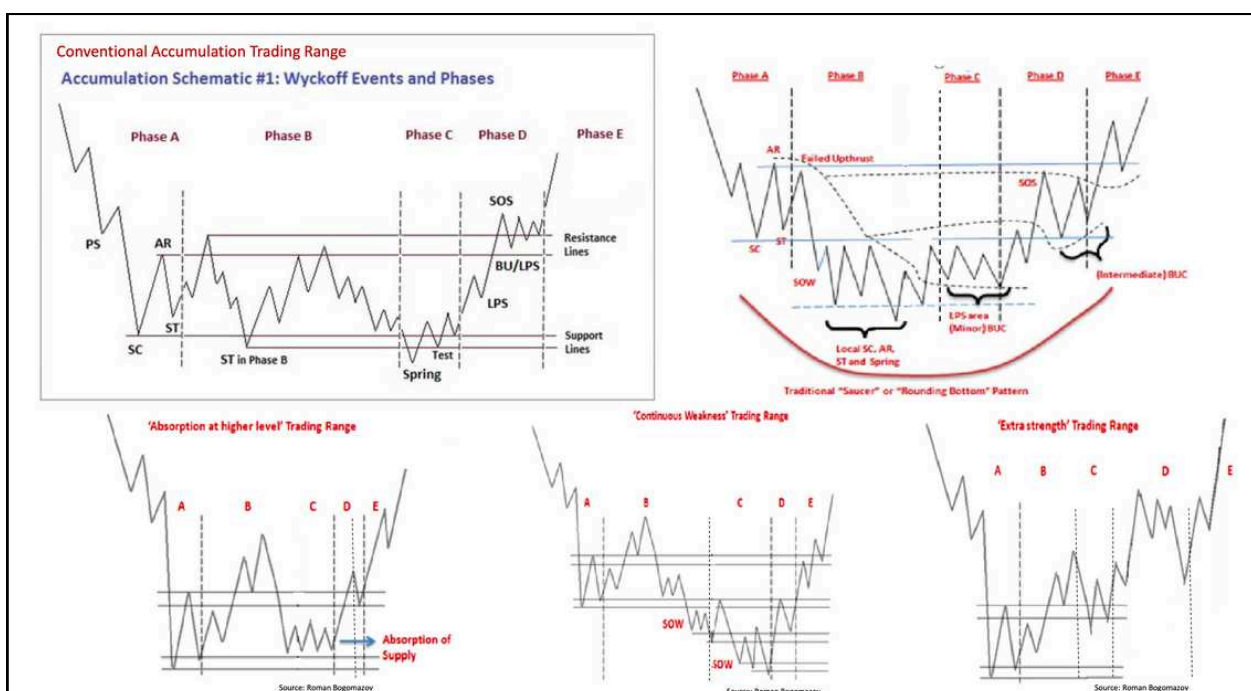
Cuối cùng, họ phát hiện ra rằng sẽ rất khó để mua lại (nhằm bù đắp) các lệnh bán khống của mình trước đó do lúc này luôn có sự thiếu hụt Cung. Mỗi lần mua lại đều ở giá cao hơn. Đây là một ví dụ về giá trị của **ngữ cảnh (context) trong Wyckoff**.

Sơ đồ Tích lũy số #2: Ví dụ, **giai đoạn |D|** và **|E|** trong Sơ đồ Tích lũy số #2 thiết lập một kịch bản bán khống giả cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ sau các chiến dịch bán khống thành công trong **giai đoạn |B|**. Chiến lược này kết thúc tồi tệ trong **giai đoạn |D|** và **|E|** khi giai đoạn tăng giá chính thức bắt đầu. Đối với Wyckoffian, việc kết luận duy nhất là các đặc điểm về nguồn cung cạn kiệt (hấp thụ) tại **LPS** hay các dấu hiệu của sức mạnh (**SOS**) tạo cấu trúc tăng trong cổ phiếu này để đưa ra quyết định mua vào thay vì bán khống. Đây là một ví dụ về sức mạnh của ngữ cảnh giá.



Sơ đồ Tích lũy số #2: Minh họa một tình huống trong đó hành động giá thực hiện một nhịp kiểm tra cuối cùng quanh mức hỗ trợ bằng cách tạo ra một mức đáy cao (HL) thay vì một phiên rũ bỏ (**Spring or Shakeout**) như được chỉ ra trong **Sơ đồ số #1**. Một phiên như thế được gọi là **Hỗ trợ cuối cùng (Last Point of Support - LPS)**, vì đây là điểm mà hành động giá tại đó tạo đáy hỗ trợ đồng thời ngăn chặn được đà giảm giá (nguồn cung) trong khi vẫn nằm trong TR. Mức đáy **LPS (HL)** này là điểm dừng cuối cùng trước khi bắt đầu một đợt tăng giá ra khỏi TR và bước vào **giai đoạn Uptrend**.

Nguồn: Hank Pruden, **Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu**, Wiley Publ. 2007 với các điều chỉnh và sửa đổi. Sơ đồ minh họa bởi **Roman Bogomazov**.



Nguyên: Sơ đồ minh họa bởi **Roman Bogomazov**.



So sánh cổ phiếu **AAPL** với **Sơ đồ Tích lũy số #1**. Lưu ý các điểm tương đồng và khác biệt giữa hai mô hình. Phán đoán là một thuộc tính thiết yếu của **Phương pháp Wyckoff**. Có những nguyên tắc hoạt động trong mỗi giai đoạn và nhiệm vụ của chúng ta là phải hiểu rõ các đặc điểm của chúng để đưa ra các quyết định chiến lược hợp lý nhất.

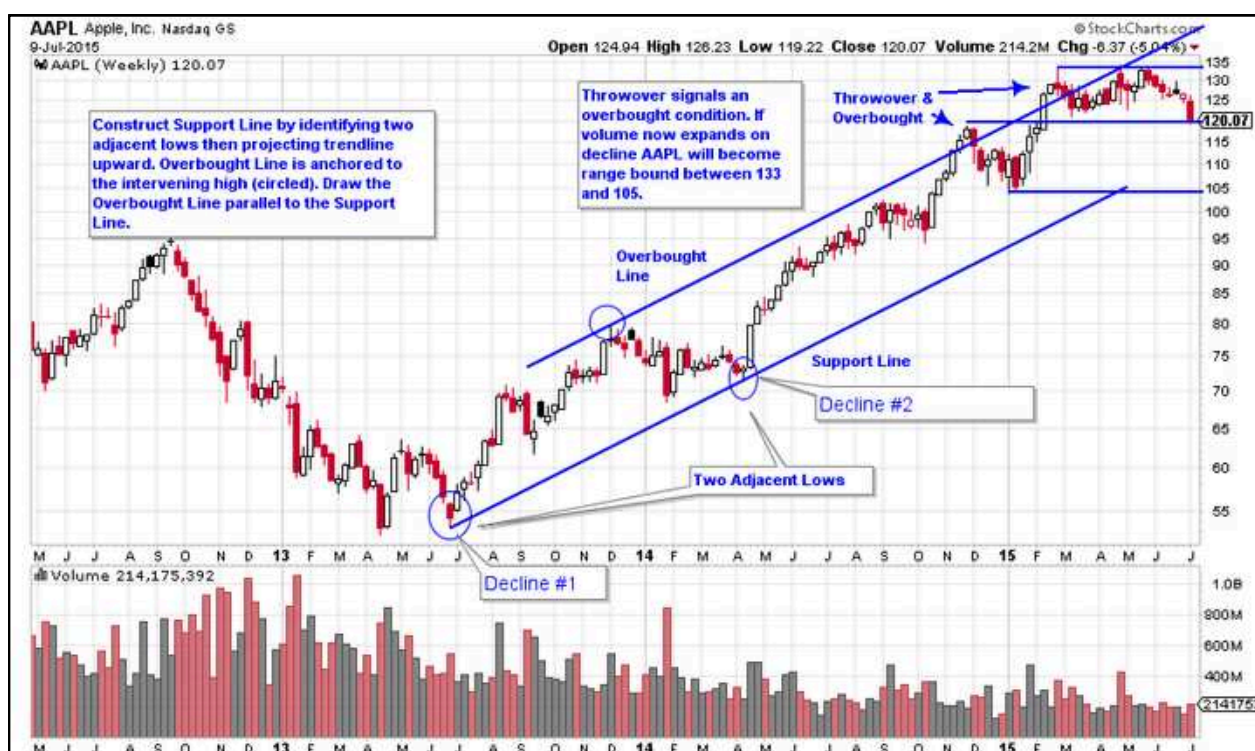
WYCKOFF POWER CHARTING: GIAI ĐOẠN UPTREND

PHẦN 9



Phương pháp Wyckoff có một hệ thống theo dõi xu hướng chính. Mục tiêu chính là phát hiện và tiến hành chiến lược với những cổ phiếu dẫn đầu tốt nhất để đạt được những biến động giá lớn nhất. Sự nhảy vọt của giá cổ phiếu ra khỏi **giai đoạn Tích lũy** và bước vào **giai đoạn Uptrend** là một sự kiện quan trọng. Wyckoff đã phát triển một cách tiếp cận rất toàn diện để nhận diện và quản lý các **giai đoạn Uptrend** hoặc **Downtrend** bằng cách sử dụng các công cụ trên biểu đồ.

Chúng ta đã nghiên cứu về **Giai đoạn Tích lũy**. Trong phần này, chúng ta sẽ xem xét một số kỹ thuật để đánh giá một xu hướng tăng. **Giai đoạn Uptrend** và **Downtrend** là nơi mà lợi nhuận đầu tư thực sự được tăng lên. Mặc dù **giai đoạn Tích lũy** rất quan trọng trong **phương pháp Wyckoff**, nhưng phân tích xu hướng có thể được chứng minh đó là bộ kỹ năng quan trọng không kém. Có nhiều cơ hội tốt trong một **giai đoạn Uptrend** để tham gia vào để có được thành công và lợi nhuận đáng kể.



'Stride - Đà tăng' của một **giai đoạn Uptrend** thường được xác lập sớm trong với quá trình **Markup (Giai đoạn I/E)**. Cổ phiếu đang chỉ ra tốc độ tiến trình mà nó dự định tăng. Đây là một thông tin rất có giá trị và hữu ích. Nó báo hiệu rằng cổ phiếu sẽ tăng giá. Các mức đáy thấp nhất, được khoanh tròn bằng màu xanh (xem biểu đồ ở trên) tại mức đáy thấp của tháng 6 năm 2013 và mức đáy thấp của tháng 4 năm 2014 xác lập **Đà tăng** của đà tăng trưởng tương lai của **AAPL**.

Quy trình chung để vẽ một **đường kênh xu hướng (trend channel)** là xác định hai mức giá điều chỉnh liên tiếp nhau có quá trình (khoảng thời gian điều chỉnh) và mức độ (mức điều chỉnh giảm) xấp xỉ bằng nhau. Đợt điều chỉnh giảm số 1 là khoảng 9 điểm và kéo dài 7 tuần. Đợt điều chỉnh giảm thứ hai là khoảng 8 điểm và kéo dài 19 tuần. Bạn hãy coi đây là một bài tập, hãy thử vẽ Đường Hỗ trợ (S) sử dụng mức đáy thấp của tháng 2 năm 2014, kéo dài 8 tuần, bạn sẽ thấy rằng Đường Hỗ trợ (S) này cũng có giá trị. Nếu bạn thấy một đường kênh xu hướng tiềm năng, hãy vẽ nó!

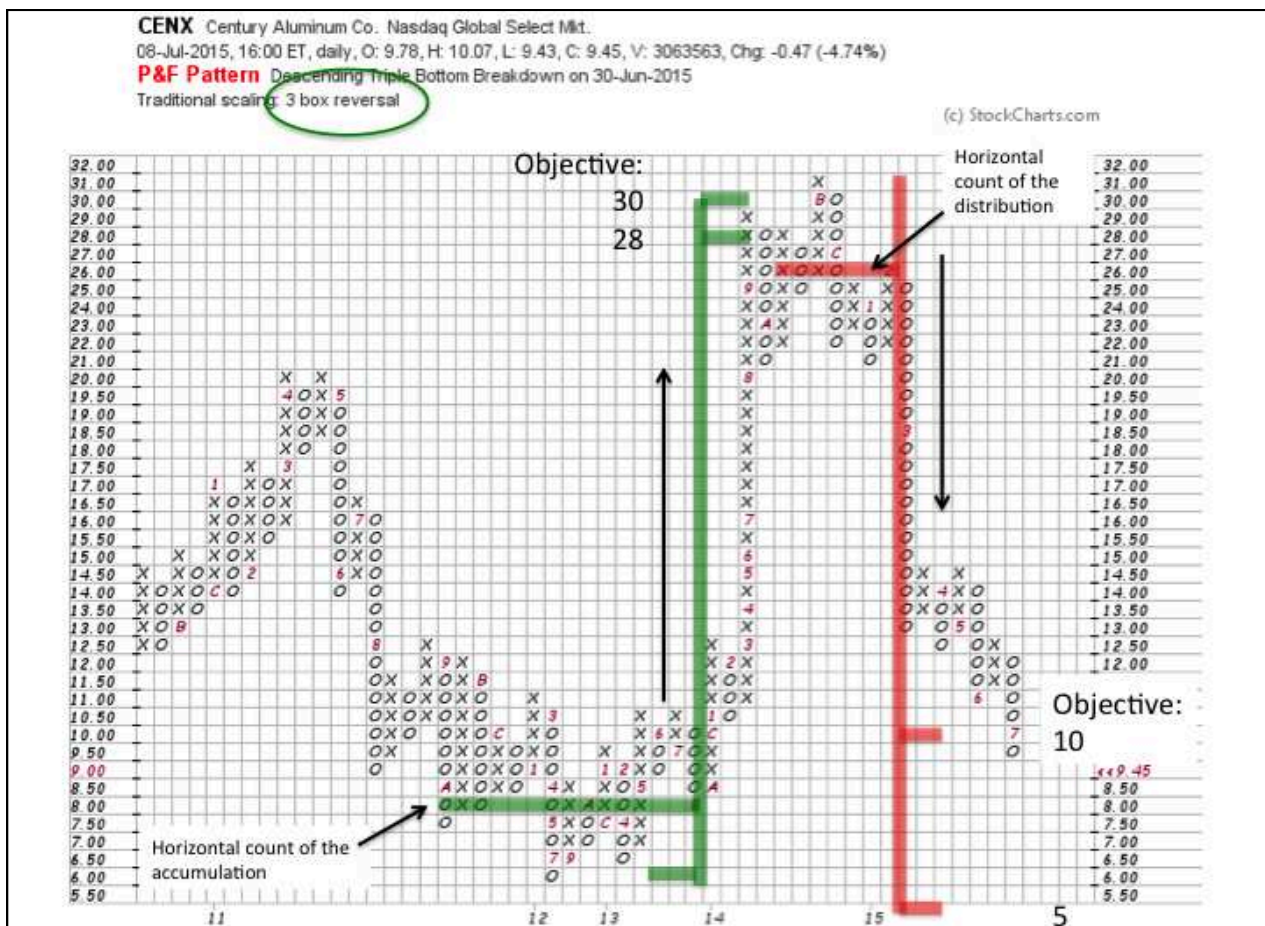


Sử dụng **đường kênh xu hướng ngược (counter trend channel)** là một kỹ thuật hữu ích nhưng không được biết đến rộng rãi trong việc xây dựng các đường xu hướng. Có những lúc phương pháp truyền thống của Wyckoff để xây dựng đường xu hướng không thể thực hiện được. Vào những lúc như vậy, hãy thử sử dụng phương pháp này. Hãy tìm hai đỉnh giá liên tiếp nhau (vòng tròn đỏ) và kẻ một đường xu hướng (xem biểu đồ trên). Tiếp theo, tìm điểm giá ở mức đáy thấp xen kẽ giữa 2 đỉnh và vẽ 1 đường xu hướng song song. Lưu ý cách cổ phiếu **IBB** có bốn điều kiện trạng thái ở mức quá bán (mũi tên đỏ) hữu ích về mặt chiến lược để bắt đầu gia tăng hoặc thêm vào một vị thế mua mới. Vào cuối của đợt tăng giá, một hành động **vượt khỏi - throwover** kênh giá và xuất hiện trạng thái **Cao Trào Mua (Buying Climax - BCLX)** trên biểu đồ khi đường kênh xu hướng trên bị vượt qua. Đợt điều chỉnh giảm sau đó (được gán nhãn **AR**) với khối lượng tăng. **BCLX** và **AR** được xác định là biên trên và biên dưới của phạm vi giá vận động trong TR. Quá trình vận động sau đó sẽ cho chúng ta biết liệu đây sẽ là một **giai đoạn Phân phối hay Tái tích lũy Stepping Stone** cho một đợt tăng giá tiếp diễn khác.



Cổ phiếu **CENX** đã có một đợt tăng giá mạnh mẽ từ nền của **mô hình vai đầu vai**. Một đường kênh xu hướng đã được hình thành và xuất hiện với tình trạng quá mua báo hiệu kết thúc đợt tăng giá và bắt đầu tạo đỉnh. Cổ phiếu **CENX** được vẽ trên thang logarit trong ví dụ này. Chuyển đổi thang đo sang số học và thử vẽ kênh xu hướng. Khi vẽ đường kênh xu hướng, hãy thử chuyển đổi giữa hai thang giá này để tìm thang đo phù hợp nhất. Các đợt tăng giá kéo dài thường được đánh giá tốt nhất trên thang logarit, nhưng bạn hãy nên tham khảo cả hai.

Dưới đây là biểu đồ **Điểm và Hình (Point and Figure chart - PnF)** (trang 34) của cổ phiếu **CENX**. Wyckoff đã sử dụng biểu đồ PnF để xác định và ước lượng các mục tiêu **target giá** tiềm năng bằng phương pháp đếm nền tích lũy. Nó nằm ngoài phạm vi của phần này để giải thích kỹ thuật về biểu đồ **PnF** (chúng ta sẽ đề cập trong các phần sau). Cổ phiếu **CENX** là một ví dụ tuyệt vời để kết hợp phân tích đường kênh xu hướng và các mục tiêu **target giá** của **PnF**. Mục đích của việc đếm PnF là để thiết lập một mức giá phản ứng tiềm năng của một chiến dịch trong tương lai và sau đó theo dõi sự di chuyển này trong giai đoạn có xu hướng chính đến vùng **target giá** đã được xác định từ **PnF** trước đó. Ở đây, cổ phiếu **CENX** có một đợt đếm **số cột (ô nằm ngang)** nền tích lũy ở mức \$8 đến một mục tiêu **target giá** tiềm năng trong khoảng từ \$28 đến \$30. Tại mức giá mục tiêu, sự cạn kiệt xuất hiện với một **Climax** và một **Throwover** của kênh xu hướng (xem biểu đồ). Sau đó, một đỉnh mới được hình thành và lại thêm một lần nữa chúng ta cũng xác định được target giá giảm khi đếm **PnF** trong **giai đoạn Phân phối** khi giá bắt đầu giảm được thiết lập với target giá tiềm năng giảm xuống mức giá khoảng từ \$5 đến \$10. Cổ phiếu **CENX** dưới mức giá \$10 và đã xác nhận đạt mục tiêu (target) giá được đếm từ nền phân phối phía trên. Biểu đồ **Điểm và Hình** là một kỹ thuật rất mạnh mẽ và chưa nhiều người khám phá sâu về nó. Trong ví dụ này, **PnF** đã bổ sung rất tốt cho việc phân tích đường xu hướng trong giai đoạn **Uptrend** và **Downtrend**.



WYCKOFF POWER CHARTING: ĐƯỜNG KÊNH XU HƯỚNG

Phân tích xu hướng bằng cách sử dụng các đường kênh xu hướng (**Phương pháp Wyckoff**) là một trong những kỹ năng quý giá nhất của một Wyckoffian. Ý tưởng chính là một cổ phiếu sẽ bắt đầu quá trình di chuyển với một **Đà tăng - Stride**. Thường thì (không phải lúc nào cũng vậy) **Đà tăng - Stride** có thể được phát hiện sớm trong quá trình di chuyển và điều này sẽ giúp bạn lên các kế hoạch tốt để tham gia vào thị trường. Trong phần này, chúng ta sẽ xây dựng các đường kênh xu hướng này trở thành một công cụ thói quen hữu ích.



Đường chủ đạo chính trong cách xác định một xu hướng tăng giá là Đường Hỗ Trợ. Giá cổ phiếu sẽ biến động lên xuống tại Đường Hỗ Trợ này. Khi giá quay trở lại Đường Hỗ Trợ, nguồn cầu sẽ xuất hiện và đợt tăng giá sẽ tiếp tục. Để xây dựng đường kênh xu hướng mới này, đã có hai đợt điều chỉnh giảm liên tiếp nhau (vòng tròn màu xanh lá cây) được sử dụng và xác định để vẽ Đường Hỗ Trợ. Các đợt điều chỉnh giảm này nên có cùng khoảng thời gian và mức độ điều chỉnh giảm giá tương tự. **Đường quá mua (overbought line)** được vẽ và kẻ nối song song với Đường Hỗ Trợ bằng cách sử dụng 1 đỉnh xen kẽ giữa 2 điểm đáy (vòng tròn xanh lá cây thứ ba). Đã có một giai đoạn tạm dừng kéo dài khoảng 5 tháng vào năm 2010, nơi mà giá tiếp cận lại Đường Hỗ Trợ. Một đường kẻ song song được vẽ trên vùng đỉnh đó để xác định xem liệu giá có tôn trọng đường xu hướng đó không (vòng tròn màu hồng) và thực tế kết quả là có. ***Trong phân tích Wyckoff, mục đích của việc này không phải là vẽ và tìm ra đường kênh xu hướng với nhiều điểm chạm nhất, mà là nhằm nắm bắt tỷ lệ tăng giá chính xác của cổ phiếu di chuyển trong tương lai gần.***



Trước khi cổ phiếu **IWM** thoát khỏi **giai đoạn Tái Tích Lũy**, '**Đà tăng - Stride**' đã được thiết lập (vòng tròn màu xanh lá cây). **Giai đoạn Uptrend** này đã kéo dài được gần bốn năm. Hãy tìm các đường xu hướng nhỏ hơn bên trong đường kênh xu hướng lớn. Vào năm 2013, một đường xu hướng hữu ích đã hình thành trên một quy mô nhỏ hơn và giá di chuyển tuân theo xu hướng đó trong gần khoảng một năm. Lưu ý cách mà giá phá qua kháng cự và xuất hiện trạng thái **Quá Mua (Overbought)** báo hiệu rằng giá sẽ dừng tăng. Khi giá phá vỡ đường hỗ trợ với biên độ lớn và tốc độ nhanh kèm theo khối lượng lớn, đây chính là tín hiệu cho thấy xuất hiện sự suy yếu **SOW**, lúc này xuất hiện một lỗ lực hồi phục quay trở lại và đường hỗ trợ trước đó trở thành đường kháng cự. Hai đường xu hướng gặp nhau tại điểm mà tại đó giá bị giảm. Sự suy giảm tiếp theo sẽ khiến giá tiếp cận đường hỗ trợ chính.

Hãy lưu ý cách mà các mức đáy cao hơn (HL) đầu tiên trong **giai đoạn Tích Lũy** của cổ phiếu **GLW** (trang 37) đại diện cho điểm neo đầu tiên cho '**Đà tăng - Stride**' của đợt tăng giá. Giá vận động gần khu vực **Đường Quá Mua - Overbought Line** trong khoảng chín tháng trước khi giảm quay trở lại Đường Hỗ Trợ, nơi mà giá thiết lập một điểm mua tốt khi phá vỡ đường kênh xu hướng. Giá có thể có thể vận động gần đường kháng cự trong 1 thời gian dài, đây chưa phải là tín hiệu bắt buộc để bán. **GLW** đã rơi ra khỏi kênh xu hướng giảm với việc giá phá thủng đường hỗ trợ trong kênh xu hướng và mất đi '**Đà tăng - Stride**'.



Dưới đây là một nghiên cứu trường hợp mà hai đợt điều chỉnh liên kế nhau diễn ra sau **giai đoạn Uptrend** đầu tiên trong đợt tăng giá.





Đường xu hướng có thể được vẽ và nhìn thấy ở bất kỳ khung thời gian nào. Hình trên là một biểu đồ hàng ngày được phân tích. Các đợt điều chỉnh giảm liên tiếp nhau được khoanh tròn. Lưu ý rằng giá có thể tăng mạnh ra ngoài kênh xu hướng nhưng luôn trở lại trong kênh. Biểu đồ hàng ngày có thể hiển thị sự biến động nhiều hơn nhưng vẫn tuân theo các nguyên tắc tương tự. Có rất nhiều cơ hội để giao dịch theo xu hướng này.

Còn gì thú vị hơn việc nghiên cứu các biểu đồ? Hãy dành thời gian với những ví dụ này và sau đó vẽ một số đường xu hướng trên các công cụ giao dịch yêu thích của bạn.

WYCKOFF POWER CHARTING: GIAI ĐOẠN TÁI TÍCH LŨY

PHẦN 11

Trong quá trình của **giai đoạn Uptrend** dài hạn, sẽ có những giai đoạn giá tạm dừng lại một thời gian trước khi tiếp tục di chuyển theo xu hướng chính. **Giai đoạn Uptrend** càng dài, thì càng có nhiều giai đoạn giá tạm dừng. Về mặt thời gian, chúng có thể kéo dài chỉ vài tháng hoặc lâu hơn một năm. Quá trình này được xây dựng để gây ra sự khó chịu và chán nản cho những nhà đầu tư nhỏ lẻ nắm giữ cổ phiếu khi họ phải trải qua khoảng thời gian buồn tẻ kéo dài trên thị trường. Cũng giống như tất cả các khía cạnh của chu kỳ giá, các nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff đã khám phá ra các nguyên tắc và đặc điểm của vùng giao dịch TR này (giai đoạn tạm dừng kéo dài). Trong phần này, chúng ta sẽ tìm hiểu về khái niệm được gọi là **giai đoạn Tái Tích Lũy**.

Khi một xu hướng tăng giá bắt đầu từ nền của **giai đoạn Tích Lũy**, quá trình giá sẽ dần hình thành và thay đổi các đặc điểm trạng thái từ bên trong. Ở giai đoạn đầu của xu hướng, những người nắm giữ mạnh (**Composite Man/Operator - CO**) của cổ phiếu là những chủ sở hữu chi phối và gần như ngay lập tức, các nhà giao dịch ngắn hạn sẽ nhảy vào xu hướng tăng và đi theo. Những đối tượng nhà giao dịch này sẽ không giữ cổ phiếu trong suốt thời gian của xu hướng tăng, họ sẽ liên tục chốt lời nhanh và rời đi khi có dấu hiệu điều chỉnh sớm hoặc chỉ chốt lời non. **CO** có ý định duy trì xu hướng trong suốt cả đợt tăng kéo dài nhiều năm. Họ mong đợi những giai đoạn tạm dừng như này trong xu hướng tăng có thể xảy ra trên đường tới điểm kết thúc cuối cùng của đợt tăng giá. **CO** sẽ sử dụng các **giai đoạn Tái Tích Lũy** này để bổ sung thêm lượng hàng vào cổ phần của họ. Các nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff cũng sử dụng các **giai đoạn Tái Tích Lũy** này để bắt đầu một vị thế mới hoặc bổ sung thêm vào các vị thế hiện có.

Khi **giai đoạn Uptrend** tiếp tục tăng trưởng, sự vận động của giá bị chi phối bởi hoạt động giao dịch của các nhà đầu tư ngắn hạn, điều này trái ngược với việc đầu tư dài hạn. Trong một khoảng thời gian, đà tăng tốc của giá trong xu hướng tăng có thể sinh ra một mức lợi nhuận lớn. Giá tăng nhanh với các biên độ biến động giá mở rộng kèm theo khối lượng tăng cao. Biến động lên xuống là đặc trưng của các giai đoạn khi trở về cuối của một xu hướng và là dấu hiệu của một tình trạng **kiệt sức (exhaustion)**. Hãy nhớ lại từ các phần được đề cập gần đây khi nói về xu hướng, một trường hợp phổ biến trước khi kết thúc một đợt tăng giá đó là việc giá vượt lên trên và thoát khỏi kênh xu hướng. Việc giá phá khỏi lên trên đường kênh giá tăng là dấu hiệu điển hình của một trạng thái kiệt sức và thường trùng với một điểm **Buying Climax (BCLX)** - một hành động ngăn chặn đà giá tăng. Xu hướng tăng sẽ trở nên tăng quá nóng với việc các nhà đầu cơ tham gia vào mua điên cuồng tại các khu vực gần đỉnh. **Buying Climax (BCLX)** là một tín hiệu thông báo về sự khởi đầu của một trong hai kịch bản thị trường có thể xảy ra: **giai đoạn Phân Phối** hoặc **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Điều này quan trọng chúng ta cần hiểu rằng **giai đoạn Tái Tích Lũy** là giai đoạn tạm dừng nghỉ (pause) của xu hướng tăng và khi giai đoạn này được xác định, thì sẽ tiếp tục đi tiếp **giai đoạn Uptrend** trước đó. Ngược lại, **giai đoạn Phân Phối** là quá trình kết thúc (stop) của một xu hướng tăng trước đó và chuẩn bị bước vào cho một **giai đoạn Downtrend**. **Phương pháp Wyckoff** có thể giúp chúng ta phân biệt những đặc điểm quan trọng giữa hai kịch bản này.

Sự thật rằng cả hai **giai đoạn Tái Tích Lũy** và **giai đoạn Phân Phối** đều bắt đầu bằng cùng một hành động và theo cùng một cách. Chúng ta gọi đó là hành động ngăn chặn một xu hướng tăng trước đó. Điều xảy ra sau đó là một phạm vi giao dịch TR hình thành và sẽ mất một thời gian để biết chính xác đó là **giai đoạn Tái Tích Lũy** hay **giai đoạn Phân Phối**.

Theo sau một **Buying Climax (BCLX)** là hành động **Automatic Reaction (AR)** xuất hiện, đó là một đợt điều chỉnh giá giảm lớn và biên độ biến động mạnh, lớn hơn nhiều so với tất cả các đợt điều chỉnh giá giảm trong xu hướng tăng trước đó (**Change of Behavior - CHOB**). Hành động này xác nhận **BCLX (sự kiện sau xác nhận sự kiện trước)**. Bạn có thể đánh dấu **BCLX** và **AR** xác định để vẽ một đường Kháng Cự tại đỉnh của **BCLX** và một đường Hỗ Trợ tại đáy của **AR** - Xác định TR (Đây là nơi giá sẽ vận động trong tương lai để phản ánh mức độ của cung và cầu). Nếu những điều này nghe có vẻ quen thuộc, đó là vì chúng ta đã áp dụng cùng một kỹ thuật sau một **Selling Climax (CLX)** và một **Nhịp Phục Hồi Tự Động (AR)** được sử dụng các ranh giới vận động giá trong **giai đoạn Tích Lũy**.

Việc chờ đợi, rình rập và đưa ra quyết định thời điểm giao dịch hợp lý sẽ chủ yếu được chứa đựng bởi các nền giá như này trong các tuần và tháng tiếp theo. Trong khoảng thời gian đó, nhà phân tích Wyckoff sẽ nghiên cứu các tín hiệu của giá (spread) và khối lượng (volume) để xác định liệu đó có thể là **giai đoạn Tái Tích Lũy** hay **giai đoạn Phân Phối** đang diễn ra.

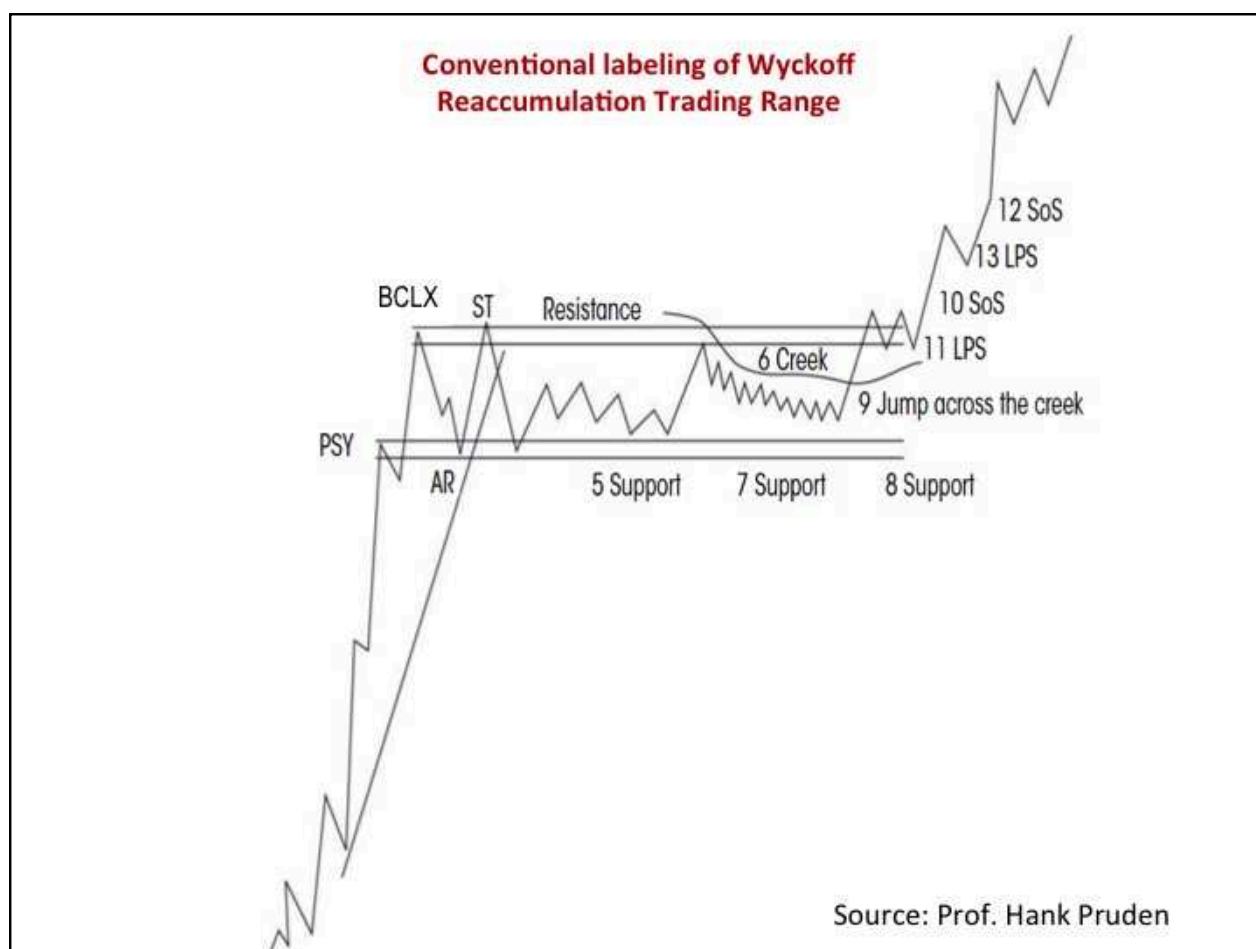
Ban đầu, hãy tìm kiếm một loạt các hành động **Kiểm Tra Thứ Cấp (Secondary Tests - ST)** tại các khu vực quanh **BCLX (Kháng Cự)** và **AR (Hỗ Trợ)**. Sự vận động của giá sẽ diễn ra một cách đột ngột và biến động mạnh với những cú **bull trap** hoặc **bear trap** lên vùng đỉnh và phản ứng xuống đáy của phạm vi giao dịch TR. Những người nắm giữ cổ phiếu yếu (WHs) sẽ bị loại bỏ bởi sự biến động lớn mạnh này. **AR** sẽ khiến các nhà giao dịch theo mua theo đà tăng ngắn hạn sợ hãi với những khoản lỗ khủng khiếp khi giá quay trở lại mức đáy thấp **SC**. Tất cả hành động này diễn ra theo một cách rất nhanh. Tuy nhiên, nếu bạn để ý quan sát cẩn thận sẽ thấy rằng sự biến động này đang giảm dần theo thời gian (tính chất hấp thụ). Thông thường, các đợt điều chỉnh giảm giá đến mức đáy Hỗ Trợ sẽ mất nhiều thời gian hơn để hoàn thành và khối lượng giao dịch sẽ thường thấp hơn trong mỗi lần phản ứng điều chỉnh giảm đến mức đáy kế tiếp của phạm vi giao dịch TR (nguồn cung giảm dần).

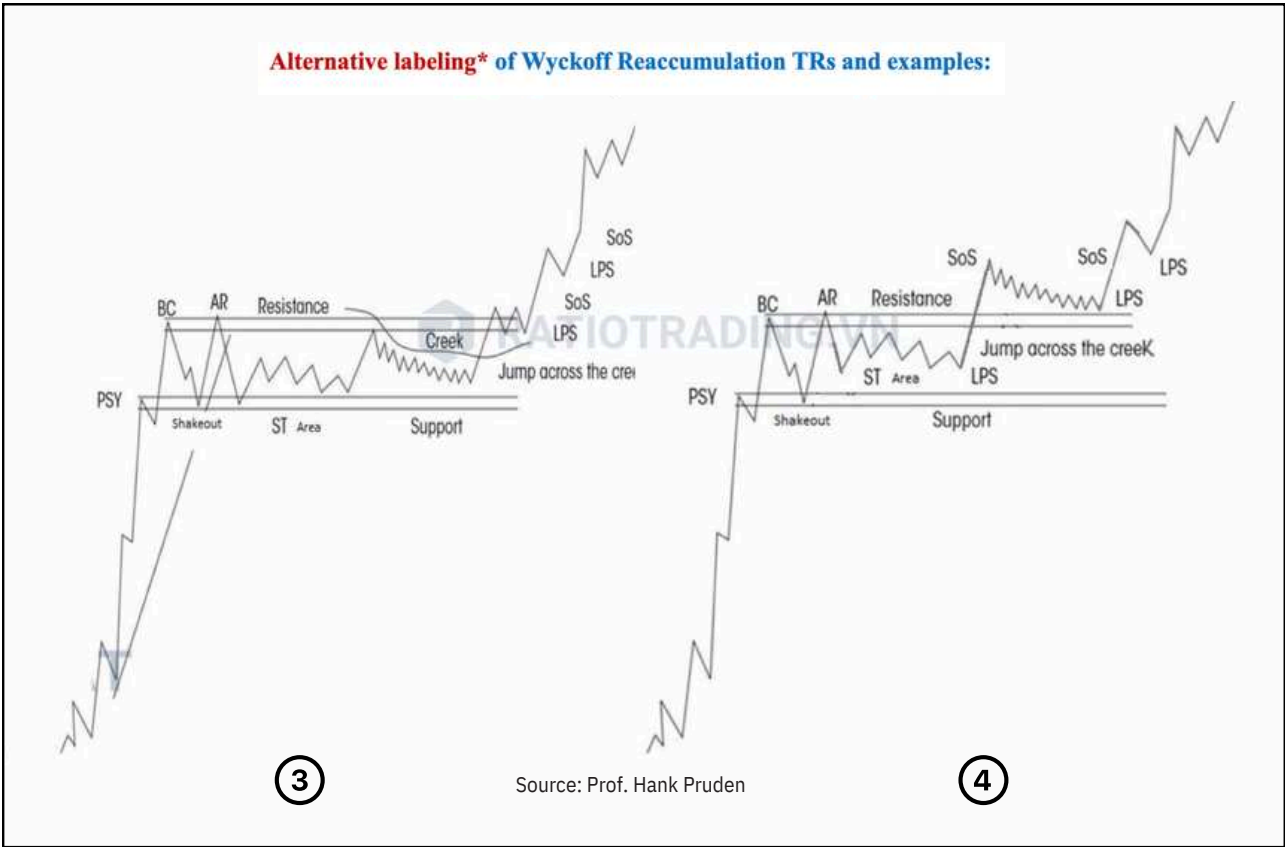
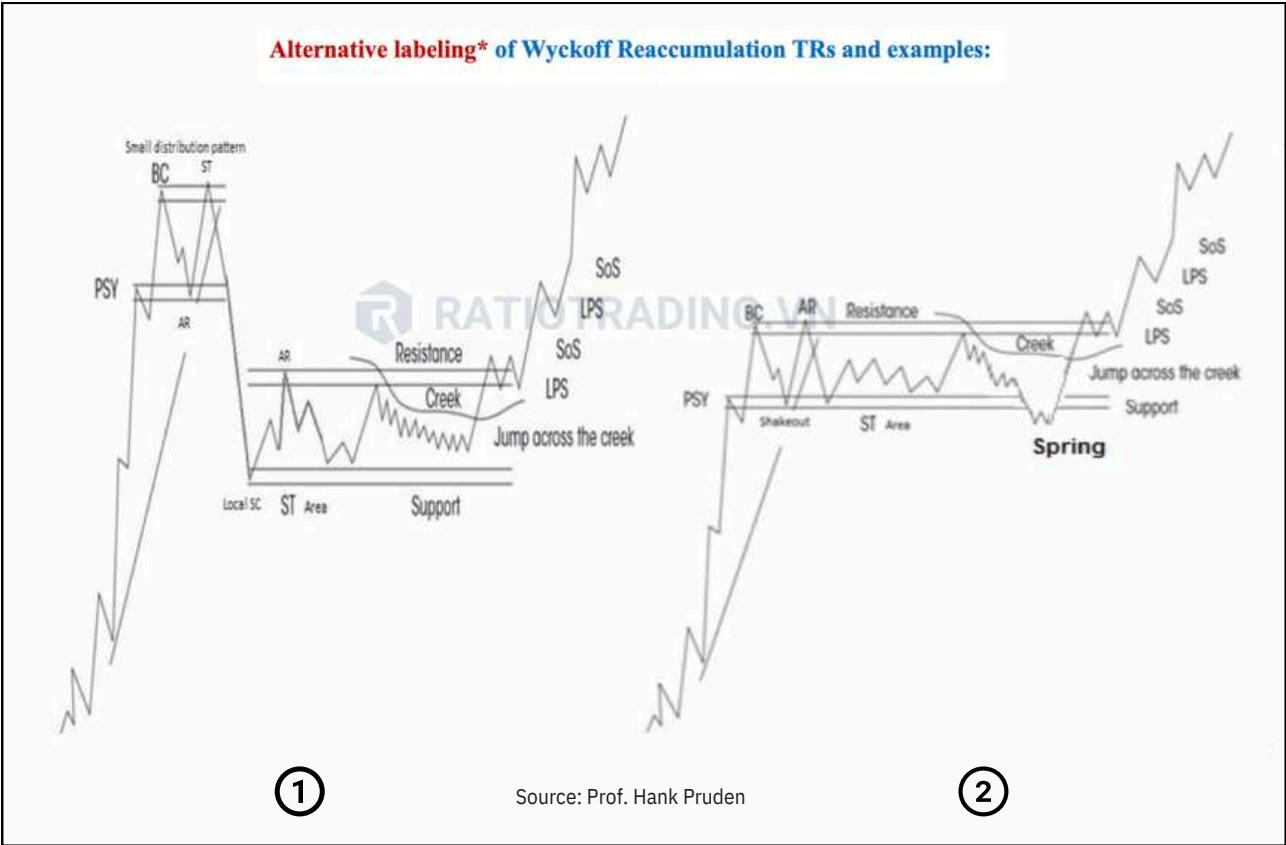
Khi phạm vi giao dịch TR này kéo dài hơn trong quá trình vận động, sự bi quan và chán nản của các nhà đầu tư nhỏ lẻ tăng lên một cách rõ ràng. Các nhà giao dịch theo xu hướng đã thoát khỏi vị thế từ lâu và thay vào đó, các nhà đầu cơ lại đang muốn tìm kiếm các cơ hội mua bán trọng giai đoạn TR này. Đôi khi, nguyên nhân cho sự tạm dừng **giai đoạn Uptrend** có thể là một tin tức mang tính tiêu cực hoặc các báo cáo thu nhập theo quý giảm sút cho thấy đáng thất vọng khiến các nhà giao dịch nhỏ lẻ hoảng sợ và thoát khỏi thị trường.

Nhà Điều Hành Tổng Hợp (Composite Operator - CO) đang lợi dụng tình huống này để bắt đầu cho một **giai đoạn Tái Tích Tũy** cổ phiếu.

Cũng giống như trong **giai đoạn Tích Lũy** ban đầu, **CO** sẽ có chiến lược **Hấp Thụ (Absorption)** cổ phiếu mỗi khi giá điều chỉnh giảm về các mức Hỗ Trợ và họ sẽ ngừng hoạt động mua khi giá tăng trở lại mức Kháng Cự. Giá sẽ khó trở lại mức Hỗ Trợ hơn và điều này sẽ được phản ánh trên biểu đồ với các phạm vi biên độ giá bị thu hẹp và khối lượng giao dịch thường giảm dần (cung giảm). Các nguyên tắc của việc **Hấp Thụ (Absorption)** ở đây cũng tương tự như những gì chúng ta đã thảo luận trước đó trong **giai đoạn Tích Lũy**.

Lưu ý: Một sai lầm phổ biến mà các nhà giao dịch thường hay mắc phải với giai đoạn **Tái Tích Lũy** là họ hay nhầm lẫn dẫn đến kết luận rằng đó là một **giai đoạn Phân Phối** và họ bắt đầu các chiến dịch bán khống. Chúng ta sẽ nghiên cứu điều này chi tiết hơn. Hiện tại, những điểm chính cần lưu ý là trong **giai đoạn Phân Phối**, biên độ biến động giá giảm và khối lượng giao dịch bán (nguồn cung tăng dần) tăng lên khi phạm vi giao dịch TR được xác định (**tính chất xả hàng**) và chuẩn bị cho một **giai đoạn Downtrend**. Ngược lại, trong **giai đoạn Tích Tích Lũy**, điều ngược lại xảy ra do nguyên tắc của việc Hấp Thu nguồn cung (**tính chất hấp thu**).



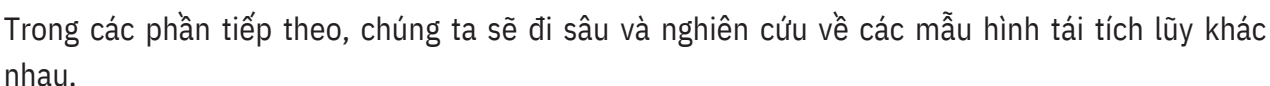


Giai đoạn Tái Tích Lũy sẽ có nhiều “**hình dạng**” và “**biến thể**” khác nhau và dưới đây là một ví dụ. Quá trình **Hấp thụ (Absorption)** đang diễn ra khi phạm vi giao dịch TR tiếp tục vận động. Với việc giá tạo đường **the Creek - Con lạch**, chúng ta quan sát thấy được sự giảm sút của biên độ biến động giá cũng như khối lượng, một dấu hiệu cho thấy **giai đoạn Tái Tích Lũy** gần như đã hoàn tất. Khi quá trình Hấp Thụ hoàn thành, hành động nhảy qua **JAC Creek - Con lạch** sẽ khiến giá di chuyển tăng ra khỏi phạm vi giao dịch TR và bước vào một giai đoạn tăng giá mới. Đây chính là thời điểm mà các nhà Wyckoffian tích cực mua thêm cổ phiếu vào danh mục đầu tư của mình.



Duy nhất chỉ có một **Giai đoạn Tích Lũy** ở đầu của một xu hướng tăng giá dài hạn, trong khi đó, quá trình tăng giá trong **giai đoạn Uptrend** xuất hiện nhiều **Giai đoạn Tái Tích Lũy** để chúng ta phân tích và khai thác tối ưu trong quá trình Uptrend. Trong ví dụ về chỉ số **DJIA** ở trên, cho đến thời điểm hiện tại trên biểu đồ, đã có bốn **giai đoạn Tái Tích Lũy** lớn trong thị trường tăng giá này. Các nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff có thể tận dụng sự linh hoạt và nhạy bén với các **giai đoạn Tái Tích Lũy** trong các thị trường mà họ đang giao dịch.

Giai đoạn tái tích lũy có mặt trong tất cả các thị trường giao dịch bao gồm: cổ phiếu, hàng hóa, trái phiếu, tiền tệ, v.v. Và chúng xuất hiện ở tất cả các khung thời gian; trong ngày, hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. Dưới đây là xu hướng tăng của **GLD (quỹ ETF vàng)** theo khung tháng. Các **giai đoạn tái tích lũy** được nổi bật trên khung thời gian lớn hơn này.

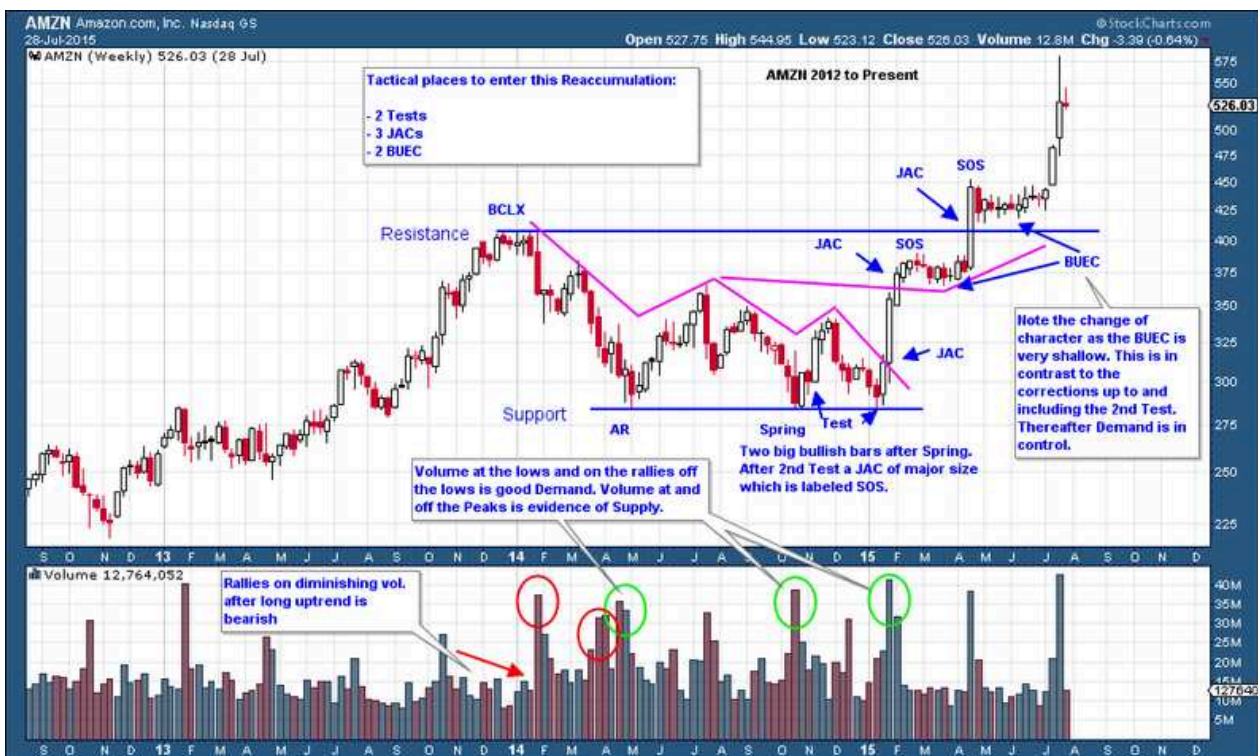


- **Bài tập thứ 1** là hãy vui lòng nghiên cứu sơ đồ trên và làm quen với nó. Đây chỉ là một trong số rất nhiều "biến thể" khác nhau mà một nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff sẽ gặp phải. Nhưng các yếu tố cần thiết của hầu hết các cấu thành của **giai đoạn tái tích lũy** đều có trong sơ đồ này.
- **Bài tập thứ 2** là đọc bài viết [Stocks and Commodities, “The Composite Man’s Bull Market Campaign”](#) (**Chiến Dịch Trong Thị Trường Tăng Giá Của Composite Man**).
- **Bài tập thứ 3** là yêu cầu đọc bắt buộc với những tài liệu được note trong bảng: [Tại đây !!!](#)

TỔNG HỢP CÁC PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN TÁI TÍCH LŨY

PHẦN 12

Trong phần này và các phần tiếp theo, chúng ta sẽ tập trung chú ý vào các biến thể quan trọng của **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Đây là một trong những thiết lập hữu ích và mạnh mẽ nhất mà một nhà giao dịch theo **Phương pháp Wyckoff** có thể làm chủ. Hãy tập trung vào các biểu đồ trong bài viết này và làm quen với các đặc điểm và biến thể của **giai đoạn Tái Tích Lũy** trong những cấu trúc giá đa dạng của chúng. Các nhà giao dịch theo **Phương pháp Wyckoff** nhấn mạnh các nguyên tắc đằng sau các hành vi của giá. Vì chúng ta tập trung vào các nguyên tắc, chúng ta có thể thấy dấu chân của **Composite Man/Operator (CO)** và động cơ đằng sau hoạt động của họ trên thị trường. Nhiều cấu trúc giá khác nhau có thể mở ra cơ hội tiềm năng và nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff vẫn có thể nhận ra các đặc điểm hoạt động và ý định của **CO** trong tất cả các **giai đoạn Tích lũy, Tái Tích Lũy, Phân Phối và Tái Phân Phối** đều có các thuộc tính tiết lộ động cơ và mục tiêu lớn của **Composite Man/Operator (CO)**. Dựa vào kỹ năng và sự hiểu biết sâu sắc, chúng ta phải thông thạo ngôn ngữ của việc đọc **Tape (đọc biểu đồ)** để biết được khi nào, ở đâu, thời điểm nào và các cách thức để tham gia đi cùng với **CO**.



Trong ví dụ về cổ phiếu của **AMZN** ở trên, tại đỉnh cao nhất (**BCLX**) có đủ dữ liệu và bằng chứng về sự **kiệt sức (exhaustion)**. Điều này được xác nhận bằng quá trình điều chỉnh giảm giá dài và dừng lại bằng một nhịp **Phản Ứng Tự Động (Automatic Reaction - AR)**. Tại thời điểm này sẽ có hai kịch bản chính có thể xảy ra: **giai đoạn Phân Phối** hoặc **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Trong cả hai trường hợp, quá trình này sẽ mất từ vài tháng đến một năm hoặc hơn để phát triển và hình thành. **Buying Climax (BCLX)** và **Automatic Reaction (AR)** được xác định là các mức Kháng cự và Hỗ trợ ban đầu để xác nhận phạm vi giao dịch TR. Quá trình **Tái Tích Lũy** của **AMZN** mất khoảng 15 tháng để hoàn thành. Chú ý cách mà **AMZN** dành phần lớn thời gian vận động ở nửa dưới quanh mức Hỗ Trợ của phạm vi TR.

Các nhà giao dịch nhỏ lẻ trở nên rất bi quan và chán nản khi giá liên tục vận động quay trở lại mức Hỗ trợ và không thể nâng lên mức Kháng cự (**CO** luôn nhận thức được phong cách, hành vi và phương pháp của các nhà đầu tư nhỏ lẻ).

Hành động giá có sự thay đổi lớn về **Thuộc tính (Change of Character - CHOCH)** khi hành động **Spring** được **test** thành công với volume bán cạn kiệt và nhỏ hơn rất nhiều so với phiên **Spring**, theo sau đó là một hành động **JAC** tăng mạnh phá qua **the creek (SOS Rally)**. Hành vi điều chỉnh giảm nhẹ tại **BUEC** ở khoảng mức giá \$375 cũng thể hiện sự thay đổi khi giá có sự điều chỉnh hoặc tạm dừng rất nhẹ (cung cạn) trước khi phá vỡ ra khỏi toàn bộ phạm vi giao dịch TR của **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Tại điểm **BUEC as LPS** thứ hai cũng không điều chỉnh giảm quá nhiều và thậm chí giá không quay lại mức Kháng cự bị phá trước đó. Đây là một tín hiệu diễn biến tích cực cho giai đoạn chuẩn bị tăng giá (**Uptrend**).

Việc khối lượng cầu tăng lên khi giá quay trở lại khu vực Hỗ trợ, chúng ta có thể tạm thời kết luận rằng đây là lực cầu của **CO** đẩy vào thị trường. Tuy nhiên, điều này cũng cho thấy rằng có **Nguồn cung** dồi dào cần được **Hấp thụ** và giá có thể sẽ quay lại các mức Hỗ trợ này nhiều lần (test nhiều lần) cho đến khi **CO** cảm thấy việc mua vào và đẩy giá cổ phiếu không còn gặp nhiều khó khăn do lượng cung đã bị cạn kiệt (được biểu thị bằng việc khối lượng giảm khi giá điều chỉnh giảm xuống khu vực hỗ trợ).



Như trong ví dụ về cổ phiếu **Apple** này, **giai đoạn Tái Tích Lũy** có thể diễn ra ngắn gọn, xảy ra sớm trong các xu hướng tăng mạnh và chỉ kéo dài trong vài tháng. Thông thường (không phải tất cả) trong một xu hướng giá tăng mạnh, đáy đầu tiên của nhịp điều chỉnh của **giai đoạn Tái Tích Lũy** thường là mức thấp nhất (**đáy AR**), như trong trường hợp của hai ví dụ của cổ phiếu **AAPL** này. Các nhà giao dịch thường hay nhầm lẫn **giai đoạn Tái Tích Lũy** với **giai đoạn Phân Phối** tại đỉnh. Lưu ý cách mà **giai đoạn Tái Tích Lũy** thứ hai của cổ phiếu **AAPL** giống như một mô hình đầu và vai. Khối lượng bán thường có dấu hiệu giảm dần trong nửa cuối của **giai đoạn Tái Tích Lũy**, trong khi đó khối lượng bán thường duy trì cao hoặc tăng dần trong suốt quá trình hình thành **giai đoạn Phân Phối**. Khi xu hướng tăng giá tiếp tục (được xác nhận bởi hành động **JAC**), khối lượng mua sẽ tăng lên trong các đợt tăng giá và khối lượng bán sẽ giảm trong các đợt tạm dừng hoặc điều chỉnh giảm nhẹ (**LPS** và **BUEC**).



Trong ví dụ về cổ phiếu **Polaris** này, một **Buying Climax (BCLX)** được theo sau bởi một điều chỉnh **Automatic Reaction (AR)**. Khối lượng giảm dần trong nhịp điều chỉnh **AR** là một manh mối sớm rằng một quá trình **Tái Tích Lũy** đang bắt đầu. Trong ví dụ này, **AR** là mức đáy thấp nhất được tạo trong phạm vi giao dịch TR. Phần lớn thời gian sau đó giá vận động quanh nửa dưới của phạm vi TR nhưng giá không thể giảm trở lại xuống mức đáy của **AR (HL)**. **CO** tận dụng hầu hết khoảng thời gian trong phần dưới của phạm vi TR để gom mua càng nhiều cổ phiếu càng tốt. Một đợt tăng giá mạnh liên tiếp với lực cầu tích cực đẩy vào thị trường diễn ra sau đó với ít đợt giá điều chỉnh về hỗ trợ.



Khi khối lượng giao dịch tăng lên tại vùng đáy Hỗ Trợ ở cổ phiếu **Micron Technology**, chúng ta kỳ vọng về một đợt phục hồi sau khi giá vận động quay trở lại kiểm tra nguồn Cung tại quanh Hỗ Trợ. Khối lượng tại vùng hỗ trợ là bằng chứng cho thấy Nguồn Cung đang tham gia vào thị trường và **CO** đang tiến hành hấp thụ Nguồn Cung đó. Những lần cố gắng quay trở lại vùng Hỗ Trợ sau đó nên có khối lượng bán giảm dần, điều này cho thấy rằng những người bán đang **cạn kiệt (exhausted)** và đã bị thanh lý vị thế của họ, do đó quá trình Hấp Thụ bởi **CO** gần như hoàn thành. Chúng ta cũng cố gắng hình dung và vẽ ra một đường cản mềm nổi từ các đỉnh (**con lạch - the creek**) của Nguồn Cung đang bị đè nặng lên với biên độ giá bị nén hẹp lại và giữ chúng trong phạm vi giao dịch TR. Cuối cùng, **con lạch - the creek** này sẽ bị Nhảy qua bởi hành động **JAC**, đây là một dấu hiệu quan trọng cho thấy sự tiếp tục của quá trình Tăng Giá trước khi bước vào **giai đoạn Uptrend**.

Cổ phiếu **BOFI** đã có một đợt tăng giá mạnh mẽ, giai đoạn này tạm dừng khi xuất hiện hành động **Buying Climax (BCLX)** và sau đó là một **Selling Climax (SCLX)**. Đây thực sự là một cú rũ sâu đúng nghĩa. Mặc dù chúng ta gọi đó là một quá trình **Tái Tích Lũy (Reaccumulation)**, nhưng nó cũng có nhiều đặc điểm của một Quá Trình **Tích Lũy (Accumulation)**. Quá trình **Tái Tích Lũy** kéo dài gần một năm để hoàn thành, nguyên nhân có khả năng là do kết quả của đợt tăng giá kéo dài hai năm rưỡi trước đó. Đáy thấp nhất cuối cùng được tạo là một **Spring** diễn ra trong khoảng 2/3 thời gian của Quá Trình **Tái Tích Lũy**. Phiên Spring tạo ra một đợt tăng giá lên trên đỉnh của TR và phá vỡ hoàn toàn TR, hành động này được gắn nhãn là **Dấu Hiệu Của Sức Mạnh (Sign of Strength - SOS)**. Trong quá trình **Điều Chỉnh Quay Lại (Back Up - BUEC)**, giá chạm lại đường Kháng Cự cũ vừa phá qua. Kháng Cự cũ này cũng trở thành Hỗ Trợ mới. Các quá trình **Tái Tích Lũy** diễn ra trên thị trường ở mọi thời điểm. **Giai đoạn Uptrend** dài sẽ có nhiều lần tạm dừng (pause) trên đường đi lên đích, tất cả đều mang lại cơ hội tiềm năng để tham gia và tiếp tục đi theo xu hướng **Uptrend**.

KHI MỐI XÂM NHẬP VÀO XU HƯỚNG TĂNG GIÁ

PHẦN 13

Một xu hướng giống như một ngôi nhà được xây trên nền móng làm bằng gỗ. Khi ngôi nhà mới hoàn thành, nền móng vô cùng vững chắc. Tuy nhiên, qua một khoảng thời gian nhất định, ngôi nhà bị đàn mối xâm nhập và phá hoại nền móng được xây dựng bằng nền gỗ. Ngôi nhà trông cấu trúc có vẻ ổn định ngay cả khi đã bị đàn mối ăn mòn và làm suy yếu phần móng của ngôi nhà. Đến một ngày nọ, bất ngờ khi nền móng bị sụp đổ và ngôi nhà bị đổ sụp. Tương tự, một xu hướng cũng được bắt đầu với nền móng được xây dựng vững chắc (cổ phiếu nằm trong tay **CO - SHs**), nhưng theo thời gian, xu hướng trở nên bị xâm hại bởi các nhà giao dịch nhỏ lẻ khi họ sở hữu cổ phiếu (**WHs**) dẫn đến làm suy yếu nền móng của xu hướng. Cuối cùng, xu hướng đảo chiều điều chỉnh mạnh với sự sụp đổ bất ngờ của giá và quá trình sửa chữa bắt đầu. Việc tái xây dựng nền móng với việc sở hữu lại cổ phiếu này được gọi là **Tái Tích Lũy (Reaccumulation)**. Những nhà phân tích theo phương pháp Wyckoff giống như những người kiểm tra xu hướng. Họ cẩn thận nghiên cứu xu hướng để tìm ra các điều kiện khiến thị trường suy giảm và đặc điểm của việc tái xây dựng nền giá. Khi nền móng trở nên vững chắc một lần nữa, đó là lúc để quay lại thị trường và **giai đoạn Uptrend** tiếp tục.

Giai đoạn Tái Tích Lũy (Reaccumulation) là kết quả của một xu hướng tăng giá trước đó cần được xây dựng lại. Thành phần sở hữu cổ phiếu sẽ luôn thay đổi trong suốt quá trình **giai đoạn Uptrend**. Khi một **giai đoạn Uptrend** bắt đầu, số lượng cổ phiếu lưu hành được nắm hoàn toàn dưới sự sở hữu rất mạnh mẽ bởi **Composite Man/Operator**. Chúng ta có thể kết luận rằng nguyên nhân dẫn đến việc các xu hướng tăng mạnh mẽ đó là kết quả của lượng cổ phiếu lưu hành đang được nắm dưới sự kiểm soát của **CO**. Đến một thời điểm trong xu hướng tăng giá, khi có đủ số lượng công chúng bị thu hút và bắt đầu tham gia giao dịch, thì những người nắm giữ cổ phiếu dài hạn sẽ sẵn sàng chốt lời một phần, hoạt động bán tháo ra sẽ làm tạm dừng lại đà tăng của **giai đoạn Uptrend**. Một hành động tăng giá quá nóng và phá vỡ đường kênh xu hướng trong giai đoạn Uptrend có thể là một cảnh báo về sự xuất hiện của một điểm **Cao trào mua (Buying Climax - BCLX)** và báo hiệu về việc dừng lại xu hướng tăng giá trước đó. Do có sự thay đổi về chất lượng sở hữu, giá có thể yếu đi (**SOW**) một cách nhanh chóng khi các nhà giao dịch đổ xô đóng vị thế hoặc mở các vị thế bán khống (giống như đàn mối xâm nhập vào xu hướng tăng của giá). Điều này dẫn đến sự giảm giá mạnh được gọi là **Nhịp Phản Ứng Tự Động (Automatic Reaction - AR)**. **Giai đoạn Tái Tích Lũy** đã bắt đầu. Phần còn lại của bài viết này sẽ dành cho những quan sát về hiện tượng **Tái Tích Lũy** mà tôi đã thu thập được qua nhiều năm nghiên cứu và giảng dạy về chủ đề này.

Những xu hướng mà chúng ta đang xem xét ở đây là những điều kiện tổng quan, những điều kiện có xu hướng xuất hiện vào những thời điểm nhất định. Khi có thể, chúng ta sẽ cố gắng tận dụng kiến thức về những xu hướng này. Tuy nhiên, thị trường có thể làm bất cứ điều gì vào bất cứ thời điểm nào. Một sự thận trọng để phản ứng với mọi tình huống luôn là điều cần thiết với một Wyckoffian.

Một xu hướng mạnh với sức mạnh tương đối vượt trội là dấu hiệu và kết quả của việc sở hữu số lượng lớn cổ phiếu lưu hành bởi Nhà điều hành tổng hợp (**Composite Man/Operator - CO**).

Các **giai đoạn Tái tích lũy** có tác dụng loại bỏ và thanh lọc những **Weak Hands (WHs)** nắm giữ ngắn hạn ra khỏi xu hướng tăng. **CO** đang triển khai chiến dịch và họ sẽ giữ cổ phiếu trong suốt chu kỳ tăng giá kéo dài trong nhiều năm. Do đó, họ sẽ sử dụng các **giai đoạn Tái tích lũy** tạm dừng trong **giai đoạn Uptrend** để tích lũy thêm một số lượng cổ phiếu với giá tốt. Vì vậy, một xu hướng giá tăng tốt thường là dự báo tốt cho một **giai đoạn Uptrend** lớn tiếp diễn trong tương lai (với nhiều **giai đoạn Tái tích lũy**). Xu hướng tăng sinh ra nhiều xu hướng tăng hơn. Hiểu được điều này, hiện tượng **giai đoạn Tái tích lũy** trở nên rất có giá trị đối với những nhà đầu tư theo **phương pháp Wyckoff**. Mục tiêu của chúng ta là xác định khi nào giá có thể kết thúc sự vận động trong **giai đoạn Tái tích lũy** để chuẩn bị cho sự xuất hiện của xu hướng tăng giá tiếp theo để bạn có thể tích lũy thêm cổ phiếu hoặc mua mới.

Khi **Strong Hands** vẫn còn đang kiểm soát và sở hữu phần lớn cổ phiếu lưu hành vào cuối của một xu hướng tăng trước khi tạm dừng, **giai đoạn Tái tích lũy** sẽ có xu hướng vận động trong khoảng thời gian tương đối ngắn. Đồng thời, mức giá đáy thấp nhất được hấp thụ sẽ thường xảy ra trong nửa đầu của **giai đoạn Tái tích lũy** (thường trong khoảng 1/3 đầu tiên của toàn bộ **giai đoạn Tái tích lũy**). Việc xác định điều này một cách logic và đầy đủ là kết quả của việc sử dụng kỹ năng thành thạo trong quá trình đọc biểu đồ xuất sắc. Thường thì một nhịp **Automatic Reaction (AR)** hoặc **Secondary Test (ST)** của **AR** sẽ là mức đáy thấp nhất được tạo (Hấp thụ cung chủ yếu trong pha **IA**). Về sau, tất cả các nỗ lực bán còn lại để đẩy giá xuống trở lại mức đáy thấp sẽ gặp rất nhiều khó khăn đó gặp phải nguồn cầu mua vào chất lượng cao (cản trở giá giảm), điều này được thể hiện rõ thông qua các mức giá đáy cao hơn (**LPS as HH, HL**) trên biểu đồ. Chúng ta có thể kết luận rằng **CO** đã nắm quyền kiểm soát nguồn cung cổ phiếu và lực cầu tốt đẩy vào đang đặt các vị thế mua ngay trên các mức giá thấp trước đó (**LPS**).

Thường thì **giai đoạn Tái tích lũy** kéo dài (khoảng một năm hoặc lâu hơn là điều không phải hiếm gặp) chỉ ra rằng không phải tất cả cổ phiếu lưu hành sẵn có đã được hấp thụ trong **giai đoạn Tích lũy** trước khi **giai đoạn Uptrend** bắt đầu. Cần có thời gian để thu gom những cổ phiếu còn lại này. Các **giai đoạn Tái tích lũy** lớn có thể xác định điểm target giá bằng kỹ thuật biểu đồ **Điểm và Hình (PnF)** để ước tính được mục tiêu giá tăng tiềm năng trong tương lai (chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ thuật này sau). **Kiên nhẫn** là một đức tính mà những người theo **Phương pháp Wyckoff** cần có để học cách rèn luyện tính kiên trì, bền bỉ trong chính họ khi chờ đợi sự kết thúc cuối cùng của các **giai đoạn Tái tích lũy** lớn (như **CO** đã làm).

Nếu vẫn còn số lượng lớn cổ phiếu trôi nổi ở trên thị trường (trong tay **WHs**), thì chúng ta có thể dự đoán rằng giá sẽ có khả năng giảm quay trở lại các xuống đáy hỗ trợ nhiều lần. Dấu hiệu suy yếu (**SOW**) này của giá thường cho thấy **WHs** chán nản và đang thoát khỏi thị trường, ngược lại, **CO** sẽ là người hấp thụ lại chúng với đức tính kiên nhẫn hơn. Nếu nguồn cung tiếp tục xuất hiện lớn (khối lượng bán tăng đột biến khi giá giảm từ đỉnh xuống khu vực đáy), thì một hành động như **Spring** khả năng cao sẽ xuất hiện xung quanh các khu vực đáy. Chiến lược **Spring** của **CO** nhằm rũ bỏ những cổ phiếu còn lại từ tay **WHs**. Phiên **Spring** thường xuất hiện vào cuối **giai đoạn Tái tích lũy** và được theo sau bởi hành động **JAC** mạnh mẽ phá vỡ lên trên khu vực kháng cự (**SOS**).



Cổ phiếu **WDC** có một **giai đoạn Tái tích lũy** kéo dài trong suốt ba năm. Ngay cả trên một quy mô với khoảng thời gian lớn như vậy, nó vẫn có các đặc điểm và thuộc tính cần thiết của một **giai đoạn Tái tích lũy**. Phiên **Test** tại **Spring #2** là một điểm vào theo hệ thống (**Xem phần 27, Trang 131**). Sau đó, hai hành động **JAC** và hai đáy **LPS**, theo sau là **BUEC**, đây là những nơi chất lượng để vào hoặc thêm vào vị thế mua. Bạn hãy dành thời gian để nghiên cứu các **giai đoạn Tái tích lũy nhỏ** hơn được khoanh tròn màu xanh.





Luôn luôn có giá trị khi nghiên cứu các khung thời gian lớn hơn để hiểu được ngữ cảnh giá. Dưới đây là biểu đồ khung tháng của cổ phiếu **WDC**. Rõ ràng là **giai đoạn Tái tích lũy** được nghiên cứu trong biểu đồ trước đó đã bị ảnh hưởng bởi mức giá cao nhất mọi thời đại (ATH) được tạo của năm 1997. Tại khu vực giá đó, đỉnh kháng cự mạnh đã kìm hãm giá trong 5 năm trước khi có mức giá cao mới mọi thời đại (ATH) và báo hiệu một xu hướng tăng mới mạnh mẽ. Có một số thiết lập cổ điển được đánh dấu (khoanh tròn) trên biểu đồ này mà bạn có thể muốn đi sâu và nghiên cứu.



Cổ phiếu **EXPE (Trang 52)** đang được nằm chủ yếu trong tay của **Strong Hands**. Mức đáy thấp được tạo đầu tiên (**AR**) là mức đáy thấp nhất trong cả giai đoạn và đáy càng được nâng cao dần ở các giai đoạn sau đó (HL). Điều này có nghĩa là giá đang được đẩy lên mạnh mẽ trong **giai đoạn Tái tích lũy**. Đồng thời, tạo đáy sau cao hơn đáy trước đó (HH, HL). Một **LPS (Last Point of Support)**, hai **JACs (Jump Across the Creek)** và **BUEC (Backup to the Edge of the Creek)** là những điểm vào tuyệt vời cho vị thế mua. **Backup to the Edge of the Creek (BUEC)** có nhịp điều chỉnh giảm lại nông (hẹp) trong đợt tăng bắt đầu từ **LPS** đến **SOS (Sign of Strength)**. Một nhịp giá điều chỉnh giảm lại nông (hẹp) của đợt tăng giá (cung yếu) và phá vỡ ra khỏi phạm vi giao dịch TR là một tín hiệu rất tích cực. Lưu ý rằng, các cú nhảy **JAC** sau **BUEC** là một tín hiệu thấy sớm nhất cho việc chúng đang khởi động xu hướng tăng.



Cổ phiếu **AZO** đang trong một **giai đoạn Uptrend** dài hạn. Với việc có rất nhiều các đối tượng tham gia đầu cơ và mu lướt sóng, dẫn đến việc cần xuất hiện một phiên **Spring** rũ bỏ bằng hành động đập giá giảm vỡ vùng đáy Hỗ trợ nhằm xác nhận và kết thúc **giai đoạn Tái tích lũy**. Cả hai ví dụ trên đều có sự xuất hiện của một phiên **Spring** và có thể mua ngay lập tức vì chúng thuộc **Spring #3** (đối với phiên này, mặc dù hành động này đã xác nhận rằng nguồn cung đã cạn nhưng nếu muốn chắc chắn hơn, tôi có lời khuyên hữu ích cho các Wyckoffian là hãy chờ hành động giá chui được trở lại trong TR (đóng phiên) và test lại **Spring** đó thành công. Đó sẽ là điểm xác nhận an toàn rằng giá đã ngừng giảm vì đó là một phiên **Spring** đúng nghĩa).

Hoạt động gần đây của cổ phiếu **DIS (Trang 54)** nhấn mạnh giá trị của việc phân tích và kẻ **đường kênh xu hướng**. Trên biểu đồ khung tuần, một **đường kênh xu hướng** được vẽ tại hai điểm đáy thấp liền kề nhau (mũi tên màu đỏ). Cùng với đó nối song song với một đỉnh xen kẽ 2 đáy ta được một kênh giá.



Lưu ý hành động giá vượt qua (phá lên kênh giá) và xuất hiện tình trạng **quá mua (Over Bought)**. Với sự phá vỡ gần đây trở lại kênh xu hướng, hãy chờ đợi một **giai đoạn Tái tích lũy** tiềm năng hoặc cũng có thể là một kịch bản cho **giai đoạn Phân phối**. Trong cả hai trường hợp, đây là một sự **thay đổi tính cách (CHOCH)** từ môi trường **Uptrend** sang môi trường **Non Trend**.



Sử dụng **đường kênh xu hướng đảo ngược (counter trend)** trên biểu đồ khung tháng của cổ phiếu

DIS kể cùng một câu chuyện nhưng sử dụng một phương pháp khác và dài hạn hơn. Với việc sử dụng ngược các đường kênh xu hướng, **đường quá mua (over bought line)** được vẽ trước tiên sử dụng các đỉnh liền kề nhau (khoanh tròn màu đỏ). Trong năm thứ sáu của xu hướng tăng này, cuối cùng giá đã vượt qua và xuất hiện tình trạng **quá mua (over bought)**. Các biểu đồ khung tháng có thể là một công cụ rất hữu ích.

Dưới đây là phân tích **Đường Xu Hướng** của **NASDAQ 100** và 4 cổ phiếu của **FANG**. Những cổ phiếu **FANG** này đồng loạt trở nên **Quá Mua (Overbought)** khi phá lên trên các **Đường Cung (Supply Line)** của chúng sau các xu hướng tăng giá nhiều năm. Trong một số tuần tiếp theo, các cổ phiếu **FANG** này duy trì tình trạng **Quá Mua (Overbought)** trên các **Kênh Xu Hướng** của chúng. Gần đây, 3 trong số 4 cổ phiếu **FANG** đã giảm quay trở lại **Kênh Xu Hướng** của chúng. Chúng ta có thể mong đợi điều gì nếu giá vẫn ở dưới các **Đường Xu Hướng** này? Đây có phải là sự khởi đầu của một đợt điều chỉnh cho các cổ phiếu **FANG** này không? **Đường Xu Hướng** có thể giúp xác định độ sâu của đợt điều chỉnh này hay không?



Gần đây, **NDX** trở nên quá mua với một kênh giá dốc hơn (màu xanh lá) và đã vượt qua kênh chính (màu đỏ). Hiện tại, **NDX** vận động nằm trên kênh chính. Sự vận động giá trên **Đường Cung (Supply Line)** của kênh này cho thấy tốc độ tăng giá vẫn duy trì và xu hướng tăng có thể tiếp tục.



Chúng ta thấy hai **Đường Xu Hướng** ngay dưới vị trí hiện tại của **NDX (Trang 55)**, đại diện cho các khu vực Hỗ Trợ quan trọng. Xu hướng tăng có thể tiếp tục sẽ phụ thuộc vào việc **NDX** phản ứng tăng lên từ các **Đường Xu Hướng** này. Nếu giá giảm xuống dưới **Đường Xu Hướng** chúng có thể đặt **NDX** vào nguy cơ điều chỉnh giảm mạnh.

Có nhiều cổ phiếu theo phong cách **FANG**. Ở đây, chúng ta xem xét 4 ví dụ biểu tượng (**FB, AMZN, GOOGL, NFLX**). Xu hướng tăng của chúng kéo dài và rõ ràng. Những người theo **Wyckoff** sử dụng **Đường Xu Hướng và Kênh Xu Hướng** để đặc trưng hóa bản chất của các xu hướng tăng và giảm. Các **Đường Cầu và Đường Cung** trở thành các rào cản phản ánh cho các mức Hỗ Trợ và Kháng Cự khi giá di chuyển theo bậc thang trong các xu hướng của chúng. Ở đây, chúng ta có thể thấy hiện tượng này đang hoạt động.

Mỗi cổ phiếu này trở nên **Quá mua (Overbought)** khi vượt qua **Đường Cung** của **Kênh Xu Hướng** của chúng. 3 trong số 4 cổ phiếu của **FANG** đã quay lại dưới **Kênh Xu Hướng** (trong khi **NDX** vẫn trên). Chỉ có **FB** vẫn ở trên, khiến nó mạnh nhất trong 4 cổ phiếu. **NFLX** đã điều chỉnh qua kênh giá của nó (kênh nhỏ hơn). Việc giá quay trở lại vào **Kênh Xu Hướng** sau khi trở nên **Quá mua (Overbought)** cho thấy một số dạng điều chỉnh đang diễn ra đối với các cổ phiếu **FANG**. Nếu các cổ phiếu này có thể nhanh chóng quay lại trên **Đường Xu Hướng** của chúng, thì xu hướng tăng giá có thể sẽ tiếp tục. Các công cụ hữu ích để xác định mức độ tiềm năng của một điều chỉnh là phân tích **Point and Figure (PnF)** để tìm ra mục tiêu **target giá** tiềm năng trong xu hướng tăng và các nghiên cứu **Đường Cầu**.

LỰA CHỌN NGÃ RẼ - GIAI ĐOẠN TÁI TÍCH LŨY HAY PHÂN PHỐI?

Một nhà thông thái người Mỹ, **Yogi Berra**, khuyên rằng: **khi chúng ta gặp một ngã rẽ, chúng ta nên đi theo nó**. Khi hành động dừng lại làm chậm quá trình tăng giá của một cổ phiếu (hàng hóa, ETF, v.v.), một ngã rẽ trước mặt sẽ xuất hiện. Là người theo **Phương pháp Wyckoff**, chúng ta phải đối mặt ngã rẽ này với hai kịch bản: **giai đoạn Tái tích lũy** hoặc **giai đoạn Phân phối**. Hành động dừng lại dẫn đến một trong hai điều này. Chỉ khác ở chỗ: **Giai đoạn Tái tích lũy** là một giai đoạn tạm **dừng nghỉ (pause)** trong một xu hướng tăng giá đang diễn ra, trong khi đó **giai đoạn Phân phối** lại là sự **kết thúc (stop)** của xu hướng tăng giá trước đó. Dù chúng ta chọn ngã rẽ nào, kịch bản nào, thì các quyết định này đều có những hệ quả riêng của chúng.

Có một sự thật mỉa mai ở trên thị trường rằng **giai đoạn Phân phối** thường bắt đầu với những dấu vết đặc trưng giống hệt như trong **giai đoạn Tái tích lũy**. Có thể nói, **giai đoạn Phân phối** chính là "**phiên bản ác**" của **giai đoạn Tái tích lũy**. May mắn thay, với những đặc điểm nổi bật của mỗi giai đoạn cùng với kỹ năng và sự thành thạo khi quan sát biểu đồ, chúng ta có thể phân biệt được hai giai đoạn này!

Hành động dừng lại bắt đầu với **Nguồn cung sơ bộ (Preliminary Supply - PSY)** và đạt đỉnh với một đợt tăng giá gọi là **Cao trào mua (Buying Climax - BCLX)**. Một **Cao trào mua (BCLX)** là một quá trình tăng tốc giá ngắn và mạnh mẽ đi kèm với khối lượng lớn hoặc cực lớn. Các thanh giá biến động rộng và tăng mạnh. Sự tăng tốc của giá này thường liên quan đến "**tin tốt - good news**" (nhưng những yếu tố về tin tức đôi khi không bắt buộc phải có). Việc giá tăng mạnh đột biến (kèm tin tức) sẽ thu hút đám đông mua vào và các nhà giao dịch theo động lượng cũng mua vì khối lượng lớn. Trong quá trình này, có một cảm giác chung rằng về triển vọng tốt đẹp của các công ty và tương lai của nó vẫn còn tiếp tục phát triển. Những tin tức như vậy mang lại cho các nhà đầu tư và công chúng thêm sự can đảm để quyết định mua vào. Hành động **Climatic** này thực chất là một **hành động dừng lại (stopping action)** và bước vào một giai đoạn vận động giá đi ngang TR.

Cao trào mua (Buying Climax - BCLX) và **Nhịp phản ứng tự động (Automatic Reaction - AR)** được xác định là ranh giới (biên giá) vận động giá về sau của TR (kháng cự và hỗ trợ). Trong quá trình vận động TR kéo dài này, điều kiện sẽ được thiết lập để tiếp tục **giai đoạn Uptrend** hoặc đảo chiều bước vào **giai đoạn Downtrend**. Chúng ta đã nghiên cứu các hoạt động của **giai đoạn Tái tích lũy** trong các phần trước đó. Tóm lại, tình trạng **hấp thụ (absorption)** cổ phiếu là hoạt động chính của **giai đoạn Tái tích lũy**. Trong **giai đoạn Phân phối**, điều ngược lại xảy ra, đó là việc **CO** lên kế hoạch bán tháo cổ phiếu để chuẩn bị cho **giai đoạn Downtrend** chính. **Composite Man/Operator** đang âm thầm bán **TẤT CẢ** cổ phiếu mà họ đang nắm giữ cho công chúng.

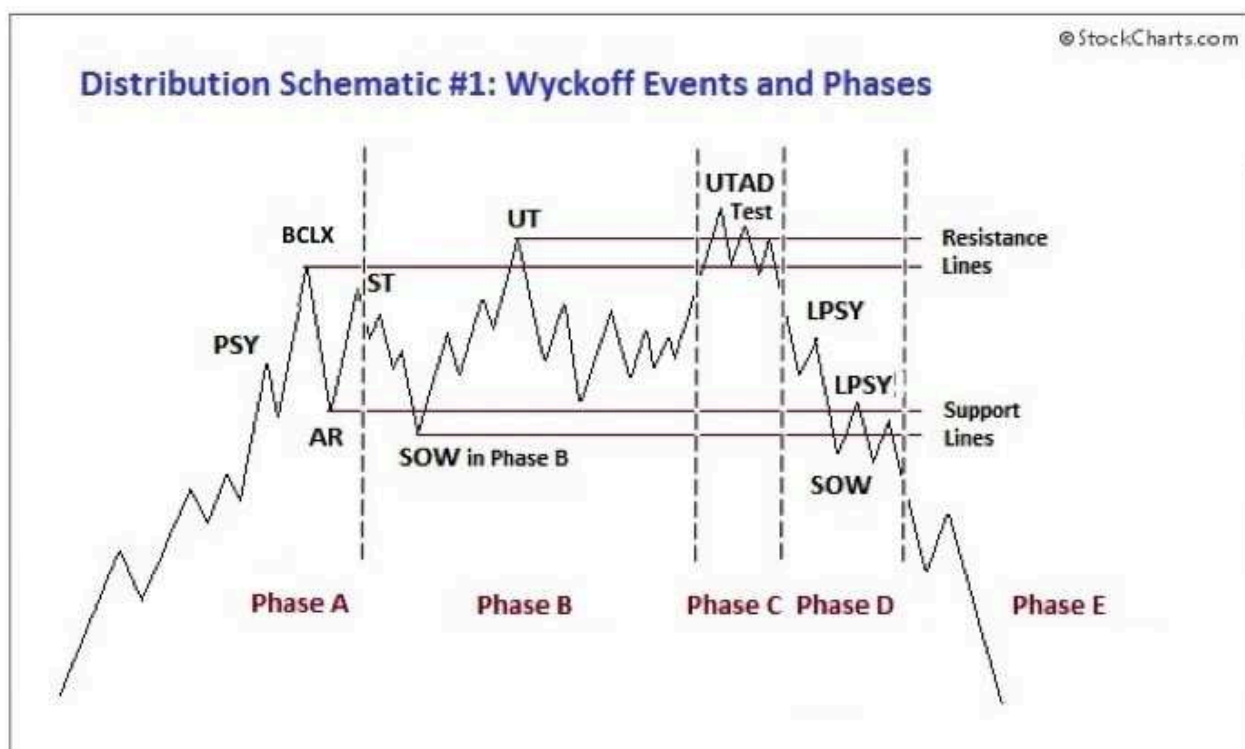
Việc phân phối tất cả số lượng cổ phiếu mà **CO** đang nắm giữ là một quá trình phức tạp và gặp không ít những khó khăn. Nó đòi hỏi kỹ năng và sự kiên nhẫn. **CO** thực hiện mua sỉ (trong **giai đoạn Tích lũy**) và bán lẻ (trong **giai đoạn Phân phối**). Họ **mua** khi **tin tức xấu** và **bán** khi **tin tức tốt**. Điều này nghe có vẻ không hợp lý nhưng sẽ có lý nếu được xem xét sâu hơn. **CO** mua nhiều nhất khi họ có thể mua và cũng bán nhiều nhất khi họ buộc phải làm như vậy.

Chúng ta đã nghiên cứu về các động lực hình thành **giai đoạn Tích lũy** và bây giờ hãy xem xét đến trường hợp **giai đoạn Phân phối**. **CO họ phải phân phối cổ phiếu cho ai?** Đáng buồn thay, đối tượng mà **CO** muốn phân phối hàng đó chính là công chúng, họ sẽ mua cổ phiếu của **CO** và giữ chúng suốt đợt suy thoái tiếp theo (**giai đoạn Downtrend**). Một số lượng lớn mua vào của công chúng thường xảy ra trong xu hướng tăng mạnh và trở nên hưng phấn xung quanh mức giá tăng nóng (cuối **giai đoạn Uptrend**). Khi chúng ta nói rằng **CO** đang thực hiện hành động bán lẻ, điều đó có nghĩa là họ đang thực hiện bán tháo cổ phiếu thành từng đợt (lô) nhỏ cho công chúng. Điều này được thể hiện trong dấu vết của khối lượng bán tăng dần theo từng đợt. **CO** đang có trong tay một số lượng lớn cổ phiếu cần bán và họ cần thời gian để thu hút đủ số lượng công chúng hấp thụ số lượng cổ phiếu này của **CO** (tính thanh khoản). Quá nhiều cổ phiếu đang được chờ bán trên thị trường, điều này sẽ làm giá giảm trong tương lai. Do đó, cổ phiếu sẽ cần phải được **CO** phân phối một cách cẩn thận và âm thầm, với đủ số lượng mà công chúng có thể tiêu thụ được. Điều này đòi hỏi rất nhiều kỹ năng.

Tái tích lũy (Reaccumulation) là một nghệ thuật khiến nhà đầu tư nhỏ lẻ bán cổ phiếu của họ thông qua các cú "**Spring**" và "**Shakeout**" với hành động đập giá thủng xuống dưới các mức đáy quan trọng. **Giai đoạn Phân phối (Distribution)** là một nghệ thuật đòi hỏi kỹ năng cao trong việc giữ cho vận động giá di chuyển trong ranh giới giữa mức Hỗ Trợ (biên dưới) và Kháng Cự (biên trên) để thu hút số lượng lớn công chúng sẵn sàng mua vào mà không làm cho họ nhận ra được ý đồ thực sự của **CO** (phân phối). Chiến lược của **CO** để thực hiện điều này, họ sẽ bán cổ phiếu trong các nhịp tăng giá trong quá trình Phân phối và ở các mức đỉnh, trên đỉnh của phạm vi giao dịch TR. Sau đó, khi giá giảm về lại phía đáy của phạm vi giao dịch TR, họ ngừng bán và thậm chí họ có thể mua vào tại đây để đỡ giá tại đáy (mục đích là để không cho giá thoát khỏi TR khi mà **CO** vẫn còn hàng để bán). Quá trình này diễn ra lặp đi lặp lại trong suốt giai đoạn Phân phối. **CO** luôn phải chạy đua với thời gian vì còn có nhiều đối tượng khác (**CO nhỏ, ITF...**) cũng đang có ý định bán ra. Ban đầu trong **giai đoạn Phân phối**, có tương đối ít sự xuất hiện của những các đối tượng bán lớn, nhưng khi thời gian trôi qua, ngày càng xuất hiện nhiều các đối tượng bán lớn khi họ nhận ra các hành động, dấu vết của việc bán tháo trên biểu đồ. Đây là lúc bắt đầu xuất hiện những rắc rối thực sự cho giá cổ phiếu và xu hướng giảm của thị trường **Downtrend** bắt đầu.

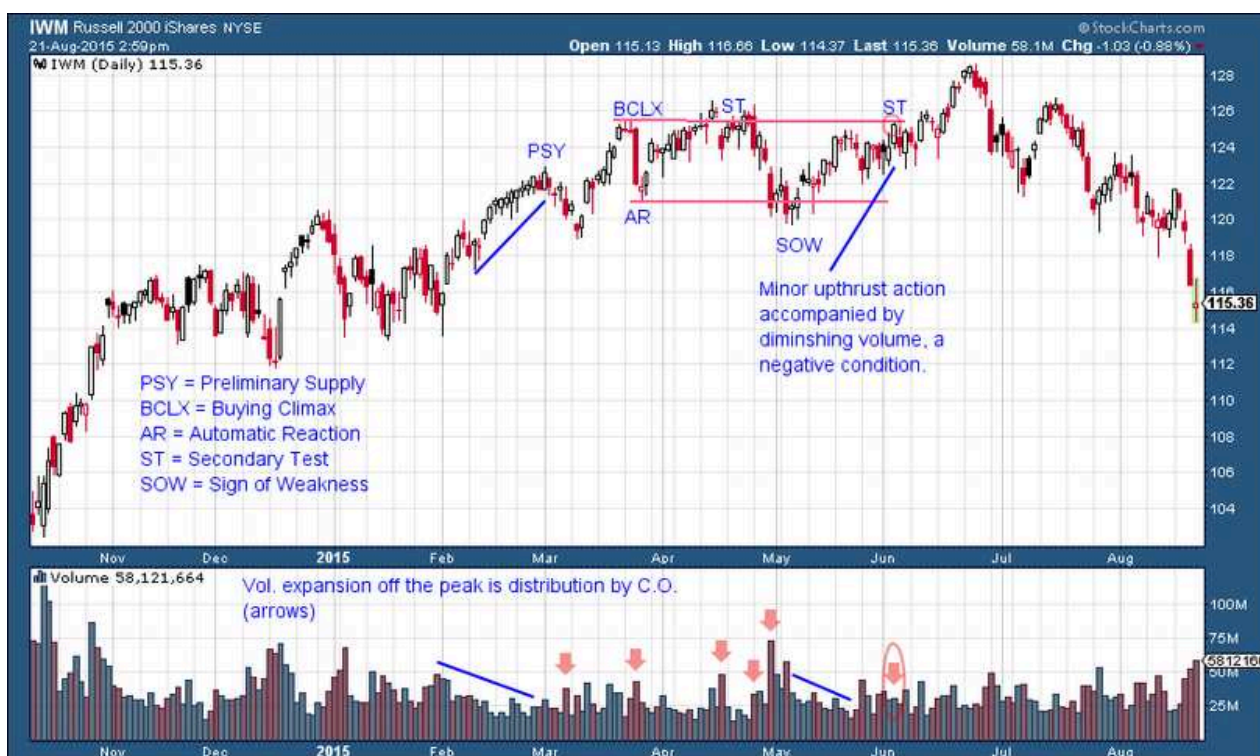
Composite Man/Operator - CO thường là một nhóm tổ chức, nhưng không phải tất cả các tổ chức đều là **CO**. Vì vậy, khi một căn phòng đầy những con voi lớn cố gắng thoát ra cùng một lúc, có thể sẽ xảy ra một cuộc chạy đua của giá cổ phiếu. Điều này dẫn đến việc giá cả giảm dần và ngày càng thấp hơn.

Trong các phần tiếp theo, chúng ta sẽ phân tích các hoạt động của **giai đoạn Phân phối** khác nhau và các chiến lược phù hợp để hành động. Trong thời gian chờ đợi, bạn hãy nghiên cứu các sơ đồ để làm quen với các đặc tính cần thiết. Như chúng ta có thể mong chờ, **giai đoạn Phân phối** có nhiều hình dạng và biến thể khác nhau. Đặc điểm chung giữa chúng là quá trình bán ra này được thực hiện bởi các đối tượng lớn (**CO**). Các đặc điểm về **giá (spread)** và **khối lượng (volume)** sẽ được nghiên cứu kỹ với việc khắc sâu vào trong tâm trí chúng ta và trở thành kỹ năng hoàn hảo.

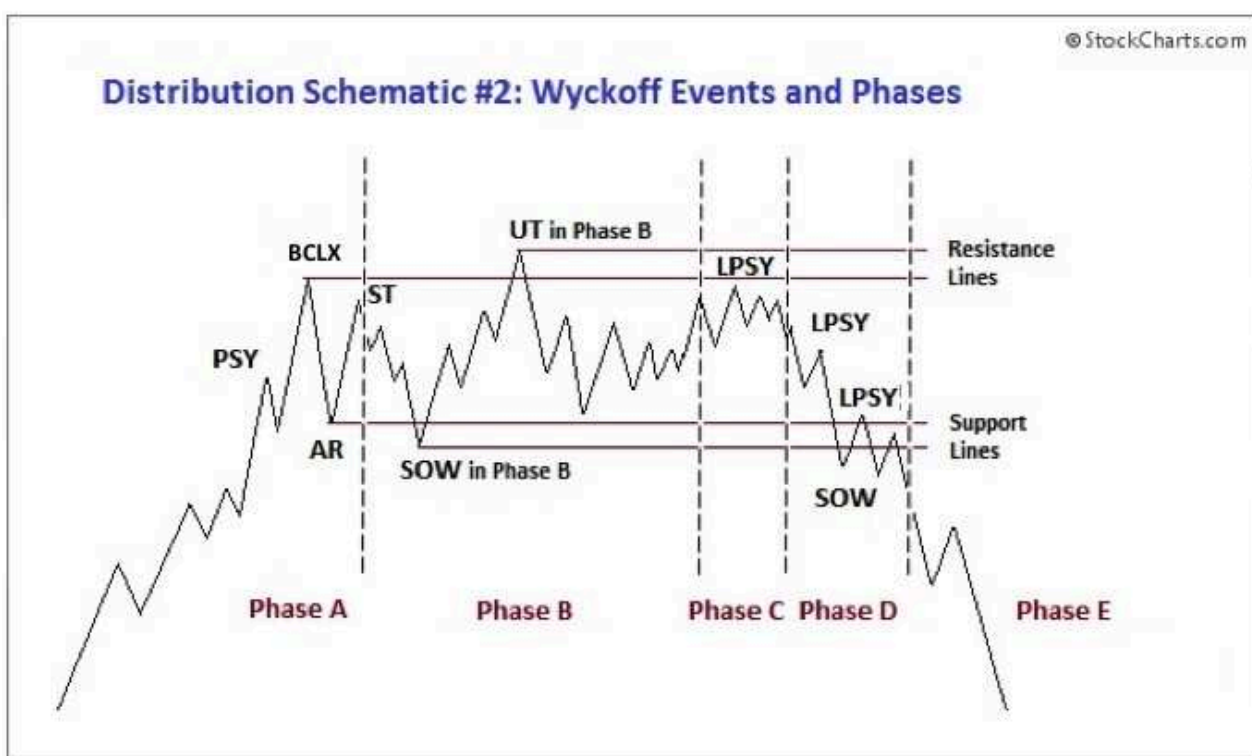


Một đặc điểm nổi bật là **Upthrust after Distribution - UTAD**. Một **UTAD** giống như một phiên "**Spring**" đảo ngược vì nó là một động thái kiểm tra **Test** cuối cùng và ở một vị trí tạm thời đến mức cao nhất của TR không thể duy trì được lâu. Sau đó là kết quả của một đợt giảm quay trở lại nhanh chóng vào TR và di chuyển xuống gần khu vực Hỗ trợ với biên độ giá giảm mạnh (biến động lỏng) và khối lượng giao dịch bán tăng lên. Hãy nghĩ về **UTAD** như một câu hỏi: **Có bao nhiêu nguồn cầu xuất hiện tại các mức giá cao mới này?** Một nhịp sóng tăng với sự xuất hiện của nguồn cầu mới tham gia vào sẽ đưa giá tăng và phá khỏi đỉnh cũ trước đó (**UT**) và báo hiệu cho công chúng rằng xu hướng tăng được tiếp tục. Tuy nhiên, sự thất bại (**fail rally**) sau đó sẽ khiến **CO** kết luận rằng sức mua trong nhịp tăng giá kiểm tra này rất yếu (cạn cầu) và họ sẽ quyết định bán cổ phiếu trên quy mô giảm diện rộng khiến giá giảm quay trở lại TR và di chuyển dần về phía khu vực đáy hỗ trợ.

Nguồn: Hank Pruden, [The Three Skills of Top Trading](#), Wiley Publ. 2007 với các điều chỉnh và sửa đổi. Sơ đồ minh họa bởi **Roman Bogomazov**.



Biểu đồ cổ phiếu **IWM** này đã được đề cập lần đầu trong **phần 5 (trang 18)**. Hãy coi như đây là một bài tập về nhà, bạn hãy thử phân tích bằng cách sử dụng sơ đồ ví dụ bên trên.



Trong **Sơ đồ số #2**, đợt tăng giá không đạt được mức cao mới phá qua **UT** và được gắn nhãn là **Last Point of Supply (LPSY)**. Đợt điều chỉnh tăng giá **LPSY** sẽ có biên độ giá thu hẹp và khối lượng giao dịch mua thường thấp, cho thấy sự thiếu hụt về nguồn cầu (cạn cầu).

Mỗi đợt điều chỉnh giá tăng lên sẽ gặp rất nhiều khó khăn và giá chỉ tạo được một mức đỉnh thấp hơn đỉnh cũ trước đó (LH) do có sự cản trở của nguồn cung bán ra của **CO** tại các mức giá **LPSY**, các phiên **LPSY** theo sau chứng minh rằng các đợt điều chỉnh tăng giá không thể vượt qua mức đó (**LPSY**) khi giai đoạn giảm giá bắt đầu.

Nguồn: Hank Pruden, *Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu*, Nhà xuất bản Wiley, 2007 với các điều chỉnh và sửa đổi. Sơ đồ minh họa bởi **Roman Bogomazov**.



Biểu đồ chỉ số **\$INDU** này ban đầu được đề cập trong **phần 5 (trang 17)**. Để rèn luyện sự thành thạo với kỹ năng đọc biểu đồ, bạn hãy thử hoàn thành việc gắn nhãn biểu đồ **\$INDU** này để theo dõi nó.

THEO DÕI QUẢ BÓNG CAO SU NẢY

PHẦN 15

Năm 1965, **Wham-O** đã giới thiệu một **quả bóng cao su nảy đặc biệt**. Kích cỡ của quả bóng nảy này chỉ nhỏ bằng một trái mận và quả bóng nảy được làm bằng chất liệu cao su cứng nảy thực sự đáng kinh ngạc. Khi bạn thả xuống một bề mặt cứng, nó có thể nảy cao lên đến 92%. Khi bạn đập mạnh xuống đất, nó có thể nảy lên cao qua tòa nhà hai tầng. Đối với trẻ em, đó là một món đồ chơi thích thú nhưng cũng rất nguy hiểm (do sức nảy mạnh có thể dẫn đến tổn thương khi có va chạm). Hoạt động diễn biến của giá trên thị trường hiện nay khiến tôi liên tưởng đến **quả bóng nảy** này và tất nhiên, không chỉ vì những vết sưng thâm cở quả mận do va chạm bởi sức bật mạnh gây ra cho bọn trẻ. Sự biến động gần đây của thị trường có sức mạnh như một cú đấm và có thể khiến các nhà đầu tư đau đớn không kém. Khi chúng ta ném quả bóng nảy đó vào tường, chúng ta không bao giờ mong đợi việc nó sẽ bật trở lại và đập mạnh vào chúng ta. Nhưng điều đó vẫn hay xảy ra.

Giai đoạn Phân phối giống như việc đặt **quả bóng cao su nảy** lên mặt bàn. Trong trạng thái tưởng chừng như rất yên tĩnh, quả bóng đó (giống như một cổ phiếu), đang ở trạng thái khả năng cao là một **giai đoạn phân phối**. Nó cần một tác nhân chủ đạo để thúc đẩy và lăn **quả bóng cao su nảy** này đến gần mép bàn (trong ví dụ này, Nhân tố Tích hợp đóng vai trò sẽ là một đứa trẻ). Khi bị đụng phải, quả bóng lăn đến gần khu vực mép bàn. Mặc dù quả bóng có vẻ đang ở trạng thái nghỉ ngơi, nhưng tiềm năng nội lực bên trong nó sẽ được bùng phát nếu nó lăn qua và rơi xuống khỏi mép bàn. Chỉ cần một cú đẩy nhẹ là quả bóng rơi khỏi mép bàn và lao nhanh xuống dưới với tốc độ giảm rất mạnh. Cú rơi này bất ngờ và đột ngột. Khi quả bóng chạm sàn nhà, nó nảy mạnh lên, lấy lại phần lớn của đoạn rơi trước đó nhưng không hoàn toàn. Đột nhiên, nó rơi quay trở lại và chạm vào sàn nhà rồi nảy lên một lần nữa. Bạn đã hiểu được tình hình rồi đấy. **Quả bóng nảy** này cứ tiếp tục nảy lên sau mỗi lần chạm lại sàn nhà, nhưng mỗi lần nảy lên sau đó, quả bóng chỉ đạt được một mức thấp hơn so với lần nảy trước đó. Do đó, Sự biến động lớn nhất được xảy ra ở lúc đầu và giảm dần theo thời gian (bạn có thể nghĩ đến sự hấp thụ).

Một quả **bóng nảy** đang yên vị trên **mặt bàn** và một **cổ phiếu** đang trong **giai đoạn phân phối** có nhiều điểm chung. Có một nguồn cung lớn tiềm tàng đang chờ được giải phóng. Trạng thái tưởng chừng như bất động rất dễ bị đánh lừa bởi **CO** và tạo ấn tượng cho công chúng rằng là chúng vô hại đến xu hướng tăng giá của cổ phiếu, nhưng thực chất không phải như vậy. Trạng thái không hoạt động có thể chuyển thành trạng thái hoạt động với tốc độ nhanh chóng mặt mà nhà đầu tư nhỏ lẻ khó có thể phản ứng kịp. Một phần lý do là vì các nhà đầu tư nhỏ lẻ đã bị ru ngủ vào trạng thái không chú ý đến sự bất thường của giá. Trạng thái tâm lý này làm cho phản ứng thích hợp với thị trường trở nên khó khăn khi cổ phiếu chuyển từ trạng thái **tạm dừng (pause)** sang **giai đoạn Downtrend**. Tôi đã nghe những mô tả về sự sụt giảm lớn của thị trường như tiếng sấm và tia chớp. Sự thật là khi chúng ta nghe thấy tiếng sấm kêu, thực tế tia chớp đã đến trước và gây ra thiệt hại rồi.

Do đó, với tư cách là những người theo **phương pháp Wyckoff**, chúng ta học cách trở nên cảnh giác và tỉnh táo hơn khi tìm kiếm các yếu tố và điều kiện của **giai đoạn Phân phối** trở nên rõ ràng trên biểu đồ.

Sau **giai đoạn Phân phối** là bắt đầu của một **giai đoạn Downtrend**, nơi giá cổ phiếu giảm như một quả bóng nảy rơi khỏi mặt bàn. Một khi giá cổ phiếu đã rơi tự do, chiến lược và chiến thuật sẽ thay đổi và trở nên khó khăn hơn trong việc xử lý. Khi cổ phiếu giảm, giá trở nên biến động ác liệt cho đến khi giá chạm đáy, nơi mà xuất hiện một điểm **cao trào bán cuối cùng (Selling Climax - SC)** được theo sau bởi một nhịp tăng giá **phục hồi tự động (Automatic Rally - AR)**, dấu hiệu của đợt phục hồi mạnh đầu tiên). Là những người theo **phương pháp Wyckoff**, chúng ta chờ đợi cho đến khi sự biến động giảm mạnh (biến động lỏng) này không còn tồn tại trong cổ phiếu (sau khi quả bóng nảy ngừng nảy thì chúng ta mới nhặt lên) trước khi xem xét việc mua vào. Chúng ta sẽ dành thời gian để tìm hiểu thêm về **giai đoạn Downtrend** sau. Hiện tại, hãy tiếp tục nghiên cứu các điều kiện và đặc điểm quan trọng của **giai đoạn Phân phối** thông qua các ví dụ trên biểu đồ. Hãy xem liệu chúng ta có thể nhận biết được khi nào cổ phiếu đang di chuyển lạng lã tiến đến gần mép bàn như quả bóng nảy hay không.



Giai đoạn Phân phối luôn diễn ra theo một cách lộn xộn. Sự biến động giá giảm mạnh xảy ra ngay từ đầu quá trình và thường tăng dần theo thời gian vận động. Hãy nhớ rằng **CO** đang cạnh tranh với những đối tượng khác khác để bán tháo ở toàn bộ các vị trí quan trọng. Chú ý cách cổ phiếu **NTAP** duy trì ở mức giá cao của **BCLX** trong nhiều tháng. Mức giá duy trì gần đỉnh là một sự trấn an cho các nhà đầu tư (công chúng và các đối tượng khác) trong khi đó, nó tạo thời gian cho **CO** bắt đầu thanh lý và có thể chuyển sang đặt các vị thế bán khổng lồ. Tất cả các đặc điểm của **giai đoạn Phân phối** đều rõ ràng trong các giai đoạn vận động nhỏ hơn tại đỉnh.

Chú ý cách quả bóng nảy lăn đến gần mép bàn tại điểm **LPSY** thứ hai. Một khi giai đoạn này rơi khỏi mặt bàn, mọi thứ sẽ trở nên rất hỗn loạn. Rất khó để phản ứng lại sự biến động đột ngột như vậy. Đây là lý do chính khiến chúng ta cần phải xem xét kỹ lưỡng đặc điểm của **giai đoạn Phân phối**.

Sau đó, chúng ta có thể tập trung vào một mức đáy hỗ trợ thấp quan trọng trước đó, trong trường hợp này là **AR**, mục đích là để tìm kiếm một hành động dừng lại. Sự phá vỡ xuống bên dưới mức đáy **AR** dẫn đến hình thành một **dấu hiệu lớn của sự suy yếu (M-SOW)**. Điều này thiết lập một đợt phục hồi điều chỉnh giá tăng đến **LPSY** của **giai đoạn phân phối** lớn. Trong các phần sau, chúng ta sẽ khám phá các vị thế và chiến thuật vào lệnh.



Cổ phiếu **\$MU** là một ví dụ kinh điển của một **UTAD** tiềm năng. Lưu ý khối lượng mua thấp trong đợt phục hồi tăng lên đỉnh **UTAD**. Có sự thiếu lực đẩy của nguồn cầu trong đợt phục hồi tăng này. Khối lượng lớn trên thanh volume tại các đỉnh **BCLX** và **ST** là sự bán tháo mạnh ra của các tổ chức lớn. Sự tăng dần trên hai thanh volume sau tại **UTAD** có khối lượng bán lớn nhất trong các giai đoạn. Một lần nữa, có nhiều đợt bán ra tại các mức giá quanh đỉnh và đặc biệt là đỉnh cuối cùng. Ở đây chúng ta giới thiệu khái niệm **The ICE**, không khác gì khái niệm **The Creek**, nhưng ngược lại. **The ICE** là đường cản mềm được nối từ các đáy được tạo trong **giai đoạn phân phối** và nó đại diện cho nguồn cầu. Chúng ta sẽ dành nhiều thời gian hơn để thảo luận về kỹ thuật hữu ích này trong tương lai. Lưu ý cách **The ICE** chuyển đổi từ nguồn cầu sang nguồn cung khi giá giảm xuống dưới nó. Giá dễ dàng bị giảm đều đặn sau đó. Điều này cũng đúng với Đường Hỗ trợ chuyển thành Đường Kháng Cự bị phá qua.



Sau một xu hướng tăng giá dài hạn, cổ phiếu **\$TXN** tăng mạnh và tạo một **BCLX** và sau đó vận động giá để thiết lập một **giai đoạn phân phối** diện rộng và biến động mạnh. Đây là biểu đồ khung ngày và do đó, việc xem xét từ biểu đồ khung tuần có thể cung cấp thêm một góc nhìn tổng quan. Hai đường Hỗ trợ được vẽ và cả hai đều tỏ ra hữu ích sau này (sự phản ứng giá). Độ biến động giá đáng chú ý trong các đợt giảm giá kèm theo khối lượng bán lớn (được khoanh tròn). Hãy dành thời gian để xem tất cả các biểu đồ này trên một khoảng thời gian lớn hơn để thấy được hành động giá dẫn đến **giai đoạn Phân phối** và những gì đã xảy ra sau đó. Một **Last Point of Supply (LPSY)** là mức đỉnh cao nhất mà giá có thể đạt được trước khi bị bán tháo ra mạnh mẽ và đảo chiều giảm. Một **LPSY** được hiểu rằng đây là điểm sẽ không bị phá vỡ (vượt qua) bởi các nhịp phục hồi tăng sau đó, chỉ có các đỉnh thấp hơn được tạo (LH, LL). Do đó, **LPSY** là một vị trí chiến lược để bán và có thể đặt các vị thế bán khổng cổ phiếu. Trong một **giai đoạn Phân phối**, có thể có nhiều điểm **LPSY** được tạo với đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước (LH, LL).

Giai đoạn Phân phối là một chủ đề rất thú vị và chúng ta sẽ dành nhiều thời gian hơn để thảo luận trước khi chuyển sang chủ đề khác.

CHỈ CẦN ĐỌC & PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ

PHẦN 16

Một biểu đồ trực quan có giá trị bằng ngàn lời nói. Vậy hãy cùng nghiên cứu một số biểu đồ trong phần này. Chúng ta tiếp tục thảo luận về **giai đoạn Phân phối** và xem xét thêm một số các ví dụ. Mục tiêu của chúng ta là làm chủ việc đọc và phân tích biểu đồ. Khả năng nhận thấy các đặc điểm và điều kiện giá thay đổi trong thời gian thực là một mục tiêu dài hạn quan trọng. Điều này đòi hỏi quá trình ứng dụng, thực hành và sự tận tụy để có thể đạt được. Một thuộc tính của kỹ năng này là khả năng xác định và hành động tại các điểm hợp lý trên biểu đồ.

Chúng ta đã dành nhiều thời gian và sự chú ý để quen thuộc với chu kỳ vận động giá của Wyckoff (**Tích lũy, Uptrend, Phân phối, Downtrend**). Việc hiểu rõ bản chất của hành vi giá (**Behavior**) trong mỗi giai đoạn này là điều chúng ta cần nhấn mạnh. Các phần sau sẽ tập trung thêm vào những vị trí chiến lược tốt nhất để một Wyckoffian có thể vào lệnh hiệu quả và đặt điểm dừng lỗ chịu ít rủi ro nhất. Việc đọc và phân tích biểu đồ là một bài tập trong việc đưa ra quyết định trong một bối cảnh giá không chắc chắn. Chúng ta luôn hoạt động bên trong một lớp '**sương mù**' bị bao phủ bởi thị trường. Đối với một Wyckoffian, chúng ta đang đưa ra những đánh giá về vị trí hiện tại và hướng đi tương lai có thể xảy ra với giá của cổ phiếu. Sứ mệnh của chúng ta là **tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro** trong chiến dịch kiếm lời từ biến động giá cổ phiếu. Ngoài ra, như một Wyckoffian, chúng ta cần tìm cách xác định các cổ phiếu tốt nhất từ **danh sách (checklist)** để quan sát và tìm kiếm cơ hội tiềm năng. Đó là cổ phiếu có khả năng di chuyển xa nhất và nhanh nhất, cũng là cổ phiếu mà chúng ta muốn tham gia giao dịch.

Những kỹ năng làm chủ đọc và phân tích biểu đồ này được tôi luyện bằng việc thông qua vô số giờ học tập và thực hành. Tôi không biết bằng bất kỳ cách nào khác để đạt được việc làm chủ và vượt qua những cạm bẫy không thể tránh khỏi trong việc đầu cơ cổ phiếu, ngoài những nỗ lực như vậy. Mục tiêu của tôi là tăng tốc hành trình của bạn trên con đường làm chủ này bằng cách minh họa các nguyên tắc của **Phương pháp Wyckoff** và cung cấp các ví dụ để bạn nghiên cứu. Tôi khuyến khích bạn đánh dấu càng nhiều biểu đồ càng tốt để nâng cao hiểu biết sâu sắc hơn về Phương pháp này.

Cổ phiếu **AKAM (Trang 67)** mất rất nhiều thời gian vận động để có thể di chuyển từ mức đáy Hỗ trợ lên vùng đỉnh Kháng cự và nhanh chóng giảm quay trở lại. **CO** đang bán tháo cổ phiếu theo các quy mô tăng dần. Các thanh bar di chuyển tăng chồng lên nhau đi kèm với khối lượng thấp nói chung là một dấu hiệu rõ ràng (xem quá trình tăng giá vào tháng Tư). Giá vận động tăng nhẹ, mặc dù không đáng kể, nhưng điều này đủ làm thu hút và kích thích tâm lý hưng phấn của các nhà đầu tư nhỏ lẻ mua vào hoặc yên tâm với những vị thế đã mua (đây là những tín hiệu cảnh giác và thận trọng dành cho Wyckoffian). **CO** lên kế hoạch bán tháo số lượng cổ phiếu nhiều nhất khi họ có thể. Mục tiêu của họ là bán được nhiều hàng nhất có thể nhưng không được làm cho giá giảm. Do đó, giá có xu hướng tăng chậm lại. Hãy chú ý cách mà giá nhanh chóng giảm về đường hỗ trợ. Tín hiệu này cho thấy không có cầu mua vào cản trở giá và **CO** đang phân phối hàng ra. Ngoài ra, các khối lượng bán lớn xuất hiện ở quanh đỉnh tại các khu vực Kháng cự, cho thấy sự hiện diện lớn của nguồn Cung.



Nhìn vào biểu đồ của **ISRG** minh họa quan điểm rằng **giai đoạn Phân phối** có thể có nhiều biến thể khác nhau. Nhiệm vụ của Wyckoffian là xác định các dấu hiệu rõ ràng của các tổ chức (**CO**) đang phân phối hàng dù ở bất kỳ biến thể nào trên biểu đồ. **Wyckoff** là nói về các nguyên tắc của việc đọc **tape - dải băng** được minh họa rõ nét trong các thanh bar (**spread**) và khối lượng (**volume**). Mặc dù **giai đoạn Phân phối** có thể xuất hiện dưới nhiều hình dạng và kích cỡ khác nhau, nhưng chúng ta vẫn có thể xác định bản chất và các đặc điểm cần thiết của giai đoạn hình thành đó và hiểu được động mua bán cơ của **CO**.

Ở đây chúng ta thấy các đợt giá vượt lên đường kháng cự nhưng ngay lập tức đảo chiều giảm rất mạnh (xem giai đoạn vận động giá trong tháng 2, tháng 5, tháng 6 và tháng 8 năm 2008). Đây là khoảng thời gian mà **CO** lên kế hoạch phân phối hàng bởi hành động bán tháo ra ngoài thị trường. Mức giá cao nhất được tạo ra trong giai đoạn này được gắn nhãn là **Upthrust (UT)** và theo sau đó là các mức đỉnh thấp hơn được tạo (LH). Sau **UT**, chúng ta gắn nhãn các nỗ lực tăng giá phục hồi tiếp theo quay trở lại kiểm tra vùng đỉnh của **UT** được gọi là **Secondary Tests (ST)**. Khối lượng những phiên giảm thường cao hơn khối lượng phiên tăng trong suốt **giai đoạn phân phối**.

Quan sát biểu đồ **GMCR** hình thành một **giai đoạn phân phối** trên vùng đỉnh với thời gian tương đối ngắn. Việc giá tăng mạnh và tạo ra một khoảng **GAP** lớn thể hiện nhịp mua vào nhiều của đa hưng vốn hoặc fomo, kết quả một **Buying Climax (BCLX)** được hình thành là dấu hiệu lớn của tình trạng **kiệt sức (exhaustion)** trong một xu hướng tăng (cầu kiệt sức). Sử dụng đường kênh xu hướng đảo ngược, chúng ta có thể thấy một hành động phá qua lên bên trên (**throwover**) để hình thành một trạng thái quá mua. **Buying Climax (BCLX)**, **Upthrust (UT)** và sau đó là một **Last Point of Supply (LPSY)** là những nơi **CO** bắt đầu bán hàng ra nhiều nhất trong giai đoạn Phân phối (volume bán lớn xuất hiện đột biến và tăng dần tại các đỉnh này). Một nhịp giá sụt giảm mạnh (biến động lỏng) từ đỉnh **UT** xuống đến **Major Sign of Weakness (M-SOW)** là một giai đoạn diễn ra cực kỳ nhanh chóng. Điều này giống với phép ẩn dụ về câu chuyện **Tảng băng - The ice (ICE breaking)** và báo hiệu cho chúng ta về những trạng thái xấu của thị trường nhằm nâng cao sự cảnh giác và cẩn trọng với xu hướng đang xấu dần. Đợt phục hồi tăng giá yếu ớt đi kèm với khối lượng mua nhỏ hoặc giảm dần (cầu yếu) đến **LPSY** là một manh mối lớn cho thấy **giai đoạn Phân phối** đang ở trạng thái xả hàng ngày một lớn. Các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước tại các **LPSY**, thường cung cấp cho ta một góc nhìn rằng đó là một Kháng cự mạnh nơi có sự hiện diện của người bán xả hàng (**CO**) và xu hướng giảm đã được hình thành một cách rõ ràng.





Chúng ta sử dụng nhãn **BCLX** tại khu vực trên biểu đồ bởi vì nhịp giảm giá **Automatic Reaction (AR)** chỉ ra rằng có sự xuất hiện nguồn cung lớn bán ra của **CO** sau đó. Dấu hiệu của **Sign of Weakness - SOW** là một đặc điểm quan trọng của **giai đoạn Phân phối**. Thông thường, các đỉnh thấp hơn (LH) và các đáy thấp hơn (LL) được nhìn thấy rõ ràng trong cấu trúc giảm của **giai đoạn Phân phối**. Nếu như một mức đáy thấp nhất xuất hiện trong giai đoạn đầu trong TR và xuất hiện các đáy cao hơn (HL) sau đó trong TR thì có khả năng cao rằng đó là một **giai đoạn Tái tích lũy (Reaccumulation)** đang được hình thành. Các phần trước đây chúng ta đã dành thời gian để phân biệt điều này và chúng ta sẽ quay lại chủ đề này trong các phần tiếp theo tương lai gần. Với cổ phiếu **MS**, hãy chú ý đến sự gia tăng lớn dần của Khối lượng bán khi giai đoạn Phân phối hình thành. **The ICE (tảng băng)** là một khái niệm đại diện cho nguồn cầu xuất hiện tại các đáy Hỗ trợ khác nhau (Xem **Phần 30, trang 153** để hiểu rõ hơn về **The ICE**). **The ICE (tảng băng)** thường bị phá vỡ xuống một cách đột ngột, như trong trường hợp này. Khi **The ICE (tảng băng)** bị phá vỡ, chúng ta sẽ thấy bất kỳ nỗ lực tăng giá nào tiếp theo đều bị cản trở và không thể quay trở lại các mức giá cao trước đó. Giá cổ phiếu rất dễ bị biến động lỏng khi nó nằm dưới **The ICE (tảng băng)**.

Khu vực mua vào nhiều tại **Buying Climax - BCLX** là một mức giá rất đáng quan tâm và lưu ý, nó vừa là một giai đoạn cao trào và vừa báo hiệu sự cạn kiệt (kiệt sức của cầu) của toàn bộ xu hướng tăng giá trước đó. Mọi nỗ lực tăng giá trong tương lai để vượt qua **BCLX** sau này sẽ gặp phải lực bán (nguồn cung) hiện diện ở xung quanh mức Kháng cự. Ngay cả những cổ phiếu vẫn còn tăng giá được trong tương lai thì cũng cần phải có **giai đoạn Tái tích lũy (Reaccumulation)** sau đó để phá vỡ **BCLX**. Đây là lý do tại sao chúng ta nên vẽ một đường Kháng cự tại mức giá đỉnh của **BCLX**. Hãy chú ý trong trường hợp cổ phiếu **MS**, các giai đoạn **Upthrust (UT)** và **Secondary Test (ST)** là những nơi lý tưởng để **CO** bán cổ phiếu với số lượng lớn. Sau đó, một sự giảm giá lớn sẽ dẫn đến một **Sign of Weakness (SOW)** là kết quả của sự bán tháo tại các vùng đỉnh bên trên.

CONTEXT IS KING - NGỮ CẢNH LÀ VUA

PHẦN 17



Các **Sơ đồ Wyckoff** giai đoạn **Tích lũy** và **giai đoạn Phân phối** giống như một tấm bản đồ chỉ đường. Chúng chỉ bạn đến vị trí mà bạn nên đến và làm thế nào để đến được vị trí đó. Chúng giống như những bản đồ chỉ đường mà không có khoảng cách đến ngã rẽ tiếp theo. Để làm cho bức tranh trở nên chân thật và sinh động, mỗi lần bạn thực hiện hành trình qua **giai đoạn Tích lũy** hoặc **Phân phối**, khoảng cách (thời gian) đến mỗi ngã rẽ lại thay đổi.

Không có hành trình nào giống hành trình nào cả. Mặc dù điều này dường như không hữu ích lắm, nhưng đó là điều tốt nhất và chúng đều mang trong mình một giá trị riêng. Những sơ đồ này cung cấp cho bạn các **ngữ cảnh - context** (điều rất quan trọng đối với nhà giao dịch dày dạn kinh nghiệm). **Phương pháp Wyckoff** tái hiện **ngữ cảnh** của một **bức tranh** tốt hơn bất kỳ phương pháp nào khác.

Chúng ta hãy gắn kết thêm cả **giai đoạn Tái Phân phối** (được tìm hiểu ở các phần sau) thành một cấu trúc hoàn thiện để làm rõ toàn bộ quá trình chu kỳ giá của **Wyckoff**. Câu chuyện kể về nhà giao dịch tài ba được biết đến với tên gọi **Composite Man/Operator - CO**. Họ thực hiện các hoạt động giao dịch với quy mô lớn ở trên thị trường, nó lớn đến mức mà nhà giao dịch nhỏ lẻ chỉ được ví như một hạt cát trong sa mạc rộng lớn. Khi **CO** tiến hành cho một chiến dịch lớn, họ tuân theo một trình tự hợp lý và logic từ đầu đến cuối. Các sơ đồ là những ẩn dụ trực quan cho thấy sự tiến triển trong các hoạt động giao dịch của họ. Các sơ đồ cung cấp cho chúng ta ngữ cảnh quan trọng, chúng chỉ ra tiến độ đang được thực hiện bởi **CO** trong chiến dịch để họ tham gia vào các vị thế trong giai đoạn **Tích lũy** hoặc **Phân phối**. Bạn nên học cách tiến hành các chiến lược giao dịch của mình phù hợp với các hoạt động của **CO**, hãy lần theo những dấu vết mà họ để lại trên đường giá, hãy hành động theo họ. trong khi hầu hết các nhà đầu tư nhỏ lẻ họ vô tình hành động ngược lại với các hoạt động của **dòng tiền thông minh - smart money** này.

Mỗi giai đoạn trong quá trình **Phân phối** thể hiện sự thay đổi cấu trúc của hành vi giá từ giai đoạn bắt đầu đến khi kết thúc quá trình. Mỗi giai đoạn đều có một đặc điểm và tính chất riêng. Bằng sự hiểu biết các đặc điểm về **giá** và **khối lượng** trong từng giai đoạn, một Wyckoffian có thể nắm bắt được thời điểm quan trọng về việc khi nào có sự tham gia của dòng tiền lớn, cách thức mà họ vạch ra quá trình Phân phối cho đến khi kết thúc nó và bắt đầu quá trình **giai đoạn Downtrend**. Việc phân tích tốt các giai đoạn vận động của giá chính là **ngữ cảnh - context**. Có **5 giai đoạn** vận động giá trong **Wyckoff**, từ pha **/A/** đến **/E/** và bằng cách phát triển khả năng nhìn thấy sự khác biệt của chúng, bạn sẽ trở nên thành thạo hơn trong việc biết mình phải làm gì và khi nào nên làm.

CO có một số lượng lớn cổ phiếu cần được phân phối và điều này đòi hỏi thời gian đủ lâu và sự kiên nhẫn. Một xu hướng tăng lớn và liên tục sẽ bị dừng lại do các hoạt động bán ra của **CO**.

Phase |A|: Hành động dừng lại xu hướng để bắt đầu kiểm tra sự tăng giá. Nguồn cầu (Demand) xuất hiện trong các giai đoạn cuối của một xu hướng tăng là kết quả của việc mua vào bởi **Weak Hands (WHs)**: những nhà đầu cơ, nhà giao dịch, một số tổ chức quỹ nhỏ và công chúng. **Preliminary Supply (PSY)** là một đỉnh vừa mới được tạo, giai đoạn giá này sẽ có sự điều chỉnh giảm mạnh ngắn hạn từ đỉnh xuống dưới, cho thấy có sự tham gia của nguồn cung (Supply) mạnh mẽ đầu tiên trong xu hướng tăng. Ngay sau đó, giai đoạn **PSY** này sẽ bị phá vỡ (fail) bởi xu hướng tăng giá vẫn còn tiếp tục và tạo ra một hành động **Cao trào mua - Buying Climax (BCLX)**. Một **BCLX** có thể kết thúc với một sự bùng nổ giá tăng mạnh đóng cửa mức cao hoặc giá hẹp biên độ giá đóng cửa cuối phiên quanh mức thấp. Với biên độ giá tăng mạnh với các thanh giá tăng liên tiếp ở cuối xu hướng tăng tạo ra đà hưng phấn dành cho công chúng. Hoặc giá cũng có thể kết thúc phiên với các thanh giá thu hẹp và khối lượng giảm dần. **Automatic Reaction (AR)** là một nhịp điều chỉnh giảm giá lớn, đột ngột và rõ ràng. Điều này cho thấy lực bán tháo ra của **CO** đã xuất hiện và chỉ ra rằng **CO** đã bán ra một số lượng lớn cổ phiếu nắm giữ trong tay ở **giai đoạn Tích lũy** trước đó. Mức đáy thấp nhất của **AR** là mức giá mà tại đó việc bán tháo lượng cung mạnh trước đó đã dừng lại và xác định đó là đáy Hỗ trợ. Chúng ta bắt đầu vẽ một đường Hỗ trợ tại mức đáy thấp của **AR** (biên dưới) và một đường Kháng cự tại đỉnh của **BCLX** (biên trên). Một đợt tăng phục hồi quay trở lại đỉnh của **BCLX** là một **Secondary Test (ST)**. Nếu đợt phục hồi tăng này bị dừng lại (xác nhận CHOCH) gần mức giá của **BCLX** thì giá có thể đang đứng trước 2 ngã rẽ: hình thành **giai đoạn Phân Phối** hoặc **giai đoạn Tái Tích Lũy**.

Phase |B|: Đây là khoảng thời gian mà giá vận động trong một phạm vi giao dịch không có xu hướng (**TR - Nontrend**), phạm vi vận động của giá được giới hạn bởi **BCLX** (biên trên) và **AR** (biên dưới). **Giai đoạn |B|** là nơi ẩn dụ nói về "**hành trình quãng đường**" trở nên thích hợp nhất. Giai đoạn này có thể kéo dài rất lâu hoặc rất ngắn. Một **Upthrust (UT)** có khả năng sẽ xảy ra, nhưng đó không phải là điều bắt buộc xuất hiện trong giai đoạn này. **UT** là một hành động phá vỡ nhỏ lên trên mức đỉnh cũ **BC** và tạo ra một đỉnh cao hơn nhưng chỉ tồn tại trong thời gian ngắn và nhanh chóng thất bại (bằng việc giá quay trở lại ngay trong **TR** - bẫy **bull trap**). Hãy chú ý theo dõi khối lượng giao dịch tăng cao trong giai đoạn này vì nó báo hiệu đang có khối lượng bán lớn quanh khu vực đỉnh biên trên của phạm vi **TR** (gần Đường Kháng cự) và khối lượng tiếp tục duy trì ở mức cao cho đến khi giá quay trở lại xuống mức Hỗ trợ. Dấu hiệu của **giai đoạn Phân Phối** là khối lượng bán tăng cao trong các đợt giảm giá và với mỗi lần giá giảm từ mức Kháng cự xuống dưới, thì khối lượng bán cùng với biên độ giá giảm mạnh lại có xu hướng ngày một lớn dần tại các đỉnh. Các phiên **Secondary Test (ST)** lặp đi lặp lại thường xuyên trong Giai đoạn này (kiểm định nguồn cầu). Các đợt giá phục hồi tăng từ mức đáy gần Đường Hỗ trợ lên Đường Kháng cự được gọi là **ST (B)** trong **Giai đoạn |B|**. Sự khác biệt về số lượng các đợt phục hồi **ST** này tạo cho mỗi **Giai đoạn |B|** có một tính chất riêng biệt. **Giai đoạn |B|** càng kéo dài, **CO** càng có nhiều thời gian và cơ hội để bán tiếp cổ phiếu và điều này có thể dẫn đến **giai đoạn Downtrend** tiếp theo sẽ lớn và kéo dài hơn (**quy luật Nhân - Quả**).

Phase |C|: Ở cuối **giai đoạn |B|**, các Wyckoffian nên nhận ra rằng **Giai đoạn Phân Phối** khả năng rất cao đang diễn ra. Giá trị của **Ngữ Cảnh - Context** được thể hiện rõ ràng trong thời điểm này.

Chúng ta hiểu rằng: **Giai đoạn |B|** là khoảng thời gian cần theo dõi một cách cẩn thận và lên kế hoạch bán cổ phiếu khi có **ST** (tham khảo bảng hệ thống thoát lệnh **Point of Exit (POEx)** trong **Phần 27, trang 131**). **Giai đoạn |C|** là nơi diễn ra đợt kiểm tra cuối cùng để xác nhận đỉnh **extrem (đỉnh cực trị)** để bắt đầu cho giai đoạn giảm giá. Đây cũng có thể là **Last Point of Supply (LPSY)** hoặc cũng có thể là một **Upthrust After Distribution (UTAD)**. Khi đỉnh đã được xác nhận (test thành công), giá bắt đầu giảm liên tục và thường giảm mạnh với tốc độ biến động nhanh chóng (biến động lỏng). Hành động kiểm tra **test** cuối cùng là trọng tâm chính của **Giai đoạn |C|**, sẽ kết thúc theo hai cách chính (có hành động **UTAD** hoặc chỉ có **LPSY**) (nhưng dưới nhiều biến thể khác nhau). Hành động tăng mạnh lên cao khỏi TR tạo **UTAD** được đặc trưng bởi biên độ giá tăng mạnh và khối lượng mua cao. Giá tăng vọt phá vỡ đỉnh được tạo trước đó và Đường Kháng Cự (**Distribution Schematic #1**) trước khi thất bại. Đây là một động thái **kiệt sức (exhaustion)**, nhưng đó thường là một **bẫy giá tăng (bull trap)** và kích hoạt tâm lý mua vào của các nhà giao dịch nhỏ lẻ vì họ tin rằng đó là tín hiệu tiếp tục của xu hướng tăng trước đó. Sự tăng giá mạnh và lớn phá vỡ qua đỉnh khuyến khích các nhà đầu tư nhỏ lẻ mua vào theo tín hiệu phá vỡ cản (breakout). Những người ở vị thế bán khống tại vùng đỉnh kháng cự cũng nhanh chóng đóng vị thế ngắn hạn của mình bởi sự xuất hiện của **UTAD**. Sau **UTAD**, hành động phá vỡ này cần được kiểm định bởi một phiên **Test** sau khi có sự thất bại và giảm quay trở lại phạm vi giao dịch TR. Phiên **Test** của **UTAD** là một vị thế chiến lược để chúng ta bắt đầu tính đến việc giao dịch ở vị thế bán và điểm dừng lỗ trong giai đoạn này được đặt trên mức đỉnh của **UTAD**.

Một **Last Point of Supply (LPSY)** là hành động mà giá nỗ lực tăng phục hồi nhưng thất bại (failed rally). Một **LPSY** được xác nhận với một đỉnh thấp hơn (LH). Đặc điểm của **LPSY** sẽ phục hồi tăng từ khu vực đáy Hỗ Trợ một cách yếu ớt với các biên độ giá hẹp, chồng lên nhau và khối lượng mua giảm dần (hoặc nỗ lực không mang lại kết quả **Effort > Result**). Nỗ lực phục hồi tăng giá kém chất lượng này sẽ được các Wyckoffian kết luận rằng nguồn cầu đã yếu và thiếu sự hỗ trợ mua vào đỡ giá của **Composite Man/ Operator (CO)**.

Giai đoạn |D|: Đánh dấu sự xuất hiện đầu tiên của quá trình **giai đoạn Downtrend**. Trong giai đoạn này, sự thay đổi về **hành vi (CHOB)** và **thuộc tính của giá (CHOCH)** được thể hiện rõ nét khi giá bắt đầu đợt giảm giá cuối cùng, phá qua và di chuyển xuống bên dưới khỏi phạm vi TR của **giai đoạn Phân Phối**. Phạm vi vận động giá có khuynh hướng trở nên ngày một lớn dần và biến động giá rộng, khối lượng giao dịch tăng cao trong khi giá giảm xuống và xuyên thủng xuống dưới khu vực hỗ trợ. **Giai đoạn |D|** thường là nơi chúng ta sẽ thấy sự phá vỡ mạnh mẽ của một tín hiệu **The ICE (tảng băng)** được tạo bởi các đáy Hỗ Trợ. Giá sau đó có xu hướng vận động nửa dưới khu vực đáy Hỗ Trợ, nơi kiểm tra lại **The ICE** và mức hỗ trợ bị phá qua được gọi là **LPSY**, đó là sự tạm dừng cuối cùng trước khi giá bước vào **giai đoạn Downtrend**. Một **Last Point of Supply (LPSY)** là đỉnh cuối cùng trước khi tiếp tục xu hướng giảm. Nghĩa là giá sẽ không quay lại đỉnh của **LPSY** (tôn trọng đỉnh). Có thể có nhiều đỉnh **LPSY** được tạo trong quá trình di chuyển giảm xuống trong suốt **giai đoạn |D|**. **CO** (hoặc các đối tượng **CO nhỏ hơn, ITF, Pro Trader...**) có thể tận dụng thêm cơ hội này để bán ra các cổ phiếu còn lại của mình tại các vị trí đỉnh **LPSY**, các điểm dừng lỗ được đặt ngay trên đỉnh của **LPSY** khi giá tiếp tục vận động giảm.

Giai đoạn |E|: Bước vào **giai đoạn Downtrend**. Các đặc điểm hoạt động trong giai đoạn này sẽ được đề cập trong các phần sau.

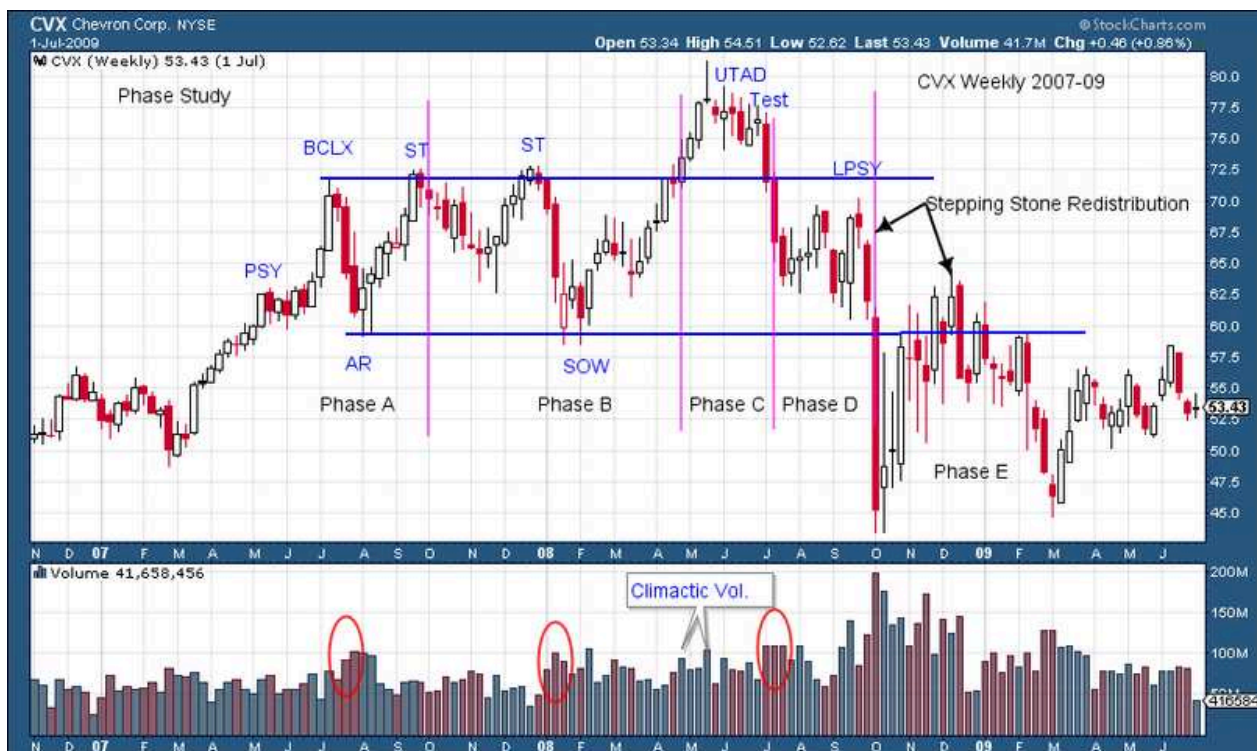
Ngữ Cảnh là Vua - Context is King. Chúng ta hãy cân nhắc sự phong phú và sinh động của các nguyên tắc rõ ràng trong hành vi giá của mỗi giai đoạn. Các đặc điểm quan trọng về **hành vi giá** và **khối lượng** cần được quan sát một cách kỹ lưỡng, cẩn thận và có sự khác nhau ở mỗi giai đoạn vận động giá. Sự thành thạo **Phương Pháp Wyckoff** sẽ giúp cho bạn nắm được các kỹ năng cần thiết để thực hiện chiến lược và chiến thuật một cách tốt nhất cho mỗi giai đoạn của chu kỳ: **giai đoạn Tích Lũy, giai đoạn Uptrend, giai đoạn Phân Phối và giai đoạn Downtrend**.

Tóm lại, **giai đoạn |A| & |B|** là chiến lược để đưa ra các quyết định thoát hàng một phần tại các đỉnh **BCLX, ST** và **UT**. **Giai đoạn |C| & |D|** là chiến lược thoát các vị thế còn lại bởi việc bán của **Composite Man/ Operator (CO)** phần lớn đã hoàn thành và học đã rời bỏ thị trường. **CO** không còn động lực và tác nhân chính để đỡ giá cổ phiếu khỏi giảm để tạo điều kiện cho các hoạt động bán ra của họ nữa, do đó nó đang chuẩn bị cho một sự giảm giá lớn hơn là việc mua vào đỡ giá. Các giai đoạn **|C|, |D|** và **|E|** là nơi chúng ta sẽ thiết lập các vị thế bán để chuẩn bị cho một sự giảm giá lớn và nhanh chóng.

Giai đoạn Phân Phối là quá trình **CO** chuyển giao cổ phiếu từ việc là một người nắm giữ số lượng lớn cổ phiếu trong **giai đoạn Tích lũy** sang việc bán các cổ phiếu này lại cho **Weak Hands (WHs)** tại các cùng đỉnh của **giai đoạn Phân phối**. Điều này đòi hỏi rất nhiều kỹ năng của **CO** trong việc làm sao để bán nhiều cổ phiếu nhất có thể một cách lén lút mà không làm cho giá giảm cho đến khi tất cả các cổ phiếu được bán hết. Không có sự nghi ngờ rằng tính chất của giá phải thay đổi khi quá trình Phân Phối được phát triển và hình thành từ giai đoạn này sang giai đoạn khác. Nắm bắt được điều này như một người đọc **Tape (dải băng hoặc đọc biểu đồ)** là một kỹ năng mà tất cả chúng ta nên thực hành thành thạo.

Một **Buying Climax (BCLX)** được theo sau bởi một **Automatic Reaction (AR)**, hai sự kiện này thiết lập một phạm vi giao dịch TR **giai đoạn Phân Phối** cho biểu đồ **AKAM (Trang 74)**. Lưu ý cách mà các đợt vận động tăng giá lên **BCLX, ST, UT** và **LPSY** đều tăng yếu hơn so với trước đó. Ngược lại, quá trình giảm giá từ các đỉnh **UT** và **LPSY** đi xuống dưới có khối lượng bán tăng cao và giá giảm mạnh. Điều này cho thấy đang có hoạt động bán tích cực tại các giai đoạn từ vùng đỉnh giảm giá xuống bên dưới. **Giai đoạn |A|** là sự dừng lại của xu hướng tăng trước đó (**Stopping Action**). Việc **ST** kết thúc gần **BCLX** được xác nhận rằng xu hướng trước đó đã kết thúc (**CHOCH**). **Giai đoạn |B|** thường là một phạm vi giao dịch TR không có xu hướng rõ ràng (**nontrend**) và vận động trong một khoảng thời gian dài, nơi mà cổ phiếu đang được lên kế hoạch bán ra với số lượng lớn bởi **CO**. Việc **Test** lại liên tục các vùng giá đỉnh lâu mang lại sự hưng phấn và yên tâm cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ mua vào và giữ, nhưng ở đó lại báo hiệu tiềm ẩn sự nguy hiểm cực kỳ lớn nếu không có kỹ năng nhận ra chúng. **Giai đoạn |C|** là đợt kiểm tra cuối cùng và rất ngắn ngủi, nỗ lực tăng giá thất bại và giá tạo ra một đỉnh quan trọng thấp hơn **UT** (LH) trong xu hướng giảm, trong trường hợp này đó là một **LPSY**. Một hành động kiểm tra lại đỉnh này thường được thực hiện trong vài ngày sau đó.

Một **LPSY** là nơi chúng ta mở một lệnh bán và đặt điểm dừng lỗ ngay trên đỉnh **LPSY**. **Giai đoạn |D|** tiếp tục di chuyển giảm giá xuống bên dưới khỏi phạm vi của **giai đoạn Phân Phối**, nơi xu hướng giảm chính bắt đầu (**Giai đoạn |E|**).



Hành động **Secondary Test (ST)** kiểm tra lại đỉnh của **Buying Climax (BCLX)** đã xác nhận rằng: xu hướng tăng của **CVX** đã dừng lại (**CHOCH**). Một phạm vi giao dịch TR rộng và biến động mạnh cho thấy điều kiện của cổ phiếu đã có sự thay đổi về môi trường và thuộc tính của giá.

Hành động **Sign of Weakness (SOW)** phá xuống dưới đáy hỗ trợ được tạo bởi **Automatic Reaction (AR)** là một dấu hiệu tiềm năng khác cho thấy quá trình **Phân Phối** đang diễn ra. Trong khi **Giai đoạn |A|** hoàn thành báo hiệu sự dừng lại của một xu hướng trước đó thì **Giai đoạn |B|** lại là hoạt động bắt đầu bán tháo cổ phiếu tích cực của **CO**. **Giai đoạn |C|** trong trường hợp này với sự xuất hiện của một **Upthrust After Distribution (UTAD)** vận động bên trên đỉnh **BCLX** trong khoảng 9 tuần. Khối lượng tăng cao đỉnh điểm tại vùng đỉnh **UTAD** là bằng chứng cho thấy **CO** đang bán ra rất tích cực. **Giai đoạn |D|** có một quá trình **TR Sub Tái phân phối** nhỏ (chúng ta còn biết đến đó là **Stepping Stone Redistribution (SSR)**). Trong quá trình này, giá có dấu hiệu tạm dừng trong xu hướng giảm giá trong một khoảng thời gian dài và nhưng không có khả năng tăng được trở lại các vùng đỉnh cũ của phạm vi **giai đoạn Phân Phối**, một dấu hiệu quan trọng của sự ảnh hưởng bởi giai đoạn giá giảm mạnh trước đó. **CVX** giảm rất mạnh ra khỏi TR của **giai đoạn Phân Phối** để bước vào **Giai đoạn |E|**. Lưu ý cách mà giai đoạn **UTAD** thiết lập một giai đoạn phân phối sau đó giá giảm nhanh chóng và biến động lỏng, nơi mà việc bán ra chiếm ưu thế cho đến khi kết thúc **Giai đoạn |D|** và bắt đầu bước vào giai đoạn giảm giá của **Giai đoạn |E|**.



Hãy quan sát biểu đồ của **KLAC** đang có một sự kiện bán tháo lớn tạo đỉnh vào khoảng tháng Chín và tháng Mười mà không được báo hiệu trước bởi các đặc điểm của một quá trình **Phân Phối** điển hình. Sau đó, giá có một đợt tăng giá mạnh gần như thẳng đứng một thời gian và bước vào một **giai đoạn Phân Phối** với đầy đủ các đặc điểm để nhận diện. **Preliminary Supply (PSY)** hình thành tại mức đỉnh của tháng Chín với một nhịp điều chỉnh giảm nhẹ, sau đó là **Giai đoạn |A|** với sự xuất hiện các hành động **Buying Climax (BCLX)** và **Automatic Reaction (AR)**. Chúng ta đánh dấu hành động **Test** nhỏ đầu tiên là hành động xác nhận kết thúc của **Giai đoạn |A| (CHOCH)** và ngay sau đó là sự xuất hiện của **AR**. Đây là một quyết định dựa trên sự đánh giá vì nếu như thông thường sẽ là tìm một **Secondary Test (ST)** sau mức thấp của **AR** và đó là xác nhận kết thúc của **Giai đoạn |A|**.

Trong **Giai đoạn |B|**, một **Upthrust (UT)** với **bẫy tăng giá (bull trap)** theo sau đó một đợt giảm giá nhanh vào lại TR và di chuyển xuống hình thành **Sign of Weakness (SOW)**. Điều này đặt chúng ta vào một tình thế cảnh giác rằng quá trình **Phân Phối** đang diễn ra một cách nhanh chóng hơn mức thông thường. Mặc dù sau đó là một đợt phục hồi tăng giá nhanh để hình thành một **Last Point of Supply (LPSY)**, nhưng một dấu hiệu **SOW** cung cấp cho chúng ta biết rằng **KLAC** vốn dĩ là đã rất yếu (nguồn cung lớn) và chúng ta nên kiểm soát tốt rủi ro nếu còn đang nắm giữ cổ phiếu. Một **LPSY** không được kiểm tra lại khi giá xuất hiện một khoảng **GAP** xuống lớn ngay đến **SOW** và sau đó giảm mạnh khỏi quá trình **Phân Phối** ngắn ngủi này, nơi mà một **SOW** thứ hai được hình thành. Một đợt phục hồi tăng trong ba tuần với biên độ giá hẹp và khối lượng mua thấp tại **LPSY** khác. **LPSY** này được kiểm tra thành công và các quyết định giao dịch bán khống được mở ngay tại đó. Lưu ý rằng các mức giá **BCLX** gần như bằng với **LPSY** và **PSY** gần như bằng với **LPSY** thứ hai. Khi sự tương đồng về mức giá được hình thành quanh các mức này, chúng ta sẽ dừng lại, quan sát và lắng nghe để tìm ra các mức phản ứng đảo chiều giảm. **Giai đoạn |D|** kéo dài và một giai đoạn **TR Sub Tái phân phối (Stepping Stone Redistribution (SSR))** lớn được hình thành trong **Giai đoạn |E|**. Bạn hãy dành thời gian để xem xét hệ quả của những hành động này.



Nghiên cứu trường hợp **NFLX** này là một dạng **Phân Phối** đặc biệt khó xác định. Giai đoạn cuối của xu hướng tăng là thời điểm mà **CO** đang phân phối cổ phiếu. Việc phân phối cổ phiếu trên một quy mô giá đang tăng dần trong một xu hướng tăng, rất khó để có thể phát hiện và đánh giá. Khi xu hướng tăng này hoàn tất, một đợt giảm mạnh bắt đầu ngay lập tức sau đó. Việc phân tích giai đoạn này trở nên khó khăn vì mọi thứ diễn ra quá nhanh. Các dấu hiệu lớn ban đầu là các đợt giá giảm dài trong xu hướng tăng, chỉ ra rằng có dấu hiệu của các tổ chức bán lớn đang hoạt động mạnh mẽ. Việc gia tăng mạnh và phá vỡ lên khỏi (**throwover**) đường kênh xu hướng được xác định là một **Buying Climax (BCLX)**, đó là một dấu hiệu chỉ dẫn rất có giá trị để theo dõi và quan sát.

Việc giá giảm mạnh và phá vỡ xuống dưới đường xu hướng (**Demand Line**) là một tín hiệu cảnh báo sớm rằng mọi thứ đang không ổn. Hai điểm **Last Point of Supply (LPSY)** được hình thành sau đó là các điểm cuối cùng để kết thúc **Giai Đoạn [D]** và bắt đầu **giai đoạn Downtrend**. Có bằng chứng của các đợt tăng đột biến (**hypodermics - phân phối theo dạng cây thông hoặc kim tiêm**) trong các giai đoạn cuối trong xu hướng tăng của **NFLX** (**hypodermics** sẽ được thảo luận chi tiết hơn ở bên dưới).



Quan sát biểu đồ **PCLN** đang trong quá trình **giai đoạn phân phối** trong khi vẫn duy trì xu hướng tăng giá. Lưu ý rằng cách mà chúng ta kẻ điểm bắt đầu và điểm cuối cùng của một xu hướng đang tăng tốc lên và cách mà giá giảm mạnh xuống khỏi đường xu hướng tăng đó. Các đặc điểm của **giai đoạn Phân Phối** được thể hiện rõ ràng (**PSY, BCLX, ST, UTAD**). Điều không rõ ràng đó là các **Dấu hiệu của sự suy yếu (SOW)** về giá trong suốt quá trình tăng. Các mức đáy cao hơn (HL) đáng kể đang được hình thành và một **UTAD** được tạo trên đỉnh. Điều này làm cho xu hướng tăng trông có vẻ ổn định trong mắt các nhà đầu tư nhỏ lẻ, trong khi thực tế giá đang ở đỉnh nguy hiểm và có thể sập bất cứ lúc nào. Xu hướng của các nhà đầu tư nhỏ lẻ thường hay tập trung vào xu hướng tăng (đường xu hướng tăng chưa bị phá vỡ) và không họ không để ý đến các dấu hiệu của quá trình **Phân Phối** đang diễn ra. Những người theo **phương pháp Wyckoff** cũng có thể mắc những sai lầm này và do đó, việc sử dụng các đường xu hướng trong trường hợp này được hiểu như một nơi để đặt các lệnh dừng lỗ ngay bên dưới. Sau khi đường xu hướng này bị phá vỡ, một đợt phục hồi tăng giá kiểm tra lại bên dưới (**PSY=LPSY**) là một nơi chiến lược để tham gia vị thế bán khống.

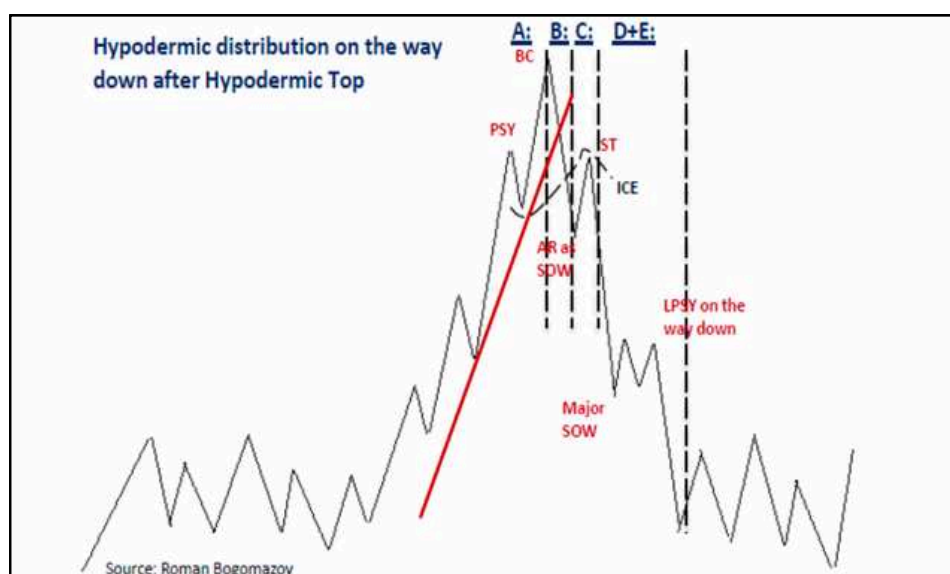


Sự tăng tốc và cạn kiệt của giá trong giai đoạn cuối cùng của xu hướng được **Richard Wyckoff** gọi là **Hypodermic** (hoặc có thể gọi đó là dạng phân phối theo hình cây thông hoặc hình kim tiêm). Hãy nghiên cứu **FXI** là một ví dụ gần đây về hiện tượng này (**NFLX** và **PCLN** ở các ví dụ trên cũng có các đặc điểm của hành vi **Hypodermic** trong giai đoạn cuối của chúng). Dù trường hợp này có thể hiếm gặp, nhưng đây vẫn là một dạng **Phân phối** mà các Wyckoffians nên biết. Biểu đồ khung ngày dưới đây tách biệt sự tăng giá nhanh chóng ở cuối giai đoạn xu hướng tăng lên đỉnh cao nhất. Dưới biểu đồ này là một phần mô tả tuyệt vời về **Hypodermics** của **Hank Pruden**.



"Vào giai đoạn cuối của một đợt tăng trưởng của thị trường, thị trường được duy trì hoặc nỗ lực phục hồi bằng hàng loạt các mũi tiêm gây mê kích thích nhân tạo định kỳ, bằng việc đẩy giá và khối lượng lên cao, nhưng sau đó nhanh chóng giảm trở lại. Biểu thể **Hypodermic** có thể giữ một thị trường **Uptrend** gần như chết đứng trên chân của nó trong một thời gian dài hơn. Tin tức tốt từ truyền thông, nhận định tăng trưởng của các chuyên gia phân tích, sự kỳ vọng lớn của công chúng và những lời đồn thổi đã tạo ra một thứ thuốc gây mê kích thích chết người. Khi các mũi tiêm gây mê này nhanh chóng mất tác dụng, quá trình tăng giá đột ngột bị dừng lại và thị trường bắt đầu xuất hiện những giao dịch thất thường **CO** đang dần rời khỏi thị trường). **Composite Man/Operator (CO)** lặp lại sự kích thích này nhiều lần để cố gắng giữ giai đoạn nỗ lực phục hồi xu hướng này đủ thời gian để họ có thể phân phối hàng ra ngoài thị trường. Mục tiêu của họ gần như đã đạt được. Kết quả là một tình trạng phân phối theo kiểu **Teepee (hình chóp)** hoặc **UTAD** với các đỉnh giảm dần (LH) trong một đợt sụt giảm giá nhanh chóng, khi các mũi tiêm **hypodermic** lặp lại để kích thích rồi mất tác dụng ngay sau đó và các bước tăng nhằm duy trì xu hướng **Uptrend** chính thức bị phá vỡ." – **Hank Pruden**.

Trên biểu đồ hàng ngày của **FXI**, sau giai đoạn **PSY**, giá cố gắng tăng tốc lên trên và rời khỏi đường xu hướng hỗ trợ sau đó. Sự kiện giá tăng "**nhảy vọt**" này kéo dài trong thời gian ngắn và giá nhanh chóng quay trở lại đường xu hướng. Việc phá vỡ xuống dưới đường xu hướng, dù chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, nhưng có thể coi đó là một **Dấu hiệu của Sự suy yếu (SOW)** và là một cảnh báo về sự yếu kém vốn có với hành động bán ra của **CO**. Hành động cao trào được thể hiện rõ ràng tại **BCLX** và **ST**. Các giai đoạn trở nên khó xác định, nhưng một số cột mốc quan trọng sẽ chứa những giá trị quan trọng trọng việc xác định. Với một quá trình tăng giá dốc đứng như này thì chúng ta không thể mong đợi có thể xuất hiện nhiều cảnh báo về thay đổi xu hướng. **BCLX** là hành động dừng lại cho thấy **Giai đoạn |A|** đang hình thành. **Secondary Test (ST)** có thể là đỉnh cuối cùng được tạo và được gắn nhãn tạm thời là **Giai đoạn |B|** hoặc **|C|**. Chúng ta kỳ vọng về việc giá phá vỡ đường xu hướng sẽ bắt đầu với sự suy giảm đến đáy của phạm vi giai đoạn phân phối, nằm quanh ngang mức giá **PSY**. Đó sẽ là **Giai đoạn |D|** và sau đó là **Giai đoạn |E|**. Vì vậy, việc xác định các giai đoạn sẽ giúp chúng ta suy nghĩ hoặc lập ra các kịch bản về những gì có thể xảy ra.

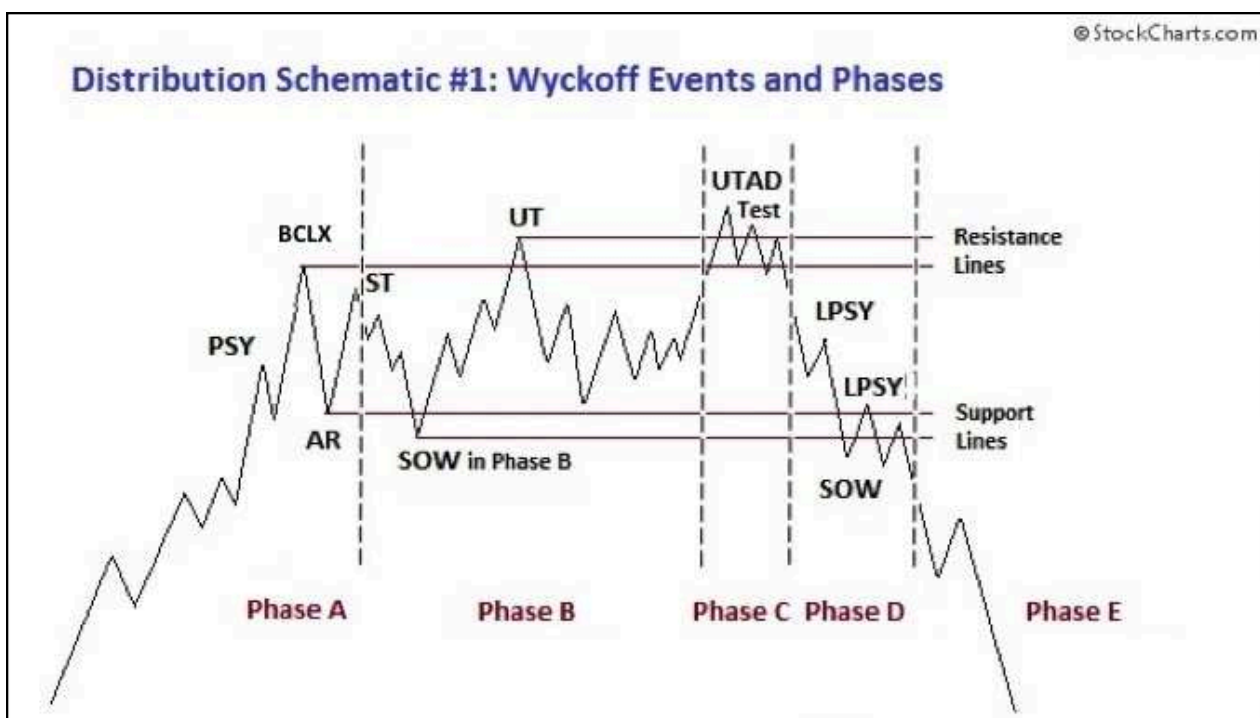


WYCKOFF POWER CHARTING: GIAI ĐOẠN PHÂN PHỐI

PHẦN 18

Trong các phần gần đây, chúng ta đã thảo luận rất nhiều về khái niệm **Giai đoạn Phân phối**. Chúng ta biết rằng **giai đoạn Phân phối** là một quá trình đòi hỏi thời gian vận động đủ lâu. Với sự mệnh và tư cách là những người theo **trường phái Wyckoff**, bạn hãy trở thành những người quan sát sắc bén về các **Giai đoạn (Phases)** và **Sự kiện (Events)** trong các Giai đoạn này, những dấu mốc quan trọng đánh dấu sự hình thành của **giai đoạn Phân phối**. Dựa trên các quan sát về đặc điểm và thuộc tính của giai đoạn này, bạn sẽ biết phải làm gì (thoát hàng hoặc bán khống cổ phiếu) và khi nào nên làm điều đó. Chúng ta sẽ nghiên cứu các hành vi của **giá (price)** và **khối lượng (volume)** để xác định chính xác những Sự kiện này. Đối với nhà phân tích **Wyckoff**, sự thành thạo đến từ quá trình nghiên cứu và thực hành biểu đồ qua một thời gian dài để phát triển sự quan sát bằng cách rèn luyện cho mình một đôi mắt tinh tường để nhận biết các đặc điểm định nghĩa các **Giai đoạn (Phases)** và **Sự kiện (Events)** này.

PSY—Preliminary Supply (Nguồn cung sơ bộ). Sau một **giai đoạn Uptrend** dài hạn, hành động giá trở nên tăng nóng bằng sự xuất hiện cao trào với các thanh bar tăng biến động rộng và khối lượng mua tăng vọt. Theo sau đó là một nhịp điều chỉnh giá giảm trở lại xảy ra với biên độ và khối lượng bán tăng dần. Những người theo **trường phái Wyckoff** sẽ nhận ra rằng các thanh bar tăng với biên độ rộng và khối lượng lớn này là bằng chứng của việc đang có các hành động bán ra bởi các tổ chức lớn (**CO**), sự điều chỉnh giảm này thường mạnh hơn so với các lần điều chỉnh trước đó trong xu hướng tăng. Ngoài ra, thời gian diễn ra sự điều chỉnh giảm này cũng lâu hơn so với các lần tạm dừng trước đó. Khi sự điều chỉnh giảm này kết thúc, giá bắt đầu có một đợt phục hồi tăng mạnh trở lại vượt qua đỉnh **PSY** mới được tạo trước đó và tiếp tục đạt một mức đỉnh cao mới. Tốc độ của đợt tăng mới này có thể nhanh bằng hoặc nhanh hơn đợt tăng giá tạo **PSY**. Một **PSY** là bằng chứng sớm của việc bán ra lớn đầu tiên bởi **CO** trong cuối của một xu hướng tăng.



BCLX—Buying Climax (Điểm Cao Trào Mua). Sự kiện này thường xảy ra với các thanh giá biến động rộng đi kèm với khối lượng mua tăng đột biến. Thường thì đợt tăng giá này sẽ đi kèm với các tin tức lạc quan hoặc báo cáo lợi nhuận tăng trưởng tốt. Công chúng cũng như các nhà đầu tư nhỏ lẻ thấy đây là các tín hiệu cho việc mua và nắm giữ cổ phiếu, hành động mua vào mạnh mẽ trên cơ sở các tin tốt này sẽ khiến giá tăng nóng và phá vỡ lên tất cả các mức cao (**Point of Excitement - PoEx #1**). Điều nghịch ngược lại xảy ra khi **CO** tận dụng triệt để những cơ hội này để bán ra số lượng lớn cổ phiếu trong đợt tăng này, do đó khối lượng giao dịch tại vùng đỉnh sẽ rất lớn. Đôi khi khối lượng cao nhất trong giai đoạn đầu có thể xuất hiện trên đợt tăng giá tại **PSY**, nhưng thông thường thì **BCLX** sẽ có khối lượng cao nhất. Giai đoạn tăng giá này có thể kết thúc khi xuất hiện các thanh giá biên độ rộng và giá đóng cửa tại mức cao trong phiên hoặc các thanh giá có biên độ hẹp kèm khối lượng lớn cho thấy dấu hiệu **CO** đang bán ra tích cực trên thị trường. Dù là trường hợp nào thì cũng đều thể hiện **CO** đang tích cực bán số lượng lớn cổ phiếu. Những gì diễn ra sau đó sẽ xác định và xác nhận sự kiện **BCLX**.

AR—Automatic Reaction (Điểm Phản Ứng Tự Động). Một sự điều chỉnh giảm giá đột ngột và mạnh mẽ của giá xuống bên dưới với biến động lớn và bất ngờ. Sự giảm giá này xảy ra với mức giá biến động rộng và khối lượng bán tăng cao. Đây là bằng chứng của việc nguồn Cung đang hiện diện và hoạt động một cách mạnh mẽ. Nhịp điều chỉnh giảm này cũng khác biệt hoàn toàn so với các nhịp điều chỉnh trong xu hướng tăng trước đó (**CHOB**). Điểm **AR** xảy ra tương đối bất ngờ và kết thúc nhanh chóng. Khi đáy **AR** được thiết lập, chúng ta sẽ vẽ được một Đường Hỗ Trợ bên dưới mức giá đáy (biên dưới) và một Đường Kháng Cự trên vùng đỉnh của **BCLX** (biên trên). Đây là ranh giới vận động của phạm vi giao dịch TR sau này. Là Wyckoffians, chúng ta hiện đang tìm kiếm và xác định sự vận động giá trong tương lai sẽ là một **giai đoạn Tái Tích Lũy** hay **giai đoạn Phân Phối**. Cả hai giai đoạn này thường mất khá nhiều thời gian để hoàn tất quá trình của chúng.

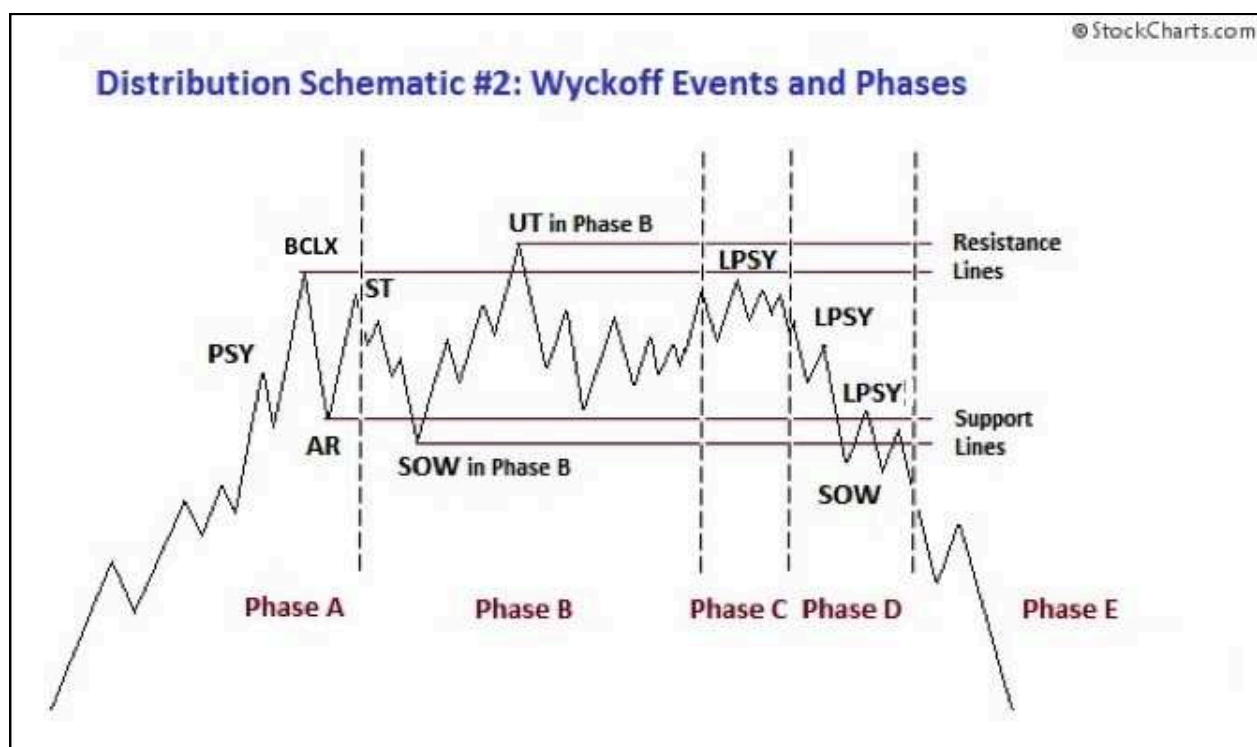
ST—Secondary Test (Điểm Kiểm Tra Thứ Cấp). Động lượng di chuyển của giá là kết quả của sự tăng giá mạnh tại **BCLX**. Động lượng này là điều kiện cho phép **CO** có thể lên kế hoạch bán cổ phiếu trong nhiều tuần và nhiều tháng sắp tới. Sau **AR**, giá thường sẽ có một đợt tăng phục hồi trở lại quanh khu vực kháng cự được xác định bởi **BCLX** trước đó. Đợt tăng này có thể test trong biên, tại biên hoặc phá vỡ qua biên giá của **BCLX** và đây được gọi là **ST—Secondary Test (Điểm Kiểm Tra Thứ Cấp)**. Sau khi hình thành điểm **ST** giá sẽ điều chỉnh trở lại khu vực đường hỗ trợ. Đỉnh của **ST** thường được xuất hiện với các thanh bar đảo chiều với khối lượng lớn. Khi giá quay trở lại TR, khối lượng cao này thường sẽ được duy trì trong quá trình đi xuống bên dưới. Tất cả những điều này là bằng chứng của việc **CO** đang bán mạnh tại các vùng đỉnh. Có thể sẽ xuất hiện nhiều điểm **ST** trong **giai đoạn phân phối**.

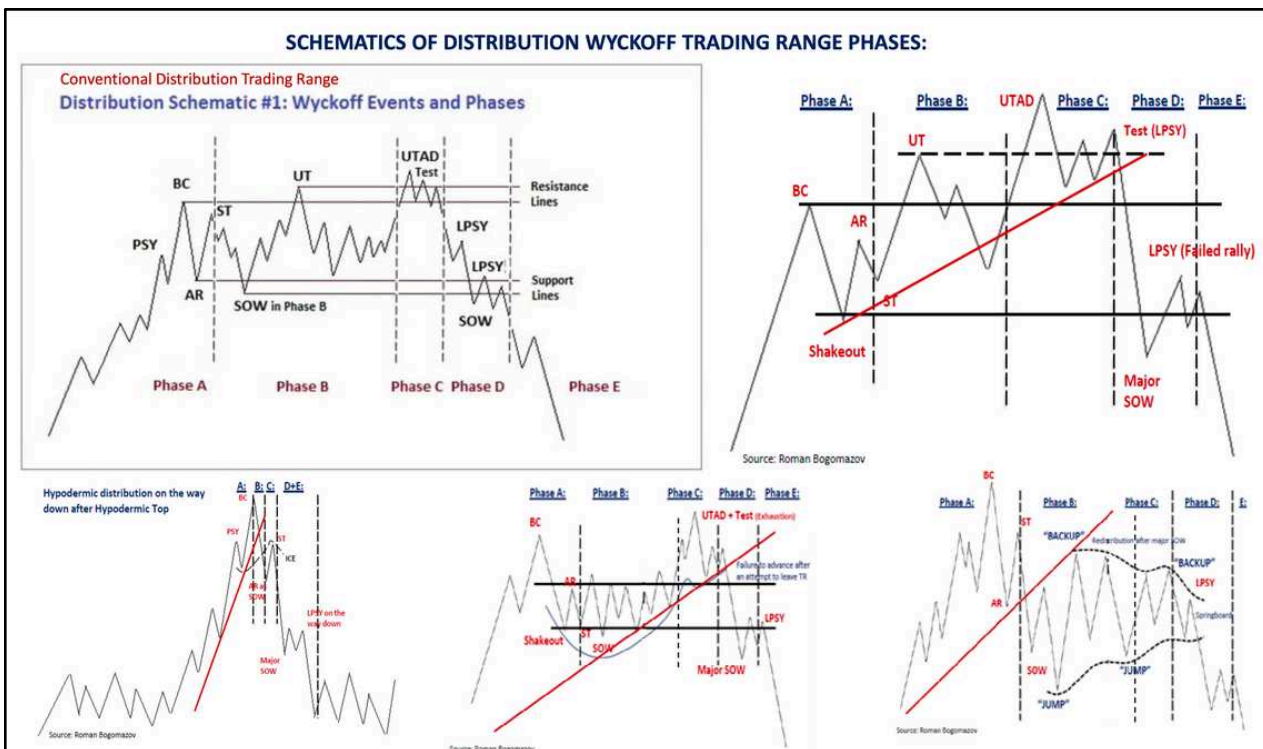
UT—Upthrust (Nâng Cao). **UT** là một dạng mở rộng hơn của **ST**. Một **Upthrust (UT)** thường dẫn đến một nhịp phục hồi giá tăng vượt lên trên đường kháng cự được tạo bởi **BCLX**. Các đợt bứt phá tăng lên trên khỏi TR trong quá trình phân phối sẽ thu hút sự chú ý cũng như hành đánh mua vào của các nhà đầu tư nhỏ lẻ mua theo phá cản (**breakout**), thông thường đây là một hành động tạo bẫy giá tăng (**bull trap**). Bẫy giá tăng này thu hút số lượng lớn người mua (nguồn cầu lớn) mà **CO** có thể tận dụng để bán cổ phiếu vào. Điều này khiến cho giá giảm quay trở lại đường kháng cự rất

nhANH kèm khối lượng lớn. Do đó, đặc điểm **UT** giá thường phục hồi và phá vỡ lên trên kháng cự (thổi giá) nhưng ngay sau đó nhanh chóng quay trở lại vào trong TR (thường là quay lại ngay trong phiên hoặc phiên sau đó, mục đích là để đám đông không kịp trở tay với các hành động mua trước đó).

SOW—Sign of Weakness (Dấu Hiệu Của Sự Suy Yếu). Sau một **ST** hoặc **UT**, giai đoạn giá giảm mạnh xuống bên dưới và đâm thủng đường Hỗ trợ với các đặc điểm đi kèm như thanh bar giảm biên độ giá rộng và khối lượng giao dịch tăng cao. Khi đợt giá giảm này kết thúc, giá vượt xuống dưới đường Hỗ trợ (được xác định là mức đáy thấp **AR**) và mức đáy thấp trước đó được tạo bởi **ST**. Thường thì một **SOW** và **AR** xuất hiện đầu tiên của giai đoạn cho thấy có sự thay đổi về đặc điểm chính của hành vi giá đó là Cung đang lớn hơn Cầu. Khi **SOW** hoàn tất, chúng ta sẽ cần cảnh giác bởi khả năng cao sẽ có một đợt tăng giá cuối cùng để thiết lập và kết luận của quá trình **giai đoạn Phân phối**.

UTAD—Upthrust after Distribution. Đợt tăng giá cuối cùng từ đáy Hỗ Trợ đi lên này thỉnh thoảng xảy ra và sẽ đẩy giá cổ phiếu lên trên mức giá cao nhất của phạm vi giao dịch TR **giai đoạn Phân Phối**. Đợt tăng giá lên này thường đi kèm với các thanh bar lớn và khối lượng cao. Khi giá tạo mức cao mới, giá có thể vận động ở vùng này trong khoảng vài ngày hoặc vài tuần. Sự phục hồi của đợt tăng giá với việc phá vỡ lên trên mạnh này sẽ thu hút một lượng lớn công chúng tham gia vào mua (**Point of Ecitement - PoEx #2**). Sau một loạt các hành động điểm tra **Test**, giá bắt đầu di chuyển giảm trở lại xuống các mức thấp hơn và nhanh chóng theo cu hướng trở lại khu vực đáy Hỗ Trợ. Sau **UTAD**, giá vận động rất yếu tại đường hỗ trợ sau đó chính thức xuyên thủng đường hỗ trợ và xác nhận quá trình **Downtrend**.





Nguồn: Sơ đồ minh họa bởi **Roman Bogomazov**.

LPSY—Last Point of Supply (Nguồn Cung Cuối Cùng). Một đợt tăng giá từ các đáy được tạo quanh khu vực Hỗ Trợ (thường là một *m-SOW* hoặc *M-SOW*), nhưng nỗ lực tăng giá này lại đặc biệt yếu ớt và khó di chuyển. **Giai đoạn Phân Phối** đã hoàn thành và nguồn cầu (demand) hầu như đã cạn kiệt bởi quá trình thực hiện hấp thụ và phân phối nguồn Cung của **CO**. Các thanh bar tăng với biên độ giá hẹp và khối lượng thấp là dấu hiệu của đợt tăng giá thất bại tại **LPSY (fail rally)**. Một **LPSY** được hiểu rằng giá sẽ không có đủ động lượng để quay lại các khu vực vùng đỉnh (LH) được tạo trước đó trước khi quay đầu giảm. **LPSY—Last Point of Supply (Nguồn Cung Cuối Cùng)** có ý nghĩa đúng như tên gọi của nó. Đây là điểm giá cao nhất và cuối cùng mà nguồn cung của **CO** sẽ ngăn cản nỗ lực tăng giá của người mua (nguồn cầu ít ỏi còn lại của công chúng) trong **giai đoạn Phân Phối** này. Giá sẽ tôn trọng các điểm **LPSY** trong **giai đoạn Phân phối**. Việc phân phối hàng của **CO** gần như đã hoàn thành. Có thể xuất hiện nhiều điểm **LPSY** trong quá trình giảm xuống dưới TR và sẽ thường xuyên xảy ra.

Bạn hãy chú ý nghiên cứu các sơ đồ lý tưởng hóa của **giai đoạn Phân Phối** này, nhưng hãy nhớ rằng, có vô số các biến thể có thể xuất hiện trong **Giai đoạn Phân Phối**. Sự thành thạo là việc nhận thấy các nguyên tắc chung của các giai đoạn đang vận động và biết khi nào và ở đâu cần hành động trong vô số các biến thể có thể xuất hiện. Hãy giữ cho mình một thói quen: **Luyện tập, luyện tập, luyện tập.**

CON ĐƯỜNG ĐI CỦA WYCKOFF

PHẦN 19

Như các bạn đã biết, chúng ta luôn nhấn mạnh về động cơ và vai trò của **Composite Man/Operator (CO)**. Chúng ta có thể gọi **CO** là một chuyên gia **Heuristic** (Heuristic là một phương pháp hoặc kỹ thuật giúp tìm ra giải pháp cho một vấn đề hoặc đưa ra quyết định một cách nhanh chóng và hiệu quả, thường dựa trên kinh nghiệm, kỹ năng, quy tắc chung hoặc quá trình thử nghiệm, đánh giá). Có rất nhiều các nhóm đối tượng lớn (nhóm lợi ích) đang hoạt động trong các thị trường trong và trong cùng một thời điểm. Một số đối tượng lớn có kỹ năng đáng kinh ngạc đang hoạt động trong các cổ phiếu có tình thanh khoản cao và thu hút được nhiều công chúng giao dịch. Chúng ta giả định rằng, những đối tượng (**CO**) này có được thông tin sớm nhất và có kỹ năng thượng thừa trong việc giao dịch và thu gom các cổ phiếu, chỉ số và quỹ ETF (Exchange Traded Funds). Trong tay họ (**CO**) nắm giữ một số lượng cổ phiếu lớn đáng kể.

Vậy **Richard D. Wyckoff** đã cố gắng hướng dẫn chúng ta điều gì về việc áp dụng thành thạo kỹ năng phân tích **giá (price)** và **khối lượng (volume)** để theo dõi và tìm ra những dấu hiệu hoạt động của các tổ chức lớn? **Wyckoff** muốn chúng ta biết rằng: các hoạt động trên quy mô lớn của **CO** không thể bị che giấu bởi những dấu vết họ để lại trên biểu đồ.

Việc suy nghĩ về động cơ và mục đích của **CO** mang lại điều gì hữu ích cho chúng ta? Có hai điều thực sự hữu ích mà chúng ta sẽ thấy. **Thứ nhất**, việc suy nghĩ về động cơ và mục đích của **CO** sẽ đặt vị trí của chúng ta vào sự đồng bộ về mặt tư duy với các tổ chức lớn này. Mục đích của chúng ta là kiên nhẫn chờ đợi thời điểm khi **CO** hoàn tất kế hoạch **tích lũy** hoặc **phân phối** cổ phiếu của họ và sau đó hãy giao dịch hài hòa với họ. Tất cả sự chú ý của chúng ta đều tập trung vào **thời điểm - timing** mà giá có thể bắt đầu di chuyển và bước vào một giai đoạn hoàn toàn mới. Với đủ thời gian và thực hành, kỹ năng này sẽ trở nên cần thiết đối với chúng ta.

Thứ hai, việc suy nghĩ như **CO** cho phép chúng ta đặt vị trí của mình vào vai trò của "**smart money**" và nếu chúng ta thực hiện điều đó liên tục trong suốt một quá trình, chúng ta sẽ cảm thấy bắt đầu có sự đồng bộ hóa vào vai trò như một **CO**. Bằng cách liên tục thực hành theo những câu chuyện của **CO**, chúng ta sẽ dần dần loại bỏ được những hành vi tâm lý nguy hiểm của đám đông và phát triển những thói quen mới theo hướng tốt hơn. Kỹ năng này đến với chúng ta rất từ từ, nhưng với sự kiên trì, một ngày nào đó nó sẽ trở thành một thói quen trong tư duy của bạn.

*Điều cần thiết là bạn phải luôn luôn tự hỏi động cơ thực sự của **Composite Man/Operator (CO)** là gì (một cuốn sổ nhật ký về **CO** có thể giúp ích). Luôn ghi nhớ rằng đó là một phương pháp học tập.*

Người học Wyckoff thường gặp khó khăn trong việc nhận diện mẫu hình và xác định các biểu đồ đúng cách. **Những kỹ năng này đến từ việc luyện tập, luyện tập và luyện tập.** Đây chính là một bí mật nhỏ: hãy tìm một thuộc tính của biểu đồ mà bạn nhận ra và làm ngược lại. Một dấu hiệu lớn trên biểu đồ là **Automatic Reaction (AR)** ở cuối một xu hướng tăng. Từ đó hãy làm ngược lại để tìm **BCLX** và sau đó là **PSY**, v.v. Lý do **AR** sẽ là một nhịp điều chỉnh giảm giá lớn hơn so với những đợt giảm giá đã xảy ra trước đó trong xu hướng tăng (**CHOB - Change of Behavior**) nên việc

phát hiện ra sự thay đổi về hành vi giá này hoàn toàn có thể nhìn thấy thông qua việc giá giảm mạnh với biên độ rộng và khối lượng bán tăng cao. Một ví dụ khác đó là sự phá vỡ xuống bên dưới mức hỗ trợ và thoát ra khỏi phạm vi giao dịch TR. Đây là một dấu hiệu cho thấy **giai đoạn |D|** hoặc **|E|** đang đến rất gần. Bạn hãy làm ngược lại để nghiên cứu hành vi của **giá** và **khối lượng** giao dịch trong các giai đoạn phá vỡ và trong các giai đoạn phục hồi tăng giá trước đó để thấy đặc điểm cần thiết để đánh giá. Sớm thôi, bạn sẽ phát hiện ra được hành vi (**CHOB**) và thuộc tính của giá (**CHOCH**) đang có sự thay đổi.

Những người theo **phương pháp Wyckoff** sẽ thấy những gì quan trọng và có thể đưa ra quyết định hành động. Khi thời gian trôi qua vừa đủ, chúng ta sẽ đi sâu vào các chiến lược và các khía cạnh cảm quan của việc giao dịch theo **Phương pháp Wyckoff**.



Dưới đây là biểu đồ của **IBB** được công bố lần đầu vào tháng 7. Với việc sử dụng kỹ thuật đảo ngược đường xu hướng (**counter trend**), chúng ta thấy một hành động phá vỡ lên (**throw-over**) biên trên của kênh xu hướng và xuất hiện trạng thái quá mua. Một nhịp **Phản Ứng Tự Động (AR)** điều chỉnh giảm lớn hơn so với các nhịp điều chỉnh giảm trước đó trong xu hướng tăng, cho thấy áp lực bán mạnh đang gia tăng (**CHOB**). Đáy của nhịp giá điều chỉnh giảm này được xác định là **AR**, chúng ta quay lại xem xét đỉnh trước đó để xác định xem nó có các đặc điểm của một **BCLX** hay không. Hiện tại, bạn có thể cho rằng một **BCLX** đã xảy ra và giá đứng trước hai giai đoạn: **Tái tích lũy** hoặc **Phân phối**. Rèn luyện đức tính kiên nhẫn là điều cần thiết ở đây, vì giá sẽ mất một khoảng thời gian vận động để một trong hai kịch bản có thể xảy ra và bước vào một xu hướng mới. **Cổ phiếu của công ty công nghệ sinh học (Biotech stocks)** là một trong những chủ đề đầu tư được yêu thích nhất trong thị trường tăng giá ở thời điểm này, do đó chúng ta đều biết rằng sẽ một khoảng thời gian đủ lâu để **CO** có thể phân phối tất cả số lượng lớn cổ phiếu **IBB** của họ.

Cổ phiếu đang được sở hữu nhiều bởi các tổ chức lớn (**CO**) trong giai đoạn này. Nếu **CO** thấy những điều kiện cần thiết hoặc đôi khi là sự thay đổi danh mục đầu tư sẽ khiến họ quyết định bán cổ phiếu ra nhanh chóng. **IBB** là một cổ phiếu đại diện cho hoạt động của toàn bộ nhóm ngành và do đó ETF này là một trường hợp lý tưởng cho việc sử dụng và phân tích **Wyckoff**. Chúng ta có thể giả định rằng một trong những chủ đề chính được quan tâm trong một thị trường tăng giá cho đến nay là do có sự hỗ trợ đỡ giá đáng kể từ **CO**.

Việc đẩy giá tăng lên và hình thành một mức cao mới trên đỉnh **BCLX** thông thường là nơi diễn ra hoạt động bán tháo cổ phiếu của **CO**, vì vậy đây là một tín hiệu rất quan trọng trong việc lý do giá duy trì ở những mức cao mới này. Sự thất bại giảm mạnh quay trở lại xuống dưới đường Kháng cự có thể gây ra một đợt bán tháo lớn với sự mở rộng của biên độ giá và khối lượng bán tăng cao. Một **UTAD** chỉ ra sự thất bại tăng giá của cầu (test cầu), sau giai đoạn test **UTAD** thành công với cầu cạn, giá sẽ bắt đầu tạo ra các mức thấp hơn phá vỡ nhanh chóng xuống biên dưới đến đáy Hỗ trợ. Trong trường hợp này, một **Dấu hiệu lớn của sự Suy Yếu (M-SOW)** được hình thành sau sự phá vỡ mạnh xuống bên dưới đường Hỗ trợ trước khi bật tăng trở lại khu vực **LPSY** để tiếp tục **Phân phối**. Ví dụ này minh họa cho quan điểm của chúng ta rằng sự phá vỡ xuống dưới mức đáy Hỗ trợ chỉ ra rằng có sự bán tháo lớn của các tổ chức đang hiện diện ngày một rõ ràng (nguồn cung lớn) và **Giai đoạn |D|** hoặc **Giai đoạn |E|** đang trong quá trình hình thành.

Chúng ta không cần chờ đợi có sự xuất hiện đầy đủ của tất cả các nhân để rút ra kết luận này. Việc đường Hỗ trợ được xác định từ mức đáy thấp của **AR** bị phá vỡ xuống mạnh mẽ có thể nói lên rất nhiều điều. Bây giờ chúng ta có thể quay lại và cố gắng gắn nhãn các điểm quan trọng trước đó. Ngoài ra, đợt phục hồi nỗ lực tăng giá tạo **LPSY** thứ hai cung cấp cho chúng ta một cơ hội tốt để bán cổ phiếu **IBB**.

DẤU HIỆU CẢNH BÁO CỦA MỘT XU HƯỚNG HỒN LOẠN

PHẦN 20

Khi quá trình **giai đoạn Phân phối** hoàn tất, **Giai đoạn Downtrend** sẽ bắt đầu. Giá giảm sau quá trình **Phân phối** ở vùng đỉnh kết thúc, thị trường có thể xuất hiện sự hỗn loạn. Sự thật là việc đỡ giá (của cổ phiếu, trái phiếu, hàng hóa, ETF, v.v.) trong quá trình **phân phối** được thực hiện bởi các tổ chức **CO** là điều cần thiết để giữ giá trong phạm vi mà họ muốn xả hàng, hành động đẩy giá lên trên các mức cao, phá vỡ ra hẳn bên ngoài TR là nơi thu hút số lượng lớn công chúng mua vào hưng phấn (**Point of Excitement**). Cuối cùng, các tổ chức (**CO**) lớn này sẽ dần rút lui khỏi thị trường sau khi đã bán hết cổ phiếu nắm giữ trong tay và để lại những cổ phiếu này nằm trong tay của **Week Hands (WHs)**.

Điều gì sẽ xảy ra khi số lượng lớn cổ phiếu lại nằm trong tay của **Week Hands (WHs)** trên giai đoạn vùng đỉnh? Giá sẽ giảm !!! Giá của những cổ phiếu mà không có sự hỗ trợ đỡ giá của **CO** (người mà đã rời khỏi thị trường) thì sẽ gây ra một sự giảm giá nhanh chóng (biến động lỏng). Trong những phần tiếp theo, chúng ta sẽ nghiên cứu về **giai đoạn Downtrend** và các đặc điểm của chúng.

Tất cả chúng ta đều quá đỗi quen thuộc với câu nói “**Xu hướng là bạn - The Trend is Your Friend**”. Tuy nhiên, xu hướng giảm giá (**Downtrend**) thì lại ít thân thiện hơn nhiều so với xu hướng tăng giá (**Uptrend**). **Xu hướng giảm giá** thường biến động một cách mạnh mẽ, đột ngột và nói chung là khó để giao dịch. Nói một cách ngắn gọn hơn là chúng chẳng hề thân thiện, giá thường rất hỗn loạn trong xu hướng giảm.

Xu hướng giảm giá có thể xảy ra sự vận động trong các kênh giá xu hướng. Hoặc chúng có thể giảm giá một cách đột ngột, tạm dừng, sau đó lại giảm đột ngột và cứ tiếp tục lặp đi, lặp lại như vậy. Ngược lại, trong các **xu hướng tăng giá** của thị trường **Uptrend**, các tổ chức lớn sẽ đặt các vị thế mua đuổi liên tục tại cả đáy hỗ trợ, điều này làm cho các đợt điều chỉnh giảm giá trở nên được tôn trọng. Tuy nhiên, không có sự hành động mua vào đỡ giá nào như vậy tồn tại trong **xu hướng giảm**. Do đó, các đợt giảm giá thường rất khó để thực hiện giao dịch.

Việc chúng ta xây dựng **đường kênh xu hướng** bắt đầu với một đường Supply (Supply Line). Đây là một Đường kênh xu hướng được vẽ từ các đỉnh được tạo trong quá trình đầu của **giai đoạn Downtrend**. Hầu hết các nhà đầu tư vẫn còn đang hy vọng vào việc giá có thể phục hồi mạnh mẽ và tiếp tục **giai đoạn Uptrend**. Do đó, khái niệm hay việc thực hiện vẽ một đường kênh xu hướng giảm thậm chí còn không được xem xét đến. Các nhà đầu tư theo **phương pháp Wyckoff** phải luôn đặt một sự cảnh giác cao độ với những cảnh báo được xác định trong **giai đoạn phân phối**.

“**Đà giảm**” của sự giảm giá có thể được thiết lập rất sớm trong **giai đoạn Downtrend**. Đà giảm thể hiện tốc độ di chuyển hoặc nhịp độ mà giá sẽ giảm xuống. Đường kênh xu hướng giảm được tạo từ 2 đường thẳng nối song song. Đường phía trên gọi là **đường cung (supply line)** và đường phía dưới được gọi là **đường quá bán (oversold line)**. Đường cung (supply line) là nơi mà mức giá sẽ tăng phục hồi đến đó, tại đó giá sẽ gặp phải lực bán áp đảo (nguồn cung lớn). Mỗi lần nỗ lực tăng sau đó lại tạo một các đỉnh thấp hơn (LH), do đó cấu trúc hoặc xu hướng giảm đang được hình thành. Sự giảm giá bắt đầu từ **đường cung (supply line)** thường di chuyển theo hướng giảm xuống

khu vực **đường quá bán (oversold line)**. Kết quả là một **kênh xu hướng giảm** dần hay **xu hướng giảm** được hình thành.

Để xây dựng **đường cung (supply line)**, chúng ta hãy tìm hai mức giá đỉnh liền kề với nhau trong giai đoạn đầu của **xu hướng giảm giá**. Hãy nối hai đỉnh này với nhau để tạo thành một đường xu hướng giảm được tạo từ hai đỉnh này; đây được gọi là **đường cung (supply line)** nằm ở phía trên. Ở phía dưới, chúng ta hãy tìm một đáy thấp được xen giữa hai đỉnh ở bên trên, hãy nối một đường song song với **đường cung (supply line)**, chúng ta đã có một **đường quá bán (oversold line)**. Bạn hãy quan sát **kênh xu hướng giảm** này để theo dõi sự vận của giá trong suốt quá trình Downtrend xuống bên dưới. Hãy nghĩ về một **kênh xu hướng giảm** giống như một phạm vi giao dịch TR nhưng có độ nghiêng giảm dần (dốc xuống). Dự kiến giai đoạn vận động của giá sẽ dao động quanh các giới hạn giữa **đường cung (supply line)** và **đường quá bán (oversold line)**.

Sau một giai đoạn giảm giá, giá bắt đầu có những hành động rơi xuống khỏi **đường quá bán (oversold line)**, báo hiệu về một sự **kiệt sức (exhaustion)** hay trạng thái quá bán đầu tiên của xu hướng giảm. Hiện tượng về một **giai đoạn Tái phân phối** hoặc **Stepping Stone Redistribution (SSR)** có thể xảy ra ngay sau giai đoạn kiệt sức này. Đây là một phạm vi giao dịch TR ngang kéo dài từ vài tuần cho đến nhiều tháng. Quá trình **Tái phân phối** sẽ thường làm gián đoạn (tạm dừng) **giai đoạn Downtrend**. Sau khi hoàn tất **giai đoạn Tái phân phối**, sự giảm giá sẽ tiếp tục và các kênh xu hướng giảm mới sẽ được vẽ lại (nếu có thể).



Tốc độ của sự giảm giá mạnh được thiết lập bởi hai mức đỉnh liền kề nhau trong ví dụ của **GMCR**. **Đường quá bán (oversold line)** được nối song song phía dưới đã có hai lần bị phá vỡ trong quá trình giảm giá. Đợt giảm cuối cùng dưới **đường quá bán (oversold line)** là một khoảng **GAP** lớn và

nó được xác định là một hành động **SCLX (Selling Climax)**. Sau giai đoạn này, trạng thái tâm lý đã có sự thay đổi và **GMCR** phục hồi tăng trở lại phá vỡ ra ngoài kênh giá giảm. Khi giá bên ngoài đường kênh giá, **đường cung (supply line)** lúc này đóng vai trò như một hỗ trợ tăng giá, trong khi trước đó nó là kháng cự giảm giá. **Phương pháp Wyckoff** quy định rằng cần có ba điểm để xác định một kênh giá xu hướng giảm.



Cổ phiếu **TSLA** đã trải qua một **giai đoạn Downtrend** kéo dài bảy tháng với đầy sự biến động. Việc giá không thể quay trở lại **đường quá bán (oversold line)** vào tháng Ba đã báo hiệu về một sự suy yếu của nguồn cung trong động lượng giảm giá. Giai đoạn này được khuyến khích đánh dấu của một **giai đoạn Tích lũy** đang hình thành ngay bên trong kênh giá giảm (hãy xem các đường hỗ trợ và kháng cự tại hai biên giá). Việc giá vượt qua **đường cung (supply line)** và sử dụng nó như một đường hỗ trợ tăng giá là bằng chứng quan trọng về sự **thay đổi tính chất** của giá cổ phiếu (**CHOCH**).

Xu hướng giảm rõ ràng trong quỹ **ETF IWM** (trang 90) đã phát triển rõ ràng trong thời gian gần đây. Hãy lưu ý cách mà xu hướng trở nên biến động mạnh hơn khi quá trình này kéo dài được 1/2 thời gian. Hành động cao trào bán rõ ràng với việc giá phá vỡ đáng kể xuống dưới **đường quá bán (oversold line)**. Đây là hành động dừng lại (**stopping action**) và có khả năng dẫn đến một **giai đoạn Tái phân phối** hoặc một **giai đoạn Tích lũy**. Bất kỳ kịch bản nào thì cũng sẽ cần một thời gian vận động giá và việc sử dụng phân tích **Wyckoff** sẽ tiết lộ về khả năng kịch bản nào sẽ xảy ra.

Ba ví dụ trên minh họa một cách chi tiết của kỹ thuật kẻ **các kênh xu hướng giảm** đúng nghĩa. Có những tình huống mà các **đường xu hướng** và **kênh xu hướng** gần như không thể xây dựng và đây sẽ là chủ đề của các phần tiếp theo.



CÂU CHUYỆN ĐẲNG SAU CÁC ĐƯỜNG XU HƯỚNG

PHẦN 21

Khi các **đường xu hướng (trendlines)** được vẽ bằng **Phương pháp Wyckoff**, nó giống như việc bạn đeo kính **3D**. Với việc phân tích xu hướng chính xác, các biểu đồ **2D** sẽ trở nên sống động và tiết lộ những bí mật được giấu kín nhất và ý định thực sự của chúng là gì. **Đường cầu (Demand lines)**, **Đường cung (Supply Lines)**, **Đường quá mua (Overbought Lines)**, **Đường quá bán (Oversold Lines)**, **Đường hỗ trợ (Support Lines)** và **Đường kháng cự (Resistance Lines)**; tất cả chúng đều kể cho chúng ta một câu chuyện về hành vi và hướng đi của giá cả. Khi chúng ta nâng cao kỹ năng việc vẽ các đường xu hướng này, chúng ta đang đặt mình lên con đường tiến tới sự thành thạo **phương pháp Wyckoff**.

Các **đường xu hướng (trendlines)**, **kênh giá (channels)** và **phạm vi giao dịch (trading ranges)** được vẽ một cách kỹ lưỡng mang lại sự sống động cho việc phân tích biểu đồ. Câu chuyện về việc **nguồn cung** xuất hiện ở đâu (nhiều hay ít), sự dừng lại và vận động của giá sau đó báo hiệu điều gì về xu hướng sắp tới và chúng cung cấp thông tin hữu ích gì cho các chiến lược giao dịch của chúng ta. Một **đường xu hướng (trendlines)** sẽ thích hợp cho việc báo hiệu về tốc độ tăng hoặc giảm, nhịp độ mà giá sẽ di chuyển trong tương lai gần. Các **kênh xu hướng (trend channels)** chỉ ra bản chất vận động của sự tăng giá hoặc giảm giá. Đó có phải là một kênh giá biến động rộng và lỏng lẻo với những biên độ dao động lớn lên và xuống được vận động trong một xu hướng lớn liên tục? Đó có phải là một bước di chuyển theo hình bậc thang trong một xu hướng dài và theo sau đó là một sự điều chỉnh giảm đột ngột đến một mức giá mới hay không? Những nghiên cứu tình huống nhỏ này là phần giới thiệu về bản chất đa dạng của các **giai đoạn Downtrend** và cách các **đường xu hướng (trendlines)** thích hợp có thể hỗ trợ tốt trong các chiến lược giao dịch hiệu quả. Việc xây dựng đường xu hướng trong Wyckoff sẽ tiết lộ những viên ngọc bí mật bị ẩn giấu sẽ xuất hiện một cách rõ ràng. Phép ẩn dụ về không gian đa chiều của kính **3D** trong Wyckoff giúp chúng ta cung cấp góc nhìn để thấy các biểu đồ hoạt động hữu ích hơn.

Phần trước chúng ta đã đề cập về các **giai đoạn Downtrend** và cách xây dựng các **đường xu hướng (trendlines)** và **kênh xu hướng (trend channels)**. Xem lại các phần trước đó đề cập đến các **giai đoạn Uptrend** (Tham khảo **Phần 9, trang 31** & **Phần 10, trang 35**).

Đà giảm của một **giai đoạn Downtrend** sớm được thiết lập với trường hợp của **HOG** (trang 92). Một đỉnh cao trên cùng và một đỉnh thấp hơn liền kề ngay sau đó đều xuất hiện với khối lượng bán lớn (nguồn cung). Khối lượng bán lớn xác nhận rằng nguồn cung hiện diện nhiều tại các vùng đỉnh và do đó các đỉnh này là một điểm lý tưởng để vẽ một **Đường cung (Supply Lines)**. Một mức đáy được hình thành phía dưới nằm giữa hai đỉnh này là tất cả những gì cần thiết để vẽ một **Đường quá bán (Oversold Lines)** nằm song song với **Đường cung (Supply Lines)**, sự kết hợp của hai đường này tạo ra một **kênh xu hướng (trend channels)** trong **giai đoạn Downtrend**. Tính hợp lệ của kênh giá này được tiết lộ một cách rõ ràng với dấu hiệu của một hành động **rũ bỏ (shakeout)** cực lớn với **cao trào bán (SC)** phá xuống bên dưới **kênh giá giảm** và sau đó đóng cửa quay trở lại kênh giá giảm, mức đáy của nhịp **rũ bỏ (shakeout)** này được thiết lập và chuẩn bị bắt đầu một đợt tăng giá. Hành động **cao trào bán** này tại **shakeout** báo hiệu chấm dứt của **giai đoạn Downtrend**.



Sự suy giảm năm 1998 của **chỉ số Dow Jones Industrials** xuất hiện một **kênh xu hướng giảm**. Khối lượng bán lớn xuất hiện xung quanh các điểm tiệm cận lại của **đường cung (supply lines)**. Hãy chú ý đến sự phục hồi nỗ lực tăng kém của **\$INDU** vào tháng Tám. Nó giống như một khu vực cân bằng hơn là một đợt tăng giá. Đây là hành động giá điển hình khi giá nằm bên dưới đường **The ICE**. Khu vực cân bằng này kết thúc với một đợt suy giảm mạnh đáng kể và kết thúc bằng một **hành động cao trào (climactic action)** dưới **đường quá bán (oversold lines)**. Các hành động cao trào bán và tình trạng quá bán (được xác định bởi đường xu hướng) báo hiệu sự suy giảm này sẽ bị

ngăn chặn bằng các hành động **kiểm tra (test)** và **giai đoạn Tích Lũy** sẽ diễn ra. Giá tăng lên chạm lại đường **kênh xu hướng giảm** phía trên và phản ứng điều chỉnh giảm trở lại mức đáy thấp của khu vực **Tích Lũy**. Khi **\$INDU** vượt qua **đường cung (supply lines)**, việc giá tăng mạnh khỏi đường **kênh xu hướng giảm** báo hiệu rằng **\$INDU** có thể tăng giá một cách nhanh chóng.



Hai **đường kênh xu hướng** hữu ích được vẽ trên biểu đồ của **CREE**. **Kênh xu hướng** (màu xanh) được xây dựng với cách sử dụng kẻ đường xu hướng thông thường (**normal trendlines**). **Kênh xu hướng** (màu hồng) được xây dựng với cách sử dụng kẻ ngược của đường xu hướng (**reverse trendlines**). Chúng minh họa rằng có nhiều cách hơn để vẽ và diễn giải các **đường xu hướng** trên biểu đồ. Hãy xem xét việc tách rời các đường xu hướng này và vẽ lại chúng riêng biệt. Mỗi kỹ thuật kẻ đều cung cấp các điểm phản ứng (giao dịch).

Quan sát biểu đồ hàng tuần của chỉ số **Dow Jones Industrials (Trang 94)** được xây dựng hơn bốn năm vận động giá. Nó minh họa rằng việc xây dựng **kênh xu hướng** rất hiệu quả trong các khung thời gian lớn. Lưu ý độ rộng của kênh giá này, nó rất lớn. Khối lượng tại đỉnh năm 2001 và đỉnh thấp hơn năm 2002 ngay sau đó là bằng chứng của nguồn cung hiện diện và điều đó hữu ích với chúng ta để bắt đầu vẽ các đường xu hướng. Mức đáy thấp phía dưới được xác định nằm giữa 2 đỉnh phía trên rất sâu và có tính chất của một giai đoạn **cao trào bán** lớn. Độ rộng của kênh là một gợi ý về những điều sắp xảy ra khi đợt suy giảm từ đỉnh thứ hai quay trở lại xuống toàn bộ **đường quá bán (oversold line)**, nơi mà giá đạt đến cao trào bán đỉnh điểm gần như chính xác tại đường xu hướng. Cao trào bán và giá chạm lại vào **đường quá bán (oversold line)** chỉ ra rằng **giai đoạn Downtrend** có thể sẽ dừng lại. Một đợt phục hồi nỗ lực tăng giá tự động (**AR**) xuất hiện sau đó (**CHOB**) và **giai đoạn Tích lũy** bắt đầu. Việc giá không thể quay trở lại **đường quá bán (oversold line)** của kênh giá là một dấu hiệu cho thấy **\$INDU** đã có sự thay đổi thuộc tính (**CHOCH**) lớn.



Việc sử dụng ngược các đường xu hướng là một kỹ thuật hữu ích với **MNST**. Hai đáy liền kề nhau thiết lập một kênh xu hướng rất hiệu quả, giá có thể vượt ra ngoài kênh ở cả hai biên nhưng không thể duy trì lâu bên ngoài. Phải có hành động **cao trào bán** để dừng lại của đợt suy giảm này và sau đó thoát khỏi phá lên trên đường **kênh xu hướng giảm**. Lưu ý cách hành động **cao trào bán** đóng vai trò quan trọng trong việc đánh dấu kết thúc của **giai đoạn Downtrend** trong các ví dụ này. Một dấu hiệu khác của xu hướng giảm được minh họa rất rõ ràng bằng cách sử dụng các kênh xu hướng để xác định sự biến động tăng dần lên khi xu hướng giảm hình thành đến khi kết thúc.

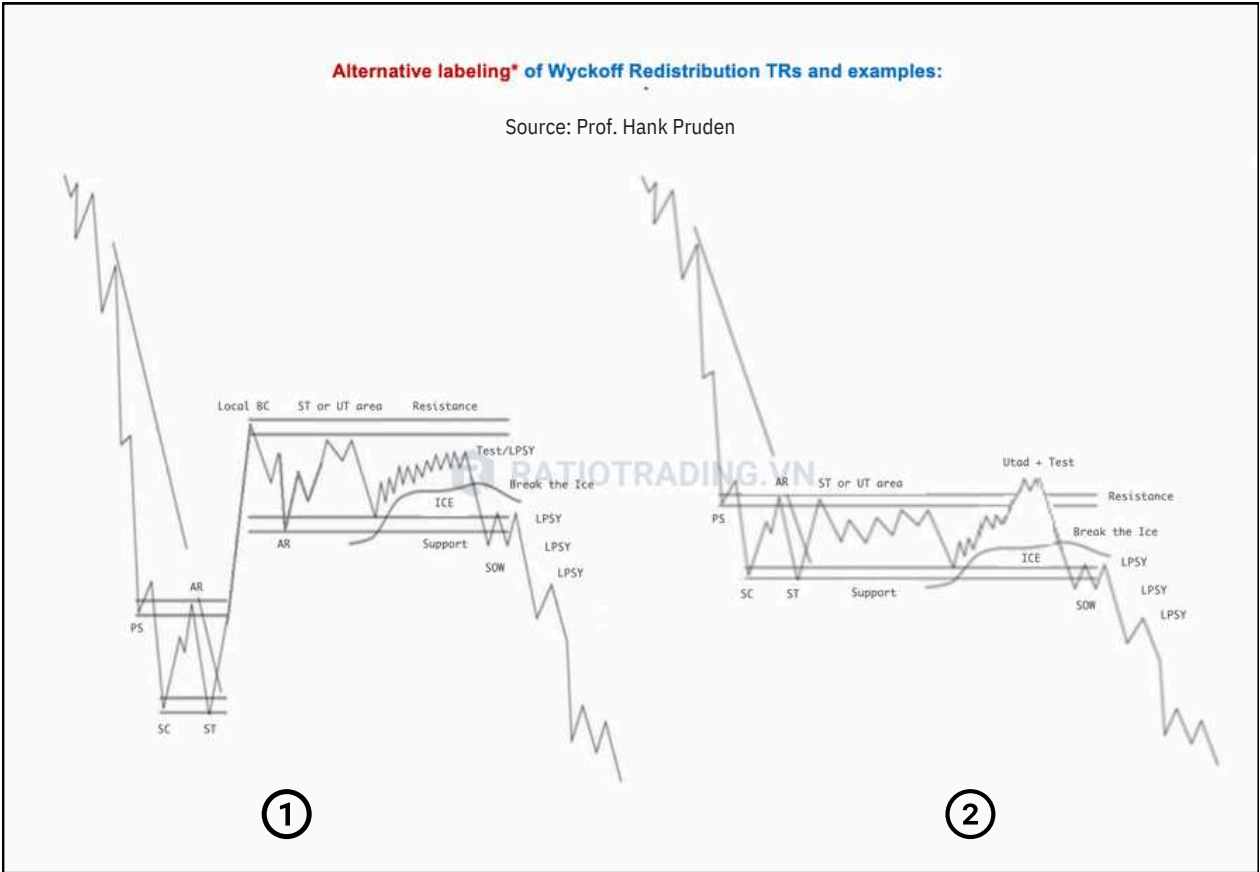
WYCKOFF POWER CHARTING: GIAI ĐOẠN TÁI PHÂN PHỐI

PHẦN 22

Giai đoạn Downtrend là những sự kiện rất xấu (không có sự kiểm soát) và di chuyển khá phức tạp; đặc điểm của giai đoạn này là diễn ra nhanh chóng khiến chúng ta không kịp trở tay và gây ra những sự hoảng sợ cho nhà đầu tư, nhưng đôi khi quá trình này lại vận động rất lâu và gây ra sự dằn vò trong tâm trí cho các nhà đầu tư, tóm lại, những diễn biến trong **giai đoạn Downtrend** khiến các nhà đầu tư khó có thể lường trước được điều gì sẽ xảy ra tiếp theo, đây là sự khó khăn có thể tưởng tượng được. **Giai đoạn Downtrend** ít nhận được sự quan tâm chú ý của các nhà đầu tư hơn so với các giai đoạn hành động giá khác. Các nhà đầu tư thường quên lãng hoặc chán nản trong một thị trường giảm giá liên tục. Bất kỳ ai trong chúng ta cũng có thể nhớ cuộc khủng hoảng vào năm 2007-09, chưa kể đến sự sụt giảm lớn bắt đầu từ những năm 2000? Sự thật là đối với nhiều người, họ không vui vẻ gì khi nghĩ đến những giai đoạn giảm giá lớn này vì chính họ là người đã trải qua chúng. Hai phần trước chúng ta đã dành thời gian để thực hành kỹ năng vẽ các **đường xu hướng** và **các kênh xu hướng** trong các thị trường **Downtrend**. Phần này chúng ta sẽ dành thời gian để đánh giá khái niệm về **Giai đoạn Tái phân phối**. Giai đoạn này có thể được mô tả một cách lỏng lẻo như một phạm vi giao dịch TR được hình thành trong một xu hướng giảm. Một **giai đoạn Tái phân phối** là một phạm vi giá tạm dừng (*pause*) được tiền đề bởi một **giai đoạn Downtrend** và sau đó lại là sự tiếp tục giảm giá của một **giai đoạn Downtrend** trước đó. Sẽ có rất nhiều **giai đoạn Tái phân phối** có thể xảy ra trong một **giai đoạn Downtrend** dài hạn.

Chủ đề bao quát của một thị trường **Downtrend** là sự dư thừa của nguồn cung cổ phiếu và sự thiếu hụt sức mua trầm trọng (nguồn cầu yếu). Cổ phiếu trong giai đoạn này nằm chủ yếu trong tay của **Weak Hands (WHs)** và tất nhiên **Strong Hands (SHs)** không phải là người mua. Đây là một chiến lược gây hại cho giá trị cổ phiếu bị giảm trầm trọng. **Giai đoạn Downtrend** là cách chúng ta gọi toàn bộ cấu trúc của một thị trường giảm giá liên tục. Nhưng bên trong của một **Giai đoạn Downtrend** có chứa rất nhiều câu chuyện về hành vi giá, đó có thể là các đặc điểm tạo cho chúng ta một cơ hội giao dịch ở vị thế bán khống. **Giai đoạn Tái phân phối** là một phạm vi TR tạm dừng của một giai đoạn **Downtrend** trước đó để thực hiện vai trò làm mới lại cổ phiếu (chuyển giao) để tiếp tục cho một **giai đoạn Downtrend** kế tiếp. Sự thật là sẽ có một sai lầm phổ biến khi chúng ta rất hay nhầm lẫn giữa việc đánh giá cấu trúc của **giai đoạn Tái phân phối** như là một **giai đoạn Tích lũy**. Vì vậy, một mục tiêu quan trọng trong phần này là thành thạo các kỹ năng để nhận biết và phân biệt các đặc điểm quan trọng của **giai đoạn Tái phân phối**. Khả năng tránh việc quyết định mua sớm sẽ là rất quý giá cho lợi nhuận trong danh mục đầu tư của bạn.

Các **giai đoạn Tái phân phối** có thể xuất hiện với nhiều hình dạng, biến thể và trên các khung thời gian khác nhau. Chúng thường rất phức tạp với nhiều sự biến động và khả năng dự đoán có phần bị hạn chế. Có một số điểm chung có ích và chúng ta sẽ đề cập đến những điểm này khi đánh giá các trường hợp nghiên cứu trong phần này. Do chúng có vô số các biến thể khác nhau, nên chúng ta sẽ cố gắng tìm ra các thiết lập có thể hành động cho những vị thế bán khống và nhấn mạnh rằng các nhà đầu tư nên tránh việc mua vào bởi những đặc điểm rất xấu này trong **giai đoạn Downtrend**.





Cổ phiếu **ARMH** kết thúc với một sự tăng giá nhảy vọt đột ngột, một sự phá vỡ mạnh và sau đó là chín tháng **Tái phân phối**. Lưu ý các đợt tăng giá vượt lên trên hộp màu xanh lá. Những đợt tăng giá phá vỡ này thu hút một số lượng lớn người mua và cũng khiến người bán khổng lồ tại kháng cự bị bất ngờ dẫn đến thua lỗ. Trong khi đó, **CO** có rất ít thời gian để phân phối cổ phiếu trong một đợt tăng giá nhảy vọt với mẫu hình **Hypodermic** (mẫu hình phân phối dạng kim tiêm hoặc cây thông) và do đó họ cần phải sử dụng **giai đoạn Tái phân phối** để hoàn thành phần lớn việc bán cổ phiếu của họ.

Trong **giai đoạn Tái phân phối** thứ hai kéo dài gần một năm với kết quả là giá cổ phiếu giảm từ \$17.50 xuống còn \$2.00. Sự giảm giá mạnh từ đỉnh điểm của đợt tăng vọt với mẫu hình **Hypodermic** có thể làm đông cứng các nhà đầu tư và không có cơ hội cho họ hành động. Sự giảm giá mạnh mẽ là một lời cảnh báo rằng giai đoạn **Uptrend** đã kết thúc. **Giai đoạn Tái phân phối** đầu tiên sẽ là một cơ hội quan trọng để CO bán ra các phiếu chưa bán được ở mức giá trong **giai đoạn Phân phối** trước đó.

Quan sát biểu đồ của **AMZN (Trang 98)** có một loạt các giai đoạn Tái phân phối và giảm mạnh theo dạng bậc thang trong suốt quá trình **Downtrend**. Đường xu hướng được vẽ từ các đỉnh liên tiếp nhau sớm cho thấy phạm vi vận động giảm giá cho phần còn lại của **giai đoạn Downtrend**.

Giai đoạn Uptrend tiếp theo sau quá trình giảm giá được hiển thị trên biểu đồ để minh họa sự khác biệt đáng kể về biến động giá giữa hai giai đoạn này. Biến động thị trường Downtrend rất khó chịu đối với hầu hết các nhà đầu tư và tốt nhất là bạn nên tránh nếu không có đủ kỹ năng thành thạo cần thiết để ứng biến và xử lý.



Từ giai đoạn tháng 3 năm 2008 đến tháng 9 năm 2008, cổ phiếu **GS** dường như vận động theo một cách trầm lặng và không có quá nhiều sự biến động. Sự trầm lặng này đối sẽ làm cho nhà đầu tư mất cảnh giác rằng thị trường khác cân bằng (hãy nhớ lại về ví dụ quả bóng cao su này trong **phần 15, trang 62**). Bạn hãy cảnh giác với trường hợp này. Sự suy giảm mạnh theo sau ngay đó là tương đối đột ngột và giảm sâu. Các **giai đoạn Tái phân phối** thường được kết thúc bằng các đợt giảm giá một cách đột ngột, nhanh chóng và rất mạnh mẽ.



Hãy lưu ý sự tăng vọt đáng kinh ngạc của **BAC** từ \$17 lên \$37 trong suốt **giai đoạn Tái phân phối** tại lần thứ hai, mặc dù **BAC** đang trên đường giảm xuống còn \$2.50. Một số đối tượng **CO** là những người bán khống và họ sử dụng các **giai đoạn Tái phân phối** để bán số cổ phiếu còn lại và họ có thể thiết lập các vị trí bán khống. Tất cả các '**chiến lược**' của họ được sử dụng trong **giai đoạn phân phối** đều được áp dụng trong các **giai đoạn Tái phân phối**. Chúng ta sẽ khám phá những chiến lược và công cụ này trong các phần sau.



Phân tích xu hướng có thể là một công cụ hữu ích trong các **giai đoạn Downtrend** và **giai đoạn Tái Phân phối**. Một xu hướng giảm biến động sẽ càng trở nên biến động mạnh hơn khi **giai đoạn Downtrend** này kéo dài. Kênh xu hướng của **MS (Trang 99)** đã bị vượt qua nhiều lần, nhưng không bị phá vỡ lên hẳn mà sẽ quay trở lại sau vài phiên. **Giai đoạn Tái Phân phối** có thiên hướng tiếp cận với **đường cung (supply line)** ở cuối hành động đi ngang và chuyển sang giảm nhanh ngay sau đó.

Các **giai đoạn Tái phân phối** rất phổ biến, nhưng rất khó nắm bắt và khó giao dịch với chúng. Có những đặc điểm của giai đoạn này có thể hiểu được, nhận biết và giao dịch thành công. Đối với hầu hết chúng ta, việc tránh các giai đoạn ở thị trường **Downtrend** là hành động khôn ngoan nhất. Là những người theo **phương pháp Wyckoff**, chúng ta là những học trò của người thầy thị trường. Hãy luôn tìm hiểu và nghiên cứu các điều kiện thị trường hiện tại. Sau đó, khi các cơ hội tốt nhất xuất hiện, chúng ta sẽ sẵn sàng, tham gia và chuẩn bị cho những xu hướng của thị trường sắp tới.

Giai đoạn Tái phân phối thường rất lộn xộn. Chúng xuất hiện dưới nhiều hình dạng và biến thể khác nhau, chúng cũng rất khó để phân loại. Nhiệm vụ của chúng ta là tìm ra những đặc điểm có thể hành động trong các **giai đoạn Tái phân phối** mà những người theo **phương pháp Wyckoff** có thể thấy được cơ hội tiềm năng. Đây là vấn đề chính chúng ta sẽ nghiên cứu.

Hãy nhớ rằng trong **giai đoạn Tái tích lũy** (tạm dừng trong **giai đoạn Uptrend**) thì một cổ phiếu, chỉ số, ETF hoặc hàng hóa đang được hấp thụ hoặc tích lũy để tiếp tục **giai đoạn Uptrend**. Như chúng ta đã thảo luận trong một số phần trước, trạng thái **hấp thụ (absorption)** là hoạt động nhằm loại bỏ các nhà đầu tư nhỏ lẻ khỏi thị trường bằng việc thu gom cổ phiếu với hy vọng về một **giai đoạn Uptrend** lớn mạnh. Đây chủ yếu là hoạt động của **Composite Man/Operator - CO**, người có đủ khả năng gom mua một số lượng lớn cổ phiếu từ tay của các nhà đầu tư nhỏ lẻ giao dịch hàng ngày (đầu cơ). Việc **hấp thụ (absorption)** cổ phiếu có tác động sẽ làm giảm sự biến động của cổ phiếu khi giai đoạn **Tái tích lũy** hoàn thành và xu hướng tăng của **giai đoạn Uptrend** sẽ được tiếp tục.

Sự biến động giá ban đầu của **giai đoạn Tái tích lũy** thường là cao do xuất hiện nhiều nhà đầu tư và nhà giao dịch ngắn hạn đã nắm bắt được xu hướng tăng trước đó. Những đợt điều chỉnh đầu tiên nhằm cản trở lại xu hướng tăng thường là nhanh và sẽ biến động khi các nhà đầu tư ngắn hạn bắt đầu chốt lời. Sau đó, khi phạm vi giao dịch TR đi ngang bắt đầu quá trình vận động, các đợt điều chỉnh trở nên ít hơn và dường như đã được kiểm soát. Điều này là do **CO** và các tổ chức đặt lệnh mua vào cổ phiếu khi giá điều chỉnh sau mỗi lần giảm. Những lệnh mua này của **CO** sẽ tạo ra một mức hỗ trợ tốt cho sự tăng giá của cổ phiếu. Thường thì quá trình vận động nửa cuối trong phạm vi giao dịch TR **Tái tích lũy** sẽ bắt đầu thấy các mức giá tạo ra một loạt các mức đáy cao dần lên (HL). Hãy nhớ rằng mục tiêu chính của **CO** là tích lũy cổ phiếu một cách cẩn thận mà không làm cho giá tăng trước khi quá trình mua vào tất cả cổ phiếu của họ được hoàn tất.

Hãy so sánh điều đó với hoạt động diễn ra trong **giai đoạn Tái phân phối**. Một cổ phiếu trong **giai đoạn Downtrend** chính sẽ thiếu sự tham gia của **CO**. Một cổ phiếu sẽ cần có sự sở hữu của **CO** và họ sẽ thực hiện chiến dịch đẩy giá tăng giá tích cực để giữ giá cao và tăng.

Nhưng điều gì sẽ xảy ra khi CO bỏ rơi một cổ phiếu (rời bỏ thị trường)? Giá sẽ trở nên dễ bị phản ứng giảm mạnh trước các hành vi bán tháo trong **giai đoạn Downtrend**. Trong một xu hướng giảm, những người bán khống với mục đích thu về lợi nhuận ở thị trường **Downtrend** sẽ thấy cơ hội tiềm năng để họ bắt đầu thực hiện tham gia các vị thế bán của mình. Xu hướng giảm trong thị trường **Downtrend** thường có xu hướng rất biến động. Các hoạt động bán và chốt lời sau đó của các vị thế bán khống sẽ khiến giá cổ phiếu đảo chiều xu hướng và nhanh chóng tăng trở lại.

Một đợt tăng giá sau các hành động chốt lời là khởi đầu của một phạm vi giao dịch TR **Tái phân phối**. Giá cổ phiếu tăng mạnh sẽ đẩy những nhà đầu tư bán khống khác lo lắng và nhanh chóng thoát khỏi các vị thế bán trước đó của họ. Điều xảy ra trong **giai đoạn Tái phân phối** là một loạt các đợt tăng giá và giảm giá sẽ xảy ra với các đặc điểm chung là các đợt tăng thường nhanh và biến động mạnh, còn các đợt giảm giá thì ít xảy ra hơn. Những đợt tăng và giảm giá này sẽ làm gián đoạn các vị thế bán khống và lặp lại cho đến khi những người bán khống mất kiên nhẫn hoặc lo sợ sẽ từ bỏ vị thế bán khống của mình. Chỉ khi đó xu hướng giảm mới có thể tiếp tục.

Không phải tất cả các đối tượng **CO (Composite Man/Operators)** đều là những người bán khống, nhưng những người bán khống giỏi nhất lại là các **Composite Man/Operators**. Phương thức hoạt động của họ trong **giai đoạn tái phân phối** là bán khống ở các khu vực gần đỉnh của phạm vi giao dịch TR và có thể mua lại (buy to cover) một phần vị trí của họ ở gần đáy của phạm vi TR. Nhìn chung, họ đang gia tăng khối lượng các vị trí bán khống của mình suốt quá trình này.

Lý do cho việc mua lại một phần vị trí bán khống ở đáy của phạm vi giao dịch TR là để hỗ trợ đỡ giá không giảm và nhằm không đẩy cổ phiếu vào xu hướng giảm mới khi chưa có các vị trí tham gia bán khống lớn của **CO**. Đối với **CO** và các tổ chức lớn, việc bán khống với đủ số lượng cổ phiếu để tạo một xu hướng giảm sẽ khó khăn hơn rất nhiều (do sự thiếu hụt người mua khi CO bán) so với việc gom mua cổ phiếu để tạo một xu hướng tăng.

Do đó, **giai đoạn Tái phân phối** giống như một người anh em của **giai đoạn Tái tích lũy** nhưng lại ở một “**phiên bản ác**” khác. Được sinh ra từ sự biến động giảm mạnh, **giai đoạn tái phân phối** vẫn duy trì sự biến động trong suốt quá trình vận động giá và hoàn thành bằng sự xuất hiện bắt đầu của một xu hướng giảm giá mới. Trong khi **giai đoạn tái tích lũy** thường kết thúc nhẹ nhàng với sự xuất hiện bắt đầu của một xu hướng tăng giá ổn định mới, thì **giai đoạn tái phân phối** vẫn duy trì sự biến động mạnh và khi bắt đầu bước vào một xu hướng giảm giá mới thì sự biến động giảm này còn thể hiện một cách rõ ràng và mạnh mẽ hơn.

Giai đoạn tái phân phối thường bắt đầu và kết thúc bằng sự biến động lớn. Thường thì một **Selling Climax - SCLX** sẽ khởi đầu của một quá trình **Tái phân phối**. Quá trình này trông rất giống với **giai đoạn Phân phối**. Việc ôn tập và xem lại các đặc điểm, ví dụ của quá trình **Phân phối** ở các phần trước đó có thể sẽ hữu ích. Trong trường hợp nghiên cứu của **ARMH** (trang 102), bạn hãy thử che đi mọi thứ bên trái của **SCLX** và so sánh với sơ đồ và các ví dụ về **giai đoạn Phân phối** trước đó. Lưu ý xác định các điểm tương đồng. Các nhãn màu xanh của **SCLX**, **AR** và **ST** minh họa sự giống nhau với khởi đầu của **một giai đoạn Tích lũy**. Các nhãn màu đỏ minh họa các đặc điểm của **giai đoạn Phân phối** và **giai đoạn Tái phân phối**. Khi một hành động dừng lại (**stopping action**)

xuất hiện (chủ yếu là từ việc mua bù đắp), các dấu hiệu xuất hiện sau đó của **giai đoạn Tái phân phối** sẽ càng ngày trở nên rõ ràng.



Nỗ lực của người mua xuất hiện quanh các mức hỗ trợ của **ARMH** diễn ra tại đường **The ICE**. Lưu ý một loạt các mức đáy thấp hơn được tạo sau đó, dấu hiệu của một sự suy yếu bởi đặc điểm của sự vận động giá trong **giai đoạn tái phân phối** và được gán nhãn là **SOW (Sign of Weakness)**. Khi đường **The ICE** bị phá vỡ xuống bên dưới, nơi đây cho thấy không còn đủ nguồn cầu mua vào để nỗ lực phục hồi tăng trở lại phạm vi giao dịch trước đó nữa. **ARMH** dễ bị giảm giá nhanh chóng khi nằm phía dưới đường **The ICE**.

Sau hành động tham gia lớn của nguồn cung tại **Upthrust (UT)**, sự biến động sau đó trở nên biến động giảm mạnh với nguồn cung hiện diện và chiếm ưu thế. Tại các đợt nỗ lực phục hồi tăng giá sẽ trở nên rất yếu, biên độ giá hẹp với khối lượng thấp và thiếu sự hỗ trợ mua vào từ **CO**.

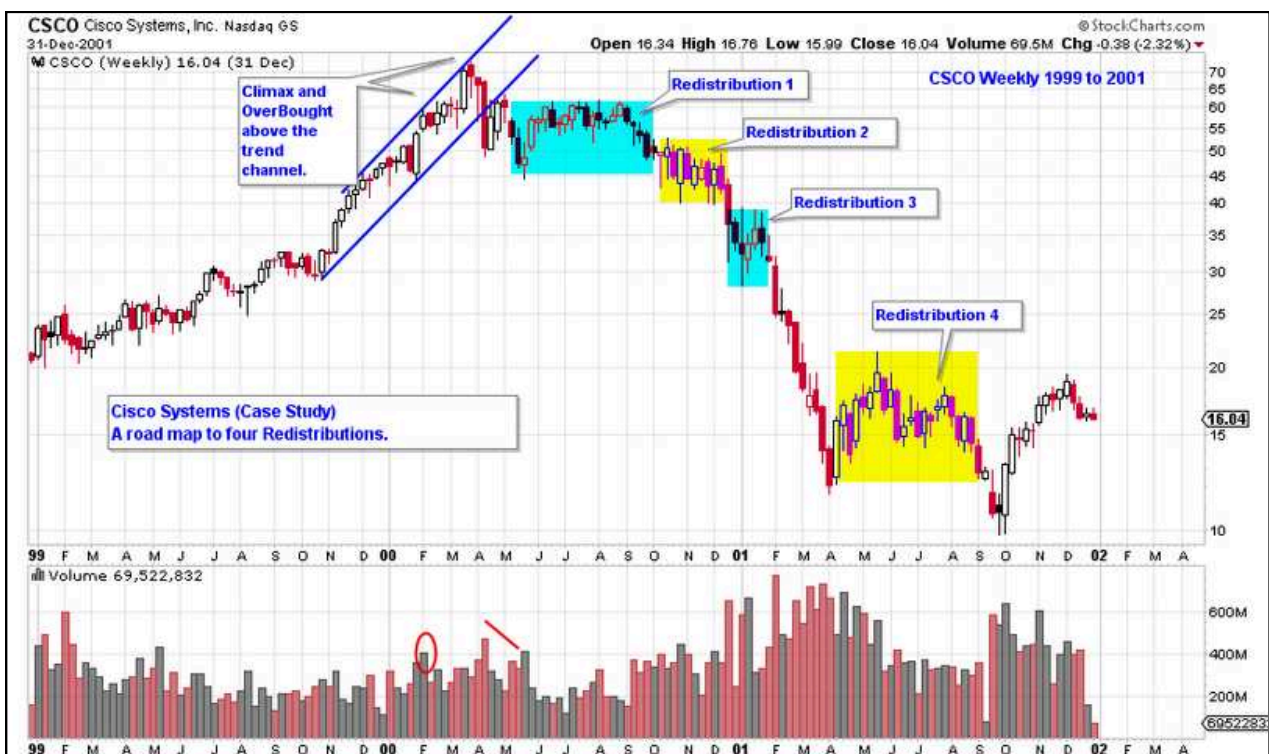
Phương pháp nghiên cứu các trường hợp là một công cụ giảng dạy ưu việt trong các lớp học **Wyckoff**. Những tình huống và ví dụ thị trường thực tế trong quá khứ có thể được khám phá chi tiết, giúp sinh viên tích lũy được những kinh nghiệm quý báu từ việc đọc biểu đồ thị trường. Dưới đây là một nghiên cứu trường hợp về **giai đoạn Tái phân phối**.

Cisco Systems là một trong những chiến dịch tăng giá huyền thoại của thập niên 1990. Cổ phiếu **CSCO** (trang 103) chào bán cổ phiếu ra công chúng vào tháng 2 năm 1990 và tăng trưởng trong suốt một thập kỷ. Tuy nhiên, vào tháng 3 năm 2000, cổ phiếu **CSCO** đạt đỉnh và bắt đầu bước vào một thị trường giảm giá đầu tiên. Trong phần này, chúng ta sẽ đánh giá bốn bước trong **giai đoạn tái phân phối** của thị trường giảm đó.

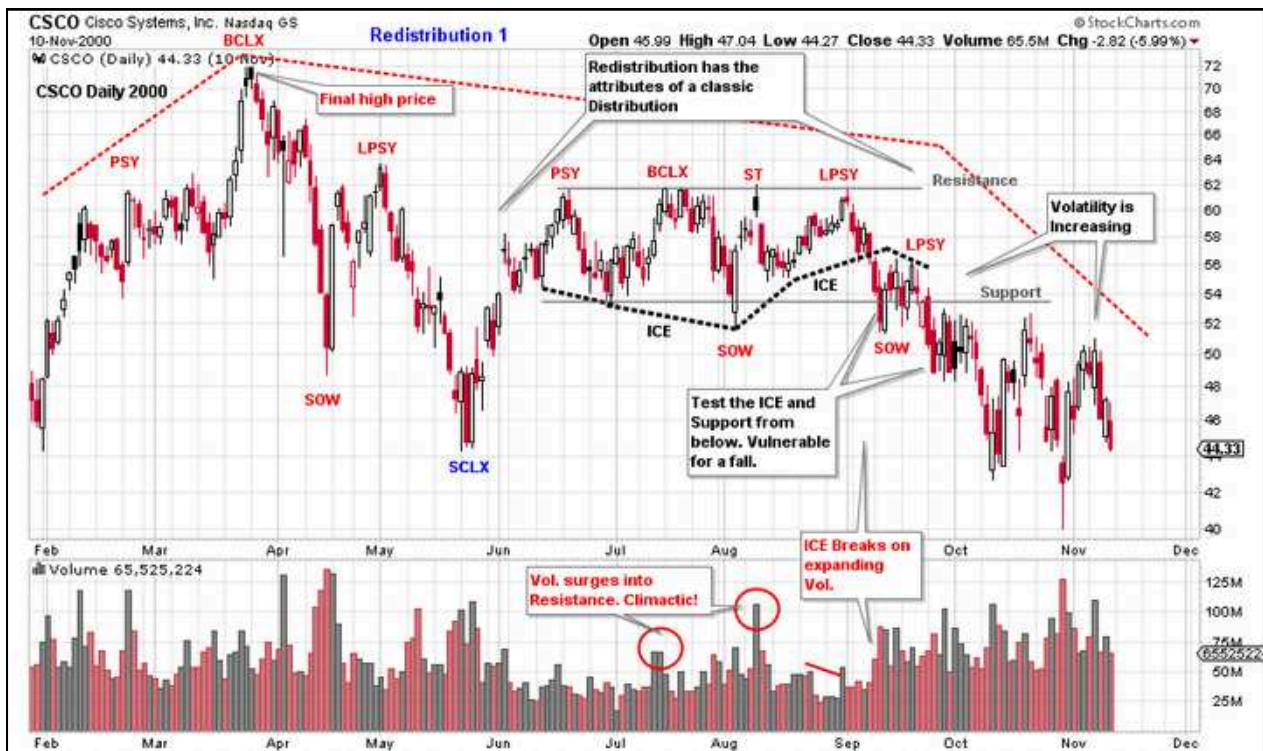
Trong suốt 10 năm tăng trưởng, **CO**, các tổ chức lớn và công chúng đều có xu hướng đầu tư mạnh vào **Cisco Systems**. Đây là một trường hợp cổ phiếu "**cần phải có**" trong danh mục đầu tư của các tổ chức cũng như nhà đầu tư. Khi thị trường đạt đỉnh, sự giảm giá lớn sau đó xảy ra rất đột ngột và có rất ít nhà đầu tư có thể phân phối được cổ phiếu tại quanh mức giá đỉnh. Vì vậy, CO và các tổ chức khác sẽ linh hoạt bán cổ phiếu theo tỷ lệ giảm từ mức giá đỉnh xuống dưới.

Xu hướng tăng giá kéo dài trong một thập kỷ khiến nguồn cung khổng lồ xuất hiện sau giai đoạn giá đạt đỉnh. Cổ phiếu này cần được bán trong **giai đoạn tái phân phối** và việc có các **giai đoạn tái phân phối** kéo dài sẽ có lợi cho CO trong việc phân phối hàng ra ngoài thị trường. Cổ phiếu có thể được bán trong các phạm vi giao dịch TR với động thái yên tĩnh, cân bằng và không có xu hướng rõ ràng. Công chúng coi các đợt giảm giá đầu tiên từ mức giá đỉnh xuống là một cơ hội tốt để mua thêm cổ phiếu với mức giá hời, nhưng thực tế đó là một cái bẫy.

Trong suốt xu hướng giảm của **CSCO**, các vận động giá trong **giai đoạn tái phân phối** với nhiều biến thể đa dạng đã được thể hiện. Điều này không đại diện cho tất cả các cách mà thị trường giảm có thể vận động, nhưng nó cho thấy bản chất phức tạp và xác định khó khăn trong suốt **giai đoạn Downtrend**.



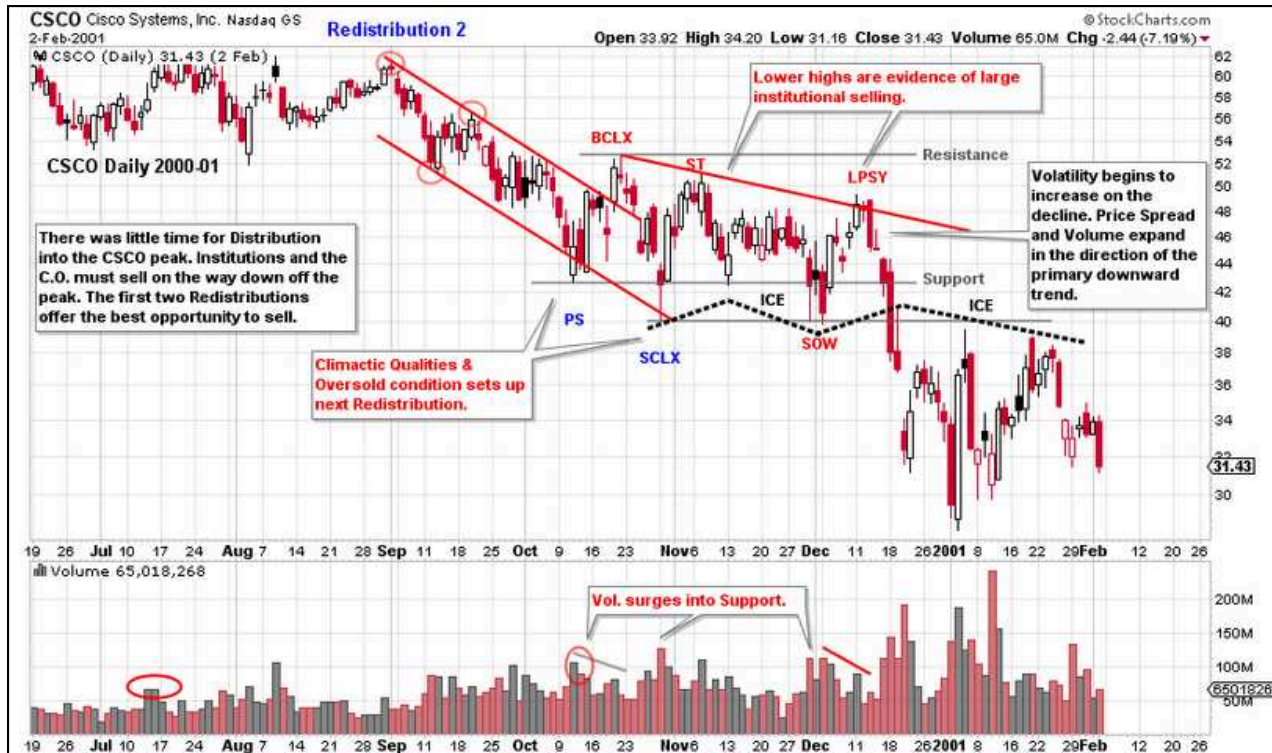
Biểu đồ trên nêu bật các **giai đoạn Tái phân phối** cần được nghiên cứu.



Các đợt giảm giá thường dừng lại với **hành động cao trào (climactic action)**, hành động này được thể hiện với khối lượng lớn và giá biến động rộng (xem điểm **SCLX** trên biểu đồ). Điều này dự báo một đợt phục hồi tăng giá có thể xảy ra và tiềm năng tiếp tục xu hướng tăng giá. Sự gia tăng của khối lượng trong đợt giảm mạnh từ mức giá đỉnh \$72 là bằng chứng của một **giai đoạn Phân phối** được lên kế hoạch và thực hiện bởi **CO**. Điểm **BCLX** kiểm tra và xác nhận **PSY** bằng việc phá vỡ lên với khối lượng lớn và dừng lại đợt tăng giá. Điều này cảnh báo rằng một đỉnh thấp hơn (LH) đang hình thành ở mức giá \$62. Từ tháng 6 đến tháng 10, **giai đoạn Tái phân phối** này phát triển với các đặc điểm của hành động phân phối. Đường **The ICE** bị phá vỡ vào tháng 9 với biên độ giá rộng và khối lượng tăng cao. Sau đó, một giai đoạn tạm dừng hình thành tại mức đáy Hỗ trợ với nỗ lực phục hồi tăng yếu ớt và đường **The ICE** được kiểm tra thành công (cầu cạn). **CSCO** dễ dàng bị suy yếu giảm mạnh ngay sau đó. Các điểm bán tháo cổ phiếu diễn ra tại các mức giá cao như **Secondary Test (ST)** và **Last Point of Supply (LPSY)**. Việc phá vỡ đường **The ICE** và **LPSY** được tạo theo sau đó là nơi để thực hiện những vị thế bán lớn cuối cùng. Hầu như, các biên độ giá và khối lượng trong các đợt phục hồi đều rất yếu ớt, ngược lại, các biên độ giá và khối lượng trong các đợt giảm giá sẽ tăng cao là dấu hiệu cho thấy xu hướng giảm sẽ sớm được tiếp tục. Việc giá giảm xuống và phá vỡ các mức hỗ trợ quan trọng trước đó được gọi là **Sign of Weakness (SOW)** và cũng là bằng chứng cho thấy rằng nguồn cung áp đảo so với cầu. Hãy xác định các mức giá tạm dừng (theo sau là các đợt phục hồi giá tăng kém) sau một **SOW** và bắt đầu của một giai đoạn tiếp tục giảm giá.

Có các nguyên tắc bên trong nguyên tắc đang hoạt động. Có một **giai đoạn phân phối** lớn bắt đầu trước khi đạt đỉnh cuối cùng (như được minh họa trên biểu đồ khung ngày với đường gạch đỏ). Và có một **giai đoạn phân phối** hoàn chỉnh trong một **giai đoạn Tái phân phối** (tháng 6-tháng 10).

Lưu ý rằng sự biến động ngày một lớn khi giá cổ phiếu vận động và hoàn tất quá trình tái phân phối và bắt đầu cho giai đoạn giảm giá. Sự biến động này làm nản lòng các nhà giao dịch. Những người theo **phương pháp Wyckoff** thấy sự biến động ngày một lớn như bằng chứng của sự chuyển đổi trạng thái của cổ phiếu sang giai đoạn tiếp theo và sẽ chuẩn bị cho một đợt giảm giá mới.



Trong **giai đoạn Tái phân phối 2**, giá vận động tương đối ổn định ở các đỉnh mới thấp hơn (LH), ngay dưới mức giá của **giai đoạn Tái phân phối** trước đó. Có khả năng **CO** và các tổ chức đã có hành động hỗ trợ đỡ giá lên cho **CSCO** ở mức giá \$40 đến \$44 để thực hiện bán thêm cổ phiếu. Đây là dấu hiệu rõ ràng rằng **CSCO** đang ở trong thị trường giảm giá và nhiều tổ chức chỉ mới vừa nhận ra thực tế này.

Giai đoạn Tái phân phối 2 quá trình vận động giá ngắn hơn và có cấu trúc giá giảm với việc tạo ra các đỉnh thấp hơn (LH) và các đáy thấp hơn (LL). **CO** tích cực bán xung quanh nửa phía trên của phạm vi giao dịch TR. Sau khi một đỉnh **LPSY** được tạo và giá giảm xuống với biên độ giá rộng và khối lượng tăng cao, các mức hỗ trợ ở đáy dễ dàng bị phá vỡ. Đường **The ICE** được tạo trước đó đã bị phá vỡ, và bây giờ vai trò của **The Ice** từ việc hỗ trợ giá tăng trở thành một ngưỡng kháng cự ngăn chặn nỗ lực phục hồi giá tăng trở lại. Với tốc độ và lực giảm giá mạnh giúp xác định rằng hỗ trợ đã bị phá vỡ một cách hoàn toàn. Những hành động kiểm tra giá phục hồi sau đó bên dưới **The ICE** hầu như cho thấy sự yếu ớt (cầu cạn), đồng thời biến **The ICE** thành một ngưỡng kháng cự mạnh mẽ nơi cản trở giá tăng.

Giai đoạn Tái phân phối 3 (Trang 106) là quá trình vận động ngắn nhất cho đến nay, quá trình này chỉ kéo dài trong khoảng hai tháng. Hành động giá bắt đầu với một đợt **Selling Climax (SCLX)**. Các kháng cự được xác định tại hai đỉnh (**PSY** và **BCLX**) với khối lượng tăng cao (**hành động dừng lại**).



Lưu ý khối lượng và biên độ giá trong đợt tăng tạo **LPSY**. Khối lượng mua thấp và giảm dần, biên độ giá hẹp. Đây là đợt tăng giá với nỗ lực kém. Sau **LPSY**, khối lượng bán lại tăng cao và giá giảm nhanh xuống trở lại khu vực hỗ trợ. Giá không có phản ứng tăng tại hỗ trợ (cầu cạn), sau đó có một khoảng trống **GAP** giảm và phá vỡ xuống dưới khỏi phạm vi giao dịch TR. Đường **The ICE** bị phá vỡ hoàn toàn và **giai đoạn tái phân phối** này hoàn tất.

Cổ phiếu **CSCO** đã có ba **giai đoạn Tái phân phối** liên tiếp, mỗi giai đoạn hình thành ngay dưới giai đoạn trước đó. Điều này gặp rất nhiều sự khó khăn cho những người bán khống. Xu hướng giảm vừa bắt đầu nhưng ngay sau đó lập tức dừng lại và tiếp tục **tái phân phối** trong vài tuần hoặc vài tháng tiếp theo. Nếu những người bán khống cố gắng bán khi giá phá vỡ phạm vi giao dịch TR, giá sẽ nhanh chóng phục hồi tăng trở lại khu vực vừa phá vỡ đó. **Cisco Systems** đã được các tổ chức ưa thích trong danh mục đầu tư của họ nên lượng cổ phiếu mà họ nắm giữ trong **giai đoạn Uptrend** trước đó sẽ rất lớn, điều này sẽ khiến họ phải tái phân phối nhiều lần, cho nên việc họ sẽ phải thu hút người mua ngay cả khi trong giai đoạn giá giảm xuống là điều dễ hiểu, **CO** sẽ hỗ trợ mua và đỡ giá cổ phiếu cao trong thời gian dài để có thời gian phân phối hàng.

Sau **giai đoạn Tái phân phối thứ ba**, một **giai đoạn Downtrend** kéo dài bắt đầu. Những người nắm giữ cổ phiếu dài hạn bắt đầu bán ra. Một kênh giá xu hướng xác định được phạm vi vận động của sự suy giảm này. Sau khi hoàn thành **giai đoạn Tái phân phối số 3**, đây là cơ hội tốt nhất để thực hiện các vị thế bán khống và đi theo xu hướng giảm giá. **Tại sao một giai đoạn Tái phân phối ngắn nhất lại dẫn đến xu hướng giảm tốt nhất?** Mỗi **giai đoạn Tái phân phối** sẽ chuyển giao được thêm cổ phiếu vào tay của **Weak Hands (WHs)**. Hiệu ứng cộng dồn này dẫn đến sự suy giảm kéo dài vì sự sở hữu cổ phiếu không còn chất lượng (**Weak Hands (WHs)** nắm giữ hoàn toàn cổ phiếu trong **giai đoạn Downtrend** và **CO** đã rời khỏi thị trường khi đã phân phối hết hàng).



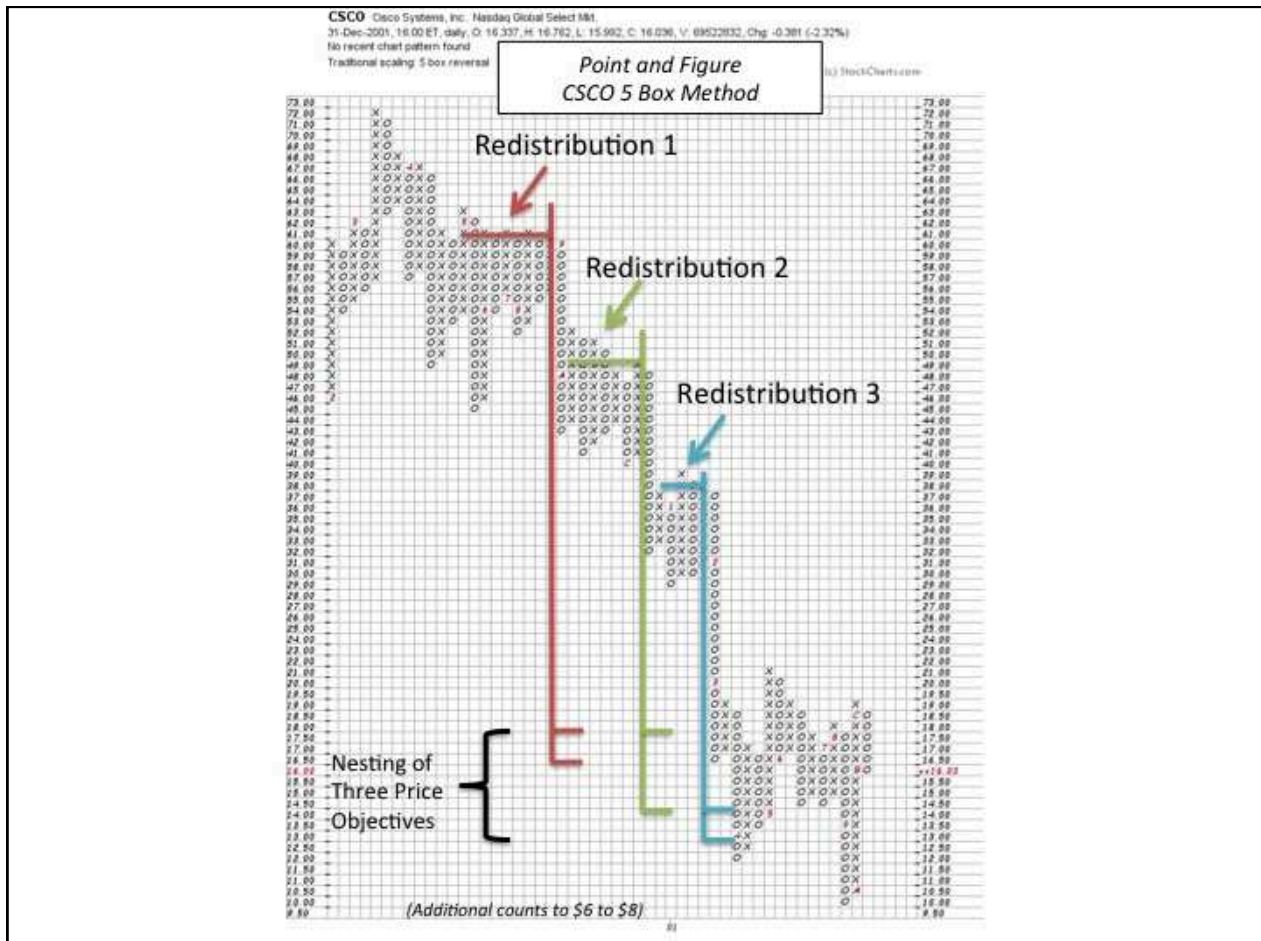
Một loạt các đợt giảm giá xuất hiện **cao trào (climactic)** chỉ ra rằng hành động dừng lại đang diễn ra. Quan sát kênh giá xu hướng giảm đã được mở rộng trên biểu đồ khung ngày. Lưu ý sự giảm giá kéo dài đã vận động và kết thúc thế nào. Đây có thể coi là một đợt giảm giá lớn. Khối lượng bán tăng cao và biên độ giá rộng trong giai đoạn cuối của đợt giảm giá và càng rõ nét khi xuất hiện hành động cao trào bán. Đây là cơ hội để những người bán khống mua bù và đóng các vị thế bán của họ. Đợt tăng giá từ đáy **SCLX** lên mức đỉnh **BCLX** là khoảng 100%. Nhiều tổ chức và cá nhân đang mắc kẹt trong bẫy tăng giá này với việc tham gia mua vào nhiều ở gần mức giá cao nhất mọi thời đại. Vì vậy, giá cổ phiếu có thể kiểm tra lại các mức đáy thấp của **SCLX** và có thể sẽ giảm thêm khi những người mua muộn này cuối cùng sẽ chịu thua và bắt đầu bán cổ phiếu trong sự tức giận. Mức đáy thấp của tháng 4 chính thức bị phá vỡ vào tháng 9.

Một **Buying Climax (BCLX)** tăng lên trên đường kênh xu hướng tăng với khối lượng mua lớn. Sau giai đoạn này, các đợt điều chỉnh giảm giá mạnh trở nên nhanh chóng và các đợt nỗ lực phục hồi tăng giá thường xuyên yếu ớt (biên độ hẹp và khối lượng mua thấp). **Giai đoạn Tái phân phối số 4** này có các đặc điểm nổi bật của một **giai đoạn phân phối** thông thường. Hai điểm **LPSY** là các điểm đại diện cho những vị trí tốt để thực hiện các hành động bán khống. Một đợt giảm nhanh và mạnh xuống các mức thấp mới theo ngay sau đó.

Mỗi **giai đoạn Tái phân phối** này là một quá trình vận động độc lập. Bằng cách nghiên cứu những trường hợp kinh điển này, bạn có thể đẩy nhanh quá trình học tập của mình. Và quan trọng nhất, chúng có thể giúp bạn đi đúng hướng và tránh được những sự rủi ro không mong muốn.

Chủ đề các phần tiếp theo sẽ là cách lấy để xác định **Target giá** trên biểu đồ **Point and Figure (PnF)**. Ở đây, chúng ta sẽ lấy số lượng ô nằm ngang của ba **giai đoạn Tái phân phối** đầu tiên.

Lưu ý rằng tất cả chúng đều có chung một **Target giá** gần "**tương đương**" khi xác định vào cùng một mức giá. Hành động **Cisco** khi đạt điểm cao trào và vận động trong khu vực sau khi đạt được các **target giá** này. Cuối cùng, **Cisco** đã vượt quá các **target giá** này. Chúng ta sẽ có thêm nhiều thông tin về phương pháp xác định **target giá** dựa vào biểu đồ **Point and Figure (PnF)** trong các phần tiếp theo.



Lưu ý rằng tất cả chúng đều có chung một **Target giá** gần "**tương đương**" khi xác định vào cùng một mức giá. Hành động **Cisco** khi đạt điểm cao trào và vận động trong khu vực sau khi đạt được các **target giá** này. Cuối cùng, **Cisco** đã vượt quá các **target giá** này. Chúng ta sẽ có thêm nhiều thông tin về phương pháp xác định **target giá** dựa vào biểu đồ **Point and Figure (PnF)** trong các phần tiếp theo.

CÁC QUY LUẬT TRONG PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF



Trọng tâm của **Phương pháp Wyckoff** được đặt nền tảng bởi **ba quy luật** vận động chính. Quy trình này bao gồm một loạt các bài kiểm tra đánh giá quyết định mua và bán. Có **Chín bài kiểm tra** để đưa ra quyết định mua hoặc bán và tất cả đều tuân theo các quy luật của Wyckoff. Các công cụ được sử dụng để đánh giá **ba quy luật** và **chín bài kiểm tra** bao gồm các biểu đồ: **Vertical Chart** và **Point and Figure Chart (PnF)**. Các nghiên cứu về **giai đoạn Tích lũy**, **giai đoạn Uptrend**, **giai đoạn Tái tích lũy**, **giai đoạn Phân phối**, **giai đoạn Downtrend** và **giai đoạn Tái phân phối** giúp chúng ta hiểu và ứng dụng các quy luật này để đưa ra các quyết định mua bán.

Mỗi quy luật sẽ đề cập đến một đặc điểm hành vi của **giá (price)** và **khối lượng (volume)**, đây là điều hết sức cần thiết cho việc nâng cao kiến thức về sự hiểu biết trong cách thức vận hành dưới các quy luật của thị trường thông qua góc độ nhìn nhận trong **phương pháp Wyckoff**.

Ba Quy Luật của Wyckoff bao gồm:

1. Quy luật Cung - Cầu (Supply and Demand)
2. Quy luật Nguyên Nhân và Kết Quả (Cause and Effect)
3. Quy luật Nỗ Lực và Kết Quả (Effort and Result)

Law #1 - Quy luật Cung - Cầu (Supply and Demand): Quy luật này đánh giá xem xét đến chất lượng cổ phiếu đang được sở hữu bởi ai. Khi cổ phiếu nằm trong tay **Strong Hands (SHs)** thì phần lớn giai đoạn giá đã được **Hấp thụ (Absorption)** bởi các tổ chức lớn (**CO**). Sẽ còn rất ít số lượng nguồn cung cổ phiếu có sẵn trên thị trường để bán ra nên **nguồn Cung** thấp. Bất kỳ nỗ lực tăng giá nhỏ nào của **nguồn Cầu** cũng sẽ có thể làm giá cổ phiếu tăng. Trong một thị trường, khi **Cầu** lớn hơn **Cung**, giá sẽ tăng.

Trong một số phần trước đây, chúng ta đã thảo luận về tầm quan trọng của việc **CO** hấp thụ hoặc khi học sở hữu một số lượng lớn cổ phiếu nào đó trong tay. Khi **CO** tích cực mua gom số lượng lớn cổ phiếu, họ loại bỏ các nhà đầu tư nhỏ lẻ đang ở vị thế bán khỏi thị trường vì họ mua cổ phiếu mà không hề bán ra trong **giai đoạn Tích lũy**. Điều này có thể được quan sát kỹ càng trong phần lớn của **giai đoạn Tích lũy** khi **CO** lên kế hoạch âm thầm mua cổ phiếu trong quá trình vận động giá.

Khi các nhà giao dịch Wyckoff đánh giá các **giai đoạn Tích lũy** và **giai đoạn Phân phối** (thông qua việc nghiên cứu biểu đồ), nguyên tắc **Cung** và **Cầu** sẽ được quan sát và đánh giá các đặc điểm quan trọng. Sự cân bằng đang có sự thay đổi lớn trong các phạm vi giao dịch TR trở về cuối bởi tính chất về quyền sở hữu cổ phiếu đã có sự thay đổi đáng kể. Sự thay đổi trong quyền sở hữu cổ phiếu này sẽ làm thay đổi sâu sắc sự vận động của **Cung** và **Cầu** trong tương lai.

Trong **giai đoạn Phân phối**, **CO** thực hiện các hành động bán tháo cổ phiếu của họ trên các mức giá cao và do đó sự chuyển giao quyền sở hữu cổ phiếu lúc này lại nằm hoàn toàn trong tay của **Weak Hands (WHs)**. Điều này thúc đẩy một lượng cung cổ phiếu tham gia vào thị trường. Vì **CO** và các tổ chức lớn lúc này đang đóng vai trò là những người bán cung cấp cổ phiếu cho thị trường, một **giai đoạn Phân phối** được hình thành sau quá trình bán hoàn tất, theo sau đó giá sẽ bắt đầu bước vào một **giai đoạn Downtrend**.

Khi **cung** và **cầu** ở giai đoạn cân bằng (**cung = cầu**), kết quả sẽ là một phạm vi giao dịch TR nơi mà giá sẽ duy trì một trạng thái không có xu hướng (**Nontrend**). Đây là nơi vận động giá có sự thay đổi quan trọng giữa **cung** và **cầu** sẽ diễn ra. Khi kết thúc phạm vi giao dịch TR này, một **xu hướng tăng** hoặc **giảm giá** mới sẽ bắt đầu, điều này sẽ phản ánh rõ sự mất cân bằng giữa **cung** và **cầu**.

Law #2 - Quy luật Nguyên Nhân và Kết Quả (Cause and Effect): Quy luật này có liên quan mật thiết đến **quy luật Cung và Cầu**. Một **Nguyên nhân** phải được hình thành trước khi có một **Kết quả** xảy ra. Một **Kết quả** sẽ phản ánh đúng với những gì đã được xây dựng bởi một **Nguyên nhân** trước đó. Một **Nguyên nhân lớn** sẽ tạo ra **Kết quả lớn**, một **Nguyên nhân nhỏ** tạo ra **Kết quả nhỏ**. Các **giai đoạn Tích lũy** và **giai đoạn Phân phối** là quá trình hình thành và xây dựng **Nguyên nhân**. **Kết quả** chính là **giai đoạn Uptrend** hoặc **Downtrend** sau đó.

Công cụ chính để xác định một **Kết quả** tiềm năng đó là biểu đồ **Point and Figure (PnF)**. **Phương pháp Wyckoff** sử dụng kỹ thuật đếm số ô nằm ngang được tạo bởi nền giá trên biểu đồ **PnF**. Ví dụ, một phạm vi giao dịch **Tích lũy** được thể hiện trên biểu đồ **PnF**. Sau đó, chúng ta sử dụng kỹ thuật của Wyckoff để đếm số ô nằm ngang trong phạm vi nền **Tích lũy** (hoặc **Phân phối**) và xác định **target giá** chuyển động tiềm năng trong tương lai. Biểu đồ **PnF** cung cấp các công cụ mạnh mẽ để 'đếm cột (ô nằm ngang)' một nền giá xây dựng bởi một **Nguyên nhân** và xác định '**target giá**' tiềm năng của một **Kết quả**. **Phân phối** sẽ tạo ra '**đếm ô giảm**' và do đó **Kết quả** sẽ là giá giảm.

Một yếu tố quan trọng trong **Phân tích Wyckoff** đó là việc xác định khi nào phạm vi giao dịch TR đang ở trong **giai đoạn Tích lũy** hoặc **Phân phối**. Sau đó, chúng ta có thể xác định được một mục tiêu giá (**target giá**) tiềm năng dựa trên công thức '**đếm cột (ô nằm ngang)**'.

Law #3 - Quy luật Nỗ Lực và Kết Quả (Effort and Result): Quy luật này cung cấp các đặc điểm quan trọng trong việc phân tích **Giá** và **Khối lượng** (tên gọi khác là **VSA**). **Khối lượng (Volume)** đại diện cho **Nỗ Lực (Effort)** và **Giá (Price)** đại diện cho **Kết Quả (Result)**. Để quá trình đẩy giá lên được hoàn tất, cần phải có **Nỗ Lực (Effort)** được thể hiện dưới dạng **khối lượng**. Ví dụ, giá cổ phiếu đã hoàn tất một **giai đoạn Tích lũy** và bắt đầu bước vào **giai đoạn Uptrend**. Quá trình vận động giá tăng lúc này được thể hiện với biên độ giá biến động rộng và giá đóng cửa gần mức cao trong phiên. Khối lượng tăng cao so với các phiên trước đó. Nhà đầu tư Wyckoff sẽ kết luận rằng **Kết Quả (giá)** tăng đáng kể đi kèm với **Nỗ Lực (khối lượng)** tăng cao, điều này ủng hộ cho một xu hướng tăng giá mạnh mẽ.

Khi một xu hướng báo hiệu sắp kết thúc, biên độ giá tại các phiên bắt đầu có sự thu hẹp dần so với

các phiên Tăng giá trước đó, trong khi **Nỗ Lực (khối lượng)** lại tăng rất cao. Tình trạng này cho thấy một **Nỗ Lực (khối lượng)** tăng cao nhưng lại dẫn đến một **Kết Quả (giá)** tăng yếu. Đặc điểm của một **Nỗ Lực** lớn nhưng **Kết Quả** nhỏ (Nỗ lực không mang lại Kết quả) thường cảnh báo về một dạng phân kỳ hoặc kết luận rằng **Nỗ lực (khối lượng)** không hài hòa so với **Kết quả (giá)**. Đây là dấu hiệu cảnh báo của một xu hướng tăng đang yếu dần (nguồn cung cản trở) và dự kiến sẽ cần có một sự điều chỉnh giá giảm. Đây chỉ là một ví dụ minh họa, còn nhiều yếu tố khác cần xem xét trong việc phân tích, đánh giá **Nỗ lực (khối lượng)** và **Kết quả (giá)**.

Chúng ta trở thành những nhà đầu tư theo **Phương pháp Wyckoff** xuất sắc bằng cách phát triển các kiến thức trực quan về các quy luật vận động này trong việc đọc và phân tích biểu đồ. Đây cũng chính là nền tảng của kỹ năng mà **Wyckoff** gọi đó là **"Tape Reading"**. Thông qua sự hiểu biết sâu sắc về các quy luật này, chúng ta sẽ nâng cao nhận thức về lý do mà giá cổ phiếu di chuyển như thế nào và ngày càng thành thạo hơn trong việc chọn các thị trường tốt nhất cho các chiến lược giao dịch của mình. Việc luyện tập lặp đi lặp lại không ngừng sẽ giúp chúng ta ngày càng thành thạo các kỹ năng.

Trong **Phương pháp Wyckoff**, mỗi quá trình vận động giá di chuyển đều có lý do tồn tại của chúng. **Mọi thứ trong Phương pháp Wyckoff đều được tuân theo sự vận động của ba quy luật chính này.** Việc thành thạo là kết quả của việc ngày càng giỏi hơn trong việc nhận diện các quy luật và các đặc điểm quan trọng của chúng trong ứng dụng phân tích biểu đồ thực tế. Bạn được khuyến khích quay lại các phần trước và áp dụng các quy luật này vào việc phân tích biểu đồ. Chúng ta sẽ xem lại một ví dụ về **AAPL** đã được đề cập ở một số phần trước đó và hãy xem sự minh họa của các quy luật và nguyên tắc cơ bản đang hoạt động trên biểu đồ này.



Khi **cung** vượt quá **cầu**, giá sẽ giảm như được minh họa trong khu vực hộp màu đỏ. Cổ phiếu lúc này đang được nằm trong của **Weak Hands (WHs)** trong suốt **giai đoạn giảm giá**. Khi **cung** bằng **cầu**, thị trường cân bằng như được minh họa trong phạm vi giao dịch TR đi ngang trong khu vực hộp màu vàng. Các nhà giao dịch **Wyckoff** sẽ tìm cách nhận diện các dấu chân của **CO** trong giai đoạn không có xu hướng (**Nontrend**) này. **CO** sẽ sử dụng quá trình này để chuẩn bị cho một **giai đoạn Tích lũy** (như được minh họa ở đây) hoặc một **giai đoạn Tái phân phối**. Sự **Hấp thụ (Absorption)** là hoạt động tích cực thu gom cổ phiếu ở nền giá đi ngang, do đó các nhà đầu tư nhỏ lẻ ở vị thế bán sẽ bị loại bỏ khỏi thị trường. Khi quá trình **Hấp thụ (Absorption)** hoàn tất, chỉ cần một lực cầu mua vào nhỏ của **CO** cũng đủ để gây ra sự mất cân bằng lớn giữa cung và cầu (**Ease of Movement - EOM** là tình trạng giá dễ di chuyển sau giai đoạn nguồn cung đã bị rũ bỏ hoặc hấp thụ hoàn toàn bởi **CO**). Cung nhỏ và cầu áp đảo. Ngay cả một sự gia tăng nhỏ của nguồn cầu mua vào cũng có thể khơi mào cho một xu hướng tăng giá mới như hành động giá được minh họa trong khu vực hộp màu xanh.

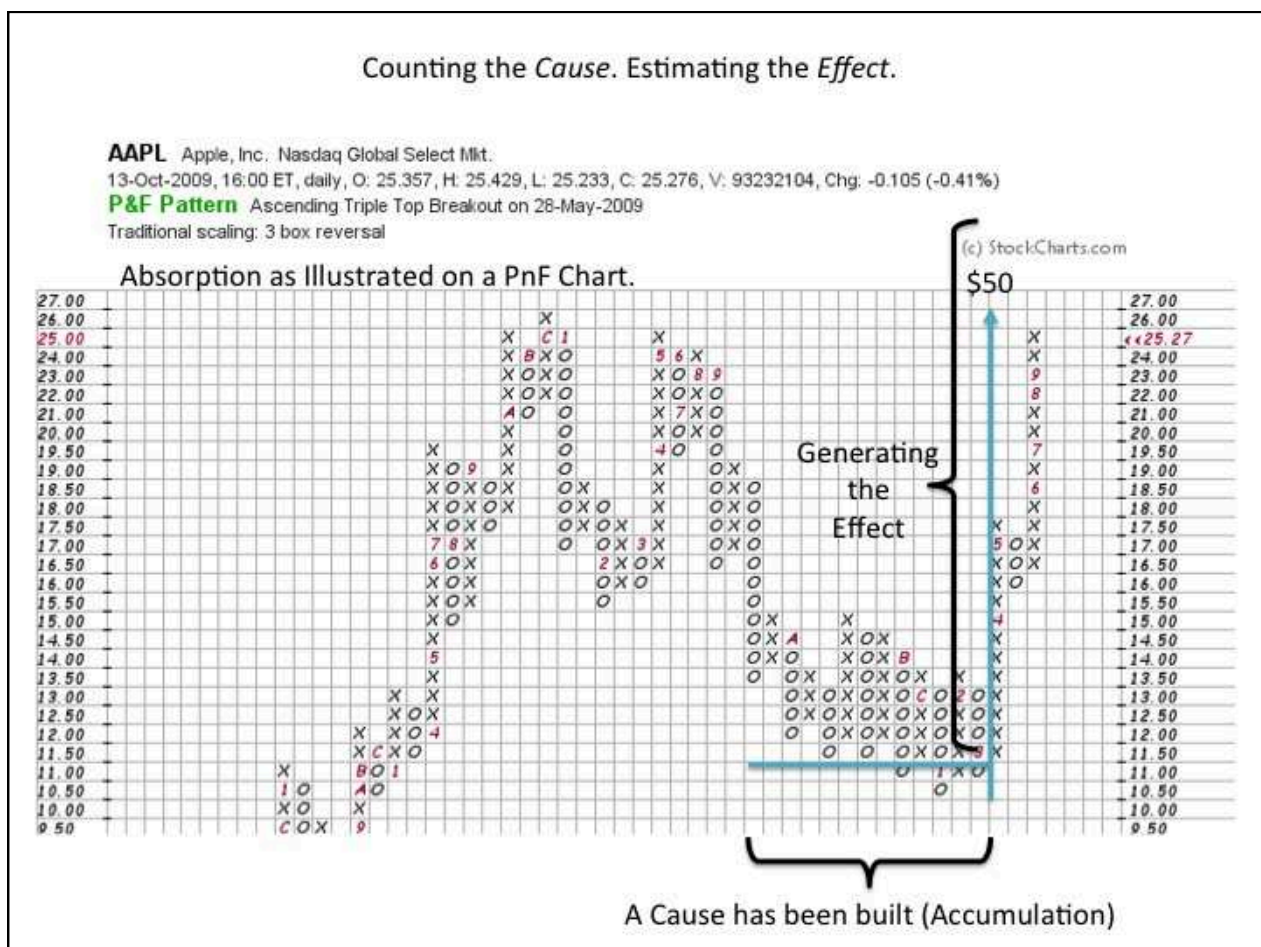
Sự mất cân bằng giữa **Cung và Cầu** tạo ra tiềm năng cho các xu hướng lớn có thể kéo dài trong suốt nhiều năm sau đó.

Nỗ lực và Kết quả thể hiện mối quan hệ mật thiết giữa **khối lượng (volume) và giá (price)**. Cổ phiếu **AAPL** là một trường hợp nghiên cứu đặc biệt phong phú. Lưu ý những khối lượng tăng cao khi giá giảm. Sự biến động của các thanh giá giảm và tốc độ giảm đang ngày một tăng dần. Nỗ lực của khối lượng và Kết quả của giá có sự hài hòa với nhau (giá giảm mạnh đi kèm với khối lượng tăng cao). Lưu ý đến phiên tuần có khối lượng cao nhất trong đợt giảm giá nhưng giá chỉ cho một kết quả giảm nhẹ (phạm vi giá bị thu hẹp hơn so với tuần trước). Đây là hành động thể hiện sự không hài hòa giữa giá và khối lượng. **Nỗ lực (khối lượng)** tăng cao nhưng không tương xứng với **Kết quả (giá)** giảm nhẹ là một cách khác để diễn đạt điều này.

Có một đợt giảm kéo dài ba tuần đến mức đáy thấp mới (LL) vào tháng 11 năm 2008. Mỗi tuần đều có khối lượng lớn và lưu ý rằng biên độ của mỗi thanh bar lại nhỏ hơn so với giai đoạn đỉnh điểm vào tháng 10. Có thể thấy rằng mức đáy được tạo trong tháng 11 thấp hơn so với mức đáy được tạo trong tháng 10, nhưng biên độ giá đã thu hẹp đi đáng kể so với giai đoạn trước đó. Đây là hành động giảm giá không hài hòa. Để ý thêm, nỗ lực khối lượng tăng cao nhưng không mang lại kết quả giá giảm mạnh tương xứng, đây lại là sự không hài hòa tiếp theo. Những bằng chứng sớm này báo hiệu cho hành động dừng lại của một xu hướng giảm lớn.

Quá trình bắt đầu chuyển sang xu hướng tăng, hãy lưu ý đến các đặc điểm của khối lượng và giá trong giai đoạn này. Trong quá trình tăng giá thoát ra khỏi phạm vi **giai đoạn Tích lũy**, các thanh bar rộng và đóng cửa gần mức cao của phiên tuần. Khối lượng đã giảm dần sau mỗi tuần tăng giá. Điều này dường như sẽ gây mâu thuẫn khi chúng ta thường nghĩ rằng giá sẽ tăng chỉ khi đi kèm với khối lượng tăng cao. Quan điểm của **Wyckoff** là phần lớn cổ phiếu **AAPL** đã được hấp thụ hoàn toàn bởi **Strong Hands (SHs)** vào cuối của **giai đoạn Tích lũy**. Do đó, không cần mất quá nhiều sức của cầu trong việc đẩy giá đi lên, vì giai đoạn hiện tại cho thấy nguồn cung đã cạn kiệt (**EOM**).

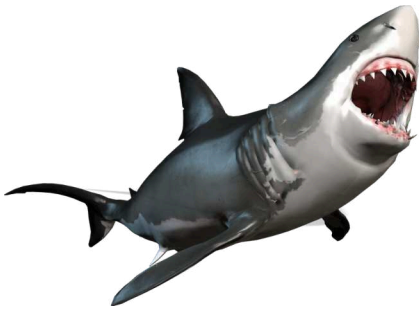
Đây được coi là **Kết quả lớn** với một **Nỗ lực khiêm tốn**, được coi là một tín hiệu tăng giá sớm trong một thị trường tăng mới. Ngược lại, hãy lưu ý khối lượng vào tháng 5 năm 2009 khi giá tăng vào một giai đoạn tạm dừng khoảng năm tuần. **Khối lượng (Nỗ lực)** tăng cao lên sau mỗi tuần nhưng biên độ giá lại thu hẹp, đây là bằng chứng của việc đang có hành động bán ra chốt lời (cung cản trở xu hướng tăng giá). Đây cũng là hành động thể hiện sự không hài hòa giữa **Nỗ lực và Kết quả**. Khi xu hướng tăng được tiếp tục, khối lượng giữ được sự ổn định và không có dấu hiệu tăng đột biến khi giá di chuyển tăng lên. **Nỗ lực và Kết quả** là một khái niệm có thể áp dụng cho các biểu đồ khung tháng, khung tuần, khung ngày và cả trong ngày. Kỹ thuật này rất khó để thành thạo nhưng rất đáng để nghiên cứu và học hỏi.



Biểu đồ **Point and Figure (PnF)** cung cấp một công cụ để xác định **Nguyên nhân** đã được hình thành trong một **giai đoạn Tích lũy** (và cũng sử dụng **cho giai đoạn Phân phối**). Bằng cách đếm các cột tăng giá phá vỡ (**vertical count**) trong **giai đoạn Tích lũy**, một công thức tính để có thể xác định được **target giá** tiềm năng đạt được bởi một **Nguyên nhân** được xây dựng trước đó. **Nguyên nhân** xây dựng từ nền này hoặc **số ô đếm**, được phản ánh trên biểu đồ để xác định được ra một **Kết quả** hoặc **target giá** tiềm năng. Trong ví dụ trên, **AAPL** đã xây dựng được một **số ô đếm** và dự kiến target giá tiềm năng có thể đạt đến \$50. **Wyckoff** rất ủng hộ việc sử dụng biểu đồ **PnF** để xác định các mục tiêu **target giá**. Biểu đồ **PnF** và cách **đếm số ô** là một công cụ tinh tế và ít được biết đến, chúng giải quyết tính ứng dụng hiệu quả của **quy luật số #2: Nguyên nhân và Kết quả**.

KHÁI NIỆM "COMPOSITE MAN/OPERATOR - CO" TRONG WYCKOFF

PHẦN 24



Khái niệm **Composite Man/Operator (CO)** được sử dụng trong **Wyckoff** tưởng tượng ra một nhà giao dịch như một nhà giao dịch đại tài gần như là thần thoại và đôi khi ẩn chứa nhiều điều bí ẩn. Như **Wyckoff** đã lập luận rằng: **“tất cả các biến động trong thị trường và trong tất cả các cổ phiếu khác nhau nên được nghiên cứu như thể chúng là kết quả của các hoạt động của một người duy nhất. Hãy gọi họ là Composite Man - CO, người ngồi sau hậu trường và thao túng cổ phiếu để có lợi cho mình”**

Wyckoff dựa trên những khái niệm về **Composite Man/Operator (CO)** và triết lý giao dịch của mình, từ sự quan sát và hiểu biết sâu sắc của ông về những chuyên gia nổi tiếng từ đầu thế kỷ XX như **James R. Keene, Russell Sage, Edward H. Harriman** và **Jesse Livermore**. **Wyckoff** khuyên công chúng giao dịch hài hoà theo bước chân của **Composite Man/Operator (CO)**, hãy suy nghĩ và hành động như họ. **Wyckoff** khuyên nhà giao dịch hãy hiểu và chơi trò chơi thị trường như cách mà **Composite Man** đã chơi trò chơi đó. Thực tế, ông nói rằng ngay cả khi các động thái này là nhân tạo ngẫu nhiên, điều đó không quan trọng.

Điều quan trọng bạn phải hiểu rằng **CO** không hề kiểm soát thị trường. Họ thích nghi với các điều kiện của thị trường và tận dụng cơ hội đến với họ. Khi nào xuất hiện các cơ hội của thị trường như **sự hoảng loạn** – chính là thời điểm **CO** thấy mức giá đủ hấp dẫn và họ bắt đầu mua vào và bán ra qua hành động thao túng giá, nhưng họ chỉ có thể làm như vậy nếu điều kiện thị trường cho phép. Do đó, bạn không thể nói rằng họ kiểm soát thị trường. Không một ai có thể kiểm soát thị trường trong bất cứ thời điểm nào.

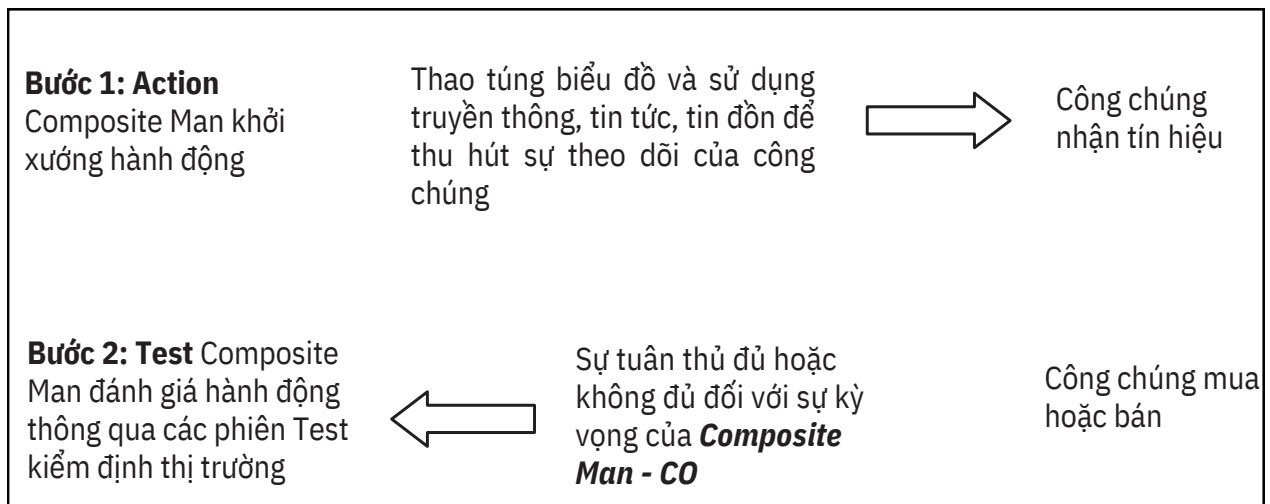
Dựa trên những năm quan sát hoạt động giao dịch của **Composite Man**, Wyckoff phát hiện ra rằng:

- **Composite Man** họ lên kế hoạch một cách cẩn thận sau đó thực hiện kế hoạch và kết thúc quá trình của họ đã vạch ra.
- **Composite Man** tìm cách thu hút đám đông các nhà đầu tư mua vào các cổ phiếu mà họ đã mua một số lượng lớn trước đó bằng cách thực hiện các lệnh giao dịch mua bán với khối lượng lớn và họ tìm cách đưa các thông tin tốt về cổ phiếu trên các phương tiện truyền thông.
- Bạn cần nghiên cứu kỹ biểu đồ giá để tìm ra hành vi giá và động cơ thực sự của **Composite Man** - những người đang thao túng thị trường
- Bằng việc bỏ thời gian nghiên cứu và thực hành, bạn có thể đọc được hành vi của **Composite Man** ẩn chứa đằng sau sự vận động của giá. Nếu làm được điều đó, bạn sẽ có cơ hội rất lớn để kiếm về lợi nhuận bằng cách giao dịch hài hòa với **Composite Man**.

Wyckoff và các cộng sự của ông tin rằng thị trường hành xử tự nhiên theo cách này. Nếu bạn học cách hiểu hành vi thị trường như một **Composite Man** điều này được cho là bạn có thể học cách đưa ra các đánh giá, sau đó là các kết luận, tất cả tư duy trên sẽ có tác động tích cực đến các hoạt động thị trường chứng khoán của bạn.

Để đạt được góc nhìn của **Composite Man**, chúng ta nên tự hỏi mình những câu hỏi cơ bản như **“Động cơ của Composite Man là gì?”** và **“Tôi sẽ làm gì nếu tôi là Composite Man?”** Ngoài hai câu hỏi cơ bản này, chúng ta có thể thêm các câu hỏi bổ sung như **“Composite Man đang cố gắng chuẩn bị hoặc thực hiện hay kết thúc điều gì?”** và **“Composite Man đang cố gắng làm gì với công chúng và với mục đích gì?”**.

Để hiểu rõ hơn về động cơ và phương pháp của **Composite Man**, học viên của **phương pháp Wyckoff** có thể trình bày thông tin nhìn thấy trên biểu đồ thị trường với sự hỗ trợ của một mô hình phân tích. Tôi đã tổ chức hành động quen thuộc và nhịp độ thử nghiệm của **Wyckoff** được thấy trên các biểu đồ, như một mô hình phân tích hai bước về sự **chuyển giao** giữa **Composite Man** và **công chúng**. Mô hình dưới đây theo dõi cách **Composite Man** khởi xướng hành động để thu hút công chúng và sau đó đánh giá mức độ tuân thủ của công chúng đối với các sáng kiến của mình. Chúng tôi giả định rằng **Composite Man** mãi mãi cố gắng thu hút một lượng công chúng theo dõi để giúp thực hiện các chiến dịch của mình.



Khái niệm **Composite Man** cho rằng thị trường mãi mãi là sự **chuyển giao** giữa người mua và người bán. Hơn nữa, luôn có ai đó sở hữu một cổ phiếu. Bởi vì thị trường tăng và giảm, một bên của mỗi giao dịch phải có triển vọng lợi nhuận, trong khi bên kia của sự trao đổi có triển vọng thua lỗ (thực tế hoặc cơ hội). Về cơ bản, các sự thao túng giá (hành động) của **Composite Man** là khả thi vì việc tham gia thị trường bị thúc đẩy bởi những động lực bên trong của nỗi sợ hãi hoặc tham lam trong môi trường rủi ro và không chắc chắn. Nhớ rằng đối với mỗi người mua sẽ phải có một người bán. Thị trường chứng khoán cũng được biết đến như một sàn giao dịch chứng khoán. Một cuộc chuyển giao có thể xảy ra nếu công chúng được thúc đẩy để mua hoặc bán. Một xu hướng giá sẽ tồn tại miễn là công chúng có thể vẫn còn đang bị thu hút. Và công chúng có thể bị thu hút miễn là còn có một lượng người tiếp tục mua hoặc bán trong công chúng.

Do đó, một xu hướng sẽ tồn tại cho đến khi việc mua bán của công chúng có dấu hiệu bị **cạn kiệt - exhaustion**.

Các Yếu Tố của Sự Chuyển Giao (WHs -> SHs hoặc SHs -> WHs)

Chúng ta có thể nắm bắt các yếu tố của hiện tượng trao đổi với những câu hỏi quen thuộc về **Ai, Cái gì, Khi nào, Ở đâu và Tại sao**.

Who - Ai? trong sự chuyển giao bao gồm **Composite Man** như một nhà chuyển đổi trạng thái, các sàn giao dịch và các nhà đầu cơ chuyên nghiệp khác là những người phát hiện sớm, còn công chúng với hầu như số đông là những người chậm chạp phát hiện sau cùng

What - Cái gì? là sự chuyển giao cổ phiếu lấy đô la và ngược lại, giữa **Composite Man (Smart Money)** và công chúng kém thông tin - ít kỹ năng hơn.

Where - Ở đâu? Nó có thể diễn ra trên bất kỳ sàn giao dịch chứng khoán nào (trái phiếu, cổ phiếu, hàng hóa, quyền chọn, hợp đồng tương lai, v.v.), dù là Sở Giao dịch Chứng khoán New York hay một thị trường được thực hiện ở châu Âu.

When - Khi nào? Trong bất kỳ khung thời gian nào phù hợp với mong muốn và khả năng thực hiện một chiến dịch của **Composite Man**. Trong lý tưởng cổ điển, khung thời gian này được hình dung là bốn đến sáu cơ hội mua bán tốt trong một năm dương lịch. Nhưng sự ràng buộc thời gian lý tưởng đó có thể được nới lỏng để bao gồm các khung thời gian trong ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc các khung thời gian khác.

Một cách khác để trả lời câu hỏi **"When - Khi nào?"** là xem hiện tượng chuyển giao như dấu hiệu của sự **cạn kiệt - exhaustion** của người mua hoặc người bán. **Composite Man** cố gắng thu hút một lượng người theo dõi ở cả phía Tăng giá hoặc phía Giảm giá trong thị trường. **CO** sẽ tiếp tục thu hút sự theo dõi đó thông qua các kích hoạt tâm lý lặp đi lặp lại cho đến khi người mua hoặc người bán chậm chạp quyết định và do đó dẫn đến đã cạn kiệt xu hướng.

How - Như thế nào? **Composite Man** thực hiện các chiến dịch của mình thông qua việc thao túng biểu đồ "thị trường" và lan truyền tin tức. Ví dụ để hoảng loạn công chúng bán cổ phiếu của mình, **Composite Man** thực hiện chiến dịch của mình ở phía Giảm bằng cách đập giá xuống và lan truyền tin tức bi quan. Tóm lại, **Composite Man** đặt mục tiêu khai thác dẫn dắt cảm xúc tham lam và sợ hãi thông qua hành động thị trường và tin tức. Do đó, **CO** sẽ khởi xướng một hành động quyết định và sau đó họ sẽ kiểm tra - **Test** xem liệu hành động mà họ khởi xướng có kích hoạt các động thái của công chúng mà **CO** mong muốn hay không. Nếu **CO** thành công trong việc thu hút một lượng người theo dõi công chúng làm theo, thì **CO** có thể tiếp tục với chiến dịch Tăng giá (hoặc Giảm giá) của mình để tích lũy và đẩy giá lên hoặc để phân phối và đập giá xuống. Nếu **CO** không thu hút được lượng công chúng theo dõi nào, họ có thể buộc phải thay đổi tư duy hoặc trì hoãn hành động của mình cho đến khi hành vi cần thiết của công chúng thiết lập một cơ hội khác cho họ.

Why - Tại sao? Composite Man thực hiện các chiến dịch thị trường trên cả phía Bò và phía Gấu vì lợi nhuận của riêng mình và họ hoàn thành những chiến dịch này bằng cách thu hút một lượng người công chúng theo dõi, dẫn dắt và chi phối cảm xúc của họ theo mục đích tối thượng của **CO**.

Nguồn: Hank Pruden, Ba Kỳ Năng Giao Dịch Hàng Đầu, Nhà xuất bản Wiley, 2007 với các điều chỉnh và sửa đổi.

Liệu các nguyên tắc của **Richard D. Wyckoff** trong thế kỷ XX vẫn có hiệu quả trong các thị trường ngày nay hay không? Bạn có thể sẽ ngạc nhiên đó. Dưới đây là một bản tái hiện chiến dịch gốc của **Wyckoff** được áp dụng cho thị trường chứng khoán từ 2008–14. (**Nguồn: Hank Pruden, Bruce Fraser và Roman Bogomazov**)

Năm 1931, **Richard D. Wyckoff** đã tạo ra một thông điệp hướng dẫn rất giá trị dành cho công chúng. Đó là một tư liệu lý tưởng hóa về cách mà "**Composite Man**" hay "**Smart Money**" thực hiện một chiến dịch ở thị trường tăng giá. Tư liệu này giải thích rất chi tiết về cách mà **Composite Man** thực hiện việc tích lũy mua vào một loại cổ phiếu (tức là gom mua tích cực cổ phiếu của một công ty trong một thời gian dài) trong **giai đoạn tích lũy**, ngược lại công chúng tỏ ra chán nản và sợ hãi trong giai đoạn này. Sau đó, tư liệu cũng trình bày về cách mà một **giai đoạn tăng giá** tiếp theo được thực hiện. Cuối cùng là cách mà chiến dịch này được kết thúc, số lượng lớn cổ phiếu nằm trong tay **CO** sẽ được phân phối lại cho công chúng, và cách mà **Composite Man** chuẩn bị cho **giai đoạn giảm giá** tiếp theo thông qua một chiến dịch trong **giai đoạn phân phối** được hình thành để làm cạn kiệt nguồn cầu còn lại của những người mua đến muộn.

Trong Các Thị Trường Ngày Nay:

Hầu hết những gì **Wyckoff** ghi nhận vào thời điểm đó có thể đã được lặp lại trong bối cảnh tương tự của thị trường chứng khoán từ năm 2008–14. Ở đây, chúng ta sẽ sử dụng thị trường tăng giá hiện tại như là một bản tái hiện của chiến dịch gốc mà **Wyckoff** đã mô tả. Tôi đã cố gắng sử dụng cùng ngôn ngữ mà **Wyckoff** đã sử dụng khi miêu tả chiến dịch của **Composite Man** khi ông lần đầu viết về thực thể này vào năm 1931.

Wyckoff khuyên các nhà đầu tư nên đánh giá thị trường chứng khoán như bất kỳ ngành nghề kinh doanh thương mại nào khác (Nguyên tắc mua bán). Điều đó có nghĩa là bạn chỉ nên mua khi giá thấp với ý định bán khi giá cao. **Wyckoff** còn nhận xét rằng các biến động trên thị trường nên được nghiên cứu như thể chúng là kết quả của các hoạt động của một người - **Composite Man**. **Composite Man** hoặc **Composite Operator** là người ngồi sau hậu trường và thao túng cổ phiếu để có lợi cho mình. Nhiệm vụ của bạn với tư cách là người đọc và phân tích biểu đồ, hãy phát hiện ra các động cơ của **CO** và theo dõi bước đi của họ.

Composite Man suy nghĩ và hành động như một vị tướng. Từ việc họ lên kế hoạch, chuẩn bị, thực hiện và kết thúc các chiến dịch của mình trên thị trường.

Wyckoff dựa trên **Composite Man** theo triết lý giao dịch của riêng mình, các quan sát của bản thân và sự hiểu biết sâu sắc về các **CO** nổi tiếng của đầu thế kỷ 20 như **James R. Keene, Russell Sage, Edward H. Harriman** và **Jesse Livermore**. Thật vậy, cuốn sách **Hồi Ký Của Một Nhà Giao Dịch Chứng Khoán** của **Edwin LeFèvre**, được dành tặng cho **Jesse Livermore**, là một mô hình xuất sắc của **Composite Man** hoặc **Composite Operator**.

Nhà đầu tư hiện đại nên xem **Composite Man** như một nhân vật hư cấu nhưng hữu ích và một công cụ phỏng đoán hữu ích. Chấp nhận lời khuyên của **Wyckoff** rằng **“Nếu bạn học cách hiểu hành vi thị trường của cái gọi là Composite Man, bạn có thể học cách đưa ra các sự phán đoán, sau đó là các kết luận, điều này sẽ có tác động tích cực đến các hoạt động giao dịch trên thị trường chứng khoán của bạn.”**

Việc chuẩn bị cho một chiến dịch thị trường quan trọng có thể mất vài tuần hoặc vài tháng. Trong thời gian đó, **Composite Man** bắt đầu tích lũy một số lượng lớn cổ phiếu trong giai đoạn tích lũy, các nhà nhỏ lẻ cảm thấy chán nản, mất kiên nhẫn khi giá vận động ảm đạm trong giai đoạn này. Sau đó, bằng cách làm cho cổ phiếu hoạt động tích cực, **CO** bắt đầu thu hút một lượng người mua từ công chúng tham gia vào xu hướng mà họ đã vạch ra trước đó. **CO** sẽ hỗ trợ đẩy giá trong quá trình tăng giá ban đầu. Sau đó, khi đợt tăng giá này bắt đầu nóng lên và đạt đến một **cao trào (Climax)** cùng với các tin tức tốt, **CO** sẽ bắt đầu thực hiện các vị thế bán của mình cho công chúng đang háo hức mua vào tại các mức giá cao.

Chiến Dịch Thực Hiện Giai Đoạn Tích Lũy:

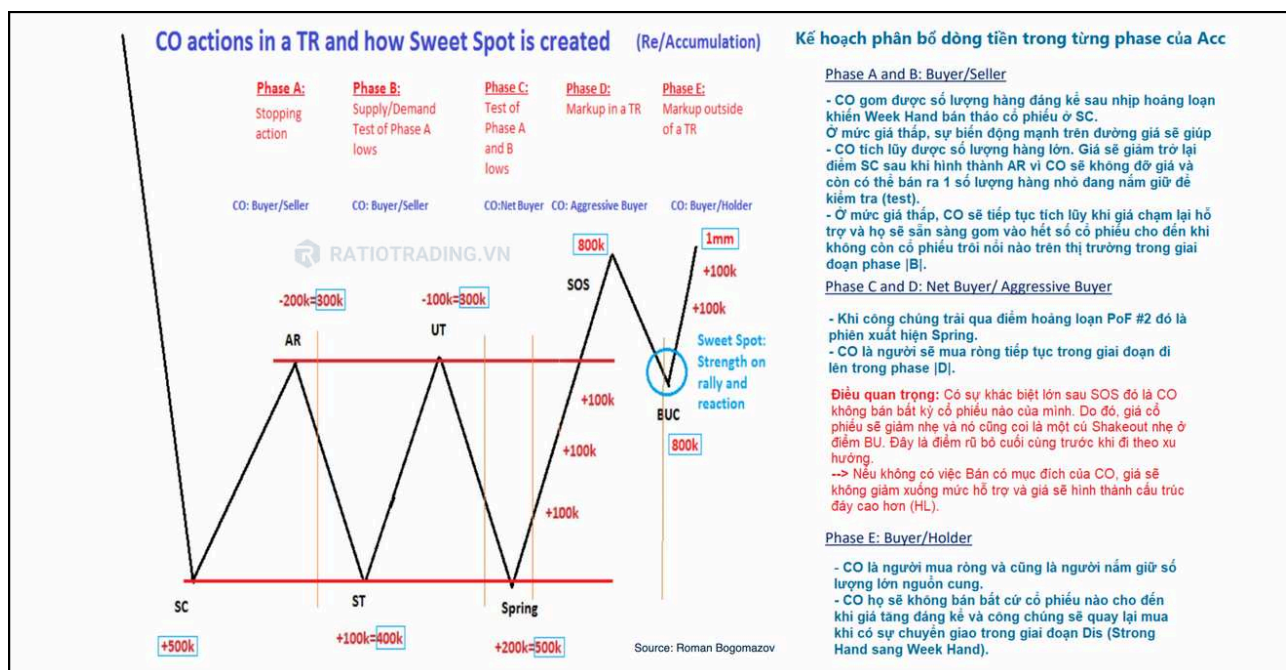
Việc **Tích lũy** của **Composite Man** có thể được thấy bắt đầu từ sự hoảng loạn trên thị trường chứng khoán do sự sụp đổ của **Lehman Brothers** vào tháng 10 năm 2008. Việc mua vào của **CO** đã ngăn chặn sự sụt giảm ở mức giá khoảng 8,000 điểm trên chỉ số **Dow Jones Industrial Average (DJIA)** khi **CO** tích cực gom mua cổ phiếu với mức giá hời từ những người bán hoảng sợ và mất niềm tin.

Composite Man sau đó đã giúp cho giá thị trường chứng khoán ngăn chặn được đợt suy giảm lớn với **hành động dừng lại (stopping action)** và một phạm vi giao dịch TR được hình thành sau đó, giai đoạn vận động của giá được giới hạn quanh hai mức 8,000 và 9,000 trên **DJIA**. Trong **giai đoạn Tích lũy**, **CO** sẽ tích cực gom mua vào một số lượng lớn cổ phiếu mà không làm cho giá tăng, họ sẽ thực hiện các hành động bán ra nhỏ trên vùng kháng cự với mục tiêu là giữ cho giá không tăng trong quá trình gom hàng và sau khi giá giảm quay trở lại quanh các mức hỗ trợ bên dưới **CO** sẽ thực hiện các vị thế mua lớn để hấp thụ nguồn cung trôi nổi xuất hiện bên trong cũng như bên ngoài TR (**CO** mua nhiều hơn là bán trong quá trình hấp thụ, do đó họ sẽ tích lũy được nhiều cổ phiếu nhất có thể) trong suốt phạm vi giao dịch TR.

Công chúng trở nên chán nản và mất sự kiên nhẫn khi giá vận động ảm đạm quanh mức đáy 8,000 hoặc các đáy thấp hơn trong thời gian dài. Các nhà đầu tư nhỏ lẻ sẽ trở nên sợ hãi và bán tháo với sự hoảng loạn khi giá giảm mạnh phá xuống dưới đáy hỗ trợ quanh mức giá 7,000.

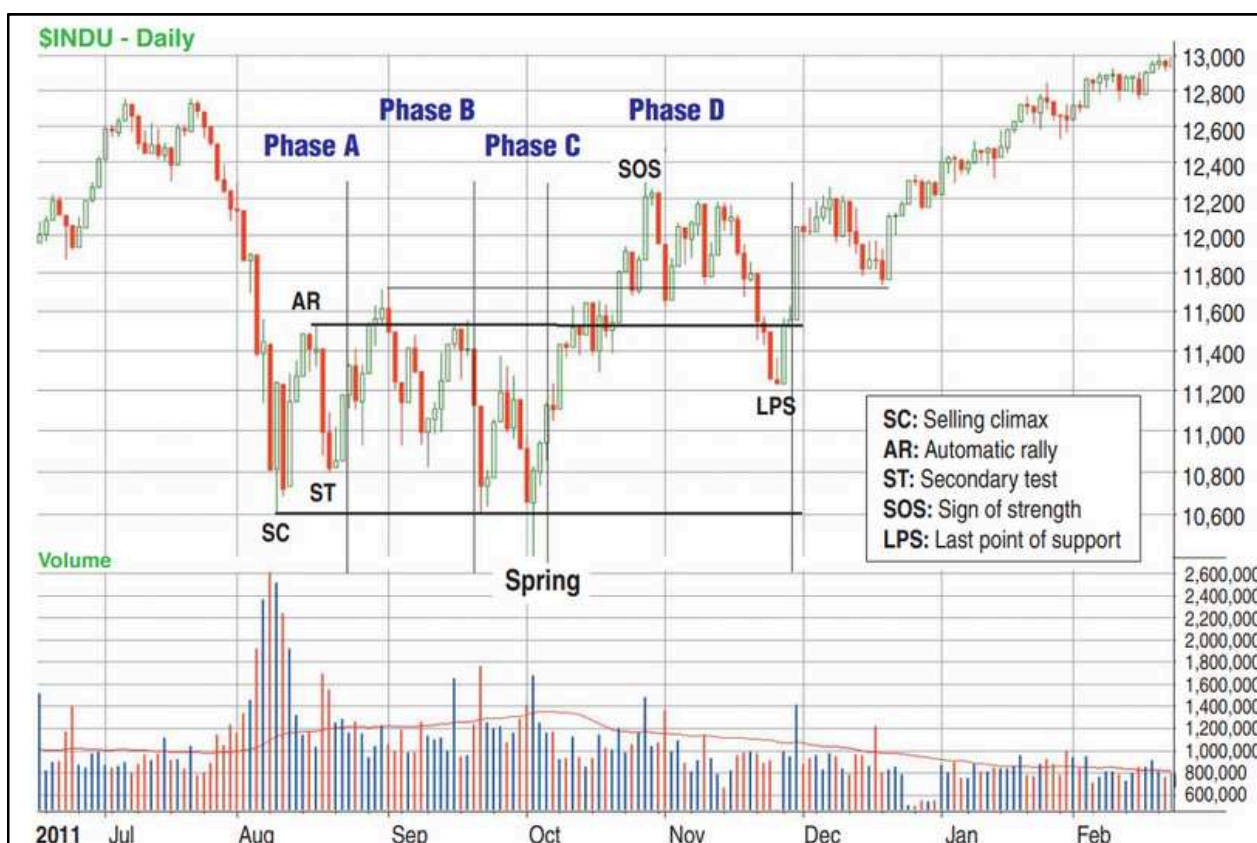
Trong khi đó, **Composite Man** sẽ tận dụng những hành vi này của đám đông để lên kế hoạch đặt thêm các vị thế mua theo thang giảm dần, ví dụ: 8,800, 8,500, 8,200, 8,000 và 7,800. Sau đó, **CO** sẽ kích hoạt tâm lý (**PoF #2**) của nhà đầu tư bằng hành động đập giá khiến giá giảm mạnh phá vỡ xuống dưới TR với đáy thấp nhất được tạo (**Spring hoặc Shakeout**), điều này lần lượt khiến các nhà đầu tư nhỏ lẻ bán tháo toàn bộ cổ phiếu trong sự hoảng loạn tột cùng (tin tức xấu có thể đi kèm trong giai đoạn này).

Bằng cách làm cho giảm giá, **Composite Man** có thể bán ra với 100,000 cổ phiếu và những sẽ mua lại với 200,000 cổ phiếu, dẫn đến việc tích lũy ròng số lượng 100,000 cổ phiếu (hãy xem bảng mô tả chi tiết về quy trình phân bổ dòng tiền của **CO** phía bên dưới được cung cấp bởi **Roman Bogomazov**). Bằng cách lặp lại các quy trình mua bán này và kèm thêm sự lan truyền của các tin tức xấu, **Composite Man** có thể mua theo sự cân bằng và do đó dẫn đến việc **CO** sẽ tích lũy được một số lượng lớn cổ phiếu mà không hề làm cho tăng giá.

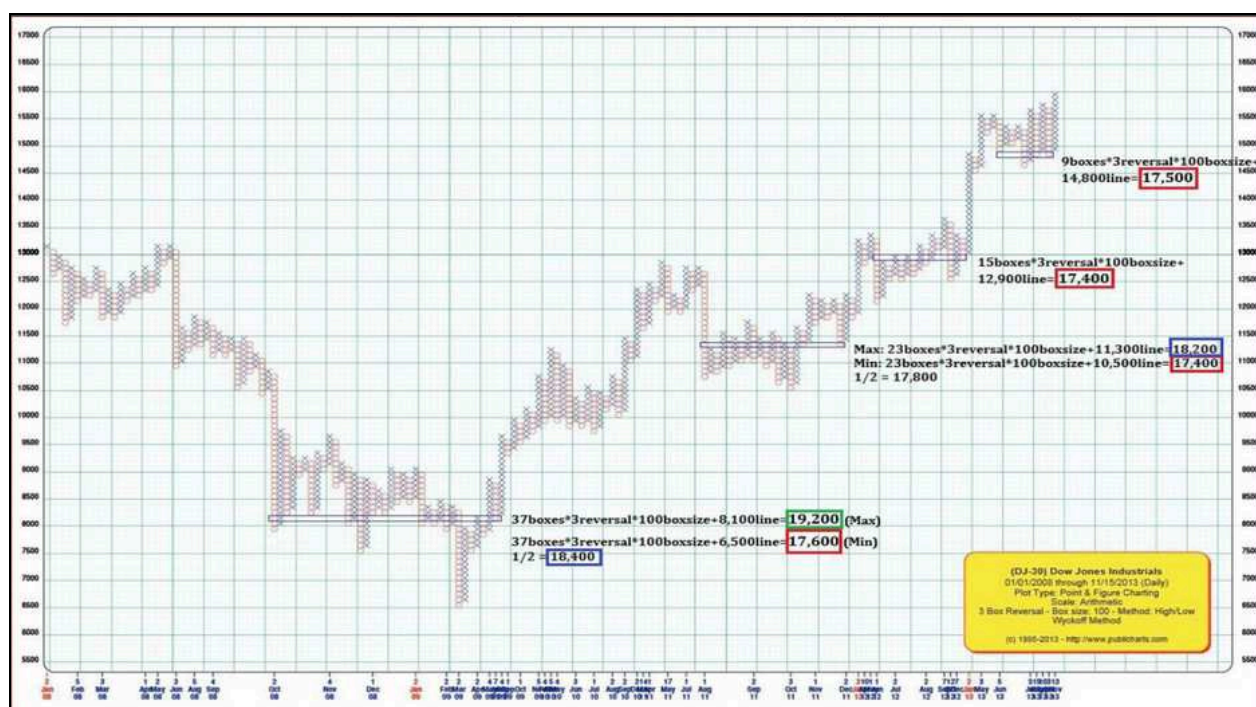


Cuối cùng, vào giai đoạn tháng 3 năm 2009, **Composite Man** tạo ra một đợt giảm biến động lớn với hành động **Shakout - rũ bỏ** cuối cùng - bằng cách đập giá giảm mạnh xuống mức giá 6,500 **DJIA**. Bằng cách làm như vậy, **CO** đã loại bỏ hầu hết nguồn cung còn lại được bán tháo ra bởi các nhà đầu tư nhỏ lẻ cũng như hấp thụ thêm được một số lượng lớn cổ phiếu ở mức giá thấp và rẻ. Đến lúc này, **Composite Man** đã hấp thụ hầu hết nguồn cung cổ phiếu còn trôi nổi ở trên thị trường.

Sự phục hồi tăng giá nhanh chóng và gần như thẳng đứng của thị trường quay trở lại lên mức trên của phạm vi giao dịch trước đó là một dấu hiệu rõ ràng của sức mạnh (**SOS**). Do đó, đợt điều chỉnh giảm nhẹ với khối lượng thấp tiếp theo xuống mức 8,100 sẽ là **Last Point of Support (LPS)** và một khu vực để có thể tham gia vị thế mua dài hạn trong sự kỳ vọng về một đợt **"tăng giá"** hoặc thị trường **Uptrend**. **Composite Man** đã hoàn thành việc tích lũy cổ phiếu của mình.



Hướng dẫn đếm **target giá** (sẽ được hướng dẫn chi tiết trong phần giới thiệu về biểu đồ **Point and Figure - PnF**) của **Wyckoff** chỉ ra rằng: **target giá** tiềm năng được tích lũy trong phạm vi vận động TR có thể được đo lường như là "**nguyên nhân**" và cho ra một "**kết quả**" có thể xảy ra/tương đương với **nguyên nhân** được xây dựng trước đó. **Số cột (ô nằm ngang)** trong phạm vi **giai đoạn Tích lũy** từ điểm **LPS** quay trở lại **SCLX** (từ phải qua trái) tổng cộng là 11,100 điểm. **Target giá** cho các dự báo giá tăng tiềm năng có thể lên được là mức 17,600–19,200 trên **DJIA**.



Trong năm 2011 và ở khu vực mức giá 10,500–11,000 của **DJIA**, thị trường đã trải qua **giai đoạn tái tích lũy** và tiếp tục giai đoạn tăng giá trước đó. Điểm **Last Point of Support (LPS)** của giai đoạn TR này được kết thúc ở mức giá 11,400. Có 6,900 điểm trên biểu đồ **PnF** của **DJIA** được tạo ra trong **giai đoạn tái tích lũy** này vào năm 2011 để cung cấp các mục tiêu **target giá** tăng lên có thể đạt khoảng 17,400–18,300. Vì các **target giá** trong **giai đoạn tái tích lũy** này đã đạt đến phạm vi **target giá** của **giai đoạn tích lũy** ban đầu (17,600–19,200), chúng ta có thể đánh giá rằng các mục tiêu **target giá** đã được thỏa mãn trong năm 2011.

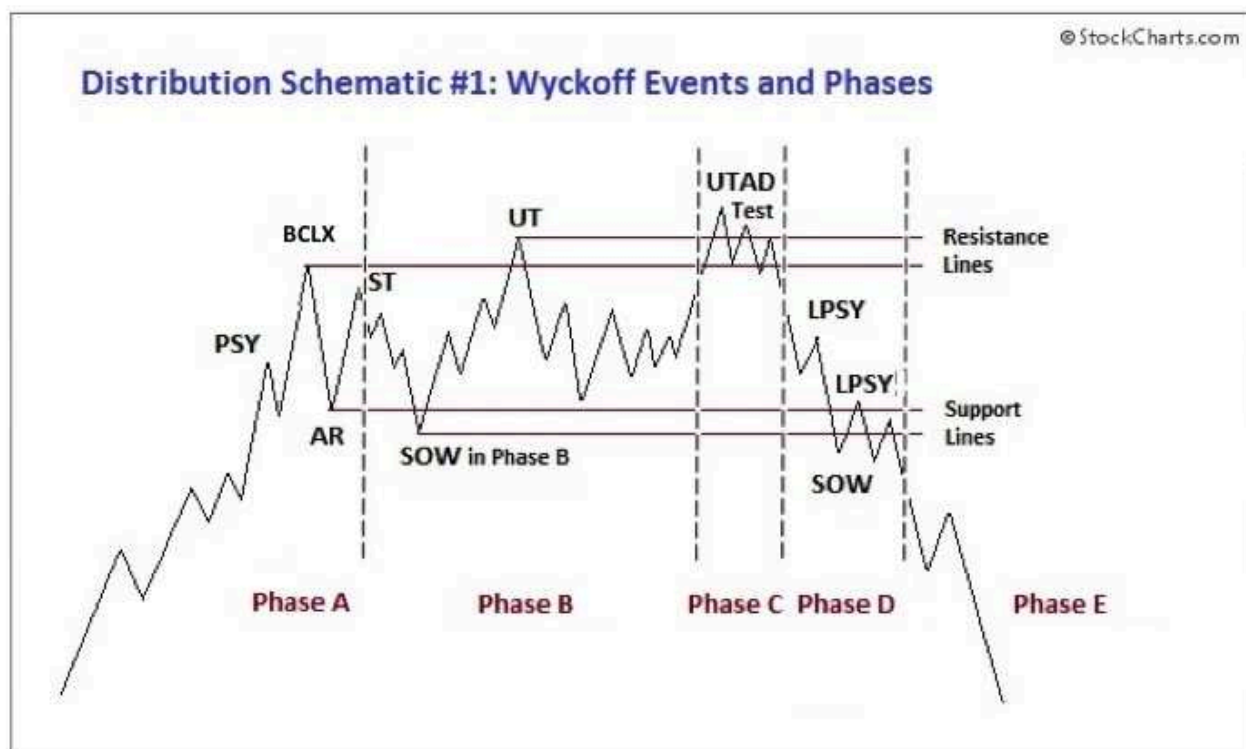
Kết Thúc Chiến Dịch - Lựa Chọn Ngã rẽ:

Trong suốt năm 2014, **Composite Man** có thể kích hoạt một đợt tăng giá cuối cùng ngoạn mục để thu hút một số lượng lớn công chúng chuyển sang trạng thái theo dõi. **CO** có thể "khóa chặt những người bán khổng" và dường như "khóa chặt" cả những nhà đầu cơ mua khi giá lên đến muộn bằng cách giới hạn các đợt điều chỉnh giảm ở mức khoảng 6% trên **DJIA** hoặc ít hơn nhiều so với đợt điều chỉnh 10% mà những nhà đầu cơ mua khi giá lên đã mong đợi để được bán ra. Một đợt tăng giá nóng lên cao và tạo một **"Buying Climax (BCLX)"** có thể xảy ra, việc phân phối các vị thế dài hạn bởi **Composite Man** cho công chúng có thể bắt đầu ở đâu đó trong vùng mục tiêu **target giá** được xác định trước đó từ nền của **giai đoạn Tích lũy**. Kịch bản đó sẽ đưa chiến dịch thị trường tăng giá của **CO** đến hồi kết. Với một đỉnh duy nhất được tạo và giảm mạnh đột ngột đó sẽ là một cảnh báo về một giai đoạn phân phối với biến thể **"Hypodermic"** (Hãy xem lại **Phần 17, trang 77 - 79** để hiểu hơn về biến thể phân phối này)



Việc hình thành đỉnh phân phối biến động lớn có thể là con đường **"kết thúc chiến dịch"** khác được **Composite Man** theo đuổi. **CO** sẽ đỡ giá bằng một đường hoặc đáy hỗ trợ - để thu hút các nhà đầu tư nhỏ lẻ sẵn sàng mua vào vì sự hưng phấn (hoặc mua theo xu hướng) - cho đến khi nguồn cầu này bị cạn kiệt. Việc bán tháo mạnh ra ngày càng lớn (biến động giá lớn và khối lượng tăng cao) bởi **CO** là dấu hiệu cảnh báo về một **giai đoạn Phân phối** đang diễn ra mạnh mẽ.

Trong một **giai đoạn phân phối** phổ biến hơn (Xem lại **Phần 18, trang 80** để hiểu hơn về **giai đoạn Phân phối**), như được hiển thị trong hình phía dưới, khối lượng tăng ca và giá biến động ngày càng lớn (một số cổ phiếu ghi nhận mức tăng giá ấn tượng). Các nhà giao dịch nên theo con đường mà **Composite Man** đã đi. Một khi các vị thế mua của **CO** đã được chốt lời, họ sẽ chờ đợi **Last Point of Supply (LPSY)** và **Sign of Weakness (SOW)** để quyết định cho một **giai đoạn Downtrend** sẽ bắt đầu.



Nhưng Nếu...

Kịch bản thứ ba có thể sẽ đánh lừa một số lượng lớn nhà đầu tư và nhà giao dịch. Kịch bản thứ ba này sẽ tương đương một sự điều chỉnh giảm rõ rệt hơn khoảng 20% trong thị trường tăng giá hiện tại (tương đương với đợt rung chuyển năm 2011). Điều này sẽ được theo sau bởi một **giai đoạn tích lũy** để tiếp tục tăng giá lên mức giá mục tiêu trên biểu đồ **PnF** của **DJIA** là 19,200. Kịch bản thứ ba này sẽ cho phép thị trường tăng giá có thêm không gian và thời gian để tăng trưởng tiếp.

(Nguồn: Hank Pruden, Bruce Fraser và Roman Bogomazov)

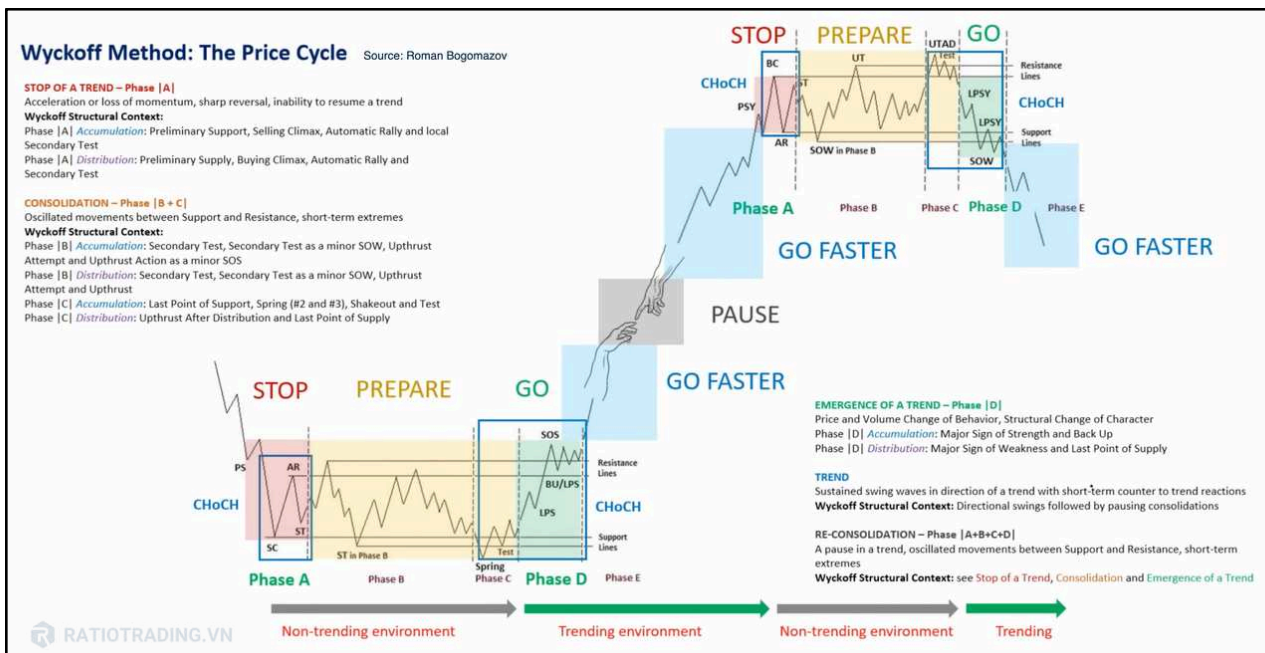
NĂM BƯỚC TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG TRONG WYCKOFF



Phương pháp Wyckoff đã vượt qua thử thách của thời gian. Hơn 100 năm phát triển liên tục và sử dụng đã chứng minh giá trị của **phương pháp Wyckoff** khi áp dụng cho cổ phiếu, trái phiếu, tiền tệ và hàng hóa trên khắp thế giới. Thành tựu này không có gì ngạc nhiên vì, như đã được thể hiện qua rất nhiều ví dụ trước đó, **phương pháp Wyckoff** tiết lộ "**các quy tắc thực sự của trò chơi.**" **Phương pháp Wyckoff** là một phương pháp phân tích thị trường gồm **năm bước tiếp cận**:

1. Xác định vị trí hiện tại trong xu hướng chung của thị trường.

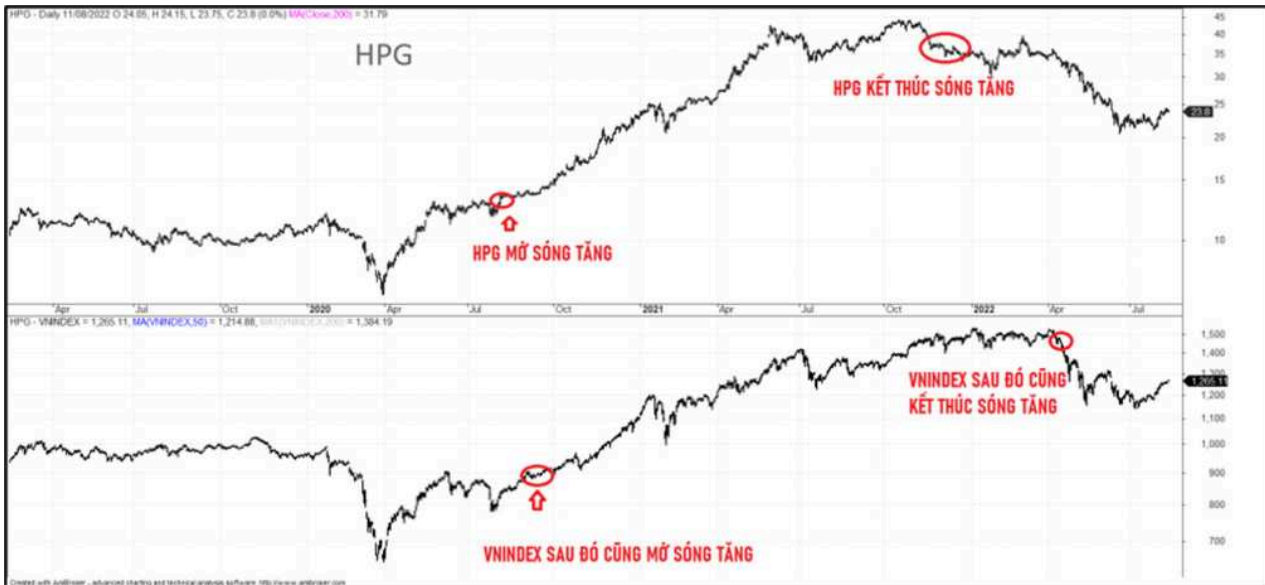
Thị trường đang trong môi trường **Nontrend**, **Uptrend** hay **Downtrend**? Các phân tích của bạn về thị trường, về Cung – Cầu có cho thấy tín hiệu gì về xu hướng sắp tới của thị trường hay không? Những đánh giá này sẽ giúp bạn đưa ra quyết định có tham gia thị trường hay không, và nếu tham gia thì bạn sẽ tham gia ở vị thế Long hay Short?



2. Lựa chọn cổ phiếu riêng lẻ đang vận động đồng thuận với thị trường.

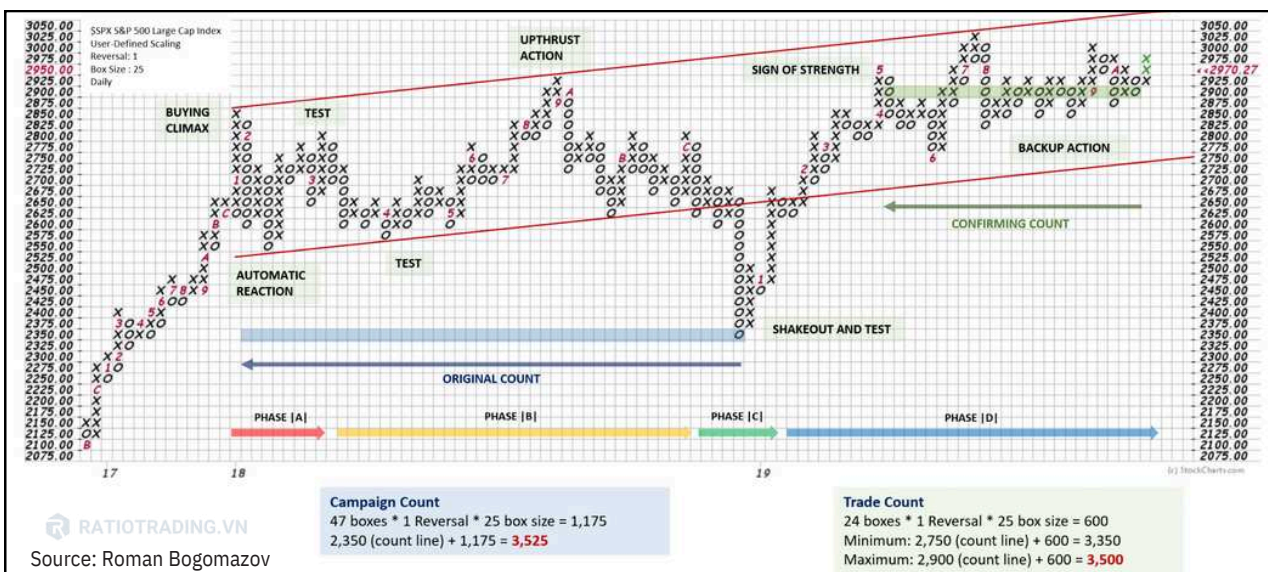
Trong một xu hướng **Uptrend**, hãy chọn những cổ phiếu mạnh hơn thị trường. Ví dụ tìm kiếm các cổ phiếu có biên độ tăng mạnh hơn khi thị trường tăng, và giảm ít hơn khi thị trường điều chỉnh. Nếu bạn không chắc chắn về một cổ phiếu nào đó thì hãy bỏ qua nó và chuyển sang đánh giá các cổ phiếu tiếp theo. Trong bước 2 này, hãy sử dụng biểu đồ dạng thanh bar hoặc nến nhật để so sánh sức mạnh của nó so với thị trường chung. Trong bước 2 này, hãy sử dụng biểu đồ dạng thanh bar để so sánh sức mạnh của nó so với thị trường chung.

Lưu ý: Như phần trên chúng ta đã nói, trước khi chúng ta chọn ra một danh mục cổ phiếu để giao dịch, chúng ta cần xác định một **nhóm Ngành** hoặc **nhóm cổ phiếu** khỏe hơn thị trường. Đó chính là nhóm cổ phiếu sẽ có khả năng dẫn dắt thị trường khi **Uptrend**. Nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đỉnh của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đỉnh. Bạn hãy note lại điều này vì nó rất quan trọng trong suốt quá trình giao dịch của bạn.



3. Lựa chọn cổ phiếu với một Nguyên nhân (Cause) có khả năng tạo ra Kết quả (Effect) bằng hoặc tốt hơn mức kỳ vọng.

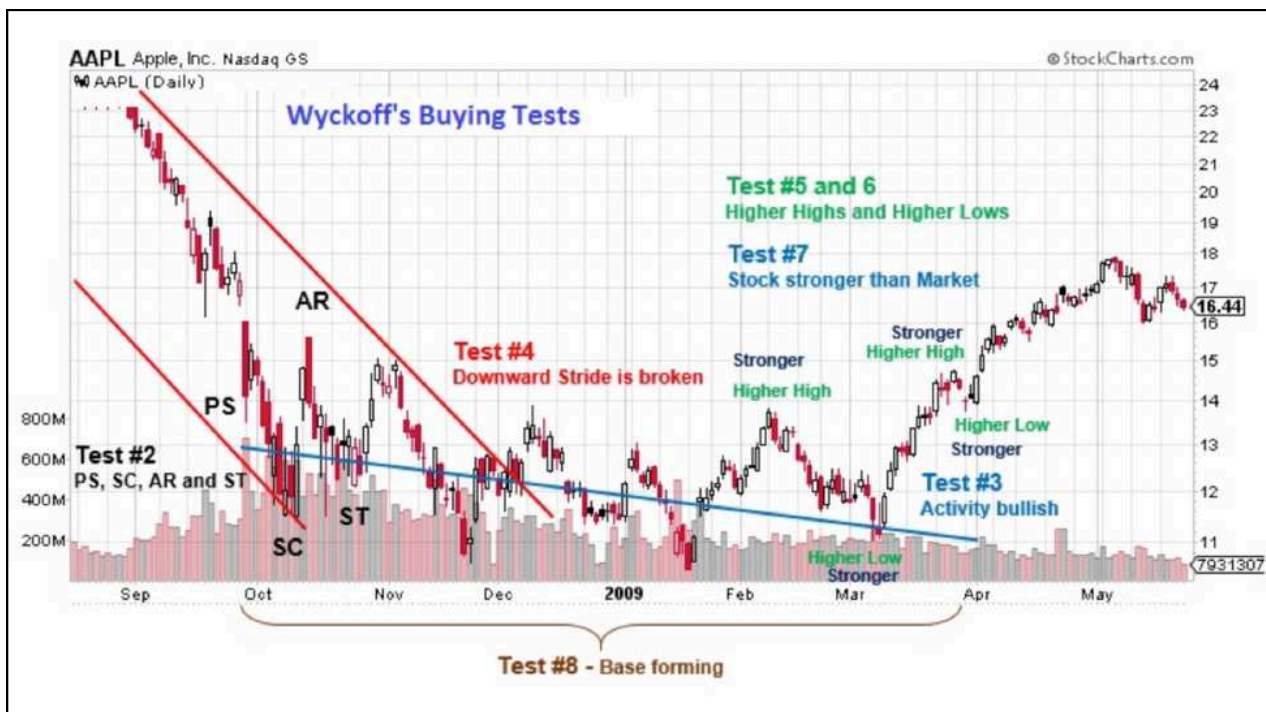
Một yếu tố quan trọng trong cách lựa chọn và quản lý giao dịch của **Wyckoff** là phương pháp xác định **target giá** bằng cách sử dụng biểu đồ **Point and Figure (PnF)** để dự đoán **target giá** khi mở vị thế Long hoặc Short. Một nguyên lý cơ bản **Wyckoff** là mệnh đề “**Nguyên nhân và Kết quả**” (**Cause and Effect**) tức là các ô theo phương ngang của vùng biến động **tích lũy** hoặc **phân phối** đại diện cho “**Nguyên nhân**” (**Cause**) và xu hướng vận động giá tiếp theo chính là **Hệ quả (Effect)**.



Vì vậy, nếu bạn đang có kế hoạch mở vị thế mua, hãy chọn những cổ phiếu đang ở **giai đoạn tích lũy** hoặc đang **tái tích lũy** trong một xu hướng **Uptrend** và có thời gian tích lũy đủ lâu (**Nguyên nhân**) để đáp ứng **target giá** của bạn.

4. Xác định cổ phiếu đã sẵn sàng tăng hoặc giảm khỏi nền.

Áp dụng **9 Buying / Selling Test** để mua hoặc bán cổ phiếu. Ví dụ, trong một nhịp TR sau một giai đoạn tăng giá kéo dài, liệu các bằng chứng từ **9 điểm Selling Test** có xác nhận tín hiệu xuất hiện nguồn cung lớn đang tham gia vào giao dịch và liệu có khả năng xuất hiện một điểm để mở vị thế bán? Hoặc trong một **giai đoạn tích lũy**, **9 điểm Buying Test** có cho thấy rằng nguồn cung đã được hấp thụ hết hay chưa, chúng tỏ bằng một phiên (**Spring**) với khối lượng thấp và thậm chí thấp hơn khối lượng của phiên test đảo chiều trước đó?



5. Thời điểm xuất hiện điểm đảo chiều của thị trường.

Hầu hết các cổ phiếu đều vận động đồng thuận với thị trường chung, vì vậy bạn sẽ tăng khả năng thành công nếu như bạn có thể dự đoán được xu hướng vận động của thị trường. Các nguyên tắc đặc biệt của **Wyckoff** giúp bạn dự đoán được các điểm đảo chiều tiềm năng, bao gồm tín hiệu thay đổi tính chất của hành động giá (giống như xuất hiện một phiên giảm giá mạnh kèm theo khối lượng lớn sau một xu hướng tăng dài hạn), cũng như dấu hiệu của ba nguyên tắc mà **Wyckoff** đưa ra. Hãy xác định trước điểm dừng lỗ và duy trì nó cho đến khi bạn đóng vị thế.

9 BÀI KIỂM TRA MUA/BÁN - 9 BUYING/SELING TEST TRONG WYCKOFF PHẦN 26

Trong khi **ba quy luật của Wyckoff (Phần 23, trang 109)** cung cấp một phương pháp tiếp cận rộng rãi và tổng quan hơn cho việc nghiên cứu biểu đồ theo **phương pháp Wyckoff**, thì **9 bài kiểm tra** là một tập hợp các nguyên tắc chi tiết và cụ thể hơn trong ứng dụng của chúng. Các bài kiểm tra của Wyckoff logic như là bước kế tiếp của các **quy luật của Wyckoff**.

Chín bài kiểm tra (9 Buying/Selling Tests) trong Wyckoff sẽ rất quan trọng để cho phép nhà đầu tư xác định và tham gia vào một vị thế giao dịch có tỷ lệ phần thưởng-rủi ro an toàn và tối ưu. Danh sách các điểm kiểm tra phân tích của **ba quy luật** và **kiểm tra (tests)** được bổ sung bởi các sơ đồ trực quan của các phạm vi giao dịch TRs áp dụng cho cả **giai đoạn tích lũy và phân phối**. Mặc dù **phương pháp Wyckoff** là một phương pháp đánh giá chứ không phải là một hệ thống cơ học (rập khuôn), các luật, kiểm tra và sơ đồ này được thiết kế để cung cấp cho nhà giao dịch một cách tiếp cận logic và có hệ thống để phân tích biểu đồ.

Wyckoff Buying Test: 9 Điểm Thử Nghiệm Đối Với Giai Đoạn Tích Lũy

Nine Buying Tests (áp dụng cho Market Average và Stock sau giai đoạn giảm giá kéo dài)

RATIOTRADING.VN

List	Dấu Hiệu	Xác Định
Test #1	Đã hoàn thành Target ở một xu hướng giảm giá trước đó.	Figure Chart
Test #2	Xuất hiện các điểm Preliminary Support (PS), Selling Climax (SC), AR (Automatic Rally), Secondary Test (ST). Xác nhận (CHOCH - Change Of Character).	Vertical and Figure
Test #3	Hành động tăng giá điều kiện càng về sau (giá tăng volume tăng, giá giảm volume giảm).	Vertical
Test #4	Có dấu hiệu của việc kiểm tra nguồn cung bằng việc phá vỡ các mức hỗ trợ xuống mức thấp hơn (dấu hiệu xuất hiện Spring hoặc Shakeout). Sau đó xu hướng giảm bị phá vỡ (nghĩa là các đường Cung hoặc đường Xu hướng giảm bị phá vỡ)	Vertical and Figure
Test #5	Giá phá vỡ cấu trúc giảm trong TR và hình thành Higher High (HH).	Vertical and Figure
Test #6	Sau đó giá hình thành Higher Low (HL) xác nhận cấu trúc tăng ban đầu.	Vertical and Figure
Test #7	Xác định các cổ phiếu mạnh hơn thị trường (nghĩa là nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đáy của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đáy).	Vertical Chart
Test #8	Giá hình thành nền (vùng tích lũy ngang).	Figure Chart
Test #9	Xác định tỉ lệ Risk and Reward tiềm năng mang lại lợi nhuận tăng tối thiểu ít nhất ba lần mức dừng lỗ (R:R - 1:3)	Figure Chart for Profit Objective

Áp dụng cho các chỉ số trung bình hoặc các cổ phiếu sau giai đoạn giảm giá.

Được chỉnh sửa và điều chỉnh từ Jack K. Huston, biên tập, Charting the Market: The Wyckoff Method (Seattle, WA: Technical Analysis, Inc., 1986), 87.

Các bài kiểm tra này quan trọng để xác định khi nào một phạm vi giao dịch TR cuối cùng sắp kết thúc và bắt đầu một xu hướng tăng giá mới (**markup**) hoặc xu hướng giảm giá mới (**markdown**). Nói cách khác, **chín bài kiểm tra** này xác định đường kháng cự ít nhất trên thị trường.

Bộ chín bài kiểm tra mua (9 buying tests) và **chín bài kiểm tra bán (9 selling tests)** được thiết kế để dự đoán các sự đảo chiều quan trọng. **Chín bài kiểm tra** của **Wyckoff** này là logic, đã được thử nghiệm qua thời gian và đáng tin cậy. Mỗi bài kiểm tra đại diện cho một nguyên tắc của **phương pháp Wyckoff**.

Wyckoff Selling Test: 9 Điểm Thử Nghiệm Đối Với Giai Đoạn Phân Phối

Nine Selling Tests (áp dụng cho Market Average và Stock sau giai đoạn tăng giá kéo dài)

RATIOTRADING.VN

List	Dấu Hiệu	Xác Định
Test #1	Đã hoàn thành Target ở một xu hướng tăng giá trước đó.	Figure Chart
Test #2	Xuất hiện các điểm Preliminary Supply (PSY), Buying Climax (BC), Automatic Reaction (AR), Secondary Test (ST). Xác nhận (CHOCH - Change Of Character).	Vertical and Figure
Test #3	Hành động giảm giá điều kiện càng về sau: (giá giảm volume tăng, giá tăng volume giảm).	Vertical
Test #4	Có dấu hiệu của việc kiểm tra nguồn cầu bằng việc phá vỡ các mức kháng cự lên mức cao hơn (dấu hiệu xuất hiện Upthrust hoặc Utad). Sau đó xu hướng tăng bị phá vỡ (nghĩa là các đường Cầu hoặc đường Xu hướng tăng bị phá vỡ).	Vertical and Figure
Test #5	Giá phá vỡ cấu trúc tăng trong TR và hình thành Lower Low (LL).	Vertical and Figure
Test #6	Sau đó giá hình thành Lower High (LH) xác nhận cấu trúc giảm ban đầu.	Vertical and Figure
Test #7	Xác định các cổ phiếu mạnh hơn thị trường (nghĩa là nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đỉnh của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đỉnh).	Vertical Chart
Test #8	Giá hình thành nền (vùng tích lũy ngang).	Figure Chart
Test #9	Xác định tỉ lệ Risk and Reward tiềm năng mang lại lợi nhuận tăng tối thiểu ít nhất ba lần mức dừng lỗ (R:R - 1:3)	Figure Chart for Profit Objective

Áp dụng cho các chỉ số trung bình hoặc các cổ phiếu sau giai đoạn tăng giá.

Được chỉnh sửa và điều chỉnh từ Jack K. Huston, biên tập, Charting the Market: The Wyckoff Method (Seattle, WA: Technical Analysis, Inc., 1986), 87.

Nguồn: Hank Pruden, Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu, Nhà xuất bản Wiley, 2007 với các điều chỉnh và sửa đổi.

Xu hướng giảm trong ví dụ của **AAPL** kết thúc với **Preliminary Support (PS)**, **Selling Climax (SC)**, **Automatic Rally (AR)** và **Secondary Test (ST)**, kết hợp với nhau để thỏa mãn điểm **Test #2**. Khối lượng bán giảm dần trong suốt giai đoạn vận động trong phạm vi giao dịch TR và giá bắt đầu tạo ra các mức đáy cao hơn (HL) và đỉnh cao hơn (HH) - điều này cho thấy giá giảm yếu và đang có sự hấp thụ nguồn cung của **CO**, điều này làm cho giá dễ dàng di chuyển lên, mặc dù nguồn cầu tham gia không nhiều (**EOM**). Một khi nguồn cung đã cạn kiệt, giá có thể tăng dễ mặc dù với nguồn cầu thấp hơn so với dự kiến. Hoạt động như vậy là dấu hiệu tăng giá và thỏa mãn điểm **Test #3**. Với việc đà giảm và kênh xu hướng giảm đã bị phá vỡ và giá vận động tích lũy trong phạm vi giao dịch TR - điểm **Test #4** được thỏa mãn. Vào tháng 2 đến tháng 4 năm 2009, **AAPL** tạo ra các mức đáy cao hơn (HL) và đỉnh cao hơn (HH), tất cả đều được giá là dấu hiệu của sức mạnh (**SOS**) và mạnh hơn thị trường chung. Điều này thỏa mãn điểm **Test #5, 6 và 7**. Cổ phiếu đã dành hơn sáu tháng để tích lũy và đã xây dựng một **nguyên nhân** đủ cho một **kết quả** tăng giá đáng kể trong xu hướng tương lai. Nền TR **giai đoạn Tích lũy** được hình thành, thỏa mãn điểm **Test #8**.

Lưu ý rằng điểm **Test #1 và #9** chỉ có thể được đáp ứng thông qua việc sử dụng biểu đồ **PnF**.

Hướng dẫn về việc xác định **target giá** tiềm năng trong một phạm vi giao dịch được giới thiệu trong phần sau này.



Việc áp dụng **ba quy luật** cơ bản của **Wyckoff** và **chín bài kiểm tra (9 buying/selling test's)** của Wyckoff tích hợp một cách hệ thống cho phân tích **bán cầu nào bên trái**, trong khi các **sơ đồ mẫu hình** của Wyckoff về các **giai đoạn tích lũy** và **phân phối** thu hút một cách trực quan về **bán cầu nào bên phải**. Điều này đã chỉ ra rằng **phương pháp Wyckoff** cung cấp cho chúng ta phương tiện để hỗ trợ phân tích những gì bạn nhìn thấy hoặc nghĩ rằng mình nhìn thấy các bằng chứng cụ thể của các **nguyên tắc** trong **Wyckoff** mà bạn có thể tổng hợp dưới **ba quy luật Wyckoff** và **chín bài kiểm tra Wyckoff**.

Sơ Đồ Tích Lũy trong Wyckoff (Wyckoff's Schematics for Accumulation)	+	Danh Sách 9 Bài Kiểm Tra Buying Test của Wyckoff)
Sơ Đồ Phân Phối trong Wyckoff (Wyckoff's Schematics for Distribution)	+	Danh Sách 9 Bài Kiểm Tra Selling Test của Wyckoff)
(Hoạt Động Não Phải (Right-brain Hemisphere) Theo Daniel Pink, từ cuốn <i>A Whole New Mind</i>		(Hoạt Động Não Trái (Left-brain Hemisphere) Theo Daniel Pink, từ cuốn <i>A Whole New Mind</i>

Bảng trên mô tả **Hệ Thống Nhận Dạng Mẫu Hình và Giao Dịch Tùy Ý Cho Nhà Đầu Tư Kỹ Thuật** theo **Phương Pháp Wyckoff**

Nguồn: Hank Pruden, [Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu](#), Nhà xuất bản Wiley, 2007 với các điều chỉnh và sửa đổi.

9 Buying Tests Mới cho Giai đoạn Tái Tích Lũy (Re-accumulation)

Trong một nỗ lực tìm kiếm sự thống nhất và hiệu quả, nhiều nguyên tắc của **phương pháp Wyckoff** đã được chắt lọc thành **chín bài kiểm tra mua và chín bài kiểm tra bán**. Như đã giải thích trước đó, **chín bài kiểm tra mua** này ban đầu được thiết kế để xác định các xu hướng xuất phát từ các **giai đoạn tích lũy** lớn sau **giai đoạn Downtrend**. Ngoài các mô hình đảo chiều lớn tại đáy và đỉnh, còn có nhiều mô hình tiếp tục quan trọng mà các học viên của Wyckoff biết đến như **tái tích lũy và tái phân phối**. Tuy nhiên, các mô hình giao dịch quan trọng này thiếu một hệ thống **chín bài kiểm tra** thích hợp để xác định sự tiếp diễn của xu hướng tăng hoặc giảm. Các **giai đoạn tái tích lũy** và **tái phân phối** đơn giản là thiếu một **hệ thống bài kiểm tra mua hoặc bán** tương đương với **chín bài kiểm tra** cho **giai đoạn tích lũy** lớn hoặc **phân phối** lớn.

Nine Reaccumulation Tests

Đường kháng cự bị phá vỡ (đường cắt ngang phần trên của kênh giá)

Hoạt động tăng giá (vd: Giá tăng volume tăng, giá giảm volume giảm)

Đáy cao hơn - Higher lows (HL) (cấu trúc giá)

Đỉnh cao hơn - Higher highs (HH) (cấu trúc giá)

Sức mạnh tương đối (bằng hoặc mạnh hơn thị trường chung)

Sự hoàn thiện về giá và thời gian (e.g., mức thoái lui một nửa, tiệm cận kiểm tra các đường hỗ trợ trước khi tiếp tục tăng)

TR được hình thành (ví dụ: mô hình tam giác)

Xác nhận bước đệm - Stepping-stone confirming count

Tỉ lệ rủi ro - lợi nhuận R:R - 1:3

Thật không may, **hệ thống bài kiểm tra Wyckoff** ban đầu được sử dụng để xác định sự bắt đầu từ đáy hoặc từ đỉnh không thể dễ dàng chuyển giao hoặc áp dụng toàn bộ vào các khu vực **tái tích lũy hoặc tái phân phối**. Một số bài kiểm tra, chẳng hạn như bài **Test #2** các phiên như:

“Preliminary Support (PS), Selling Climax (SC) và Secondary Test (ST)” đơn giản là không áp dụng được. **Selling Climax (SC)** rất tốt để báo hiệu sự bắt đầu của đáy sau khi thị trường giảm, nhưng các khu vực tái tích lũy bắt đầu sau giai đoạn giá tăng thì không có, mà thường bắt đầu với **Buying Climax (BC)**. Việc sửa đổi trực tiếp quy tắc điểm **cao trào (Climax)** này để phù hợp với **giai đoạn tái tích lũy** càng trở nên mơ hồ hơn bởi thực tế là **giai đoạn phân phối** sau khi giá tăng mạnh cũng có thể bắt đầu chung với **Preliminary Supply** và **Buying Climax (BC)**.

Các hạn chế tương tự cũng áp dụng cho các bài kiểm tra khác trong **danh sách kiểm tra gốc**. Chẳng hạn, bài kiểm tra **Test #1**, “mục tiêu giá giảm (tăng) đã hoàn thành,” hoặc bài kiểm tra **Test #4**, “đường xu hướng giảm (tăng) bị phá vỡ,” không nhất thiết phù hợp để phân tích trong **giai đoạn tái tích lũy (tái phân phối)**. Thay vào đó, tôi thay thế bằng các quy tắc khác của Wyckoff để cho chúng ta thấy rõ hơn rằng một đợt điều chỉnh đã hoàn tất về mặt thời gian và cấu trúc giá. Các biện pháp thay thế này, chẳng hạn như sự cắt ngang của giá đối với đường cầu hướng lên (up-sloping) hoặc việc đạt đến mức hồi phục một nửa.

Thay vì **“target giá giảm đã hoàn thành”** thử nghiệm mua phù hợp cho **giai đoạn tái tích lũy** được biết đến việc khi giá phá vỡ đường kháng cự ngang dọc theo đỉnh của TR. Đường kháng cự ngang này được giới hạn bởi kênh giá đi ngang tương tự như cách mà các đường cung hướng xuống (down-sloping) được giới hạn bởi kênh xu hướng giảm. Hơn nữa, khi các mô hình nêm hoặc mô hình tam giác xuất hiện, **Wyckoff** khuyên bạn nên tham gia khi có sự phá vỡ đáng kể về **giá và khối lượng** xảy ra ở đường kháng cự (hoặc hỗ trợ)

“Bước đệm xác nhận số lượng ô đếm - stepping-stone confirming count” (bài kiểm tra **Test #8** mới) đo lường mức độ tiềm năng được tạo ra trong một phạm vi giao dịch **tái tích lũy**. Việc số lượng **ô đếm** xác nhận này đáng được xem xét đặc biệt như một bài kiểm tra **tái tích lũy** vì nó sở hữu một nguyên tắc quan trọng của **Wyckoff** về **“timing - thời điểm”**. Do đó, nhà giao dịch nên cảnh giác với khả năng tiếp tục xu hướng tăng giá khi biểu đồ **PnF** đã tạo ra và đủ tiềm năng cho **giai đoạn tái tích lũy** hoặc **“ô đếm”** để xác nhận **target giá** từ nền cơ sở ban đầu.



HỆ THỐNG CÁC ĐIỂM VÀO LỆNH & THOÁT LỆNH TRONG WYCKOFF

Phương pháp Wyckoff là một phương pháp hoàn chỉnh, có nghĩa là các quy tắc và quy trình hướng dẫn khi nào nên tham gia giao dịch, nên giữ vị thế trong bao lâu và khi nào nên thoát khỏi một giao dịch xấu. Chúng ta đã khám phá các nguyên tắc của **hành động dừng lại (stopping Action)**, **xây dựng nguyên nhân (cause building)** và cách tham gia vào một xu hướng. Trong **giai đoạn Tích lũy** (cũng như trong **Phân phối**) có thời điểm quan trọng trong sự chuyển đổi trạng thái, khi điều kiện chuyển từ môi trường không có xu hướng (**Nontrend Environment**) sang môi trường có xu hướng (**Trending Environment**). Chúng ta gọi đó là **Sự Thay đổi Tính Cách (CHOCH)** vì giá đang ở điểm đảo chiều quan trọng. **Wyckoff** khuyên chỉ nên cam quyết định khi cổ phiếu và thị trường có những tín hiệu sẵn sàng cho sự di chuyển.

Trong cuốn sách của tác giả **Hank Pruden**, **“Ba Kỹ Năng Của Giao Dịch Hàng Đầu”** có một phần quan trọng về **Mười Nhiệm Vụ của Giao Dịch Hàng Đầu**. Các nhiệm vụ nói đến các trạng thái tinh thần thích hợp cho mỗi hoạt động giao dịch cần thiết này. Các nhà giao dịch hàng đầu luôn rèn luyện đức tính kiên nhẫn. Họ sẵn sàng chờ đợi trong một khoảng thời gian dài để có được những quyết định đúng đắn khi không hoạt động ở những thời điểm chưa thích hợp và kiên nhẫn chờ đợi cho một loạt các **tín hiệu (signal)** và **sự xác nhận (confirm)** xuất hiện, thị trường sẽ tạo ra những cơ hội trong những **thời điểm - timing** quan trọng, đó chính là lúc quyết định cho việc tham gia giao dịch. Việc chuyển đổi trạng thái một cách liền mạch từ môi trường **không có xu hướng (Nontrend Environment)** sang **môi trường có xu hướng (Trending Environment)** cần phải có sự thực hành liên tục trong thời gian dài để hiểu được **bối cảnh** và **ngữ cảnh** của hành vi giá.

Phương pháp Wyckoff tìm kiếm các điều kiện cụ thể để bắt đầu quá trình tham gia các vị thế của cổ phiếu (ETF, hàng hóa, v.v.). Có các quy tắc để phân bổ và quản lý vốn, cách đặt lệnh dừng lỗ (stop-loss) và các nâng các mức dừng lỗ tăng dần để đảm bảo về sự an toàn cũng như có thêm nhiều các sự xác nhận từ đường giá.

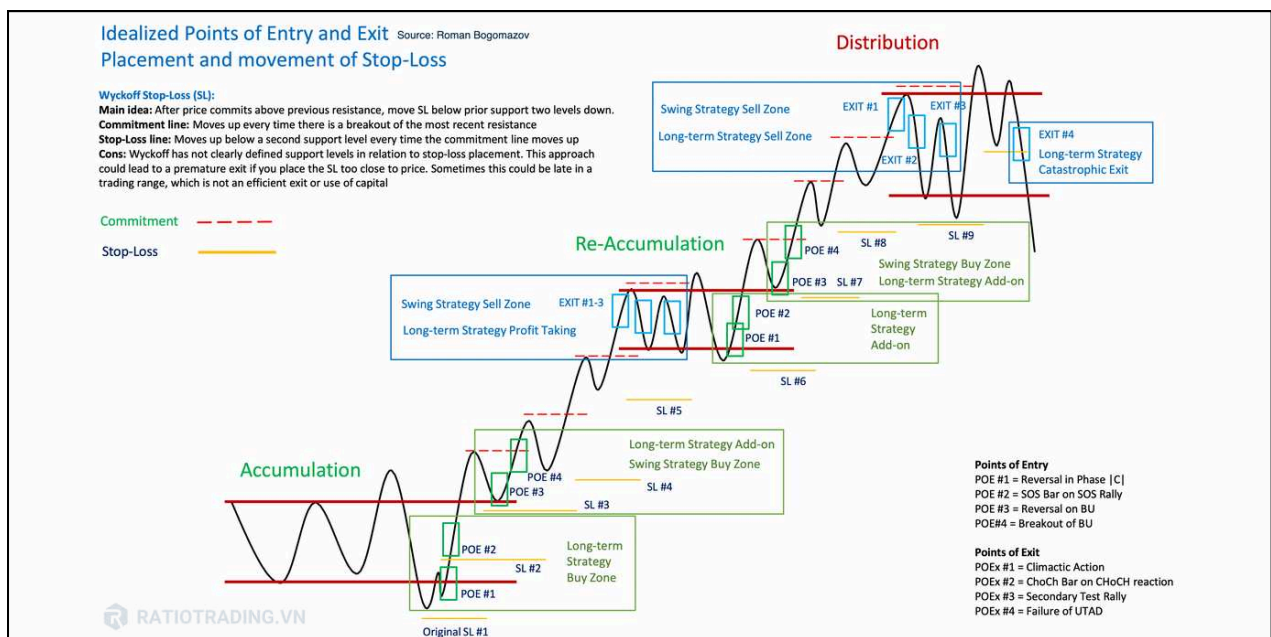
Khi một **nguyên nhân** đã được xây dựng và tiềm năng tăng giá của cổ phiếu có thể được ước tính bằng cách xác định **target giá** (sử dụng biểu đồ **PnF**), một nhà đầu tư **Wyckoff** sẽ bắt đầu theo dõi mức giá có chiến lược tốt nhất để bắt đầu thực hiện các vị thế mua. Trong nghiên cứu về các giai đoạn của chúng ta, thì đây sẽ là **Giai đoạn |C|, |D|** và **early |E|** tại các hành động xác nhận đáy như **Test, các LPS, BU hoặc Break BU...** Trong **giai đoạn Tích lũy**, phiên **Test** cuối cùng sẽ là một **Spring/Shakeout** hoặc **LPS**. Có 3 loại phiên **Spring**. Phiên **Spring** được coi là mức đáy thấp được tạo cuối cùng trước khi bắt đầu một xu hướng tăng. Nhưng đôi khi **Giai đoạn |C|** không yêu cầu nhất thiết phải có một hành động kiểu như phiên **Spring** xuất hiện và đôi khi **LPS** mới là phiên test cuối cùng (mức đáy thấp) của **giai đoạn Tích lũy** trước khi bắt đầu xu hướng tăng mới. Cho dù là **Spring** hay **LPS** thì bản chất của chúng đều là một phiên cuối cùng để đảo chiều tăng, từ thời điểm này trở đi cổ phiếu sẽ tạo ra các đáy cao hơn (HL) và đỉnh cao hơn (HH) trong sự xuất hiện của một quá trình tăng giá mới. Hành động kiểm tra **Test** này là kết luận của việc xây dựng **Nguyên nhân** đã gần như hoàn tất.

Bắt đầu và thiết lập các vị thế trong cổ phiếu bằng **phương pháp Wyckoff** thường diễn ra trong ba đợt hoặc hơn. Mỗi lần mua hoặc đợt mua cổ phiếu phải ở mức giá cao hơn lần mua trước đó. Đây là một quy tắc quan trọng: **Chỉ mua trung bình giá lên (DCA Up) khi có các tín hiệu và sự xác nhận đi kèm trong quá trình tăng giá.** Các điểm cụ thể trong **Giai đoạn |C|, |D| và early |E|** là nơi lý tưởng để tăng dần các khối lượng giao dịch cho đến khi hoàn tất kế hoạch mua vào đủ số lượng cổ phiếu.

Thông thường, sau khi chúng ta xác định được **Bias** cho **Case** mà mọi người đang theo dõi dựa trên các yếu tố đánh giá tổng thể về các **Phases** và **Events** thông qua **VSA** và mối quan hệ tương quan giữa **Cung - Cầu**, thì bước tiếp theo chúng ta cần làm đó chính là tìm được vùng **Timing** vào lệnh từ **Phase |C|, |D| & early |E|**.

Trước đây, **Phương Pháp Wyckoff** chưa có một hệ thống hoá về bộ quy tắc vào lệnh hoàn chỉnh nên sẽ rất khó khăn cho người học khi muốn tìm một mốc vào lệnh cụ thể, sự hoàn thiện này đã được tiếp tục phát triển bởi các hậu duệ đi sau và đến nay đã trải qua được 4 đời.

Skills - Trade Management được lên ý tưởng từ **Roman Bogomazov**, chủ tịch của Wyckoff Associates, LLC. Nó giúp cho mọi người đánh giá thực tiễn tốt với Plan và bảo toàn vốn với chiến lược **Training Stop-loss**.



* CÁC ĐIỂM VÀO LỆNH - ALL POINT OF ENTRY - POE |C|, |D| & early |E|:

- **POE #1:** Reversal in Phase |C| - Đảo chiều Swing trong pha |C|
- **POE #2:** SOS Bar on SOS Rally - Các thanh Sbar có dấu hiệu của sức mạnh (Significant Bar - Sbar) tồn tại trong nhịp Swing Up Rally từ Spring lên M-SOS.
- **POE #3:** Reversal on BU - RSbar đảo chiều của nhịp Swing từ M-SOS xuống BU.
- **POE #4:** Breakout of BU - Sbar phá vỡ M-SOS (confirm SOS) bước vào Phase |E|.

*** PHASE |C| - POINT OF ENTRY:**

- **Spring #3** - Close of bar returning to a TR (Thanh RSbar quay trở lại đóng cửa trong TR)
- **Spring #2 or Shakeout** - Reversal of Test's down-swing (Thanh Sbar đảo chiều của nhịp swing-down test khi quay được lại trong TR)
- **Last Point of Support (LPS)** - Reversal of LPS down-swing (Thanh Sbar đảo chiều của nhịp swing-down test tạo các HL as LPS).

*** PHASE |D| - POINT OF ENTRY:**

- **Sign of Strenght Bar on a SOS Rally** - Intra Bar Breakout or a Bar Close (Sbar phá vỡ cục bộ hoặc SBar đóng cửa xác nhận SOS)
- **Last Point of Support (LPS)** - Reversal of LPS down-swing (Sbar đảo chiều của nhịp swing-down tạo LPS)
- **Back-Up (BU)** - Reversal of Phase |C| + |D| if in TR (Sbar đảo chiều của nhịp swing-down tạo BU nông hoặc rữ sâu)

*** PHASE |E| - POINT OF ENTRY:**

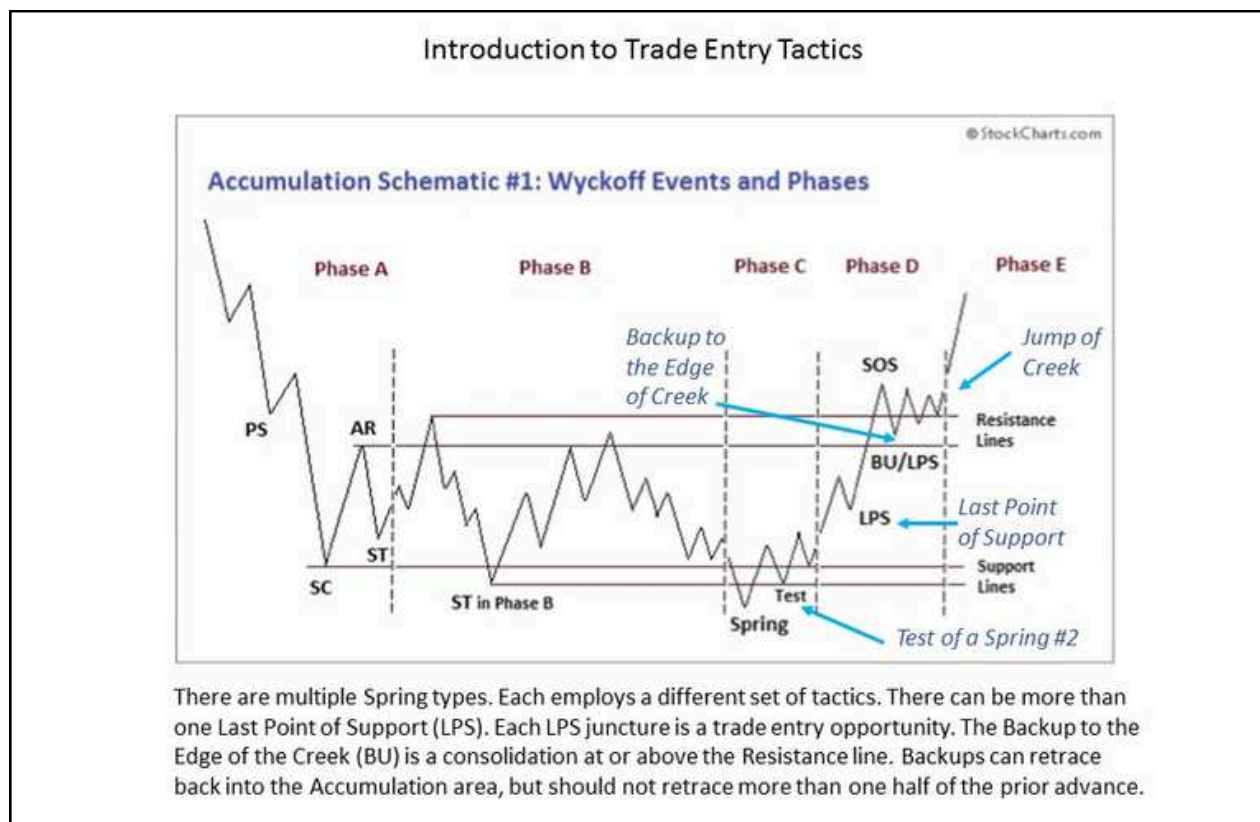
- **Breakout (BO) of BU** - Breakout (Sbar phá vỡ M-SOS hoặc đóng cửa xác nhận SOS - bước vào Phase |E|)
- **Stepping Stone Trading Ranges (SSTR)** - Phase |C| + |D| + early |E| (Những nhịp dừng nghỉ trong Phase |E| có TR-Sub, chúng ta có thể vào lệnh thêm ở TR sub này trong Uptrend).

Nguồn: Roman Bogomazov, Skills - Trade Management, Wyckoff Associates, LLC.



Nhìn vào cổ phiếu của **FPT** trong suốt quá trình hơn một năm **Tích lũy**. Các khối lượng bán của nguồn cung cổ phiếu trôi nổi còn lại rất ít (hầu như là không còn) và được nằm trong tay của **CO**,

đây là nguyên nhân dẫn đến kết quả quyết định hành động đẩy giá lên của **CO** và bước vào **giai đoạn Uptrend**. Ở nền của **giai đoạn Tích lũy**, chúng ta sẽ xác định sớm được các vị thế vào lệnh tiềm năng theo hệ thống quy tắc vào lệnh được nêu bên trên (điều tương tự xảy ra trong **giai đoạn Tái tích lũy**.)



Các nhà đầu tư **Wyckoff** sẽ trở nên rất thành thạo hơn trong việc xác định các **thời điểm** hành động này trong thời gian thực để giúp chúng ta dễ dàng chuyển đổi từ trạng thái **Theo dõi** sang trạng thái **Hành động**. Việc thực hành liên tục và rèn luyện tốt các trạng thái tinh thần để mài dũa các kỹ năng này.

Triết lý đằng sau kỹ thuật này là:

- 1) Giao dịch đúng thời điểm.
- 2) Đặt các điểm dừng lỗ (stop-loss) trong khu vực chịu rủi ro thấp nhất. (Tín hiệu + Xác nhận)

Đây là một hệ thống tuyệt vời để tăng sự xác nhận và củng cố cho các vị thế giao dịch có lợi nhuận trong khi đặt điểm dừng lỗ theo sau ở các mức giá đáy chiến thuật để bảo vệ lệnh và bảo toàn vốn khi lợi nhuận tăng trưởng.

Sơ đồ Tích lũy số #1 mô hình hóa một giai đoạn **hấp thụ (Absorption)**. Khi việc **hấp thụ (Absorption)** cổ phiếu gần hoàn tất, một giai đoạn kiểm tra **Test** cuối cùng trong khu vực đáy Hỗ trợ được xảy ra. Đây được gọi là **Giai đoạn |C|**. Một phiên **Spring** được mô tả trong **Sơ đồ số #1**. Các hình thức về hành động kiểm tra **Test** khác sẽ được đề cập trong các phần sau. Lưu ý hành động giá khi kết thúc phiên **Spring**, có một sự **Thay đổi Tính cách (CHOCH)**. Giá bắt đầu tăng từ phiên **Spring** lên đến đỉnh của Phạm vi **Tích lũy** và ra khỏi bên ngoài. Đây là sự bắt đầu của một xu hướng tăng và những thời điểm quan trọng trong khu vực **giai đoạn Tích lũy** rất tốt để mua cổ phiếu này.

Bốn điểm giao dịch lý tưởng trong **Giai đoạn |C|, |D| và early |E|** là:

- 1) **Spring #3** và **Test** phiên **Spring #2 hoặc Shake-out**.
- 2) **Last Point of Support - LPS** (thường có nhiều điểm **LPS** theo sau).
- 3) **Backup (BU)** sau khi phá lên và ra khỏi TR Tích lũy.
- 4) **Break BU** - Phá vỡ trên mức cao của **BU/SOS** (Dấu hiệu Sức mạnh).



Quan sát **GDX** di chuyển giảm xuống mức đáy thấp cuối cùng vào tháng 1 và khối lượng bán tăng cao. Đây là phiên **Spring #2**, hành động này cần phải được **kiểm tra (Test)** và điều này xảy ra trong hai ngày ngay sau phiên **Spring**. Việc kiểm tra phiên **Spring #2** có thể là điểm mua tốt đầu tiên (**POE #1**). Điểm mua tiếp theo là điểm **Last Point of Support (LPS)**, hành động này xuất hiện rất ngắn trong ví dụ này. Lưu ý sự tăng giá mạnh mẽ **GDX** sau **giai đoạn |C|**. Đây là một ví dụ điển hình về **Thay đổi Tính cách (CHOCH)** xảy ra trong **Giai đoạn |C|, |D| và early |E|**. Điểm dừng lỗ có thể được đặt ngay dưới đáy của phiên **Spring, LPS** hoặc **BU**. Chúng ta sẽ cụ thể hơn khi đi sâu vào chủ đề này.

Phân biệt: Wyckoff Point Of Entry (POE) tại các phiên Spring, các LPS và BU:

1) Xác định vùng “Mua”: Các vùng này nằm ở những nơi có các cơ hội mua chính bao gồm: **Spring #3 hoặc Shakeout, BU và LPS.**

2) Có hai cách để xác định mua:

- Xác định các biên độ giá nhỏ và khối lượng bán thấp trong các nhịp điều chỉnh giảm - **Test cận cung** tại các phiên **Test của Spring hoặc Shakeout, các LPS và BU. (Tín Hiệu).**
- Xác định hành động giá đảo chiều tăng dứt khoát (các thanh **S-bar và RS-bar**) sau phiên **Test cận cung** tại các phiên **Test của Spring hoặc Shakeout, các LPS và BU. (Xác Nhận)**

3) Vị trí dừng lỗ ban đầu: Ngay dưới các mức đáy của nhịp điều chỉnh **Test** hoặc dưới đáy thấp được xác định bởi các thanh **S-bar và RS-bar.**

4) Di chuyển mức dừng lỗ: Giữ SL cách xa dưới 2 mức đáy được xác nhận gần nhất.



Một bài tập tốt là hãy so sánh cấu trúc của **GDX** với **Sơ đồ số #1**. Đây là biến thể đặc trưng của **giai đoạn Tích lũy** được thực hiện bởi **Composite Man/Operator**. Lưu ý mức độ khó khi mua đợt tăng giá trong **Giai đoạn /C/** khi các thanh giá tăng mạnh từng ngày. Và đây chính là lý do tại sao chúng ta phải chuẩn bị với kế hoạch hành động khi đến thời điểm cần hành động.

Chúng ta sẽ khám phá các chiến lược để tăng dần vị thế thắng trong một xu hướng tăng mới hình thành. Bất kể khung thời gian giao dịch nào của bạn, hãy coi giao dịch của bạn như là một chiến lược. Một chiến lược có đầy đủ các bước hoặc hành động từ đầu đến cuối.

Một chiến lược có sự **quản lý trạng thái tinh thần (mental state management)** từ đầu đến cuối. Trạng thái tinh thần thay đổi từ sự kiên nhẫn của việc theo dõi đến sự quả quyết trong việc chốt lời để kết thúc giao dịch.

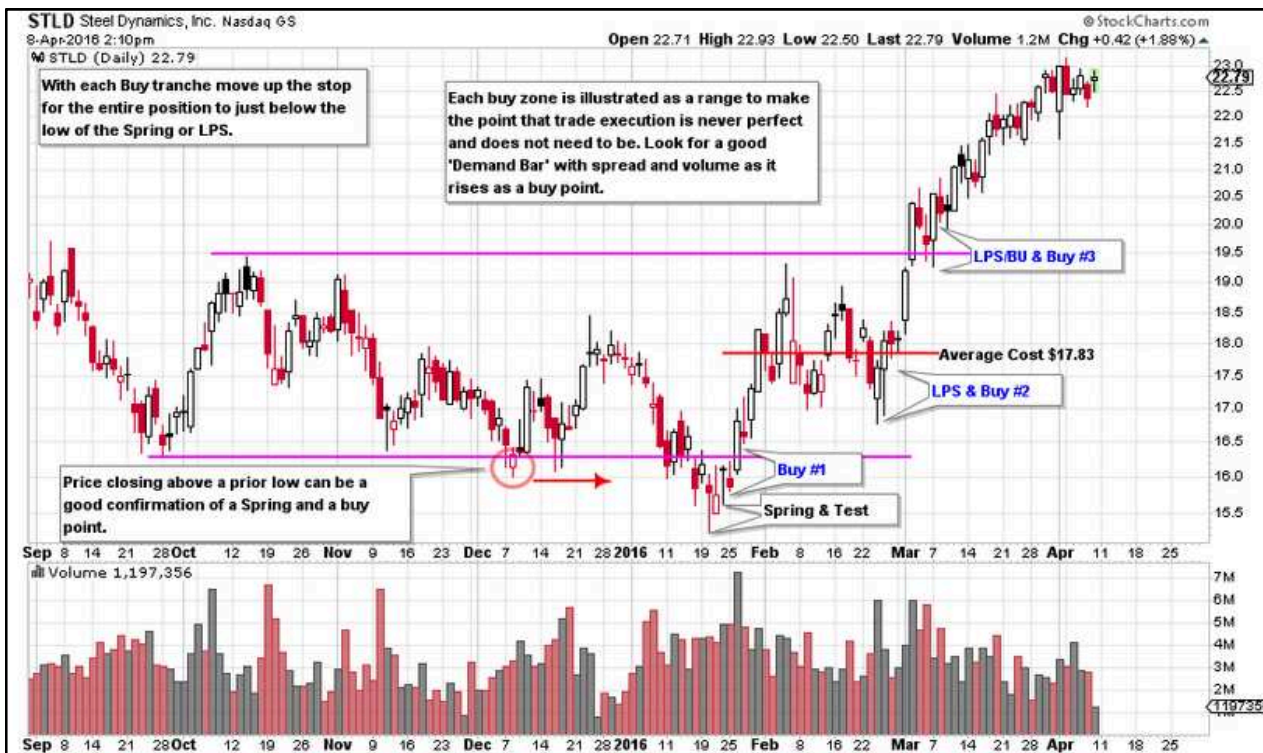
Khi một chiến lược tiềm năng được xác định (điều này cũng được gọi là lên ý tưởng đến giảm thiểu rủi ro thấp nhất), nó được theo dõi để tìm một thời điểm lý tưởng khi bắt đầu phân bổ vốn giao dịch. Phân tích biểu đồ **PnF** cung cấp cho chúng ta một phương pháp để ước tính mục tiêu **target giá** hoặc một **nguyên nhân** được xây dựng. Các mục tiêu **lợi nhuận và rủi ro** yêu cầu tỷ lệ này là **R:R - 3:1** hoặc lớn hơn. Nếu tỷ lệ **R:R - 3:1** này không thể được đáp ứng, chúng ta sẽ từ chối và không thực hiện giao dịch đó cho đến khi tìm một giao dịch phù hợp hơn. Khi đếm các mục tiêu **target giá PnF** cho phân tích này, chúng ta sẽ sử dụng các **số ô đếm** chuẩn xác để xác định lợi nhuận tiềm năng. Đôi khi sẽ có các **số ô đếm PnF** lớn hơn trên biểu đồ, nhưng chúng ta sẽ xác định **"lợi nhuận/rủi ro"** dựa trên **số ô đếm PnF** nhỏ hơn, thận trọng hơn.

Làm thế nào để chúng ta xác định **'rủi ro - risk'** trong tỷ lệ này? Rủi ro là mức giá tham gia vị thế giao dịch đến mức đặt điểm dừng lỗ. Ví dụ, giá vào lệnh của chúng ta là \$38 và mức dừng lỗ là \$36, do đó rủi ro là \$2. Mức lợi nhuận được đánh dấu trên biểu đồ **PnF** của chúng ta phải là mức lợi nhuận bằng 3 nhân với \$2 (tối thiểu R:R - 3:1) và thêm giá vào lệnh của chúng ta là \$38 hoặc \$44. Vì vậy, **target giá PnF** với độ chính xác tối thiểu của chúng ta sẽ phải vượt qua mức \$44.

Khi so sánh hai giao dịch tương tự, nếu mọi thứ khác là như nhau, nếu một **target giá PnF** cho ra là \$44 và **target giá PnF** còn lại là \$48, chúng ta sẽ có xu hướng ưa thích những giao dịch có mức lợi nhuận tiềm năng lớn hơn.

Chúng ta hãy nghĩ về chiến lược vào lệnh như một quá trình gồm ba phần. Hãy xác định số vốn đầu tư dành cho một vị thế giao dịch duy nhất và sau đó chia số vốn đó thành ba phần bằng nhau. Và bây giờ hãy thực hiện giao dịch mua vị thế của bạn theo ba phần. Mỗi phần được mua theo sau sẽ chỉ được mua nếu phần mua trước đó đang có lợi nhuận. Vì vậy, một nhà đầu tư Wyckoff luôn phải nghĩ đến việc gia tăng vị thế mua trong một giao dịch đang có lợi nhuận. Nếu lần mua cuối không có lợi nhuận thì lần mua thêm tiếp theo sẽ không được thực hiện cho đến khi lần mua trước đó có lợi nhuận. Giá trung bình của các lần mua kết hợp phải đạt hoặc hơn tỷ lệ lợi nhuận trên rủi ro là R:R - 3:1. Hãy chú ý đến chi phí mua trung bình của bạn. Sau mỗi lần mua mới được thêm, các điểm dừng lỗ của bạn nên được nâng lên cách xa dưới 2 mức đáy được xác nhận gần nhất (Mục tiêu là đặt điểm dừng lỗ mới của bạn ở một nơi mà nếu như giá quay lại và bị thua lỗ, thì các lần mua trước đó vẫn sẽ có lợi nhuận. Chỉ có lần mua mới nhất mới có thể bị chịu thua lỗ. Hãy nhớ, mục tiêu của chiến lược này là luôn phải kiểm soát và giảm thiểu rủi ro thấp nhất).

Để giao dịch thành công sẽ bao gồm: 40% là kiểm soát rủi ro và 60% là kiểm soát bản thân. Trong đó, phần kiểm soát rủi ro bao gồm một nửa là quản lý vốn và nửa còn lại là phân tích thị trường. Như vậy, phân tích thị trường chỉ chiếm khoảng 20% của việc giao dịch thành công. Tuy nhiên, hầu hết các nhà giao dịch lại tập trung vào phân tích thị trường trong khi không hề quan tâm đến việc kiểm soát bản thân và coi nhẹ việc kiểm soát rủi ro.



Quan sát biểu đồ **STLD** cung cấp cho bạn một nghiên cứu một trường hợp gần đây về một cổ phiếu trong '**Vùng Xây Dựng Vị Thế Điểm Vào**'. Phiên **Spring** và **Test** được thiết lập cho vùng mua vào ban đầu. Hãy tìm một hành động **Test** lại của **Spring #2** làm điểm mua đầu tiên. Với việc nỗ lực tăng giá đảo chiều quay lại TR từ mức đáy thấp của tháng 12 trên một **thanh S-bar (SOS bar hoặc Significant Bar)** với cầu mạnh là nơi tiếp theo để bạn có thể mua nếu như bỏ lỡ điểm mua ở phiên **Test**. Các **thanh S-bar** tốt sẽ có đặc điểm đầy đủ của chúng, biên độ giá rộng và khối lượng tốt (trung bình hoặc cao) trong khi di chuyển dễ dàng theo hướng của xu hướng mới đang được hình thành. Mức giá đóng cửa trong phiên nên gần mức cao của phiên. Nhiều **thanh S-bar** tốt hơn nên tiếp tục xuất hiện theo sau khi giá di chuyển dễ dàng lên trên.

Trong giao dịch giả định này, lần mua vào đầu tiên số **#1** là ở mức \$16.25 và đặt điểm dừng lỗ dưới mức đáy thấp của **Spring** là \$15.22 tại \$15. **Wyckoff** khuyên chúng ta nên đặt điểm dừng lỗ chiến lược ở nơi khó có khả năng bị giá quay trở lại quét SL nhất (thường thì đó là các đáy **Test** hoặc các **thanh S-bar** đóng vai trò tốt trong việc giữ giá không được phá qua SL). Điểm mua số **#2** là khi quay lại từ **LPS**, giá thực hiện là \$17.25. Bây giờ **giá trung bình (average cost)** cho 2 điểm mua là \$16.75 ($\$16.25 + \17.25 chia 2). Hãy di chuyển điểm dừng lỗ lên dưới mức đáy thấp của **LPS** tại \$16.75 nơi điểm mua số **#1** đang có lợi nhuận và điểm mua số **#2** cho một điểm lỗ hòa vốn trên mức giá trung bình. Điểm mua số **#3** được thực hiện tại nơi giá có nhịp điều chỉnh giảm nhẹ để **Test** sau khi **JAC The Creek** và đó là điểm **BUCE**. **STLD** đã tăng giá ra khỏi TR. Giá thực hiện cho điểm mua số **#3** là \$20 sau khi tăng lên trên **LPS/BU** với một **thanh Sbar**. Giá trung bình là tiếp theo là \$17.83 ($\$16.25 + \$17.25 + \20 chia 3). Điểm dừng lỗ được đặt dưới **LPS/BU** tại \$19 để đảm bảo lợi nhuận điểm mua số **#1** và **#2**. Lưu ý rằng, mức chi phí trung bình của **CO** trong **giai đoạn tích lũy** sẽ ở khoảng trung bình của phạm vi giá **tích lũy**. Bây giờ **STLD** đang trong giai đoạn tăng mạnh và chiến lược xây dựng các vị thế mua của **Wyckoff** đã hoàn tất.



Thiết lập tỷ lệ tối thiểu **Reward/Risk - 3:1** với phân tích **Point and Figure (PnF)** điều là rất quan trọng. Lưu ý rằng **target giá** với việc đếm **số cột (ô nằm ngang)** được sử dụng một phần trong trường hợp này. Một **target giá** lớn hơn nhiều có thể xuất hiện thêm vào các ngày sau đó (giá cao hơn). Phần mua đầu tiên có sự rủi ro lớn nhất với rủi ro thua lỗ là \$1.25 và giá vào lệnh là \$16.25. Mức lợi nhuận được ước tính là \$32-\$16.25=\$15.75. Mức lợi nhuận là \$15.75 chia cho mức chịu rủi ro là \$1.25 sẽ được tỷ lệ là 12.6, vượt xa tỷ lệ R:R - 3:1. Việc thực hiện tính toán này trên mỗi phần khi giá tăng là một ý tưởng tốt để tự tin rằng mỗi lần cam kết mới về vốn là đáng giá. **STLD** có tiềm năng với một chiến dịch hấp dẫn và mức rủi ro chấp nhận. (**High Risk - High Return**)

Khi bắt đầu cho một chiến dịch, nhiệm vụ của chúng ta là mua khi cổ phiếu sẵn sàng bước vào một xu hướng tăng giá mạnh. Các xu hướng tăng bắt đầu khi các **giai đoạn Tích lũy** được hoàn tất và phần lớn nguồn cung cổ phiếu trôi nổi đã được **CO** hấp thụ (cạn cung). Đây là điểm khi cổ phiếu được nắm giữ hoàn toàn bởi các **Strong Hands (SHs)**. Một sự gia tăng nhỏ về nguồn cầu được đẩy vào, cổ phiếu có thể tạo ra một sự mất cân bằng lớn khiến xu hướng giá của cổ phiếu chuyển thành một thị trường tăng giá mạnh mẽ. (**Nontrend Environment sang Trading Environment**)

Là những nhà đầu tư theo **phương pháp Wyckoff**, chúng ta sẽ phát triển kỹ năng xác định điểm có sự **thay đổi tính cách (CHOCH)** quan trọng này trên biểu đồ và có một kế hoạch hành động để xây dựng các vị thế của mình trong thị trường. Hành động kiểm tra cuối cùng của **giai đoạn Tích lũy** được gọi là **Giai đoạn |C|**. Có hai hành động kiểm tra có thể xảy ra trong **Giai đoạn |C|**: Đó là **Spring (hoặc Shakeout)** và **Last Point of Support (LPS)**.

Điểm **Last Point of Support (LPS)** là đợt điều chỉnh giảm cuối cùng về phía đáy hỗ trợ của **giai đoạn Tích lũy** trước khi xu hướng tăng giá bắt đầu. Về nhiều mặt, nó trông giống như các đợt giảm trước đó về mức đáy Hỗ trợ. Phiên **Spring** dễ nhận diện hơn vì nó tạo ra mức giá đáy mới thấp nhất.

Một **LPS** tạo ra các mức đáy cao hơn (HL) và sau đó đảo chiều tăng. **LPS** là một điểm quan trọng cần xác định và giao dịch. Hoặc là **Spring** hoặc là **LPS** xuất hiện ở **Giai đoạn /C/** là hành động kiểm tra cuối cùng tại các khu vực Hỗ trợ trước khi tăng giá ra khỏi TR Tích lũy. Một trong hai hành động trên sẽ xảy ra (xem các phần trước để hiểu hơn về **Spring**).



Wyckoff có những kỹ năng đọc biểu đồ tuyệt vời cho phân tích và giao dịch trong ngày. Biểu đồ khung M30 của **\$INDU** này có một thiết lập **LPS**. **Dấu hiệu Sức mạnh (SOS)** xuất hiện giá cố gắng vượt qua kháng cự phía trên bằng cách tạm thời tăng lên trên đỉnh trước đó. **CO** đang hấp thụ nguồn cung từ đỉnh xuống đáy của phạm vi giao dịch TR. Sau **SOS**, giá sẽ thường rơi trở lại bên trong khu vực **Tích lũy** và cố gắng quay lại kiểm tra các mức hỗ trợ. Chính sau hành động **SOS** là lúc chúng ta sẽ tìm kiếm các **LPS**. Sau **SOS** trong **\$INDU**, giá di chuyển xuống với hai nhịp giảm điều chỉnh. Lưu ý khối lượng bán tăng cao ở thanh bar thấp tại đáy của **LPS**, hành động này là sự hấp thụ cung và nguồn cầu tham gia vào cản trở cung tốt. Việc giá điều chỉnh cố gắng '**kiểm tra Test**' với thanh bar giảm nhẹ xuất hiện sau hai thanh bar giảm giá tạo đáy **LPS** trước đó với khối lượng bán thấp hơn nhiều. Tại thanh bar này hoặc tại thanh bar tăng đảo chiều (**RS-bar**) sau đó có thể là nơi chúng ta sẽ thực hiện các chiến lược mua vào. Chỉ cần hai thanh bar tăng giá với nguồn cầu tốt để đưa **\$INDU** đạt tới mức Kháng cự nơi một **BUEC (Backup to the Edge of the Creek)** hình thành. Sau khi tham gia vào lệnh **LPS**, hãy đặt điểm dừng lỗ dưới mức đáy thấp của **LPS** hoặc dưới mức thấp được tạo trước đó của ngày 8 tháng 4.

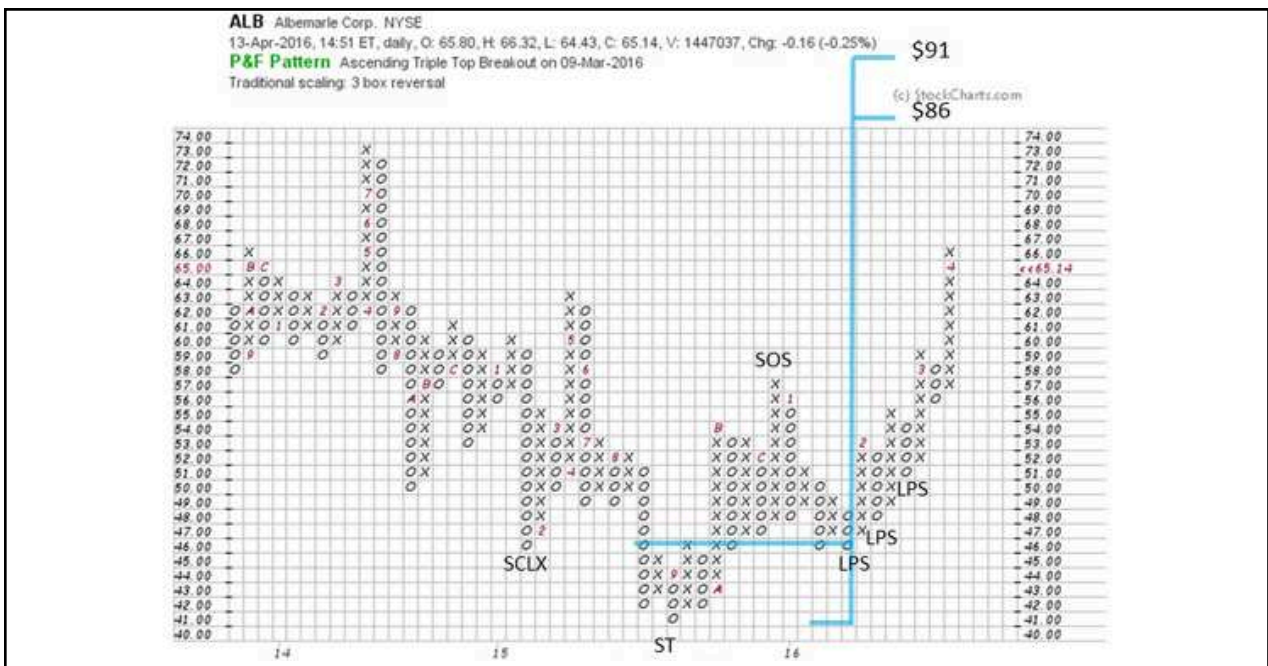
Trong ví dụ về **ALB (Trang 141)**, Dấu hiệu của một **SOS** khi giá vượt qua hai vùng đỉnh trước đó và lên trên đường Kháng cự. Sau **SOS**, chúng ta phải chuẩn bị cho một đợt điều chỉnh giảm giá khác như trường hợp này. **ALB** di chuyển trở lại mức đáy Hỗ trợ và giảm xuống dưới hai đáy được tạo trước đó. Một **SOS** xuất hiện sớm giúp chúng ta cảnh giác với một **LPS**. Có một **LPS**, sau đó là một



bài kiểm tra **Test**, cuối cùng là một **thanh RS-bar** với nguồn cầu tốt. Bắt đầu thực hiện chiến lược mua một phần ở đây và đặt điểm dừng lỗ dưới mức đáy thấp của **LPS**. Phiên **LPS** thứ hai là một giai đoạn điều chỉnh giảm tạo đáy cao hơn (HL) và cho chúng ta sự tin tưởng lớn rằng một xu hướng tăng (với cấu trúc tăng) đang được hình thành. Tại phiên **LPS** thứ hai này, thực hiện mua bất kỳ tại **thanh S-bar** ban đầu nào với sự xuất hiện nguồn cầu tốt khi giá tăng. Nếu bạn bỏ lỡ **LPS** đầu tiên, thì **LPS** thứ hai là một nơi có cơ hội tốt để bắt đầu chiến lược mua vào. Lưu ý tại phiên **LPS** thứ ba, các tổ chức lớn (**CO** hoặc **ITF...**) lớn đang mua mạnh mẽ hơn khi **ALB** hầu như không có giai đoạn tạm dừng tại đường Kháng cự.

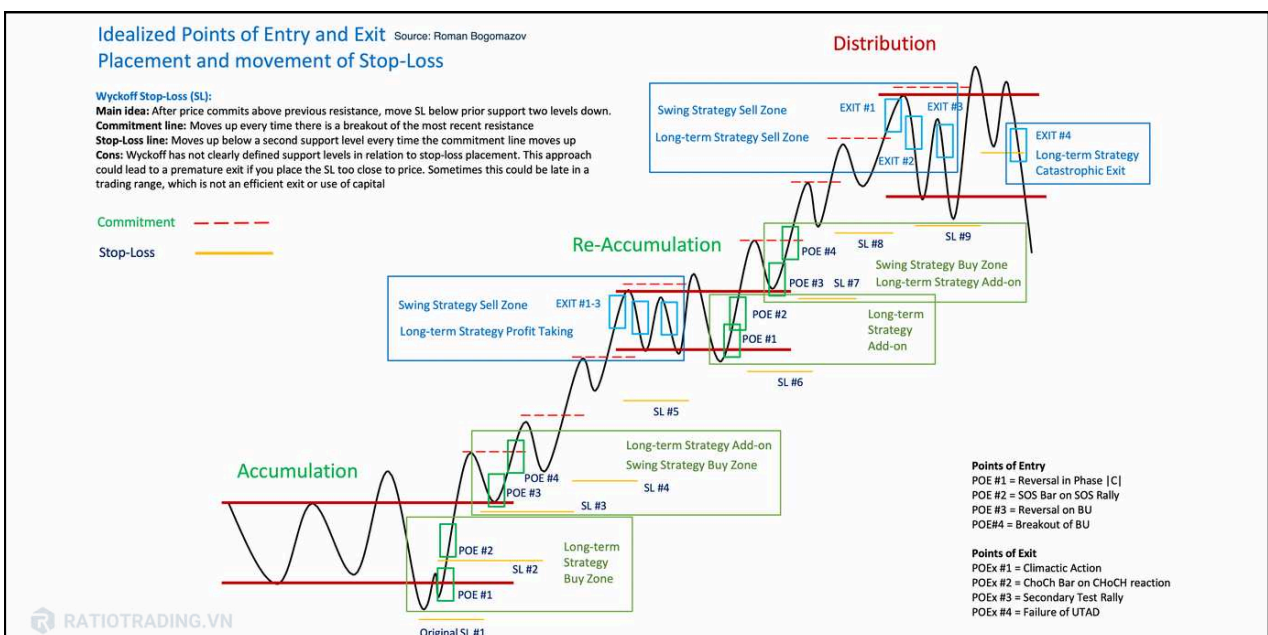
Sự sụt giảm sau **SOS** là một hành động **rũ bỏ (shakeout)** khó chịu khiến nhiều người nắm giữ **ALB** bán cổ phiếu của họ trong hoảng loạn. Đây là cách mà **Composite Man/Operator** rũ bỏ nguồn cung cuối cùng của cổ phiếu trước khi giai đoạn tăng giá mạnh diễn ra. Đây không phải là một công việc dễ dàng. Tại phiên **LPS** đầu tiên gần như chính xác với mức thấp của giai đoạn điều chỉnh giảm này. Không có gì ngạc nhiên khi mức đáy thấp cuối cùng của khu vực Tích lũy, **LPS** là mức giá mà **CO** bắt đầu hoạt động mua tiếp theo của họ (**SCLX=LPS**). Đây là mức giá mà **CO** muốn mua cổ phiếu và họ chứng minh điều đó bằng cách ngăn chặn sự sụt giảm giá tại cả **SCLX** và **LPS**. Cũng lưu ý rằng, mặc dù giá giảm mạnh vào mức đáy của **LPS**, những đáy vẫn cao hơn so với mức đáy được tạo của tháng Chín / tháng Mười.

Để thực hiện đếm **target giá** của **ALB (trang 142)**, hãy xác định **LPS** trên biểu đồ thường, sau đó tìm điểm đó trên biểu đồ **PnF** và đếm từ phải bên trái. Thực hiện một phép đếm thận trọng. Nếu bạn cho rằng tỷ lệ lợi nhuận trên rủi ro phù hợp với mục tiêu của mình, hãy thực hiện giao dịch. Từ **LPS**, **ALB** có target giá ước tính có thể đạt mức \$86. Bây giờ cổ phiếu đã bứt phá, nó có thể cần một nhịp tạm dừng dưới dạng **BUFC** hoặc **TR Sub Tái Tích lũy** trước khi xu hướng có thể tiếp tục.



* CÁC ĐIỂM THOÁT LỆNH - ALL POINT OF EXIT - EXIT |A|, |B| & |D|:

- **EXIT #1:** In Phase |A| - Thoát bằng việc đặt dừng lỗ (SL) bên dưới. Các bằng chứng có sự xuất hiện của **BC** (Đặc điểm về: Biên độ, tốc độ và khối lượng). (**Hành động Cao trào (Climax Action)**)
- **EXIT #2:** In Phase |A| - Xuất hiện **CHOB** từ **BC** về **AR** (Đặc điểm về: Biên độ, tốc độ và khối lượng). Nhịp điều chỉnh giảm phá vỡ kênh xu hướng tăng. Xác nhận đảo chiều **Swing Up** bằng một **RS-bar (CHOCH Bar on CHOCH Reaction)**.
- **EXIT #3:** In Phase |B| - Xuất hiện **RS-Bar** đảo chiều của **ST (A)**. Xác định ranh giới giữa Phase |A| và |B|. (**Secondary Test Rally**)
- **EXIT #4:** In Phase |D| - **Test UTAD** thành công. **RS-bar** đảo chiều phiên **Test UTAD** và phá vỡ xuống **The Ice** (Đặc điểm về: Biên độ, tốc độ và khối lượng) (**Failure of UTAD**)



Như với hầu hết các phương pháp phân tích kỹ thuật khác trên Phố Wall, **phương pháp Wyckoff** dành phần lớn sự chú ý của mình đến các cách mà người ta có thể xác định các điểm vào lệnh với rủi ro tương đối thấp và phần thưởng cao. Mặt khác, tư liệu Wyckoff chỉ đề cập đến **các chiến lược thoát lệnh (EXIT)** một cách ngẫu nhiên. Thực tế, khi **các chiến lược thoát lệnh** của Wyckoff được đề cập, hầu hết sự chú ý đều dành cho việc cung cấp các **chiến lược thoát lệnh** để giảm thiểu tổn thất hơn là các chiến lược thoát lệnh để tối đa hóa lợi nhuận.

Trong nỗ lực mang lại nhiều sự chú ý hơn đến các **Chiến lược thoát lệnh** của Wyckoff để tối đa hóa lợi nhuận, phần này tập hợp các nhận xét ngẫu nhiên của Wyckoff về các chiến lược thoát lệnh và mở rộng chúng thành một khuôn khổ hữu ích hơn. Kết quả từ nghiên cứu và suy nghĩ của tôi tiết lộ rằng các chiến lược thoát lệnh của Wyckoff có thể được phân loại một cách hữu ích và đơn giản như thứ tự: **một, hai, ba**.

Ba chiến lược thoát lệnh theo định hướng **Wyckoff**, được xếp hạng theo mức độ mong muốn của chúng, như sau: **Chốt lời, loại bỏ các vị thế và thoát khỏi thị trường khi hành động giá đạt đến mức cao trào (climax) trong vùng mục tiêu giá (target giá gần đạt được)**.



Chiến lược #1: Thoát khỏi thị trường khi có bằng chứng lặp đi lặp lại rằng xu hướng hiện tại sẽ không tiếp tục và thực sự có thể đảo chiều (dấu hiệu).

Chiến lược #2: Tự động thoát khỏi thị trường khi lệnh dừng lỗ kéo theo (trailing stop) bị chạm.

Chiến lược #3: Tại sao chiến lược #1 không được chuyển thành một chiến lược thoát lệnh tự động bằng cách tham gia vào một lệnh bán hoặc mua ở đâu đó trong vùng mục tiêu giá, chẳng hạn ở giữa vùng đó?

Câu trả lời là **chiến lược thoát lệnh #1** cũng đòi hỏi hành động khối lượng **Cao trào (Climax)** để ngăn chặn sự di chuyển giá.

Chiến lược thoát lệnh #2 yêu cầu bạn giám sát một thị trường, một nhóm cổ phiếu hoặc một cổ phiếu để tìm các dấu hiệu của giá và khối lượng cảnh báo về sự **Cạn kiệt (Exhaustion)** của xu hướng. Việc phán đoán sức mạnh của một xu hướng đòi hỏi bạn phải áp dụng tất cả kiến thức Wyckoff của mình để đưa ra các kết luận sáng suốt. Hãy nhận thức rằng tính chất tùy ý của chiến lược thoát lệnh này có thể thách thức năng lực quản trị trạng thái tinh thần và cảm xúc của bạn để đưa ra quyết định hành động.

Chiến lược dừng lỗ - trailing stop” hay **chiến lược thoát lệnh #3** là phương pháp dự phòng, mặc định và thụ động. Đối với những người thiếu kỹ năng và kiến thức để thoát ra theo chiến lược 1 hoặc 2, cách tiếp cận lệnh dừng lỗ của chiến lược thoát lệnh #3 là cách cuối cùng để thoát khỏi thị trường. Hơn nữa, việc đặt lệnh dừng lỗ kéo theo dưới (hoặc trên) các điểm Pivot xoay quan trọng trước đó là rất quan trọng đối với **phương pháp Wyckoff** để kiểm soát rủi ro. Bạn nên thực hành cả ba chiến lược thoát lệnh cho đến khi chúng trở nên quen thuộc với bạn

CÁC 'HÀNH ĐỘNG' & 'TEST' TRONG PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF

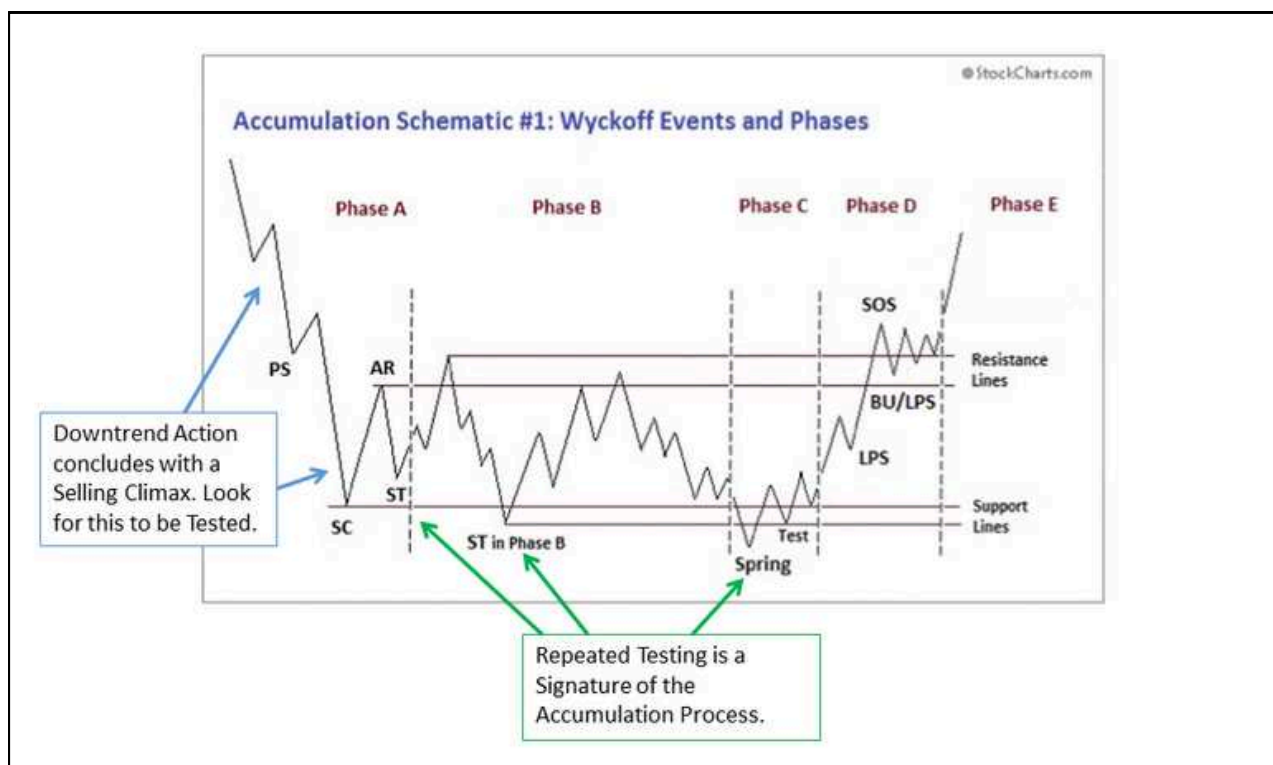
PHẦN 28



Một nguyên tắc cơ bản của **Phương pháp Wyckoff** là khái niệm về **Hành động (Action)** và **Kiểm tra (Test)**. Giá có sự bùng nổ sức mạnh khi bước vào **Giai đoạn Uptrend** hoặc **Giai đoạn Downtrend**. Trong **Giai đoạn Uptrend**, giá tăng do sự mất cân bằng của nguồn cầu áp đảo nguồn cung cổ phiếu sẵn có để bán. Kết thúc của xu hướng tăng thường là một **Buying Climax (BC)**. Một **cao trào (Climax)** là một **Hành động (Action)**. Một **Hành động** như vậy phải được **Kiểm tra**.

Hành động (Action) và **Kiểm tra (Test)** diễn ra trong tất cả các thị trường, trên mọi khung thời gian, trong mọi lúc. Một phần cần thiết của **Phương pháp Wyckoff** là học cách đánh giá quy trình của hai bước này. Trong suốt các phần trước đó, chúng ta đã đánh giá rất nhiều ví dụ về hiện tượng này. Trở thành một người có kỹ năng đánh giá tốt các **Hành động (Action)** và **Kiểm tra (Test)** sẽ đưa nhà đầu tư Wyckoff tiến xa trên con đường trở thành nhà đầu tư toàn diện.

Một số bài **Kiểm tra (Test)** thành công, trong khi một số khác thì không. Công việc đánh giá chất lượng và hiệu quả của một bài **Kiểm tra (Test)** là rất quan trọng trong việc xác định liệu sự đảo chiều giá sau đó có xảy ra hay không. Một bài **Kiểm tra (Test)** là '**Tín hiệu - Signal**' khi đánh giá xem **Hành động (Action)** tại một điểm **Cao trào (Climax)** có làm **Cạn kiệt (Exhaustion)** xu hướng trước đó hay không. Chúng ta có thể nói rằng nếu **Hành động (Action)** là hiện trường của vụ án, thì bài **Kiểm tra (Test)** là sự trở lại điều tra hiện trường của vụ án đó.



Một **Selling Climax (SC)** sau một **giai đoạn Downtrend** giảm mạnh dẫn đến việc cạn kiệt nguồn cung cổ phiếu có sẵn để bán (ít nhất là trong giai đoạn hiện tại). **Automatic Rally (AR)** là một đợt phục hồi giá tăng mạnh nhưng duy trì ngắn cho thấy rằng người mua bắt đầu đang có mặt để thay đổi cán cân (**CHOB**). Bài **Kiểm tra (Test)** bằng một **Secondary Test (ST)** sau đó rất quan trọng. Nếu bài **Kiểm tra (Test)** thất bại, xu hướng giảm sẽ còn tiếp tục. Một bài **Kiểm tra (Test)** thành công có thể xảy ra trong TR, tại hỗ trợ (được xác định bởi **SC**) hoặc bên dưới hỗ trợ. Điều quan trọng là vẫn thành công khi quay trở lại được trong TR (**CHOCH**). Lưu ý rằng trong sơ đồ của **giai đoạn Tích lũy**, việc **Kiểm tra (Test)** diễn ra liên tục. Quy mô của xu hướng giá trước đó càng lớn, thì sẽ càng cần nhiều lần **Kiểm tra (Test)** trước khi có thể xảy ra sự đảo chiều. Bài **Kiểm tra (Test)** trong **giai đoạn Tích lũy** là một câu hỏi lớn: **Phần lớn nguồn Cung bán ra đã bị cạn kiệt chưa?**



Trong một TR Tích Lũy, sẽ có tất cả 04 giai đoạn Kiểm tra (Test) quan trọng:

- **Test #1:** Chính là **ST** kiểm tra lại **SC** trong **giai đoạn |A|**. Nếu thành công thì đây là nơi xác nhận **CHOCH** đầu tiên, đồng thời là ranh giới giữa **giai đoạn |A|** và **|B|**. Trong **giai đoạn Tái tích lũy** thì **Test#1** có thể chính là **Local Test** trong **SO (Shake-out)**, tức là **SO = Test #1**.
- **Test #2:** Kiểm tra lại các đáy ở giai đoạn **|A|** bằng **ST (B)**, các phiên **ST (B)** này xảy ra trong **|B|**.
- **Test #3:** Kiểm tra lại các đáy trong **giai đoạn |A|** và **|B|**, diễn ra ở **giai đoạn |C|**.
- **Test #4:** Sau khi giá tăng khỏi TR tạo thành **M-SOS** thì giá điều chỉnh giảm nhẹ để kiểm tra lại kháng cự của TR trước đó bằng phiên **Back-Up (BU)**. Nếu thành công thì đây là điểm xác nhận **CHOCH** cuối cùng, đây cũng chính là ranh giới giữa **giai đoạn |D|** và **|E|**.

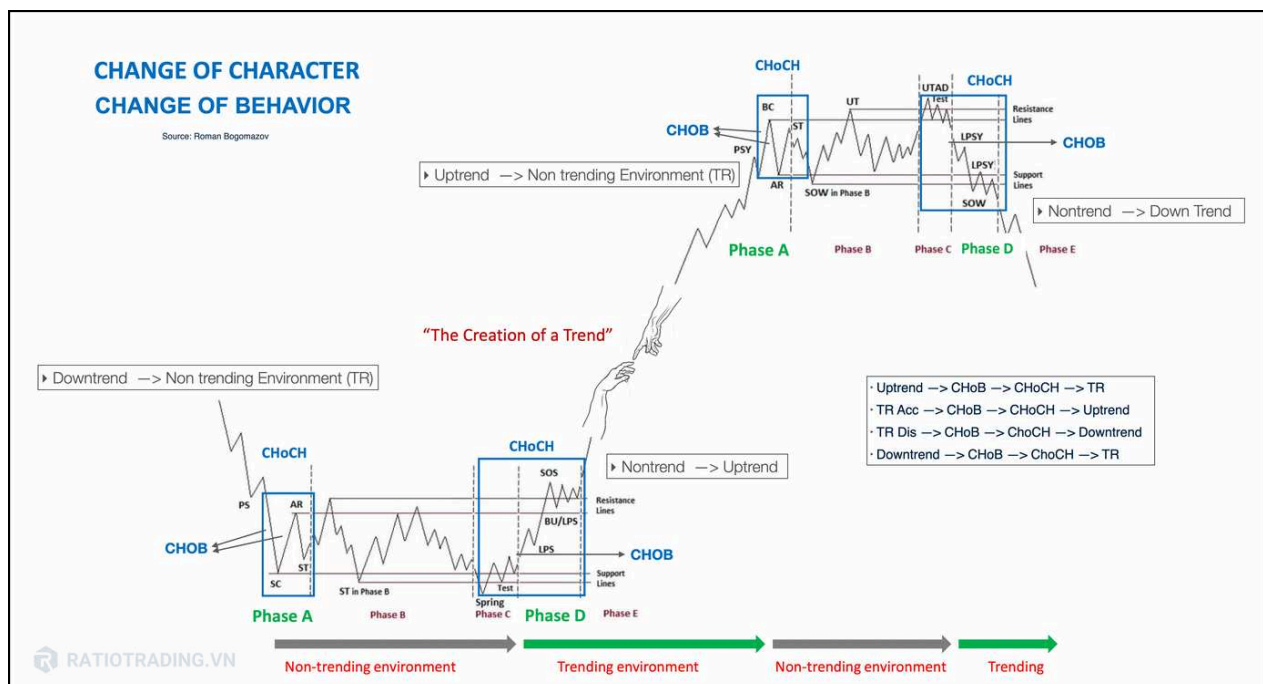
Trong một **giai đoạn Tích lũy** có tất cả 2 điểm **Point of Fear (PoF)**:

- **PoF #1**: Chính là ở **SC (Hành động cao trào Climax)**
- **PoF #2**: Chính là ở **giai đoạn [C]**, đây chính là 1 bẫy giá giảm (**bear trap**) đối với **Weak Hands**.

Đặc điểm của **Point of Fear (PoF)** thường đi kèm với các **S-bar** giảm lớn hoặc **Gap down** vì nó thể hiện sự hoảng loạn của **Weak Hands (WHs)**.

Lưu ý: Không bắt buộc phải có **PoF#2** trong tất cả các trường hợp **Tích lũy**.

- **Point of Fear (POF#1) – Selling Climax (SC)** đặc tính là tốc độ cao, với việc **giá và khối lượng** đều tăng cao và biến động lớn. **WHs** sẽ bán tháo vì sự hoảng loạn. **CO** sẽ tận dụng tốt cơ hội này để **hấp thụ (absorption)** và kiểm soát phạm vi giá.
- **Point of Fear (POF#2) – Giai đoạn [C]**, với phiên **Spring/Shakeout (SO)** hoặc **Last Point of Support (LPS)**. Một **bẫy giá giảm (bear trap)** dành cho **WHs**, điều này xảy ra khi **CO** cố tính đạp giá xuống hoặc không đỡ giá. **CO** sẽ thực hiện các hành động gom hàng nhiều nhất có thể ở mức giá rẻ trong giai đoạn này và chuẩn bị cho một giai đoạn tăng giá.



Nguyên: Roman Bogomazov, Sơ đồ minh họa, Wyckoff Associates, LLC.

Trong một **giai đoạn Phân phối** có tất cả 2 điểm **Point of Excitement (PoEx)**:

- **PoEx #1**: Chính là ở **BC (Hành động cao trào Climax)**
- **PoEx #2**: Chính là ở **giai đoạn [C]**, đây chính là 1 bẫy giá tăng (**bull trap**) đối với **WHs**.

Đặc điểm của **Point of Excitement (PoEx)** thường đi kèm với các **S-bar** tăng lớn hoặc **Gap Up** vì nó thể hiện sự hưng phấn của **Weak Hands (WHs)**.

Lưu ý: Không bắt buộc phải có **PoEX #2** trong tất cả các trường hợp **phân phối** (đối với các trường hợp không có quá nhiều nguồn Cầu sẵn sàng Mua ở mức giá mà **CO** bán)

- **Point of Excitement (PoEx #1):** Xuất hiện ở **Giai đoạn [A]** của **giai đoạn phân phối** là phiên giá phá vỡ qua **PSY** (kháng cự) và hình thành lên **BC (cao trào Climax)**. **Khối lượng và giá** trong giai đoạn này đều có sự gia tăng đột biến về **Momentum** cũng như **tốc độ**. Lý do đây sẽ là nơi phe Mua sẽ tham gia vào đỉnh điểm bởi tâm lý hưng phấn khi giá tăng break qua khỏi kháng cự **PSY** vừa tạo trước đó.
- **Point of Excitement (PoEx #2):** Xuất hiện ở cuối **Giai đoạn [B]** và đầu **Giai đoạn [C]**. Đây là nơi sẽ xuất hiện điểm **Kiểm tra (Test)** lại vùng giá bên trên mức kháng cự lần cuối trước khi giá có thể di chuyển xuống.



Kịch bản của các **Hành động (Action)** và **Kiểm tra (Test)** diễn ra hầu hết trên mọi khung thời gian. Ở trên là biểu đồ khung M5 của **SPY** với khoảng hai ngày vận động giá. Lưu ý hiện tượng **Hành động (Action)** và **Kiểm tra (Test)** được lặp đi lặp lại nhiều lần. Các nhà giao dịch trên mọi khung thời gian sẽ tìm kiếm những bằng chứng về sự **cạn kiệt (exhaustion)** của xu hướng hiện tại, dưới dạng các bài **Kiểm tra (Test)**, trước khi thay đổi và hình thành xu hướng mới.

Dấu hiệu của giai đoạn **Hành động (Action)** là sự biến động, biên độ giá rộng và khối lượng lớn. Ngược lại, việc **Kiểm tra (Test)** sẽ có sự thu hẹp biên độ giá, ít biến động hơn và khối lượng thấp.

Những chỉ báo này đều chỉ ra sự **cạn kiệt (exhaustion)** của xu hướng trước đó.

Như có thể thấy trên biểu đồ khung M5 của **SPY** trong ví dụ trên, các khái niệm này đang hoạt động diễn ra liên tục. Mỗi khung thời gian lớn hơn có thể kể một câu chuyện khác nhau (ngữ cảnh), mặc dù các nguyên tắc **Hành động (Action)** và **Kiểm tra (Test)** vẫn diễn ra.

Sẽ có nhiều sự chú ý hơn đến những sắc thái của các khái niệm giao dịch này trong các phần sau. Việc nắm vững nguyên tắc cơ bản này của Wyckoff sẽ mang lại lợi ích cho nhiều khía cạnh trong giao dịch thành công của bạn.

QUY LUẬT NHÂN QUẢ TRONG HÀNH ĐỘNG (ACTION)

PHẦN 29



Quy Luật Nhân Quả (Cause and Effect) là nguyên tắc cơ bản của **Phương pháp Wyckoff**. Việc xây dựng **nguyên nhân** trên biểu đồ trước khi xảy ra **Kết quả** của sự **Tăng giá** hoặc **Giảm giá**. Các nhà đầu tư theo **phương pháp Wyckoff** cần tỉ mỉ nghiên cứu các phạm vi giao dịch TR trên biểu đồ để tìm ra các đặc điểm của **giai đoạn Tích lũy** hoặc **Phân phối**. Phân tích các **Giai đoạn** (từ **|A|** đến **|E|**) để theo dõi sự tiến triển trong các hoạt động của **Composite Man/Operator (CO)**.

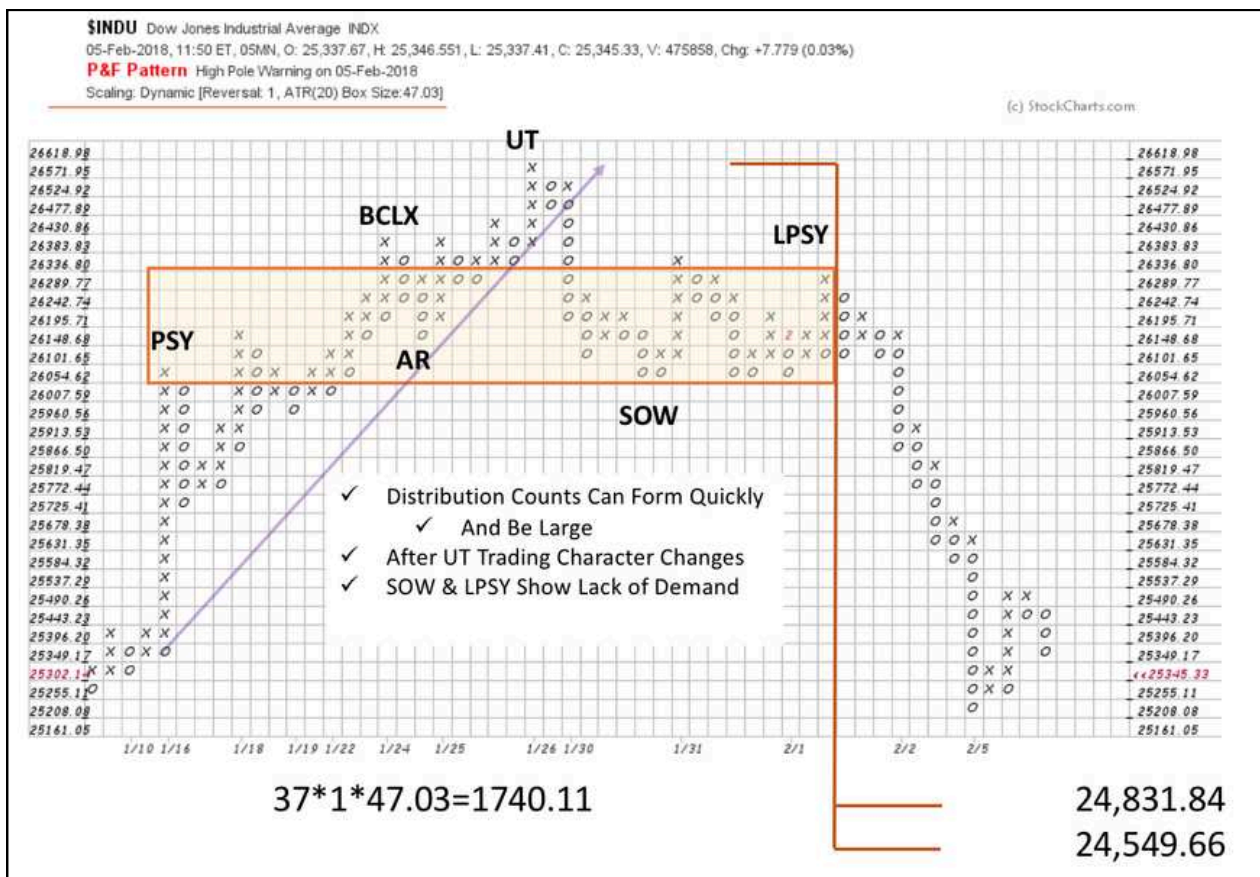
Trong phân tích **Wyckoff**, việc xác định các yếu tố biểu đồ xây dựng **Nguyên nhân (Cause)** trong phạm vi giao dịch TR tiết lộ các điểm neo để ước tính đến **target giá** của **Point and Figure (PnF)** thể hiện thông qua **Kết quả (Effect)**.

Các nhà đầu tư Wyckoff tin rằng **Nguyên nhân (Cause)** luôn đi trước **Kết quả (Effect)**. Ở đây chúng ta sẽ phân tích và nghiên cứu hoạt động trong ngày trước sự sụt giảm lớn gần đây trong các chỉ số. Có phải việc xây dựng **Nguyên nhân (Cause)** đã tiết lộ động cơ của **CO** hay không?



Preliminary Supply (PSY) tạo ra một đợt vượt qua kênh xu hướng trên một khoảng trống **GAP** tăng giá (kèm theo sự bùng nổ khối lượng). Có một số **nguồn Cung** tham gia và đẩy giá điều chỉnh giảm sau **PSY**, nhưng khối lượng giảm dần và xu hướng tăng tiếp tục. Đợt điều chỉnh giảm giá tiếp theo sau khi kiểm tra **PSY** có một sự tăng giá đột biến của khối lượng và đó là một cảnh báo đáng quan tâm. Đà tăng giá của **\$INDU** lên một khoảng trống **GAP** và một **Buying Climax (BCLX)** với

khối lượng tăng khi có sự giảm giá tiếp theo (nhiều nguồn cung hơn). Xuất hiện một khoảng trống **GAP** giảm giá xuống mạnh từ **UpThrust (UT)** là một cảnh báo rõ ràng về sự hiện diện của **nguồn Cung** lớn và sự biến động giá giảm đang ngày một lớn, bao gồm một khoảng trống **GAP** đến đáy Hỗ Trợ (khi nghĩ về Phân Phối). Đợt tăng giá sau đó có sự đỡ giá với lực cầu nhỏ và không thể đưa **\$INDU** quay trở lại các mức **UT** hoặc **BCLX**. Cũng lưu ý rằng sau khoảng trống **GAP**, chỉ số **\$INDU** giảm xuống dưới đáy **AR** và điều này được coi là **Sign of Weakness (SOW)**. Khi một **SOW** được tạo ra, chúng ta sẽ cảnh giác với một **Last Point of Supply (LPSY)** xuất hiện tiếp theo. Quy tắc biểu đồ **PnF** nói rằng chúng ta sẽ bắt đầu việc đếm target giá từ điểm **LPSY** quay trở lại đến **PSY**. (từ trái qua phải).



Nguyên nhân (Cause) có thể được tạo ra trong nhiều khung thời gian. Biểu đồ PnF ở trên là biểu đồ khung M5 với **Box-size** được xác định theo thông số của **ATR**. Thông số và khung thời gian này cung cấp những điều kiện tốt cho việc phân tích của quá trình **Phân phối**. Các mục tiêu đếm **target giá** tiềm năng này là 24.549,66 / 24.831,84. Mức đáy thấp cuối cùng giảm mạnh xác nhận đã hoàn thành và vượt qua các mục tiêu **target giá** tiềm năng này, điều này không có gì bất thường trong một sự sụt giảm giá lớn của thị trường diễn ra nhanh chóng. **Target giá** của **giai đoạn Phân phối** trong khung M5 trước đó đã được hoàn thành (trong một sự sụt giảm giá rất mạnh). Do đó, chúng ta cần cảnh giác và quan sát xem có sự xuất hiện với một Nguyên nhân mới khác nữa không.

Quay lại biểu đồ tại **Trang 150**, chúng ta có thể thấy một **Nguyên nhân** khác đang được xây dựng.

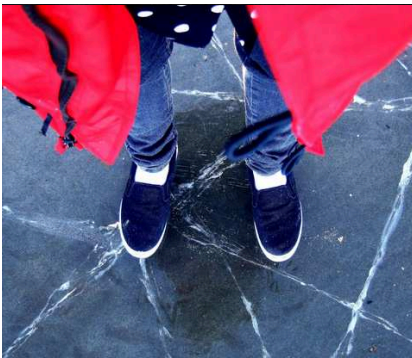
Một chuỗi các hành động được tạo ra bao gồm: **SCLX, AR và ST** thiết lập ra một phạm vi giao dịch TR mới. Một đợt tăng giá quay trở lại TR từ điểm **ST** đã đạt đến mức Kháng cự được tạo bởi đỉnh **Automatic Rally (AR)**. Kháng cự này sẽ chứng tỏ là khả năng sẽ có sự xuất hiện của nguồn cung tham gia vào lại và giá vẫn sẽ tiếp tục vận động tiếp trong TR này. Nếu hành động dừng lại gần đây là một **giai đoạn Tái Tích lũy** sau quá trình tăng giá lớn, thì sự hấp thụ sẽ được thể hiện rõ ràng trong đợt điều chỉnh giá giảm tiếp theo. Trong cả kịch bản **tăng giá hoặc giảm giá**, một **Nguyên nhân** đang được xây dựng để chuẩn bị hình thành **Kết quả** cho các động thái tiếp theo của thị trường.

Bài tập về nhà xem xét và lập danh sách quan sát các đặc điểm của **giá và khối lượng** mà bạn sẽ mong đợi nếu phạm vi giao dịch này đang trong **giai đoạn Tái Tích lũy** hoặc nếu nó đang trong **giai đoạn Tái Phân phối**.

Ở đây chúng ta thấy rằng một quá trình **Phân phối** và **Change of Character (CHOC)** xuất hiện đầu tiên trong khung thời gian M5 của chỉ số **\$INDU**. Bây giờ chúng ta đang thấy có một **Nguyên nhân** chưa được xây dựng hoàn thành sẽ chỉ đường cho chúng ta dựa vào các đặc điểm của **giá và khối lượng**, trước khi sẵn sàng vào động thái tiếp theo. Hãy tiếp tục rèn luyện kỹ năng trong việc giải thích nhiều hình thức xây dựng mệnh đề **Nguyên nhân** để quyết định hướng đi của một **Kết quả** được tạo ra sau đó.

PHÁ VỠ QUA TẢNG BĂNG - BREAK THE ICE

PHẦN 30



Thị trường hoặc một vấn đề cụ thể cung cấp cho chúng ta một cơ hội để thiết lập một vị thế bán khống khi giá tạo ra một đợt tăng giá phục hồi yếu trở lại mức **"Tảng băng - The Ice"**. Để xác định một đợt tăng giá phục hồi trở lại này, chúng ta cần phải biết **"Tảng băng - The Ice"** là gì. Wyckoff định nghĩa **"Tảng băng - The Ice"** là một vùng giá trị được xác định bởi các mức đáy thấp nối với nhau của các nhịp phản ứng tăng giá vận động trong một phạm vi giao dịch TR.

Các nhà giao dịch Wyckoff thường đơn giản hóa định nghĩa này và đồng nhất **"Tảng băng - The Ice"** với các mức đáy hỗ trợ của phạm vi giao dịch TR. Thông thường, điều này có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, có thể có trường hợp **"Tảng băng - The Ice"** được xác định cao hơn trong phạm vi giao dịch. Yếu tố được quyết định là nơi các điểm đáy hỗ trợ của các phản ứng tăng giá được hình thành tại các vị trí khác nhau trong phạm vi giao dịch.

Phần lớn việc phân tích các nguyên tắc và các giai đoạn của một TR trước khi **giai đoạn Phân phối** được hoàn tất được hiểu là sự nghịch đảo của một **giai đoạn Tích lũy**; chỉ có vai trò của **cung và cầu** là bị đảo ngược (**Giá và Khối lượng**). Ở đây, lực của **"nhảy qua con lạch - jumping the creek" (kháng cự) (xem lại phần 7, trang 23 để hiểu rõ hơn về The Creek)** được thay thế bằng lực của **"phá vỡ tảng băng - break the ice" (hỗ trợ)**.

Câu chuyện về **"Tảng băng - The Ice"** được mô tả trong cuốn **["The Three Skills of Top Trading"](#)**, trang 155 của **Hank Pruden** như sau:

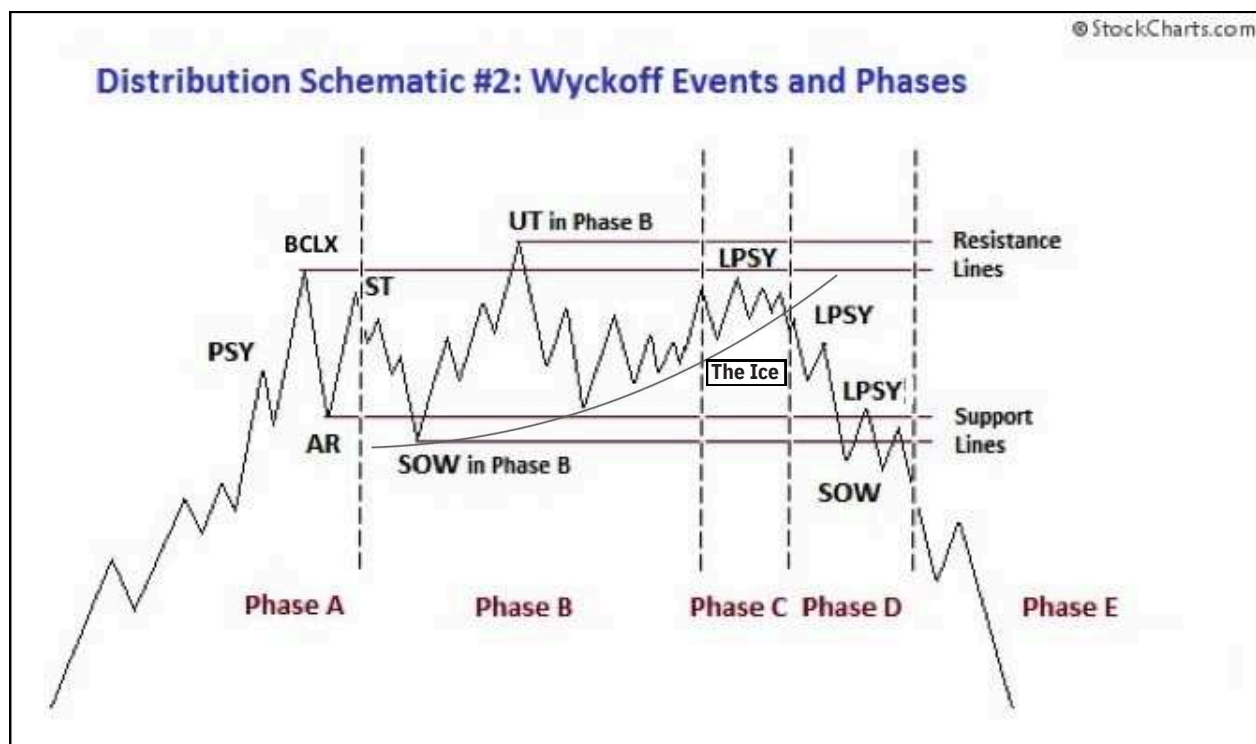
"Trong phép ẩn dụ về tảng băng của Robert Evans, chúng ta hình dung thị trường như một cậu bé đang đi bộ trên một con sông đóng băng giữa mùa đông. Nếu sự hỗ trợ (tảng băng) mạnh, con sông sẽ được phủ bởi tảng băng và không gặp khó khăn gì trong việc hỗ trợ trọng lượng của cậu bé. Sự hỗ trợ đó có thể được nhìn thấy như một đường lượn sóng, nét đứt kết nối các mức đáy thấp (các điểm hỗ trợ) trong một phạm vi giao dịch (TR).

Một thất bại của cậu bé trong việc đạt đến mức kháng cự trên của TR sẽ là một dấu hiệu cảnh báo về khả năng suy yếu. Sự suy yếu của tảng băng trên bề mặt con sông sẽ được báo hiệu khi cậu bé phá vỡ hỗ trợ hoặc rơi qua lớp tảng băng. Cậu bé có hai cơ hội để quay lại bên trên tảng băng (tạo ra tình huống với "spring" tăng giá). Trong đợt phục hồi đầu tiên lên trên, cậu bé có thể không lấy lại được chỗ đứng trên tảng băng.

Nếu vậy, cậu sẽ chìm sâu hơn vào dòng sông để tập hợp sức mạnh và cố gắng phục hồi một lần nữa và phá vỡ lên trên lại tảng băng. Nếu trong lần thử thứ hai, cậu bé không thể xuyên phá lên được lại tảng băng, cậu rất có thể sẽ chìm xuống và chết đuối. (Điều đó có nghĩa là một giai đoạn thị trường giá xuống/giảm giá sẽ xảy ra.)"

Để có một đợt phục hồi tăng giá trở lại mức **"Tảng băng - The Ice"**, trước tiên hành động giá sẽ phải cung cấp một dấu hiệu của sự yếu bằng cách giảm phá xuống mức **"Ice"**. Điều này được thực hiện với các biên độ giá rộng xuống phía dưới kèm theo khối lượng bán tăng cao, dẫn đến các mức đóng cửa dưới mức thấp của phiên khi giá vượt qua mức **"Ice"**. Thông thường, điều này được thực hiện trong vài phiên. Tuy nhiên, một phiên đặc biệt giảm mạnh có thể dẫn đến sự giảm giá mạnh qua mức **"Ice"**. Nhà giao dịch Wyckoff muốn thấy tín hiệu của sự giảm giá xuống mạnh qua mức **"Ice"** bằng việc cam kết phiên bên dưới mức **"Ice"** như một sự xác nhận lớn của nguồn cung. Chúng ta nên cảnh giác với những đợt giảm giá xuyên qua mức **"Ice"** nhưng không có các đặc điểm về biên độ giá rộng và khối lượng tăng cao đã đề cập trước đó hoặc giá không đóng phiên bên dưới sau khi phá vỡ mức **"Ice"**. Những điều này thực sự có thể là một cơ hội mua vào của một **giai đoạn Tái tích lũy**.

Sự giảm giá mạnh qua mức **"Ice"** là bước đầu tiên trong giai đoạn giảm giá. Nó xảy ra sau khi sự chuẩn bị cho sự suy giảm đã được hoàn thành trong phạm vi giao dịch. Do đó, đợt nỗ lực phục hồi tăng giá trở lại yếu là nơi tốt nhất để mở các vị thế bán khống vì tất cả sự chuẩn bị cho giai đoạn giảm giá đã được hoàn thành. Thật không may, không có hệ thống cơ học nào có thể xác định chính xác nơi mà đợt phục hồi tăng trở lại sẽ được hoàn thành và nơi tốt nhất để mở vị thế bán khống. Tuy nhiên, có những hướng dẫn mà nhà giao dịch Wyckoff có thể sử dụng để xác định một phạm vi giá vận động hẹp (nỗ lực tăng yếu) trong đó có thể xem xét để thực hiện giao dịch.



Một yếu tố cần xem xét khi xác định điểm để mở vị thế bán khống là hãy xem xét sự giảm giá đã tạo ra hành động phá qua mức **"Ice"** và vị trí tạo đáy của **"Ice"**. Wyckoff cho chúng ta biết rằng, một sự phản ứng thông thường sẽ được diễn ra bằng một đợt nỗ lực phục hồi tăng giá yếu bằng hoặc thấp hơn 1/2 so với giai đoạn giảm giá mạnh phá qua **"Ice"** trước đó.

Do đó, khi sự giảm giá qua mức **"Ice"** đã hoàn thành bằng việc giá đóng phiên nằm bên dưới đường **"Ice"**, chúng ta nên xác định điểm mức 1/2 của giai đoạn giá giảm mạnh này khi có sự điều chỉnh tăng nhẹ trở lại. Một mức quan trọng khác nữa đó là đáy được tạo trong đợt giảm giá mạnh qua mức **"Ice"**. Khi mức đáy này được kết hợp với điểm 1/2 của sự giảm giá mạnh qua mức **"Ice"**, kết quả sẽ tạo ra là một vùng giá trị để quyết định việc tham gia vị thế bán khống. Đây là vùng mà đợt tăng giá trở lại yếu có khả năng hoàn thành nhất và tạo một đỉnh thấp hơn tiếp theo (**LH = LPSY**). Hãy cẩn thận với những đợt tăng giá trở lại có thể vượt qua vùng này. Nếu giá có thể vượt qua vùng giá trị được xác định này, hành động giá đang cho thấy một nỗ lực tham gia vào lớn thì nên xem như là nơi không phù hợp để mở vị thế bán khống.

Yếu tố thứ hai cần xem xét khi xác định điểm để mở vị thế bán khống đó là tính chất của hành động **giá và khối lượng** khi đợt nỗ lực phục hồi tăng trở lại diễn ra. Biên độ giá rộng khi tăng kèm theo khối lượng tăng cao, dẫn đến các mức đóng cửa trong phiên mạnh, đây sẽ không phải là điều mà những người bán khống tiềm năng muốn thấy. Hành động có các đặc điểm này cho thấy sự mạnh mẽ tham gia vào lại của nguồn cầu. Nỗ lực này có thể khiến giá tăng trở lại qua mức **"Ice"** và sau đó tạo ra một đợt tăng giá đáng kể. Khi điều này xảy ra, một hành động như **"shakeout"** được cho là đã xảy ra. Nhà giao dịch Wyckoff muốn thấy một đợt nỗ lực phục hồi tăng giá trở lại yếu với biên độ hẹp và khối lượng cầu thấp để xác nhận sự suy yếu được thể hiện qua hành động của sự giảm qua mức **"Ice"** trước đó (**LPSY**). Nếu các biên độ giá này đi kèm với khối lượng giảm, điều đó cho thấy sự thiếu hụt trầm trọng của nguồn cầu, điều này có xu hướng xác nhận sự suy yếu đã được thể hiện qua sự giảm qua mức **"Ice"**. Đôi khi, sẽ có một đợt tăng giá yếu với biên độ giá hẹp nhưng khối lượng mua ở đỉnh lại lớn (nỗ lực không mang lại kết quả). Điều này không nên làm nản lòng người bán khống khi xem xét vị thế, hành động này sẽ cần được test lại với khối lượng bán giảm dần (cạn kiệt). Sự kết hợp của biên độ giá hẹp và khối lượng cao ở đỉnh của đợt tăng giá phục hồi trở lại cho thấy đang có sự cản trở của nguồn cung tại đỉnh và đó cũng là một chỉ báo của sự suy yếu. Nguồn cung sẽ cần thiết để thúc đẩy cho sự giảm giá sẽ diễn ra tiếp tục, mức giá đỉnh của đợt phục hồi tăng yếu này được biết đến đó là **LPSY**.

Khi chúng ta mở vị thế bán khống trên một đợt phục hồi tăng giá trở lại, một điểm dừng lỗ (SL) nên được đặt ngay trên đỉnh của **LPSY**. Chúng ta sẽ giữ các điểm dừng lỗ (SL) càng gần điểm vào càng tốt để giảm thiểu thiệt hại nếu hành động không diễn ra như dự đoán. Tuy nhiên, nếu điểm dừng lỗ được đặt quá gần, nó có thể dễ dàng bị kích hoạt. Khi chọn mức để đặt điểm dừng lỗ (SL) ban đầu, chúng ta nên xem xét lợi nhuận tiềm năng dự kiến và vị trí của mức **"Ice"**. Lệnh dừng lỗ (SL) nên được đặt trên mức **"Ice"**. Nó cũng nên được đặt sao cho thỏa mãn tỷ lệ tối thiểu giữa Lợi nhuận/Rủi ro R:R - 3:1. Nếu hai điều kiện này được đáp ứng và điểm vào đã được chọn như gợi ý, chúng ta sẽ có lợi thế trong tay và cơ hội tốt để thu về lợi nhuận trong giai đoạn giảm giá.

Hãy xem lại các ví dụ về **giai đoạn phân phối và tái phân phối** trong các phần trước để quan sát các đặc điểm của **The Ice**.

THEO DÕI DẤU CHÂN LỚN VÀ THIẾT LẬP CHIẾN DỊCH

PHẦN 31



Hai hiện tượng hiếm hoi và khó theo dõi nhất trên thế giới là: **(1) Dấu hiệu của sinh vật sống Bigfoot (Sasquatch)** và **(2) các bằng chứng về dấu hiệu xuất hiện của CO**. Trong cả hai trường hợp, chúng ta bắt đầu bằng việc theo dõi dấu chân của họ. Bằng cách theo dõi những dấu vết này, chúng ta hy vọng sẽ có một lần nhìn thấy hiếm hoi những sinh vật này. Trong trường hợp của **Bigfoot**, chúng ta tìm kiếm các dấu chân thực tế trong rừng với kích thước chân lớn của họ.

Đối với **Composite Man/Operator (CO)**, những dấu vết đó được phát hiện thông qua các đặc điểm của **Giá (Price)** và **Khối lượng (Volume)** giao dịch. Cả **Bigfoot** và **Composite Man/Operator (CO)** đều được nhiều người cho rằng đó là một nhân vật hư cấu. Trong khi việc nhìn thấy một sinh vật to lớn **Bigfoot** có thể sẽ thắng một cuộc cá cược, thì việc nhận diện sự hiện diện của **Composite Man/Operator (CO)** có thể dẫn đến các quyết định giao dịch đúng đắn và mang lại lợi nhuận lớn.

Composite Man/Operator (CO) là một phép ẩn dụ về phương pháp **heuristic (một hư cấu hữu ích)**. **Heuristic là một phương pháp hoặc kỹ thuật giúp tìm ra giải pháp cho một vấn đề hoặc đưa ra quyết định một cách nhanh chóng và hiệu quả, thường dựa trên kinh nghiệm, kỹ năng, quy tắc chung hoặc quá trình thử nghiệm, đánh giá).**

Composite Man/Operator (CO) là một tập hợp các hoạt động giao dịch của nhiều nhà điều hành thị trường chứng khoán rất lớn và có tay nghề kỹ năng cao. Nhóm này thực sự có thể ảnh hưởng đến các giao dịch và các sự biến động lớn ở trên thị trường. Khi họ tiến hành một chiến dịch tích lũy hoặc phân phối, các hoạt động của họ có thể được nhìn thấy trên biểu đồ. Wyckoff đã khuyên công chúng nên học cách xác định và theo dõi các hoạt động của những nhà điều hành lớn này. **Phương pháp Wyckoff** cung cấp các công cụ và kỹ năng tuyệt vời để theo dõi các hoạt động của **Composite Man/Operator (CO)**.

Chipotle Mexican Grill (CMG) (trang 157) là một cổ phiếu nổi bật gần đây nhất đã mất đi sự quan tâm lớn trong cộng đồng các nhà đầu tư. Lưu ý rằng, xu hướng giảm giá dài của **CMG** được bắt đầu từ tháng 8 năm 2015. Các vùng giá đỉnh với khối lượng bán cao khi giá giảm mạnh vào tháng 11, tháng 12 và tháng 1 là dấu hiệu của việc thanh lý lớn từ các tổ chức và công chúng. Việc bán tháo diễn ra vào cuối năm 2015 từ mức giá \$580 xuống còn \$400 là một hành động **Cao trào (Climax)** với biên độ giá biến động lớn, khối lượng tăng cao và thời gian diễn ra tương đối đột ngột gây ra sự bất ngờ lớn đối với nhà đầu tư nhỏ lẻ. Một nhịp **Automatic Rally (AR)** nâng **CMG** lên từ trạng thái **Quá bán - Oversold** (giá rơi xuống dưới kênh xu hướng giảm). Chúng ta có thể vẽ một đường Hỗ trợ tại đáy của **SCLX** và đỉnh của **AR**. Lưu ý đến khối lượng trong đợt tăng giá của **AR**. Khối lượng mua rất cao là dấu hiệu có sự hiện diện của **Composite Man/Operator (CO)**. Đợt tăng giá lên và tạo **Up Thrust (UT)** có khối lượng mua thấp hơn nhiều, điều này có nghĩa là **CO** không hỗ trợ cho



giai đoạn phục hồi giá này. **UT** có khả năng là một đỉnh của một phạm vi TR **Tích lũy** rộng và lớn (nơi có thêm một đường Kháng cự được vẽ ra). Những người bán khổng lồ có thể bán trong đợt kiểm tra lại của **ST** được thực hiện vào giữa tháng 3 tại đỉnh **UT** với ý tưởng rằng một nhịp giảm giá mới có thể sẽ được bắt đầu từ đây và giá giảm quay trở lại xuống đường Hỗ trợ. Cuối tháng 4, một mức đáy thấp xuất hiện khoảng trống **GAP** là nơi lý tưởng để kết thúc giai đoạn bán khống. Việc giá giảm phá xuống mức đáy thấp **SCLX** và giá vận động ở đó một thời gian là nơi mà một phiên **Spring #2** được hình thành.

Lưu ý, các mức giá đỉnh với khối lượng bán cao vào tháng 3 và cuối tháng 4. **CMG** vẫn đang được thanh lý tích cực. Nhưng trong cả hai trường hợp, sự sụt giảm giá đi kèm với khối lượng cao này xảy ra bên trên mức đáy của **SCLX**, điều này ngụ ý rằng đang có sự Tích lũy cản trở nguồn cung giảm này bởi **CO**. Một nỗ lực giá giảm dưới mức đáy thấp của **SCLX** sẽ là bài kiểm tra quan trọng về sự **cạn kiệt (exhaustion)** của nguồn cung cổ phiếu. Bài kiểm tra này nên có khối lượng bán thấp hơn so với các bài kiểm tra trước đó. Đầu tháng 6, với sáu phiên giảm giá dẫn đến một mức đáy thấp mới nhỏ hơn với khối lượng thấp hơn nhiều so với các đợt giảm giá trước đó vào tháng 3 và tháng 4. Việc thiếu sự hài hòa của **giá và khối lượng** dẫn đến cho chúng ta một kết luận rằng **CMG** đang được hỗ trợ mua vào tại đây bởi các tổ chức lớn (**CO**). Bởi vì khối lượng đã được mở rộng trong phiên **Spring #2**, chúng ta sẽ chờ đợi một hoặc nhiều phiên **Test** lại khu vực của phiên **Spring** được tạo trước đó. Trong hầu hết tháng 6 và vào tháng 7, **CMG** vận động lơ lửng một thời gian ở gần mức giá thấp nhưng không thể giảm nữa. Điều này có nghĩa là vẫn còn nhiều cổ phiếu để bán ra ở những mức giá thấp này nhưng chúng dường như đã và đang được **Hấp thụ (Absorption)**. Với một phiên **Spring #2**, tốt nhất là chúng ta hãy chờ một đợt tăng giá lên kèm theo khối lượng mua tăng, sau đó các nhịp điều chỉnh giảm trở lại có biên độ giá hẹp kèm theo khối lượng thấp. Vào tháng 7, điều đó đã xảy ra. Khối lượng trong những ngày giảm đang giảm và

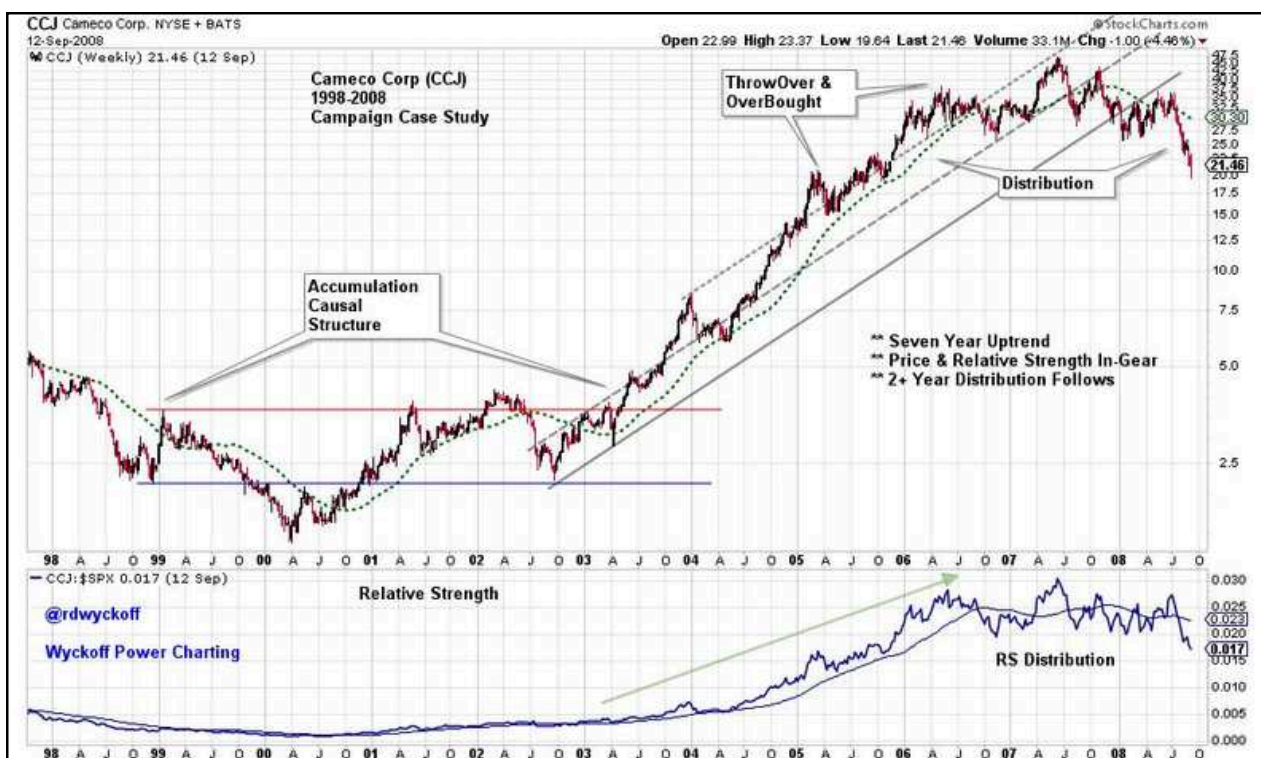
mức thấp cuối tháng 8 di chuyển gần đến mức thấp của phiên **Spring** nhưng bài kiểm tra này à tốt. Điều kiện thích hợp để bắt đầu lên các chiến lược mua vào (phân bổ khối lượng cho các vị thế từ điểm này trở đi) tại điểm đảo chiều của phiên **Test** này với một số **thanh S-Bar** tăng giá với khối lượng tốt cho thấy dấu hiệu của sức mạnh (**SOS**). Mức dừng lỗ (SL) nên được đặt dưới mức đáy thấp của phiên **Spring**. Một hành động **Backup** cho thấy nguồn cung đã cạn kiệt khi biên độ giá giảm hẹp và khối lượng thấp.



Mục tiêu **target giá** của **giai đoạn phân phối** trước đó trong biểu đồ **PnF** đã đạt được **target giá** với việc giá qua trong lần giảm giá cuối cùng xuống **SCLX**. Sau đó, giá bật tăng trở lại vùng mục tiêu giá trên **AR**. Quá trình **Tích lũy** chưa hoàn tất và quá sớm để thực hiện đếm **target giá** cho toàn bộ nguyên nhân được xây dựng trong phạm vi vận động TR. Khu vực phiên **Spring** có thể được tính (vì đây là một local **TR Absorption** nhỏ nằm trong TR lớn) và dự báo giá có thể tăng vượt qua phạm vi **TR Tích lũy** lớn. Đây sẽ là một tín hiệu của sức mạnh tiềm năng (**SOS**). Mục tiêu **target giá PnF** (mức giá khoảng 568 và 588) sẽ là một mục tiêu **target giá** hấp dẫn cho một giao dịch từ phiên **Test** của **Spring**. Chúng ta muốn nhìn thấy sự di chuyển dễ dàng trong đợt tăng giá (**Giai đoạn [D]**) có thể vượt qua điểm trung bình của phạm vi **TR Tích lũy** (trên 468). Bất kỳ hành động **Backup** lớn nào cũng nên giữ trên mức đáy thấp của phiên **Spring** để chứng tỏ sức mạnh (**SOS**) trong việc nắm giữ cổ phiếu (nguồn cung) của **CO**. Các hành động **Backup** thành công trong đợt tăng ra khỏi **TR Tích lũy** sẽ là nơi lý tưởng để thực hiện thêm hoặc bắt đầu vị thế mới nếu như bạn bỏ lỡ các cơ hội giao dịch bên dưới.

Chiến dịch đầu tư là một quy trình chuyên biệt. Các công cụ của **Phương pháp Wyckoff** rất phù hợp và thích ứng với việc thực hành các chiến dịch. Wyckoff có tính chất dạng fractal, hoạt động hiệu quả trong nhiều khung thời gian khác nhau. Trong trường hợp thiết lập chiến dịch, các giai đoạn vận động trong khoảng thời gian dài hơn sẽ được đánh giá. Mục tiêu là xác định các điều kiện trước khi xuất hiện các xu hướng tăng giá có thể kéo dài trong nhiều tháng cho đến nhiều năm. Không phải mọi thiết lập chiến dịch đều dẫn đến một xu hướng tăng giá dài hạn. Với **Bộ công cụ Wyckoff**, chúng ta thiết lập chiến dịch để mã hóa các quy tắc nhằm nâng cao khả năng tìm kiếm, xác định tham gia vị thế và giữ chúng trong một chiến dịch tốt nhất.

Trong phần này, chúng ta sẽ làm quen với quy trình thiết lập một chiến dịch tốt. Đối với những Wyckoffians có phong cách giao dịch trong các khung thời gian ngắn hơn, xin vui lòng xem xét khả năng và đặc điểm của cách thức này có thể áp dụng và nâng cao trong khung thời gian giao dịch ưa thích của bạn.

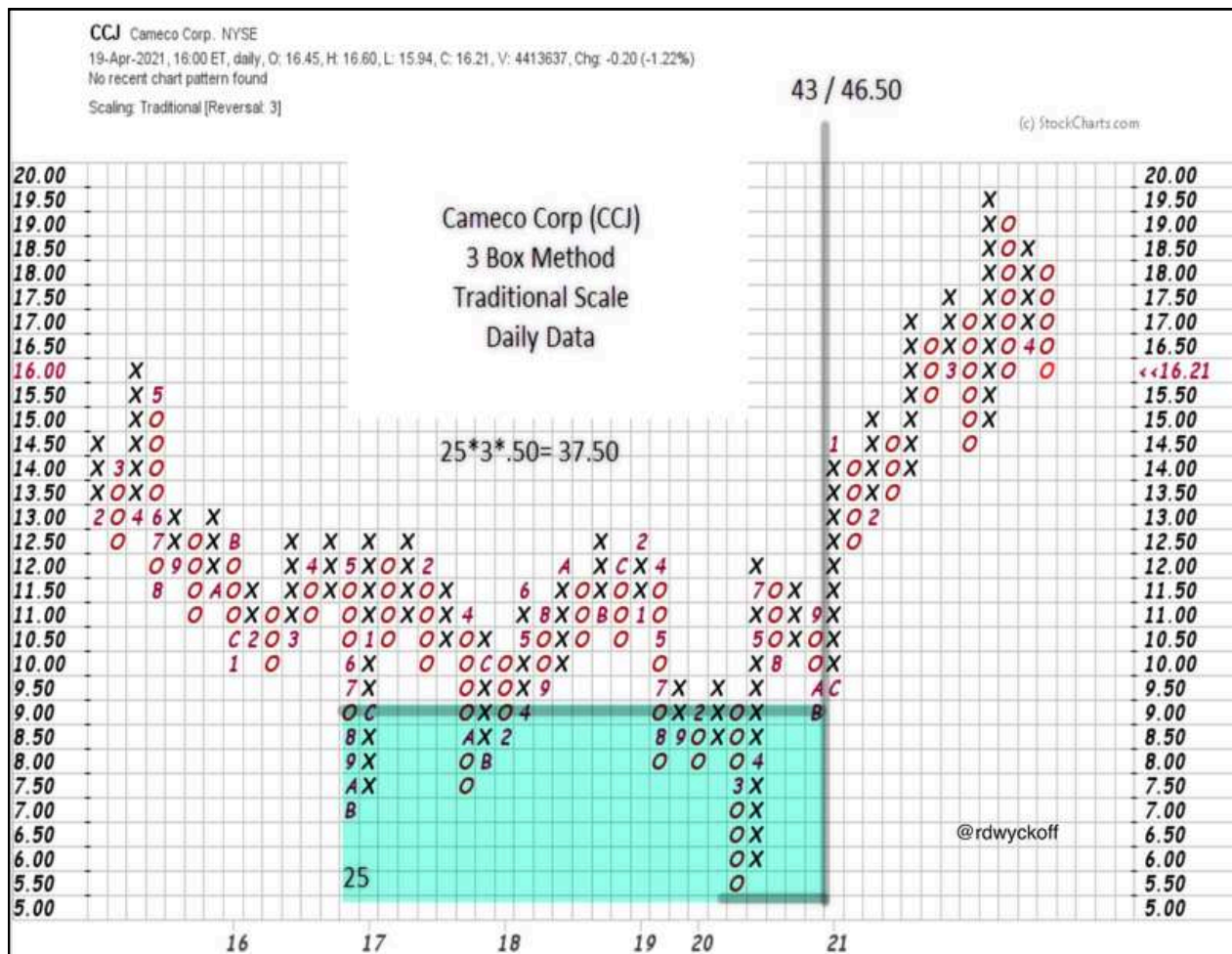


Nghiên cứu điển hình về trường hợp của **Cameco Corporation (CCJ)** minh họa một xu hướng tăng giá với một chiến dịch được kéo dài trong nhiều năm. Cấu trúc xây dựng **nguyên nhân** (khu vực nền **Tích lũy**) từ năm 1998 đến 2003 là rất lớn. Xu hướng tăng giá xuất hiện vào năm 2000 nhưng không vượt qua được khu vực kháng cự (đường ngang màu đỏ) để xác nhận tăng giá cho đến giữa năm 2003. Xu hướng tăng được xác định bởi một kênh xu hướng tăng trong khi giá và **chỉ số sức mạnh tương đối (Relative Strength - Ở đây lấy \$SPX làm chỉ số so sánh)** vẫn nằm trên mức giá được xác định bởi đường **trung bình động (Moving Average - MA)** dài hạn trong hơn 3 năm khi xu hướng tăng được mở rộng ra. Cuối cùng, một **giai đoạn phân phối** kéo dài 2 năm đã hình thành, ngăn chặn sự tăng trưởng giá và chuẩn bị cho **giai đoạn giảm giá** tiếp theo. Giá cổ phiếu đã vượt qua **target giá** của **giai đoạn tích lũy** ở mức giá trung bình \$4 và cuối cùng đạt mức cao nhất hơn \$46 trong khoảng thời gian 4 năm. Đây là một thiết lập chiến dịch hiệu quả rất cao.



Từ năm 2016 đến nay, một cấu trúc xây dựng **nguyên nhân** mới dường như đã hình thành cho **CCJ**. Một hành động **Rũ bỏ (Shakeout)** là bài kiểm tra cuối cùng của **giai đoạn Tích lũy** (trong giai đoạn suy giảm do dịch Covid-19 vào tháng 3 năm 2020), sau đó là một đợt tăng giá mạnh mẽ **Thay đổi tính cách (Change of Character - CHOCH)** đẩy giá cổ phiếu tăng lên và vượt qua vùng đỉnh kháng cự vào cuối năm 2020. Hiện nay, các điều kiện về **hành động giá** và **chỉ số sức mạnh tương đối (Relative Strength)** đều đang tăng lên. Với cấu trúc xây dựng **nguyên nhân** lớn kéo dài trong suốt 4 năm, **CCJ** dường như lại trở thành một ứng cử viên để thiết lập chiến dịch một lần nữa.

Phương pháp đếm **target giá** nằm ngang (Horizontal) của **Wyckoff Point & Figure (PnF)** là một phần không thể thiếu trong phân tích Wyckoff. Điều này đặc biệt đúng trong khung thời gian thực hiện giao dịch và thiết lập chiến dịch. **PnF** có thể được điều chỉnh (bằng cách thay đổi thông số **đảo chiều (box reversal)** hoặc **tỷ lệ đơn vị (box-size)**, hoặc thay đổi cả hai) để xác định và đếm target giá trong các nền giá **tích lũy (hoặc phân phối)** rất lớn. Chúng ta có thể ước tính **Nguyên Nhân** tiềm năng được xây dựng trong các khu vực nền giá đi ngang rất lớn. Trong nghiên cứu trường hợp **CCJ (Trang 161)** của chúng ta, một **Nguyên Nhân** dường như được tạo ra từ năm 2016 đến năm 2021. Từ mức giá đáy của LPS là \$9, có tiềm năng tăng trưởng \$37.50, **target giá** đếm được mức giá \$43 đến \$46.50. Target giá này gấp 4.78 lần từ mức đáy **LPS** (thỏa mãn R:R -3:1). Phải mất bao lâu cho một mục tiêu với quy mô lớn đó có thể đạt được (có thể mất rất nhiều năm). Nhưng hãy tưởng tượng sức mạnh của phân tích này!



GIỚI THIỆU BIỂU ĐỒ POINT AND FIGURE (PNF) TRONG WYCKOFF

Biểu Đồ Điểm và Hình - Point And Figure (PnF) được sử dụng trong nhiều phương pháp. Phương pháp **PnF** của **Wyckoff** là một phương pháp khá ít người được tiếp cận và biết đến, kỹ thuật sử dụng các **số ô đếm Nằm ngang (Horizontal)** để dự báo và xác định được **target giá** tiềm năng. Các **target giá** được tính toán và xác định trong các phương pháp khác hầu như chỉ sử dụng phương pháp đếm **số ô đếm Nằm dọc (Vertical)**. Quy luật của Wyckoff ở đây là **Quy luật Nguyên nhân và Kết quả**. Việc **đếm số ô** được xây dựng từ nền giá **đi ngang** đại diện cho **Nguyên nhân** và **target giá** được xác định chính là **Kết quả** được dự báo hoặc ước tính khoảng giá tiềm năng.

Phương pháp PnF của **Wyckoff** yêu cầu một cách xây dựng biểu đồ độc đáo. Tin tốt là một số công cụ như **Stock Charts, Tradingview, Investing, Go Charting** và một số trang web khác... có thể tạo được biểu đồ **PnF** một cách tuyệt vời và áp dụng được cho tất cả các thị trường như: **Chứng khoán (bao gồm: Chứng khoán Việt Nam, Chứng khoán Mỹ...), Chỉ số, Hàng hóa, Tiền điện tử hay Ngoại hối...** lý tưởng cho công việc của chúng ta với **Phương pháp Wyckoff**. Trong phần giới thiệu và sử dụng này, chúng ta sẽ xem lại các kỹ thuật xây dựng cơ bản và trong các phần tiếp theo, chúng ta sẽ nghiên cứu cách thực hiện xác định **target giá**.

Biểu đồ dọc truyền thống - Traditional vertical có thời gian là **biến số cố định (constant variable)**. Dù là khung ngày, khung tuần, khung tháng hay trong ngày; mỗi thanh bar là một **hằng số thời gian cố định (time constant)**. Giai đoạn tiếp theo và mỗi giai đoạn sau đó sẽ được vẽ (thanh bar) tại một mức giá. **Trục hoành** của biểu đồ **Điểm và Hình (PnF)** là kết quả của sự biến động (lưu ý không phải thời gian, nghĩa là sự biến động và hình thành các cột mới không chịu tác động bởi yếu tố về mặt thời gian như các biểu đồ khác thông qua việc đóng phiên). Một điểm được hình thành trong cột mới tiếp theo của biểu đồ **PnF** yêu cầu sự di chuyển giá theo hướng ngược lại, lên hoặc xuống bởi '**số ô đảo chiều - box reversal**' tối thiểu. Đây là ý nghĩa của '**3 ô đảo chiều - 3 box reversal**' hoặc '**1 ô đảo chiều - 1 box reversal**'. Để di chuyển và hình thành một cột mới tiếp theo sang phía bên phải, cần có sự đảo chiều xu hướng được xác định bởi một '**số ô đảo chiều - box reversal**' theo nguyên tắc. Trong giai đoạn xây dựng **nguyên nhân** tại nền giá đi ngang, nhiều sự biến động giá có thể xảy ra trong một phạm vi giao dịch TR. Chúng ta đã mô tả điều này như là **giai đoạn Tích lũy (hoặc giai đoạn Phân phối)**. Các **target giá** lớn có thể được hình thành trong các giai đoạn này, trong khi giá cổ phiếu bị giới hạn trong một phạm vi giao dịch TR. Các phạm vi giao dịch TR rộng có thể tạo ra nhiều cột đảo chiều phá vỡ. **Wyckoff** có một kỹ thuật **PnF** để đếm được **số cột (hoặc số ô nằm ngang)** được hình thành trong phạm vi giao dịch TR này và xác định được **target giá** tiềm năng ở cả hướng lên hoặc xuống. Kỹ thuật xác định ước tính này rất mạnh mẽ và giúp thiết lập các tham số về tỷ lệ phần thưởng so với rủi ro (R:R) cho một chiến lược giao dịch. Chúng ta sẽ tích hợp các chiến lược này ngày càng nhiều trong các phần tiếp theo.

Point and Figure (PnF) được sử dụng rất phổ biến vào những năm của thế kỷ XIX. Không ai biết cha đẻ của biểu đồ này là ai và nó ra đời khi nào. Nhiều ý kiến cho rằng, **PnF** được sáng tạo bởi **Charles Dow**. Điều này hoàn toàn có cơ sở khi **Charles Dow** là một trong những người đã đặt nền móng cho trường phái **Phân Tích Kỹ Thuật** hiện đại. **PnF** luôn mang một sự "**thuần khiết**" của giá.

Point and Figure (PnF) không những đặc biệt mà còn rất hiệu quả khi ứng dụng với **quy luật số 2: Nguyên nhân và Kết quả** trong **phương pháp Wyckoff**. Chỉ với một chút nỗ lực tìm hiểu **Point and Figure (PnF)** thì bạn có thể đọc được những thông tin mà các loại chart khác không thể cung cấp. Một số đặc điểm khác biệt của **Point and Figure Chart (PnF)** so với các biểu đồ khác:

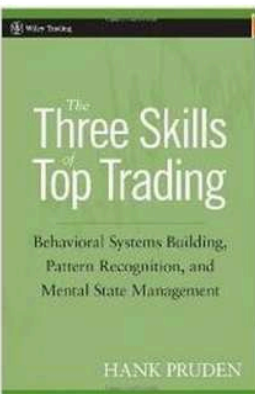
- **Trục hoành không dùng để biểu thị thời gian:** Không giống như **biểu đồ nến Nhật** hay **biểu đồ Line**, **PnF** không có trục thời gian (trục hoành), chỉ có sự thay đổi của giá mới tạo ra thêm những điểm trên biểu đồ.
- **Quy tắc '3 ô đảo chiều - 3 box reversal' hoặc '1 ô đảo chiều - 1 box reversal':** Biểu đồ **Point and Figure** không thay đổi hướng đi của nó (từ X thành O hoặc ngược lại) trừ khi giá di chuyển được 3 ô (hay 3 đơn vị) hoặc 1 ô (hay 1 đơn vị) theo chiều ngược lại. Do đặc điểm này mà sẽ không có cột nào có ít hơn 3 ký tự (3 ô đảo chiều) hoặc ít hơn 1 ký tự (1 ô đảo chiều). Đây cũng là một điểm mạnh của **Point and Figure (PnF)** khi mà nó có thể “lọc” ra những biến động nhỏ gây nhiễu và chỉ tập trung vào những điểm đảo chiều quan trọng.
- **Thang đo semi log:** Thang đo trên trục tung có thể là dạng semi log (dạng thông thường là tuyến tính – linear) cho phép người xem có thể quan sát và so sánh các mức giá khác nhau.
- **Tín hiệu rất rõ ràng:** Điều làm cho Point and Figure trở nên nổi tiếng đó chính là những tín hiệu mà nó đem lại rất rõ ràng, chúng rất dễ quan sát và nhận diện.
- **Kháng cự và hỗ trợ rất dễ được nhận diện:** Bởi vì biểu đồ được thể hiện trên những ô đều nhau nên chúng rất dễ được xác định.
- **Mục tiêu và điểm dừng lỗ:** có thể dễ dàng tính toán cho mọi tín hiệu phá ngưỡng.

Boxes-size: Đặc điểm cơ bản nhất của một biểu đồ **Point and Figure (PnF)** đó chính là **Boxes (đơn vị Ô)**. Hai ký tự được chúng ta sử dụng trong biểu đồ **Point and Figure (PnF)** đó là **X và O**. Trong đó **X** đại diện cho **nguồn cầu** và **O** đại diện cho **nguồn cung**.

Như trong cờ ca-rô. Ký hiệu **X** là tăng giá, ký hiệu **O** là giảm giá. **Boxes** có thể được hiểu tương tự như **thanh nến** trong đồ thị **Candle-Stick**, **thanh bar** trong **Bar-Chart**, **điểm** trong **Line-Chart**. Nếu như các **thanh nến (Candle-Stick)** hay **thanh bar (Bar-Chart)** sẽ thể hiện các mức giá Đóng-Mở-Cao-Thấp thì **Boxes-size** trong biểu đồ **Point and Figure (PnF)** là một **hằng số thời gian cố định (time constant)**.

Box Reversal: Sự đảo chiều là sự đi ngược lại xu hướng của hành động giá. Trong **biểu đồ Point and Figure (PnF)** chúng ta vẫn có những loại khác như “**3 Ô đảo chiều**” hay “**1 Ô đảo chiều**”. Bản chất của biểu đồ **Point and Figure (PnF)** là ghi lại những chuyển động của giá nên khi giá tăng hoặc giá giảm sẽ hình thành 1 cột giá mới. Vậy biểu đồ sử dụng công cụ “**3 ô đảo chiều**” hoặc “**1 ô đảo chiều**” ở đây có nghĩa là để tạo thành một cột mới thì giá phải di chuyển ngược lại trạng thái trước đó ít nhất **3 Boxes (3 Ô) hoặc 1 Boxes (1 Ô)**.

Xây dựng biểu đồ P&F của GS. Hank Pruden



Source:
The Three Skills of Top Trading by Hank Pruden; John Wiley & Sons; New Jersey, 2007, Pages 112-114

RATOTRADING.VN

Construction of a one-point reversal point-and-figure chart (box size = 1 point, three periods of data, for example, intraday or daily). Assume 37 was the last point-and-figure posting. The data for posting to the figure chart are:

Period One: 36-37-35-36-35
Period Two: 34-40-35-36
Period Three: 35-36-35-36-35-40

Period One: The stock declines to 36, then reverses to 37. Then, it fluctuates between 35 and 36. Note that a "5" is placed at the 35 level and a "0" at the 40 level to make it easier to locate price levels.

Figure Chart Posting:

37	•	•	
36	•	•	•
35	5	5	5

Period Two: The stock declines to 34, rallies to 40, and then drops to 35, followed by a rise to 36.

Figure Chart Posting:

40			0	
39			•	•
38			•	•
37	•	•	•	•
36	•	•	•	•
35	5	5	5	5
34		•		

Period Three: Price fluctuates between 35 and 36 before rallying to 40.

Figure Chart Posting:

40			0		
39			•	•	•
38			•	•	•
37	•	•	•	•	•
36	•	•	•	•	•
35	5	5	5	5	5
34		•			

Note: You will notice that no column has fewer than two entries. This is because the Wyckoff method requires that a column have at least two entries before the analyst moves to the next column to the right.

Conversion of a one-point reversal point-and-figure chart into a three-point reversal chart.

Step One: Using straight lines, mark the three-point (or greater) reversals on the one-point reversal chart:

40			0		
39			•	•	•
38			•	•	•
37	•	•	•	•	•
36	•	•	•	•	•
35	5	5	5	5	5
34		•			

Step Two: Post the figures on a three-point reversal chart:

40	0	0
39	•	•
38	•	•
37	•	•
36	•	•
35	5	5
34	•	

Bạn hãy tham khảo cuốn sách (bản tiếng Việt do **Ratio Trading** biên dịch), **The Three Skills of Top Trading**, trang 112, Tác giả **Pruden** để có ví dụ về cách xây dựng biểu đồ **PnF** thành thạo.

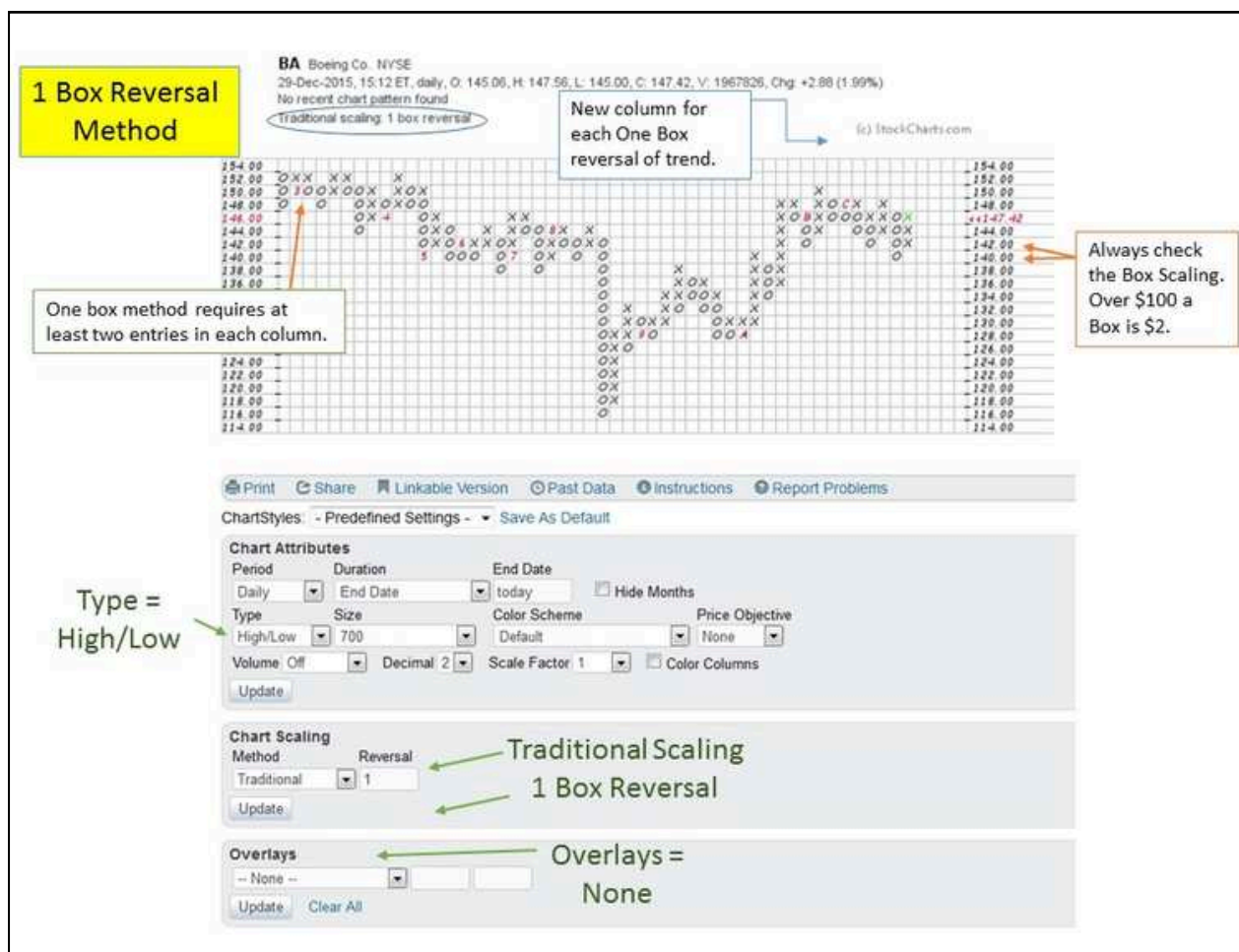
RATOTRADING.VN

By Tom Dorsey - Point and Figure Charting

Price Range	Box Size
Under 0.25	0.0625
0.25 to 1.00	0.125
1.00 to 5.00	0.25
5.00 to 20.00	0.50
20.00 to 100	1.00
100 to 200	2.00
200 to 500	4.00
500 to 1,000	5.00
1,000 to 25,000	50.00
25,000 and up	500.00

- Tài Sản/Hàng Hoá:**
 - BTC/USD ~ 30.000\$ --> 1 box size = **100 - 200\$**.
 - XAU/USD ~ 1.840\$ --> 1 box size = **1 - 10\$**.
 - XAG/USD ~ 21.8\$ --> 1 box size = **0.5 - 1\$**.
- Forex:** Một số cặp FX thì sẽ sử dụng linh động chỉ số **ATR** hoặc **Traditional** với hệ số Box Size dao động trong khoảng từ **10 ~ 20 Pips**.
 - EUR/USD ~ 1.07800\$ --> 1 box size = **0.0001 - 0.0002 Pips**
 - USD/JPY ~ 147.4\$ --> 1 box size = **0.1 ~ 0.2 Pips**
- CKVN:**
 - VN Index dao động 1 box size trong khoảng **1 ~ 10 (điểm)**
 - Các mã giá trị dưới < 50K (vnd) dao động 1 box size trong khoảng **10 ~ 100 (vnd)**
 - Các mã giá trị trên > 50K (vnd) dao động 1 box size trong khoảng **100 ~ 500 (vnd)**
- Lưu ý:** Các thông số trên chỉ mang tính tương đối, ước lượng linh động với mục đích để tham khảo và dựa trên góc nhìn cá nhân, ngoài ra thì cần phải xét đến dữ liệu (data đầu vào) hoặc đặc tính loại thị trường đó để xác định hợp lý.

Bảng kích thước cho **1 Box-size** theo các mặt giá (lưu ý số liệu trên chỉ mang tính chất tham khảo).



Hãy coi các biểu đồ **PnF** với '**1 ô đảo chiều - 1 box reversal**' giống như đang cùng ở trên một khung thời gian tương đương với biểu đồ thanh bar (hoặc biểu đồ nến nhật) trong khung ngày. **Phương pháp PnF** sử dụng '**1 ô đảo chiều - 1 box reversal**' (chú ý đến tỉ lệ) để xác nhận chuyển sang cột mới tiếp theo. Khi kết thúc một đợt giảm (cột 'O'), một sự đảo chiều lên trên 1 box sẽ chuyển sang cột tiếp theo phía bên phải và vẽ thêm một ô 'X' mới (sang một cột bên phải và lên 1 box từ điểm trước đó). Mỗi 1 box thỏa mãn sẽ tạo ra một ô 'X' ở trên điểm trước đó (trong cùng một cột). Điều này xảy ra cho đến khi có sự một đảo chiều thỏa mãn xuống dưới và xác nhận chuyển sang cột tiếp theo bên phải và xuống một 1 box. Điều cần lưu ý với phương pháp '**1 ô đảo chiều - 1 box reversal**' là một cột phải có ít nhất 2 ô trước khi có thể bắt đầu một cột mới. Nhiều công cụ biểu đồ làm sai điều này trong khi Stock Charts tự động thực hiện đúng công việc vẽ và xác định này. Lưu ý trong ví dụ của **BA**, có nhiều cột có 2 ô và sau đó là **1 ô đảo chiều** trong cột mới. Hiện tại, chỉ cần nhớ rằng cần có 2 ô trong mỗi cột để có được độ chính xác khi đếm **số cột (ô nằm ngang)** được hình thành trong nền.

Biểu đồ Point and Figure (PnF) sử dụng một tỷ lệ có quy tắc. Trên \$100, một đơn vị (box) là hai điểm. Từ \$20 đến \$100, một đơn vị (box) là một điểm. Dưới \$20 và xuống \$5 là nửa điểm.



Hãy coi các **biểu đồ PnF** với '**3 ô đảo chiều - 3 box reversal**' giống như đang cùng ở trên một khung thời gian tương đương với biểu đồ thanh bar (hoặc biểu đồ nến nhật) trong khung tuần. Một đảo chiều yêu cầu thỏa mãn về sự thay đổi xu hướng với **3 ô đảo chiều** (đối với **IBM**, mỗi đơn vị là \$2 vì giá giao dịch trên \$100 nên **1 ô đảo chiều** yêu cầu thay đổi \$6) để di chuyển sang một cột mới bên phải. Các nhà đầu tư **Wyckoff** sẽ nghiên cứu biểu đồ thông thường để tìm hiểu các đặc điểm quan trọng của **giá và khối lượng**. **Biểu đồ PnF** sẽ được sử dụng để phân tích biến động và xác định **target giá** ước tính tiềm năng.

Tôi thường đặt ra những câu hỏi mang tính logic rằng làm thế nào để làm cho việc đếm đơn vị ô từ nền giá nằm ngang của biểu đồ **PnF** hoạt động tốt để dự báo cho một **target giá** tiềm năng. Tất cả những gì tôi có thể nói rằng **PnF** là một trong những phương pháp biểu đồ cổ xưa nhất (xuất hiện từ thế kỷ XIX). Quá trình thử nghiệm, đánh giá và đúc kết qua nhiều thập kỷ đã thiết lập các quy trình được **Wyckoff** cải tiến và sử dụng hoàn hảo. Kinh nghiệm thu được từ việc thực hành không ngừng sẽ thuyết phục nhà đầu tư **Wyckoff** về giá trị thực sự của phương pháp này. Biểu đồ **PnF** thường khó học và khó hấp thụ đối với những người mới tiếp cận phương pháp này. Hãy xem một số cổ phiếu và chỉ số yêu thích của bạn bằng cách sử dụng các thiết lập được mô tả ở trên. So sánh các biểu đồ thông thường với biểu đồ **PnF** và làm quen với sự vận động lên xuống của giá khi chúng được vẽ và xác định trên mỗi loại biểu đồ. Chú ý đến các phạm vi giao dịch TR, nơi các số ô đếm nằm ngang sẽ được thực hiện (cũng là nơi **Nguyên nhân** hình thành) và sự tăng giá hoặc giảm giá (nơi **Kết quả** sẽ diễn ra).

CÁCH SỬ DỤNG HIỆU QUẢ BIỂU ĐỒ PNF TRONG WYCKOFF

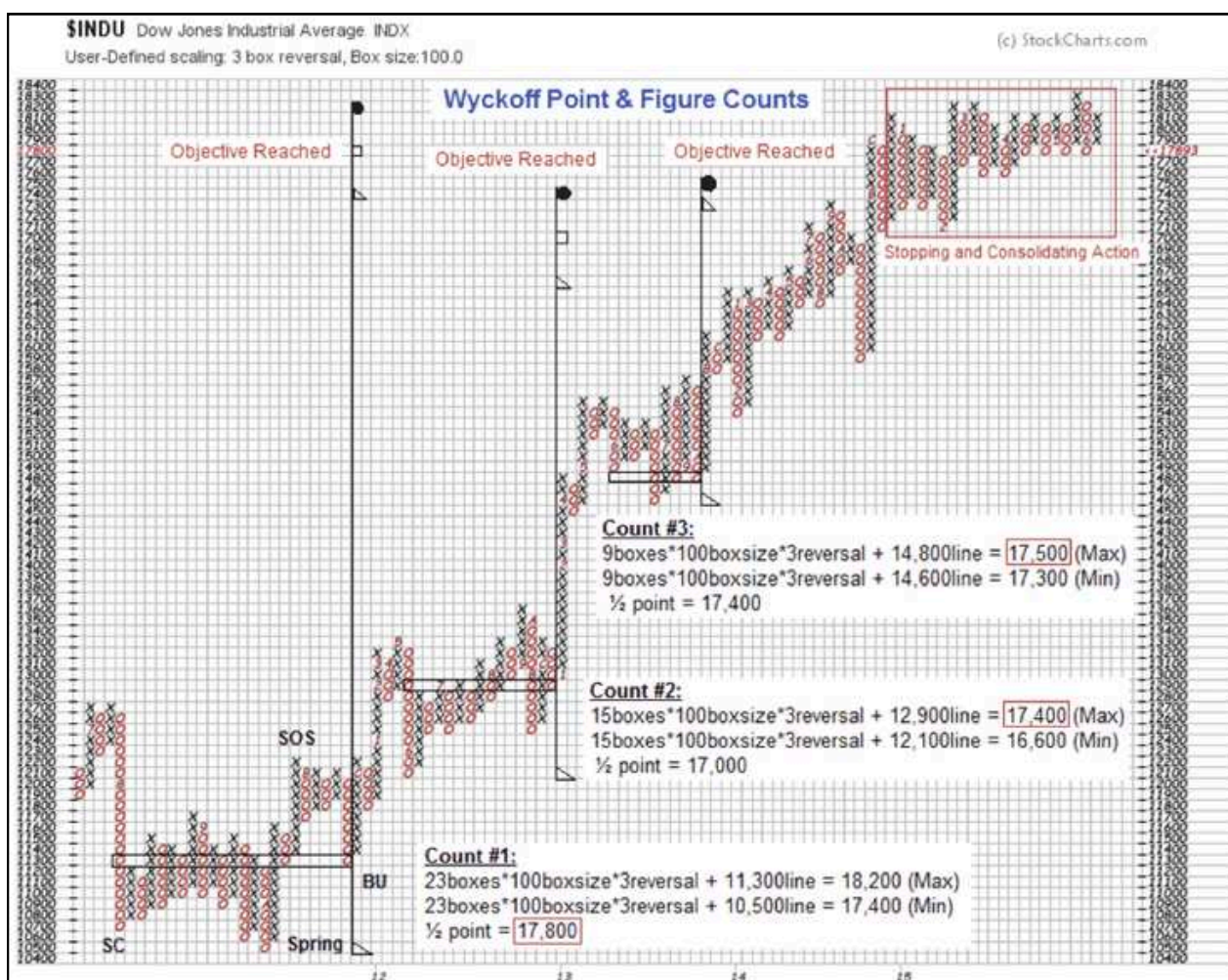
Phương pháp Wyckoff phát triển một phương pháp hiệu quả độc đáo để xác định các mục tiêu giá (**target giá**) cho cả giao dịch **dài hạn (long-term)** và **ngắn hạn (short-term)** bao gồm cả: thị trường **Uptrend** và **Downtrend** bằng cách sử dụng những đặc điểm trên biểu đồ **Point and Figure (PnF)**. Phương pháp này thể hiện **quy luật số #2: Nguyên nhân và Kết quả** của **Wyckoff**, trong đó việc đếm **số ô đếm nằm ngang (horizontal)** trên biểu đồ **PnF** trong phạm vi giao dịch đại diện cho **Nguyên nhân** và **chuyển động giá** sau đó ra khỏi phạm vi giao dịch đại diện cho **Kết quả**.

Hướng dẫn Đếm **target giá** Wyckoff cho thấy cách tính toán và xác định nguyên nhân được xây dựng trong phạm vi giao dịch nền TR để có thể dự báo và xác định các mục tiêu giá tiềm năng trong tương lai. Quy trình bao gồm các bước sau:

- Sử dụng biểu đồ thanh bar (hoặc biểu đồ nến nhật) và biểu đồ **PnF** bao gồm cùng một phạm vi giao dịch và khung thời gian cố định.
- Chọn **kích thước hộp (box size)** thích hợp cho biểu đồ **PnF**: ví dụ, đối với các **cổ phiếu giá trị thấp**, kích thước hộp (box size) có thể là **0,5 đến 1 điểm**, trong khi đối với **cổ phiếu giá trị cao** (> \$200), kích thước hộp (box size) là 5 điểm sẽ phù hợp hơn. **Kích thước hộp (box size)** cho chỉ số **Dow Jones Industrial Average** có thể là 100 điểm (xem bảng **box-size trang 164**)
- Sau khi xác định **dấu hiệu của sức mạnh (SOS)** của phạm vi giao dịch (TR) trên biểu đồ thanh bar (hoặc biểu đồ nến nhật), hãy tìm điểm cuối cùng tạo đáy mà tại đó có sự phản ứng tăng giá – **điểm hỗ trợ cuối cùng (LPS) hoặc Back-Up (BU)**.
- Xác định mức giá của điểm này trên biểu đồ **PnF** của bạn và bắt đầu đếm từ phải sang trái ở mức giá đáy của **LPS** hoặc **Back-Up (BU)**, bắt đầu xác định với **số cột (số ô nằm ngang)** chính xác nhất của bạn. Các gia tăng trong **số cột (số ô nằm ngang)** nên dựa trên các giai đoạn tương ứng với các sự kiện cụ thể của **Wyckoff** trong phạm vi giao dịch TR.
- Khi di chuyển sang trái, hãy chuyển sang biểu đồ thanh (hoặc biểu đồ nến nhật) của bạn và chia **giai đoạn tích lũy** thành các giai đoạn đã được xây dựng hoàn chỉnh. Lưu ý rằng các giai đoạn của **PnF** không giống với các giai đoạn **|A| – |E|** được sử dụng trong phân tích phạm vi giao dịch TR được mô tả trong các phần trước về **giai đoạn Tích lũy** và **Phân phối**. Không bao giờ thêm dù chỉ một phần của giai đoạn **PnF** vào số ô đếm của bạn. Dấu hiệu về **khối lượng** và **hành động giá** thường sẽ cho bạn thấy nơi bắt đầu và kết thúc của một giai đoạn TR. Ví dụ, giai đoạn đầu tiên có thể bao gồm **số cột (số ô nằm ngang)** của **PnF** từ **LPS** trở lại phiên **Spring**, trong khi giai đoạn thứ hai bao gồm **số cột (số ô nằm ngang)** từ phiên **Spring** đến **ST** được xác định rõ ràng.
- Trong trường hợp đếm **target giá** dài hạn liên quan đến nhiều giai đoạn **PnF**, các **LPS** thường xuất hiện tương đương với các mức **PSY (LPS = PSY)** ban đầu hoặc **SC**. Khi **LPS** xảy ra ở một trong hai mức này, điều này có xu hướng xác nhận để bắt đầu đếm **số cột (số ô nằm ngang)**.

- Một phiên **Spring** cũng có thể đóng vai trò như **LPS** theo góc nhìn trong việc xác định **số cột (số ô nằm ngang)** của **PnF**. Thường thì một phiên **Spring** sẽ được theo sau bởi một **SOS** và mức đáy cao hơn (HL) của điều chỉnh giảm nhẹ theo sau **SOS** đó cũng là một **LPS** hợp lệ.
- Khi xu hướng tăng hình thành, bạn thường sẽ thấy các **giai đoạn Tái tích lũy (Stepping Stone TR)** mới được hình thành (hoặc trong xu hướng giảm thì đó là các **giai đoạn Tái phân phối**). Rất thường xuyên, điều này sẽ tạo ra một nền giá đi ngang để xác định thêm một số lượng "**số ô đếm**" mới được xây dựng và đưa ra các **target giá** tiềm năng có các mức giá gần **tương đương** với **target giá** được xác định bởi số lượng **số cột (số ô nằm ngang)** của **PnF** ban đầu (Xác nhận **target giá** ban đầu). Do đó, khi phạm vi giao dịch TR mới hình thành, bạn có thể nhận được chỉ dẫn trong quá trình quan sát hành động của cổ phiếu khi xây dựng **số cột (số ô nằm ngang)** mới tiềm năng bắt đầu xác nhận **target giá** ban đầu. Nói cách khác, khi **target giá** được xác định bởi các phạm vi giao dịch **Tái tích lũy**, chúng cũng tiếp cận cùng các mức giá tương đương với **target giá** được xác định trong **giai đoạn Tích lũy** ban đầu và có thể sẵn sàng tiếp tục xu hướng tăng giá (áp dụng ngược lại với xu hướng giảm giá).
- Vì sự vận động trong các **giai đoạn Tái tích lũy** (hoặc **Tái phân phối**) này thường hẹp hơn so với trong các **giai đoạn Tích lũy** hoặc **Phân phối** chính, nên việc sử dụng **kích thước hộp (box size)** nhỏ hơn để đếm **số cột (số ô nằm ngang)** của **PnF** trong những phạm vi này là thích hợp. Ví dụ, các **target giá** dài hạn trên biểu đồ 3 điểm và 5 điểm thường được xác nhận bởi các **target giá** nhỏ hơn tiếp theo bằng cách sử dụng biểu đồ 1 điểm trong các phạm vi **Tái tích lũy**.
- Đối với các **target giá** dài hạn (long-term), bạn nên sử dụng **số cột (số ô nằm ngang)** của **PnF** cộng thêm vào điểm được xác định là mức đáy thấp nhất của TR (tùy từng trường hợp có thể đó là một phiên **Spring**, **SC** hoặc **ST**) để xác định mức giá tối thiểu có thể đạt được trong quá trình tăng giá, đó chính là **Target Min**.
- Các **target giá** xuất phát từ việc xác định **số cột (số ô nằm ngang)** của **PnF** đại diện cho các mức giá ám chừng để bạn "**dừng lại, quan sát và lắng nghe**". Các **target giá** này không bao giờ được coi là các điểm chính xác tuyệt đối để giá đảo chiều hoặc nơi mà một xu hướng sẽ thay đổi; thay vào đó, hãy sử dụng chúng như các điểm dự báo nơi có thể xảy ra một giai đoạn phản ứng giá điều chỉnh. Ngoài ra, bạn có thể sử dụng biểu đồ thanh bar (hoặc nến nhật) để quan sát các hành động của **giá** và **khối lượng** khi các điểm này được tiếp cận.
- Trong biểu đồ 3 điểm hoặc 5 điểm, nên sử dụng cùng một cách đếm tương tự như trong biểu đồ 1 điểm.

Nguồn: Roman Bogomazov, Wyckoff Associates, LLC



Quan sát biểu đồ **INDU** là một ví dụ về các **target giá** trong **3 giai đoạn** trên biểu đồ **PnF** cho chỉ số **Dow Jones Industrial Average (DJIA)**. **Kích thước hộp (box size)** là 100 điểm áp dụng với trường hợp '**3 ô đảo chiều - 3 box reversal**'. Do đó, để tính toán các **target giá**, chúng ta sử dụng công thức: Tổng **số cột (số ô nằm ngang)** trong nền giá, nhân với 100 điểm (**kích thước hộp - box size**) và nhân với 3 (**số ô đảo chiều - box reversal**), sau đó cộng mức giá giao dịch tạo ra **số cột (số ô nằm ngang)** nhiều nhất (thường là **LPS** hoặc **BU** - xác định **Target Max**) hoặc cộng với mức giá đáy thấp nhất của phạm vi giao dịch TR (**Target Min**). Các mục tiêu **PnF** tối đa cho **DJIA** dự báo một hành động dừng lại và một TR tiềm năng xung quanh các khu vực **target giá**.

H-count

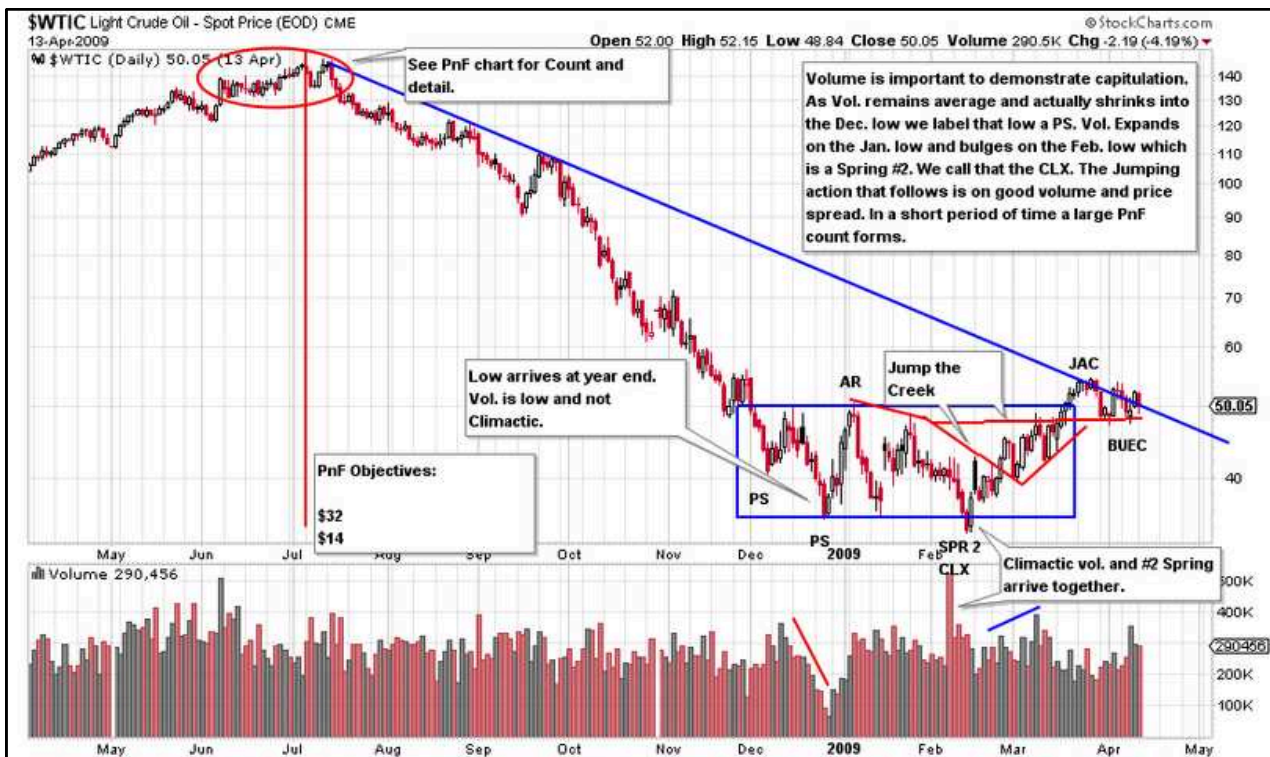
- (Số ô nền tích lũy **x** Số ô đảo chiều **x** Box-size) + Điểm thấp nhất từ nền.

RATIOTRADING.VN

V-count

- (Số ô cột break **x** Số ô đảo chiều **x** Box-size) + Điểm thấp nhất từ vị trí break.

Công thức xác định **Target Giá** tính theo **H-count** và **V-Count** (áp dụng trên biểu đồ **PnF**)



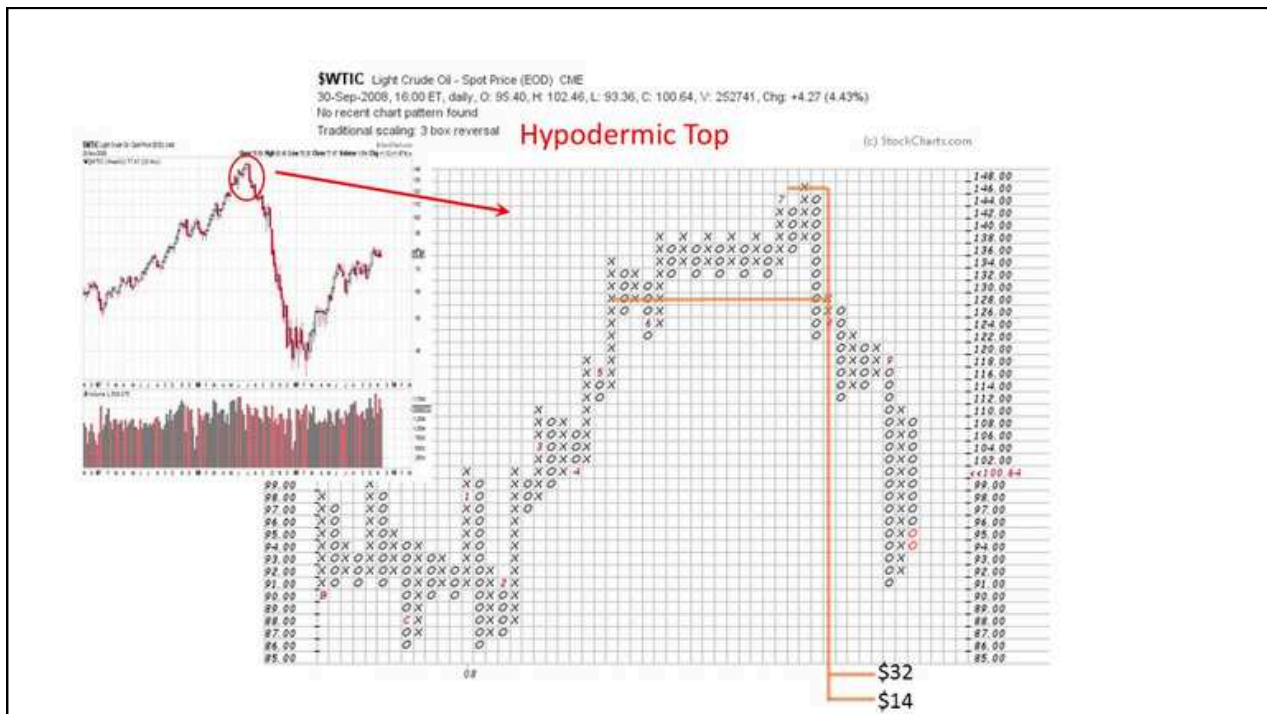
Quan sát biểu đồ **\$WTIC**, hãy cùng thực hiện một nghiên cứu trường hợp từ năm 2008. Khi chúng ta quan sát các công cụ của Wyckoff hoạt động trong bối cảnh thị trường trong quá khứ, chúng ta sẽ có thêm tự tin trong việc phân tích tình hình giá hiện tại.

Đỉnh năm 2008 là một '**Hypodermic Top**' (xem lại **Phần 17, trang 78-79** để hiểu hơn về mẫu hình này) xuất hiện và phân phối giảm giá nhanh chóng, với một **UTAD** trên cùng. Ngay cả những đỉnh hình thành và biến động nhanh như này cũng có thể tạo ra được **số cột (số ô nằm ngang)** trong **PnF phân phối lớn**. Như có thể thấy trong biểu đồ **PnF** của **\$WTIC (trang 171)**, **số cột (số ô nằm ngang)** trong nền **Phân phối** có thể đạt đến **target giá** bên dưới từ mức giá \$14 đến \$32. Mức đáy thấp cuối cùng được tạo ra với một **Spring** ngay dưới mức giá \$34. Mức này nằm trong phạm vi \$2 so với **target giá** đến phía trên và là một cú đánh chính xác.

Luôn có những điểm bất thường gặp phải trong **Wyckoff**. Trong trường hợp này, đó là thiếu một điểm **Cao trào (Climax)** về khối lượng trong việc kết luận xu hướng giảm giá tại các mức đáy thấp vào đầu và cuối tháng 12 năm 2008. Mức đáy thấp đầu tháng 12 có các đặc điểm **Cao trào (Climax)** khi giá tăng tốc giảm xuống mức thấp và khối lượng bán tăng cao đột biến. Nhưng khối lượng không cao đáng kể so với mức trung bình của toàn bộ sự suy giảm. Mức thấp cuối tháng 12 thực sự đến với việc khối lượng giảm dần và theo sau là một **AR**. Chúng ta gọi mức đáy thấp này là **PS** vì khối lượng thấp. Một **AR** mang tính xây dựng tăng mạnh với khối lượng mua tăng dần.

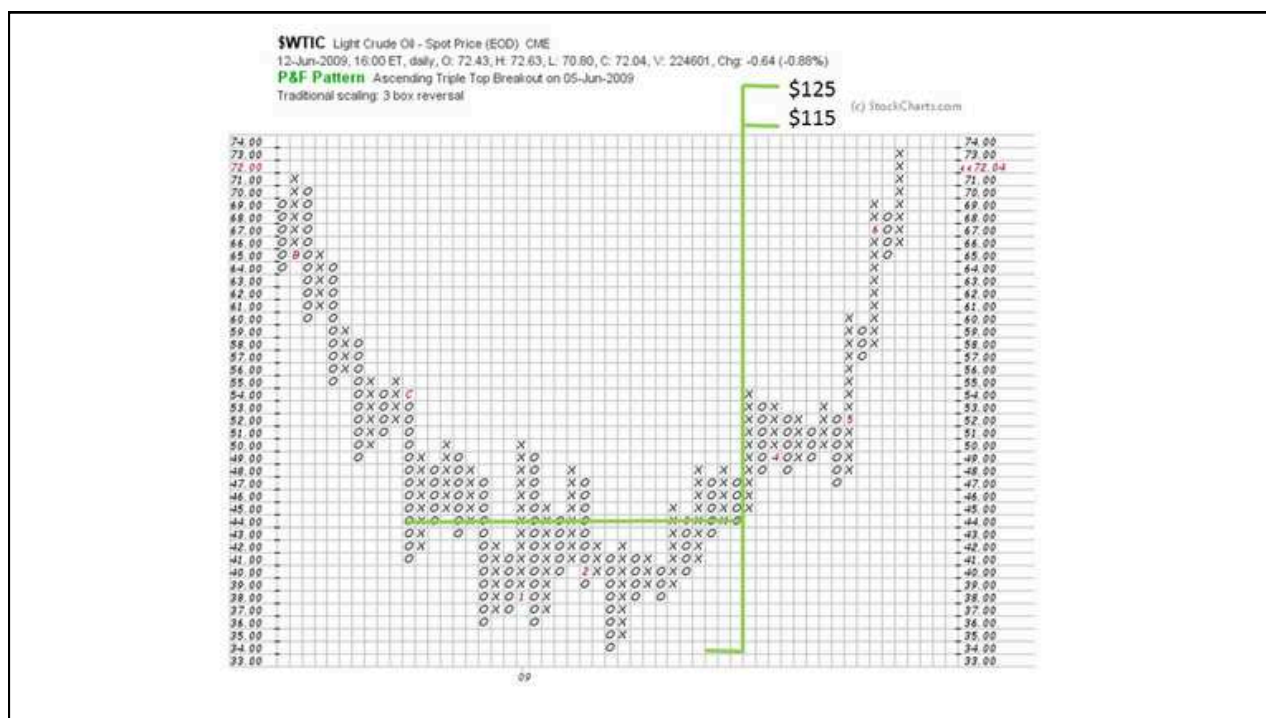
Chúng ta vẽ các đường Hỗ trợ trên đáy tại **PS** (biên dưới) và Kháng cự trên mức đỉnh tại **AR** (biên trên). Sau nhịp **AR**, sự giảm giá xuống nhanh chóng và khối lượng bán mở rộng cho thấy rằng nguồn cung vẫn còn tồn tại nhiều trên vùng kháng cự của **\$WTIC**. Đây là một cảnh báo rằng chưa phải là lúc mua vào vì nguồn cung vẫn còn hiện diện nhiều.

Đợt giảm thứ 2 tạo ra một phiên Spring với khối lượng cao đột biến. Đây là phiên **Spring #2** và ngay lập tức quay lại khu vực Tích lũy. Chúng ta đánh giá rằng giai đoạn **Cao trào (Climax)** đã xuất hiện. Phiên **Spring** và **Cao trào (Climax)** xảy ra cùng nhau là điều không bình thường. Việc nguồn cung lớn tại đáy thấp với hành động rũ bỏ của phiên **Spring** là sự kiện thanh lọc và hấp thụ của **CO**, sau giai đoạn hấp thụ sự phục hồi giá tăng đi kèm với khối lượng cầu tăng cao lên khu vực biên trên của **giai đoạn Tích lũy** và phá lên hần biên trên với hành động **JAC** và **Backup** đến rìa **The Creek (BUEC)**. Các phiên **Spring**, **JAC** và **BUEC** đều có thể đặt các vị thế mua tiềm năng tốt.

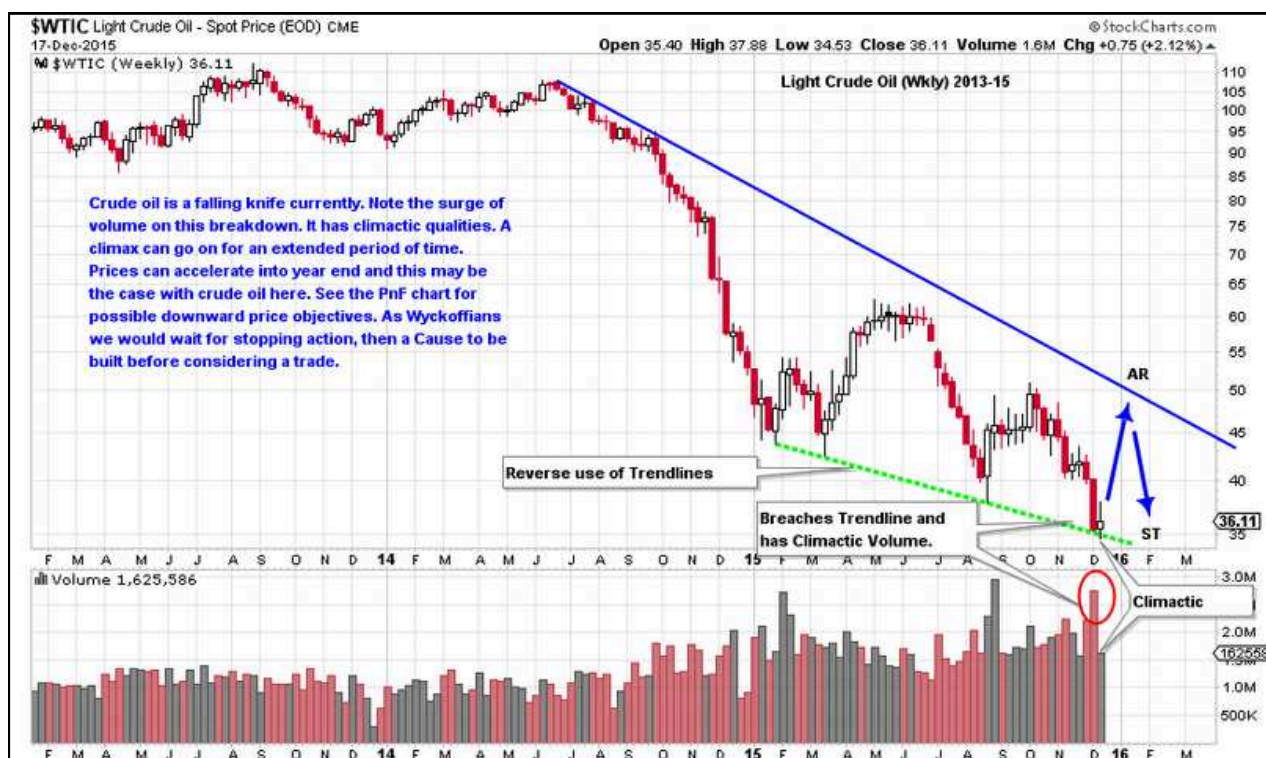


Quan sát **\$WTIC** (hình trên) với đà tăng lên **cao trào (climax)** trong hình dạng phân phối "**Hypodermic**". **Số cột (số ô nằm ngang)** trong **giai đoạn Phân phối** có thể được xây dựng nhanh chóng khi **\$WTIC** tăng lên đỉnh và ngay sau đó quay đầu giảm mạnh. Khu vực xác định đếm **số cột (số ô nằm ngang)** này là vòng tròn màu đỏ trên biểu đồ trước đó. Mặc dù quá trình xây dựng chỉ trong khoảng thời gian ngắn, nhưng với số lượng **số ô đếm** được hình thành trong giai đoạn đó cho thấy khả năng giá có thể giảm xuống mức \$32 đến \$14. Mức đáy thấp cuối cùng chỉ dưới \$34 và được coi là **target giá** PnF chính xác.

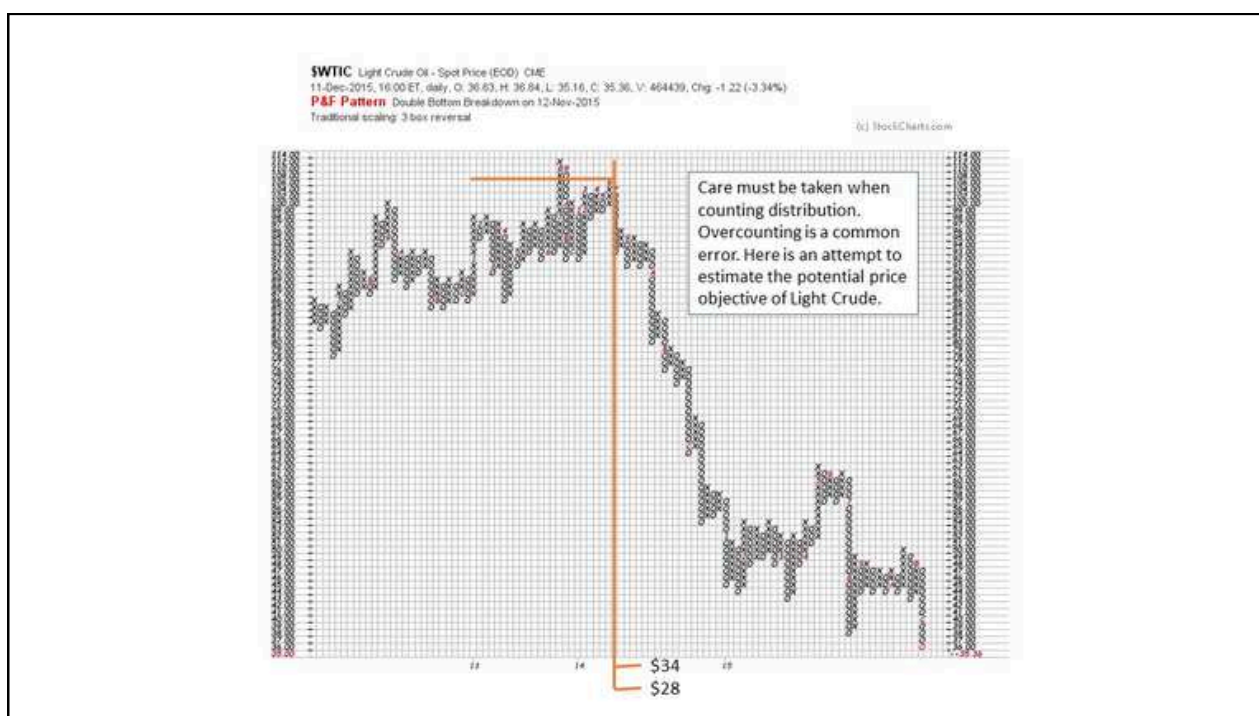
Một số lượng **số cột (số ô nằm ngang)** của **giai đoạn Tích lũy** khoảng năm 2008-09 (xem hộp màu xanh trong biểu đồ **trang 170** và biểu đồ PnF ở dưới đây **trang 172**) được xác định và đưa ra **target giá** tiềm năng là \$115-125. Chờ đợi sự hoàn thành của một **giai đoạn Tích lũy** tiết lộ một **mục tiêu (target giá)** có ý nghĩa và nhấn mạnh giá trị của sự kiên nhẫn chờ đợi. Lưu ý rằng **mục tiêu (target giá)** được đạt ở mức 114.83 vào tháng 5 năm 2011 (một **target giá** chính xác khác từ biểu đồ **PnF** của chúng ta).



Sau giai đoạn đỉnh đó, giá dầu thô giao dịch trong một phạm vi TR và bắt đầu bước vào giảm giá (biểu đồ bên dưới) vào tháng 6 năm 2014. Đợt giảm giá này đã kéo dài gần 18 tháng. Có liên tiếp bốn mức đáy thấp được tạo, mỗi mức đáy sau thấp hơn mức đáy trước đó. Bốn mức đáy thấp này cho phép chúng ta sử dụng kỹ thuật **đảo ngược đường xu hướng (reverse trendlines)**. Trong đợt giảm giá gần đây nhất, lưu ý thanh bar giảm giá lớn đi kèm với khối lượng bán tăng rất cao. Điều này có các đặc điểm của một **Cao trào (Climax)**. Ngoài ra, có một sự phá vỡ nhỏ của đường xu hướng vào khu vực \$34, đây là một tình trạng **quá bán (oversold)**. Đây có thể không phải là mức đáy thấp cuối cùng của dầu thô nhưng có thể dừng lại đợt giảm giá này trong một khoảng thời gian.



Các chiến lược của **Wyckoff** sẽ cho rằng một **Cao trào (Climax)** là thời điểm thích hợp để bắt đầu đóng các vị thế bán khống, nhưng chưa lý tưởng để thực hiện các vị thế mua vào. Một **Selling Climax (SC)** tốt sẽ được theo sau bởi một nhịp **Automatic Rally (AR)** và sau đó là một hành động kiểm tra (**ST**) lại khu vực đáy của **Selling Climax (SC)** (chúng ta sẽ chờ đợi sự vận động giá này). Một hành động kiểm tra (**ST**) thành công sẽ là một nơi bổ sung để người bán khống đóng các vị thế còn lại. Như chúng ta đã nghiên cứu trên các biểu đồ 2008-09, cần có thời gian để xây dựng một **Nguyên nhân** cho một đợt tăng mới có ý nghĩa trong giá dầu thô. Điều này có thể mất từ 3 đến 6 tháng trong tương lai (nghĩ là đến nửa đầu năm 2016). Nghiên cứu biểu đồ trên, chúng ta nhận thấy sự tắc nghẽn của giá trong phần lớn năm 2015. Có thể cho rằng những vận động giá trong năm vừa qua sẽ trở thành một phần xác định ra **target giá** cho tương lai. Để điều này xảy ra, cần có một **Dấu hiệu Sức mạnh (SOS)** mạnh mẽ để nâng giá lên mức đỉnh của tháng 4-5 năm 2015 trong khu vực \$60, sau đó là một cố gắng quay trở lại mức đáy thấp. Đây sẽ là một kịch bản có ý nghĩa lớn và hiện tại chúng ta sẽ quan sát hành động giá để nhìn ra những tín hiệu này.



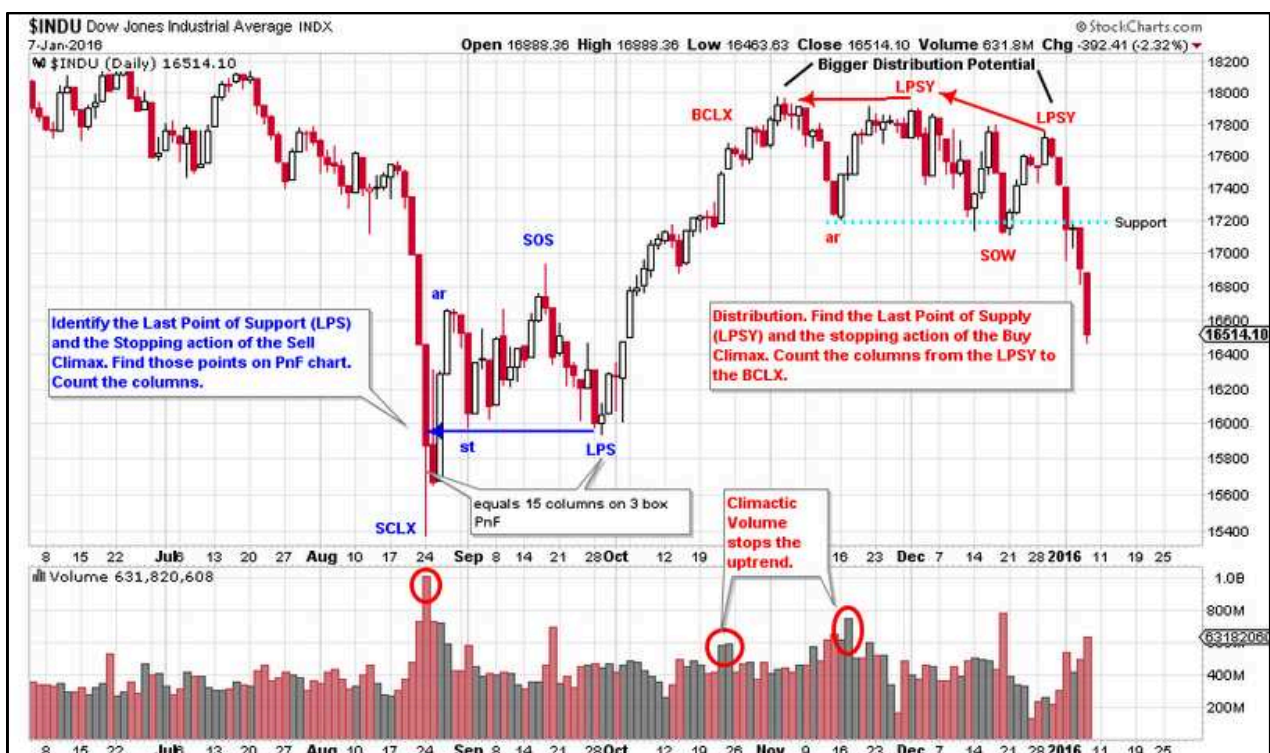
Quan sát biểu đồ trên của **\$WTIC** khi giá chạm mức \$34 và do đó giá đã đạt được **mục tiêu (target giá) PnF** tối thiểu (**target min**) ở trên. Việc giá tiếp tục đến khu vực \$28 hoàn toàn có thể xảy ra vì các **Cao trào (Climax)** rất khó dừng lại (và có một **target giá** khả thi đạt đến mức \$10 không được hiển thị ở đây, mà chúng ta phải ghi nhớ). Vào cuối năm, giao dịch biến động và hoảng loạn có thể phóng đại xu hướng hiện có. Vì vậy, cuối năm có thể là thời điểm tốt để mong đợi mức thấp sau một đợt giảm kéo dài (lưu ý các mức thấp tháng 12 năm 2008). Đó là lý do tại sao chiến lược thực hiện rất quan trọng. Sự kết hợp giữa biểu đồ **PnF** và biểu đồ thông thường (thanh bar hoặc nến nhật) là một sự củng cố hữu ích cho phân tích của chúng ta.

Biểu đồ **Point and Figure (PnF)** quen thuộc nhưng khác biệt. Chúng có mối quan hệ với các biểu đồ thanh bar cổ điển trong khi vẫn độc đáo. Việc xây dựng và diễn giải chúng đòi hỏi các kỹ năng

khác với việc thiết lập biểu đồ truyền thống. Chính bởi vì biểu đồ **PnF** mang một sự huyền bí trong cách xây dựng của chúng, chúng mang lại thông tin mà các loại biểu đồ khác không thể. Cụ thể, trong trường hợp của chúng ta, là khả năng dự báo các mục tiêu **target giá** tiềm năng một cách chính xác.

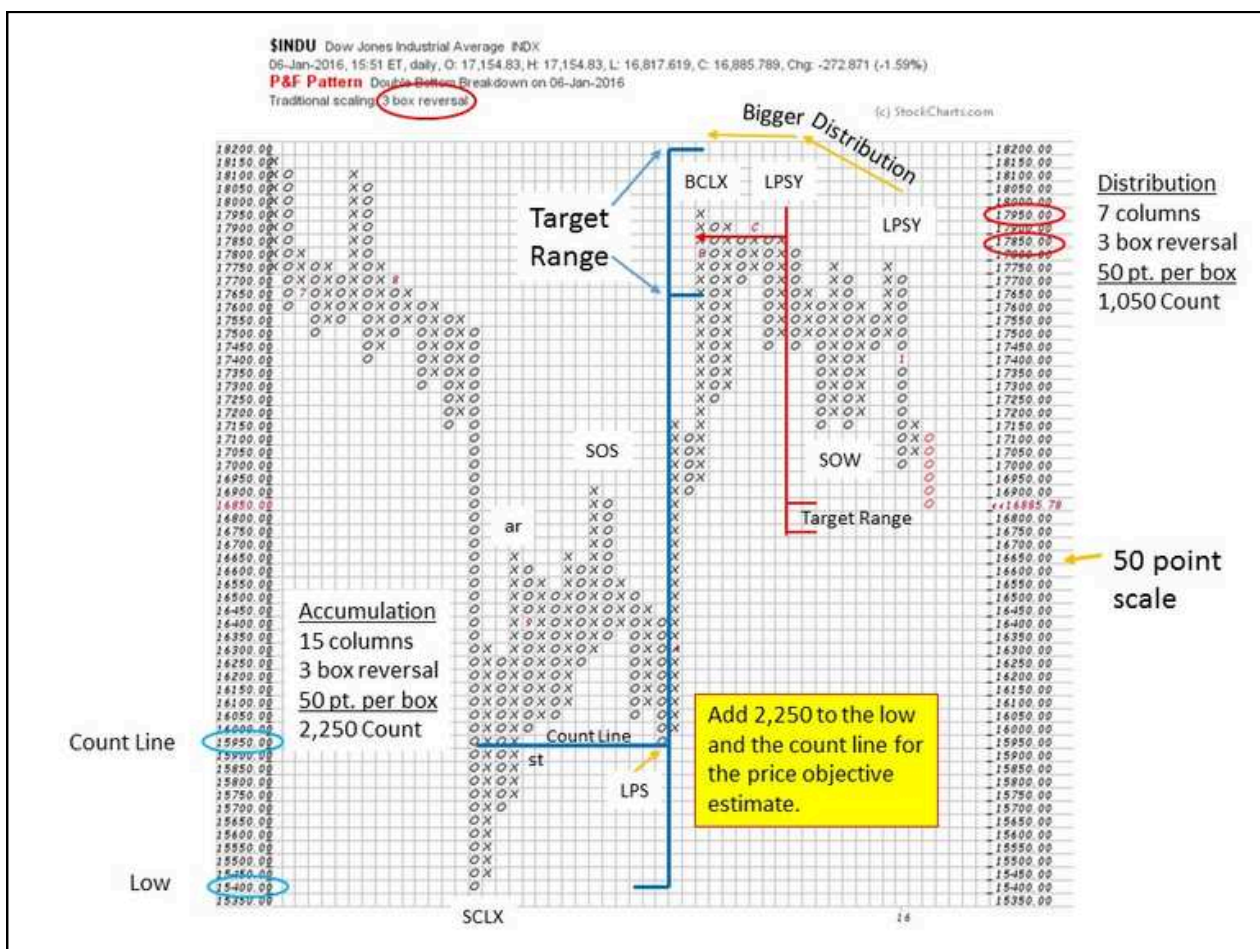
Sử dụng phương pháp xác định **số cột (số ô nằm ngang)** của **PnF** trong **Wyckoff** để ước tính các **target giá** tiềm năng có thể mang lại những kết quả đáng kinh ngạc. Phương pháp đếm **target giá** đúng giúp người mới bắt đầu và các nhà đầu tư **Wyckoff** dễ dàng hơn trong việc nhìn vào biểu đồ **PnF**.

Giai đoạn Tích lũy từ tháng 8 đến tháng 10 trên thị trường (**\$INDU**) cung cấp một ví dụ kinh điển để xem xét cách xây dựng **số cột (số ô nằm ngang)** từ nền cơ sở và dự báo mục tiêu **target giá** tiềm năng. Chúng ta sẽ xem xét cách xác định **target giá** ở **giai đoạn Phân phối** sau. Từ đó, chúng ta có thể thêm các đặc điểm phân tích giúp xử lý những biến thể và sự phức tạp không thể tránh khỏi mà tất cả các nhà đầu tư **Wyckoff** gặp phải. Đây là một chủ đề phong phú và là một trong những chủ đề thú vị nhất trong tất cả các phần nói về phân tích kỹ thuật (theo ý kiến khiêm tốn của tôi). Rất ít nhà phân tích thị trường biết cách hoặc quan tâm đến việc thực hiện công việc này. Tôi tin rằng điều này là do nó cần đòi hỏi quá trình đủ lâu và sự phán đoán mà không thể lập trình bằng các thuật toán trên máy tính. Hãy xem liệu chúng ta có thể tự thuyết phục mình về giá trị của việc phân tích **PnF** và liệu nó có thể mang lại lợi thế cho chúng ta trong các chiến dịch của mình hay không.



Chúng ta vẽ biểu đồ từ trái sang phải như một quy ước, thời gian di chuyển sang phải được thể hiện trên trục hoành. Trong khi chúng ta cũng vẽ sự biến động của biểu đồ **PnF** từ trái sang phải, chúng ta sẽ thực hiện phân tích và đếm **số cột (số ô nằm ngang)** từ phải sang trái khi nền giá đã được xác nhận.

Chúng ta thực hiện công việc phân tích từ khi hoàn tất **giai đoạn Tích lũy** quay lại đến khi thời điểm bắt đầu của giai đoạn này (từ phải sang trái). Như chúng ta đã được tìm hiểu trong các phần trước đó, bạn hãy tìm các điểm quan trọng như: **LPS**, **ST**, **SOS**, **SCLX** và **PS**, v.v. Đánh dấu các điểm này trên biểu đồ thông thường (**thanh bar hoặc nến nhật**). Tiếp theo, tìm các điểm này và đánh dấu chúng trên biểu đồ **PnF**. **'NẾU'** phân tích biểu đồ của bạn là trên biểu đồ thông thường (**thanh bar hoặc nến nhật**) trên khung tuần, hãy thử sử dụng biểu đồ **PnF** với thông số **'3 ô đảo chiều - 3 box reversal'**. Nếu trên biểu đồ khung ngày, thì bạn có thể tạo biểu đồ **PnF** với thông số **'1 ô đảo chiều - 1 box reversal'**. Trên biểu đồ **\$INDU**, tôi phá vỡ quy tắc đó bằng cách sử dụng biểu đồ **nến nhật** trên khung ngày và biểu đồ **PnF** với thông số **'3 ô đảo chiều - 3 box reversal'**. Vì vậy, hãy coi đây là một hướng dẫn. **Giai đoạn Tích lũy** (trong ví dụ này) tương đối đơn giản với một điểm **Selling Climax (SCLX)** rõ ràng, một **Automatic Rally (AR)**, **Secondary Test (ST)**, **Sign of Strength (SOS)** và **Last Point of Support (LPS)**. Hầu hết các **giai đoạn Tích lũy** phức tạp hơn thế, mà chúng ta sẽ học cách xử lý trong các phần sau.



Sử dụng các hướng dẫn xác định **target giá** trước đó, chúng ta bắt đầu xác định khu vực từ bên phải bằng cách xác định **LPS** hoặc **BU/LPS**. Thông thường, một **LPS** hoặc **BU/LPS** tốt được theo sau ngay bởi một **SOS** nơi giá phá qua khỏi **giai đoạn Tích lũy** và sau đó quay trở lại biên giá vừa phá và cố gắng giảm trở lại mức Hỗ trợ gần đây. Đôi khi **LPS** hoặc **BU/LPS** là một phiên **'Spring'** (dưới góc nhìn trong **PnF**) nhưng thường nó là một mức đáy thấp cuối cùng và cao hơn xung quanh điểm giữa của phạm vi giá **Tích lũy**. Trên biểu đồ **PnF**, các nhân được xác định **LPS**, **SOS**, **ST**, **AR**

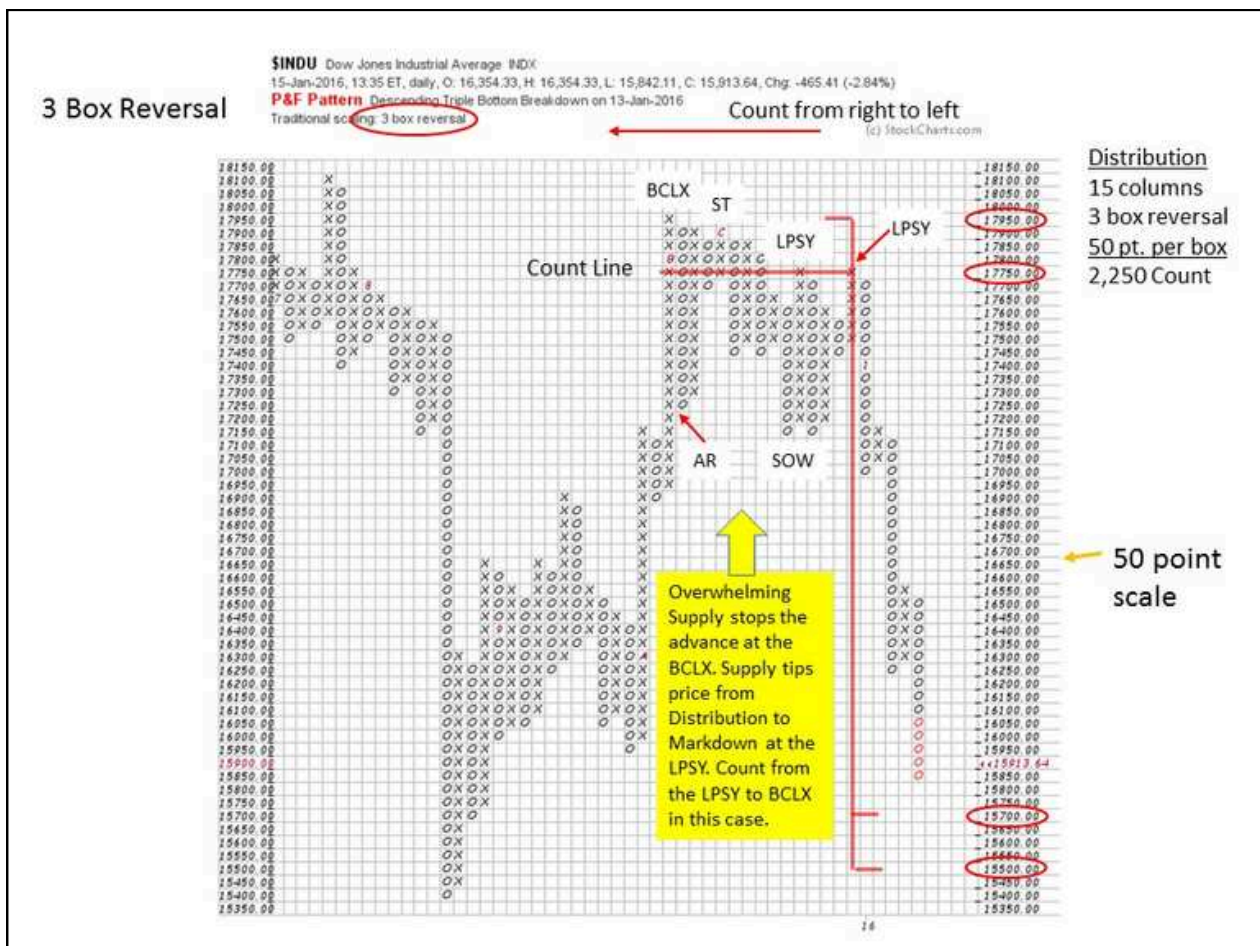
và **SCLX** như đã được xác định từ biểu đồ **neến nhật** trước đó. Bắt đầu từ **LPS**, đếm các cột trên biểu đồ **PnF** đến **SCLX**. Tổng cộng có **15 cột (tức 15 ô nằm ngang)**. Có bao nhiêu nguyên nhân đã được xây dựng từ nền giá để làm cho giá tăng lên? Một **giai đoạn Tích lũy** là sự **hấp thụ (Absorption)** đặt cổ phiếu vào tay **Strong Hands (SHs)**. Biểu đồ **PnF** là một kỹ thuật ước tính **target giá** để xác định trong bình có bao nhiêu xăng (**nguyên nhân**) và mức độ mà giá có thể tăng được trong tương lai. Để thực hiện phép tính này, hãy nhớ lại công thức tính đã được đề cập trong **trang 121** trước đó. Chúng ta sẽ lấy **số cột (ô nằm ngang)** đếm được (**15 cột**) và nhân với thông số (**3 ô đảo chiều - 3 box reversal**) và sau đó nhân với đơn vị (**box-size = 50 điểm**). Điều này mang lại tổng cộng là **2.250 điểm** và được cộng thêm vào điểm thấp nhất trong **giai đoạn Tích lũy** là **15.400 điểm (Target Min)** và vào khu vực tạo ra nhiều **số cột (số ô nằm ngang)** là **15.950 điểm (Target Max)**. Điều này cho chúng ta một phạm vi **target giá** nằm trong khoảng từ **17.650** đến **18.200 điểm**, mà chúng ta đã gắn nhãn ở trên biểu đồ **trang 127**. Mức cao cuối cùng là **17.950** đánh trúng điểm 1/2 của mục tiêu (**Target Giá**).

Lưu ý rằng cột **LPS** là một cột giá giảm (được biểu thị bằng đơn vị '**O**'). "Mô hình Catapult phá vỡ" là cột '**X**' nhảy tăng giá ra khỏi **giai đoạn Tích lũy** và bắt đầu xu hướng tăng. Bắt đầu đếm từ cột giá giảm '**O**' (trong trường hợp này là **LPS**) từ phải sang trái và kết thúc đếm tại cột giá giảm '**O**' đầu tiên (trong trường hợp này là **SCLX**). Không bao giờ bắt đầu hoặc kết thúc một khu vực đếm trong **giai đoạn Tích lũy** bằng cột tăng giá '**X**' (có thể hiểu rằng chúng ta nên xác định **Nguyên nhân** dựa trên sự **hấp thụ Cung** là cột giảm '**O**'). Hãy nghĩ đến mức đáy thấp cuối cùng, đến mức đáy thấp đầu tiên.

Quy trình đếm **số cột (số ô nằm ngang)** trên **PnF** cho **giai đoạn Phân phối** tuân theo cùng với sự logic như cách đếm trên **giai đoạn Tích lũy**. Một **nguyên nhân** được xây dựng trong **giai đoạn Tích lũy** và **Phân phối** dẫn đến **kết quả** hình thành một xu hướng mới. Việc xây dựng biểu đồ **Point and Figure (PnF)** cho phép chúng ta ước tính xác định **target giá** trong phạm vi của một xu hướng. Điều này như một kỹ thuật tối ưu được thêm vào kho vũ khí giao dịch của chúng ta, chúng như một công cụ chiến thuật mạnh mẽ. Biểu đồ **Point and Figure (PnF)** cung cấp một phương pháp tính toán tiềm năng xác định được tỷ lệ (R:R) phần thưởng so với rủi ro. Phần thưởng được tính toán là mục tiêu đếm **target giá** được ước tính trong nền giá ngang. Rủi ro là vị trí dừng lỗ chiến lược theo hệ thống các điểm vào lệnh được đề cập trong **Phần 27, trang 131**. Phần thưởng so với Rủi ro (R:R) là mục tiêu giá chia cho rủi ro. Sử dụng khái niệm **Point and Figure (PnF)** về cách tính toán phần thưởng so với rủi ro trở thành quy trình chuẩn cho các nhà đầu tư **Wyckoff**. Một thông số **phần thưởng so với rủi ro (R:R - 3:1)** được coi là ngưỡng tối thiểu cho một giao dịch. Lời khuyên của tôi là dựa trên mức tối thiểu **R:R - 3:1** này trên một **target giá PnF** chính xác.

Một hữu ích mạnh mẽ khác của **PnF** là khả năng đánh giá hai khoản đầu tư tương đương và đo lường tiềm năng của từng khoản bằng cách tính toán các mục tiêu **target giá** đếm được tương ứng của chúng. Một nhà đầu tư **Wyckoff** có thể đang xem xét hai cổ phiếu được sở hữu. Cổ phiếu sở hữu A có **phần thưởng so với rủi ro (R:R - 3:1)** trong mục tiêu **target giá** đếm được, trong khi cổ phiếu sở hữu B có mục tiêu **target giá** đạt được là **R:R - 4:1**. Điều đó có nghĩa rằng, có nhiều **nguyên nhân** được xây dựng hơn trong cổ phiếu B và nhìn chung, chúng có tiềm năng tốt hơn.

Chúng ta vẽ biểu đồ giá từ trái sang phải. Chúng ta đếm **target giá** trong **giai đoạn Phân phối** (giống như **giai đoạn Tích lũy**) được thực hiện từ phải sang trái, từ cuối **giai đoạn Phân phối** quay trở lại đến lúc bắt đầu. Thông thường, **giai đoạn Phân phối** kết thúc với hai sự kiện. Đầu tiên là **Sign of Weakness (SOW)**, nơi giá cổ phiếu giảm xuống dưới mức đáy thấp trước đó của phạm vi giao dịch. Sau đó, một đợt tăng giá yếu ớt đưa giá trở lại **giai đoạn Phân phối** với khối lượng thấp và biên độ giá hẹp. Đợt tăng này được gán nhãn là **Last Point of Supply (LPSY)**. Nguồn cung yếu và nguồn cung dư thừa lớn sẽ ngăn đỉnh của **LPSY** đạt đến mức cao của phạm vi giao dịch **Phân phối** (trường hợp ngoại lệ là **Up Thrust After Distribution, UTAD**). Sau đó, hãy xác định **Buying Climax (BCLX)**. Một **BCLX** sẽ đi kèm với một đợt khối lượng mua tăng những bị cản trở bởi nguồn cung lớn tại đỉnh, chỉ ra rằng **CO** đang bắt đầu thanh lý và phân phối cổ phiếu. Mất nhiều thời gian để phân phối số lượng lớn cổ phiếu và do đó việc hình thành phạm vi **giai đoạn Phân phối** là điều cần được diễn ra. Các vận động lên xuống biến động sẽ tạo ra các cột phạm vi giao dịch đi ngang trên biểu đồ **PnF**. Chúng ta đếm các cột (ô nằm ngang) trên **PnF** từ **LPSY** đến **BCLX** để có được mục tiêu **target giá** tiềm năng trong quá trình giảm giá.



Các khu vực **LPSY**, **SOW**, **ST**, **AR**, **BCLX** và **PSY** đều được xác định từ phân tích biểu đồ nến nhật và sau đó được chuyển sang biểu đồ **PnF**. Lưu ý rằng mỗi điểm này là các đỉnh thể hiện nỗ lực của cầu tăng giá trong phạm vi **giai đoạn Phân phối** (trừ **AR**). Mỗi đỉnh tăng giá này là nơi giá bị cung áp đảo và chặn đà tăng của cầu. Sự xuất hiện của các hành động của **nguồn cung** cản trở tại một mức giá là điều tạo ra phạm vi giao dịch của **giai đoạn Phân phối**.

Điểm **Last Point of Supply (LPSY)** là nơi nguồn cầu yếu ớt còn lại cuối cùng được **Test** thành công với biên độ giá tăng hẹp và khối lượng thấp, sau đó là sự đảo chiều khi có nguồn cung bán ra của **CO** tại mức giá đỉnh **LPSY**. Sau **LPSY**, giá cổ phiếu giảm xuống qua đáy của phạm vi giao dịch và giai đoạn giảm giá bắt đầu. Quy trình đếm **số ô đếm** nằm ngang là bắt đầu đếm tại **Last Point of Supply (LPSY)** từ phải sang trái quay lại đến nơi có nguồn cung đầu tiên xuất hiện, đó là **Buying Climax (BCLX)** hoặc **Preliminary Supply (PSY)**. Do đó, chúng ta luôn đếm từ một cột tăng của '**X**' cuối, đến một cột tăng '**X**' khác ở đầu khi xác định target của **giai đoạn Phân phối** (có thể hiểu rằng chúng ta nên xác định **Nguyên nhân** dựa trên sự **hấp thụ Cầu** là các cột giảm '**X**').

Điểm **LPSY** cuối cùng là nơi nguồn cung áp đảo ngăn chặn nỗ lực tăng và không có nguồn cầu chất lượng để nâng đỡ giá tăng. Giá giảm mạnh ra khỏi vùng **Phân phối** và bắt đầu một **giai đoạn Downtrend**. Hỗ trợ không còn tồn tại nhiều để đỡ giá và giá bắt đầu rơi tự do. Trong nghiên cứu trường hợp **\$INDU**, chúng ta sử dụng biểu đồ **PnF** phương pháp với thông số '**3 ô đảo chiều - 3 box reversal**'.

Số cột (số ô nằm ngang) được hiển thị và xác định từ đỉnh của **LPSY** đến **BCLX**. Tổng **số cột (số ô nằm ngang)** trong trường hợp này là **15 cột (15 ô nằm ngang)** nhân với thông số '**3 ô đảo chiều - 3 box reversal**', nhân với **box-size** là **50 điểm**, sẽ được là **2.250 điểm**. Thay vì cộng như **giai đoạn Tích lũy**, chúng ta hãy trừ đi mức giá từ đỉnh cao nhất là **17.950 điểm (Target Min)** và mức giá tạo ra **số ô đếm** nhiều nhất là **17.750 điểm (Target Max)** để xác định mục tiêu **target giá**. Trong ví dụ này, **\$INDU** ở trong phạm vi mục tiêu **target giá** từ **15.700** đến **15.500 điểm**. Một nhà đầu tư **Wyckoff** sẽ tìm kiếm các dấu hiệu của **hành động dừng lại (stopping action)** quanh phạm vi của khu vực **target giá**. Điều này giúp xác nhận rằng các **số ô đếm** có liên quan đến sự phản ứng giá. Hãy nhớ rằng **hành động dừng lại (stopping action)** bắt đầu với **Selling Climax (SCLX)**, **Automatic Rally (AR)** và **Secondary Test (ST)**. Hãy thật sự thận trọng và không nên cố gắng bắt dao rơi của các đợt giảm **cao trào (Climax)**, vì chúng có thể giảm sâu và lâu hơn mong đợi. Việc đạt được mục tiêu **target giá** chỉ được hiểu là một cách để ánh chứng sự phản ứng của giá và có thể dẫn đến một phạm vi TR mới kéo dài để bắt đầu cho một xu hướng (**nhớ: không nên hiểu đó là điểm đảo chiều bắt buộc để thực hiện hành động mua vào**).

BA KỊCH BẢN GIÁ CÓ THỂ XẢY RA SAU KHI ĐẠT ĐƯỢC TARGET GIÁ TRÊN BIỂU ĐỒ PNF:

Kịch Bản 1: Đầu tiên là giá có thể bỏ qua các mục tiêu **target giá** được xác định và tiếp tục di chuyển tiếp (hoặc phản ứng ngắn trong phạm vi **target giá** được xác định và di chuyển tiếp). Đôi khi có thể là do chúng ta có sự sai sót về **target giá** tiềm năng. Phạm vi giá để xác định **số cột (số ô nằm ngang)** bị đánh giá sai. Khi giá đạt được mục tiêu **target giá**, một nhà đầu tư **Wyckoff** sẽ cần sử dụng kỹ thuật "**Tape Reading - Đọc Biểu Đồ**" và chờ đợi các manh mối và dấu hiệu quan trọng về sự kết thúc của một xu hướng. Nếu xu hướng tiếp tục, điều này sẽ mang lại lợi ích cho nhà đầu tư **Wyckoff**, người mà đang đi theo xu hướng trước đó. Chúng ta mong đợi xu hướng dừng lại với một đặc điểm **cao trào (Climax)** nào đó. Dù là **Buying Climax** hay **Selling Climax**, thì cũng nên được kiểm tra sau một **Automatic Rally (AR)** (hoặc **Automatic Reaction (AR)**) can thiệp. Phép ẩn dụ về một con dao rơi xuống là hãy để con dao bật ra khỏi sàn và sau đó nằm im rồi mới nhấc lên.

Kịch Bản 2: Một kịch bản phổ biến khác khi giá đạt được **target giá** tiềm năng là **giai đoạn Tái phân phối** hay còn gọi là **Stepping Stone** (hoặc **giai đoạn Tái tích lũy**) sẽ bắt đầu được hình thành. Xu hướng bị tạm dừng bởi một phạm vi TR có thể kéo dài hàng tuần đến hàng tháng và sau đó sẽ tiếp tục đi theo xu hướng ban đầu. Một xu hướng sẽ được tiếp tục và chúng ta mong đợi rằng **giai đoạn Tái tích lũy** và **giai đoạn Tái phân phối** sẽ xảy ra.

Kịch Bản 3: Khi sự di chuyển giá đạt được mục tiêu **target giá** quan trọng và xuất hiện các điều kiện hình thành một phạm vi giao dịch TR mới (**Nguyên nhân** được xây dựng) để giá có thể đảo chiều sang một thị trường tăng hoặc giảm mới. Điều này thường xảy ra với sự biến động lớn của xu hướng bằng những dấu hiệu cảnh báo của những hành động **cao trào (Climax)**. Sau đó, một phạm vi giao dịch TR hình thành, quá trình xây dựng mệnh đề **Nguyên nhân** dưới dạng **số cột (số ô nằm ngang)** được tạo ra trên **PnF**. Mặc dù những trạng thái tâm lý **sợ hãi (fear)** hoặc **tham lam (greed)** cực kỳ cao sau hành động **cao trào (Climax)**, chúng ta nhận thấy rằng xu hướng giá trước đó đã bị dừng lại. Trạng thái ở đây là hãy kiên nhẫn chờ đợi những điểm đảo chiều tiềm năng được xuất hiện trong phạm vi giao dịch TR để bước sang một xu hướng hoàn toàn mới và đảo chiều của xu hướng giá trước đó. Đây là nơi chúng ta sẽ thực hiện đếm **số cột (số ô nằm ngang)** trên biểu đồ **PnF** sẽ cung cấp khu vực **target giá** tiềm năng cho một xu hướng mới. Quanh các điểm đảo chiều sẽ là nơi mà chúng ta tham gia (bằng cách thiết lập các vị thế giao dịch) để bắt đầu cho một xu hướng mới.

Chìa khóa ở đây là hãy trở thành một người có kỹ năng tốt về kỹ thuật "Tape Reading - Đọc Biểu Đồ" và có chiến thuật giỏi để khi bất kỳ kịch bản nào xảy ra ở trên, chúng ta vẫn có thể gia tăng được lợi nhuận và giảm thiểu được rủi ro.

Hãy luôn nhìn vào bức tranh lớn tổng thể. Có thể có một phạm vi giá vận động lớn hơn nhiều đang chờ đợi trong nền, bao trùm các phạm vi giá nhỏ bên trong và làm cho các **target giá** nhỏ hơn kia trở nên không còn liên quan. Do đó, hãy luôn mở rộng phân tích của bạn lên khung thời gian lớn hơn (phân tích đa khung thời gian) và xác định xem có các phạm vi giao dịch lớn hơn (có target giá lớn hơn hoặc chưa tới **target giá** đó) đang chờ đợi ở phía trên hoặc phía dưới hay không. Thường thì các nền giá vận động nhỏ với **target giá** nhỏ hơn hoạt động trong bối cảnh của các **target giá** lớn hơn, hay được hiểu là các **target nhỏ** hơn tạo ra các xu hướng nhỏ nằm trong một xu hướng lớn. Việc biết được bức tranh lớn tổng thể, xác định được bối cảnh và ngữ cảnh giá nơi các **target giá** lớn hơn đang hướng tới sẽ giúp chúng ta khỏi bị những tình huống bất ngờ bởi một xu hướng lớn mạnh mẽ lấn át bức tranh nhỏ hơn.

Phát triển xu hướng đếm **target giá** nhỏ hơn bằng việc chia nhỏ khu vực đối với **giai đoạn Phân phối**. Có hai lý do chính.

Thứ nhất: giai đoạn Phân phối thường chỉ điều chỉnh một phần của xu hướng tăng lớn trước đó trước khi tiếp tục củng cố, xây dựng một nguyên nhân mới và bắt đầu giai đoạn Tăng giá mới. Một **giai đoạn Phân phối** nhỏ có thể dẫn đến một sự điều chỉnh giảm một nửa hoặc ít hơn so với xu hướng tăng mạnh mẽ. Chỉ một phần của **giai đoạn Phân phối** là bán tích cực bởi **CO**.

Hãy thử chia khu vực trong **giai đoạn Phân phối** trên **PnF** thành từng phần và đếm **target giá** từng phần đó, sau đó là toàn bộ. Chúng ta sẽ tập trung vào kỹ thuật này trong tương lai.

Thứ hai: Các **target giá** trong **giai đoạn Tích lũy** của **PnF** lớn có thể dẫn đến các xu hướng tăng có thể tăng giá 100%, 200%, 300%. Một công cụ dưới **giai đoạn Phân phối** chỉ có thể giảm xuống mức giá = 0, điều này là không khả thi. Không hiếm khi một target giá khi đếm trong **giai đoạn Phân phối** của **PnF** lớn đếm xuống dưới mức giá = 0 và điều này không có lợi cho chúng ta. Chúng ta phải nghiên cứu kỹ lưỡng **giai đoạn Phân phối** (biểu đồ thanh bar hoặc nến nhật) để xác định nơi **CO** hoạt động tích cực trong trạng thái bán của họ và chỉ đếm **target giá** phần đó của **giai đoạn Phân phối**. Việc phân ra các giai đoạn trong **giai đoạn Phân phối** cần thực hành thường xuyên và đây là một kỹ năng đếm **target giá** theo **PnF** rất quan trọng.

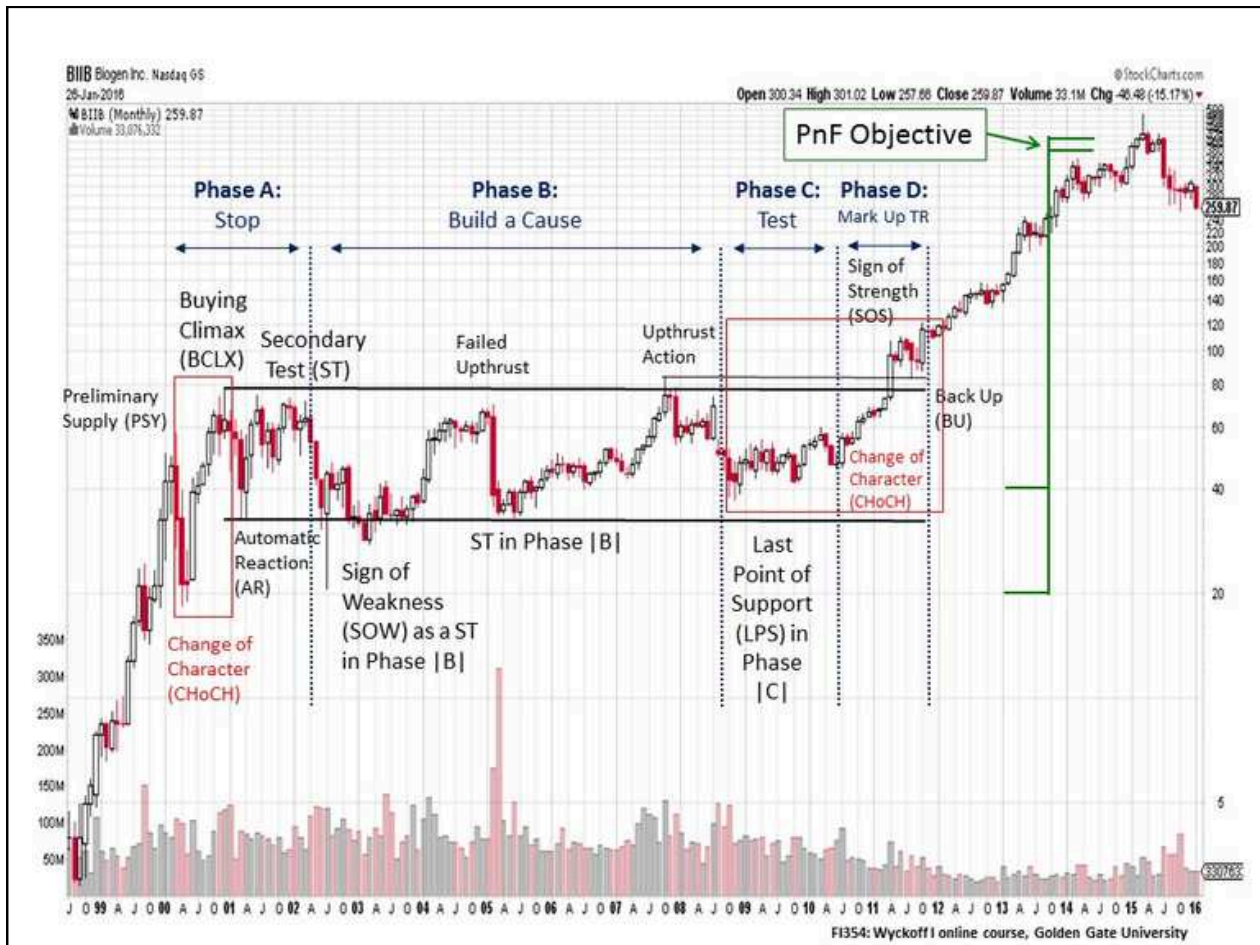
Giai đoạn Tích lũy và **giai đoạn Phân phối** thường diễn ra khác nhau trên biểu đồ **PnF**. Hãy nhớ rằng sự biến động mới là yếu tố tạo ra các cột mới trên **PnF** (không phụ thuộc vào yếu tố thời gian). **Giai đoạn Tích lũy** bắt đầu với **Selling Climax (SCLX)** và sự biến động đáng kể. Hầu hết các số lượng cột mới được tạo ra trong **giai đoạn Tích lũy** của **PnF** sẽ phát triển sớm và sau đó khi cổ phiếu được hấp thụ bởi **CO** sau một quá trình dài, sự biến động sẽ giảm dần. Cuối **giai đoạn Tích lũy**, sự biến động trở nên ảm đạm và ít cột mới trên biểu đồ **PnF** được tạo ra. Sự ảm đạm thực sự khiến các nhà đầu tư ngừng chú ý, điều này là rất sai lầm. Từ sự ảm đạm, các xu hướng lớn thường sẽ bắt đầu ngay sau đó. Vì vậy, mặc dù một nhà đầu tư **Wyckoff** có thể không xác định thêm được điểm mới nào trên biểu đồ **PnF** của họ trong nhiều ngày, họ sẽ trở nên tập trung hơn và nhận thức rằng một sự **'Thay đổi tính cách - Change of Character'** từ môi trường không có xu hướng (**Nontrend Environment**) sang môi trường có xu hướng (**Trending Environment**) đang đến gần và có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Giai đoạn Phân phối thường bắt đầu với một **Buying Climax (BCLX)**. Thường thì giai đoạn buồn tẻ nhất, ít biến động nhất của **giai đoạn Phân phối** trên biểu đồ **PnF** là giai đoạn đầu tiên. Khi **CO** xả hàng cổ phiếu trong quá trình phân phối, sự biến động tăng dần lên. Các cột mới được tạo ra nhiều hơn do sự biến động mạnh lên dần vào cuối **giai đoạn phân phối** (tính chất xả hàng). Chất lượng của việc sở hữu ngày càng kém (cổ phiếu nằm chủ yếu trong tay **Strong Hands**) là kết quả của **giai đoạn phân phối** và điều này gây ra sự biến động lớn, đặc điểm trái ngược hoàn toàn với **giai đoạn Tích lũy** (tính chất hấp thụ). Các số lượng **ô đếm** được tạo ra nhiều nhất thường xuất hiện trong thời gian ngắn trong **giai đoạn Phân phối** và sự biến động đột biến là lý do tại sao điều đó lại xảy ra. Các nhà đầu tư **Wyckoff** luôn cảnh giác và sẵn sàng trong **giai đoạn Phân phối** vì các sự kiện kèm biến động sẽ diễn ra nhanh hơn nhiều so với **giai đoạn Tích lũy**.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ THỰC HIỆN XÁC ĐỊNH TARGET GIÁ TRÊN BIỂU ĐỒ PNF VỚI MỘT PHẠM VI GIÁ LỚN?

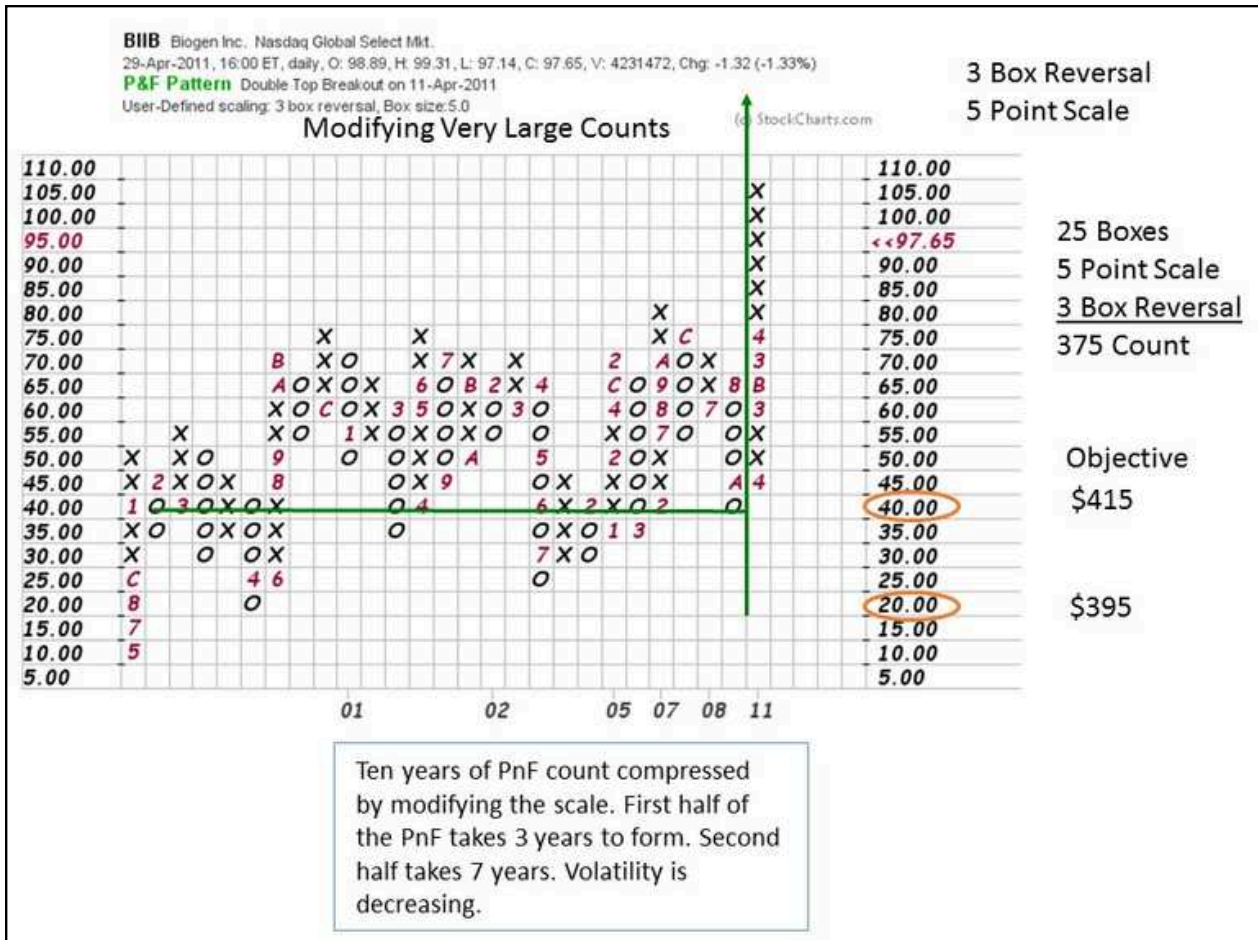
Một số lượng **số cột (số ô nằm ngang)** lớn được tạo ra xác định hình thành trong nhiều năm trời? Hãy thực hiện một trường hợp nghiên cứu về một phạm vi giá TR hình thành cực lớn và xem liệu nó có đưa ra các mục tiêu đếm **target giá** tiềm năng trên **PnF** có mang lại sự hiệu quả không nhé.

Hãy quan sát biểu đồ **Biogen** và ngành công nghệ sinh học đã dẫn đầu trong thị trường tăng giá bắt đầu từ năm 2009. Trước khi tiếp tục một **giai đoạn Uptrend**, **BIIB** đã có sự vận động giá trong một phạm vi giao dịch TR biến động khá lâu. Một biểu đồ thường trên khung tháng cho thấy **BIIB** trong một **giai đoạn Tái Tích Lũy** (hay **Stepping Stone TR - SSTR**) trong suốt 11 năm và sau đó vào năm 2011, giá bắt đầu phá vỡ lên trên TR và bắt đầu một xu hướng tăng kéo dài nhiều năm sau đó. Chúng ta là những nhà đầu tư **Wyckoff**, hãy bắt đầu xác định có bao nhiêu số lượng **số ô đếm** được tạo ra trên phạm vi giá lớn của biểu đồ **PnF** này và hãy cố gắng xác định mục tiêu **target giá** của chúng.



Đầu tiên, chúng ta sẽ đánh giá toàn bộ cấu trúc của **giai đoạn Tái Tích Lũy** (hay **Stepping Stone TR - SSTR**) (xem lại **Phần 12, trang 45** để hiểu hơn về giai đoạn này). Vào năm 1999 và 2000, một xu hướng tăng giá mạnh mẽ đã bị dừng lại bởi các hành động **PSY**, **BCLX** và **AR**. Điều này thiết lập các một giai đoạn TR được giới hạn bởi đường Kháng cự (**BCLX**) và đường Hỗ trợ (**AR**) (quay lại và xem lại các phần trước để nắm rõ hơn về các khái niệm này). Lưu ý cách mà đường Hỗ trợ và đường Kháng cự thiết lập các ranh giới vận động giá của phạm vi giao dịch TR của **BIIB** trong thập kỷ tiếp theo. Mức thấp nhất trong **giai đoạn Tái tích lũy** này là vào năm 2002 và sau mỗi lần cố gắng kiểm tra các khu vực quanh Hỗ trợ thì giá lại đều tạo ra các mức đáy cao hơn trước (HL). Đây là một gợi ý rằng cấu trúc này là **giai đoạn Tái Tích lũy** chứ không phải **giai đoạn Phân phối**. Bằng chứng thêm về sự **Hấp thụ (Absorption)** cổ phiếu bởi **CO** đang diễn ra là sự biến động giá giảm dần. Hành động **'Upthrust'** vào năm 2007 tăng lên trên phạm vi giao dịch và đỉnh của **BCLX**.

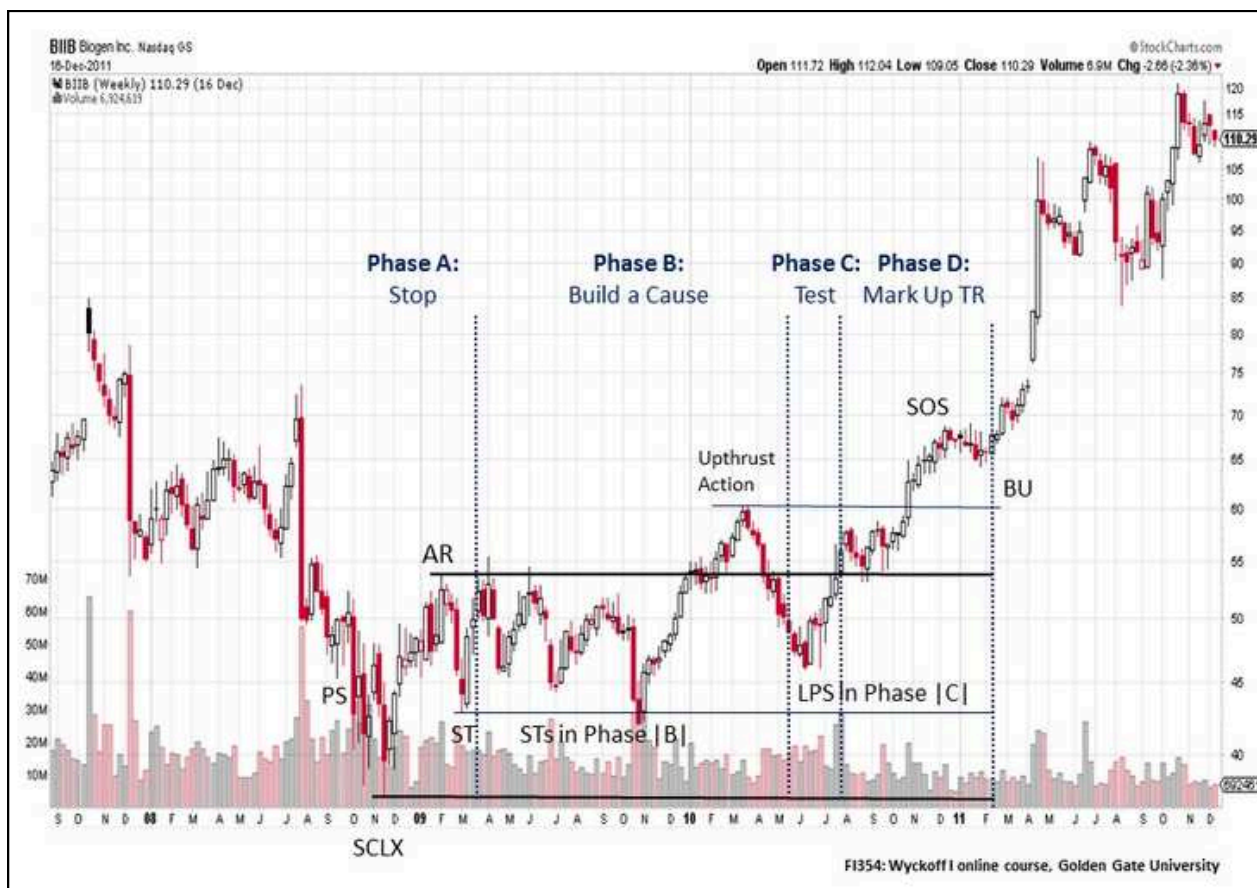
Nhưng hành động **Upthrust** này không thể giữ vững trên đường Kháng cự và nhanh chóng quay giảm trở lại phạm vi giao dịch TR. Khối lượng trong đợt giảm này vào năm 2008 được mở rộng, vì nghĩa là nguồn cung vẫn còn nhiều. Nhưng khối lượng bán lớn này không thể đẩy **BIIB** xuống mức đáy thấp của **Giai đoạn |B|**, mà lại tạo ra một mức đáy cao hơn khác (HL). Điểm **Last Point of Support (LPS)** đã xuất hiện và một xu hướng tăng bắt đầu. Trong hộp đỏ (**Giai đoạn |C|** và **|D|**) là một **giai đoạn Tích lũy (TR Sub Absorption)** trong một **giai đoạn Tái tích lũy lớn** (bạn hãy xem biểu đồ khung tuần **trang 135** của **BIIB** để biết thêm chi tiết).



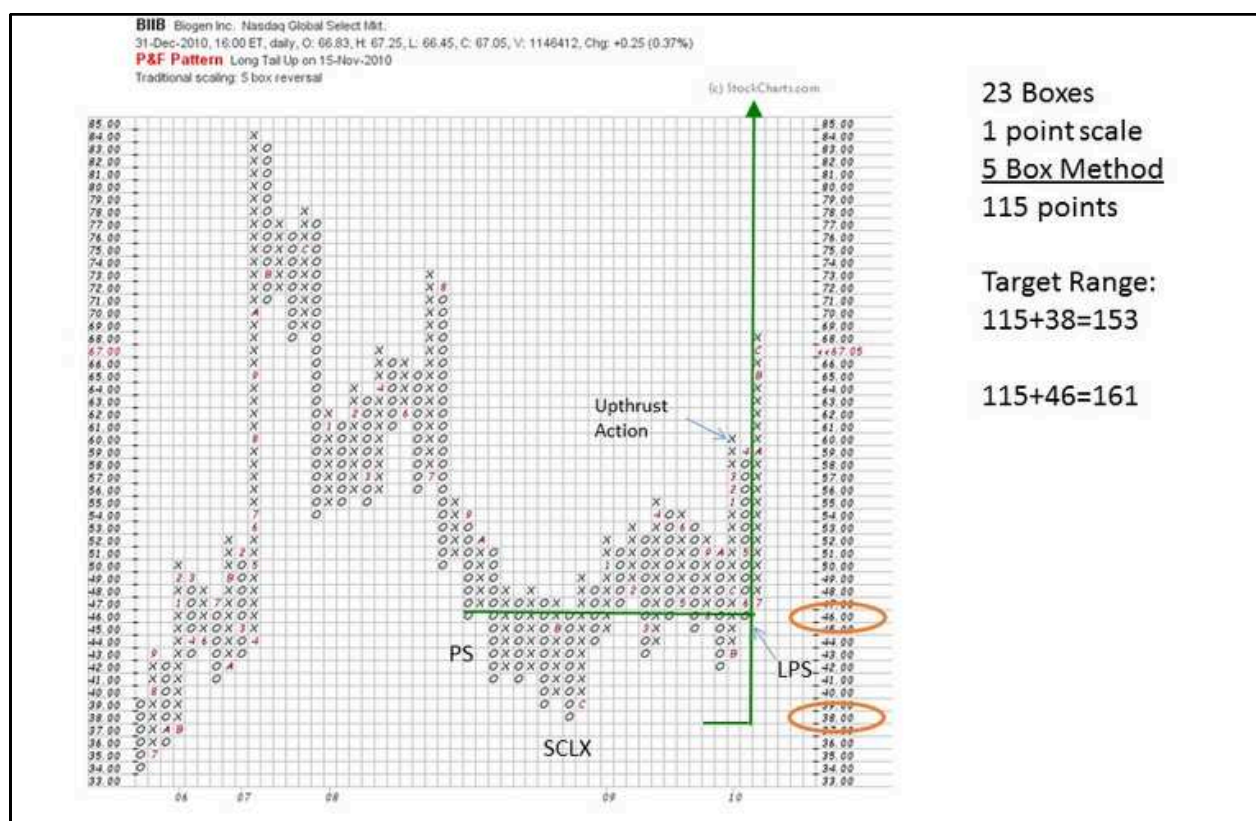
Có thể đếm target giá với một giai đoạn Tái Tích lũy dài tới một thập kỷ không?

Việc sử dụng các kỹ thuật **box-size** với các thông số truyền thống sẽ tạo ra một biểu đồ **PnF** lớn và khó xử lý. Vì vậy, chúng ta sẽ tạo một biểu đồ **PnF** với sự '**biến đổi - modified**' để nén biểu đồ lại và làm cho biểu đồ có thể xác định **số ô đếm** được. Biểu đồ **PnF** khi biến đổi sẽ bỏ qua chi tiết để có khả năng đếm lớn hơn. Để biến đổi biểu đồ **PnF**, chúng ta sẽ thay đổi số **box-size** bằng cách chuyển sang **box-size là \$5** và giữ nguyên thông số '**3 ô đảo chiều - 3 box reversal**'. Biểu đồ của chúng ta tạo ra **25 cột (hay số ô đếm nằm ngang)** mà chúng ta nhân với '**3 ô đảo chiều - 3 box reversal**' và **box-size là \$5**. Điều này tạo ra kết quả là **\$375 điểm**. Sau đó, cộng thêm thêm vào mức giá tạo ra nhiều số ô đếm là \$40 (**Target Max**) và mức đáy thấp nhất là \$20 (**Target Min**). Mục tiêu **target giá** hướng tới tiềm năng là \$395 đến \$415 mà chúng ta đã đánh dấu trên biểu đồ khung tháng. Lưu ý rằng **BIIB** gần đây đã đạt đỉnh trong phạm vi mục tiêu target giá được xác định trước đó và đã đảo chiều giảm kể từ đó.

Quá trình xu hướng tăng để đạt tới mục tiêu **target giá** này mất tới sáu năm để hoàn thành. Kỹ thuật đếm **target giá PnF** của chúng ta đã có thể xử lý công việc lớn này. Như những nhà đầu tư **Wyckoff**, chúng ta sẽ phân tích và xem xét **số cột (số ô nằm ngang)** được tạo nhỏ hơn bởi một **TR Sub Tích lũy (Absorption)** nằm bên trong của một phạm vi **giai đoạn Tái tích lũy lớn** mà chúng ta vừa xác định ở trên, hãy giữ các mục tiêu target giá lớn trong tâm trí. Bây giờ, hãy chuyển sang khung tuần để xác định **số cột (số ô nằm ngang)** trên **PnF** nhỏ hơn và thận trọng hơn cho **BIIB**, biểu đồ bên dưới được lấy từ khu vực **TR Sub Tích lũy (Absorption)** được xác định trên biểu đồ khung tuần.



Trên quy mô nhỏ hơn này, chúng ta có thể thấy một **giai đoạn TR Sub Tích lũy (Absorption)** nằm bên trong một **giai đoạn Tái tích lũy lớn** (xem hộp màu đỏ trong biểu đồ khung tháng **trang 181**). Một **Selling Climax (SCLX)** đánh dấu ngừng lại sự điều chỉnh giảm giá vào năm 2008 và sau đó là một **Automatic Rally (AR)**. Mức Hỗ trợ (AR) và Kháng cự (BCLX) hiện đã được thiết lập để làm giới hạn cho phạm vi vận động giá trong giai đoạn này. Trong **Giai đoạn B**, cổ phiếu được **CO** mua vào (với sự **hấp thụ Absorption**) và điều này kéo dài trong suốt 1 năm. Hành động **Upthrust Action (UA)** là dấu hiệu của nguồn cầu tham gia, nhưng sau đó bị nguồn cung xuất hiện đột ngột cản trở và giảm quay trở lại khu vực giữa của Phạm vi TR **Tích lũy**. Đây chính là **Giai đoạn C** với một **Last Point of Support (LPS)** cuối cùng trước khi xu hướng tăng được bắt đầu. Việc xác định **số cột (số ô nằm ngang) PnF** sẽ bắt đầu từ **LPS** này để phục vụ cho việc tính **target giá** tiềm năng.



Giai đoạn này nên được quan tâm để xác định đếm mục tiêu **target giá**. Để thực hiện việc đếm này, chúng ta sẽ xác định **LPS** và **PS (Preliminary Support)**, cả hai điểm đều nằm cùng trên đường mức giá \$46. Đây là khu vực có một số lượng **số cột (số ô nằm ngang)** lớn trông bị giảm bớt do nó nằm trong một **giai đoạn Tái tích lũy** khổng lồ trên khung tháng. Sử dụng phương pháp với thông số **'5 ô đảo chiều - 5 box reversal'**, các mục tiêu **target giá** sau khi được tính là \$161 và \$153 được đánh dấu trên biểu đồ (hãy xem biểu đồ trên để biết các thông số và cách tính). Phạm vi giao dịch này có những tiềm năng đáng kể. **Nguyên nhân** được xây dựng trong **số cột (số ô nằm ngang)** được tạo ra tại nền cơ sở này đẩy **BIIB** ra khỏi phạm vi giao dịch TR kéo dài hàng thập kỷ, phá vỡ tất cả kháng cự bên trên. Việc phá vỡ các Kháng cự kéo dài trong hàng thập kỷ (nơi có nguồn cung hiện diện lớn) cho phép **BIIB** bắt đầu bước vào một xu hướng tăng ấn tượng kéo dài nhiều năm.

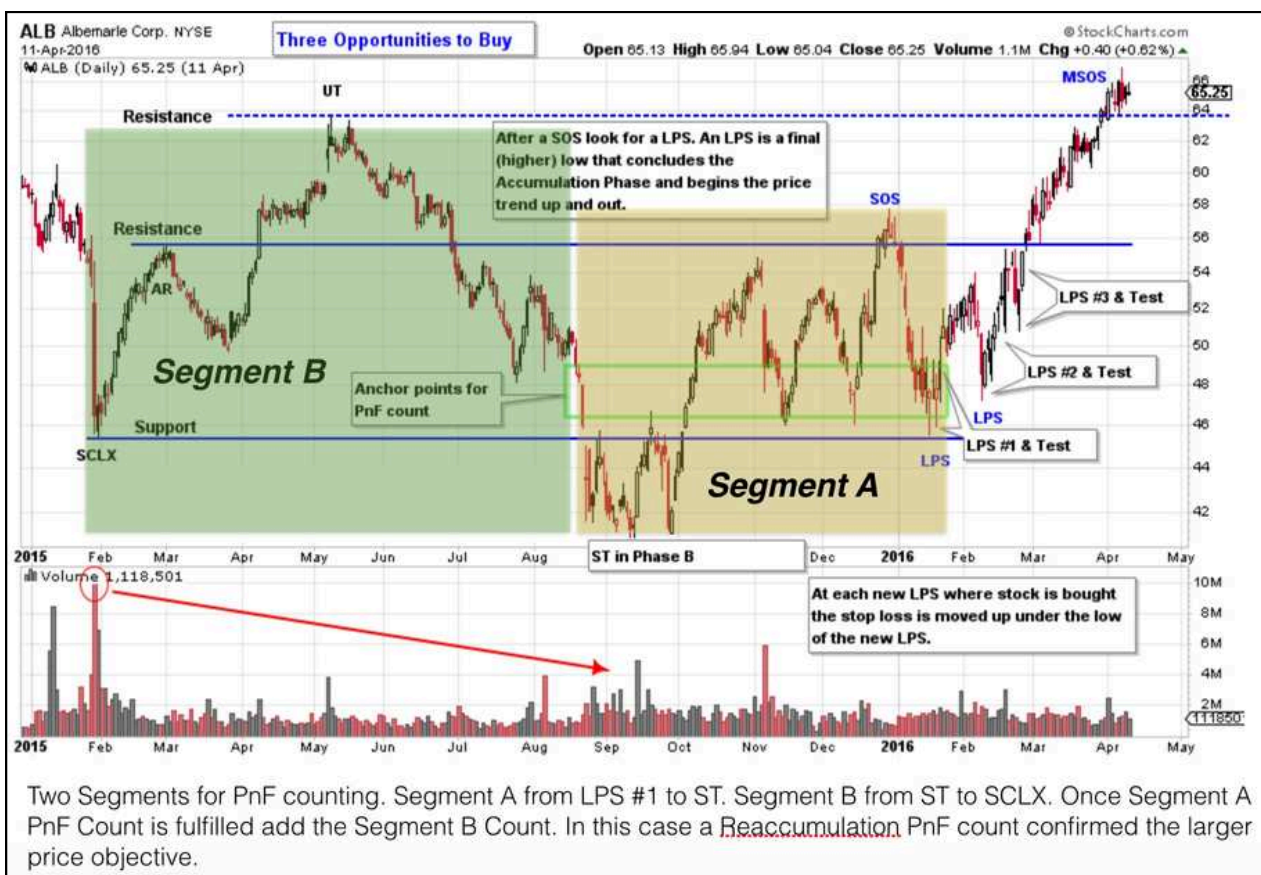
PHÂN ĐOẠN KHU VỰC ĐẾM TARGET GIÁ PNF:

Wyckoffians thường chia một mục tiêu đếm target giá **Point and Figure** lớn thành các mục tiêu đếm **target giá** nhỏ hơn. Một mục tiêu đếm **target giá** lớn thường yêu cầu một khoảng thời gian dài để xây dựng hoàn thành và sẽ có những khoảng tạm dừng dọc đường. Đôi khi những khoảng tạm dừng này dẫn đến một **giai đoạn Tái Tích Lũy** trước khi tiếp tục tiến lên các mục tiêu **target giá** cao hơn. **Phân Đoạn (Segments)** khu vực đếm **target giá PnF** có thể giúp chúng ta xác định và đánh giá những khoảng tạm dừng này.

Một lý do quan trọng khác để chia nhỏ đếm **PnF** là vì thường toàn bộ đáy không phải là **Tích Lũy**.

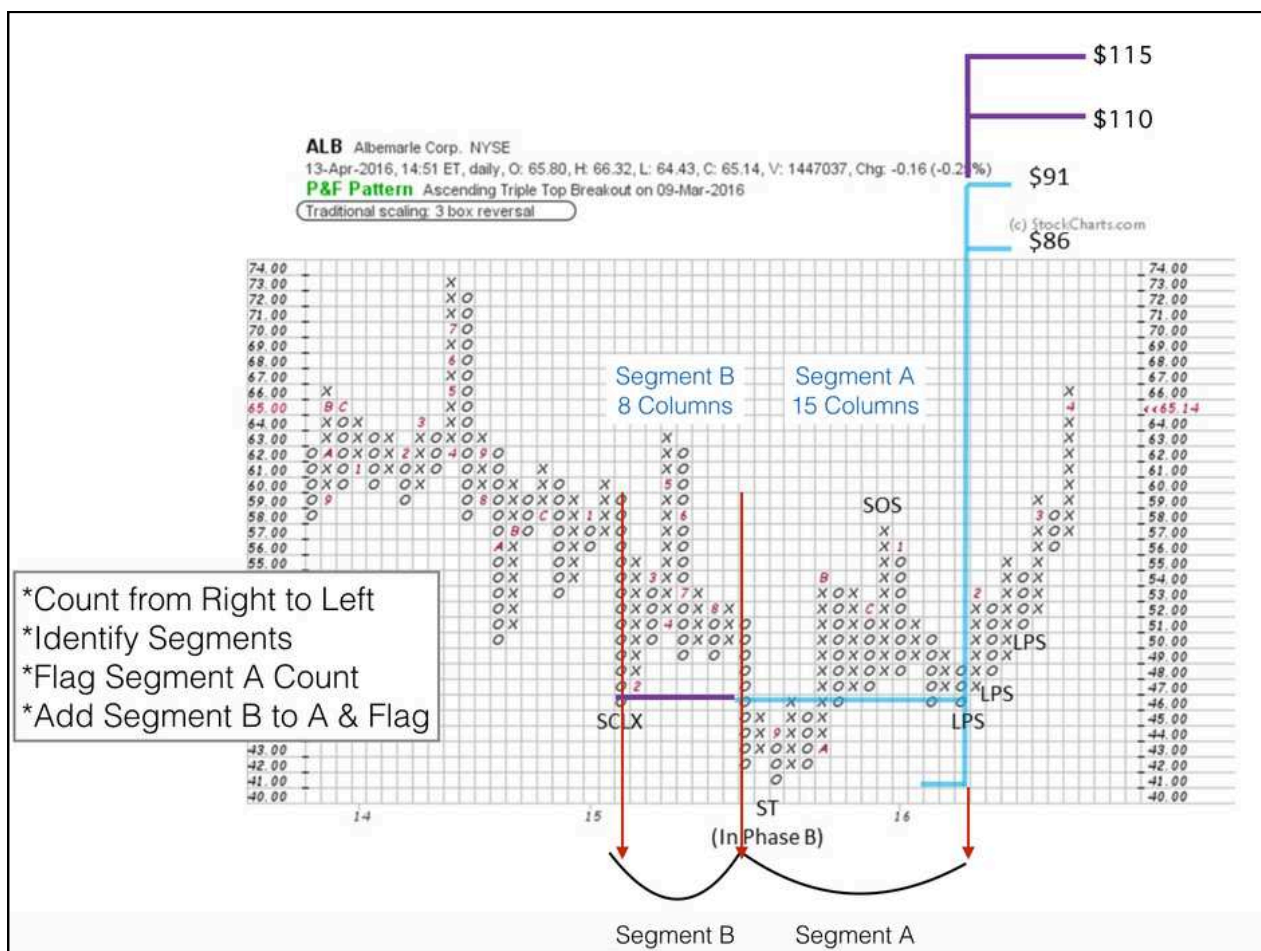
Quan trọng là chỉ đếm **target giá** phần **Tích Lũy** của cấu trúc đáy. Một đợt giảm giá có thể được dừng lại bởi một **Cao Trào Bán (Selling Climax - SC)**, nhưng sự hấp thụ mạnh mẽ của **CO** có thể chưa xuất hiện luôn. Nếu đúng như vậy, chỉ một phần của đáy thấp là **Tích Lũy** thực sự. Việc đếm **số cột (số ô nằm ngang)** được tạo ra quá nhiều trong một **giai đoạn Tích Lũy** trên biểu đồ **PnF** là một vấn đề phổ biến. **Phân đoạn (Segments)** đếm **target giá PnF** là giải pháp cho lỗi tiềm ẩn và không hiệu quả này. Chúng ta liên tục hỏi "**Bao nhiêu phần của phạm vi giao dịch TR này là Tích Lũy thực sự?**". **Phần nào của cấu trúc phạm vi giao dịch này là "Tích Lũy" bởi CO?**

Điểm **Secondary Tests - ST** là những đợt giảm giá từ khu vực Kháng Cự di chuyển xuống Hỗ Trợ. Sau một **Selling Climax - SC**, vẫn còn nhiều cổ phiếu nằm trong tay của **Weak Hands (WHs)**. Nguồn Cung này sẽ tiếp tục bị thanh lý bằng hành động bán ra mỗi khi giá giảm xuống. **CO** sẽ Hỗ Trợ cổ phiếu bằng lực cầu mua vào xung quanh mức đáy của khu vực **Tích Lũy**. Sự cạn kiệt nguồn cung sau mỗi giai đoạn bán ra và nguồn cầu đẩy vào mua tốt của **CO** sẽ dẫn đến những đợt tăng giá quay trở lại lên trên khu vực Kháng Cự của phạm vi giao dịch TR. Những đợt giảm giá xuống Hỗ Trợ thường rất rõ ràng và có khối lượng bán cao (bằng chứng có sự hiện diện của Nguồn Cung). **Secondary Tests - ST** thường được sử dụng cho các điểm xác định của các **Phân Đoạn**. Chúng có thể nhận biết được trên các **biểu đồ thường và biểu đồ PnF**. Có thể có nhiều khu vực **Phân Đoạn (Segments)** trong một quá trình **Tích Lũy**. Ví dụ của chúng ta trong trường hợp này chỉ có hai **Phân Đoạn (Segments)**.



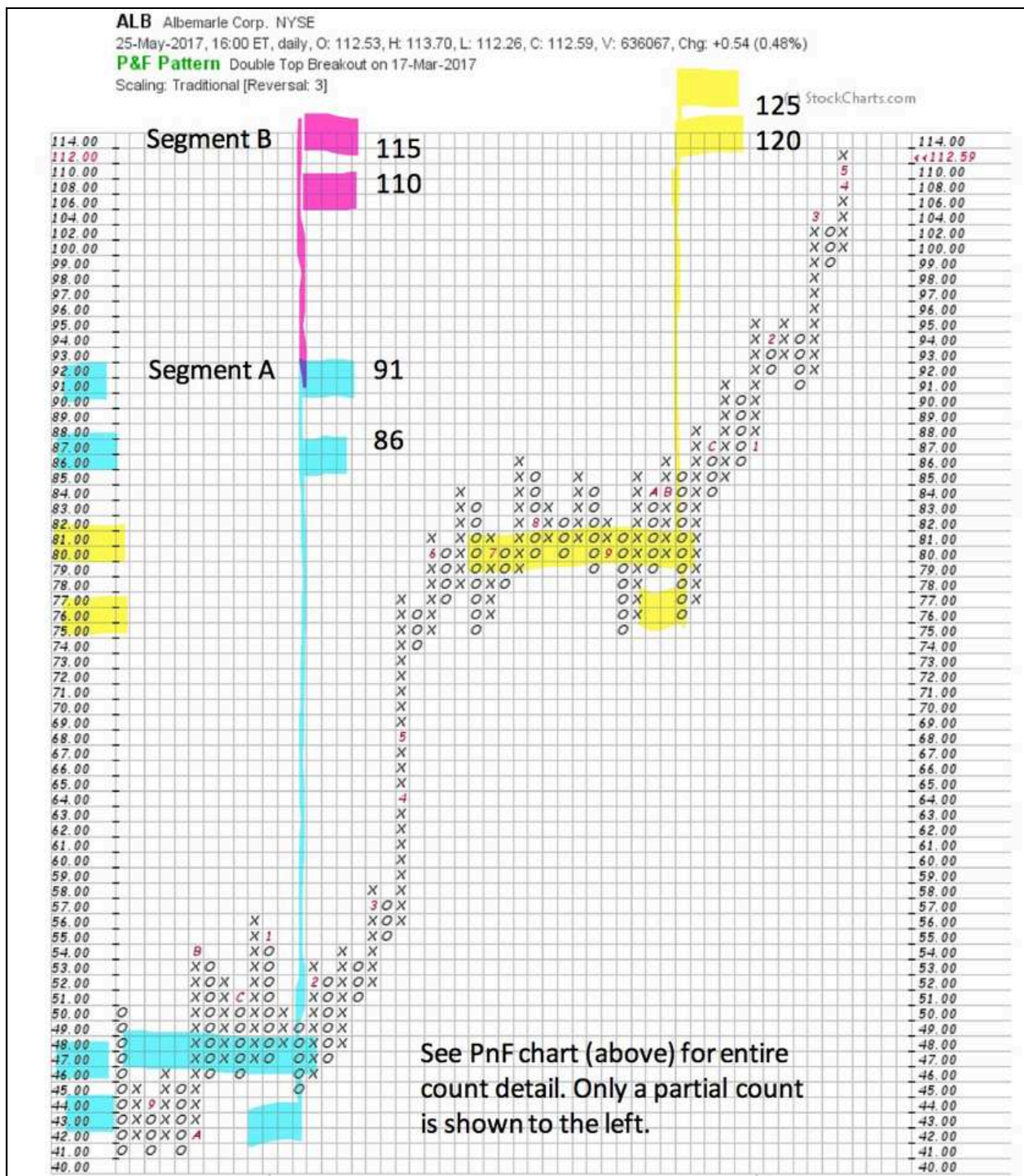
Albemarle Corp. (ALB) là một cổ phiếu chúng ta đã nghiên cứu một thời gian trước. Vào thời điểm

đó, chúng ta đã thực hiện một **Phân đoạn (Segment)** đếm **target giá PnF** sau khi nghiên cứu biểu đồ. Sau một hành động **SCLX**, đã có một đợt tăng giá lên đến **UT**. Sau đó, **ALB** đã giảm mạnh xuống và tạo ra một mức đáy thấp mới bên dưới **SCLX**. Có ít bằng chứng về quá trình **Tích Lũy** giữa **ST và SCLX**, và toàn bộ '**Phân Đoạn B - Segment B**' (hộp màu xanh lá cây) có thể được coi là phần tiếp tục xu hướng giảm. Một đợt tăng giá tốt từ sau mức đáy thấp **ST** là một manh mối về nguồn cầu đang tham gia vào của **CO**. Sau đó, **ALB** được hỗ trợ mua vào tốt khi giá quay trở lại lên trên mức đáy **SCLX** rất tích cực. **LPS #1** dẫn đến một đợt tăng giá ra khỏi khu vực **Tích Lũy**. Chúng ta đã thực hiện đếm **target giá PnF** từ **LPS #1** quay trở lại đến **ST** là '**Phân Đoạn A - Segment A**' (hộp màu vàng). Chúng ta có thể nghi ngờ rằng đã có dấu chân của **CO** trong đợt tăng giá sau mức đáy thấp được tạo tại ST. Điều này cho chúng ta sự tự tin khi đếm **target giá PnF** từ **LPS #1** quay trở lại đến **ST**. Câu hỏi là liệu **target giá PnF** của '**Phân Đoạn A - Segment A**' có đủ để chứng minh cho giao dịch hay không? Mục tiêu đếm **target giá PnF** của '**Phân Đoạn A - Segment A**' là \$86 và \$91, một mục tiêu giao dịch thận trọng và đáng giá.



Các **Phân đoạn (Segments)** luôn được đếm từ phải sang trái. Nếu có xảy ra quá trình **Tích Lũy**, nó sẽ luôn bắt đầu ở phía bên phải của khu vực được hình thành. Đợt giảm giá xuống đến **Secondary Test (ST)** được xác định một cách rõ ràng, cùng với đó là **SCLX**. '**Phân Đoạn A - Segment A**' từ **LPS #1** kéo dài đến **ST** và '**Phân Đoạn B - Segment B**' từ **ST** kéo dài đến **SCLX**. Chúng ta vẫn chưa chắc chắn liệu hành động giá từ **SCLX** đến **ST** có phải là một quá trình **Tích Lũy** hay không. Chúng ta gắn nhãn và bắt đầu đếm **target giá** của '**Phân Đoạn A - Segment A**'. Hãy quan sát cách mà cổ

phiếu phản ứng khi đạt được **target giá** của '**Phân Đoạn A - Segment A**'. Chúng ta sẽ cần đánh giá tiếp xem đó là **giai đoạn Tái tích lũy** hay **Phân phối** được hình thành ở vùng **target giá** sau khi đạt được của '**Phân Đoạn A - Segment A**'. Nếu mục tiêu giá của '**Phân Đoạn A - Segment A**' là tất cả những gì chúng ta có trong kế hoạch giao dịch, thì đó vẫn sẽ là một chiến dịch xuất sắc.

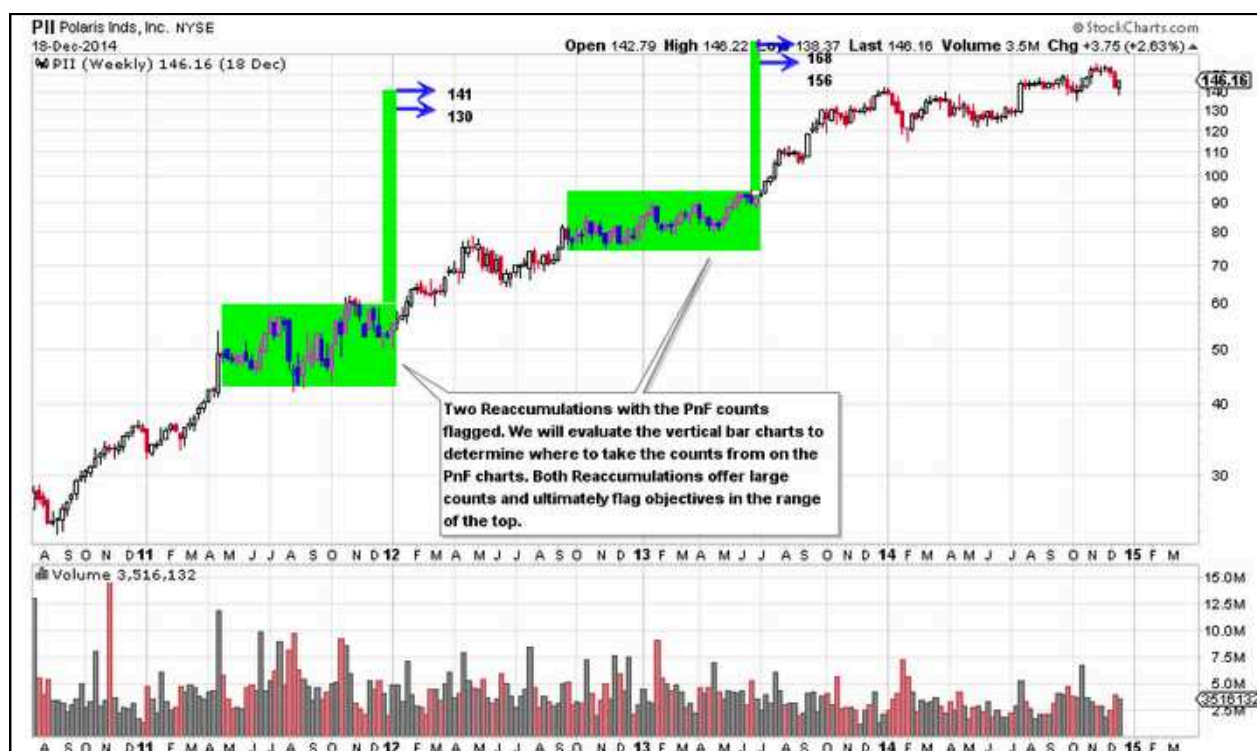


Trong biểu đồ cập nhật này, **ALB** chạm đúng mức \$86 và bắt đầu hình thành một **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Tôi đã note **target giá** đếm được của '**Phân Đoạn B - Segment B**' ở biểu đồ bên trên. Một **giai đoạn Tái Tích Lũy** tạo ra một **target giá mới** xác nhận có các mức giá đạt được gần như tương đương với toàn bộ **target giá** đếm được ở **giai đoạn Tích Lũy** gốc (**Phân Đoạn A & B**).

HÀNH ĐỘNG DỪNG LẠI VÀ LÀM MỚI VỚI BIỂU ĐỒ POINT AND FIGURE (PNF)

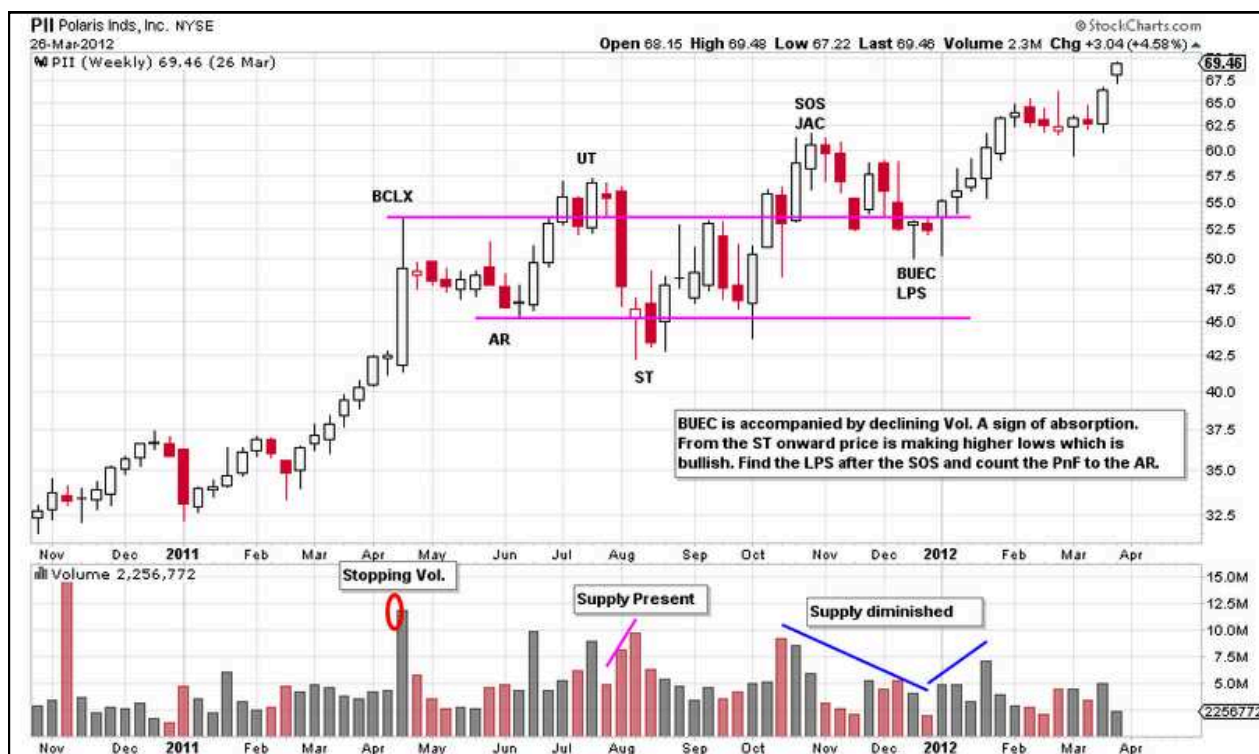
Xu hướng tăng đôi khi cần có giai đoạn nghỉ ngơi. Chúng ta gọi các khu vực giá tạm dừng này là **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Các nhà đầu tư theo phương pháp Wyckoff sẽ tìm kiếm những khu vực này như một cơ hội để tham gia thêm vào xu hướng tăng. Phân tích **Point and Figure (PnF)** cho **giai đoạn Tái Tích Lũy** vẫn tuân theo các quy ước đã được đề cập trong các phần trước đó, với một số biến thể nhỏ nằm trong biến thể lớn. Việc quen thuộc với cách đếm **target giá** trong **giai đoạn Tái Tích Lũy** có giá trị rất lớn vì chúng là các bước của một bậc thang dẫn lên cao tới khu vực **target giá** lớn và khả năng có thể báo hiệu sự kết thúc của một xu hướng tăng giá lớn. Thường thì sẽ có nhiều điểm dừng hoặc tạm dừng trên đường đi lên và mỗi điểm đều là một cơ hội có lợi nhuận để bắt đầu cho một giao dịch mua vào mới hoặc thêm vào vị trí hiện có.

Không gì thú vị hơn là phân tích biểu đồ (theo phong cách Wyckoff), vì vậy hãy dành thời gian của chúng ta để khám phá các biểu đồ. Đặc biệt, một trong những biểu đồ có giá trị nhất trong **Phương pháp Wyckoff** là biểu đồ TR **giai đoạn Tái Tích Lũy**.

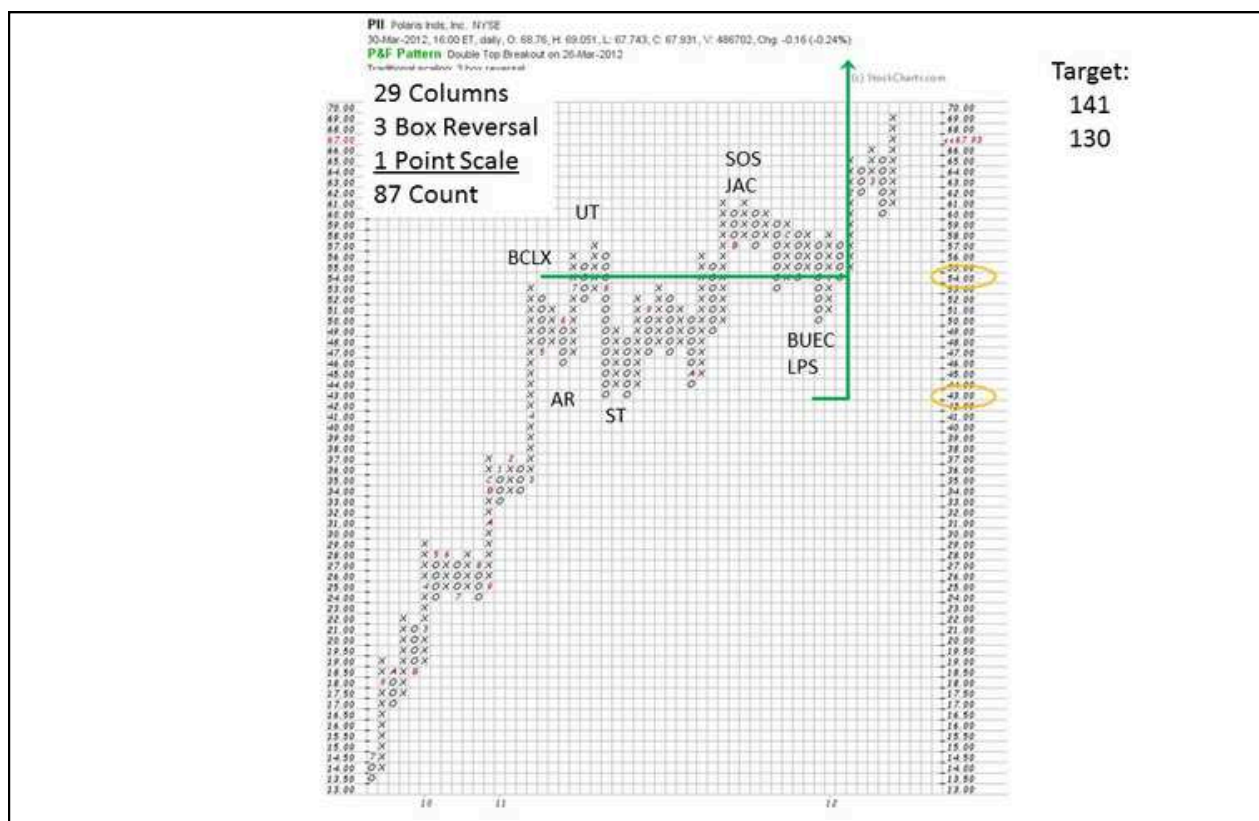


Cả hai **giai đoạn Tái Tích Lũy** trong xu hướng tăng trong biểu đồ của **PII** đều là những khoảng giá tạm dừng dài và xây dựng rá các **target giá** đếm lớn. Đây là những cơ hội giao dịch tuyệt vời. Mỗi giai đoạn đều có mức đáy thấp nhất xảy ra trong nửa đầu của sự vận động giá và hình thành. Sau đó, các mức đáy cao hơn (HL) được hình thành. Đây là dấu hiệu điển hình của sự **Hấp Thụ (Absorption)** khi cổ phiếu được mua vào ở các mức giá ngày một cao hơn.

Sự hình thành và vận động giá ở **Giai đoạn Tái Tích Lũy** khác với **giai đoạn Tích Lũy** ở cách mà chúng bắt đầu. Một xu hướng tăng trước đó sẽ bị dừng lại với một **Buying Climax (BCLX)** và một



Automatic Reaction (AR), các dấu hiệu này cho thấy có sự bán lớn của nguồn cung. **Giai đoạn Tích Lũy** sẽ bắt đầu cho thấy sự **Hấp Thụ (Absorption)** vào nửa giữa của giai đoạn vận động giá. Trong **PII**, các mức đáy cao hơn (HL) trở nên rõ ràng sau điểm **Secondary Test (ST)**. Ngoài ra, sự biến động giá lớn và khối lượng cao thường xuất hiện trong nửa đầu của giai đoạn và sẽ giảm dần sau đó bởi quá trình **Hấp Thụ (Absorption)** của **CO**.

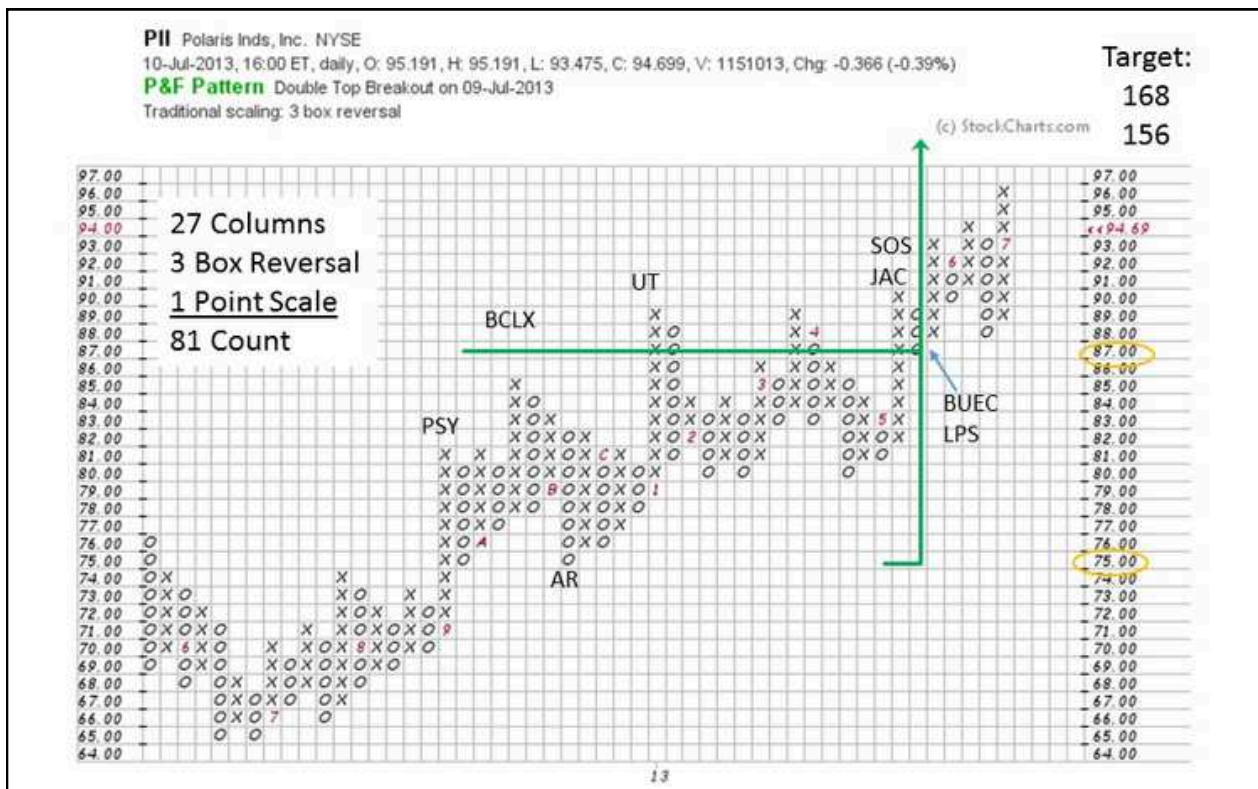


Chúng ta thực hiện đếm **target giá PnF** từ quá trình phân tích được gán nhãn trên biểu đồ này. Hãy nhớ rằng, việc đếm **target giá** của chúng ta sẽ bắt đầu từ điểm **Last Point of Support (LPS)** theo sau **Sign of Weakness (SOS)** quay trở lại đến **AR**.

Xác định chính xác điểm **Last Point of Support (LPS)** và **Automatic Reaction (AR)** trên biểu đồ **PnF** giúp giảm sự nhầm lẫn và đưa ra các mục tiêu **target giá** chính xác hơn. Sau đó, trên biểu đồ **PnF**, chúng ta tìm **LPS** và **AR** và bắt đầu đếm **số cột (số ô nằm ngang)**. Mặc dù giá có xu hướng tăng lên khi vận động và hoàn thành, chúng ta vẫn rõ ràng về nơi bắt đầu và kết thúc điểm để xác định đếm **target giá** chính xác. Sử dụng thông số '**3 ô đảo chiều - 3 box reversal**' tiêu chuẩn, có mức giá tại **BUEC/LPS** là 87 được cộng thêm vào để tính **target max**, mức đáy thấp nhất tại **ST** để tính **target min**. Đây là một giao dịch đáng kể với lợi nhuận tiềm năng được biểu đồ **PnF** báo hiệu.



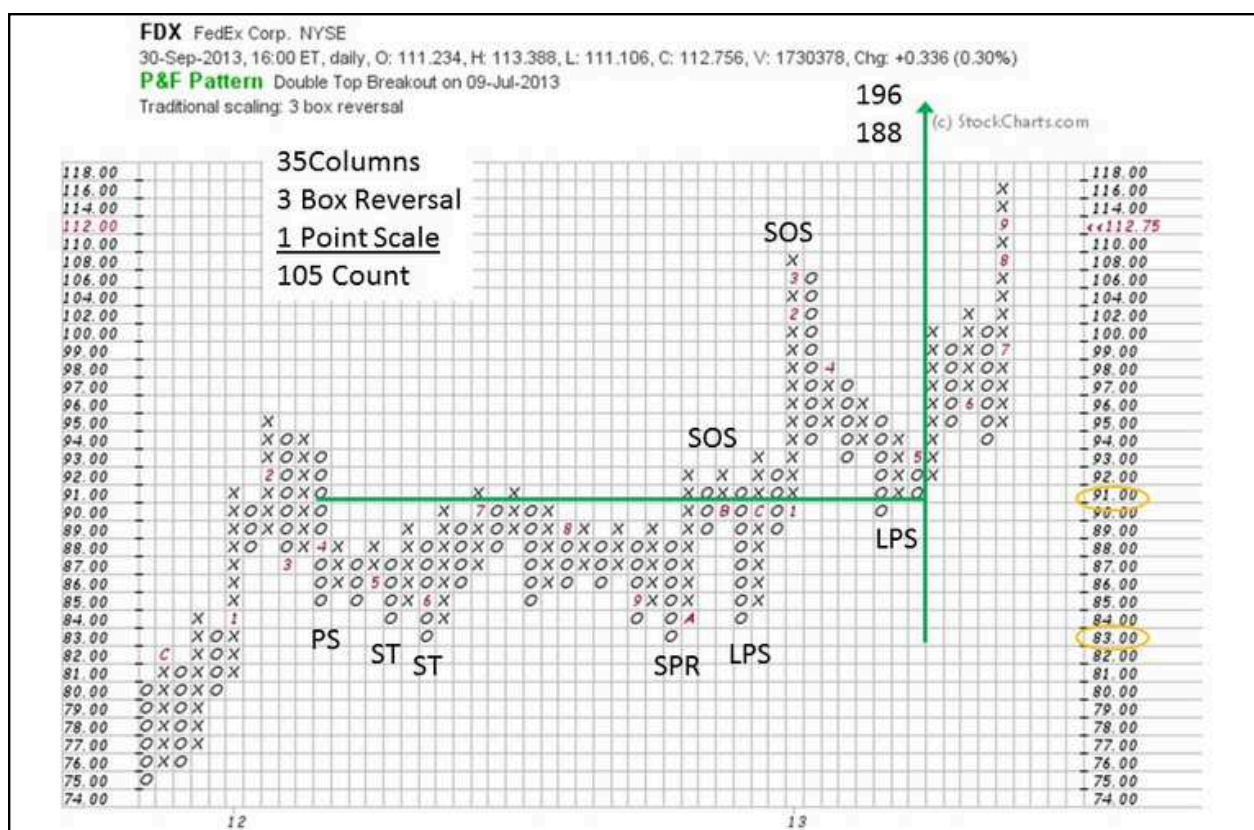
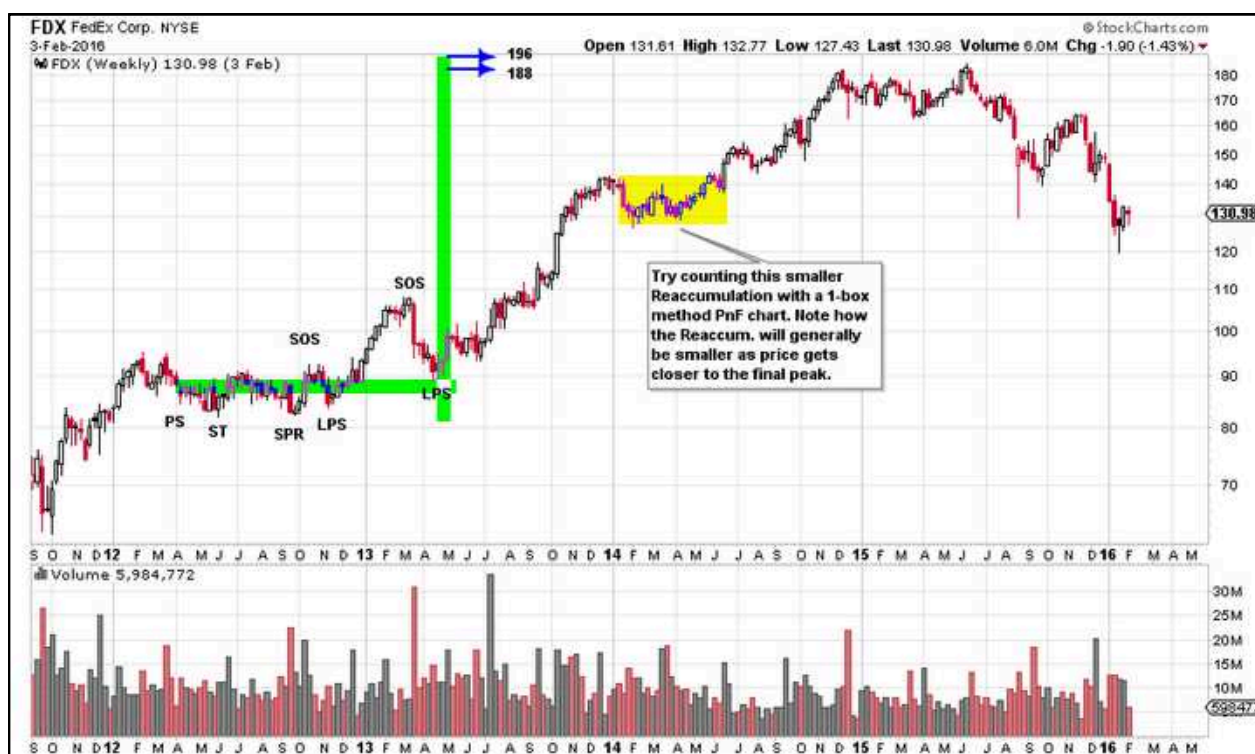
Một **Preliminary Supply (PSY)** là một **thanh S-bar** lớn với khối lượng mua tăng vọt. Có một sự phản ứng giảm ngay lập tức, trên thanh giảm tiếp theo, với khối lượng bán tăng cho thấy có dấu hiệu của những người bán lớn. Điều này sẽ báo hiệu sự tạm dừng của xu hướng tăng trong một khoảng thời gian. Lần đẩy giá tăng lớn tiếp theo lên mức giá cao hơn được gọi là **BCLX** vì có sự tăng đột biến về khối lượng. Sự điều chỉnh giá giảm mạnh xuống **AR** với khối lượng bán cao cho thấy sự hiện diện của nguồn cung. Lưu ý rằng trên các nhịp tăng giá tiếp theo, giá chỉ có thể vượt qua mức **BCLX** rất nhanh và sau đó quay trở lại đánh dấu là một **UT**. Có nguồn cung cổ phiếu từ UT đi xuống cần được hấp thụ. Giai đoạn Tái tích lũy trong mười tháng này tạo ra một số lượng **cột (số ô đếm)** đáng kể. Một lần nữa, chúng ta xác định điểm **LPS** theo sau **SOS** và bắt đầu đếm từ phải sang trái quay trở lại đến sự phản ứng sau **PSY**.



Sự hình thành của **giai đoạn Tái tích lũy** này tạo ra một **target giá** gần gấp đôi mức giá được xây dựng trong **giai đoạn Tái tích lũy**. Chúng ta hãy tìm các vị trí giá liên quan được gắn nhãn trên biểu đồ thường và chuyển chúng sang biểu đồ **PnF**. **Target giá** đếm được là từ mức giá 156 đến 168. Cao hơn một chút so với **target giá** của **giai đoạn Tái tích lũy** trước đó. Sự tạm dừng giá thứ hai này sẽ là một nơi tuyệt vời để tiếp tục trung bình giá lên với một giao dịch thắng lợi đã được bắt đầu trong **giai đoạn Tái tích lũy** đầu tiên. Lưu ý cách sự hình thành của **giai đoạn Phân phối** xuất hiện sau khi đạt được các mục tiêu giá được thiết lập trong hai ví dụ này. Thường thì có hai hoặc nhiều mức **target giá** trong các **giai đoạn Tái tích lũy** sẽ xác nhận lẫn nhau, hãy chờ đợi những sự phản ứng mạnh mẽ tại các mức **target giá** đã được ước tính từ trước đó. **PII** trải qua **giai đoạn Phân phối** và kết thúc xu hướng hướng tăng trước đó ở vùng **target giá** này. Dành một chút thời gian và đánh giá sự hình thành của **giai đoạn Phân phối** của **PII** để thực hành thêm.

Quan sát biểu đồ **FedEx (FDX)** (Hình 1, Trang 192) có một **giai đoạn Tái tích lũy** trong năm 2012-13, tạo ra một **target giá** đáng kể. Hãy dành thời gian để phóng to khu vực **Tái tích lũy** này và hoàn thành phân tích. Ngoài ra, hãy chú ý đến khoảng giá tạm dừng vào đầu năm 2014 tạo ra một nền giá nơi xác định một **target giá** mới. Hãy thử đếm **target giá** khu vực này bằng thông số **'1 ô đảo chiều - 1 box reversal'**.

Chúng ta hãy xác định các điểm giá và nhãn dán từ biểu đồ thường và chuyển chúng sang **biểu đồ PnF** (Hình 2, Trang 192). Có tổng cộng 35 cột (ô nằm ngang), **target giá** tiềm năng đếm được trong giai đoạn này là mức 186 và 196. Phiên **Spring (SPR)** và cả hai điểm **LPS** là những nơi tuyệt vời để bắt đầu giao dịch. Dấu hiệu của một **SOS** cho chúng ta biết về sức mạnh vốn có của giá cổ phiếu để hấp thụ lượng cung. (Cầu > Cung).



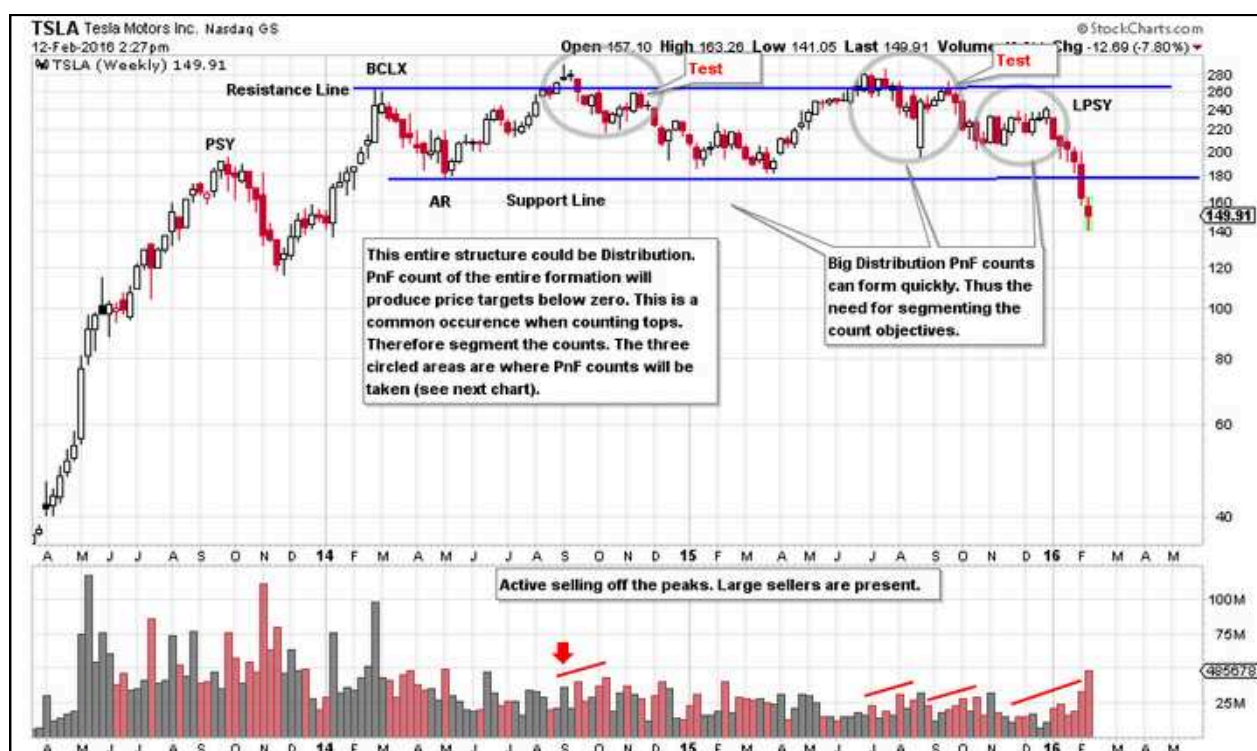
Các phạm vi giao dịch **tái tích lũy** là một trong những điều kiện quan trọng nhất mà một nhà đầu tư Wyckoffian có thể thành thạo. Nhiều biến thể sẽ xuất hiện trong các khoảng giá tạm dừng, **giai đoạn tái tích lũy** có thể phát triển trong một xu hướng tăng dài hạn và mỗi biến thể là một cơ hội có ý nghĩa.

NGHỊCH LÝ PHÂN PHỐI TRONG BIỂU ĐỒ POINT AND FIGURE (PNF)

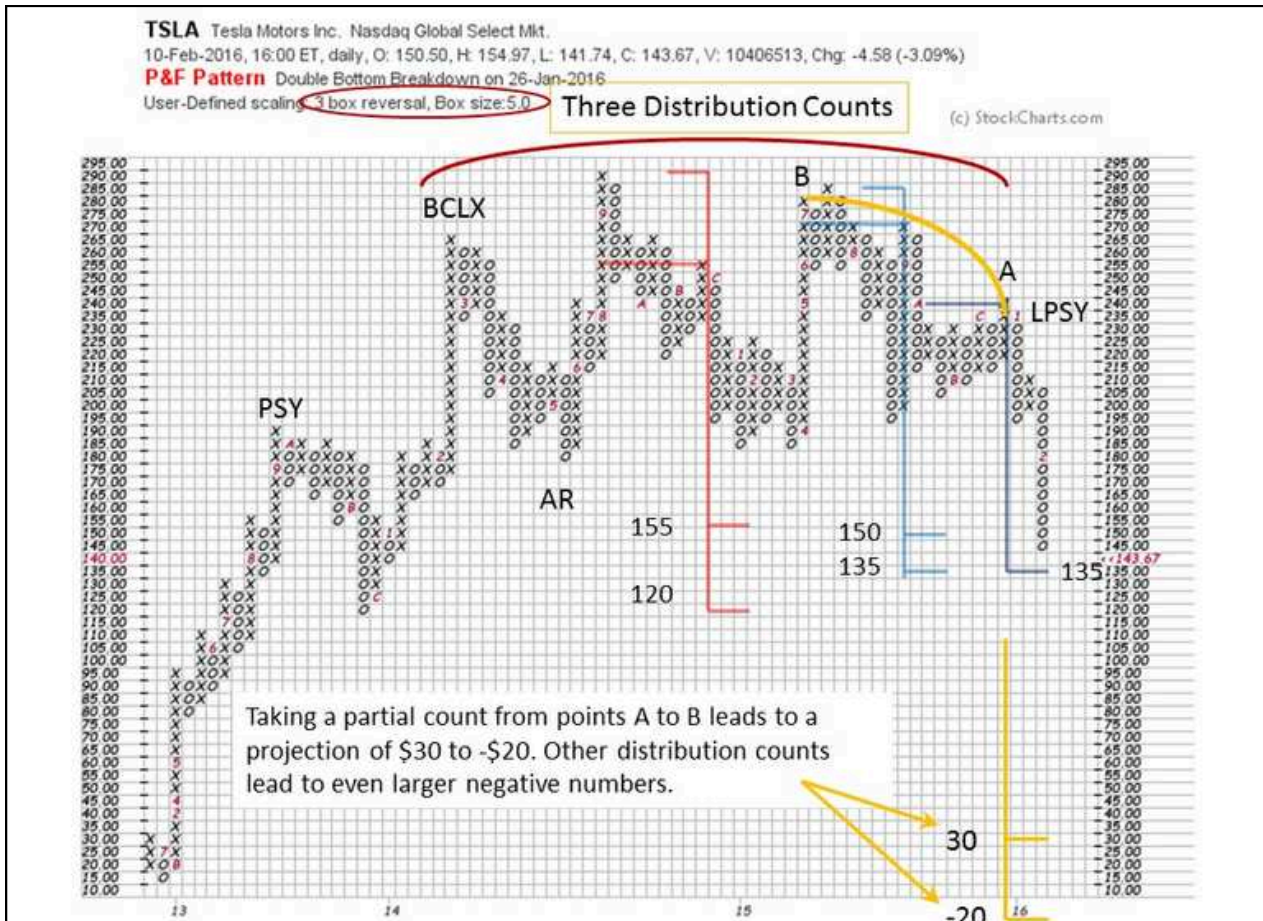
Việc đếm **target giá** trong **giai đoạn phân phối** theo **phương pháp Point and Figure** là một nghịch lý. Các **target giá** trong **giai đoạn tích lũy** có thể tăng trong một giai đoạn rất lớn và dẫn đến sự tăng trưởng gấp nhiều lần so với điểm bắt đầu từ nền của chúng. Tuy nhiên, một cổ phiếu khi di chuyển giảm xuống dưới từ **giai đoạn phân phối** luôn bị giới hạn bởi mức giá = 0. Do đó, các quy tắc đếm **target giá** cho các **giai đoạn phân phối** cũng sẽ có những điểm khác với **giai đoạn tích lũy**.

Việc đếm **target giá** trong **giai đoạn phân phối** một cách thận trọng là điều cần thiết để chúng ta phân tích và giao dịch thành công với **PnF**. Một lỗi phổ biến mà các nhà đầu tư Wyckoffian thường mắc phải là đếm **target giá** từ số lượng **cột (ô nằm ngang)** quá nhiều trong quá trình xây dựng **nguyên nhân** hình thành lên các **giai đoạn phân phối** và nhận được các **kết quả** với các mức **target giá** không thực tế hoặc không hữu ích. Hãy cùng xem xét vấn đề này ở đây và bắt đầu áp dụng các chiến thuật giúp chúng ta trở thành những nhà đầu tư với kỹ năng tốt trong việc **Phân tích Biểu đồ PnF** của **Wyckoff**.

Tesla Motors đã xuất hiện điểm **Preliminary Supply (PSY)** vào tháng 9 năm 2013 và giai đoạn tăng giá này kết thúc với một **Buying Climax (BCLX)** vào tháng 2 năm 2014. Từ đó, chúng ta xác định ra một **giai đoạn phân phối** được giới hạn giữa các đường hỗ trợ và kháng cự. Hành động phân phối này kéo dài trong hai năm rưỡi. Việc thiết lập một biểu đồ **PnF** cho khoảng thời gian này không thực tế do kích thước quá lớn của phân phối. Chúng ta cần một chiến lược để đếm **target giá** từng phần của quá trình hình thành này để cung cấp các mục tiêu **target giá** có thể quản lý được.



Ba khu vực đã được khoanh tròn là nơi phù hợp để đếm **target giá**. Trong mỗi khu vực, khối lượng giao dịch tăng cao khi giá giảm từ đỉnh xuống, cho thấy có sự bán tháo phân phối lớn tại đỉnh. Trong hai trường hợp đầu tiên, sau khi giá giảm xuống ban đầu, có một đợt phục hồi tăng giá yếu, đó là một phiên **Test** (được gán nhãn). Đếm **target giá** từ điểm **Test** đến đỉnh trước đó. Mỗi khu vực được khoanh tròn này đại diện cho một phần nhỏ của toàn bộ phạm vi trong **giai đoạn phân phối**, nhưng chúng tạo ra các mức **target giá** hiệu quả đáng kể.



Ba khu vực được đếm **target giá** trùng với các khu vực được khoanh tròn trên biểu đồ. Mỗi khu vực đếm đều có các mức **target giá** nằm giữa 120 và 155. Các khu vực đếm này có sự hợp lý và có tính chiến thuật hữu ích. Nếu cố gắng đếm target giá của một khu vực lớn hơn, giá có thể dễ dàng giảm dưới mức giá = 0. Ví dụ, tìm các điểm A và B và đếm các **cột (ô nằm ngang)**. Mục tiêu **target giá** sẽ được đánh dấu là từ -20 đến 30\$ và đây chỉ là một nửa của toàn bộ phạm vi trong **giai đoạn Phân phối**. Mục tiêu target giá đạt mức 30\$ là điều có thể, nhưng không chắc chắn.

Khu vực đếm **target giá** vừa mới đạt đến. Khi mức **target giá** đang được tiếp cận, hãy tìm các dấu hiệu có hành động dừng lại (**AR, SCLX và ST**). Nếu giá dừng lại trong mức **target giá** được đếm trước đó, có khả năng sẽ có hai kịch bản xảy ra. Một **giai đoạn Tích lũy** hoặc một **giai đoạn Tái Phân phối** sẽ hình thành. Cả hai sẽ tiếp tục vận động và phát triển để xây dựng nguyên nhân để xác định **target giá PnF** mới, có thể sẽ mất vài tháng để hình thành giai đoạn này. Một **giai đoạn Tích lũy** sẽ tạo ra một mức **target giá** tăng mới, khởi đầu một thị trường tăng giá mới.

Giai đoạn Tái phân phối sẽ tạo ra một mức **target giá** giảm mới và tiếp tục cho xu hướng giảm hiện tại. Thường thì điểm **target giá** trong **giai đoạn Tái phân phối** mới sẽ xác nhận lại các **target giá** được xác định ở một **giai đoạn phân phối** lớn hơn được hình thành ở mức giá cao trước đó (trong ví dụ này là các điểm A đến B). Một minh họa xuất sắc là bắt đầu việc đếm khu vực xa nhất về bên phải, nơi có sự hình thành của **LPSY**. Về mặt kỹ thuật đây là một **giai đoạn Tái phân phối**. Chú ý cách giá xác nhận **target giá** của **giai đoạn Phân phối** trước đó khi vào khu vực 135.

Để xem lại, quy trình lựa chọn và đếm các **target giá PnF** nhỏ hơn này trong phạm vi **giai đoạn phân phối** lớn hơn là tìm một đỉnh giá trong khu vực của đường Kháng cự và tìm khối lượng bán tăng cao trong đợt giảm từ đỉnh xuống. Tại một số điểm, một đợt phục hồi tăng giá yếu sẽ xảy ra. Đợt phục hồi tăng giá này sẽ không đạt được mức đỉnh được tạo trước đó. Đây là một phiên **Test** thất bại của đỉnh trước đó. Đếm các **cột (ô nằm ngang)** được hình thành từ phiên **Test** quay lại đến đỉnh trước đó. Lý thuyết ở đây là sự bán tháo phân phối đang hoạt động mạnh trên đỉnh và thể hiện cho việc **CO** đang xả hàng. Đếm **target giá PnF** này để đo lường mức giá giảm tiềm năng mà **CO** đã tạo ra trong phân đoạn này.

Giai đoạn Tái phân phối tại **LPSY** là một hành động khác. Một **LPSY** là một đợt phục hồi tăng giá kém chất lượng (khối lượng mua thấp và phạm vi biên độ giá hẹp) báo hiệu rằng **CO** không còn hỗ trợ cho việc đỡ giá cổ phiếu và nguồn cầu đã cạn kiệt. Đếm các **cột (ô nằm ngang)** từ điểm **LPSY** đến điểm bắt đầu đợt phục hồi tăng giá. Trong ví dụ này, đếm **target giá** của **giai đoạn Tái phân phối** khớp với hai mức **giá target** lớn hơn và tăng sự tự tin rằng các mục tiêu **target giá** này là hợp lệ và hữu ích.

Bây giờ mục tiêu **target giá** đã được đạt đến, chúng ta sẽ tìm kiếm bằng chứng của một hành động dừng và việc xây dựng **Nguyên nhân** sau đó sẽ dẫn đến một đợt phục hồi hoặc phản ứng có thể giao dịch được.

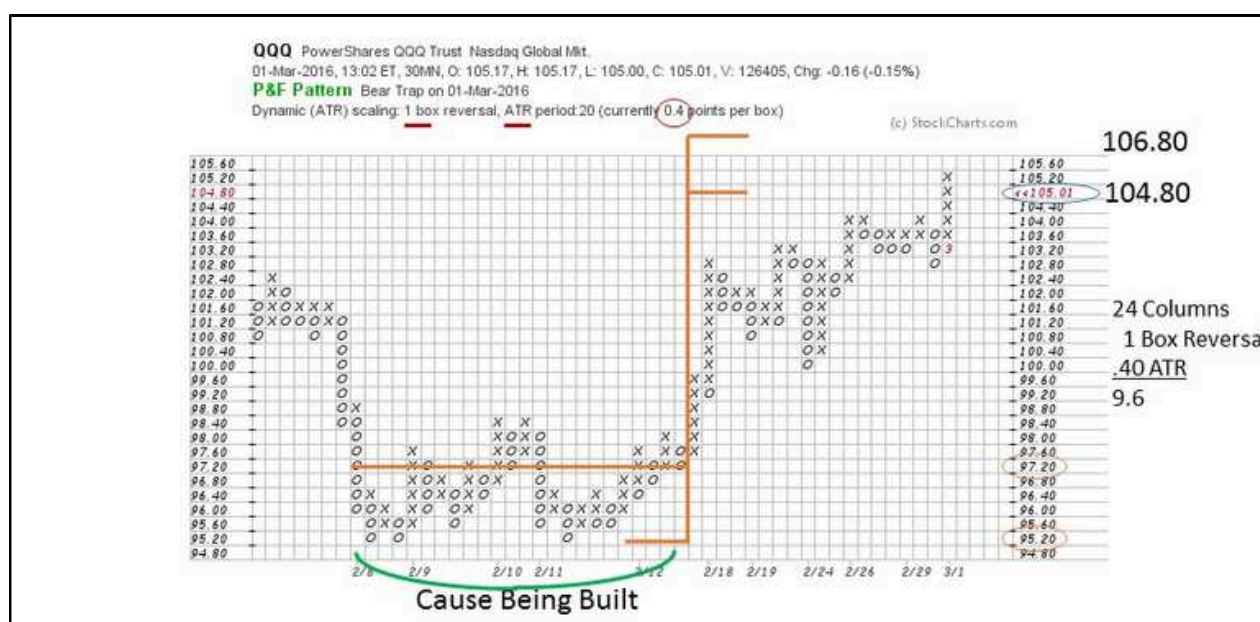
PÂN TÍCH BIỂU ĐỒ POINT AND FIGURE (PNF) VỚI GIAO DỊCH TRONG NGÀY

Chúng ta đã làm việc với các biểu đồ **Point and Figure (PnF)** trong nhiều khung thời gian khác nhau, sử dụng thông số **1 box reversal** và **3 box reversal**, tương tự như việc xây dựng biểu đồ thường trong khung ngày và khung tuần. Đối với nhiều nhà giao dịch, phân tích và giao dịch trong ngày (intraday) cũng rất được ưa thích. Tin tốt việc phân tích **PnF** là một kỹ thuật mạnh mẽ để đánh giá các khoảng thời gian ngắn hơn này. **PnF** có thể thu nhỏ từ dữ liệu từ khung H1 xuống đến khung M5.

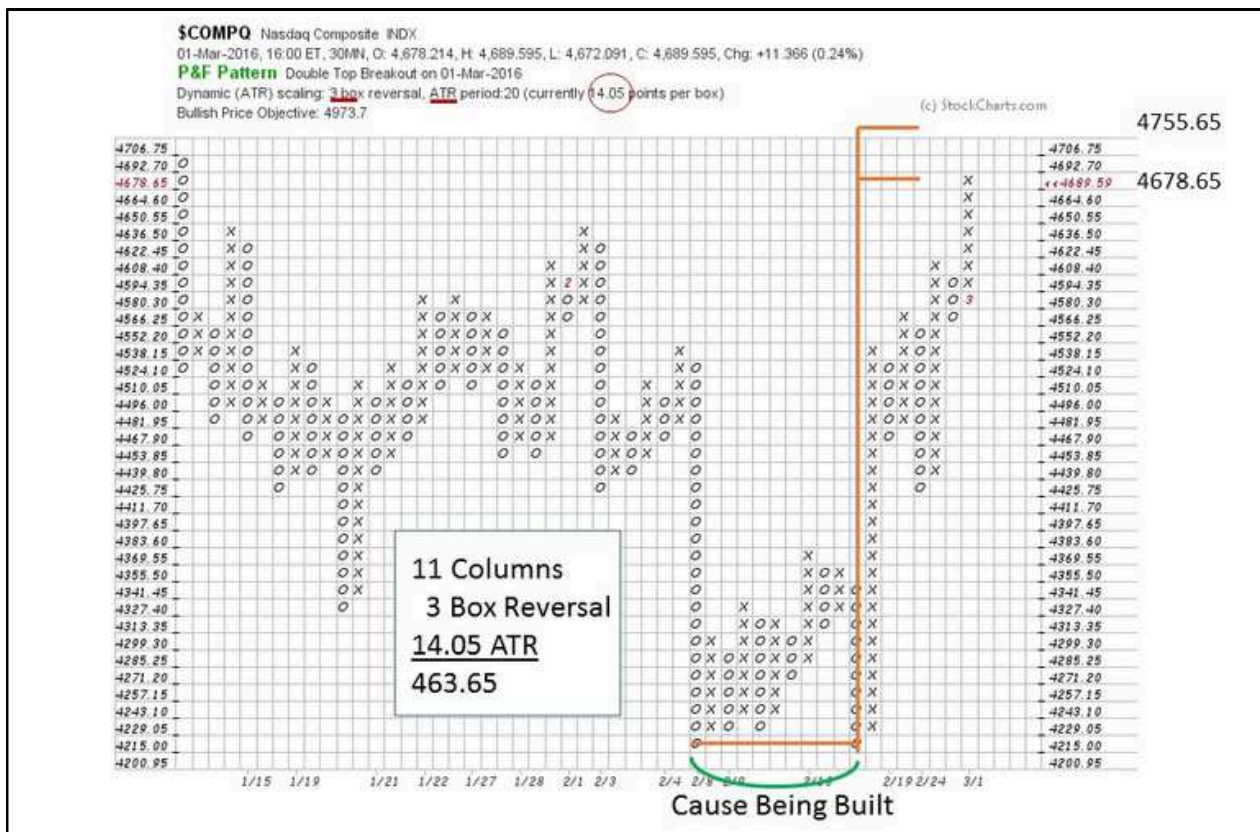
Chỉ cần thay đổi hai cài đặt thông số trên **Stock Chart** (các nền tảng khác cũng có các công cụ tương tự) để bắt đầu tạo biểu đồ **PnF** trong ngày hữu ích trong các công cụ giao dịch mà bạn đã chọn. Dưới mục **'Chart Attributes'**, chọn khoảng thời gian (ví dụ: khung M30). Dưới mục **'Chart Scaling'**, chọn thông số **'Dynamic (ATR)'**. Bây giờ bạn đã sẵn sàng tạo biểu đồ **PnF** trong ngày. **Dynamic (ATR)** sẽ sử dụng **'Average True Range'** để tính toán quy mô giao dịch tốt nhất cho khung thời gian được chọn.



Biểu đồ khung H2 này sẽ là sự chỉ dẫn cho việc phân tích biểu đồ **PnF** bên dưới. Chú ý cách **phân tích Wyckoff** hoạt động tốt như thế nào trên khung thời gian ngắn này. Chúng ta sẽ sử dụng những điểm mốc này để thực hiện đếm **target giá** trên các biểu đồ **PnF**.



Với **QQQ**, chúng ta đã chọn khung thời gian M30, thông số **1 box reversal** và thang đo được tính bằng hệ số **ATR** là 0.40 trên trục dọc. Quy trình đếm target giá tương tự như đối với bất kỳ biểu đồ **PnF** nào. Tìm điểm **Last Point of Support (LPS)** và thực hiện đếm từ phải qua trái đến **Preliminary Support (PS)** là 24 cột (ô nằm ngang). Nhân **24** với thông số **1 box reversal** và **thang đo ATR = 0.40**. **Target Max** là 106.80 và **Target Min** là 104.80. Đối với nhiều nhà giao dịch trong ngày, đây là mục tiêu chiến dịch có ý nghĩa. **Nguyên nhân** được xây dựng trong khoảng bốn ngày. Bây giờ mục tiêu giá đã đạt được, có một số tùy chọn để xem xét. Đầu tiên là giữ giao dịch và chờ những bằng chứng về phân phối để thoát ra, điều này có thể đến khi ở mức giá cao hơn. Hoặc một **giai đoạn Tái tích lũy** có thể hình thành để tiếp tục quá trình tăng giá. Cuối cùng, bạn cũng có thể chốt lời và chờ **Nguyên nhân** tiếp theo được xây dựng.

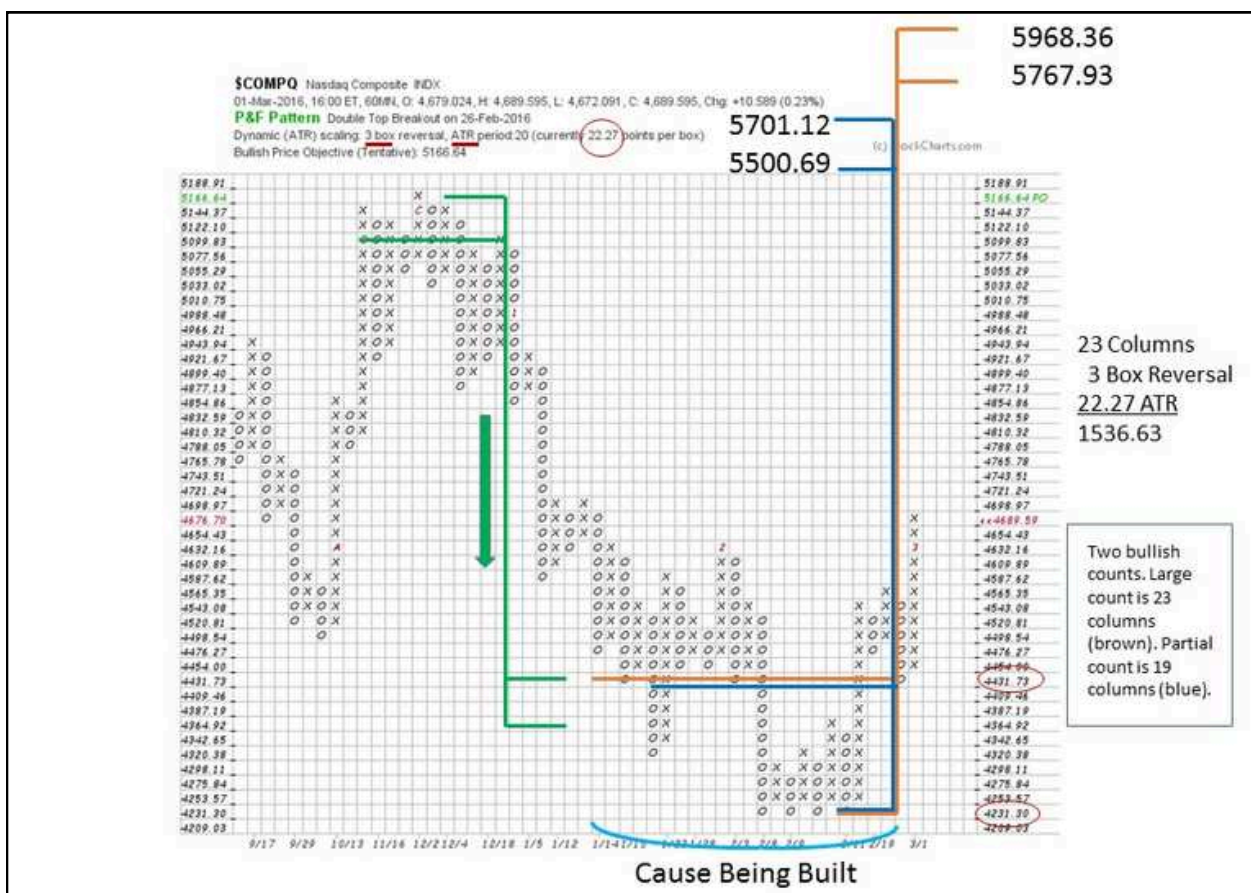


Trong biểu đồ **PnF** khung M30 của **NASDAQ Composite** với thông số **3 box reversal**, biểu đồ này tạo ra **target giá** lớn hơn so với biểu đồ **1 box reversal**, từ đó đếm được các **Nguyên nhân** lớn hơn cho các động thái lớn hơn. Tại nền giá, có tổng cộng **11 cột (ô nằm ngang)** được nhân với **3 box reversal**, nhân với thang đo **ATR là 14.05**. **Target Max** là 4678.65 và **Target Min** là 4755.65. **\$COMPQ** đã đạt đến vùng mục tiêu **target giá**. Liệu giá còn tiếp tục đi lên? Biểu đồ tiếp theo được di chuyển lên khung thời gian H1 để cung cấp một góc nhìn khác.

Phân tích biểu đồ khung M30 diễn ra trong một **Nguyên nhân** lớn hơn đang hình thành. Biểu đồ khung H1 (**Trang 198**) mang lại góc nhìn rộng hơn về tiềm năng lớn hơn này. Hai biểu đồ trước đó **target giá** đã đạt đến đỉnh của phạm vi giao dịch lớn này, nơi chúng ta kỳ vọng có một sự phản ứng giá tại đây. Biểu đồ khung H1 gợi ý về một **Nguyên nhân** lớn hơn đang hình thành. Vì vậy, chúng ta hiểu rằng các **Nguyên nhân** nhỏ hình thành trong các **Nguyên nhân** lớn.

Tổng **số cột (ô nằm ngang)** là 23, nhân với **3 box reversal**, nhân với thang đo **ATR** là 22.27. **Target Min** là 5767.93 và **Target Max** là 5968.36, từ đó dẫn đến mức giá cao mới cho **\$COMPQ**. Nhà giao dịch trong ngày (intraday) sẽ cân nhắc đến xu hướng lớn hơn ủng hộ giá cao hơn vì việc phân tích này. Do đó, sự nhấn mạnh sẽ là giao dịch từ phía dài khi các **giai đoạn Tái tích lũy** hình thành và thiết lập các giao dịch trong tương lai. Chỉ khi xuất hiện một **Nguyên nhân** từ **giai đoạn Phân phối** có ý nghĩa mới thay đổi được định hướng giá tăng của nhà giao dịch.

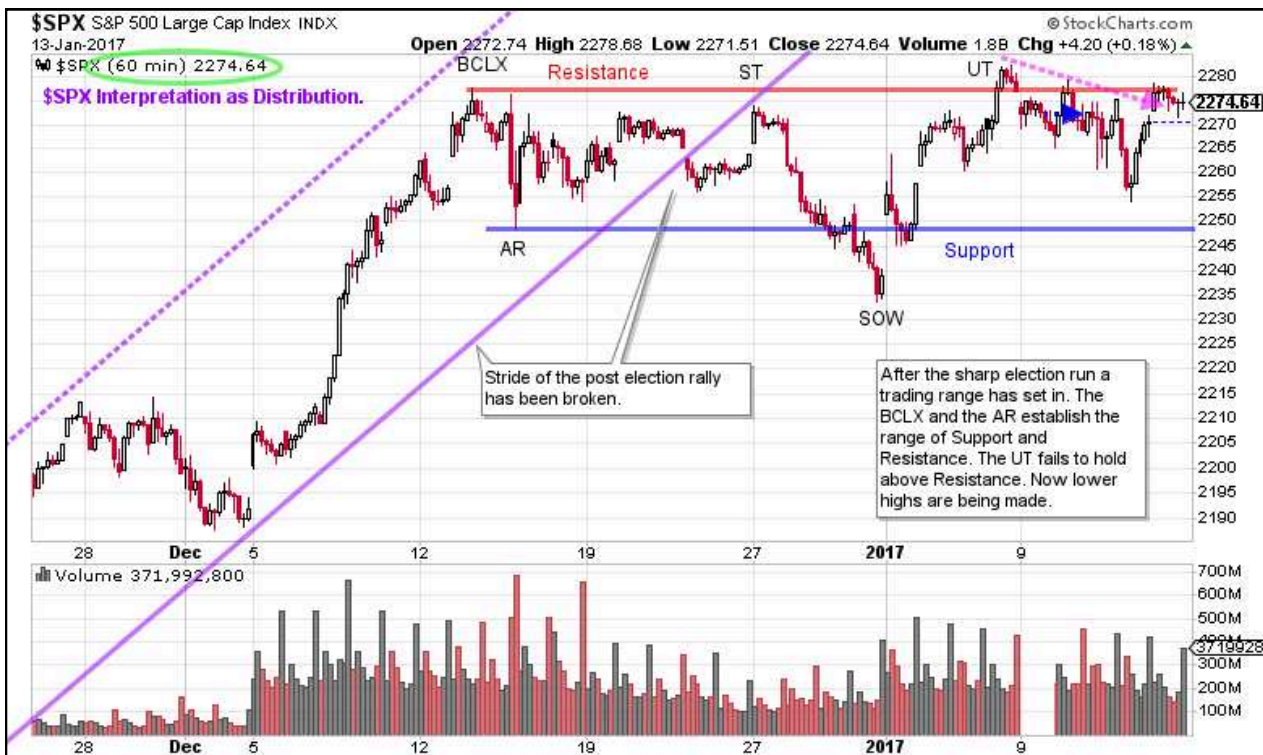
Biểu đồ **PnF** trong thời gian ngắn hơn, chẳng hạn như khung M5, M10 và M15, là các công cụ rất hiệu quả. Các **Nguyên nhân** và thiết lập đến và đi nhanh chóng trong các khung thời gian ngắn hơn này, trong khi các nguyên tắc vẫn giống nhau.



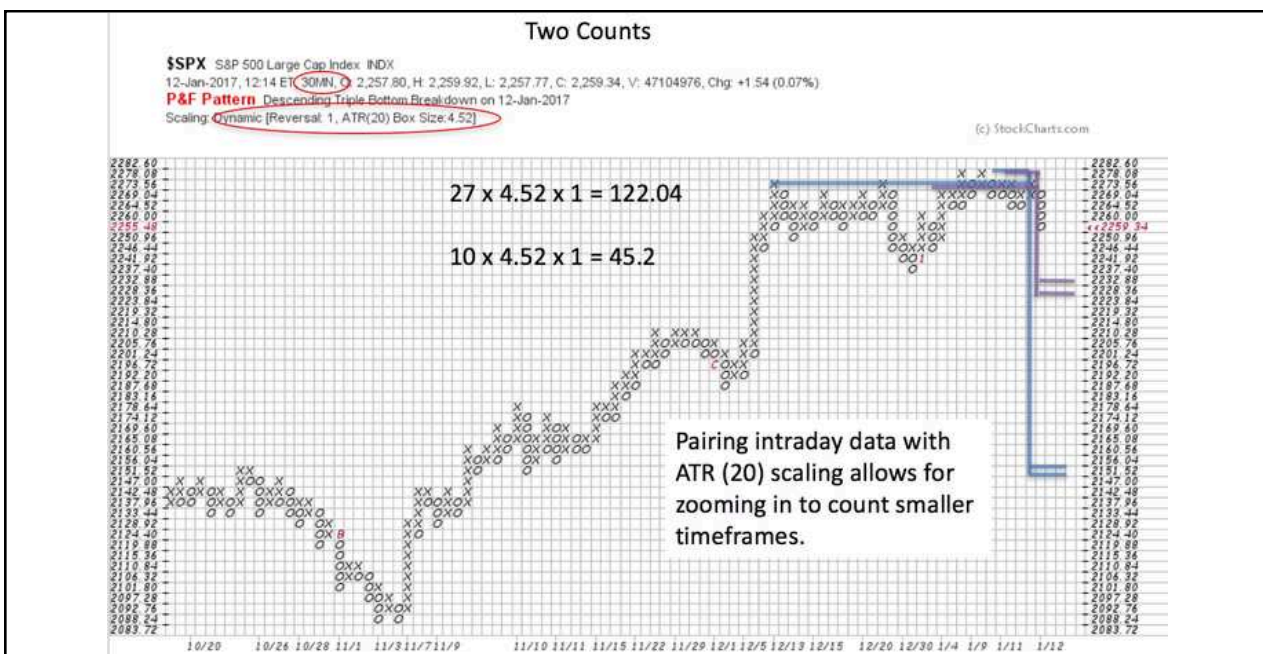
Phương pháp Wyckoff có tính chất fractal, do đó phương pháp này về cơ bản hoạt động được trong mọi khung thời gian giao dịch. Kỹ năng quan sát có thể giúp bạn nhìn thấy các cấu trúc giá đang mở ra cho dù đó là trên biểu đồ khung tuần hay biểu đồ trong ngày ngắn hạn. Hãy xem liệu chúng ta có thể phân tích sâu vào các khung thời gian ngắn hơn và tìm một diễn giải tinh tế của thị trường hiện tại từ dữ liệu giá trong ngày hay không. Sau khi có sự tăng giá mạnh trong thời gian sau cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vào tháng 11, có vẻ gần như thị trường có thể sắp có sự điều chỉnh nào đó. Là một Wyckoffian, chúng ta sẽ tìm cách xác định một **Nguyên nhân** đang được xây dựng, dưới dạng của một quá trình **Phân phối** sắp diễn ra trước khi xảy ra sự điều chỉnh giảm mạnh này. Sự điều chỉnh giá này thường sẽ tỷ lệ thuận với mức tăng trước đó. Để nắm bắt chi tiết của một giai đoạn Phân phối đang diễn ra, chúng ta sẽ phóng to vào các khung thời gian nhỏ hơn, nơi có thể nhìn thấy các yếu tố của cấu trúc giá vận động này.

Trong nghiên cứu trường hợp này, chúng ta tập trung vào phạm vi giao dịch đã được hình thành từ giữa tháng 12 trong **Chỉ số S&P 500 (\$SPX) (Trang 199)**. Biểu đồ khung H1 nắm bắt toàn bộ phạm vi giao dịch (có thể chưa vẫn hoàn thành đầy đủ giai đoạn).

Trong giai đoạn cuối của xu hướng tăng, một khoảng trống **GAP** được xuất hiện trước một đà tăng tạo một **Buying Climax (BCLX)**. Sự điều chỉnh giảm giá mạnh sau đó báo hiệu về một nhịp **Automatic Reaction (AR)** và cũng chỉ ra rằng một phạm vi giao dịch TR đang được hình thành. Một đường Kháng cự được xác định tại mức **BCLX** và đường Hỗ trợ được xác định tại mức **AR**. Sau đó, xu hướng tăng dài hạn bị phá vỡ xuống bên dưới (đường xu hướng màu tím). **\$SPX** tăng trở lại để kiểm tra bên dưới của đường xu hướng tăng và mức Kháng cự (tại điểm **Secondary Test - ST**).



Sau điểm **ST**, việc bán ra liên tục của **CO** đã đưa giá phá xuống dưới mức Hỗ trợ (**AR**) và được gắn nhãn là **Sign of Weakness (SOW)**. Trong phạm vi giao dịch TR, **\$SPX** có thể vận động tăng giá lên trên Kháng cự và giảm giá dưới Hỗ trợ, nhưng các hành động này chỉ mang tính tạm thời. Đợt phục hồi tăng giá bắt đầu tại **SOW** đi lên và phá vỡ qua Kháng cự (**BC**) và kết thúc với việc tạo ra một **Upthrust (UT)**. Kể từ đó, một cấu trúc giảm hình thành với các đỉnh thấp hơn (LH) và đáy thấp hơn (LL) đang diễn ra. Nếu toàn bộ phạm vi giao dịch TR là một **giai đoạn Phân phối**, chúng ta sẽ chờ đợi một sự phá vỡ xuống đáy Hỗ trợ sớm và sau đó một khoảng dừng xảy ra là nơi một **Sign of Weakness (SOW)** khác hình thành. Chúng ta sẽ tiếp tục chuyển sang biểu đồ **PnF** để bắt đầu đếm **target giá** của phạm vi giao dịch này nếu đây là **giai đoạn Phân phối**.



Để xác định **target giá** trong biểu đồ **PnF**, chúng ta sử dụng thông số là **1 box reversal** và hệ số **ATR là 20**. Khung thời gian M30 của **PnF** được chọn vì sự bao quát toàn bộ phạm vi giao dịch với chi tiết tốt. Điểm **target giá** được chia thành hai phần trong trường hợp này, một phần với sự thận trọng và một phần với sự đầy đủ. **Target giá** thận trọng là **10 cột (ô nằm ngang)** và tạo ra mức tiềm năng giá là 45,2 điểm **S&P 500**. Target giá đầy đủ lớn hơn là **27 cột (ô nằm ngang)** và tạo ra mức tiềm năng là 122,04 điểm **\$SPX**. Chúng ta trừ các số đếm này từ mức cao nhất của nền và từ mức **LPSY**. Có đủ lý do trong phạm vi giao dịch để dự báo sự điều chỉnh của một phần của đợt tăng giá sau bầu cử, nhưng không phải toàn bộ. **Target giá** nhỏ hơn sẽ được coi là một '**Shakeout**' của giai đoạn Tái tích lũy hình thành nếu đợt tăng giá tiếp tục sau đó. Đạt được mục tiêu của **target giá** lớn hơn sẽ được coi là sự điều chỉnh bình thường của một xu hướng tăng. Việc đạt được bất kỳ mục tiêu **target giá** nào trong số này vẫn để lại xu hướng chính của thị trường là tăng.

Về mặt chiến thuật, hãy chú ý đến hành vi của **\$SPX** nếu giá giảm xuống dưới mức đáy Hỗ trợ. Dưới kịch bản giảm giá (ngắn hạn), nếu **The ICE** hoặc đáy Hỗ trợ bị phá vỡ, thường có một sự tạm dừng. Sau đó, nếu giá trở nên yếu ớt và không thể tăng lên được (và duy trì dưới mức Hỗ trợ), hãy kỳ vọng một sự giảm giá sẽ diễn ra.

TẠI SAO BIỂU ĐỒ PNF HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ TRONG WYCKOFF

PHẦN 34



Chúng ta thường được hỏi để giải thích lý do tại sao **PnF** hoạt động hiệu quả trong việc sử dụng để ước lượng các **target giá**. Phương pháp **PnF ngang (Horizontal PnF)** yêu cầu sự phán đoán và tinh tế khi áp dụng, hiện nay rất ít được sử dụng, nhưng nó mang lại các hoạt động hiệu quả một cách đáng ngạc nhiên. Sự phán đoán cần thiết là để biết được cách đếm **target giá** của khu vực nền giá đi ngang để ước lượng mức độ di chuyển giá có thể kéo dài đến đâu.

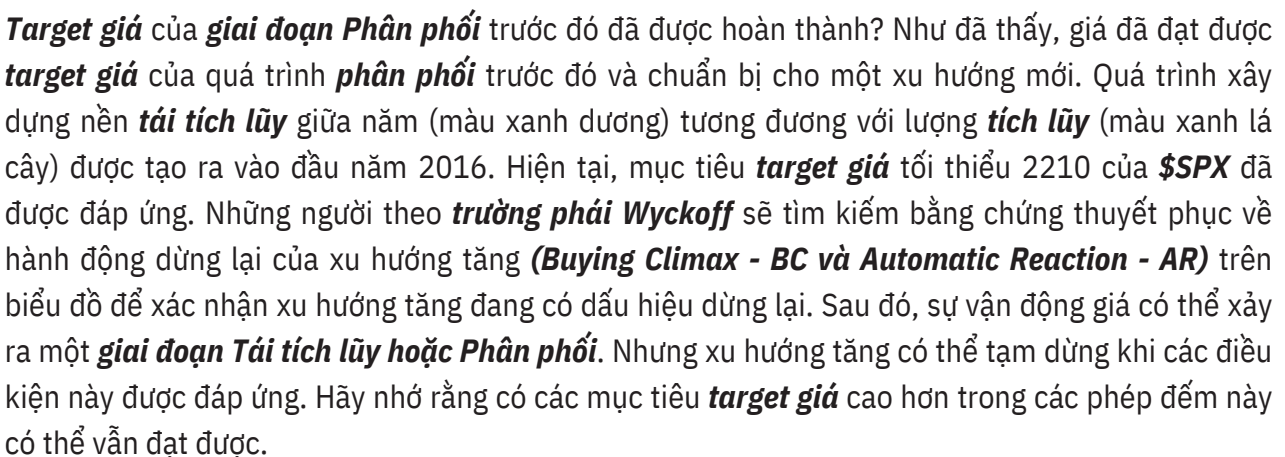
Để hiểu tại sao việc đếm **target giá** của một khu vực TR đi ngang có thể đo lường được một cách có hệ thống và nhất quán tiềm năng của một đợt di chuyển giá, chúng ta phải xem lại vai trò của **Composite Man/Operator - CO** trong các quá trình **Tích lũy và Phân phối**.

Sự biến động nhiều cho phép **CO** tích lũy các cổ phiếu mà họ dự định tiến hành chiến dịch. Một phạm vi giao dịch rộng với nhiều sự biến động lên xuống cung cấp cho **CO** cơ hội để **hấp thụ (absorption)** nhiều cổ phiếu nhất có thể để chuẩn bị cho một vị thế lớn. Do đó, yếu tố chính cần thiết để **CO** thực hiện tích lũy cổ phiếu đó chính là **sự biến động (volatility)**. Nếu có ít sự biến động trong phạm vi giao dịch TR, quá trình sẽ kéo dài hơn vì cần thời gian để tìm kiếm thêm nguồn cung cổ phiếu. Ngược lại, với nhiều sự biến động hơn, quá trình sẽ diễn ra ngắn hơn.

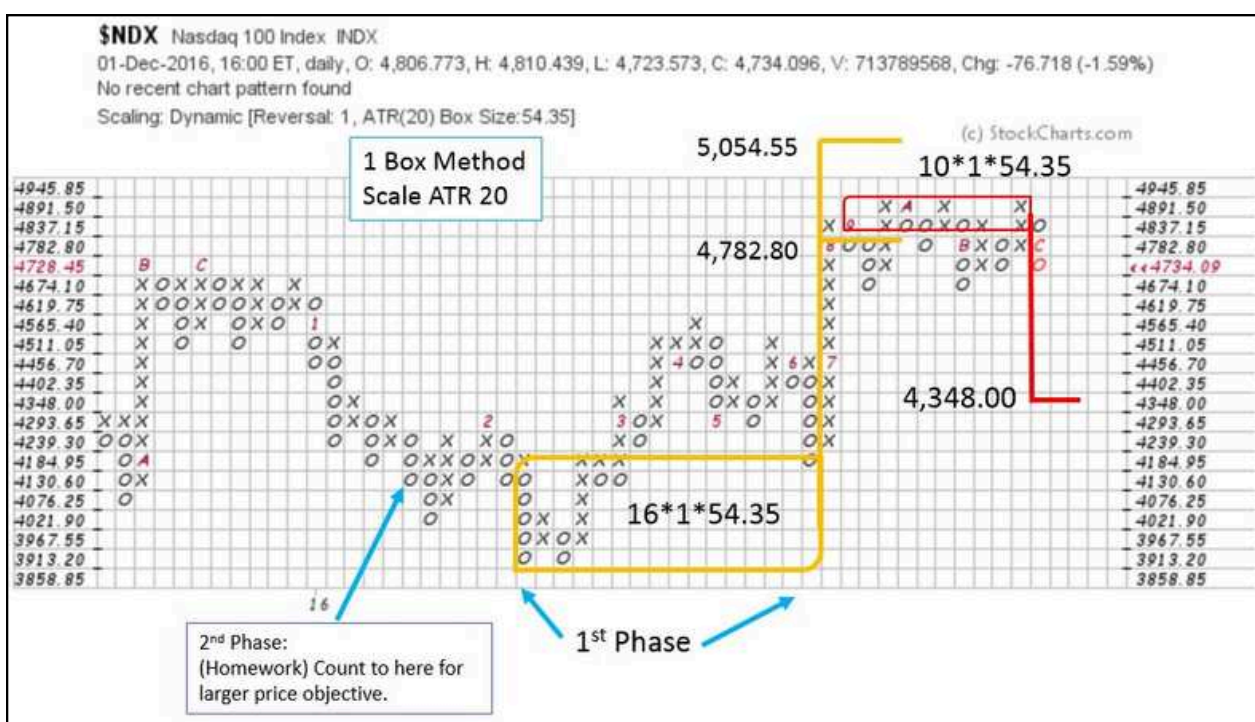
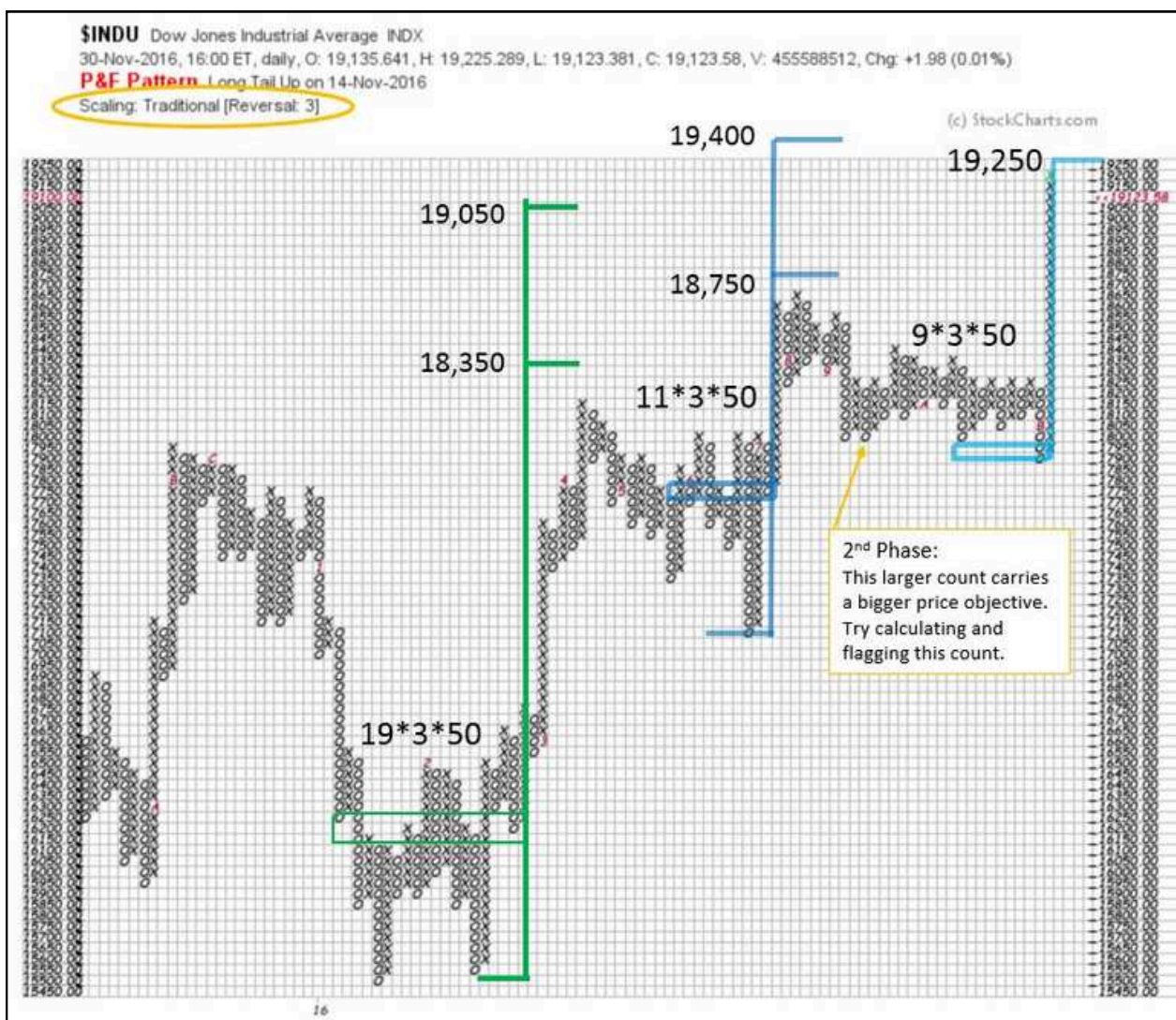
Lưu ý: Trong việc xây dựng giá trên các biểu đồ thông thường, thời gian là một hằng số trên trục hoành. Mỗi giai đoạn có một khoảng thời gian và không gian bằng nhau trên biểu đồ. Ngược lại, trong việc xây dựng giá trên biểu đồ **Point and Figure (PnF)**, mỗi cột chỉ được ghi nhận giá thông qua sự biến động. Một cột mới được tạo sang bên phải chỉ xuất hiện khi có sự đảo chiều giá đạt mức tối thiểu (thông số **box reversal**) đã xác định trước. Trên biểu đồ **PnF**, kích thước phạm vi vận động của một **giai đoạn Tích lũy (hoặc Phân phối)** hoàn toàn phụ thuộc vào số lần đảo chiều của giá.

Là những người theo **trường phái Wyckoff**, chúng ta tin rằng sự biến động này là dấu vết của **CO** khi họ thực hiện các chiến dịch của mình. Dựa trên logic này, chúng ta kết luận rằng bằng cách đếm các **cột (ô nằm ngang)** trong một **giai đoạn Tích lũy (hoặc Phân phối)**, chúng ta có thể ước lượng số lượng cổ phiếu mà **CO** đã hấp thụ và mức độ di chuyển được xu hướng giá sẽ theo sau.

Biểu đồ **Point and Figure (PnF)** dường như là phép màu khi chúng ta thấy chúng hoạt động lần này qua lần khác. Phương pháp lập biểu đồ **PnF** là một trong những phương pháp lập biểu đồ lâu đời nhất. Cách đếm **target giá PnF** đã được sử dụng từ rất lâu đời. Các quy ước về cách đếm và tính toán mục tiêu giá là một quy trình rất cổ xưa, đã được thử nghiệm và chứng minh. Tuy nhiên, việc đếm **target giá** chính xác yêu cầu nhiều luyện tập để đạt đến mức độ thành thạo. Hãy cùng xem xét một số đếm **target giá PnF** của thị trường hiện tại để nâng cao kỹ năng của chúng ta.



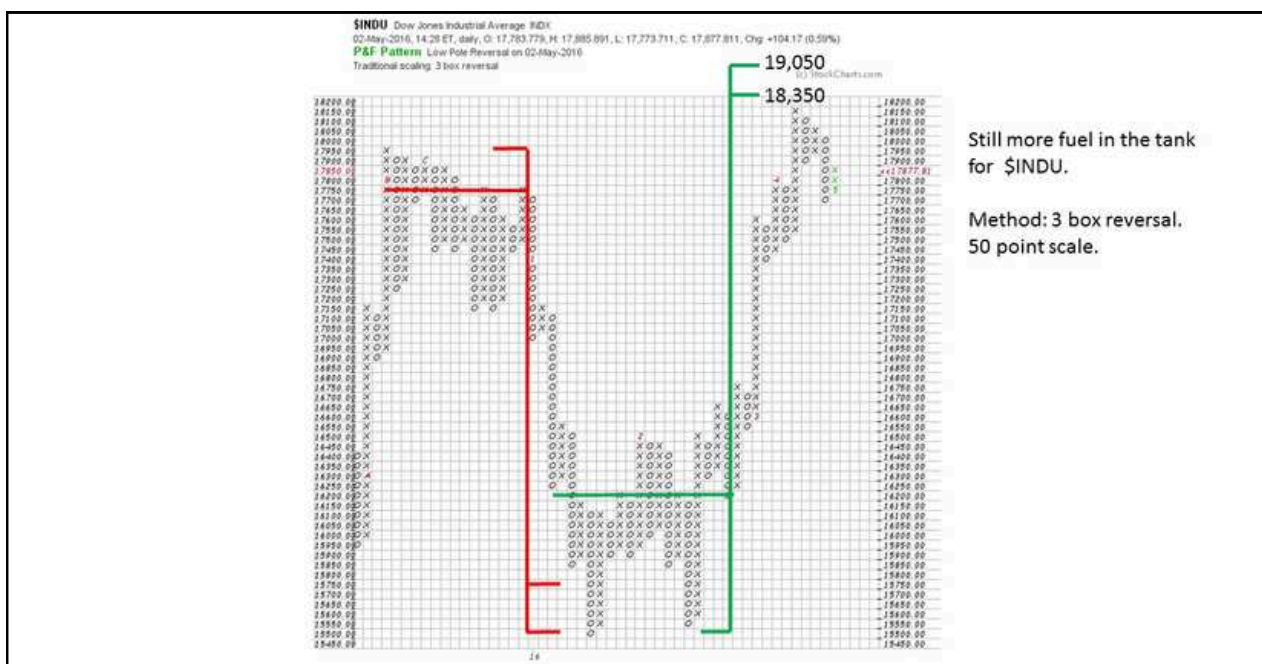
Dưới đây là một phép đếm **target giá** một **giai đoạn Accumulation** và hai **giai đoạn Reaccumulation** của chỉ số **Dow Jones (\$INDU)** (Trang 203). Các **target giá** này có sự xác nhận lẫn nhau. Có một điểm tinh tế trong việc đếm **target giá** của **giai đoạn Reaccumulation** ở giữa (được đánh dấu màu xanh). Lưu ý rằng, chỉ có **11 cột (ô nằm ngang)** được đếm chứ không phải toàn bộ phạm vi TR. Lưu ý rằng xu hướng giảm kết thúc ở cột thứ 11 (đếm từ phải sang trái) và sau đó giá đảo chiều để thiết lập phạm vi giao dịch TR. Chúng ta đếm target giá tới đó với sự logic rằng **CO** đã can thiệp tại điểm này, hỗ trợ thị trường và đẩy giá đi lên trên mức Kháng cự. Chúng ta kết luận rằng **CO** không xuất hiện cho đến khi phạm vi giao dịch được thiết lập.



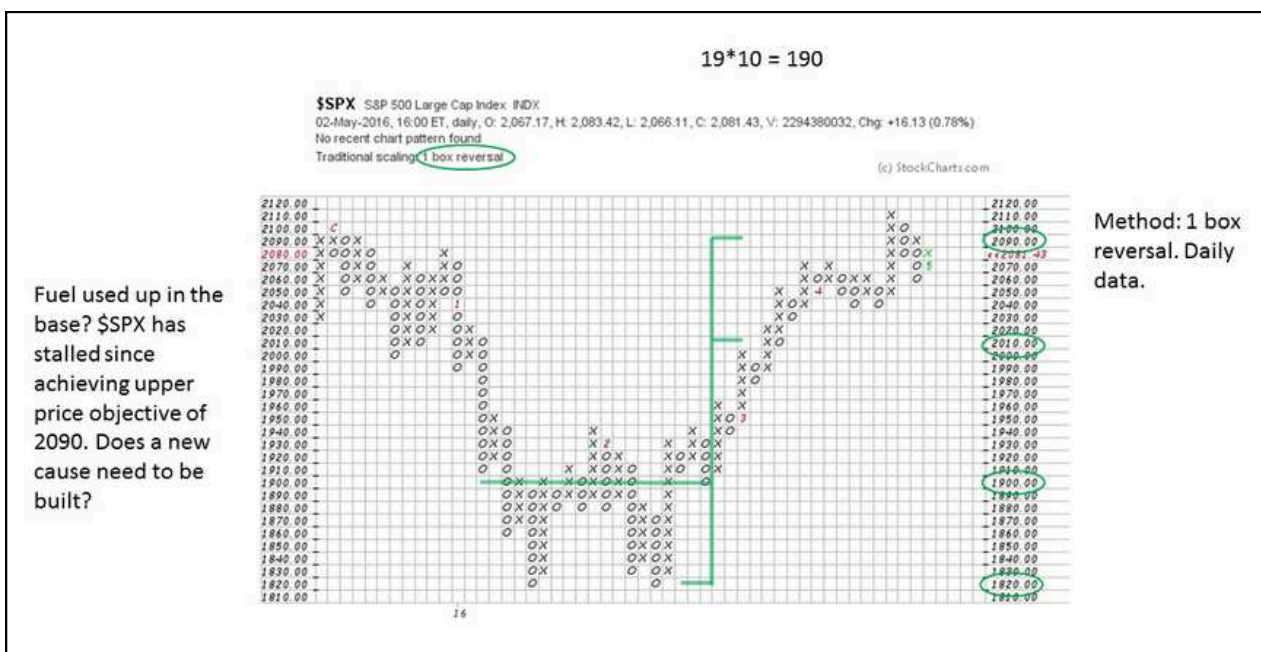
NASDAQ 100 đang bắt đầu cho thấy dấu hiệu của sự **Phân Phối** trên biểu đồ **Point and Figure** với thông số **1 ô đảo chiều - 1 box reversal**. Thực hiện một phép đếm **target giá** thận trọng đưa **\$NDX** di chuyển vào giữa phạm vi giao dịch lớn hơn. **\$NDX** dường như là chỉ số chính đầu tiên thể hiện hành động giá dừng lại và có khả năng xảy ra sự đảo chiều. **NASDAQ 100** dường như đang trong **giai đoạn Phân Phối**. Lưu ý sự gia tăng biến động khi quá trình **Phân Phối** phát triển.



Khái niệm **Nguyên Nhân và Kết Quả** luôn hoạt động trong thị trường. **Quy luật Wyckoff** này được mã hóa và đo lường bằng cách sử dụng biểu đồ **PnF**. Những biểu đồ này là công cụ mạnh mẽ để đo lường tiềm năng thị trường hoặc nguyên nhân đã được xây dựng và sau đó tiêu hao lực dần.

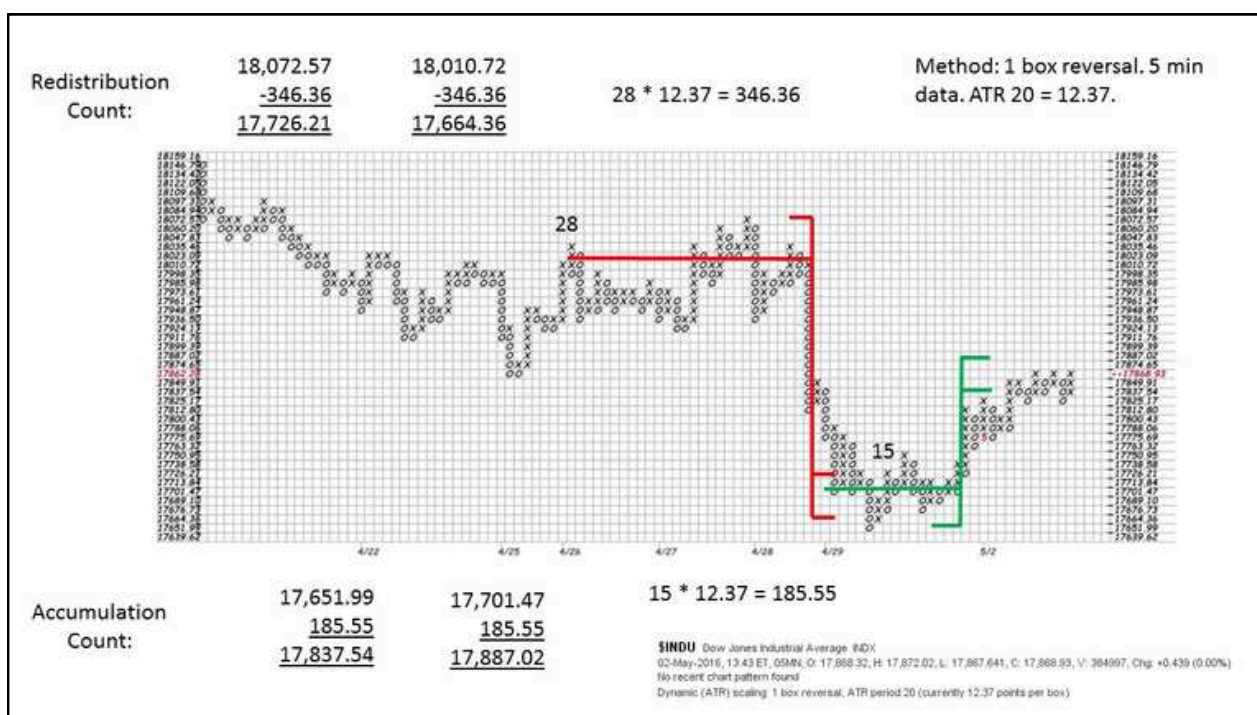


Biểu đồ **Point and Figure** của chỉ số **Dow Jones Industrial Average (Trang 204)** được xây dựng bằng dữ liệu trên khung thời gian Daily với thông số **3 ô đảo chiều**. Điều này tương tự như biểu đồ trên khung tuần. Một **giai đoạn Phân Phối** lớn (**Nguyên Nhân**) đã được hình thành vào cuối năm 2015 và sau đó có đà giảm mạnh (**Kết Quả**) nhanh chóng vào tháng 1, hoàn thành chính xác **target giá** giảm. Sau đó, một **giai đoạn Tích Lũy** lớn (**Nguyên Nhân**) đã hình thành và xây dựng một phạm vi **target giá** tính được từ 18,350 đến 19,050. **\$INDU** đã tăng một cách đáng kể (**Kết Quả**) lên trên đỉnh 18,150 nơi giá đã tạm dừng. Hiện tại, dường như một **giai đoạn Tích Lũy** đang được hình thành tiếp theo. **Giai đoạn Tích Lũy** sẽ xây dựng thêm **Nguyên Nhân** trên biểu đồ **PnF** cho tiến trình tăng trưởng. Chúng ta có thể thấy rằng có thêm một chút **Nguyên Nhân** từ phép đếm **target giá** lớn đã hình thành hồi đầu năm nay. **Target giá** được đếm thấp hơn 18,350 trùng khớp với giá cao đã đạt được vào tháng 5/2015 và 19,050 sẽ là một mức giá cao mới của **\$INDU**.



S&P 500 đã tăng lên mức cao nhất mọi thời đại (ATH). Phép đếm **target giá** nền cơ sở trên biểu đồ **Point and Figure** với thông số **1 ô đảo chiều** vào đầu năm nay tạo ra một phạm vi giá tiềm năng từ 2,010 đến 2,090. Cuối cùng, **\$SPX** vượt qua mức target giá này lên trên bởi hai ô (xảy ra trong một đợt tăng giá cao trào) và hiện tại dường như giá đang vận động trong một phạm vi giao dịch. Mức cao nhất mọi thời đại (ATH) của **\$SPX** nằm ngay phía trên và do đó có vẻ như kháng cự sẽ xuất hiện quanh đây. Một **giai đoạn Tích Lũy** có thể xây dựng thêm một **Nguyên Nhân** cần thiết để đưa ra một **target giá** tiềm năng đẩy các chỉ số lên mức cao mới.

Để thấy kỹ thuật đếm **target giá ngang (Horizontal)** của biểu đồ **Point and Figure** là một công cụ chiến thuật mạnh mẽ như thế nào, dưới đây là cấu trúc đếm **target giá PnF** trong khung M5 (**Trang 206**). Trong khoảng thời gian xây dựng 4 ngày, một **giai đoạn Tái Phân Phối** đã hình thành và sau đó là một đợt giảm giá nhanh chóng. **Giai đoạn Tái Phân Phối** làm rất tốt trong việc nhắm mục tiêu target giá giảm vào các mức thấp bên dưới. Tiếp theo đó là một **giai đoạn Tích Lũy** nhỏ đã được hoàn thành.



Kết luận: Các chỉ số đã chứng minh sự tiêu hao phần lớn lực đẩy giá trong các nền cơ sở xây dựng **Nguyên Nhân** của chúng được hình thành từ đầu năm nay. Rủi ro hiện nay cao hơn nhiều so với lúc bắt đầu tăng giá khi **Nguyên Nhân** còn mới và vừa mới hoàn thành. Sự kháng cự của các mức cao trước đây và sự cạn kiệt của Nguyên Nhân trước đó đồng nghĩa với việc đang có những trở ngại. Việc xây dựng và xác định **target giá** trong **giai đoạn Tái Tích Lũy** sẽ giúp đẩy giá vượt qua các mức cao trước đây. Dự đoán hoạt động giao dịch biến động và không có xu hướng rõ ràng, điều này cho thấy một **Nguyên Nhân** mới đang được hình thành.

Câu hỏi sẽ là: Liệu **Nguyên Nhân** là một giai đoạn **Tái Tích Lũy** với việc giá di chuyển tăng tăng giá tiếp tục hay là một **giai đoạn Phân Phối** chuẩn bị cho một xu hướng giảm giá mới?

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ SỨC MẠNH TƯƠNG ĐỐI TRONG WYCKOFF

PHẦN 35



Trong phân tích biểu đồ chứng khoán, thứ gần nhất với khả năng nhìn xuyên thấu đó chính là chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (Relative Strength - RS)**. Thường thì chỉ số **RS** sẽ cung cấp cho chúng ta những manh mối sớm về hướng đi của giá. Nói chung, khi chỉ số **RS** đang trong xu hướng tăng và **giá** cũng đang trong xu hướng tăng, thì xu hướng này sẽ tiếp tục. Chúng ta định nghĩa một xu hướng tăng giá là các đỉnh cao hơn (HH) và đáy cao hơn (HL).

Khi xu hướng của **giá** và chỉ số **RS** phân kỳ với nhau, độ tin cậy của xu hướng giá sẽ bị đặt ra một câu hỏi lớn. (**Chúng ta sử dụng chỉ số S&P 500 cho mục đích so sánh chỉ số Sức Mạnh Tương Đối**).

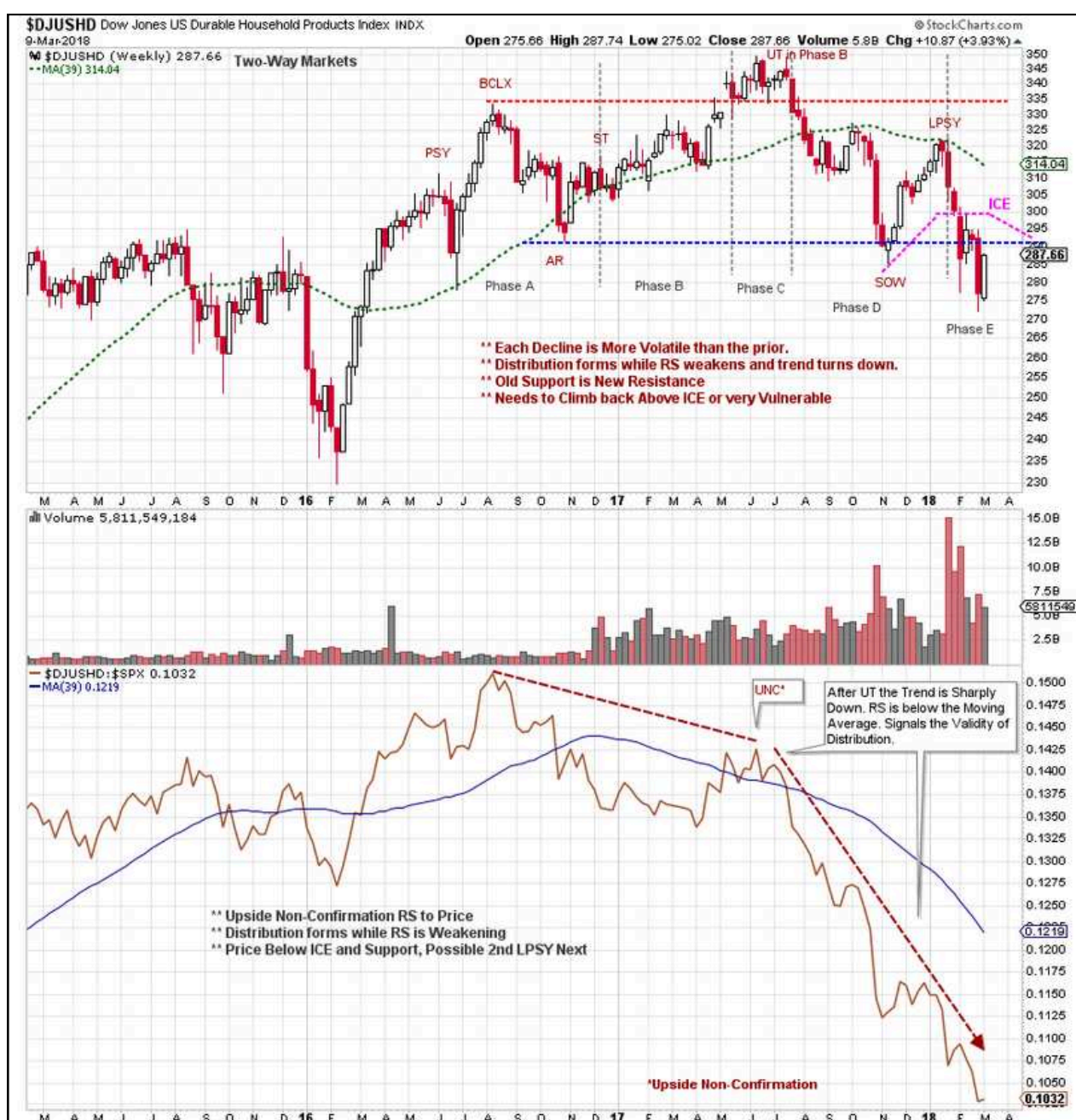


Xu hướng tăng giá dài hạn này của **Nhóm Ngành Công Nghệ Phần Mềm (\$DJUSSW)** là một ví dụ đặc biệt tích cực. Thông thường, khi một **giai đoạn Tái Tích Lũy** làm gián đoạn một xu hướng tăng giá dài hạn, chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** trở nên yếu. Trong **giai đoạn Tái Tích Lũy** năm 2015-16 của **\$DJUSSW**, chỉ số **RS** vẫn tiếp tục tăng, đây là một dấu hiệu rất tích cực. Xu hướng tăng giá sau **giai đoạn Tái Tích Lũy** rất mạnh mẽ. Chỉ số **RS** tăng tốc, điều này xác nhận với các tổ chức rằng những cổ phiếu này nên được giữ và việc phân bổ danh mục vào nhóm này nên được tăng lên trong xu hướng tăng.



Đây là một bức tranh điển hình hơn khi một **giai đoạn Tái Tích Lũy** hình thành trong hai năm tại **Nhóm Ngành Bán Lẻ Chuyên Dụng (\$DJUSRS)**. Đường **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** được xác nhận đi xuống trong khi chỉ số giá dường như đang tạo ra một **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Kênh xu hướng giảm và đường MA giảm cho thấy các tổ chức đang bị thiệt hại khi sở hữu các cổ phiếu này. Trong

khi đó, **CO** dường như đang **Tích Lũy** cổ phiếu cho một chiến dịch tăng giá lớn. **CO** thường mua cổ phiếu dưới sự che đậy của chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** yếu để làm nản lòng các tổ chức khác và công chúng. Là những người theo **Wyckoff**, nhiệm vụ của chúng ta là kiên nhẫn chờ đợi **giai đoạn Tái Tích Lũy** kết thúc khi các cổ phiếu trong nhóm ngành này trở nên tích cực. Điều này sẽ dựa trên sự mạnh mẽ của giá sau **Last Point of Support (LPS)**. Lưu ý cách mà điều này trùng hợp với một đợt **quá bán (oversold)** dưới kênh xu hướng của chỉ số **RS** và một đợt tăng mạnh của chỉ số **RS** vào cuối năm 2017. Trên biểu đồ giá, các điểm **LPS**, **Kiểm Tra (Test)**, và **Back-Up (BU)** là những điểm mua tuyệt vời (với các điểm Dừng lỗ ngay dưới những mức đáy thấp đó). Sự gia tăng đều đặn của chỉ số **RS** xác nhận rằng nhà đầu tư nhỏ lẻ đã được **Hấp Thụ (Absorption)** trong hai năm trước đó và được nắm giữ bởi những **Strong Hands (SHs)**. Chúng ta kết luận rằng một xu hướng tăng lớn đang diễn ra.



Một sự **Không Xác Nhận Tăng (UNC - Upside Non-Confirmation)** hình thành tại **Upthrust (UT)** khi chỉ số **RS** tạo đỉnh thấp hơn. Giá đang tạo ra một mức đỉnh cao mới trong khi chỉ số **RS** thì không và đây là một cảnh báo. Khi **UT** thất bại, chỉ số **RS** trở nên rất yếu. Hiện tại, **giai đoạn Phân Phối** trong **\$DJUSHD** đã rõ ràng. Tại **Last Point of Supply (LPSY)**, đường **RS** đang rơi một cách tự do. Chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** đã làm rất tốt trong việc cảnh báo và xác nhận **giai đoạn Phân Phối** trong nhóm ngành này.



Chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** của **\$DJUSFH** đã tạo ra các đỉnh thấp hơn (LH) từ năm 2016. Trong khi đó, biểu đồ giá đã tạo ra các mức cao mới (HH) nhỏ. Suốt năm 2017, chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối** đã vận động nằm trong một kênh giá giảm hẹp. Sự yếu kém vào cuối tháng 1 trên thị trường chung đã tạo ra một đợt giảm mạnh trong **\$DJUSFH** khi các tổ chức đang thực hiện bán mạnh nhóm này. Đường **RS** đang giảm xuống nhanh hơn do sự bán tháo này. Đây là một ví dụ tình

tế nhưng xuất sắc về sức mạnh của việc nghiên cứu chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối**. Chỉ số **RS** đã không xác nhận các mức giá đỉnh cao hơn của **\$DJUSFH**. Các tổ chức đã sử dụng nhóm này như một nguồn vốn khi họ thanh lý cổ phần và chuyển sang các nhóm ngành có hiệu suất tốt hơn.

Một số kết luận chung:

- Các cổ phiếu và nhóm ngành có chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối** mạnh sẽ có xu hướng giá duy trì lâu dài. Các nhóm ngành có xu hướng tăng chỉ số **RS** tốt nhất trước sự suy yếu gần đây của thị trường chứng khoán có khả năng bắt đầu cho sự phục hồi và tạo ra các mức giá cao mới trước các nhóm yếu hơn.
- Sự phân kỳ dài hạn giữa **xu hướng của giá** và chỉ số **RS** thường có nghĩa là những thay đổi lớn về xu hướng đang đến gần. Điều kiện mạnh nhất (**SOS**) là khi **xu hướng tăng giá** và chỉ số **RS** xác nhận lẫn nhau. Điều kiện yếu nhất (**SOW**) là khi **xu hướng giảm giá** và chỉ số **RS** xác nhận lẫn nhau.
- **CO** sẽ thường **giai đoạn Tích Lũy (Tái Tích Lũy)** cổ phiếu khi chỉ số **RS** yếu. Chúng ta có thể (và nên) chờ đợi đến khi quá trình **Tích Lũy** kết thúc khi cổ phiếu trở nên mạnh mẽ (**SOS**) bất ngờ (**Giai đoạn |C| & |D|**) và chỉ số **RS** tăng lên, sau đó cam kết với xu hướng tăng giá mới. Đây có thể là một xu hướng tăng mới với quá trình kéo dài phía trước.

Chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** giống như khả năng nhìn xuyên thấu cho những người theo **Phương pháp Wyckoff**. Nó rất thường xuyên cung cấp các manh mối về hướng đi mới của xu hướng giá. Và nó giữ chúng ta trong xu hướng trong phần lớn thời gian di chuyển.

HOẠT ĐỘNG ĐỒNG BỘ VỚI SỨC MẠNH TƯƠNG ĐỐI:

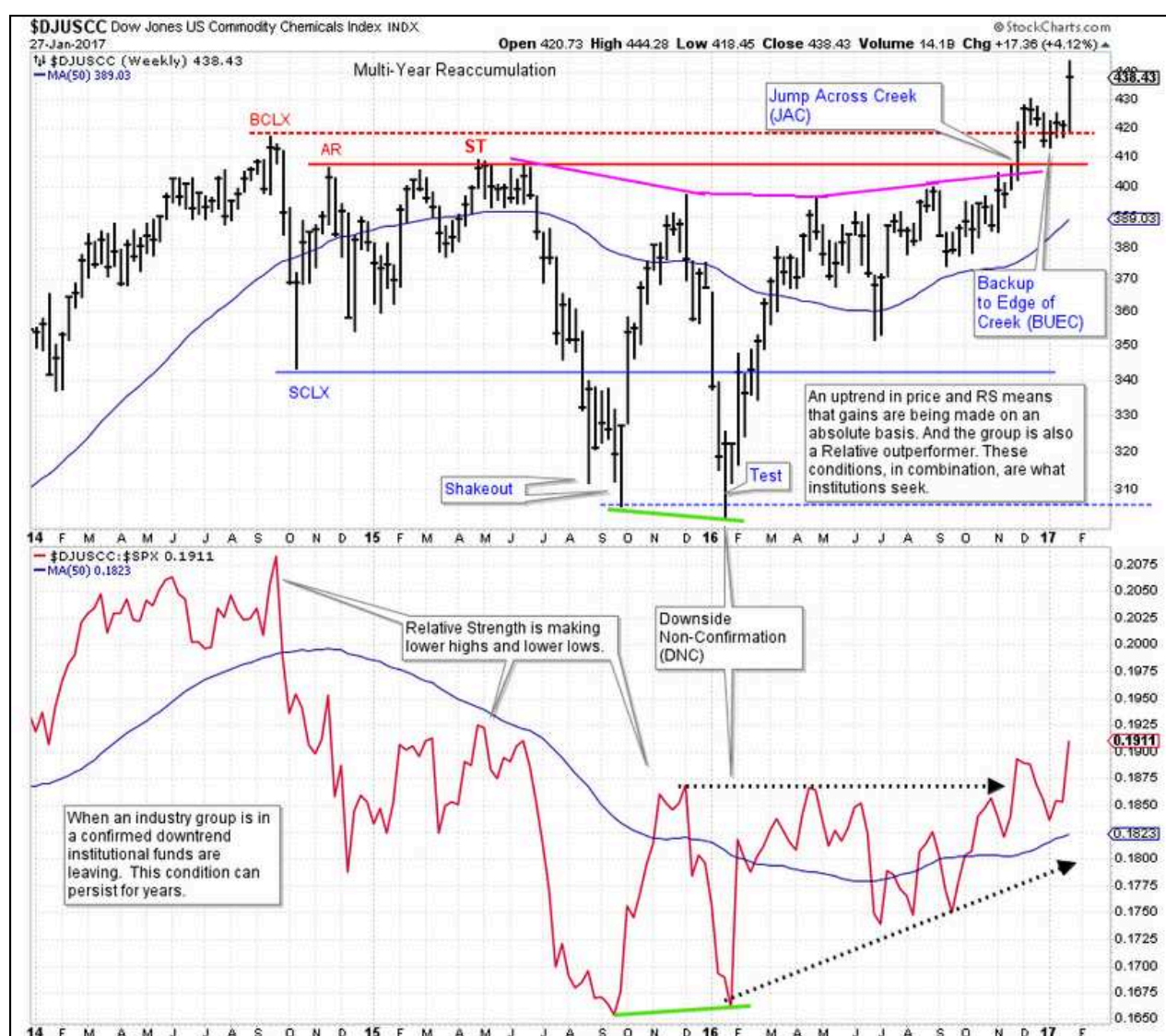
Những người theo **Phương pháp Wyckoff** thấy việc phân tích chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** rất hữu ích và sáng suốt. Với các công cụ chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối**, chúng ta có thể nhìn thấy những bí mật quan trọng ẩn giấu về sức mạnh của một cổ phiếu hoặc nhóm ngành. Phân tích chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối** rất đơn giản và dễ áp dụng, là một trong những công cụ hữu ích nhất trong bộ công cụ của **Wyckoff**.



Chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối** đánh giá khả năng dẫn đầu hoặc sự thiếu sót của nó. Phương pháp nghiên cứu thị trường ưa thích của tôi là đi sâu từ các nghiên cứu về **ngành, nhóm ngành và các cổ phiếu. Hãy luôn tìm kiếm các cổ phiếu dẫn đầu, trong nhóm ngành dẫn đầu và trong ngành dẫn đầu.** Đánh giá dữ liệu hàng tuần giúp chúng ta đồng bộ với các xu hướng chính và sự thay đổi của chúng trong. Khi một xu hướng giá được hình thành, giá có xu hướng duy trì trong một khoảng thời gian dài. Điều này cũng đúng với chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối**. Một khi một cổ phiếu hoặc một nhóm ngành bắt đầu xu hướng **Sức Mạnh Tương Đối**, nó có thể kéo dài trong nhiều tháng và năm. Các xu hướng lớn và cách giao dịch những xu hướng đó là lợi thế của chúng ta khi theo Wyckoff.

Trong một xu hướng tăng giá dài hạn vững bền, **giá** và chỉ số **RS** sẽ phần lớn đồng bộ với nhau. Chúng thực hiện điều này bằng cách tạo ra các đỉnh cao hơn (HH) và đáy cao hơn (HL) đồng thời với nhau (trong các xu hướng giảm, điều kiện ngược lại cũng được thấy). Khi **giá** và chỉ số **RS** không còn đồng bộ, xu hướng hiện tại sẽ trở nên đáng nghi ngờ. Trong ví dụ nghiên cứu trên, lưu ý rằng chỉ số **\$DJUSAS (Trang 212)** đẩy lên một mức cao mới (HH) vào đầu năm 2015 trong khi chỉ số **RS** chậm lại và tạo ra một đỉnh thấp hơn (LH). Đỉnh thấp hơn (LH) này khiến chúng ta vẽ một đường xu hướng giảm. Đây là nơi mà khả năng nhìn xuyên thấu sự vận động xuất hiện. Nếu một xu hướng tăng tốt về giá đi kèm với một đỉnh cao hơn (HH) trong chỉ số **RS**, chúng ta sẽ coi chúng là **'tăng đồng bộ'**. Nhưng với một đỉnh thấp hơn (LH) trong chỉ số **RS**, trong khi **giá** đẩy lên một mức cao mới (HH) được coi là một sự **Không Xác Nhận Tăng (UNC)**. Điều kiện này gây lo ngại rằng giá sẽ theo chỉ số **RS** đi xuống. Và nó đã xảy ra sau đó. Độ chính xác của sự suy giảm sau **UT** trong giá rất đáng ngạc nhiên trừ khi so sánh với chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối** đang đưa ra cảnh báo lớn.

Vào đầu năm 2016, **\$DJUSAS** và chỉ số **RS** đã tạo ra một mức đáy thấp quan trọng cùng một lúc. Sau đó, **giá và chỉ số RS** bắt đầu xu hướng tăng (lưu ý sự tăng lên trên đường xu hướng giảm). Bây giờ **giá và chỉ số RS** đang **'tăng đồng bộ'** và **\$DJUSAS** đang tạo ra một mức cao mới (HH).

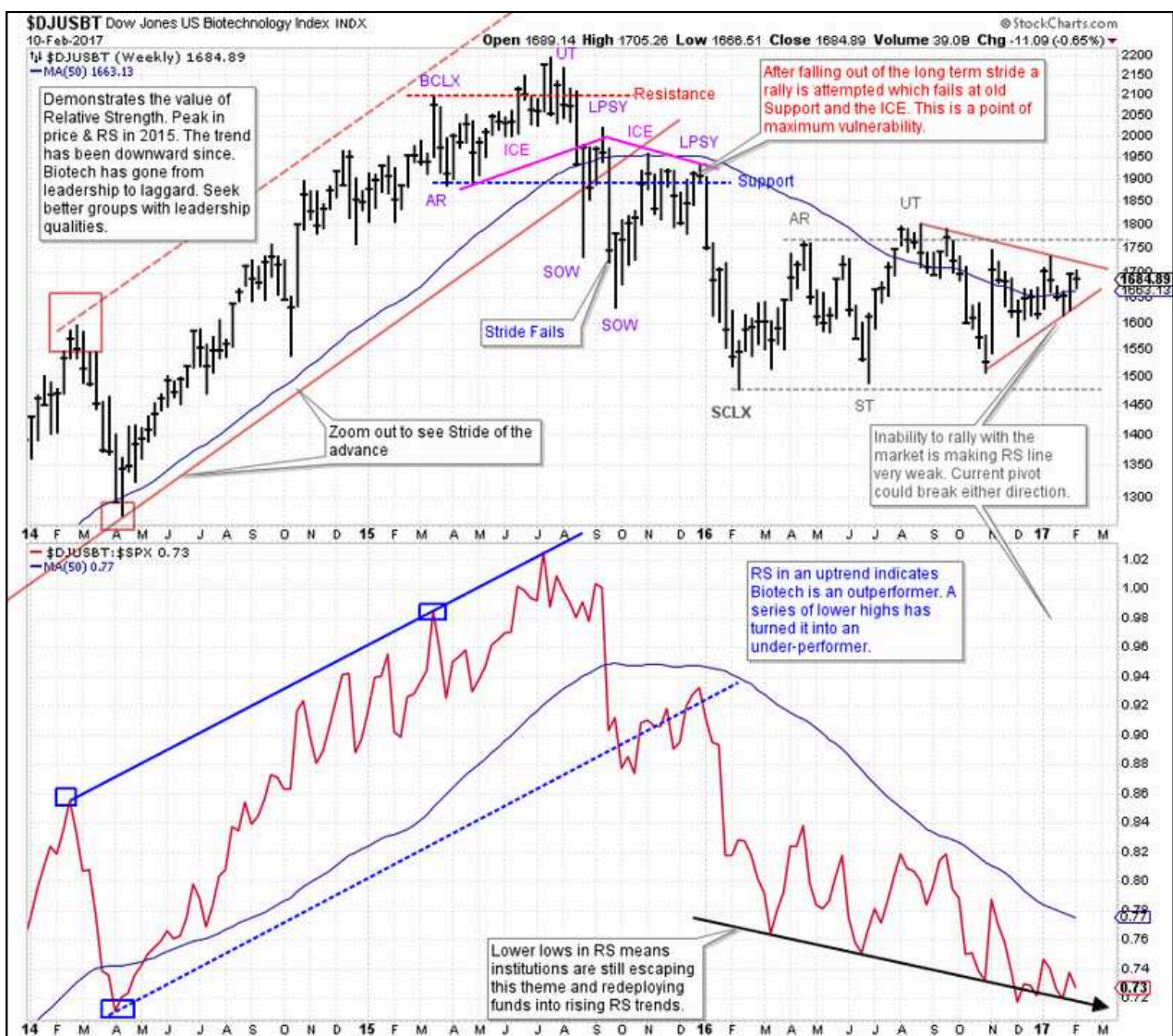


Mục tiêu của chúng ta là tạo ra lợi nhuận dương hàng năm và có hiệu suất tương đối tốt hơn so với các chỉ số đo lường chuẩn của chúng ta (ở đây chúng ta sử dụng chỉ số **S&P 500** cho mục đích so sánh chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối** vì nhiều tổ chức cũng sử dụng nó). Khi cả **giá và chỉ số RS** đều tăng đồng bộ, các mục tiêu này đang được đáp ứng. Nếu bất kỳ điều kiện nào cho thấy sự không đồng bộ, mục tiêu này có khả năng sẽ không đạt được.

Chỉ số **\$DJUSCC (Trang 213)** đã bước vào **giai đoạn Tái Tích Lũy** kéo dài nhiều năm kể từ năm 2014. Lưu ý mức độ nghiêm trọng của sự suy giảm trong chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** sau **Buying Climax (BCLX)**. Mặc dù nhóm ngành này đã phục hồi vào năm 2015, chúng ta có thể thấy từ chỉ số **RS** sụt hậu nghiêm trọng rằng điều kiện này là **Phân Phối**. Tại **Secondary Test (ST)** trong hành động giá, một đợt giảm giá mạnh khác bắt đầu. Sự giảm giá sâu này được báo hiệu và giải thích bởi chỉ số **RS** sụt hậu nghiêm trọng, nằm dưới mức đỉnh cao trước đó và dưới đường trung bình MA dài hạn. Một sự **Không Xác Nhận Giảm (DNC)** xuất hiện tại phiên **Test** lại mức thấp của **Shakeout**. Đây là một manh mối chi tiết nhưng quý giá về **sự thay đổi tính cách (CHOCH)** của **\$DJUSCC**. Một xu hướng tăng giá đang bắt đầu, nơi các đỉnh cao hơn (HH) trong **giá và chỉ số RS** đang tiến triển. Quan điểm của chúng ta là xu hướng **tăng đồng bộ** như vậy sẽ vẫn tồn tại trong nhiều năm tới.

CHIẾN LƯỢC NÉ TRÁNH:

Nhiệm vụ của Wyckoffian là giao dịch và đầu tư vào những cổ phiếu tốt nhất trong các **Nhóm Ngành** dẫn đầu. Chúng ta đã nghiên cứu các ví dụ về đặc điểm dẫn đầu bằng cách sử dụng **Phân Tích Wyckoff** kết hợp với chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối**. Quy trình của chúng ta là đi sâu từ **Ngành** đến **Nhóm Ngành** và sau đó đến **Cổ Phiếu**, luôn tìm kiếm các **cổ phiếu mạnh nhất** trong các **nhóm mạnh nhất**. Đây cũng là một bài tập hữu ích để nghiên cứu các nhóm đang dừng lại và mất đi sự quan tâm. Một khi một **Nhóm Ngành** chuyển từ dẫn đầu sang tụt hậu, nó có thể duy trì trạng thái đó trong một thời gian dài. Trong một thị trường tăng giá, chúng ta có thể gọi đây là **"Chiến Lược Né Tránh"**. Việc biết nơi các nhóm dẫn đầu và tụt hậu ở bất kỳ thị trường nào và khi nào các chuyển đổi quan trọng đang diễn ra là rất quan trọng.



Công nghệ Sinh học là một trong những chủ đề dẫn đầu xuất sắc của thị trường tăng giá này cho đến năm 2015. Trên biểu đồ trên, hãy phóng to thời gian để thấy toàn bộ xu hướng tăng. Lưu ý sự suy giảm bắt đầu từ giữa năm 2015 trong cả **giá và chỉ số Sức Mạnh Tương Đối (RS)**. Chỉ số **RS** đã giúp xác nhận cấu trúc **Phân Phối** của giá. Từ đầu năm 2016, đã có nỗ lực để ổn định giá, nhưng hãy lưu ý thông điệp của chỉ số **RS**. Nó tiếp tục tạo ra các đáy thấp hơn (LL) và đỉnh thấp hơn (LH).

Trong khi đó, giá của **\$DJUSBT** bị giới hạn bởi mức Hỗ Trợ và Kháng Cự xác định rõ ràng trong phạm vi giao dịch hiện tại. Lưu ý, nêm giá hoặc trục hiện đang hình thành. Giá có thể thoát khỏi khu vực này theo bất kỳ hướng nào và sau đó tiến đến giới hạn của phạm vi giao dịch. Thường thì hành động cuối cùng của phạm vi giao dịch là một **Spring** dưới đáy Hỗ Trợ hoặc một **Upthrust (UT)** trên Kháng Cự để loại bỏ các nhà giao dịch. Chúng ta sẽ tránh nhóm này cho đến khi một **giai đoạn Tích Lũy** hình thành với các đặc điểm của **Sức Mạnh Tương Đối** được cải thiện. Một khi xu hướng tăng giá dài hạn thất bại, nhóm **công nghệ sinh học** đã trở thành nguồn vốn cho các tổ chức lớn khi họ thanh lý và chuyển sang các **Nhóm Ngành** và các cổ phiếu hiệu quả hơn.



Xu hướng vẫn đang tăng đối với **\$DJUSBD**. Sự vận động **Giá và chỉ số Sức Mạnh Tương Đối** vẫn đồng bộ với nhau và nhóm này đã vượt trội hơn kể từ năm 2014. Chỉ số **RS** đang dao động quanh đường xu hướng quan trọng và nằm dưới đường trung bình động MA. Từ tháng 7 năm 2016, mỗi đỉnh của **RS** đều thấp hơn, trong khi giá đã tạo ra một số dấu hiệu của hành động dừng lại. Một **Buying Climax (BCLX)** và **Automatic Reaction (AR)** đã thiết lập ra một phạm vi mà có thể là sự bắt đầu của một **giai đoạn Phân Phối hoặc Tái Tích Lũy**. Dù bằng kịch bản nào, **\$DJUSBD** đã tụt hậu trong sáu tháng. Giá đang trong khoảng cách có thể đạt mức cao mới (HH), nhưng chúng ta nghi ngờ rằng một số cổ phiếu trong nhóm này yếu hơn **\$DJUSBD**.



Acuity Brands (AYI) là một thành viên vốn hóa lớn của nhóm **Vật Liệu Xây Dựng**. Lưu ý rằng trong khi **\$DJUSBD** dường như đang có dấu hiệu dừng lại xu hướng tăng, **AYI** đã hoàn thành **giai đoạn Phân Phối** và chỉ số **RS** đã quyết định bắt đầu giảm. Giá đang ở điểm thứ 2 của **Sign of Weakness (SOW)** và **quá bán (oversold)** trong kênh xu hướng. **AYI** có khả năng cố gắng phục hồi tăng lên đến mức **The ICE** và sau đó ra khỏi kênh xu hướng. Chất lượng của đợt phục hồi tăng tiếp theo sẽ cho biết nhiều về vị thế tham gia theo kỹ thuật. Bài học lớn từ ví dụ trên là các cổ phiếu dẫn đầu với vốn hóa lớn sẽ xuất hiện sớm để chuyển **nhóm ngành** từ tăng sang giảm (hoặc ngược lại). **AYI** đã dẫn đầu **\$DJUSBD** trong giai đoạn giảm giá đi xuống.

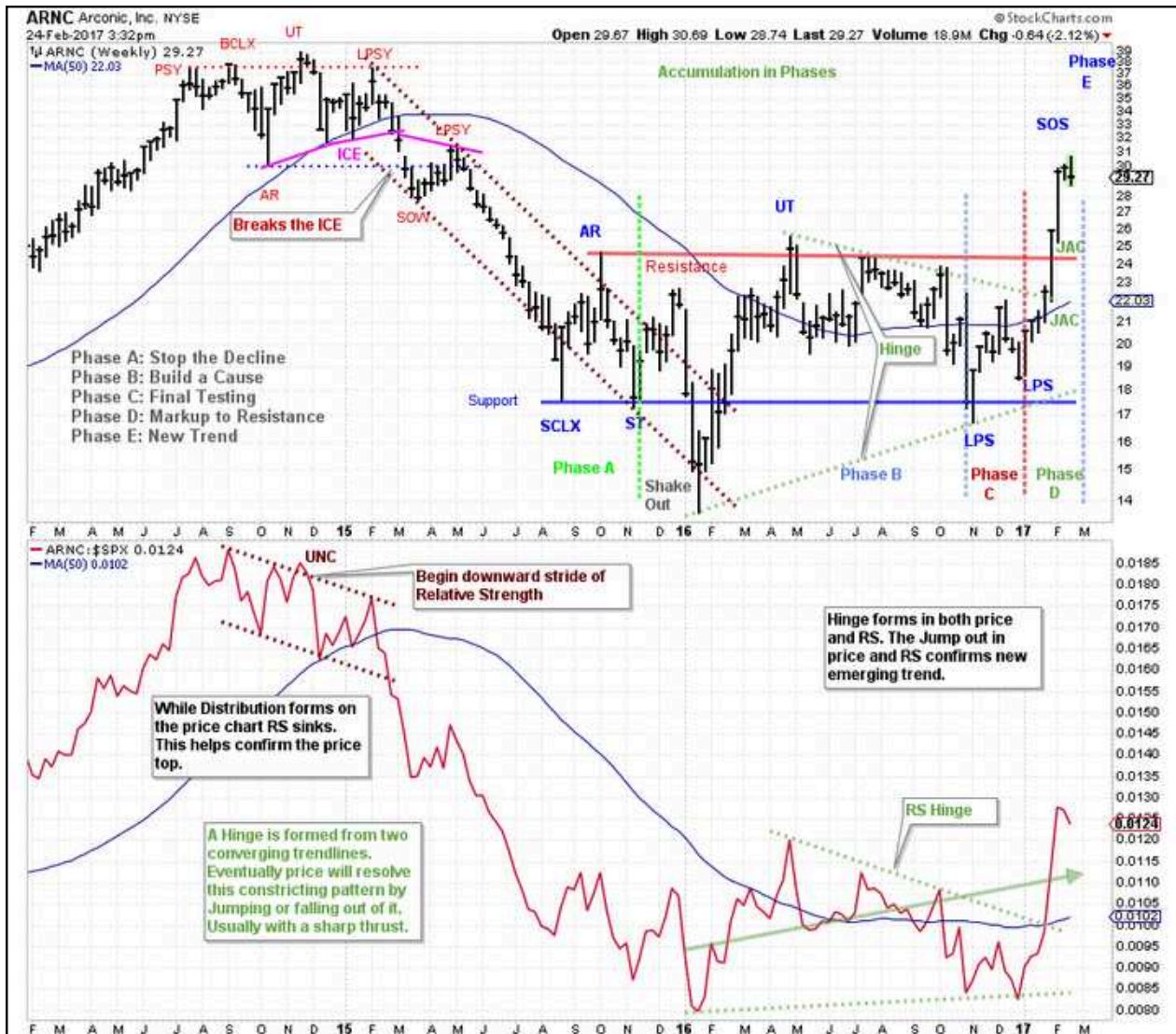


Masco (MAS) thuộc cùng **nhóm ngành** và có ít đặc điểm của **giai đoạn Phân Phối** hơn. Tuy nhiên, chúng ta cần lưu ý về **Buying Climax (BCLX)** trong xu hướng tăng kéo dài nhiều năm. Cả **giá và Sức Mạnh Tương Đối (RS)** đều vượt quá kênh xu hướng và trở nên quá mua tại **BCLX**. Xu hướng tăng vẫn còn được giữ nguyên đối với **MAS**, nhưng chỉ số **RS** cảnh báo rằng dòng tiền đang rời bỏ thị trường này để tìm nơi đầu tư hiệu quả hơn. Hiện tại, chúng ta kỳ vọng **MAS** sẽ duy trì trong phạm vi giữa **BCLX** và **AR**. Các dấu hiệu của **Phân Phối** tiếp theo có thể là một **Upthrust (UT)**, **SOW**, **LPSY** và bằng chứng của **The ICE**.

Chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối**, kết hợp với **phân tích giá** theo **Wyckoff**, có thể củng cố phân tích xu hướng và điểm xoay. **Mục tiêu là ở lại trong các nhóm cổ phiếu dẫn đầu và cảnh báo khi các Nhóm Ngành và cổ phiếu chuyển từ dẫn đầu sang tụt hậu.**

GHẾ BA CHÂN:

Hãy thực hiện một nghiên cứu tình huống tích hợp. Chúng ta đã dành nhiều thời gian cho hai quy trình công cụ mạnh mẽ; phân tích **Point and Figure (PnF)** và phân tích **Biểu Đồ Thường**. Các nghiên cứu về công cụ chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối** đã được thêm vào quy trình tích hợp này. Một chiếc ghế có ba chân, nếu thiếu đi một chân thì sẽ làm cho chiếc ghế bị yếu và không ổn định. Phép ẩn dụ cho ta hiểu về chiếc ghế của **Phương pháp Wyckoff** cũng cần có ba chân mạnh mẽ. Trong nghiên cứu tình huống này, chúng ta sẽ kết hợp các công cụ này và xem liệu nó có làm cho việc phân tích của chúng ta vững chắc và mạch lạc hơn không.



Một xu hướng tăng giá bền vững xuất hiện điểm **Preliminary Supply (PSY)** và một **Buying Climax (BCLX)**. Nhịp **Automatic Reaction (AR)** cho thấy giá cổ phiếu đang bắt đầu vận động trong một phạm vi giao dịch TR. Tại **Upthrust (UT)**, chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** tạo ra đỉnh thấp hơn (LH) là một manh mối sớm về khả năng **Phân Phối**. Chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối** cung cấp sự rõ ràng bằng cách bước vào một nhịp điều chỉnh giảm dần. Lưu ý một chuỗi các hành động của **Sign of Weakness (SOW)**, **Last Point of Supply (LPSY)** và sự suy giảm hoàn toàn của chỉ số **RS**. Giá phá vỡ khỏi phạm vi giao dịch xuống bên dưới qua hành động được gọi là **'breaking the ICE'**.

Sự phục hồi tăng giá lên Kháng Cự yếu ớt và nhanh chóng giảm quay trở lại. Đây là cơ hội cuối cùng cho những người nắm giữ cổ phiếu bán trước khi sự nguồn cung quay trở lại chiếm ưu thế.

Chỉ số RS và giá rơi tự do và tăng tốc xuống tạo ra một **Selling Climax (SCLX)**. Không có lý do gì để mong đợi một sự tăng trưởng bền vững trong khi **giá và chỉ số RS** đang tạo mức thấp mới (LL) cùng nhau. Nhưng **SCLX và AR** cho thấy một hành động dừng lại dẫn đến một phạm vi TR sẽ được hình thành. Lưu ý cách mà giá chủ yếu vận động trong kênh xu hướng giảm cho đến khi có sự đảo chiều **'Shake Out'** trong **Giai đoạn |B|**. Đợt tăng tiếp theo là một **'Change of Character' - CHOCH** khi giá tăng lên đỉnh được tạo bởi **AR** trong TR. **Upthrust (UT)** này trùng với một cú đẩy trên **RS** lên trên hai đỉnh **RS** trước đó là một dấu hiệu sớm của sự thay đổi điều kiện cho **ARNC**. Nhưng 8 tháng tiếp theo là sự vận động không có xu hướng trong **Giai đoạn |B|** được xây dựng để gây sự thất vọng, chán nản cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ trong khi **CO** đang **Tích Lũy** cổ phiếu **ARNC**. Nhịp giảm điều chỉnh cuối cùng của giá xuống vùng Hỗ Trợ được gọi là **Last Point of Support (LPS)**. **Chỉ số RS** yếu trong đợt giảm này, nhưng không thể tạo mức thấp mới (LL). Chúng ta đang cảnh giác cho một sự đảo chiều từ Hỗ Trợ và hướng đến đỉnh của phạm vi **Tích Lũy**. Một **'Nêm giá'** đang hình thành trên cả **giá và chỉ số RS**. Việc giá nhảy ra khỏi một Nêm có thể dẫn đến một động thái giá mạnh mẽ (lên hoặc xuống). Chúng ta rèn luyện kỹ năng Wyckoff trong việc xác định sự hoàn thành của **Giai đoạn |C|**; kết thúc việc **Test** tại các khu vực thấp hơn của **giai đoạn Tích Lũy** và bắt đầu quá trình **Tăng Giá** và đẩy ra khỏi phạm vi **Tích Lũy**. Đây là sự khởi đầu mong đợi của xu hướng tăng mới. Hành động **JAC** càng mạnh mẽ, việc hấp thụ cổ phiếu bởi **CO** càng hoàn tất. Ở đây, chúng ta thấy giá dễ dàng tăng lên vùng đỉnh của phạm vi và ra khỏi TR. **Giai đoạn Tích Lũy** giờ đây có vẻ đã hoàn tất. Đáng chú ý là cú nhảy của đường **RS** xác nhận giá bằng cách vượt qua đỉnh trước đó (HH). **Giá và chỉ số RS** đang **'Tăng Đồng Bộ'**. Tính cách của cổ phiếu này đã thay đổi từ môi trường không có xu hướng sang môi trường có xu hướng (**CHOCH**).



Chân thứ ba của ghế ba chân là phân tích **Point and Figure (PnF)** cung cấp kỹ thuật để đo lường Nguyên nhân trong nền giá để đẩy giá cao lên bao nhiêu. Biểu đồ thường minh họa một **giai đoạn Tích Lũy** lớn và dẫn đến niềm tin rằng tiềm năng của giao dịch này rất hấp dẫn. Sử dụng phương pháp với thông số **3 ô đảo chiều** và tỷ lệ **ATR 20**, chúng ta đếm target giá từ điểm **LPS** đến điểm **SCLX**. Tổng cộng được **21 cột (ô nằm ngang)**, cho ra một mục tiêu **target giá** trong khoảng là 62.37 đến 66.99, vượt qua mức đỉnh giá năm 2014.

Chúng ta có một cổ phiếu đã nhảy ra khỏi **giai đoạn Tích Lũy** và bước vào **Giai đoạn /E/ (Uptrend)**. **Giá** đang tạo ra các đỉnh cao hơn (HH) và chỉ số **RS** cũng vậy, cho thấy **ARNC** đang trong xu hướng tăng **Tương Đối** và **Tuyệt Đối** là cổ phiếu dẫn đầu.

Chúng ta nghi ngờ rằng một đợt **Backup (BU)** về khu vực phá vỡ theo sau **Sign of Strenght (SOS)** gần đây. Điều này có thể kéo dài hoặc diễn ra nhanh chóng. Một khi xu hướng tăng bắt đầu, nó sẽ thể hiện theo thời gian. Chúng ta có ước tính mục tiêu **target giá** nhưng thời gian và con đường chính xác là chưa biết.

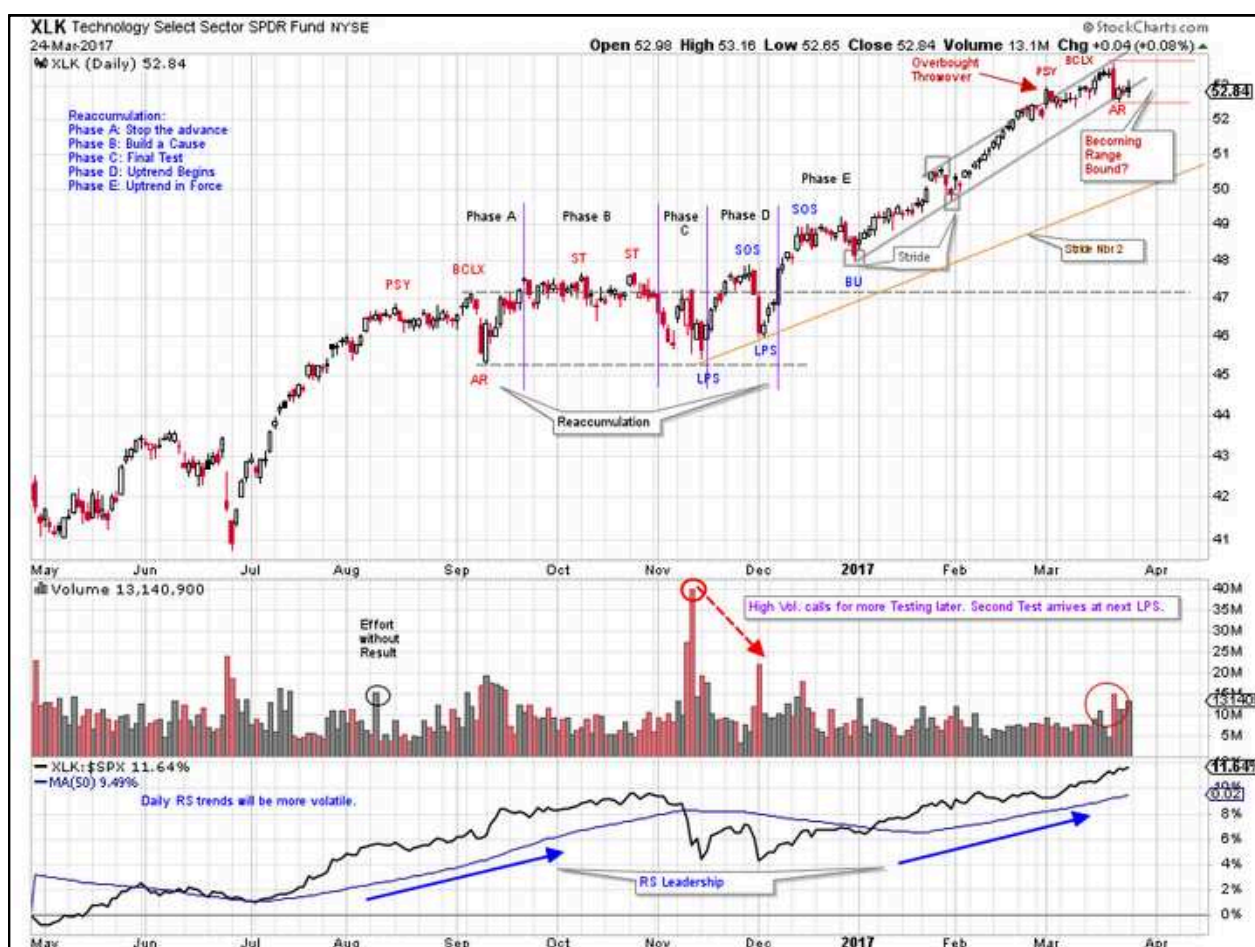
Ở một ví dụ khác, sự dẫn đầu trong **Ngành Công Nghệ** thường là một dấu hiệu rất tốt cho toàn bộ thị trường chứng khoán. Khi cổ phiếu công nghệ, cũng như một nhóm, dẫn đầu khi đợt tăng giá bắt đầu, điều này báo hiệu sự tích cực cho thị trường. Tinh thần đầu cơ được tăng cường bởi sự dẫn đầu nổi bật của **Ngành Công Nghệ**. Ngược lại, khi cổ phiếu công nghệ thường xuyên tụt hậu lại phía sau, thì cần thận trọng với toàn bộ thị trường có thể phản ứng bất cứ lúc nào.



Trạng thái hiện tại của **Ngành Công Nghệ** có thể cho chúng ta kết luận gì theo **phương pháp Wyckoff** về sức mạnh chung của thị trường chứng khoán? Sử dụng quỹ ETF của **Ngành Công Nghệ Select (XLK)** (**Trang 221**), chúng ta sẽ thực hiện một phân tích theo **phương pháp Wyckoff** về vị trí hiện tại và hướng đi tương lai của phân khúc quan trọng nhất này của thị trường.

Chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** của **XLK** đã dẫn đầu **S&P 500** từ năm 2013. Đường **RS** đang có xu hướng tăng và nằm trên đường trung bình động MA đang tăng trong 30 tuần, một thước đo cho sự dẫn đầu. Khi đường **RS** của **XLK** tăng, nó vượt trội so với chỉ số được so sánh (chỉ số **\$SPX** trong trường hợp này). Hiện tại, xu hướng **RS** của **XLK** vẫn tăng mạnh và nằm trên đường trung bình động MA đang tăng. Sự kết thúc của sự dẫn đầu sẽ được chỉ báo khi đường **RS** giảm xuống và duy trì dưới đường trung bình động MA.

Xu hướng tăng giá hiện tại của **XLK** được xác định bởi một kênh xu hướng hình thành vào năm 2016. Kênh giá này hình thành khi một **giai đoạn Tái Tích Lũy** kết thúc và bắt đầu một xu hướng tăng mới. **XLK** đang tăng và vẫn vận động ở giữa kênh giá. **Giai đoạn Tái Tích Lũy** cung cấp cơ hội tốt để thực hiện đếm **target giá PnF** và ước tính mức giá tiềm năng cho đợt tăng giá tiếp theo. **Ngành Công Nghệ** đã bùng nổ từ giữa năm ngoái và thị trường chứng khoán quy mô rộng hơn đã cố gắng theo kịp. Sự thay đổi của **XLK** sẽ quan trọng để đánh giá tình trạng của thị trường chung.



Khi phóng to quan sát khung ngày, chúng ta có thể thấy một **giai đoạn Tái Tích Lũy** nhỏ hơn được hình thành tốt. Trong ba tháng giá tạm dừng, đường **RS** giảm xuống (đây là quan sát **RS** trên khung

ngày, rõ ràng hơn so với biểu đồ khung tuần trước đó). Sau hai đáy của **Last Point of Support (LPS)**, xu hướng tăng khẳng định lại và sự dẫn đầu tiếp tục cho **XLK**. (Trang 222)

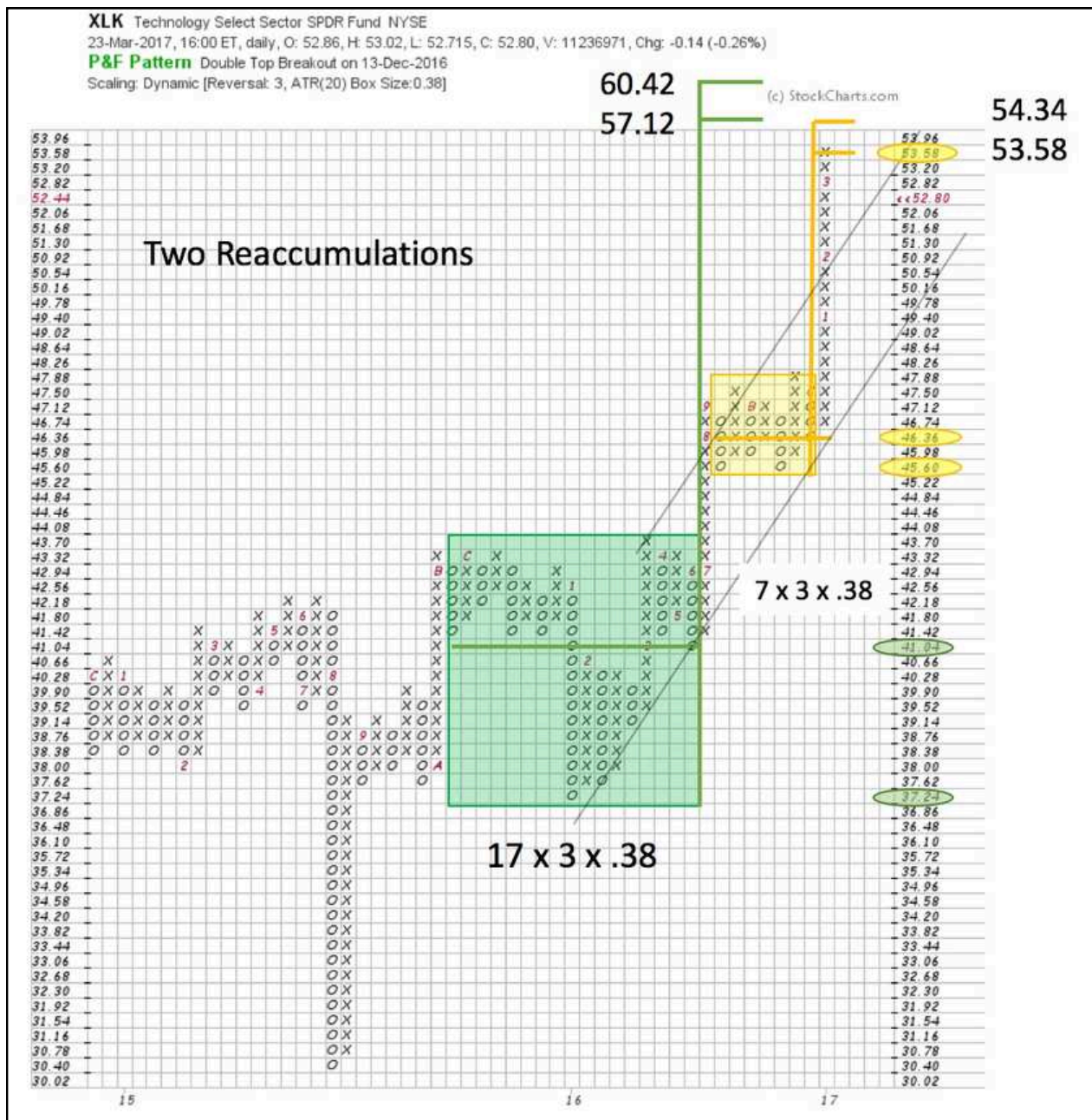
Trong **Giai đoạn |C|**, một lần kiểm tra cuối cùng lại khu vực Hỗ Trợ hình thành tại đáy **LPS** đầu tiên, đây là một đáy cao hơn (HL) đáy được tạo bởi **Automatic Reaction (AR)** với khối lượng bán tăng cao. Việc giá không thể phá vỡ đáy của **XLK** sau một khối lượng lớn như vậy là dấu hiệu của nguồn cầu tốt cản trở giá giảm (**Hấp thụ cung**) bởi **CO**. Sau đó, một đợt tăng mạnh đẩy **XLK** vượt qua mức Kháng Cự tạo ra một **Sign of Strength (SOS)**. Đây là hành vi điển hình của **Giai đoạn |C|**!

Khối lượng tăng vọt trong **Giai đoạn |C|** có nghĩa là đợt điều chỉnh giảm sau **SOS** có thể là một lần kiểm tra sâu nữa và đáy của **LPS** thứ hai được tạo. **CO** thấy rằng khối lượng bán lớn trong lần giảm đầu tiên và đây chính là lý do để **CO** quay trở lại kiểm định nguồn cung xuất hiện trước đó. Việc kiểm tra **LPS** tiếp theo thành công với đáy sau cao hơn (HL) và khối lượng bán cũng đã giảm so với **LPS** trước đó. Sự tăng giá từ sau mỗi **LPS** có thể được xem là cơ hội để mua với các điểm dừng lỗ (SL) đặt ngay bên dưới đáy của **LPS**.

XLK trở nên trạng thái quá mua với một cú vượt lên trên (**Throwover**) của Kênh Xu Hướng tại **Preliminary Supply (PSY)**. Đây là cảnh báo về hành động giá dừng lại sắp tới. Một **Buying Climax (BCLX)** xuất hiện ngay sau đó (lưu ý khối lượng tăng vọt). Một **Automatic Reaction (AR)** xuất hiện dưới dạng một thanh bar giảm giá lớn. **PSY, BCLX và AR (và Throwover)** xảy ra khi tiếp cận một mục tiêu **target giá PnF** (xem biểu đồ **PnF** bên dưới). Tại **BCLX và AR**, chúng ta vẽ các đường Hỗ Trợ và Kháng Cự để dự đoán một phạm vi vận động giá đang diễn ra. Thanh bar giảm lớn là một sự **'Thay Đổi Tính Cách - Change of Character'** ngắn hạn khi giá trở nên đột ngột và bất thường giảm mạnh. Hiện tại, **XLK** đang vận động trên **Đường Cầu (Demand Line)** của **Kênh Xu Hướng**. Một đợt tăng giá về phía Kháng Cự sẽ được kỳ vọng sẽ xảy ra. Quá trình vận động giá chủ yếu nằm trong TR giữa Hỗ Trợ và Kháng Cự, giá đang xây dựng một **Nguyên Nhân** cho các động thái tương lai.

Hai **giai đoạn Tái Tích Lũy** được đánh giá và bắt đầu đếm **target giá**. Giai đoạn đầu tiên lớn hơn, như mong đợi. Quá trình xây dựng **Nguyên nhân** đủ lâu để đạt mục tiêu **target giá** cao hơn cho **XLK** (Trang 226). Nhưng target giá được đếm gần đây (nhỏ hơn) hiện đang ở trong khoảng thời gian được thực hiện. Chúng ta có thể mong đợi gì tiếp theo? Xem xét hành động giá dừng lại gần đây, một **giai đoạn Tái Tích Lũy** nhỏ có thể hình thành ở đây để tạo thêm Nguyên nhân cho một đợt tăng lên mục tiêu **target giá PnF** lớn hơn. Khả năng khác là động lực rất mạnh tiếp tục đến mục tiêu **target giá** cao hơn như một Buying Climax.

Một **Ngành Công Nghệ** mạnh giúp duy trì tinh thần đầu cơ cao của thị trường. Chúng ta sẽ chú ý kỹ đến triển vọng của chủ đề này với kỳ vọng nó sẽ định hình xu hướng cho thị trường chung.



PHÂN TÍCH SỨC MẠNH TƯƠNG ĐỐI CỦA AAPL VÀ CHỈ SỐ TỔNG HỢP NASDAQ (\$COMPX):

Quy trình lựa chọn cổ phiếu của **Wyckoff** luôn bao gồm việc phân tích chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)**. Để xác định các cổ phiếu tiềm năng cho vị thế mua dài hạn, **Wyckoff** tìm kiếm các cổ phiếu hoặc ngành đang vượt trội hơn so với thị trường, cả trong xu hướng và trong các phạm vi giao dịch, đối với các vị thế bán khống, ông tìm kiếm những cổ phiếu với sự suy yếu và kém hiệu suất. Tất cả các biểu đồ của **Wyckoff**, bao gồm biểu đồ **thanh bar** và biểu đồ **Point and Figure (PnF)**, đều được vẽ bằng tay. Do đó, ông thực hiện phân tích chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** giữa một cổ phiếu và thị trường hoặc giữa một cổ phiếu và những cổ phiếu khác trong ngành của chúng, bằng cách đặt một biểu đồ bên dưới một biểu đồ khác, như trong ví dụ trên. **Wyckoff** so sánh các nhịp sóng hoặc đợt swing biến động liên tiếp trên mỗi biểu đồ, xem xét sự mạnh mẽ (**SOS**) hay sự suy yếu (**SOW**) của từng nhịp sóng so với các nhịp sóng trước đó trên cùng một biểu đồ và với các điểm tương ứng trên biểu đồ dùng để so sánh. Một biến thể khác của kỹ thuật này đó là xác định các đỉnh và đáy quan trọng và ghi chú chúng trên cả hai biểu đồ. Sau đó, có thể đánh giá sức mạnh (**SOS**) của cổ phiếu bằng cách xem xét giá của nó so với các đỉnh hoặc đáy trước đó và làm điều tương tự trên biểu đồ dùng để so sánh.



Trong biểu đồ của **AAPL** và chỉ số tổng hợp **NASDAQ (\$COMPX)**, cổ phiếu **AAPL** tạo ra đỉnh thấp hơn (LH) tại điểm **số #3** (so với điểm **số #1**), trong khi **\$COMPX** tạo ra đỉnh cao hơn (HH) tại điểm đó. Điều này cho thấy **AAPL** đang yếu hơn và kém hiệu suất so với thị trường tại điểm **số #3**. Bức tranh thay đổi vào tháng 2: **AAPL** bắt đầu vượt trội hơn thị trường bằng cách tạo ra đỉnh cao hơn (HH) tại điểm **số #5** và đáy cao hơn (HL) tại điểm **số #6** so với thị trường, trong khi thị trường đang tạo ra đỉnh thấp hơn (LH) tại điểm **số #5** và đáy thấp hơn tại điểm **số #6**. Trong quá trình lựa chọn cổ phiếu, **Wyckoff** sẽ mở các vị thế mua dài hạn trong những cổ phiếu cho thấy sức mạnh (**SOS**) tương tự so với thị trường, với giả định rằng cổ phiếu tiềm năng này đáp ứng các tiêu chí khác, như đã được đề cập trong **9 Bài Kiểm Tra Mua/Bán (9 Buying/Selling Test's)** theo **Phương Pháp Wyckoff** (xem **Phần 26, Trang 126**).

Chúng ta có thể sử dụng **Sức Mạnh Tương Đối** giữa một cổ phiếu và một chỉ số đại diện cho thị trường để so sánh các điểm mạnh (**SOS**) và điểm yếu (**SOW**). Thực tế, việc sử dụng **Sức Mạnh Tương Đối** có thể dễ dàng loại bỏ những sai lệch tiềm tàng do sự tồn tại của các thang giá khác nhau giữa một cổ phiếu và chỉ số thị trường liên quan của nó.

ĐÁNH GIÁ SỨC MẠNH QUA CÁC CON SÓNG TRONG WYCKOFF



Xác định động cơ của **CO** là nhiệm vụ trọng tâm của mọi nhà giao dịch theo **phương pháp Wyckoff**. Có rất nhiều công cụ cho nhiệm vụ này. Vị trí hiện tại và xu hướng tương lai của thị trường và cổ phiếu được xác định thông qua việc phân tích **giá và khối lượng** (như **Wyckoff** sử dụng kỹ thuật **Tape Reading**). Chúng ta đã nghiên cứu nhiều lĩnh vực, từ **giai đoạn Tích Lũy, Phân Phối, Biến Động Giá, Khối Lượng, Hỗ Trợ và Kháng Cự, Phân Tích Xu Hướng** và nhiều hơn nữa.

Đã đến lúc bổ sung thêm một công cụ mạnh mẽ và hữu ích vào kho kỹ năng phân tích thị trường của chúng ta: **So Sánh Các Con Sóng Trong Giá**. Bằng cách học cách đánh giá sức mạnh tương đối của **Sóng Mua** và **Sóng Bán**, nhà giao dịch theo **phương pháp Wyckoff** có thể phát triển kỹ năng quyết định khi nào một cổ phiếu sẵn sàng di chuyển nhanh chóng và dẫn đầu. Khi chúng ta thấy dấu chân của **CO**, chúng ta có khả năng hành động cùng với đối tượng mạnh mẽ này.

Sức Mạnh Của Các Con Sóng mang tính chất tự nhiên trong **Phương pháp Wyckoff**. Không có chỉ báo, **Sức Mạnh Của Các Con Sóng** tập trung vào hành động giá như là tiền đề cho sự khởi đầu của các động thái lớn. Phân tích **Sức Mạnh Của Các Con Sóng** giúp chúng ta lựa chọn và quyết định thời điểm những cổ phiếu đã sẵn sàng dẫn đầu bằng cách thể hiện sự vượt trội so với các cổ phiếu cùng ngành.

Trong phân tích kỹ thuật, việc đánh giá **Sức Mạnh Của Các Con Sóng** là một yếu tố quan trọng để hiểu rõ hơn về động lực của thị trường và đưa ra các quyết định giao dịch chính xác. **Phương pháp Wyckoff**, được phát triển bởi **Richard D. Wyckoff**, cung cấp một khung phân tích chi tiết giúp chúng ta nhận diện và đánh giá **Sức Mạnh Của Các Con Sóng** có thể ứng dụng bằng cách đánh giá sức mạnh tương đối của các **Sóng Mua và Sóng Bán** liên kết, chúng ta có thể nhận ra sức mạnh (**SOS**) hoặc sự suy yếu (**SOW**) trong cấu trúc cổ phiếu. Sự thay đổi trong sức mạnh của các **Sóng Mua và Sóng Bán** là một công cụ quan trọng đối với **CO** khi họ đánh giá liệu một cổ phiếu đã sẵn sàng để tăng giá (hoặc giảm giá).

ĐÁNH GIÁ SỨC MẠNH CỦA CÁC CON SÓNG TRONG GIAI ĐOẠN TÍCH LŨY:

Để bắt đầu, hãy nghiên cứu các **sóng mua (nguồn cầu) và sóng bán (nguồn cung)** của **CMG (Trang 228)**. Lưu ý **sóng bán** lớn tại **sóng A** kết thúc bằng một **Selling Climax**. **Sóng B** là một đợt phục hồi tăng giá ngắn hạn và nhanh chóng kết thúc. **Sóng C** tiếp tục đà bán của **sóng A**, mặc dù ngắn hơn **sóng A** nhưng giảm giá mạnh. Cung có thể đã cạn kiệt do sóng bán giảm ngắn hơn tại **sóng C**. So sánh **sóng D** với **sóng B**: **Sóng D** tăng nhanh và mạnh hơn so với **sóng B**. **Sóng E** giảm hơn một nửa so với **sóng D**. **Sóng F** có thể gây nhầm lẫn vì phần tăng phục hồi yếu hơn so với **sóng D**. **Sóng F** là **LPS** và kiểm tra cho một đợt tăng giá ra khỏi **Tích Lũy** tại **sóng G**.

Sóng G tăng mạnh mẽ. So sánh **sóng B, D, và G**, mỗi sóng mạnh hơn so với sóng trước đó. Lưu ý sức mạnh của **sóng bán** tại **C, E, và F** có xu hướng giảm dần.



So sánh sóng của **CMG** với **S&P 500 (\$SPX)** để phân tích sức mạnh tương đối. **CMG** đồng bộ với **\$SPX** trong sóng giảm tại **sóng A**, tăng tại **sóng B** và giảm tại **sóng C**. **CMG** mạnh hơn rõ rệt tại **sóng D** bằng cách vượt qua phạm vi TR **Tích Lũy**, trong khi **\$SPX** chỉ tăng đến giữa phạm vi TR. Tại vùng **sóng F**, **\$SPX** chỉ tăng nhẹ trong khi **CMG** tiến về vùng Kháng Cự, cho thấy sức mạnh tương đối đang dần hình thành. Sau đó, **\$SPX** giảm khỏi Hỗ Trợ vào xu hướng giảm mới (**Terminal Shakeout**). Cùng lúc, **CMG** tạo đáy cao hơn (HL) trong **Shakeout** của **\$SPX**. Đợt tăng giá của **\$SPX** tại **sóng G** mạnh mẽ quay trở lại phạm vi **Tích Lũy**. Trong giai đoạn **sóng G** của đợt tăng giá, **CMG** vượt qua mọi kháng cự và thiết lập xu hướng tăng mạnh mẽ. Phân tích sóng tương đối của **CMG** so với **\$SPX** minh họa rõ rệt sự dẫn đầu đang xuất hiện của **CMG**. Bằng cách nghiên cứu từng **sóng bán (nguồn cung)** và **sóng mua (nguồn cầu)**, rõ ràng sự dẫn đầu đã được hình thành ở **CMG** từ rất sớm trong quá trình **Tích Lũy**. **CMG** tiếp tục dẫn đầu trong thị trường tăng giá sau đó.



Trong giai đoạn 2008-09, **Apple (AAPL)** là một nghiên cứu **Sức Mạnh Của Các Con Sóng** kinh điển và rõ ràng hơn. Mỗi **sóng bán (nguồn cung) (A, B, C và F)** cho thấy sự giảm giá đang ngày một giảm dần. Lưu ý tại kết thúc của **sóng C**, một phiên **Spring** hình thành trong khi **\$SPX** tạo đáy cao hơn (HL - đường nối **D**). **AAPL** tạo ra các đỉnh thấp hơn (LH) và đáy thấp hơn (LL) tại các đường **C và D**, cho thấy lực giảm vẫn còn mạnh. Tại **sóng E**, một đợt tăng giá đảo chiều quan trọng hình thành trong **AAPL**, trong khi **\$SPX** vận động tăng yếu, kết quả này đưa **AAPL** trở lại phạm vi **TR Tích Lũy** trong khi **\$SPX** vận động nằm gần mức Hỗ Trợ. Đây là một **"Thay Đổi Tính Cách - Change of Character" (CHOCH)** quan trọng và là dấu hiệu đầu tiên cho thấy **AAPL** muốn trở thành cổ phiếu dẫn đầu nổi bật trong **nhóm ngành**.

So sánh **sóng bán** tại **sóng F**, **\$SPX** giảm mạnh hơn đáng kể so với **AAPL**. Tại điểm kết thúc của **sóng F**, **\$SPX** trong trạng thái **Shakeout** trong khi **AAPL** vẫn nằm bên trong khu vực **TR Tích Lũy**, bên trên Hỗ Trợ và hình thành một **LPS (HL)**. Đợt tăng tại **sóng G** là động lực tăng giá mạnh cho **AAPL** và chứng minh rằng **AAPL** chính là một cổ phiếu dẫn đầu quan trọng trong thị trường tăng giá mới. Hiệu suất tương đối vượt trội thường xuất hiện vào cuối **giai đoạn Tích Lũy**, do đó chúng ta cần phải luôn cẩn trọng trong việc nghiên cứu chúng.



Hãy chuyển sự chú ý của chúng ta sang thị trường hiện tại và áp dụng phân tích **Sức Mạnh Của Các Con Sóng** cho các **Cổ Phiếu Khai Thác Vàng**, chúng ta sử dụng **GDX** làm đại diện. Tại các **sóng A và B**, **GDX** biến động giảm mạnh hơn đáng kể so với **\$SPX**. Vào tháng 8 khi **\$SPX** trở nên giảm mạnh và biến động lỏng, **GDX** đã có sự di chuyển giảm giá mạnh trước đó và không tham gia vào đợt giảm chung này của thị trường. Tại **sóng D**, **\$SPX** cho thấy sự tăng giá mạnh hơn và lâu hơn so với **GDX**. Trong đợt giảm tại **sóng E**, cổ phiếu **GDX** bắt đầu giảm trước và giảm mạnh hơn so với **\$SPX**. Lưu ý kênh tại **sóng F**, nơi mà **GDX** có xu hướng tăng giá nhẹ với các đỉnh cao hơn (HH) và đáy cao hơn (HL), trong khi **\$SPX** lại làm điều ngược lại khi hình thành đỉnh thấp hơn (LH) và đáy thấp hơn (LL). Đây là một gợi ý dấu hiệu tích cực về khả năng có sự **thay đổi tính cách (CHOCH)** của cổ phiếu. Sự giảm giá tại **sóng G** cho thấy cổ phiếu **GDX** cản trở được sự giảm giá mạnh của thị trường chứng khoán. Chúng ta đã vẽ đường xu hướng **H** để minh họa bước tiếp theo đáng chú ý. Khi **\$SPX** cần một đợt kiểm tra nguồn cung vào tháng 2, thì cổ phiếu **GDX** thì đã bắt đầu diễn ra quá trình tăng giá ngay lập tức. **GDX** hoàn tất **giai đoạn Tích Lũy** lớn với một **Spring** và bắt đầu quá trình **Uptrend** với sự kỳ vọng lớn.

ĐÁNH GIÁ SỨC MẠNH CỦA CÁC CON SÓNG TRONG GIAI ĐOẠN PHÂN PHỐI:

Phân tích sóng là sự nghiên cứu so sánh các chuyển động tăng và giảm của giá cổ phiếu. Đây cũng là việc nghiên cứu **Sức Mạnh Của Các Con Sóng** này so với chỉ số chuẩn như **S&P 500**.

Mục tiêu của phân tích này là tìm bằng chứng về một '**Thay Đổi Tính Cách - Change of Character' (CHOCH)**. Điều này thường có thể biểu hiện khi một cổ phiếu vận động ôn hòa trong một phạm vi giao dịch và sau đó chuyển đổi trạng thái mạnh vào một xu hướng mới. Chúng ta sẽ so sánh các **sóng mua và sóng bán** để tìm kiếm những gợi ý tinh tế nhất về **CHOCH**. **Phân tích sóng** trong **giai đoạn Phân Phối** có những đặc điểm hoạt động tương tự như **giai đoạn Tích Lũy**.

Dưới đây là 2 nghiên cứu tình huống về **giai đoạn Phân Phối** để chúng ta bắt đầu.



Trong tháng 3 và 4 năm 2015, **Russell 2000 ETF (IWM)** thể hiện sự dẫn đầu bằng cách tạo ra các đỉnh cao hơn (HH) và đáy cao hơn (HL). Lưu ý đợt tăng mạnh của **IWM** vào tháng 2. Đợt tăng giá tháng 3 với biên độ dốc hơn và ngắn hơn. Đợt tăng giá tháng 4 được cho là yếu nhất trong ba đợt

vì chỉ vừa đạt đỉnh mới và có mức tăng giá yếu nhất (lưu ý sự trùng lặp giá từ ngày này sang ngày khác). Một sự kiểm tra **Test** đỉnh thấp hơn (LH) tại **sóng B** là một vị trí dễ bị phản ứng và được theo sau bởi sự giảm giá tại **sóng C**, một sự **Thay Đổi Tính Cách - Change of Character (CHOCH)** quan trọng đã xuất hiện. So với các đợt sóng giảm giá trước đó trong xu hướng tăng, **sóng C** diễn ra lâu hơn và giảm giá mạnh hơn.

Từ hành động đó, có thể kết luận rằng có sự xuất hiện bán lớn tại **sóng C**. Chúng ta chờ đợi một đợt sóng tăng phục hồi sau đợt bán giảm giá đầu tiên tại **sóng C**. Đợt tăng giá tại **sóng D** kéo dài nhưng gặp đôi chút khó khăn khi đẩy giá tăng lên cao. So sánh **sóng D** với các đợt sóng tăng trước đó trong xu hướng tăng, nó thể hiện sự kém chất lượng hơn với ít lực cầu mua vào để đẩy giá lên cao hơn. Sự giảm giá lại sau đó tại **sóng E** lấy lại gần như toàn bộ đợt tăng giá tại **sóng D** chỉ trong khoảng 1/4 thời gian. Ngoài ra, **sóng E** có biên độ biến động mạnh và giảm sâu hơn so với **sóng C**, cho thấy sự bán tháo trên mức đỉnh 125 là rất lớn và đó là dấu hiệu của sự **phân phối** của **CO**.

Đợt tăng giá và giảm giá tại **sóng F** chỉ tạo ra đỉnh thấp hơn (LH) và đáy thấp hơn (LL), chúng diễn ra nhanh chóng so với các sóng tăng và giảm trước đó. Các động thái di chuyển nhanh và biến động giảm mạnh xuống dưới của phạm vi giao dịch là dấu hiệu của sự **Phân Phối**. Sự sụt giảm tại **sóng F** có vẻ là sự phá vỡ của **The ICE** và được xác nhận khi giá không thể phục hồi và tăng giá trở lại vì nguồn cung phía trên áp đảo cự lớn. Đây là một vị trí dễ bị tổn thương và phản ứng giảm giá mạnh nhất trên biểu đồ vì nó cho thấy **CO** không còn hỗ trợ đỡ giá cho **IWM** nữa. **IWM** chuẩn bị để bắt đầu giảm giá từ đây. Các đường **F và G** là một phần của giai đoạn giảm giá đang hình thành.

IWM là chỉ số dẫn đầu so với **\$SPX** hiện đang vận động giá trong phạm vi giao dịch tại **sóng A**. Dấu hiệu đầu tiên cho thấy có sự tham gia của người bán hiện diện là sự giảm giá mạnh tại **sóng C** cho **IWM**. Trong khi đó, **\$SPX** chỉ giảm nhẹ tại **sóng C**. Đợt tăng giá tại **sóng D** trên **IWM** tạo được đỉnh cao hơn (HH), trong khi **\$SPX** không dẫn đến một đợt tăng giá đáng kể nào cả. **IWM** được cho là chỉ số dẫn đầu. Tại **sóng E**, cả hai chỉ số đều thể hiện sự bán tháo mạnh, đưa giá giảm xuống đáy của phạm vi giao dịch.

Đây là một sự **Thay Đổi Tính Cách - Change of Character (CHOCH)** quan trọng cho **\$SPX**. Cả hai chỉ số đều yếu như nhau. Tại **sóng F**, **\$SPX** mạnh hơn với đợt tăng giá lên đỉnh của phạm vi và phản ứng với đáy cao hơn (HL). Vị trí này là nơi mà **IWM** tiết lộ rằng nó là chỉ số yếu hơn, tạo ra đáy mới (LL) và bắt đầu quá trình giảm giá.



Quỹ **ETF Chọn Lọc Ngành Năng Lượng (XLE)** có một cú nhảy và kiểm tra tại **sóng A**, dẫn đến một đợt tăng tốt tại **sóng B**. Sau khi điều chỉnh tại **sóng C**, đợt tăng giá tiếp theo tại **sóng D** nhanh chóng dừng lại. Sự suy giảm tại **sóng E** giảm mạnh hơn so với **sóng C** và tiếp theo là sự biến động lỏng làm giá cổ phiếu rút xuống mạnh. Sự suy giảm thứ hai trong **giai đoạn |E|** yếu hơn so với lần đầu tiên. Việc bán tháo ra trở nên mạnh hơn và cuối cùng đưa **XLE** về mức đáy thấp của **sóng A** trước khi tiếp tục giảm giá. Tóm lại, khi so sánh các đợt sóng tăng đến đỉnh, sau mỗi lần biên độ tăng giá đều giảm đi. Ngược lại, các đợt sóng giảm bắt đầu từ **sóng E** có mức độ bán ra ngày càng lớn (cung lớn) và gây biến động giá giảm mạnh đến mức thấp tại **sóng G**. Các khoảng dừng xen kẽ sau đó không có sự phục hồi tăng giá đáng kể nào cả.

So sánh **XLE** với **\$SPX** có một khoảng khắc hy vọng đợt tăng tại **sóng B**. Sự tạm dừng tại **sóng C** cho thấy **\$SPX** mạnh hơn so với **XLE** và sau đó tạo đỉnh cuối cùng tại **sóng D**. Sự giảm giá và tăng giá tại các **sóng E** làm sáng tỏ sự suy yếu của **XLE** và đó là một cảnh báo. Trong đợt giảm tại **sóng F**, trong khi cả **XLE** và **\$SPX** đều giảm giá, có bằng chứng cho thấy **XLE** giảm ít hơn so với **\$SPX**. **XLE** có thể đang tìm kiếm sự tham gia lại của những người mua lớn trong giai đoạn cuối của sự suy giảm đến **sóng G**. Tại **sóng G**, sự kiểm định là một đáy cao hơn (HL) cho **XLE**, trong khi **\$SPX** giảm tạo đáy thấp hơn (LL). Đợt tăng giá tiếp theo của **XLE** theo kịp với **\$SPX** và cho thấy một sự **Thay Đổi Tính Cách - Change of Character (CHOCH)** vào vai trò của một cổ phiếu dẫn dắt.

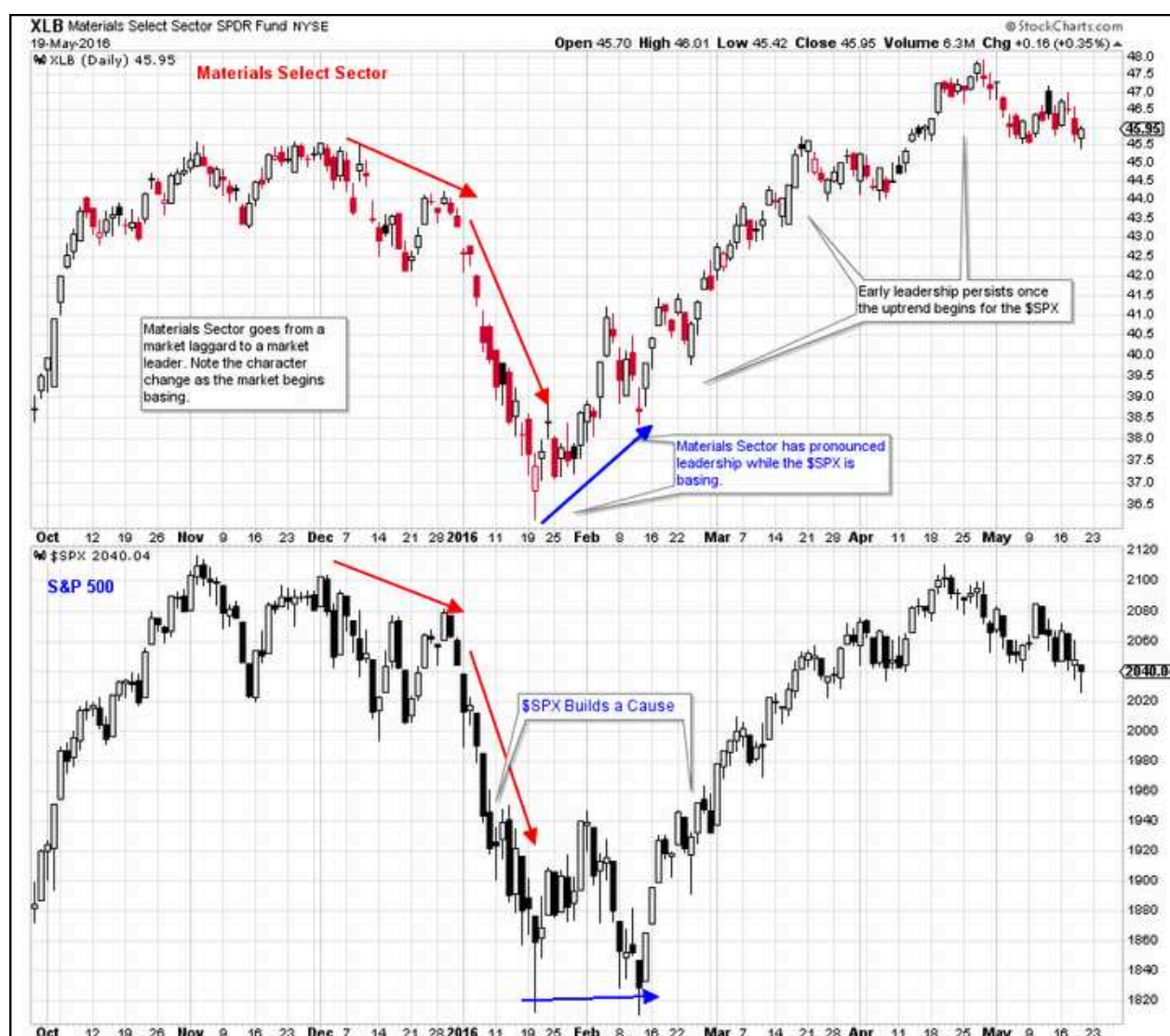
PHÂN TÍCH NGÀNH - NHÓM NGÀNH - CỔ PHIẾU TRONG WYCKOFF

PHẦN 37



Hãy tiếp tục thảo luận về việc sử dụng **Phân Tích Sức Mạnh Tương Đối** để tìm các cổ phiếu dẫn đầu. Sự kết hợp giữa **phân tích Wyckoff** và phân tích **Sức Mạnh Tương Đối** cung cấp một phương pháp hiệu quả để xác định các cổ phiếu dẫn đầu tốt nhất. Tìm kiếm ý tưởng cổ phiếu dẫn đầu tốt nhất có thể giống như mò kim trong bể. Mục tiêu là việc phân tích thị trường của bạn theo cách có thể phân tích sâu vào cấu trúc thị trường và tìm kiếm sự dẫn đầu nhanh chóng và hiệu quả.

Có nhiều cách tốt để khảo sát thị trường. Là một người theo **Phương pháp Wyckoff**, tôi nghĩ rằng kỹ thuật mạnh mẽ ở đây đó là rà soát toàn bộ thị trường bằng tay. Cách tiếp cận này sẽ mang lại cho bạn cảm quan nhất định về thị trường một cách độc đáo và tỉ mỉ. Mặc dù điều này có vẻ như là một nhiệm vụ đầy sự khó khăn, một hệ thống suy nghĩ logic cẩn thận sẽ giảm bớt gánh nặng.



Sự thay đổi việc dẫn đầu giữa các **Ngành** thường xảy ra khá đột ngột (trong vài tuần). **Ngành Vật Liệu (Materials Sector) (Trang 234)** xảy ra sự suy yếu và có một đợt giảm giá đồng bộ với **\$SPX** vào mức đáy thấp của tháng 1. Sau đó, một sự thay đổi đột ngột xảy ra khi **XLB** mạnh hơn đáng kể so với **\$SPX** trong khi thị trường mở rộng hơn đang ở giai đoạn nền giá cơ sở.

Có nhiều cách tốt để khảo sát thị trường. Là một người theo **Phương pháp Wyckoff**, tôi nghĩ rằng kỹ thuật mạnh mẽ ở đây đó là rà soát toàn bộ thị trường bằng tay. Cách tiếp cận này sẽ mang lại cho bạn cảm quan nhất định về thị trường một cách độc đáo và tỉ mỉ. Mặc dù điều này có vẻ như là một nhiệm vụ đầy sự khó khăn, một hệ thống suy nghĩ logic cẩn thận sẽ giảm bớt gánh nặng.

Tôi thường rà soát toàn bộ thị trường, sau đó đến các **Ngành**, sau đó là **Nhóm Ngành**. Chọn các **Nhóm Ngành** triển vọng nhất và sau đó phân tích đi sâu vào chúng để tìm các **Cổ phiếu** dẫn đầu mạnh nhất. Hãy thực hiện công việc này mỗi tuần trên một phần của thị trường sẽ cho bạn sự cảm nhận tốt về tình trạng của toàn bộ thị trường chứng khoán. Chẳng bao lâu, bạn sẽ có cảm quan mạnh mẽ về sự các dấu hiệu của sự dẫn đầu và tụt hậu, cuối cùng là sự cảm nhận về sự luân chuyển dòng tiền của các **Ngành** vào và ra khỏi sự quan tâm của các tổ chức lớn (**CO**).

Hãy thực hiện việc phân tích logic của bạn theo **thị trường**, sau đó là **Ngành**, sau đó là **Nhóm Ngành** sẽ làm cho các kỹ năng phân tích của bạn trở nên có logic và hiệu quả theo trình tự: **Ngành đến Nhóm Ngành và phân tích cổ phiếu**.



Khi chúng ta phân tích đi sâu vào danh sách **Ngành Vật Liệu (Materials Sector)**, có tổng cộng 10 **Nhóm Ngành**. **Nhóm Hóa Chất Chuyên Dụng (Specialty Chemical Group)** minh họa cách **Phân Tích Wyckoff** hoạt động hiệu quả như thế nào. Cuối năm 2015, nhóm này là nhóm di chuyển sau.

Đầu năm 2016, điều này đã thay đổi khi **Nhóm Hóa Chất Chuyên Dụng** bắt đầu xây dựng một **Nguyên Nhân** và hoạt động đồng bộ với **\$SPX**. Nếu **Nhóm Hóa Chất Chuyên Dụng** đang thể hiện một hiệu suất cải thiện, chắc chắn phải có cổ phiếu nào đó trong **Nhóm Ngành** này đang vượt trội. Nhiệm vụ của Wyckoffian là tìm các cổ phiếu tiềm năng trong **Nhóm Ngành** đang kéo toàn bộ **Nhóm và Ngành** này đi lên.



Quan sát **H.B. Fuller (FUL)** nằm trong **Nhóm Hóa Chất Chuyên Dụng (Specialty Chemical Group)**. Đầu tiên, lưu ý rằng **FUL** đạt mức đáy thấp cuối cùng một tuần trước khi **\$SPX** đạt mức đáy thấp đỉnh điểm. Sau đó, hành động này cho thấy có sự dẫn đầu rõ rệt. Đến đợt kiểm tra cuối cùng vào tháng 2 trong **\$SPX**, mức đáy cao hơn (HL) của **FUL** cao hơn đáng kể. Đây là một trong những cổ phiếu dẫn đầu của **Nhóm Hóa Chất Chuyên Dụng**. Là những người theo **Phương pháp Wyckoff**, chúng ta quan tâm đến việc thực hiện chiến dịch với các cổ phiếu dẫn đầu. **FUL** rõ ràng là một cổ phiếu dẫn đầu trong một **Nhóm Ngành và Ngành** mới nổi.

Có những yếu tố khác khi tìm kiếm cổ phiếu trong một **Nhóm Ngành** mới nổi. Hãy bắt đầu bằng cách xem xét các mã có vốn hóa lớn nhất. Các tổ chức lớn (**CO**) thường có xu hướng mua các cổ

phiếu lớn và có thanh khoản cao trước. Họ thường tránh các dạng cổ phiếu có vốn hóa nhỏ. Hãy tập chung tìm kiếm, phân tích và mua các cổ phiếu dẫn đầu và tránh các cổ phiếu yếu tụt hậu lại phía sau. Sự dẫn đầu sớm thường kéo dài như sự dẫn đầu lâu dài và vững bền.

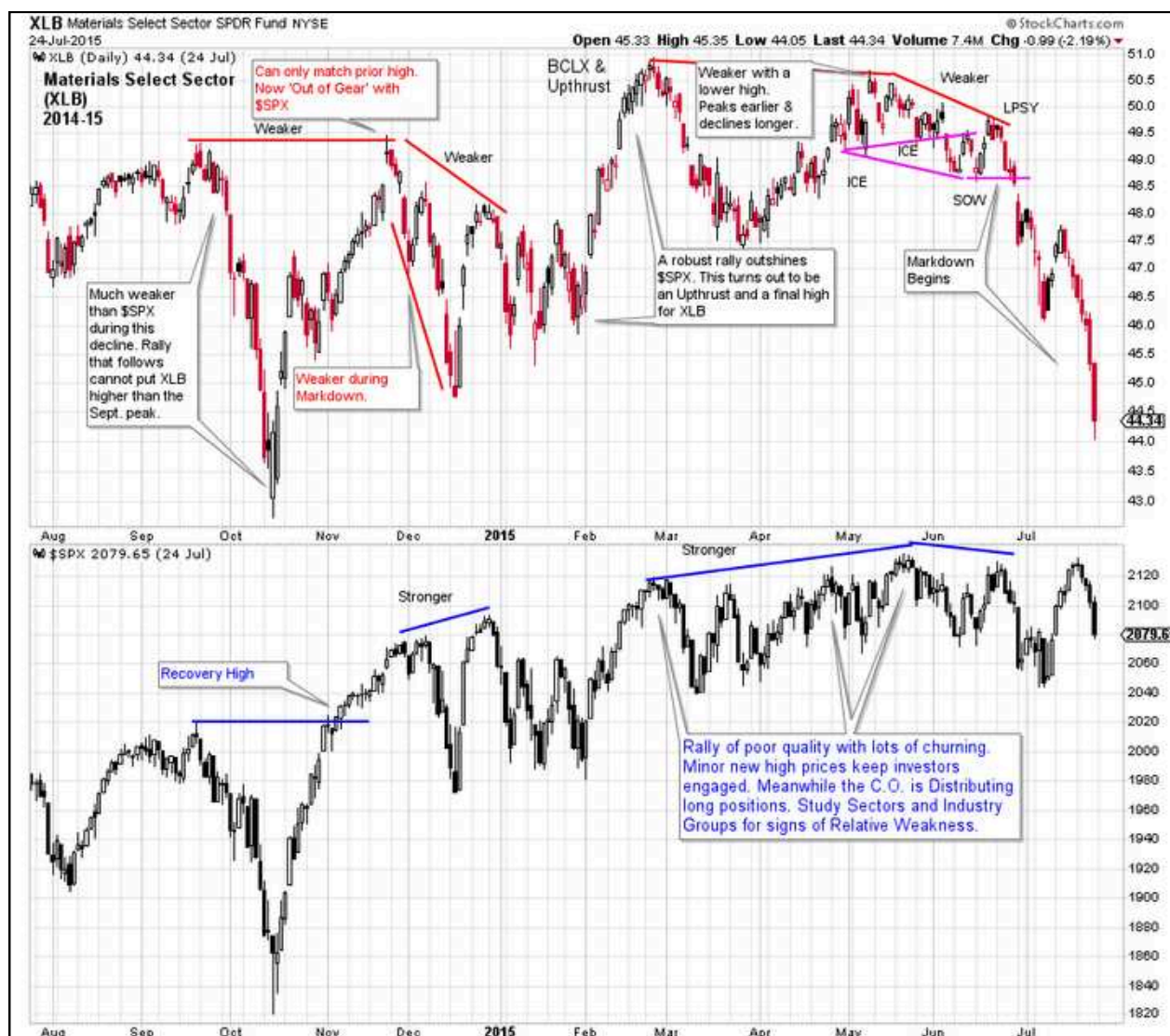
Hãy thử phân tích đi sâu vào **Ngành Vật Liệu (Materials Sector)** và các **Nhóm Ngành Cơ Bản (Underlying Industry Groups)** để xem liệu bạn có thể xác định các cổ phiếu dẫn đầu mới nổi khác trong khoảng thời gian từ tháng 1 và tháng 2 hay không. Với sự luyện tập, bạn sẽ trở nên rất hiệu quả trong việc tìm kiếm sự dẫn đầu tốt nhất trên thị trường.

SỰ YẾU KÉM CỦA CÁC NHÓM NGÀNH:

Hãy tiếp tục về việc rà soát thị trường theo cách tiếp cận từ trên xuống. Nhớ rằng chúng ta đã đề xuất quá trình đầu tiên đánh giá thị trường chứng khoán (**S&P 500**), sau đó là các **Ngành** và cuối cùng là các **Nhóm Ngành**. Với một lần rà soát nhanh, chúng ta có thể xác định được các **Ngành** và **Nhóm Ngành** tốt nhất và yếu nhất. Điều này cuối cùng cho phép bạn sự tập trung chủ yếu vào các ý tưởng tốt nhất.

Chúng ta đã phân tích đi sâu vào **Ngành Vật Liệu (XLB)** và sau đó là **Nhóm Ngành Hóa Chất Chuyên Dụng** đang nổi lên. Chúng ta đang tìm kiếm sức mạnh nổi bật lên trong các **Ngành** và **Nhóm Ngành**, và sau đó, tìm kiếm các **Cổ phiếu** tốt nhất.

Bây giờ, chúng ta sẽ học cách nhận ra các dấu hiệu cảnh báo về **sự yếu kém** xuất hiện trong các **Ngành** và **Nhóm Ngành**.



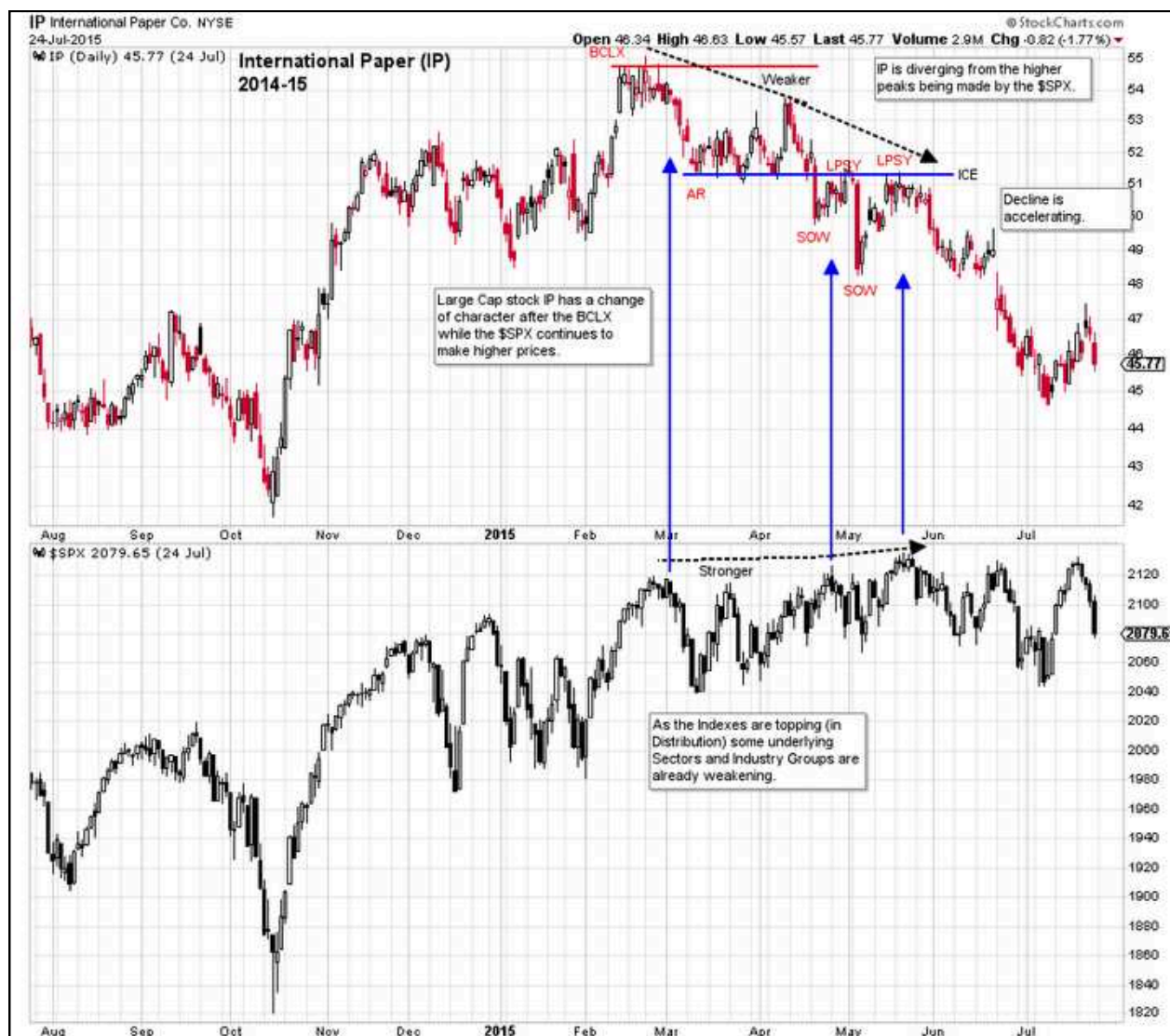
Nghiên Cứu **Ngành Vật Liệu (XLB)** trong giai đoạn 2014 và 2015. Vào đầu tháng 11, tại đỉnh phục

hồi của **\$SPX**, **Ngành Vật Liệu** rõ ràng đang tụt hậu với sự đi sau so với thị trường. **XLB (Trang 238)** cuối cùng tăng giá lên mức đỉnh của tháng 9 vào cuối tháng 11, trong khi **\$SPX** mạnh hơn và đạt một đỉnh mới (HH). Sự tụt hậu đi sau của **XLB** trở nên rõ ràng hơn. Khi **\$SPX** đảo chiều giảm giá vào tháng 12, **XLB** đã bắt đầu sự giảm giá và yếu hơn rất nhiều. Sau đó, **XLB** tạo ra một loạt các đỉnh thấp hơn (LH) sau đợt tăng giá tạo **Buying Climax (BC)** vào cuối tháng 2. Sau đó là sự yếu kém được thể hiện rõ rệt của **Ngành Vật Liệu** bằng việc giá giảm, trong khi **\$SPX** tiếp tục đẩy lên các mức giá cao mới (HH) từ tháng 2 đến tháng 5. Có các dấu hiệu cảnh báo sớm về sự yếu kém cho **Ngành Vật Liệu** và hành vi tụt hậu đi sau dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn vào tháng 6. **\$SPX** vẫn lơ lửng gần mức giá cao trong khi **XLB** đang giảm mạnh và rơi tự do. Chúng ta sẽ xem xét kỹ hơn các **Nhóm Ngành** cấu thành **Ngành** này để tìm ra **nguyên nhân** kéo **Ngành** đi xuống.



Quan sát **Nhóm Ngành Giấy (Paper Industry Group)** nằm trong **Ngành Vật Liệu (Materials Sector)**. Mặc dù đây không phải là **Nhóm Ngành** yếu kém duy nhất, nhưng đây là một nghiên cứu điển hình xuất sắc. Lưu ý cách mà **\$DJUSPP** tạo một **Buying Climax (BCLX)** và sự giảm giá liên tục sau đó. **\$DJUSPP** không những yếu hơn thị trường mà còn yếu hơn cả **Ngành Vật Liệu**. Tại **Secondary Test (ST)**, **\$DJUSPP** hình thành sự phân kỳ lớn bất thường so với **XLB** và **\$SPX**.

Điều này kết hợp với **BCLX** cho thấy xu hướng giá trước đó đã dừng lại và chuyển sang **giai đoạn Phân Phối**. Sự phá vỡ các mức hỗ trợ quan trọng của **\$DJUSPP** thể hiện sự suy yếu lớn, trong khi đó **\$SPX** đang tìm kiếm các mức giá cao mới (HH), đây là một cảnh báo lớn để bắt đầu bán với **Nhóm Ngành** này. Hai điểm **Last Point of Supply (LPSY)** là những điểm thể hiện sự yếu kém rõ rệt nhất trên biểu đồ. Sự giảm giá mạnh sau đó tương phản mạnh với hành động giá trong **\$SPX**.



Quan sát **International Paper (IP)** là một thành phần vốn hóa lớn của **Nhóm Ngành Giấy (Paper Industry Group)**. Quan sát cách mà **IP** vận động theo sát **Nhóm Ngành** này. Nhiều điều đã nói về **Nhóm Ngành** cũng áp dụng ở đây. Lưu ý đường xu hướng giảm đã được thiết lập ngay từ đỉnh **BCLX**. Chúng ta hãy thử vẽ kênh xu hướng giảm. Sau một **Sign of Weakness (SOW)**, chúng ta chờ đợi một **Last Point of Supply (LPSY)** (ở đây chúng ta có hai điểm **LPSY**). Có một nỗ lực phục hồi tăng giá nhưng yếu ớt và dừng lại tại **The ICE**. Đây là một vị trí đặc biệt nguy hiểm trên biểu đồ, dẫn đến sự yếu kém và giảm giá lớn. **Lưu ý:** Một xu hướng tăng trong các chỉ số thị trường chứng khoán có thể che đậy sự yếu kém xuất hiện của các **Nhóm Ngành** và **Cổ phiếu** từng mạnh. Bằng cách luôn rà soát các **Ngành và Nhóm Ngành**, chúng ta có thể thấy những sự thay đổi này khi chúng xuất hiện và chuẩn bị để giao dịch theo các sự thay đổi quan trọng trong chiến lược đầu tư.

MỘT NHÓM TRONG CÁC NHÓM NGÀNH

Chúng ta đã có rất nhiều thời gian được dành cho việc nghiên cứu chỉ số **\$SPX** và các chỉ số thị trường mở rộng khác khiến chúng ta quên xem xét các chủ đề cốt lõi tạo nên hiệu suất của toàn bộ thị trường. Hãy dành thời gian để xem xét các ngành cơ bản nhằm xác định sự dẫn đầu hiện tại và các xu hướng mới hình thành.

Trước **Brexit**, **\$SPX** đang hình thành một **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Một hành động **Shakeout** tại mức đáy thấp của TR đã xảy ra sau cuộc bỏ phiếu **Brexit**, biến sự kiện này thành một '**sự kiện thanh lọc**' đẩy thị trường lên và ra khỏi **giai đoạn Tái Tích Lũy**.

Hiện tại, chúng ta thấy một khoảng giá tạm dừng ba tuần trong **\$SPX**. Theo **Phương pháp Wyckoff**, đây được gọi là '**Backup to the Edge of the Creek**' (**BUEC**). Hành động này xảy ra sau khi nhảy **JAC** ra khỏi một sự vận động quan trọng như **giai đoạn Tích Lũy hoặc Tái Tích Lũy**. Một **BUEC** sẽ thường quay trở lại khu vực vừa phá vỡ (**The Creek**) trước khi tiếp tục xu hướng tăng.

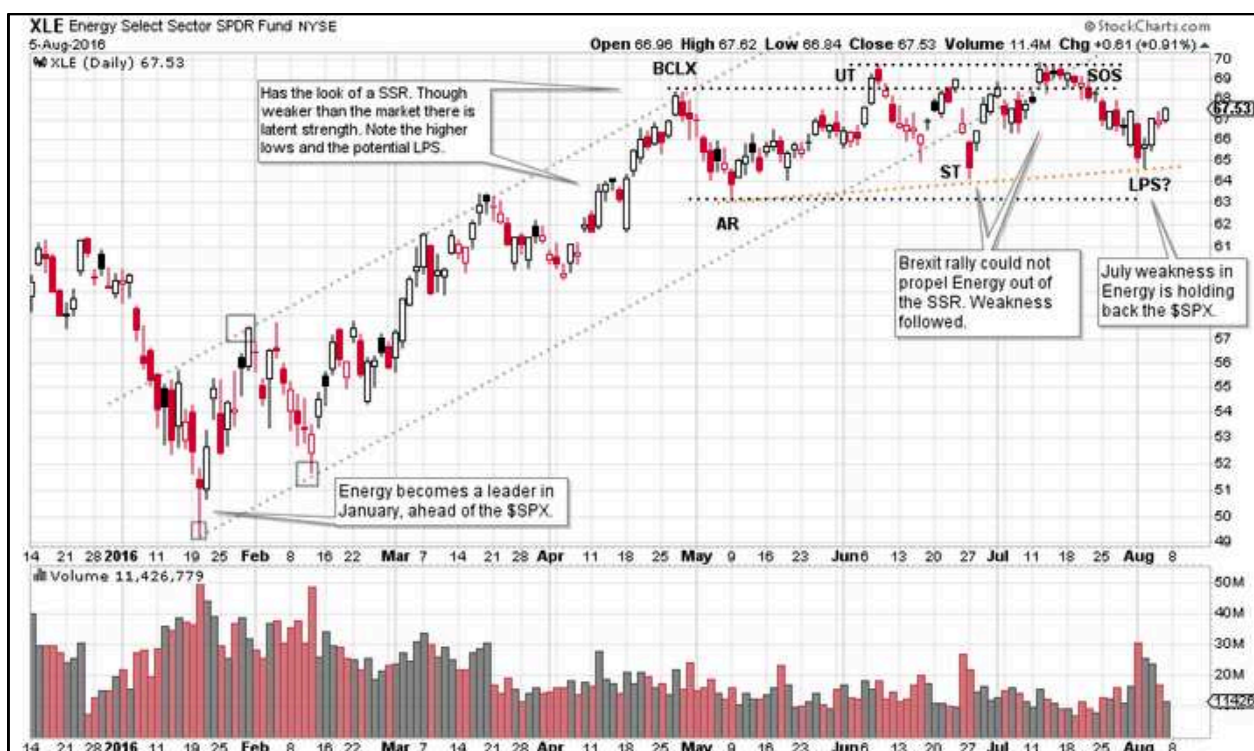
Các **Ngành và Nhóm Ngành** thường sẽ có sự tương đồng với **\$SPX**. Trong khi một số **Ngành** sẽ đồng bộ với các chỉ số thị trường mở rộng, một số sẽ dẫn đầu và một số sẽ tụt hậu đi sau. Theo quy tắc chung, những **Ngành** dẫn đầu hiện tại sẽ tiếp tục dẫn đầu và những **Ngành** tụt hậu hiện tại sẽ tiếp tục tụt hậu. Hãy xem xét một số **Ngành** thú vị để có cảm nhận về nơi có hoạt động và nơi không có.



Một đợt tăng mạnh trong **\$SPX** thiết lập một đợt tăng giá ngoạn mục đưa chỉ số này tăng lên và đạt mức giá cao kỷ lục mới. Hãy giữ biểu đồ này trong tâm trí khi chúng ta xem xét một số **Ngành** cơ bản tạo nên **chỉ số 500 cổ phiếu** này.

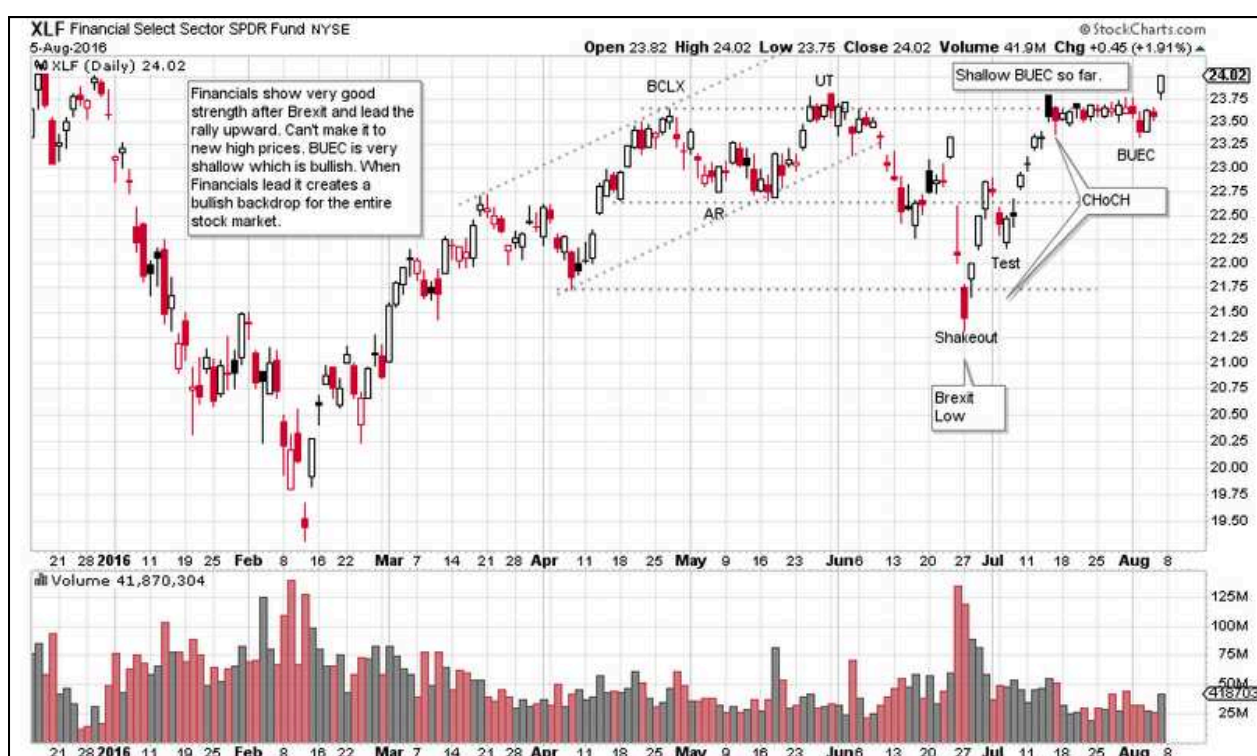


Quan sát **Ngành Vật Liệu (XLB)** thể hiện sự dẫn đầu sớm. Đợt tăng của **XLB** bắt đầu vào tháng 1, đi trước hầu hết các **Ngành và Cổ phiếu** khác. Sau một **giai đoạn Tái Tích Lũy**, sự kiện **Brexit** đã tạo ra một phiên **Spring** để chuẩn bị thiết lập cho một đợt tăng giá. Hành động "**Backup to the Edge of the Creek**" (**BUEC**) rất nông, cho thấy rằng **XLB** có thể tiếp tục dẫn đầu xu hướng tăng.



Ngành Năng Lượng (XLE) chạm đáy vào tháng 1 và trước **\$SPX**, sau đó bắt đầu một xu hướng tăng. Lúc đó, **XLE** cho thấy sự dẫn đầu xuất hiện cùng với **XLB**. Lưu ý rằng **XLE** đang tạo ra các đáy

cao hơn (HL) trong **giai đoạn Tái tích lũy**, bao gồm cả việc tạo đáy trong sự kiện **Brexit**. Điều này trông rất tích cực. Tuy nhiên, tại khu vực Kháng Cự, người bán trong **XLE** đã được kiểm tra với sự xuất hiện thêm của nguồn cung. Điều này làm cho **XLE** giảm trở lại vào trong **TR** và trở thành **Ngành** tụt hậu đi sau. Đây là một sự **Thay đổi tính cách (CHOCH)** có thể kéo dài và làm cho **XLE** trở thành **Ngành** kém hiệu suất. Các cấu trúc của **giai đoạn Tái tích lũy** thường có một loạt các đáy sau cao hơn (HL), như trường hợp của **XLE** hiện nay. Nếu **XLE** có thể quay trở lại từ các mức đáy hiện tại (hoặc thậm chí thấp hơn một chút) và tăng giá nhảy **JAC** ra khỏi **TR**, sự dẫn đầu có thể được tái lập. Vốn hóa thị trường của **XLE** là một thành phần rất lớn của thị trường. Rất khó để **\$SPX** tăng mạnh mà không có sự tham gia của **XLE**. Hiện tại thì **XLE** không làm tốt vai trò của mình. Điều này có nghĩa là các **Nhóm và Ngành** khác đang thúc đẩy các chỉ số và chúng ta cần biết đó là **Nhóm và Ngành** nào.

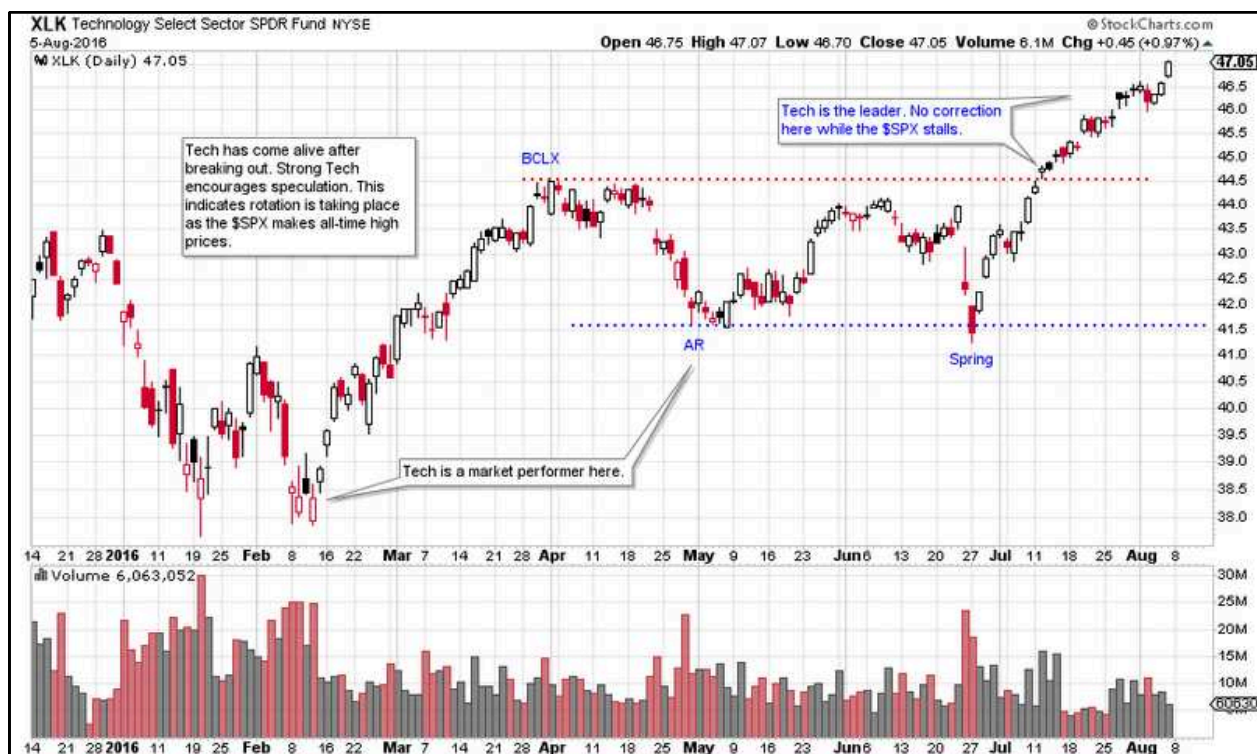


Quan sát các cổ phiếu tài chính **XLF** được cho là **Ngành** tụt hậu đi sau vào đầu năm. Trong khi **Ngành Vật Liệu và Năng Lượng** chạm đáy vào tháng 1, **XLF** chạm đáy sau đó vào tháng 2 (và yếu hơn so với **\$SPX**). Lưu ý sự biến động giá rộng và lỏng lẻo từ tháng 4 trở đi. Sự giảm giá do sự kiện **Brexit** sâu đến mức chúng ta sẽ gọi đó là một hành động **Shakeout**. Lưu ý sức mạnh của **XLF** khi phục hồi tăng giá trở lại lên mức đỉnh của phạm vi **TR**.

Đây là một sự **Thay Đổi Tính Cách (CHOCH)** kinh điển. Mặc dù **XLF** không thể vượt qua đỉnh của **TR Tái tích lũy** cho đến khi xác nhận **BUEC**. Sự điều chỉnh giảm với biên độ giá rất hẹp và nông tại **BUEC** là một minh chứng về việc cạn cung. Người bán không thể đẩy giá **XLF** giảm trở lại **TR**, đây là một tín hiệu rất tích cực. Thị trường nói chung sẽ vận động tốt khi các cổ phiếu tài chính dẫn đầu trong xu hướng tăng giá.

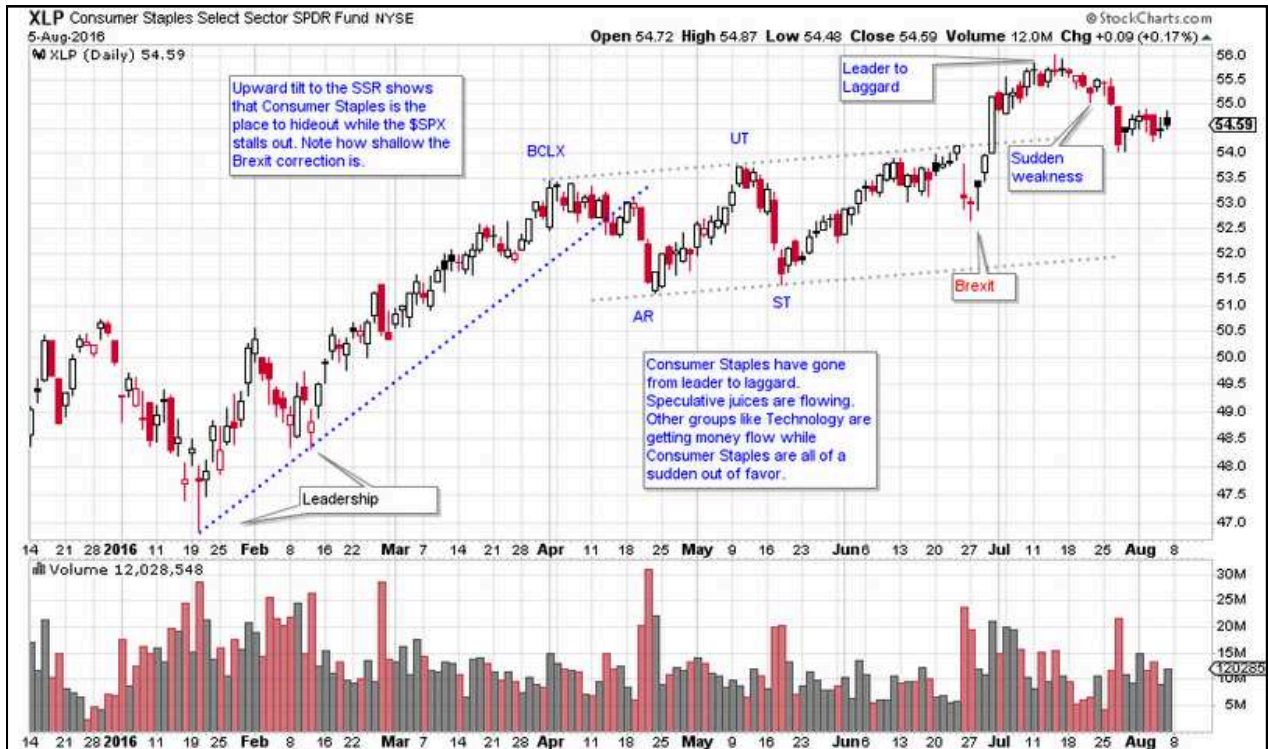


Quan sát **Ngành Công Nghiệp (XLI)** là một trong những **Ngành** dẫn đầu vào tháng 1. Đợt tăng giá sau sự kiện **Brexit** rất mạnh và **XLI** nhảy lên mức cao mới (HH) sau đợt phục hồi. **XLI** đang có dấu hiệu muốn dẫn đầu. Hành động "**Backup to the Edge of the Creek**" (**BUEC**) có xu hướng giảm nhiều hơn so với **\$SPX**, điều này được dự báo sau một đợt tăng mạnh như vậy. Miễn là **XLI** vẫn ở trên nền giá TR và sẵn sàng tiếp tục vai trò dẫn đầu.



Sau khi đột phá đến mức cao mới trong **\$SPX**, hầu hết các **Ngành và Nhóm** ngừng để nghỉ ngơi.

Tuy nhiên, **Ngành Công Nghệ (XLK)** tiếp tục tăng giá mạnh. Chúng ta có thể thấy rằng công nghệ đã đi theo sau phần còn lại của thị trường kể từ mức đáy thấp tháng 1 mà không có dấu hiệu nào cho thấy **XLK** muốn dẫn đầu. Một khi ra khỏi **giai đoạn Tái tích lũy**, **XLK** bắt đầu tăng giá lên các mức cao hơn (HH), chủ yếu là nỗ lực tăng tự bản thân của **XLK**. Lưu ý sự tương phản giữa **XLE** và **XLK**. Dự kiến **Ngành công nghệ** sẽ dẫn đầu trong bất kỳ đợt tăng giá nào của thị trường sắp tới.



Ngành Hàng Tiêu Dùng Thiết Yếu (XLP) đã dẫn dắt thị trường tăng cao hơn kể từ tháng 1, nhưng một điều thú vị đã xảy ra sau đợt tăng giá của sự kiện **Brexid**. Các tổ chức lớn (**CO**) thường ưu tiên các cổ phiếu tiêu dùng trong các giai đoạn thị trường ảm đạm, không có xu hướng hoặc không có sự chắc chắn. Điều này rõ ràng đã đúng gần đây. Sau một đợt điều chỉnh giảm bởi sự kiện **Brexid** rất nông, **XLP** đã tăng giá nhảy lên mức cao kỷ lục. Sau một đợt yếu kém đột ngột xảy ra, thì bây giờ **XLP** lại đang có sự vận động quay trở lại TR. Hiện tại các chỉ số thị trường đang đạt mức cao kỷ lục mới, sự luân chuyển giữa các **Nhóm và Ngành** đang được thay đổi. Các **Ngành** dẫn đầu cũ như **XLP** đang nhường chỗ cho các Ngành liên quan hơn về kinh tế như **Công Nghiệp (Industrials)**, **Công Nghệ và Vật Liệu (Technologies and Materials)**.

Ngành Chăm Sóc Sức Khỏe (XLV) (Trang 246) tăng mạnh từ một phiên **Spring** nhỏ và liên tục tăng. Một **Buying Climax (BCLX)** năm ngày trước cho thấy một hành động **Backing Up** sẽ diễn ra. **XLV** đã tăng xa ra khỏi **TR Tái tích lũy** nên sẽ rất khó để giá quay trở lại. Mức giá cao mới (HH) trong **\$SPX** đang làm tăng sự đầu cơ trên **Phố Wall**. Các **Nhóm và Ngành** mới đang nổi lên và dẫn đầu trong khi các ngành yêu thích cũ đang giảm.

Hãy dành thời gian mỗi tuần để xem xét tất cả các **Ngành và Nhóm Ngành** dẫn đầu. Hoàn thành phân tích này bằng cách đánh giá **Hàng Tiêu Dùng Không Thiết Yếu (XLY)**, **Tiện Ích (XLU)** và **Khai Thác Vàng (GDX)**. Sau đó, phân tích đi sâu vào các **Nhóm Ngành** mà bạn quan tâm nhất.



PHÂN TÍCH VÀ LỰA CHỌN CỔ PHIẾU:

Chúng ta đã khám phá phân tích các **Nhóm Ngành**. Ở đây, chúng ta sẽ chuyển sang việc phân tích **Cổ phiếu**. Khái niệm vẫn như cũ, tìm các **Cổ phiếu** dẫn đầu trong một **Nhóm Ngành** tốt nhất. Chúng ta biết rằng khi một **Nhóm Ngành** dẫn đầu, thì sẽ có các cổ phiếu độc lập đi đầu trong nhóm đó. Những cổ phiếu dẫn đầu sớm này thường là các cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn. Các tổ chức lớn (**CO**) sẽ ưu tiên các cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn trước và sau đó mới đến các công ty có vốn hóa thị trường trung bình và nhỏ. Phân tích **Sức Mạnh Tương Đối** sẽ hỗ trợ trong việc xác định từng cổ phiếu mới nổi khi chúng trở nên hoạt động mạnh. Khi chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối** trở nên có sự **Đồng Bộ**, nó sẽ có xu hướng hỗ trợ sự tiếp tục của xu hướng giá trong thời gian dài (có thể là tăng hoặc giảm). Hãy đi sâu và khám phá cách mà chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối** giúp chúng ta lựa chọn cổ phiếu. (Chỉ số sức mạnh được dùng trong trường hợp này vẫn là **\$SPX**)



Bắt đầu bằng việc xem lại **Chỉ Số Hàng Không Vũ Trụ Hoa Kỳ Dow Jones (\$DJUSAS)** từ ví dụ trước đó (**Phần 35, Trang 212**). Lưu ý rằng vào năm 2015, **Hexcel (HXL)** đã đạt mức cao mới về **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** trong khi **\$DJUSAS (Trang 247)** đang trong một xu hướng giảm được hơn một năm. **Hexcel** tăng nhưng sau đó bị ảnh hưởng bởi sự yếu kém của toàn bộ **Nhóm** và giảm giá xuống. **HXL** trong xu hướng giảm cùng với **RS** trong suốt phần lớn quá trình **Tái Tích Lũy** (hấp thụ).

Đặt việc **phân tích Wyckoff** lên hàng đầu và xác định các yếu tố đặc điểm của **giai đoạn Tái Tích Lũy** đang hoạt động trong **HXL**. Một sự phá vỡ mạnh từ đỉnh giảm xuống với biên độ giá rộng và khối lượng bán tăng cao đột ngột từ đó hình thành một **Selling Climax (SCLX)** và một **Automatic Reaction (AR)**.

Điều này tạo ra các giới hạn vận động giá của phạm vi giao dịch TR nơi quá trình **Hấp thụ (Absorption)** cổ phiếu diễn ra. Sự biến động giảm dần khi quá trình vận động diễn ra, dấu hiệu điển hình của việc hấp thụ giá cổ phiếu. Chỉ số **RS** tiếp tục yếu trong **giai đoạn Tái Tích Lũy**, nhưng đáy cao hơn (HL) được tạo vào tháng 10 cho cả **RS** và **HXL** là một gợi ý quan trọng.

Một **'bộ phóng'** kinh điển nổ ra cao hơn về giá của **HXL và RS**. Điều này dẫn đến hai hành động nhảy **JAC (Jump Across the Creek)** dẫn đến tạo ra mức giá cao mới (HH), theo sau đó là một **BUCE**. Sức mạnh của hành động này kết hợp với đà tăng lên của **RS** đã đặt chúng ta vào trạng thái sẵn sàng rằng một xu hướng tăng dài hạn mới đang được hình thành.

Cũng lưu ý cấu trúc của **giai đoạn Tích Lũy** lớn này. Bài tập về nhà: tạo một biểu đồ **PnF** của khu vực này và xác định target giá ước tính tiềm năng trong xu hướng tăng giá. Cũng như phân tích đi sâu vào **Nhóm Hàng Không Vũ Trụ** và tìm ra các cổ phiếu dẫn đầu khác.

Hãy quan sát biểu đồ **Dow Chemical Co. (Trang 249)** hình thành một **giai đoạn Tái Tích Lũy** bắt đầu từ năm 2014. Tính chất giao dịch của **DOW** mạnh hơn so với **\$DJUSCC** và **S&P 500** trong suốt cấu trúc **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Lưu ý cách chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** đạt đáy cao hơn (HL) tại mức đáy thấp của phiên **Spring** vào tháng 8 năm 2015. Chỉ số **RS** tạo ra một loạt các đỉnh cao hơn (HH) và đáy cao hơn (HL) từ năm 2014 trở đi. Giá tăng và nhảy lên trên mức Kháng Cự ở mức \$50 vào đầu năm 2016 và giữ giá trên mức này.

Lưu ý các đợt đẩy lên cao hơn của chỉ số **RS**. Điều này thiết lập **DOW** trong việc dẫn dắt thị trường và **Nhóm Hóa Chất Hàng Hóa** trong đợt tăng giá sau bầu cử tổng thống vào tháng 11. Giá của **DOW và Sức Mạnh Tương Đối** xác nhận xu hướng tăng và các xu hướng này có thể kéo dài trong thời gian dài.

Sự dẫn đầu xu hướng của **DOW** cũng có thể mở ra con đường đi cho toàn bộ **Nhóm Hóa Chất Hàng Hóa (Commodity Chemical Group)** trong tương lai gần. Các cổ phiếu khác trong nhóm này đang được dẫn dắt sự tăng trưởng là những cổ phiếu nào?

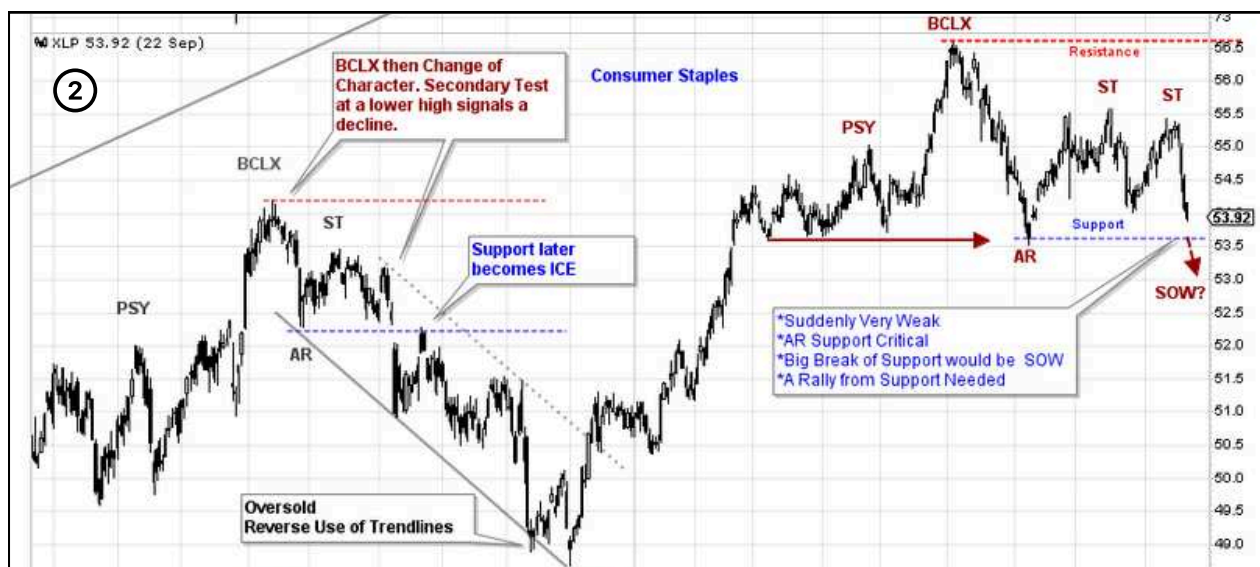


ĐỘNG LỰC NHÓM NGÀNH:

Hãy nhìn vào một số **Ngành** thú vị dưới đây. Đôi khi, các **Ngành** có thể gợi ý cho chúng ta về động cơ thực sự của thị trường. Các **Ngành** và **Nhóm ngành** thường có xu hướng hưởng lợi ở các giai đoạn khác nhau của chu kỳ kinh doanh. **Chu kỳ kinh doanh** này chắc chắn đã kéo dài khá lâu và dường như vẫn còn tiếp diễn. Chúng ta có thể nhận biết vị trí của chúng ta trong chu kỳ này bằng cách quan sát các **Ngành** đang hoạt động mạnh mẽ và dẫn đầu, cũng như các **Ngành** đang tụt hậu lại phía sau.

Một số **Ngành** dẫn đầu trong một chu kỳ kinh doanh sớm bao gồm **Hàng Tiêu Dùng Không Thiết Yếu, Hàng Tiêu Dùng Thiết Yếu và Tài Chính**. Các **Ngành** ở chu kỳ cuối thường bao gồm **Năng Lượng và Chăm Sóc Sức Khỏe**. Đây không phải là danh sách đầy đủ và chúng ta sẽ sớm thảo luận về các chủ đề khác (như **Ngành Vật Liệu và Công Nghiệp**). Ở đây chúng ta hãy tập trung vào một số hoạt động gần đây trong các **Ngành** có thể kể câu chuyện về vị trí hiện tại của chu kỳ kinh doanh.







Có 5 Ngành được so sánh với **Chỉ Số S&P 500 (\$SPX)**. **Hàng Tiêu Dùng Không Thiết Yếu (XLY)** và **Hàng Tiêu Dùng Thiết Yếu (XLP)** là những ngành dẫn đầu chu kỳ sớm. **Năng Lượng (XLE)** và **Chăm Sóc Sức Khỏe (XLV)** thường được hưởng lợi vào giai đoạn cuối chu kỳ. **Ngành Tài Chính (XLF)** là một trường hợp đặc biệt (thường là dẫn đầu chu kỳ sớm).

So sánh **XLY và XLP** với **\$SPX**. Chỉ số **Sức Mạnh Tương Đối** của các ngành này đang có sự giảm dần. Sự luân chuyển khỏi cổ phiếu tiêu dùng cho thấy có một sự chuyển đổi hoặc dịch chuyển, vào các giai đoạn sau của chu kỳ kinh doanh. **XLE và XLV** đang dẫn đầu của đợt tăng giá trong tháng 9. Những chủ đề của cuối chu kỳ này cho thấy nền kinh tế đang hình thành. Người tiêu dùng gặp khó khăn về tài chính vào giai đoạn cuối của chu kỳ. Các ngành này có thể đang cho thấy sự cạn kiệt của người tiêu dùng. Nhưng vẫn có lý do để tin rằng thị trường tăng giá vẫn còn tiềm năng.

Ngành Tài Chính (XLF) đang dẫn đầu với một cú nhảy lên mức giá cao mới. Điều này cho thấy môi trường lãi suất thuận lợi sẽ không gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc tăng trưởng kinh tế. **Cổ phiếu năng lượng (XLE)** là những ngành hưởng lợi trực tiếp từ lạm phát. Trong tháng 9, chúng đã thoát khỏi sự ảm đạm và có một đợt tăng giá tuyệt vời. **Cổ phiếu Dầu** cao hơn dẫn đến giá dầu cao hơn là nhiên liệu cho lạm phát tương lai. Nhưng giá năng lượng tăng có thể mất từ vài tháng đến vài năm để bắt đầu ảnh hưởng đến giá hàng hóa và dịch vụ trong nền kinh tế.

Một lĩnh vực mà người tiêu dùng không được giảm giá đó là chi phí **Chăm Sóc Sức Khỏe (XLV)**. **XLV** là một chủ đề đầu tư điển hình vào giai đoạn cuối chu kỳ kinh doanh. Và **XLV** hiện đang dẫn đầu. **XLV** đã tăng lên trên kênh xu hướng và đã giảm trở lại. Bây giờ có vẻ như luật bãi bỏ chăm sóc sức khỏe đã thất bại, chúng ta sẽ xem phản ứng của ngành này. Có vẻ như không có nỗ lực nào nữa về cải cách chăm sóc sức khỏe trong tương lai gần. Điều này có thể hoặc không thể là bất ngờ đối với các cổ phiếu thành phần của **XLV**.

Trong giai đoạn cuối của chu kỳ kinh doanh điển hình, nền kinh tế phụ thuộc vào tăng trưởng của **ngành công nghiệp** và nhu cầu mạnh mẽ đối với các **ngành nguyên liệu thô** và **vật liệu trung gian**. Chúng ta sẽ tiếp tục theo dõi các ngành trên và so sánh chúng với **Ngành Công Nghiệp (XLI)** và **Ngành Vật Liệu (XLB)**. Các ngành này nên vẫn nằm trong vị trí **Sức Mạnh Tương Đối** khi sự mở rộng chu kỳ kinh doanh này vẫn tiếp tục.

THÍ NGHIỆM HÓA HỌC:

Hai ngành hoạt động mạnh mẽ trong tháng 9 là **Ngành Vật Liệu (XLB)** và **Ngành Công Nghiệp (XLI)**. Trong nửa sau của sự mở rộng của chu kỳ kinh doanh, các **Ngành** này thường phát triển tốt. Nền kinh tế đã bắt đầu được mở rộng với tốc độ nhanh hơn. Các ngành này phát triển mạnh về giá, cho phép giá hàng hóa tăng với tốc độ nhanh hơn so với sự phát triển chung của nền kinh tế. Các công ty này hiện có **"đòn bẩy"** trong mô hình kinh doanh của họ, khiến họ đặc biệt hấp dẫn đối với các nhà đầu tư khi chu kỳ kinh tế tăng trưởng.



Cổ phiếu hóa chất hàng hóa có một chân trong cả hai ngành **Công Nghiệp và Vật Liệu** của thị trường. **Ngành Công Nghiệp** vì các sản phẩm hóa chất cần thiết cho sản xuất và bảo trì hầu hết các thiết bị được sử dụng trong nền kinh tế. Còn **Ngành Vật Liệu** vì các hóa chất hàng hóa này là

nguyên liệu thiết yếu cho hoạt động của nền kinh tế dựa trên sản xuất thực tế. Hãy tiến hành một nghiên cứu trường hợp về **nhóm ngành hóa chất hàng hóa** và mô tả một trong những cổ phiếu dẫn đầu trong nhóm này. Liệu có thể bằng cách kết hợp các khía cạnh của **Ngành Công Nghiệp và Vật Liệu** bị phụ thuộc vào các sản phẩm hóa chất cần thiết của **nhóm ngành hóa chất hàng hóa**, chúng ta có thể có một cơ hội đầu tư siêu tốt không?

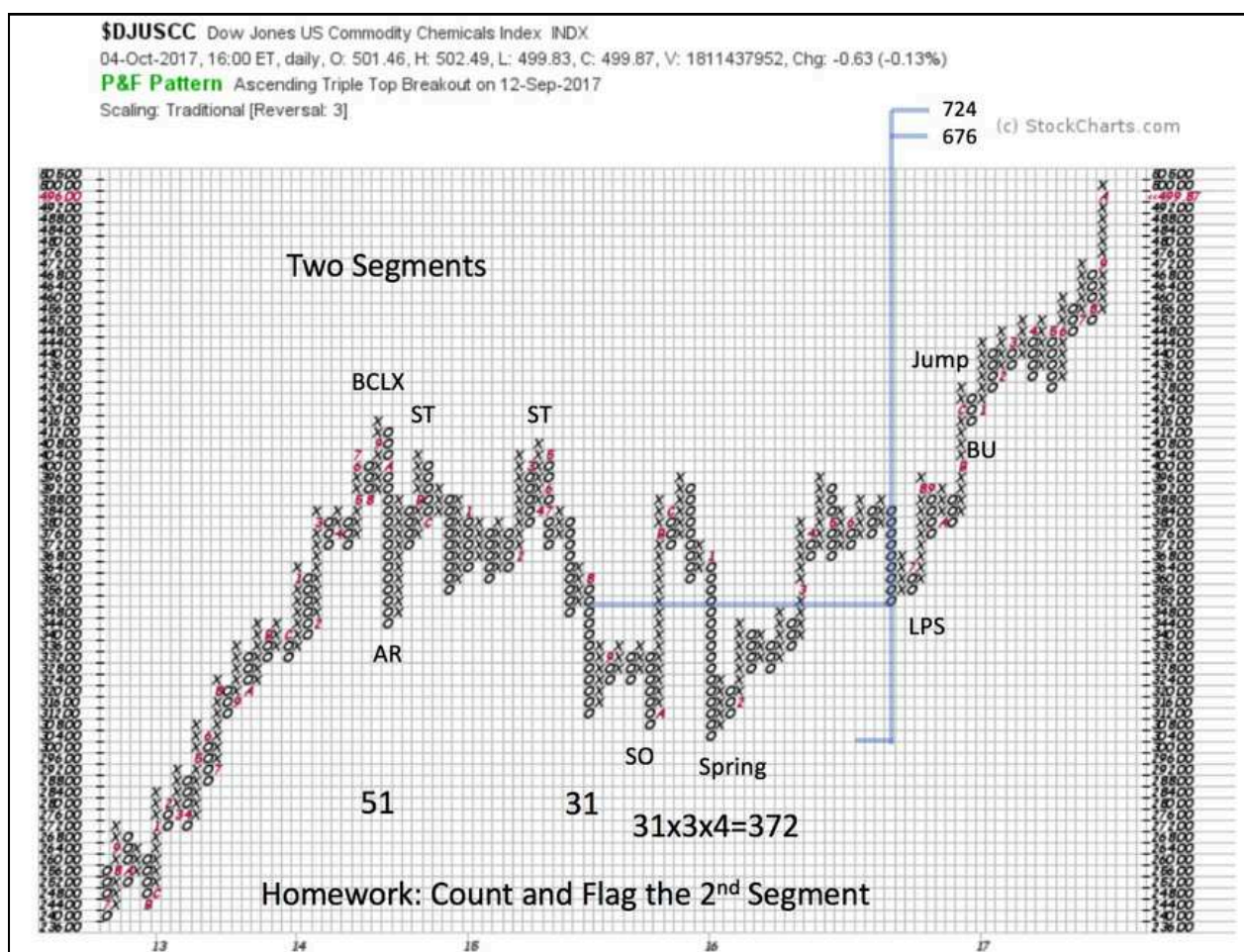
Chỉ Số Hóa Chất Hàng Hóa Hoa Kỳ (\$DJUSCC) (Trang 253) có xu hướng tăng liên tục cho đến tháng 10 năm 2014 và sau đó bắt đầu một **giai đoạn Tái Tích Lũy** kéo dài nhiều năm. Một **Nguyên Nhân** rất lớn được tạo ra vào cuối năm 2016. So sánh **Sức Mạnh Tương Đối (RS)** với biểu đồ giá khung tuần giúp chúng ta duy trì định hướng của xu hướng chính. Nghiên cứu xu hướng tăng trước khi hình thành **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Cả giá **\$DJUSCC** và **RS** đều tăng rõ ràng cùng nhau.

Một **Buying Climax (BCLX)** xuất hiện trên biểu đồ giá và cũng rõ ràng trên biểu đồ **RS**. Một sự **Thay Đổi Tính Cách (CHoCH)** xảy ra sau đó. Lưu ý cách **RS** giảm mạnh sau **BCLX**. Đồng thời (sau đợt giảm giá ban đầu tạo đáy AR), động lượng giá giảm mạnh từ **BC** đã dẫn đến ba điểm **Secondary Tests (ST)**. Trong giai đoạn **ST**, đường **RS** chỉ nhích lên nhẹ trên Đường Trung Bình Động MA30 tuần giảm mạnh. Các nhà đầu tư ngắn hạn nên nghiên cứu cấu trúc này và cách nó cung cấp manh mối xuất sắc về xu hướng giá trong ngắn hạn (giảm).

Sự sụt giảm mạnh tạo mức đáy thấp với một **Shakeout** tuân theo trình tự của các **Secondary Tests (ST)**. Chỉ số **RS** yếu cho thấy **CO** đang sử dụng hành động **Secondary Tests (ST)** như một nơi để bán tháo và tiến hành **Phân Phối** cổ phiếu cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ. Đợt nỗ lực tăng sau **Shakeout** là dấu hiệu tốt về sự xuất hiện sớm của nguồn cầu. Phân tích giai đoạn là cách diễn giải về cách **giai đoạn Tái Tích Lũy** này đang hình thành.

Lưu ý sự biến động lớn của **Giai Đoạn /B/** với một hành động **Shakeout (SO)**, một đợt tăng giá lớn và một **Spring** nhỏ của **SO**. Sau đó, đợt tăng giá từ **Spring** khởi đầu xu hướng tăng. Tất cả điều này cho thấy cổ phiếu đang được **Hấp thụ (Absorbed)** lại bởi **CO**. Đợt tăng giá từ **Spring** đưa giá lên trên MA 30 tuần và sau đó sự biến động giảm bớt (**Absorption gần hoàn tất**). Việc Nhảy qua đường Kháng Cự một cách mạnh mẽ là sự cam kết quan trọng của giá vào xu hướng tăng. Điều này được xác nhận bởi xu hướng tăng của **Sức Mạnh Tương Đối**.

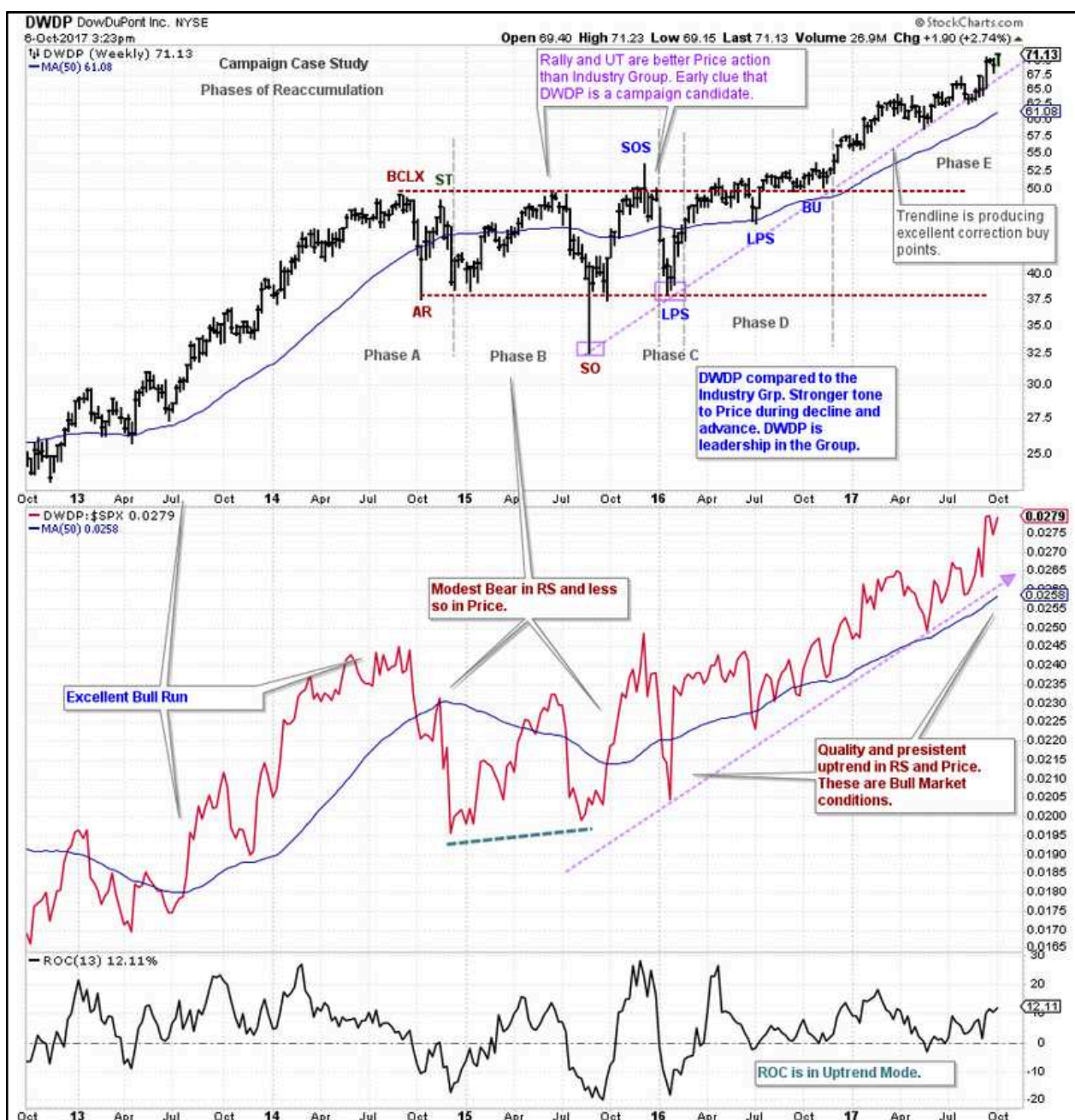
Đối với các nhà giao dịch và nhà đầu tư theo **phương pháp Wyckoff**, có nhiều điểm để vào lệnh theo hệ thống. Điểm tham gia giao dịch tiềm năng bao gồm việc giá đảo chiều tăng trở lại sau **Shakeout**. Hành động kiểm tra phiên **Spring** và tăng giá quay trở lại TR (cũng thích hợp hơn cho các nhà giao dịch). Điểm **Last Point of Support (LPS)** và **Jump and Backup (BU)**. Mỗi điểm vào có chiến lược đặt điểm dừng lỗ (SL) phù hợp. Các nhà đầu tư cũng có thể xem xét sự điều chỉnh lại về đường Trung Bình Động khi giá tăng.



Biểu đồ **PnF (Point and Figure)** của **Nhóm Ngành Hóa Chất Hàng Hóa** hiện đang khá mở rộng. Tuy nhiên, vẫn còn các mục tiêu target giá cao hơn nữa. Chỉ một phân đoạn được tính ở đây (**31 cột**). Do đó, **\$DJUSCC** này có tiềm năng lớn cho một chiến dịch đang tiếp diễn.

Bất kỳ xu hướng giá mới nổi nào trong một **Nhóm Ngành** đều có một hoặc nhiều cổ phiếu cơ bản đang dẫn dắt và hình thành xu hướng tăng giá mới này. Nhiệm vụ của chúng ta là tìm ra sự dẫn đầu trong chúng. Lưu ý các dấu hiệu của sự dẫn đầu sớm trong **DowDuPont (DWDP) (Trang 256)**. Sự giảm giá tạo ra một hành động **Shakeout (SO)** và sau đó đảo chiều tăng giá quay trở lại vào TR. **SO** có một bài **Test** trở lại tốt và sau đó tiếp tục tăng lên trên Kháng Cự và xuất hiện một **Sign of Strength (SOS)**. Chuỗi hành động này là một sự cải tiến rõ ràng so với **\$DJUSCC** ở ví dụ trước. Sau **Sign of Strength (SOS)**, một đợt điều chỉnh giảm nhanh đến Hỗ Trợ thiết lập tạo ra một **LPS** và sau đó tăng giá vượt qua khỏi Kháng Cự. Một loạt các **Backup** lại Kháng Cự từ trên xuống cho thấy sự thiếu biến động giảm và xác nhận hoàn thành việc hấp thụ nguồn cung (**Absorption**).

DWDP đã sẵn sàng để di chuyển lên và ra khỏi **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Tại phiên **LPS** thứ hai, **DWDP** và **RS** đang vững chắc trong xu hướng tăng đồng thời. Mỗi lần trở lại đường Xu Hướng tăng đại diện cho một nơi để bắt đầu vị thế hoặc thêm vào các vị thế hiện có. Xu hướng hiện đã được mở rộng ra khỏi các đường trung bình động MA và do đó có thể đang tiến đến tình trạng **Quá mua (Overbought)**. Liệu biểu đồ **PnF** cho chúng ta biết điều gì về các mục tiêu giá tiềm năng?





27-Sep-2017, 16:00 ET, daily, O: 69.52, H: 69.52, L: 68.27, C: 68.80, V: 6969250, Chg: -0.55 (-0.79%)
P&F Pattern Ascending Triple Top Breakout on 12-Sep-2017

Scaling: Traditional [Reversal: 3]

Two Segments

SOS

BCLX

AR

SO

13

LPS

LPS

Với **Phương pháp Wyckoff**, chúng ta có thể thấy trường hợp **Nhóm Hóa Chất Hàng Hóa** và **DWDP** đang trong xu hướng tăng giá lớn. **Cổ phiếu và nhóm ngành** này đang dẫn dắt thị trường tăng trưởng đi lên. Sự dẫn đầu thường kéo dài hàng tháng và thậm chí nhiều năm. Liệu còn **cổ phiếu** nào khác trong **nhóm ngành** này đang dẫn đầu?

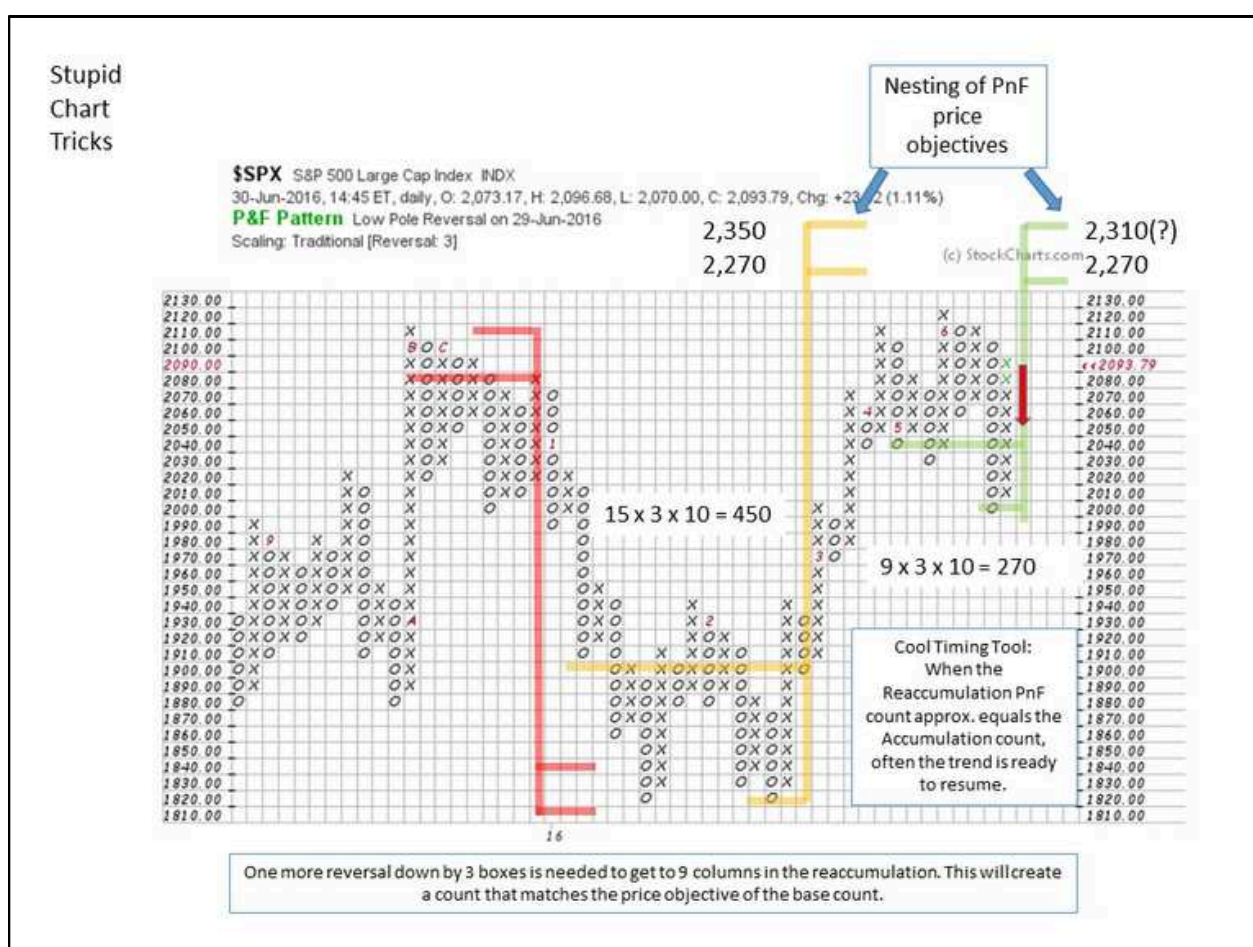
THỦ THUẬT BIỂU ĐỒ ĐƠN GIẢN VỚI POINT AND FIGURE (PNF)

PHẦN 38



Thủ thuật biểu đồ đơn giản là các quy tắc ngón tay cái ít được biết đến nhưng chúng thực sự hữu ích trong việc phân tích biểu đồ và giao dịch. Những thủ thuật này thực sự không ngu ngốc, mà còn rất thông minh và hữu ích. Qua thời gian, chúng ta thu thập những mẹo và thủ thuật này và tích hợp chúng vào việc phân tích biểu đồ hàng ngày. Chúng ta sử dụng chúng thường xuyên đến mức trở thành bản năng và gần như tự động.

Trong phần này, chúng ta khám phá một trong những thủ thuật yêu thích của tôi từ phương pháp đếm **target giá** theo **Chiều ngang (Horizontal)** của **Point and Figure (PnF)**. Khi hoàn thành một **giai đoạn Tích Lũy**, các nhà giao dịch theo **phương pháp Wyckoff** sẽ đếm **target giá** theo chiều ngang của khu vực trong quá trình xây dựng **Nguyên nhân** và dự báo ra một **Kết quả** có phạm vi mục tiêu **target giá** tiềm năng. Tại một thời điểm nào đó trong xu hướng tăng giá, có thể hình thành một phạm vi giao dịch **Tái Tích Lũy (SSR)**. Có một kỹ thuật để xác định khi nào **giai đoạn Tái Tích Lũy** có khả năng đã hoàn thành và xu hướng tăng giá sẽ tiếp tục. Công cụ **định lượng thời điểm** thông minh này là một trong những **'Thủ Thuật Biểu Đồ Đơn Giản'** đầu tiên của chúng ta.



Giai đoạn Tích Lũy trong hai tháng đầu năm 2016 đã cung cấp một quá trình xây dựng **Nguyên nhân** cho một xu hướng tăng giá mạnh mẽ. Kể từ tháng 4, **S&P 500 (\$SPX)** đã hình thành một **giai đoạn Tái Tích Lũy (Stepping Stone)**. Một kháng cự mạnh mẽ nằm ở khu vực giá cao của năm 2015, nơi thị trường đã có sự chững lại. Nguồn cung xuất hiện phía bên trên cần phải được hấp thụ trước khi thị trường có khả năng tăng giá lên mức giá cao mới. Liệu có một kỹ thuật nào để ước tính được khi nào **giai đoạn Tái Tích Lũy** đã hoàn thành và **\$SPX** sẵn sàng bước vào một xu hướng tăng giá mới hay không?

KỸ THUẬT ĐỊNH LƯỢNG THỜI ĐIỂM:

\$SPX (Trang 258) đã đạt mức giá 2,110 và sau đó bước vào giai đoạn **Tái Tích Lũy**. Đếm target giá trong **giai đoạn Tích Lũy** cho thấy mục tiêu **target giá** nằm trong khoảng từ 2,270 đến 2,350, điều này cho thấy vẫn còn tiềm năng tăng giá thêm. Chúng ta tự hỏi liệu có thể đạt được mục tiêu giá được tạo ra vào đầu năm hay không (minh họa bằng màu vàng). Từ tháng 4, sự vận động giá ở mức cao đã hình thành một **giai đoạn Tái Tích Lũy Stepping Stone (SSR)**. Có một kỹ thuật **định lượng thời điểm** mà chúng ta có thể sử dụng để xác định khi nào **giai đoạn Tái Tích Lũy** có thể kết thúc và xu hướng tăng bắt đầu. Khi đếm **target giá PnF** của **giai đoạn Tích Lũy** và đếm **target giá** của **giai đoạn Tái Tích Lũy** có cùng chung một mức giá xấp xỉ nhau, hãy tìm kiếm xu hướng tăng giá tiếp tục.

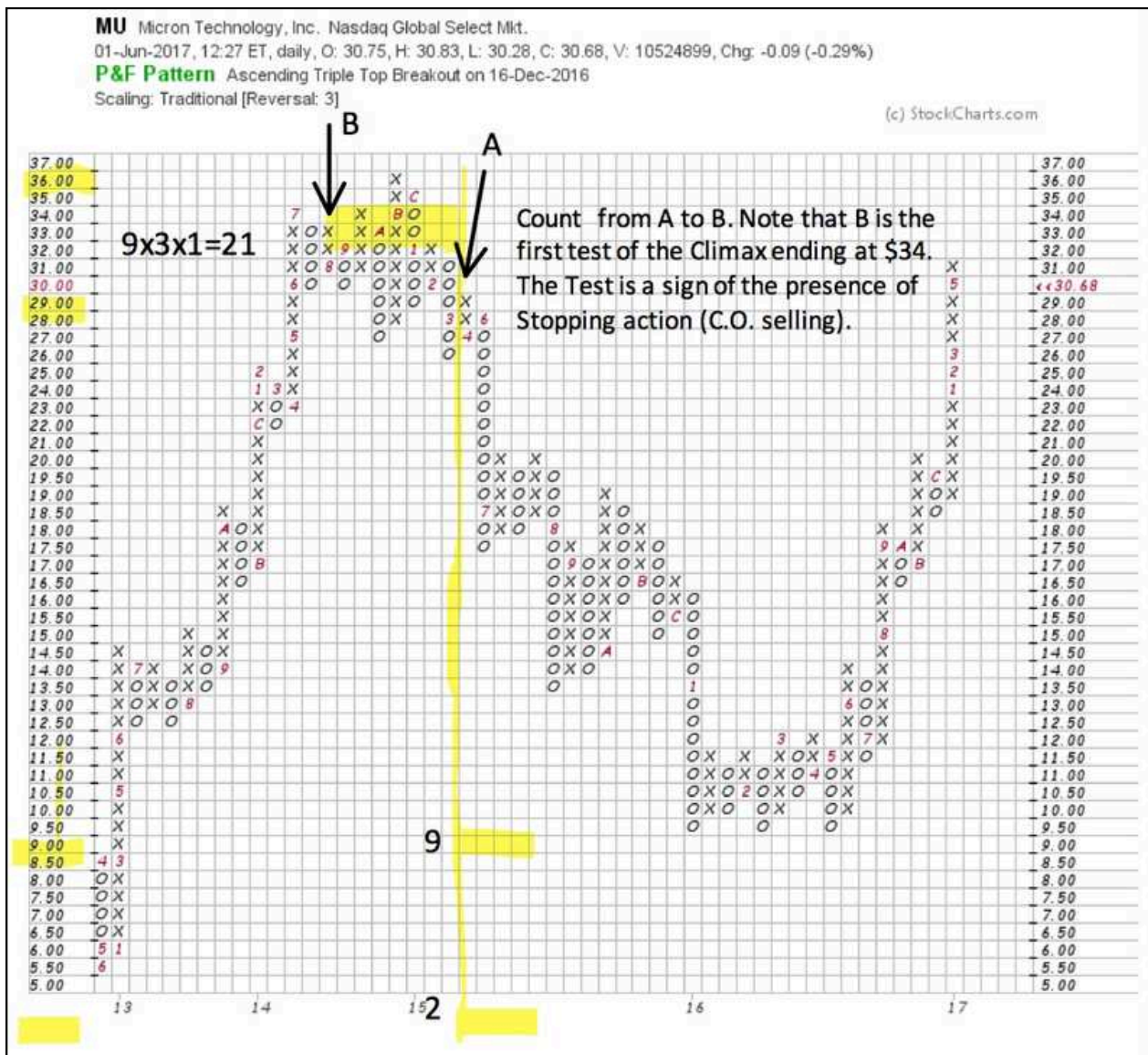
\$SPX là một nghiên cứu trường hợp thực tế về kỹ thuật **định lượng thời điểm** này. Trong **giai đoạn Tích Lũy**, số lượng **15 cột (ô nằm ngang)** đã hình thành trước khi bắt đầu tăng trưởng. Chúng ta chờ đợi **giai đoạn Tái Tích Lũy** sẽ có ít cột hơn trước khi tiếp tục xu hướng và khớp với mục tiêu **target giá** của **giai đoạn Tích Lũy**. Khi **giai đoạn Tái Tích Lũy** hình thành, chúng ta có thể ước tính trước được số **cột (ô nằm ngang)** cần thiết để khớp với mục tiêu **target giá** hình thành trong **giai đoạn Tích Lũy**.

Trong trường hợp này, số lượng với **9 cột (ô nằm ngang)** trong **giai đoạn Tái Tích Lũy** sẽ khớp với số lượng **15 cột (ô nằm ngang)** ở mức giá thấp hơn của **giai đoạn Tích Lũy**. Do đó, khi **giai đoạn Tái Tích Lũy** hoàn thành được khoảng 5-6-7 **cột (ô nằm ngang)**, chúng ta có thể ước tính rằng sẽ cần tổng cộng **9 cột (ô nằm ngang)** để thỏa mãn. Đây là một kỹ thuật **định lượng thời điểm**. Một khi chúng ta có đủ số lượng **9 cột (ô nằm ngang)**, chúng ta bắt đầu tìm kiếm sự hoàn thành của **giai đoạn Tích Lũy** trên biểu đồ dọc và sự tiếp tục của xu hướng tăng giá.

Lưu ý sự lồng ghép các mục tiêu đếm **target giá** trên biểu đồ **PnF**. Sau phiên Spring, một đợt giảm giá nữa (bởi **3 ô đảo chiều** trở lên) sẽ hoàn thành tổng cộng **9 cột (ô nằm ngang)**. Khi đếm **target giá Tích Lũy** và đếm **target giá Tái Tích Lũy** có mức giá ước tính xấp xỉ bằng nhau, chúng ta sẽ xem liệu **Thủ Thuật Biểu Đồ Đơn Giản** của chúng ta có hoạt động hay không.

KỸ THUẬT ĐẾM PNF TRONG GIAI ĐOẠN PHÂN PHỐI:

Một vấn đề phổ biến với việc đếm **PnF** cho **giai đoạn Phân Phối** là đếm quá nhiều. Chúng ta đã đề cập đến vấn đề này trong **Phần 33** trước đó. Việc xác định đếm **target giá** của **giai đoạn Phân Phối** trên **PnF** đúng và chính xác là một khái niệm tinh tế. Dưới đây là một kỹ thuật để giúp xác định các **target giá** thận trọng hơn (và tôi thấy chính xác hơn).



Chúng ta hãy luôn bắt đầu đếm **target giá** từ phía bên phải của **giai đoạn Phân Phối**. Trên biểu đồ thường, hãy tìm **Last Point of Supply (LPSY)**, sau đó xác định điểm này trên biểu đồ **PnF** và đếm số lượng các **cột (ô nằm ngang)** về lại phía giai đoạn đầu của quá trình hình thành (từ phải sang trái). Thay vì đếm đến điểm **Buying Climax (BCLX)**, bạn hãy dừng lại ở điểm **Secondary Test (ST)** của **BCLX**. Đếm **target giá** của quá trình Phân Phối sẽ nhỏ hơn. Dừng lại ở điểm **ST** là hợp lý. Đó là nơi mà **Composite Man/Operator (CO)** can thiệp và bán tháo cổ phiếu cho thị trường, do đó xác nhận dừng lại quá trình tăng giá (CHOCH). Sự hiện diện của **CO** dẫn đến một thị trường vận động trong phạm vi TR. Hai kịch bản: **giai đoạn Tái Tích Lũy** hoặc **Phân Phối** sẽ hình thành.



Trên biểu đồ khung tuần này, chúng ta có thể thấy một **giai đoạn Phân Phối** hình thành vào năm 2014/15 sau một **Buying Climax (BCLX)**. Nghịch lý của việc đếm **target giá PnF** tạo ra mức giá giảm quá lớn đã được giải quyết bằng cách lấy mục tiêu từ **LPSY** đến **ST** (của **BCLX**).

Lưu ý đợt phục hồi tăng giá rất yếu sau **Sign of Weakness (SOW)**. Đây là **Last Point of Supply (LPSY)** và là điểm bắt đầu thực hiện đếm **target giá PnF** của **giai đoạn Phân Phối**. Điểm **LPSY** chỉ có thể tăng giá đến ngang khu vực của **Automatic Reaction (AR)**. Kháng cự này là một dạng cản trở quan trọng mà **MU** không thể tăng giá trở lại được, từ đó **giai đoạn Downtrend** bắt đầu một cách mạnh mẽ. Kết quả được đánh dấu trên biểu đồ là mục tiêu **target giá PnF** trong khoảng (\$9 / \$2). Đã có một **Selling Climax** dừng lại hành động giảm giá ở mức giá \$9.

Việc sử dụng kỹ thuật này để làm cho mục tiêu **target giá** trong **giai đoạn Phân Phối** của bạn sẽ được thận trọng và chính xác hơn. Sau đó, sử dụng kỹ năng đọc **"Tape Reading"** của bạn để xác định sự kết thúc của **giai đoạn Downtrend** trên biểu đồ (thường là một **Selling Climax - SCLX**).

NGHIÊN CỨU CÁC TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH TRONG WYCKOFF

PHẦN 39



Nghiên cứu các trường hợp điển hình trong Wyckoff giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách thị trường hoạt động thông qua các giai đoạn và chu kỳ giá. Bằng cách xem xét các ví dụ thực tế về hành vi **giá và khối lượng**, nhà đầu tư có thể nhận diện các mô hình quan trọng và dự đoán xu hướng thị trường. Những trường hợp này không chỉ cung cấp kiến thức lý thuyết mà còn minh họa cách áp dụng **phương pháp Wyckoff** vào các quyết định giao dịch thực tế.

Giai đoạn Tích lũy là một quá trình hấp thụ từ đầu đến cuối. Mục đích của **giai đoạn Tích lũy** là tạo ra một môi trường phạm vi giá nơi mà **Nhà Điều Hành Tổng Hợp (Composite Man/Operator - CO)** có thể lên chiến dịch tích lũy mua vào một số lượng lớn cổ phiếu mà không làm cho giá tăng. Điều này được gọi là **Hấp thụ (Absorption)**. Một xu hướng tăng giá mạnh mẽ và dài hạn của cổ phiếu sẽ theo sau quá trình **Tích lũy**. Sự Hấp thụ cổ phiếu là việc loại bỏ những nhà đầu tư tay yếu **Weak Hands (WHs)** ra khỏi thị trường. **CO** đang tích cực mua cổ phiếu và phải làm sao để cho cổ phiếu không thể mua được bởi công chúng hoặc các tổ chức khác. Mục tiêu của **CO** là thu gom những cổ phiếu này một cách âm thầm mà không làm cho cổ phiếu nhảy ra khỏi khu vực Tích lũy quá sớm. **CO** che đậy rất kín đáo về hoạt động của họ để không thu hút sự chú ý không mong muốn từ các tổ chức lớn khác, bởi việc thu hút thêm các tổ chức lớn khác sẽ làm gia tăng sự cạnh tranh cho việc Tích lũy các cổ phiếu có sẵn ở trên thị trường.

Giai đoạn Tích lũy này trở nên ngày càng khó khăn khi phạm vi **Tích lũy** đi về những giai đoạn cuối cùng để hoàn tất quá trình và xu hướng tăng giá mới bắt đầu. Một số trường hợp sẽ có rất ít cổ phiếu được bán ra bởi công chúng hoặc các tổ chức khác, ngoài ra lại còn có rất nhiều sự cạnh tranh mua vào của các tổ chức khác cho những cổ phiếu còn lại ít ỏi này. Đây là một công việc đòi hỏi kỹ năng rất cao và số tiền cực lớn của **CO** mới có thể tích lũy đủ số lượng cổ phiếu mà họ mong muốn.

Khác với bất kỳ phương pháp biểu đồ nào khác, **Phương pháp Wyckoff** nhận ra sự vận động và hoàn thành của quá trình **Tích lũy** từ đầu đến cuối. Nó làm rõ những đặc điểm quan trọng của **giá và khối lượng** trong quá trình **Hấp thụ (Absorption)**. Việc quan sát và phân tích logic cho chúng ta thấy rằng cấu trúc của **giá và khối lượng** sẽ thay đổi theo những cách mà người quan sát cẩn thận có thể nhận biết. Những sự thay đổi này báo hiệu vị trí của **giai đoạn Tích lũy** trong quá trình tiến đến sự hoàn tất.

Phân tích các giai đoạn trong **Phương pháp Wyckoff** là sẽ giúp cho chúng ta theo dõi được dấu chân của **Nhà Điều Hành Tổng Hợp - CO** trong các chiến dịch của họ. Vui lòng tham khảo các phần trước đây để xem lại việc **Phân tích Giai đoạn** cũng như các ví dụ trước đó và sau đây chúng ta sẽ thực một số các nghiên cứu trường hợp sử dụng các ví dụ trên thị trường hiện tại.

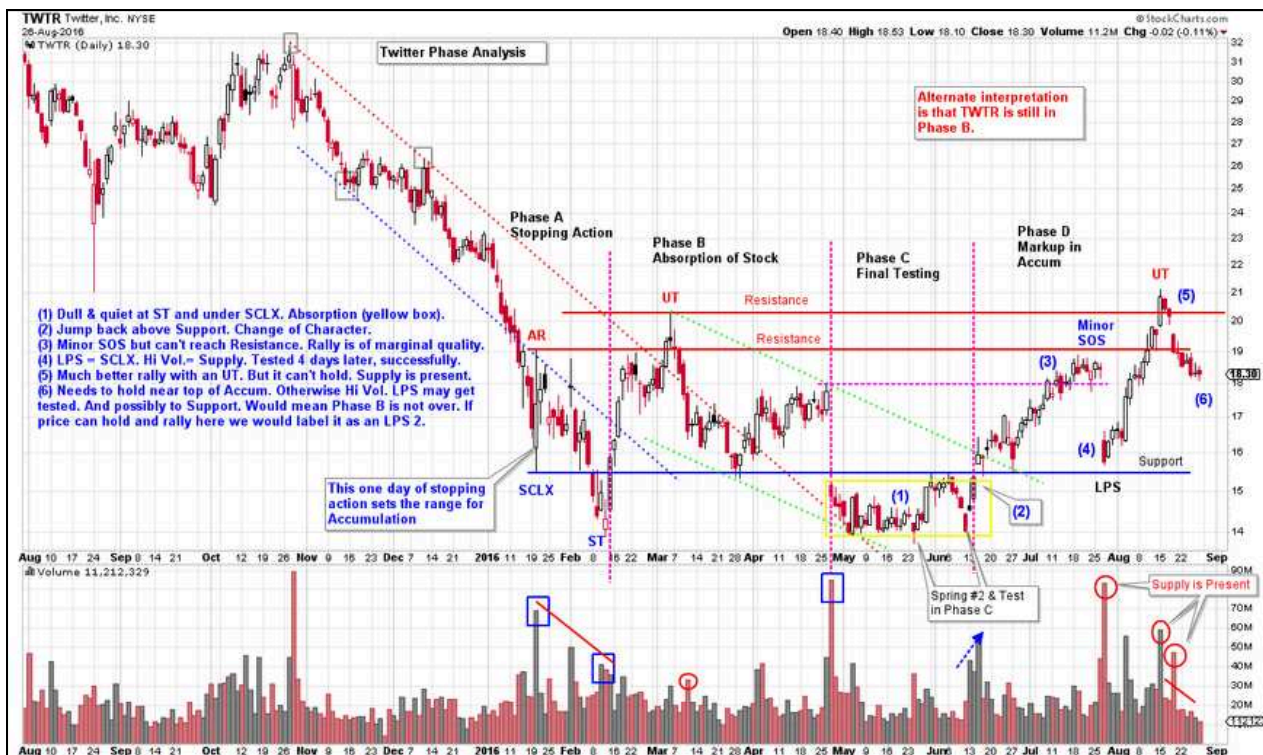


Quan sát biểu đồ của **Micron Technology (MU)**: Hãy tìm các sự đột biến rất lớn về khối lượng và sự biến động mạnh của giá cổ phiếu khi giảm giá vào một mức đáy thấp đánh dấu sự khởi đầu của phạm vi **giai đoạn Tích lũy**. Đây là một **Selling Climax - SCLX**. Sau nhịp **Automatic Rally - AR** và **Secondary Test - ST**, **Giai đoạn [A]** hoàn tất với sự xác nhận của **ST (A) - CHOCH**. **Giai đoạn [B]** là một phạm vi giao dịch biến động giá và không có mục đích, khiến các nhà đầu tư nhỏ lẻ nản lòng đến mức họ từ bỏ và bắt đầu bán cổ phiếu của mình. Lưu ý hai đợt **Upthrust Action - UA as UT** dường như vượt qua khỏi phạm vi giao dịch TR nhưng sau đó, đột ngột thất bại và sau đó giá giảm quay trở lại ngay phạm vi TR. Sau **UA as UT** thứ hai, giá giảm mạnh xuống mức đáy thấp của khu vực Hỗ Trợ (hành động điển hình của **Giai đoạn [B]**).

Khi giá bắt đầu giảm đến khu vực Hỗ Trợ trong **Giai đoạn [B]** (thường vận động kéo dài), những người theo **Phương pháp Wyckoff** sẽ bắt đầu tìm kiếm các tín hiệu cho các vị thế vào lệnh tham gia giao dịch. Nếu một mức thấp mới (LL) giảm xuống dưới TR được tạo ra, dự kiến sẽ có một phiên **Spring** rũ bỏ. Nhưng nếu không có mức thấp mới nào được tạo ra ở đây, thì một phiên **Last Point of Support - LPS** được dự kiến sẽ xảy ra. Việc kiểm tra các mức giá đáy thấp trước đó là một nguyên tắc chính trong **Phương pháp Wyckoff**. Phiên **LPS** đang kiểm tra lại nguồn cung xuất hiện trong giai đoạn **SCLX** và hai **ST**. Khi một mức đáy thấp được tạo ra với khối lượng bán rất cao, thì việc sẽ có một vài lần kiểm tra lại mức giá đáy này sẽ cần được tiến hành cho đến khi xác định được nguồn cung đã thực sự cạn kiệt hoặc đã bị hấp thụ, lúc đó giá mới có thể tiếp tục tăng. Đó là những gì đang xảy ra tại **LPS**.

Một **LPS** hoặc một **Spring** đều thực hiện cùng một loại công việc; đó chính là kiểm tra lại các mức đáy thấp có khối bán lượng cao (cung lớn) trước đó. Việc kiểm tra thành công sẽ cho khối lượng bán giảm dần tại **LPS** so với các mức đáy thấp trước đó. Nguồn Cung đang được **Hấp thụ**.

Sau một **LPS** và **Test** lại của **LPS**, chúng ta theo dõi một nỗ lực phục hồi tăng giá lên vùng đỉnh của khu vực Tích lũy. Chúng ta đang tìm kiếm một nhịp tăng giá phục hồi chất lượng thể hiện sự **Thay Đổi Tính Cách (Change of Character - CHOCH)**. Những đặc điểm về biên độ giá mở rộng đi kèm với khối lượng mua tăng dần lên và đây là bằng chứng của việc mua mạnh mẽ (nguồn cầu tốt). Ngoài ra, giá cổ phiếu có khả năng tăng nhảy vọt lên trên các đỉnh **UA as UT** trước đó và giữ giá vận động trên khu vực Tích lũy. Sau một dấu hiệu của **SOS**, một **Backup to the Edge of the Creek - BUEC** hình thành. Đây là một khoảng giá tạm dừng cho phép việc hấp thụ thêm cổ phiếu xung quanh và trên đường Kháng Cự sẽ diễn ra. Cổ phiếu lúc này đang được mua và nắm giữ chủ yếu bởi **CO** theo tỷ lệ tăng giá từ mức đáy thấp của **LPS**, chủ yếu việc mua tiếp tục sẽ diễn ra vào các khoảng dừng và điều chỉnh giảm nhẹ để **Test**. Vì có sự **Thay Đổi Tính Cách (CHOCH)** này, khu vực này được gắn nhãn là **Giai đoạn |D|** và đó là nhịp phục hồi tăng giá ra khỏi TR Tích lũy. **Giai đoạn |D|** kết thúc sau **SOS 2** và **BUEC 2**. **Giai đoạn |E|** đánh dấu sự khởi đầu của xu hướng tăng giá.



Quan sát biểu đồ của **Twitter (TWTR)**: Vào mức đáy thấp của tháng 1, phạm vi vận động giá giữa Hỗ Trợ và Kháng Cự được thiết lập, tất cả diễn ra trong vòng một ngày (**Lưu ý SCLX và AR**). Chúng ta xác định đây là **SCLX** vì có sự bùng nổ lớn về khối lượng và với việc khả năng mức giá đóng cửa không đạt được mức thấp và tăng vào ngày hôm đó. Chứng tỏ đã có sự mua vào mạnh mẽ hiện diện ngay trong phiên. Một sự xuất hiện cực lớn về khối lượng tại **SCLX** sẽ cần được kiểm tra lại trong tương lai và điều này đã xảy ra tại **ST**. **Giai đoạn |A|** hoàn tất sau hành động kiểm tra thành công tại **ST (CHOCH)**. Sự biến động giá là đặc điểm thường thấy trong **Giai đoạn |B|**. Sau một hành động **UT**, giá đảo chiều và giảm dễ dàng, trong khi các đợt phục hồi tăng giá lại rất khó khăn trong giai đoạn này.

Vào tháng 5 và tháng 6, một **TR Sub Absorption** (hộp màu vàng) ở đáy của **giai đoạn Tích lũy** dưới

đường Hỗ Trợ của **SCLX**. Trong khoảng thời gian vận động ảm đạm này, một phiên **Spring số #2** rũ xuống dưới **ST** và giá bắt đầu đảo chiều tăng trở lại vào phiên sau đó. Sau khi một hành Test lại phiên **Spring #2** thành công, giá tiếp tục tăng lên và quay trở lại vào trong TR (đường màu xanh). Điều này kết thúc việc kiểm tra cuối cùng của **Giai đoạn |C|**.

Trong **Giai đoạn |D|**, chúng ta chờ đợi giá sẽ tiếp tục tăng lên trên đỉnh của khu vực Tích lũy. Nhịp giá phục hồi tăng trong **Giai đoạn |D|** không thể đạt đến đường Kháng Cự trên tại **AR** trước khi giá giảm mạnh do chịu tác động tin tức về thu nhập. Chúng ta sẽ ghi nhận đỉnh phục hồi tăng giá này là một **Dấu Hiệu Nhỏ Của Sức Mạnh (Minor Sign of Strength)** vì nó không thể đạt đến đường Kháng Cự và quay trở lại giảm xuống **LPS**. Nỗ lực phục hồi tăng giá sau **LPS** có khối lượng tốt hơn và giá vượt qua **UT** trong một đợt tăng giá gần như thẳng đứng, điều này cải thiện so với nhịp giá phục hồi trước đó. Việc khối lượng bán tăng đột biến tại **LPS**, điều này chứng tỏ vẫn còn sự hiện diện nguồn cung lớn cổ phiếu. Chúng ta kỳ vọng rằng giá thường phải kiểm tra lại mức khối lượng cao đó vào các phiên sau đó. Do đó, việc giá trở lại khu vực hiện đang được gắn nhãn **LPS** có thể nằm trong tương lai của **TWTR**. Có thể cần thiết phải kiểm tra lại mức giá \$14.

Sau khi giá tăng lên mức \$21, chúng ta theo dõi có sự xuất hiện của một **Dấu Hiệu Của Sức Mạnh (SOS)** có thể giữ giá vận động ngắn trên Kháng Cự. Việc giá càng ít quay trở lại khu vực Tích lũy thì càng tốt. Nhưng **TWTR** không thể giữ giá và bắt đầu cho thấy dấu hiệu suy yếu đi và khối lượng bán cao xuất hiện ngay lập tức. Một kịch bản tăng giá ở đây sẽ bao gồm việc giá ổn định và bắt đầu giao dịch trong một phạm vi nhỏ tại khu vực Kháng Cự. **TWTR** là một bức tranh chưa rõ ràng. Cung vẫn còn hiện diện ở đỉnh của **giai đoạn Tích lũy** và một **M-SOS** không hình thành. Vì những lý do này, chúng ta phải luôn cảnh giác và không giả định rằng bất kỳ kết quả nào cũng có khả năng xảy ra.

Phiên **Spring và LPS** đã tạo ra các điểm mua lý tưởng trước đó. Bây giờ **TWTR** cần phải chứng minh rằng giá có thể chống lại sự giảm giá trở lại vào khu vực Tích lũy này và vận động gần đỉnh của phạm vi. Các đợt điều chỉnh giảm nên có đặc điểm của sự thu hẹp biên độ giá và khối lượng bán thấp để chứng minh rằng sự hấp thụ đã và đang diễn ra. Nếu sự yếu kém tiếp tục với sự mở rộng của khối lượng bán và biên độ giá giảm mạnh, thì chúng ta sẽ kết luận rằng nguồn cung đang có sự gia tăng, điều này có thể khiến giá bị giảm xuống. Nếu kịch bản thứ hai này xảy ra thì chúng ta sẽ gắn nhãn lại **Giai đoạn |C| và |D|** như là sự tiếp tục của **Giai đoạn |B|**, và hãy chờ đợi các phiên kiểm tra cuối cùng vẫn đang chờ đợi ở phía trước.

Phương pháp Wyckoff luôn là một câu chuyện đang được mở ra nơi mà những khúc quanh và sự bất ngờ có thể xảy ra. Chúng ta phải luôn sẵn sàng cập nhật các kịch bản và nhãn dán của mình, do đó, hãy điều chỉnh chiến thuật một cách linh hoạt và không rập khuôn của chúng ta.

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP NHẢY QUA CON LẠCH (JUMPING THE CREEK):

Hãy cùng xem lại khái niệm về '**Con lạch - Creek**' (**Phần 7, Trang 23**). Đây là một nguyên tắc phức tạp của **Phương pháp Wyckoff**, nhưng khi bạn đã hiểu, chúng sẽ trở thành một lợi thế giao dịch rất mạnh mẽ. Các vùng Hỗ Trợ và Kháng Cự thường được hiểu là sự tác động ở các mức giá tuyến tính. Các đường ngang được vẽ trên biểu đồ để đại diện cho các mức cản quan trọng này. Chúng ta sử dụng các vùng Hỗ Trợ và Kháng Cự trong phân tích biểu đồ với sự quan sát tỉ mỉ.

Trong khu vực **giai đoạn Tích lũy và Tái Tích lũy**, các lực của Cung và Cầu đang cạnh tranh với nhau. Chúng ta sẽ đánh giá chất lượng của nguồn Cung và nguồn Cầu này để xác định bên nào sẽ thành công. Nguồn Cung (bán) tạo áp lực giảm giá. Nếu chất lượng của nguồn Cầu cao, cuối cùng phần lớn nguồn Cung sẽ được Hấp thụ bởi các **Strong Hands (SHs)**. Cổ phiếu sẽ trở nên khan hiếm, khó mua vì đang nằm trong tay của **CO** và xu hướng giá của cổ phiếu sẽ tăng lên.

Trên biểu đồ, **Con lạch - Creek** là một đường biến đổi uyển chuyển với việc kết nối các đỉnh giá lại với nhau. Những đỉnh này là nơi xuất hiện việc bán ra và ngăn chặn sự tăng giá tới khu vực Kháng Cự (nguồn Cung hiện diện). Vì việc bán ra này xảy ra ở các mức giá khác nhau nên đường Kháng Cự là một cản mềm với sự biến đổi uyển chuyển (giống như một con lạch có các khúc quanh co). Khi kết thúc những đợt bán ra này, chúng ta sẽ tìm kiếm những khoảnh khắc then chốt khi áp lực bán đã cạn kiệt và cổ phiếu có thể bắt đầu một xu hướng tăng giá mới. Chúng ta đang tìm kiếm khoảnh khắc khi việc mua vào được diễn ra mạnh mẽ đảo ngược xu hướng bán ra và một xu hướng tăng giá mới xuất hiện. Hãy cải thiện kỹ năng giao dịch của chúng ta bằng cách xem xét khái niệm về **Con lạch - Creek**.



Trong quá trình **Tái Tích lũy** đối với **Dầu Thô (\$WTIC)** (Trang 266), việc bán ra dẫn đến một loạt các đỉnh thấp hơn (LH) bắt đầu với việc tạo ra **Automatic Rally (AR)**. **Con lạch - Creek** phía dưới đang thể hiện cho đà giảm duy trì. Việc **Nhảy (Jump)** qua **Con lạch - Creek** dưới này sẽ chỉ ra sự hiện diện của nguồn cầu mua vào mới. **Cú Nhảy (Jump)** này cần phải phá vỡ vượt lên trên mức giá cao ngày 9/3, với khối lượng tăng cao dần và giá đóng cửa gần mức cao của một **thanh S-bar** mạnh mẽ. Điều này đã xảy ra vào ngày 16/3 với sự tiếp tục tăng vào ngày 20/3. **\$WTIC** tăng giá ngay lên trên vùng Kháng Cự với một **Dấu Hiệu Của Sức Mạnh (SOS)**. Tại mức Kháng Cự này, chúng ta chờ đợi một sự điều chỉnh giảm quay lại kiểm tra của **BU**, tiềm năng hơn nếu nhịp điều chỉnh giảm này không nên giảm xuống dưới mức của **Cú Nhảy (Jump)** trước đó. Tiếp theo, hãy tìm một **Cú Nhảy (Jump)** qua **Con lạch - Creek** khác phía trên với các thanh **S-bar** tốt tiếp diễn đi kèm với sự tăng cao khối lượng và biên độ giá rộng. Khi điều này xảy ra, những hành động này sẽ đưa **\$WTIC** tăng lên và ra khỏi khu vực **Tái Tích lũy**. Việc **Nhảy qua con Lạch (Jumping the Creek)** không phải là một mức giá chính xác, nhưng đó là một sự kiện quan trọng trong một khu vực được đi kèm theo xác nhận của **giá và khối lượng**.



Biểu đồ hàng tuần của **Polaris (PII)** cho thấy một **Con lạch - Creek** ở dưới và một ở trên đang hoạt động. Bốn mũi tên màu đỏ làm nổi bật các mức giá khác nhau nơi xuất hiện của hoạt động bán ra. Chúng ta kết nối các đỉnh này với nhau minh họa lý do tại sao phép ẩn dụ về **Con lạch - Creek** hoạt động. Chúng ta đang cảnh giác với một **Cú Nhảy (Jump)** vì các đợt giảm giá thiếu khối lượng bán duy trì (đang bị Hấp thụ). Cú nhảy **JAC** phía dưới có phần đáng nghi ngờ vì mặc dù có khối lượng cầu tốt nhưng các **thanh S-bar** thiếu chất lượng (**Đặc tính của S-bar**). Một phiên **Back-Up (BU)** sau đó kiểm tra có khối lượng bán rất thấp và biên độ giá hẹp, điều này khiến chúng ta thấy rằng đang có sự Hấp thụ diễn ra ở đây. Cú nhảy **JAC** phía trên có các **thanh S-bar** mạnh mẽ và khối lượng mua tốt. Các nhà giao dịch nên bắt đầu tham gia một vị thế dựa vào sức mạnh của các **thanh S-bar** này, đặt điểm dừng dưới mức đáy thấp trước đó (được gắn nhãn **BU**).

Cú Nhảy **JAC** này tạo ra một đợt tăng giá từ mức giá khoảng \$87 đến \$106 và có một **BU** rất nông trên đường Kháng Cự. Xu hướng tăng giá đang có hiệu lực.



Dưới đây là một nghiên cứu trường hợp chưa hoàn thành về **Nordstrom (JWN)**. Dường như cổ phiếu này đã **Nhảy qua con Lạch (Jumping the Creek)** phía dưới với biên độ giá rộng và khối lượng mua tốt. Nhịp **BU**EC hiện tại không nên giảm xuống quá sâu vào khu vực của cú nhảy JAC trước đó. Trong suốt quá trình điều chỉnh giảm giá hiện tại, khối lượng và biên độ giá đều rất thấp trên biểu đồ khung tuần này. Chúng ta sẽ theo dõi một điểm đảo chiều tăng lên khi đợt **BU**EC này kết thúc. Điều quan trọng là chờ đợi bằng chứng của sức mạnh (**SOS**) với khối lượng tốt. Nếu Cú Nhảy **JAC** tiếp theo xảy ra, một động thái vượt qua đường Kháng Cự dự kiến sẽ cho chúng ta thấy một **Major Sign of Strength (M-SOS)** và sự hoàn tất của quá trình **Hấp thụ (Absorption)**.

Khái niệm tuyệt vời về **Con lạch - The Creek** là một lời nhắc nhở về tính chất hoạt động mạnh mẽ của nguồn cầu trong việc phân tích biểu đồ. Khái niệm đối lập của **Con lạch - The Creek** là **Tảng Băng - The ICE** xuất hiện trong quá trình **Phân Phối (Tham khảo Phần 30, Trang 153)**.

NGHIÊN CỨU & ĐÁNH GIÁ LẠI GIAI ĐOẠN TÁI TÍCH LŨY (SSR):

Khi một cổ phiếu bước vào một xu hướng tăng giá mạnh mẽ, nó có thể tiếp tục trong một khoảng thời gian dài, có khi kéo dài nhiều năm. Nhưng cuối cùng, ngay cả xu hướng tăng giá mạnh nhất cũng cần một sự nghỉ ngơi. Trước khi đến giai đoạn nghỉ này, chất lượng sở hữu của cổ phiếu lưu hành sẽ có xu hướng bị suy giảm. Những **Nhà Điều Hành Tổng Hợp (CO)** nắm giữ phần lớn cổ phiếu lưu hành ngay từ giai đoạn đầu của một xu hướng tăng giá mới. Sau đó, khi xu hướng tăng giá diễn ra được một thời gian, cổ phiếu được chuyển đến tay những nhà đầu tư yếu hơn **Weak Hands (WHs)**. Đó đó, cổ phiếu cần có một sự nghỉ ngơi dưới dạng **Tái Tích lũy (Stepping Stone Reaccumulation - SSR)**. **CO** sẽ tận dụng các **giai đoạn Tái tích lũy** để thu gom tiếp các cổ phiếu lẻ từ những nhà đầu cơ ngắn hạn.

Một xu hướng tăng giá mạnh mẽ thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm từ nhiều nhà đầu tư đầu cơ và đám đông công chúng. Điều này cuối cùng dẫn đến việc làm bất ổn xu hướng giá và dẫn đến một sự điều chỉnh giảm giá lớn và bất ngờ. Nguyên nhân của sự suy yếu giá này là do các nhà giao dịch ngắn hạn (**Weak Hands - WHs**), những người sẵn sàng bán ra và chốt lời ngắn hạn nhanh chóng khi có những dấu hiệu điều chỉnh nhỏ nhất trên bảng giao dịch.

Giải pháp cho sự thay đổi và thanh lọc trong cơ cấu sở hữu của cổ phiếu là sự xuất hiện của các giai đoạn **'Tái Tích Lũy' (Stepping Stone Reaccumulation - SSR)**. **Giai đoạn Tái Tích Lũy** là một giai đoạn giá cổ phiếu vận động đi ngang hoặc giảm, có thể kéo dài từ vài tháng đến vài năm. Hầu như không có ngoại lệ, bất kỳ cổ phiếu nào trong xu hướng tăng dài hạn sẽ trải qua một hoặc nhiều lần tạm dừng giá trên đường đi lên đến điểm kết thúc của đợt tăng giá. Những người theo Wyckoff trở thành bậc thầy trong nghệ thuật đánh giá và giao dịch trong **giai đoạn Tái Tích Lũy** (Hãy xem lại chủ đề này trong **Phần 11, Trang 40**).

Nguyên nhân của một giai đoạn Tái Tích Lũy là gì?

Các nhà đầu cơ trở nên thiếu kiên nhẫn với một cổ phiếu trong **giai đoạn Tái Tích Lũy** và có xu hướng tìm kiếm các cơ hội khác trên thị trường. Ngoài ra, một số cổ đông bán lẻ nắm giữ dài hạn trở nên nản lòng và bắt đầu thực hiện bán cổ phiếu của họ. Thường thì các nhà phân tích cổ phiếu sẽ kết luận rằng **giai đoạn Tái Tích Lũy** là một đỉnh đảo chiều và là sự kết thúc của xu hướng tăng giá. Chúng ta có một số nghiên cứu trường hợp khám phá cách giao dịch một kiểu **giai đoạn Tái tích lũy** nhất định.

Như một quy tắc chung, một xu hướng tăng giá sẽ bị chặn lại bởi một **Buying Climax (BCLX)** như có thể thấy ở **Dollar Tree (DLTR) (Trang 270)**. Một đợt điều chỉnh giảm giá tới 17,6% trong 4 tháng tiếp theo và kết thúc với một **Selling Climax - SCLX**. Thông thường, sự giảm giá lớn mạnh nhất thường xảy ra ở đầu của một **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Một đợt giảm giá lớn như vậy có nghĩa là một **giai đoạn Tái Tích Lũy** phải diễn ra khi **CO** cẩn thận thu gom cổ phiếu. Vì có một nhóm các tổ chức lớn **CO** đã tham gia với cổ phiếu (họ sở hữu một phần lớn cổ phiếu từ đầu xu hướng tăng),

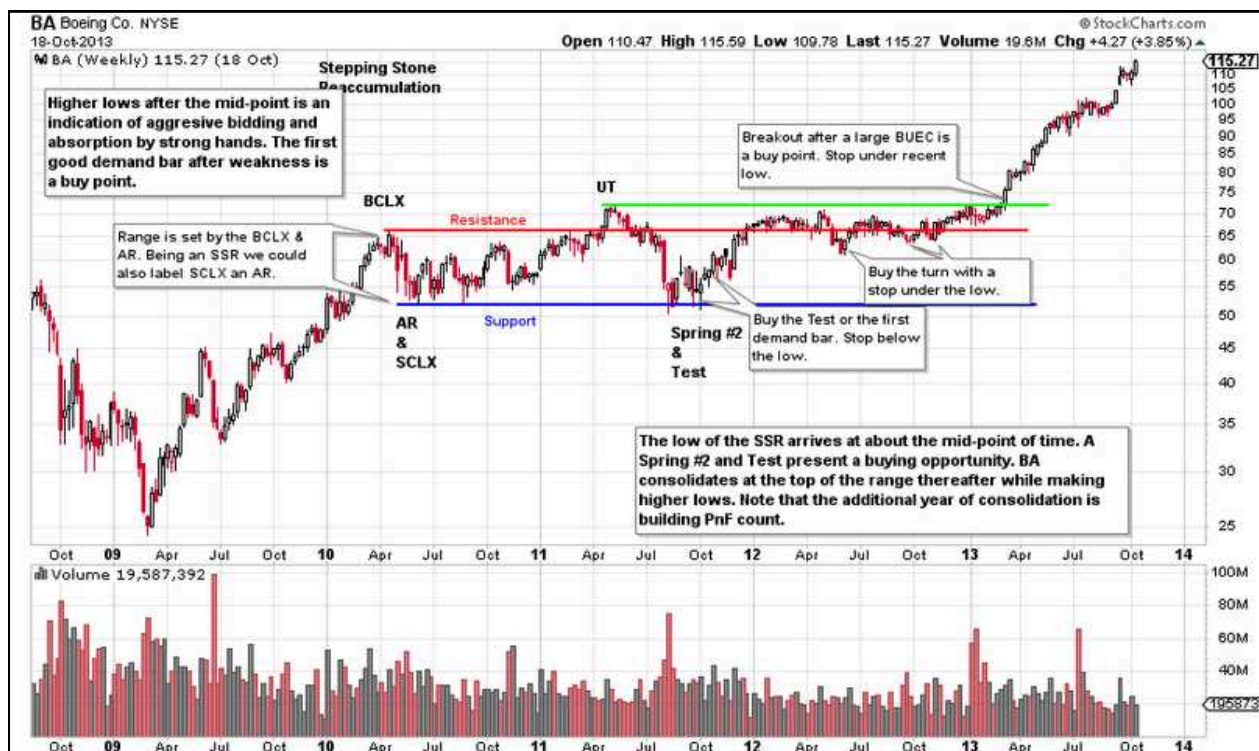
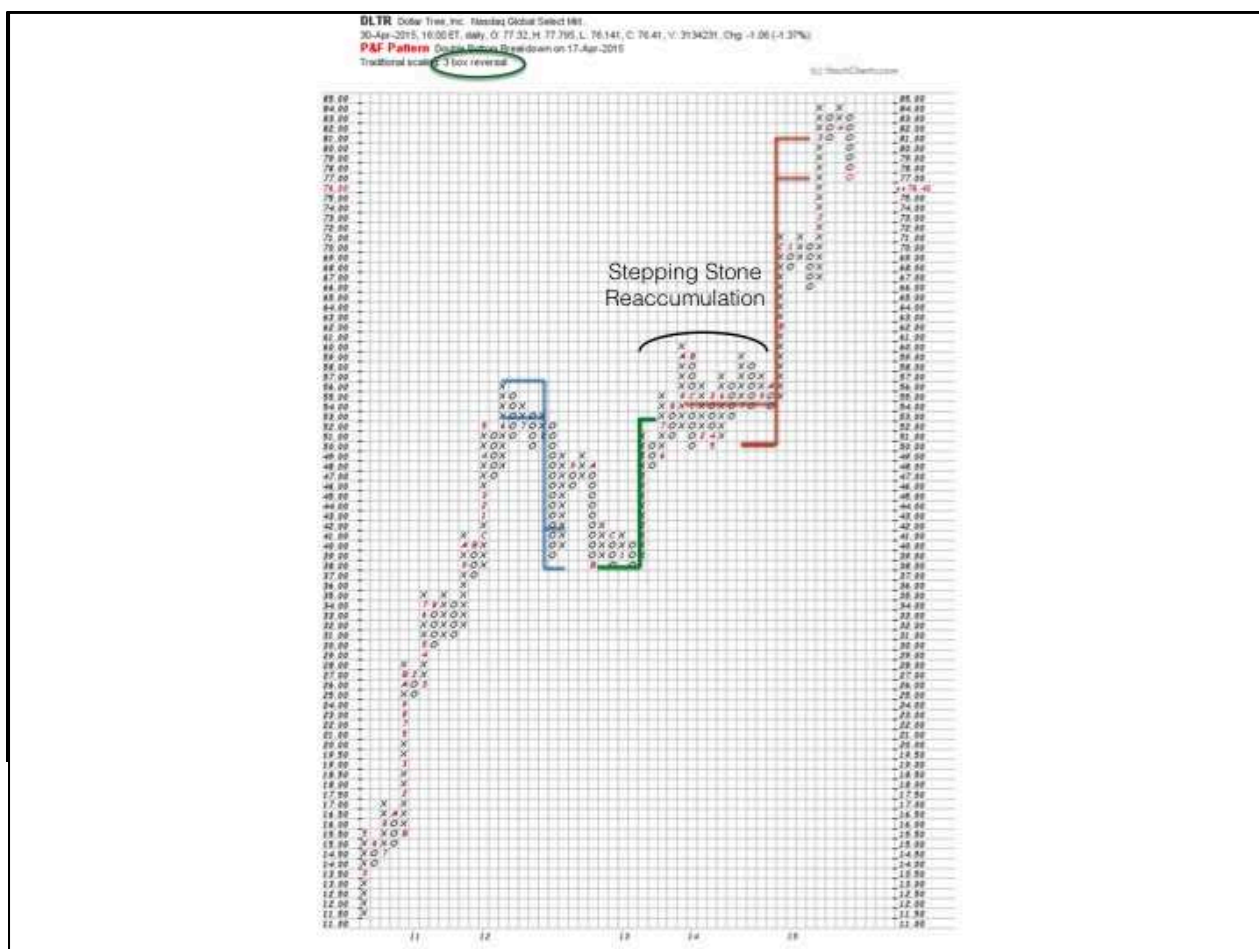


một **giai đoạn Tái Tích Lũy** thông thường sẽ dành ít thời gian vận động ở đáy phạm vi gần Hỗ Trợ. Chúng ta sẽ chú ý quan sát với các mức đáy cao hơn (HL) đang được hình thành và sẽ cố gắng mua tại những điểm giao cắt này. Sau **Secondary Test (ST)**, giá của **DLTR** tăng lên khu vực kháng cự và vận động một thời gian ở đó.

Có tổng cộng 4 điểm mua được làm nổi bật (xem lại Hệ thống điểm vào lệnh và thoát lệnh **Phần 27, Trang 131**). Đó là **ST**, **Last Point of Support - LPS**, đợt điều chỉnh tại **Backup to the Edge of Creek - BUEC** và sự bứt phá của **BUEC**. Đặt điểm dừng lỗ (SL) dưới mức giá thấp của những khu vực này. Nghiên cứu sự đảo chiều giá từ những mức đáy thấp này để tìm các **thanh RS-bar hoặc S-bar** lớn thể hiện một sự **Thay Đổi Tính Cách (Change of Character - CHOCH)** tăng giá. Thường thì một đợt bứt phá giá tăng sớm sau sự đảo chiều là nơi tốt nhất để mua (Xác nhận). Đây là sự xác nhận rằng việc đẩy giá xuống là không bền vững.

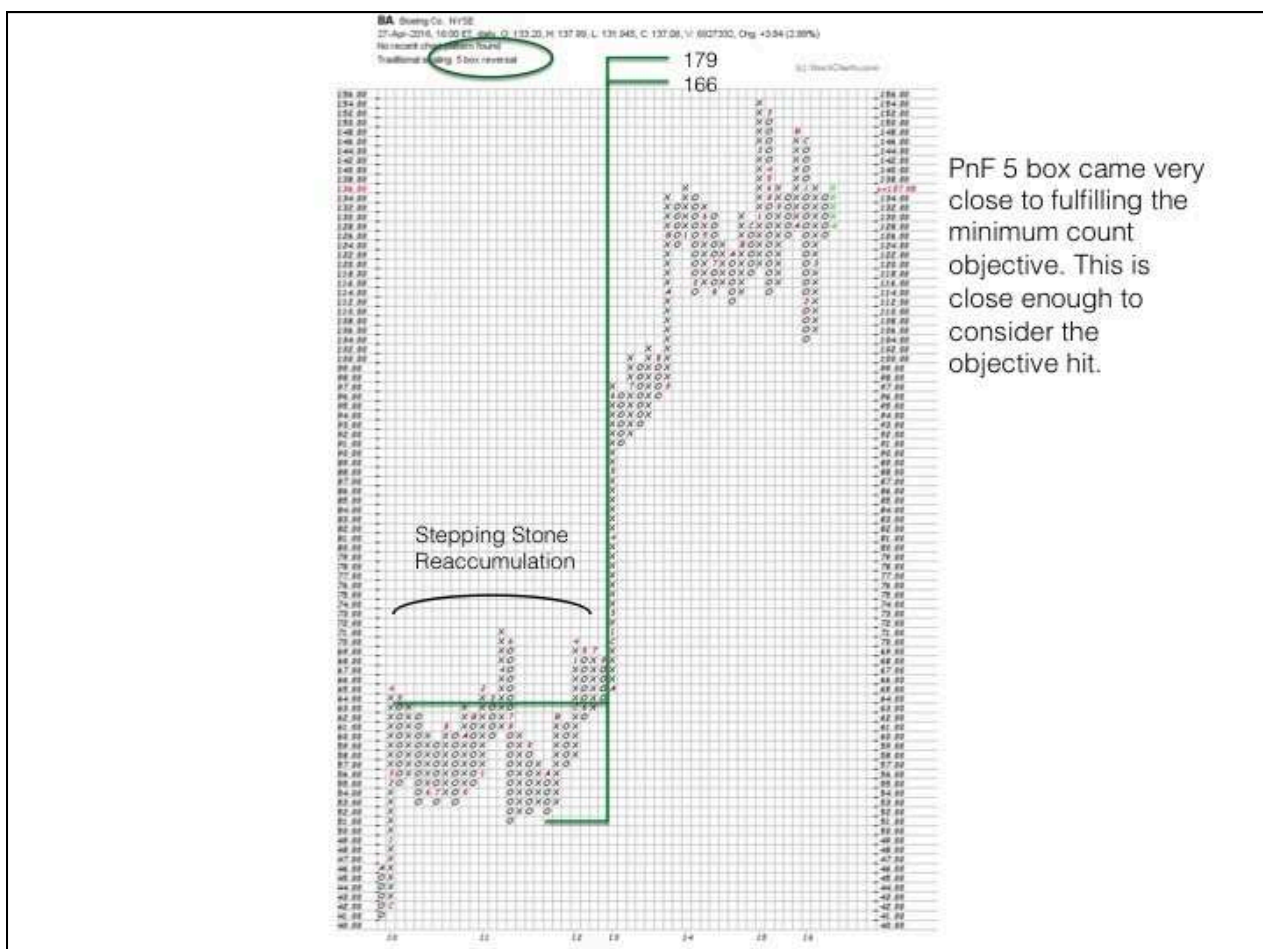
Phân tích biểu đồ **Point and Figure (PnF) (Trang 271)** giúp chúng ta xác định được **target giá** tiềm năng tăng giá trong giao dịch. Hãy thực hiện đếm **target giá** của **giai đoạn Tái tích lũy** vừa được nghiên cứu. Sau **ST**, giá vận động xung quanh khu vực Kháng Cự trong một thời gian dài. Tất cả các giao dịch bổ sung này trong **DLTR** trước khi nhảy ra ngoài và tạo thêm các cột vào số lượng đếm **target giá PnF**. Điều này làm nâng cao mục tiêu **target giá** và làm cho chiến dịch thậm chí còn hấp dẫn hơn.

Những người theo **Phương pháp Wyckoff** hiểu rằng thời gian bổ sung dành cho **giai đoạn Tái Tích Lũy** cho phép **CO** hấp thụ được thêm cổ phiếu và do đó tạo ra một mục tiêu **target giá PnF** lớn hơn. Cuối cùng, xu hướng tăng giá vừa mới được hình thành đã vượt mục tiêu **target giá PnF** lên trên ba điểm.

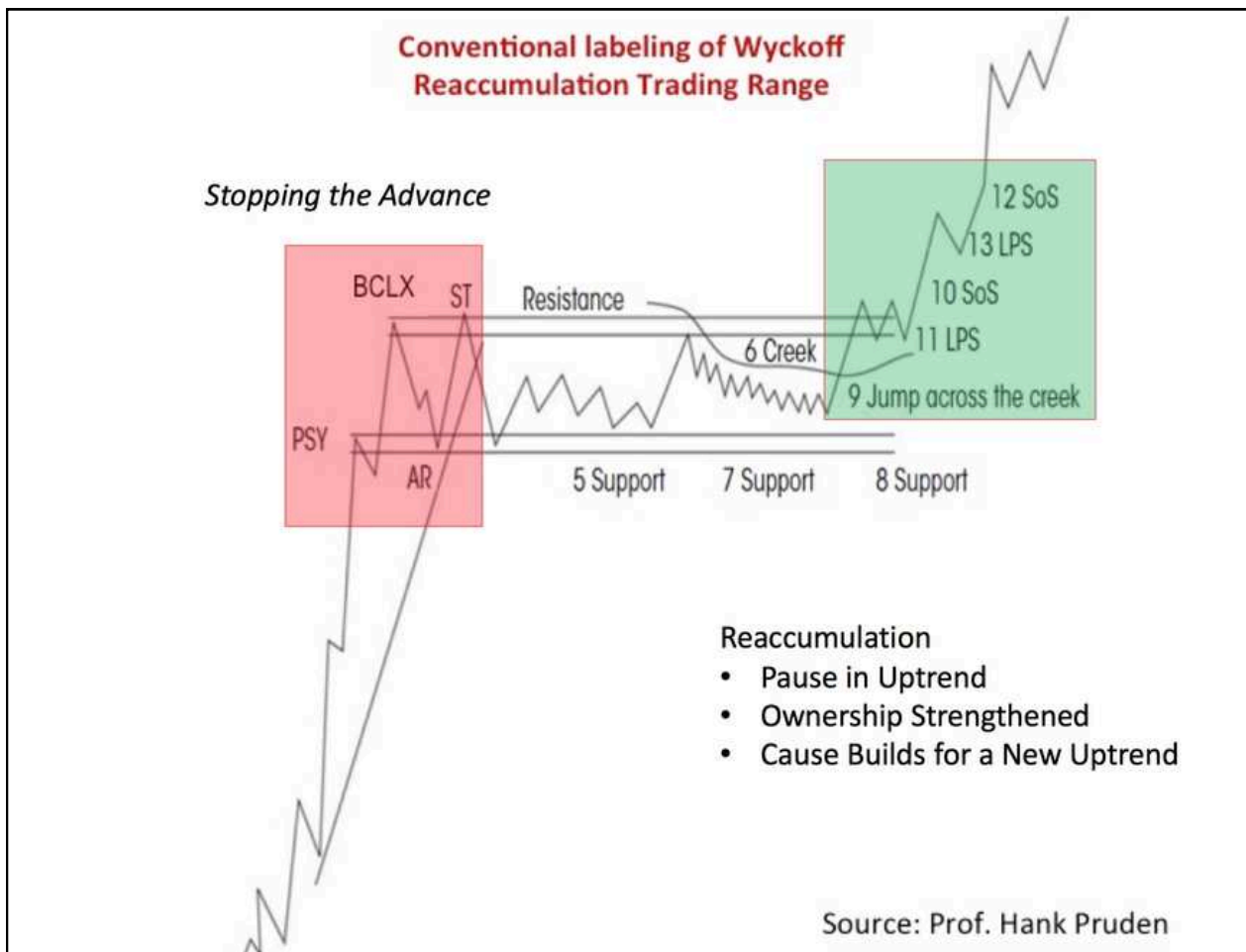


Quan sát biểu đồ **BA** dành ba năm trong quá trình **Tái Tích Lũy** này. **BA** kết thúc xu hướng tăng trước đó với một **Buying Climax - BCLX** và sau đó giảm giá đột ngột với **Selling Climax - SCLX**.

Điều này thiết lập ra các khu vực Kháng Cự và Hỗ Trợ để giới hạn phạm vi vận động giá trong **giai đoạn Tái Tích Lũy**. Khi giá vận động được 1/2 giai đoạn, giá của **BA** tại mức đáy thấp xuất hiện một phiên **Spring #2** với khối lượng bán cao đột biến và sau đó là các phiên **Test** lại **Spring #2** nhiều lần. Chúng ta sẽ cố gắng mua tại phiên **Test** lại của **Spring #2** này với ý tưởng rằng **BA** sẽ tăng giá đi lên trên Kháng Cự và sau đó bắt đầu một xu hướng tăng giá mới. **Giai đoạn Tái Tích Lũy** đã kéo dài hơn một năm tính đến thời điểm này. Thay vì nhảy vào một xu hướng tăng giá, giá lại vận động quanh khu vực Kháng Cự trong suốt hơn một năm. Mỗi mức đáy cao hơn (HL) được tạo sau hành động **Spring #2** và chúng ta đang cho thấy sự kết luận rằng **CO** đang tham gia và hấp thụ cổ phiếu tại khu vực Kháng Cự. Đây là dấu hiệu rất tích cực vì **CO** đang mua vào mạnh mẽ **BA** và ngăn chặn giá giảm quay trở lại khu vực đáy của phạm vi giao dịch TR. Những nơi lý tưởng để vào lệnh giao dịch và đặt điểm dừng lỗ (SL) được ghi chú ở trên biểu đồ.



Chúng ta sẽ thực hiện đếm **target giá** của **giai đoạn Tái Tích Lũy (SSR)** bằng phương pháp **PnF** với thông số **5 ô đảo chiều**. Giá của **Boeing** đã đến rất gần với khu vực mục tiêu **Target Min** là mức giá 166. Một lần nữa, hãy lưu ý khoảng thời gian kéo dài mà **BA** đã dành để vận động giá quanh khu vực Kháng Cự, chúng xây dựng một số lượng số **cột (ô nằm ngang)** trên biểu đồ **PnF** lớn hơn nhiều và sau đó hoàn thành số lượng mở rộng này. Chúng ta muốn thấy các số lượng **cột (ô nằm ngang) PnF** lớn hơn hình thành trong quá trình **Tái Tích Lũy** vì chúng sẽ tạo ra các mục tiêu **target giá** cao hơn trong xu hướng tăng giá.

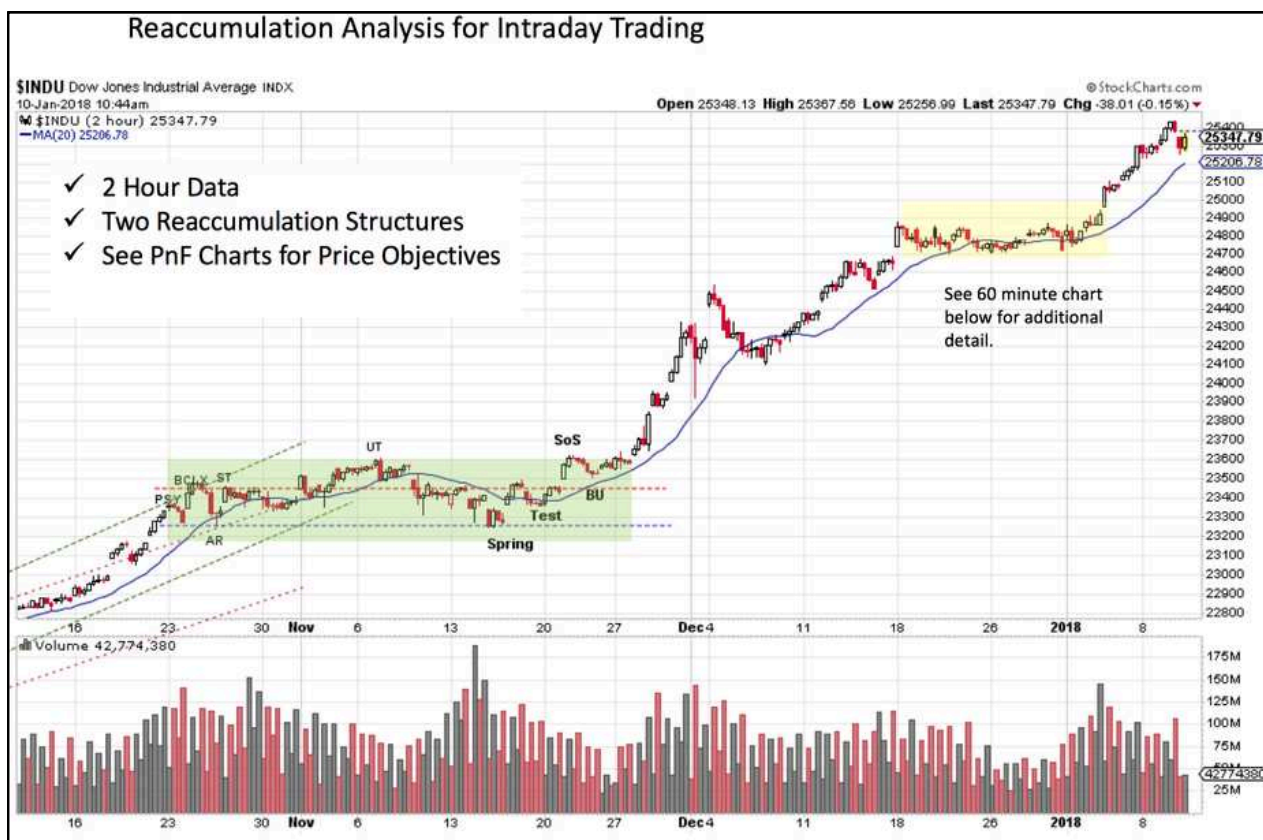


Giai đoạn Tái Tích Lũy có cùng chung một mục đích đến với **giai đoạn Tích Lũy** với một điểm khác biệt chính. **Giai đoạn Tích Lũy** ngăn chặn một xu hướng giảm giá khi **CO** bắt đầu quá trình vận động giá dài để Hấp Thụ cổ phiếu. Điều này bắt đầu với hành động dừng lại của một **Selling Climax - SCLX**. Còn **Giai đoạn Tái Tích Lũy** là quá trình Hấp Thụ giá cổ phiếu trong một xu hướng tăng giá. Đây là một khoảng tạm dừng trong một xu hướng tăng giá lớn có thể kéo dài từ vài tuần đến vài tháng (đôi khi nhiều năm) để hoàn thành. Một **Giai đoạn Tái Tích Lũy** sẽ bắt đầu với sự tăng tốc cao trào của xu hướng tăng giá vào một **Buying Climax - BCLX**. **BCLX** và một **Automatic Reaction - AR** được xác định để thiết lập các khu vực Kháng Cự và Hỗ Trợ của sự vận động giá trong tương lai tại TR mới này. Phạm vi giao dịch TR không có xu hướng sẽ làm nản lòng nhiều nhà đầu tư nhỏ lẻ và họ sẽ bắt đầu bán cổ phiếu để chuyển sang tìm kiếm các cổ phiếu khác hoạt động tích cực hơn. **CO** sử dụng sự giải phóng và sự sẵn có của cổ phiếu để tăng thêm vị thế của họ. Chúng ta sẽ cố gắng xác định dấu chân của **CO** trong quá trình **Tái Tích Lũy** để bắt đầu tham gia mua vào hoặc tăng thêm vị thế sẵn có để đi cùng với **CO** khi xu hướng tăng giá được tiếp tục.

Thường thì các nhà giao dịch sẽ hiểu lầm **Giai đoạn Tái Tích Lũy** là **Giai đoạn Phân Phối**. Với sự phân tích cẩn thận, chúng ta có thể học cách phân biệt những đặc điểm quan trọng giữa hai kịch bản có thể xảy ra này. Hãy nhớ rằng, sự **Hấp Thụ (Absorption)** dẫn đến **Giai đoạn Tái Tích Lũy hoặc Tích Lũy** và hành động giá trở nên ít biến động hơn khi quá trình vận động giá hoàn tất và bắt đầu xu hướng tăng giá. Điều này là do hầu hết các cổ phiếu có sẵn của công chúng đã được loại bỏ khỏi thị trường (nghĩa là đã bị hấp thụ).

Trong sơ đồ ở trên (**Trang 273**), lưu ý cách mà mỗi mức đáy thấp được tạo ra (trong khu vực Hỗ Trợ) cao hơn mức đáy trước đó (HL). Thông thường (không phải tất cả) mức giá đáy thấp nhất của **giai đoạn Tái tích lũy** thường nằm ở đầu giai đoạn có thể tại **AR** hoặc **ST** sau đó. Sau đó, **CO** đặt lệnh mua vào cao hơn một chút trong mỗi lần điều chỉnh giảm giá tiếp theo. **Giai đoạn Tái Tích Lũy** cũng có thể có một hành động **Spring** hoặc **Shakeout** ở phần kết thúc của giai đoạn. (Hãy xem lại chủ đề này trong **Phần 11, Trang 40**).

Thông thường, biểu đồ khung ngày hoặc khung tuần được sử dụng cho việc phân tích này. Nhưng, khái niệm về **giai đoạn Tái Tích Lũy** cũng xuất hiện trong các khung thời gian nhỏ hơn. Các ví dụ dưới đây sử dụng khung thời gian trong ngày dành cho những người theo **Phương pháp Wyckoff** ưa thích phong cách giao dịch theo đợt kéo dài từ vài ngày đến vài tuần.



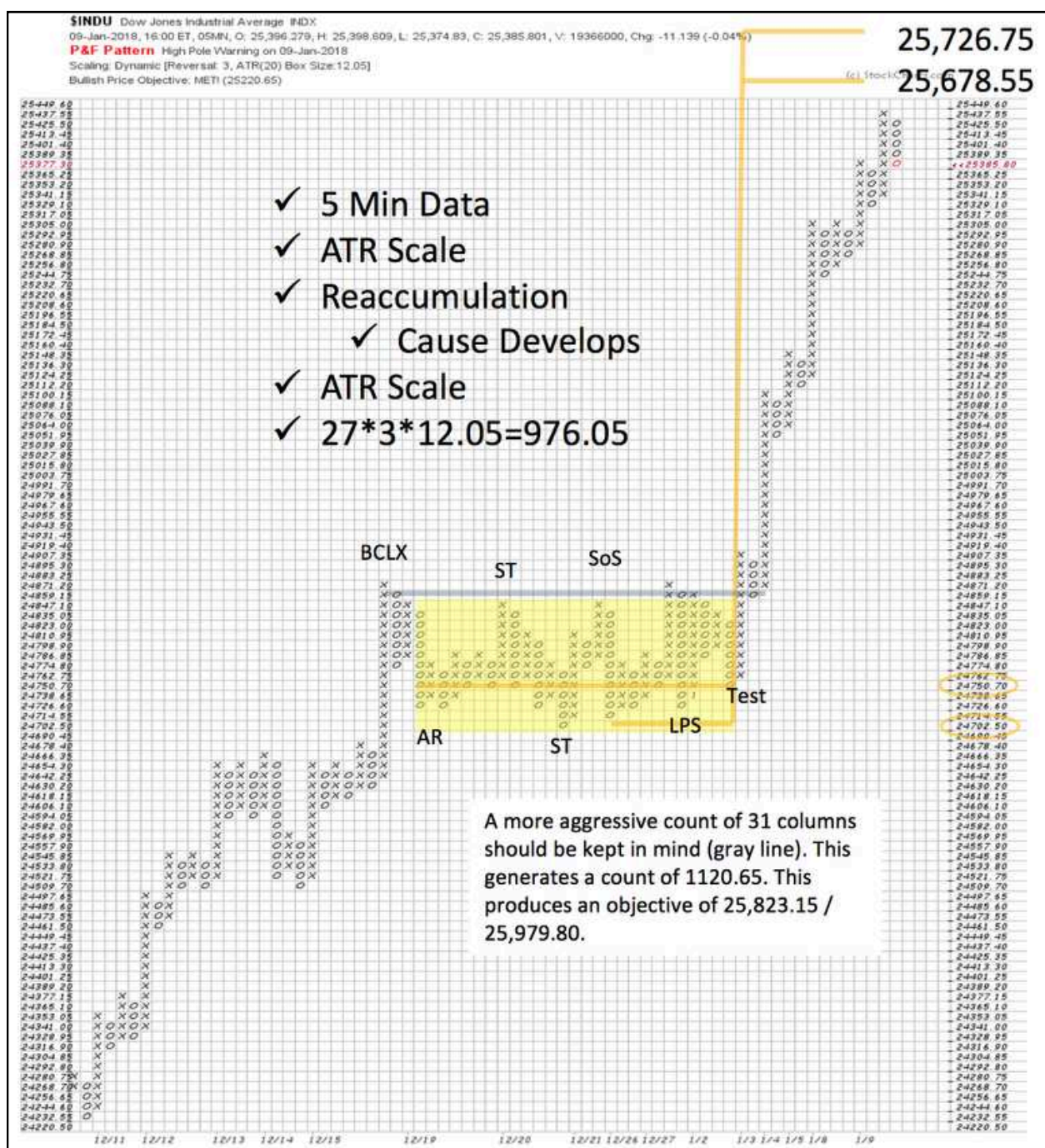
Chúng ta sử dụng biểu đồ khung H2, có hai khoảng giá tạm dừng hình thành **giai đoạn Tái Tích Lũy** rõ ràng. Mỗi khoảng tạm dừng này thiết lập một đợt phục hồi tăng giá lại để giao dịch hấp dẫn. Chúng thường được gọi là '**giai đoạn Tái Tích Lũy Bậc Thang - Stepping Stone Reaccumulations (SSR)**' vì chúng trông giống như các bậc thang tiến đến mức giá đích cuối cùng. Khoảng tạm dừng dưới được ngăn chặn bởi một **Buying Climax - BCLX** và một **Automatic Reaction - AR**, bắt đầu một cho một phạm vi giao dịch TR. Sự hình thành này kéo dài khoảng năm tuần. Lưu ý phiên **Spring** và **Test** lại phiên **Spring** đã dẫn đến một sự '**Thay Đổi Tính Cách**' (**Change of Character - CHOCH**) và bắt đầu cho một **Giai đoạn Tăng Giá (Markup)**. Một đợt tăng giá hình thành **Upthrust - UT** ở điểm giữa trước đó dẫn đến một đợt giảm giá dài và hẹp xuống trở lại đường Hỗ Trợ. Sự giảm giá khó khăn như vậy cho thấy rằng quá trình **Hấp Thụ (Absorption)** đang diễn ra trên đường giảm. Sự dễ dàng của đợt phục hồi sau phiên **Spring** xác nhận điều này.

Lưu ý cách mà **giai đoạn Tái Tích Lũy** có thể rất dễ bị hiểu lầm đó là **một giai đoạn Phân Phối**.

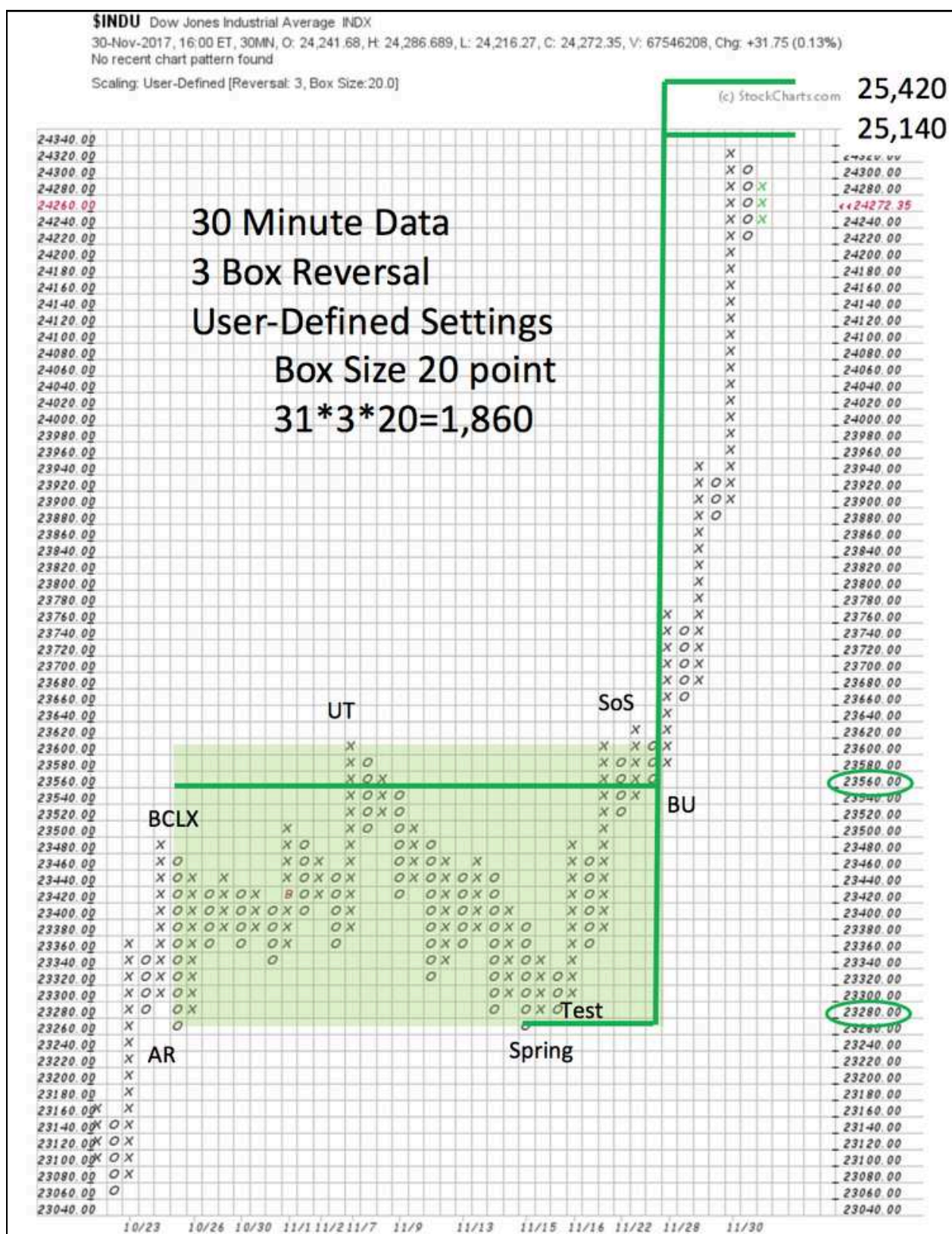


Trong khi cấu trúc trước đó có một hành động của **Spring** ở phần cuối của giai đoạn, thì cấu trúc này có một loạt các mức đáy cao dần hơn một chút (HL) (bắt đầu với **Secondary Test - ST**). Điều này cho thấy nguồn cầu vào tốt đối với cổ phiếu **\$INDU** khi **giai đoạn Tái Tích Lũy** hoàn tất. Khi **Last Point of Support - LPS** được xác nhận bởi một phiên Test lại với đáy cao hơn (HL) và khối lượng bán cũng thấp, đã có một sự **Thay Đổi Tính Cách - CHOCH** trở nên rõ ràng khi giá dễ dàng di chuyển tăng lên trên Kháng Cự và sau đó bước vào một **Giai đoạn Tăng Giá** mới.

Bây giờ chúng ta hãy thử tính toán xem có bao nhiêu **Nguyên nhân** được xây dựng trong các quá trình vận động ngang để đưa ra một **Kết quả** target giá ước tính tiềm năng trong tương lai bằng **phương pháp Đếm Point and Figure Count - PnF**. (Trang 276)



Biểu đồ thường được xây dựng với dữ liệu trên khung H1 và biểu đồ **Point and Figure (PnF)** sử dụng dữ liệu khung M5 và thang đo **ATR**. Hai khoảng target giá được thực hiện và tạo ra tiềm năng tăng giá là 976.05 và 1120.65. Lưu ý rằng sau khi phiên **Test** cuối cùng hoàn tất, giai đoạn tăng giá sau đó rất ấn tượng. Do đó, chúng ta thấy giá trị của việc phân tích trong ngày cho các nghiên cứu trong **giai đoạn Tái Tích Lũy**.

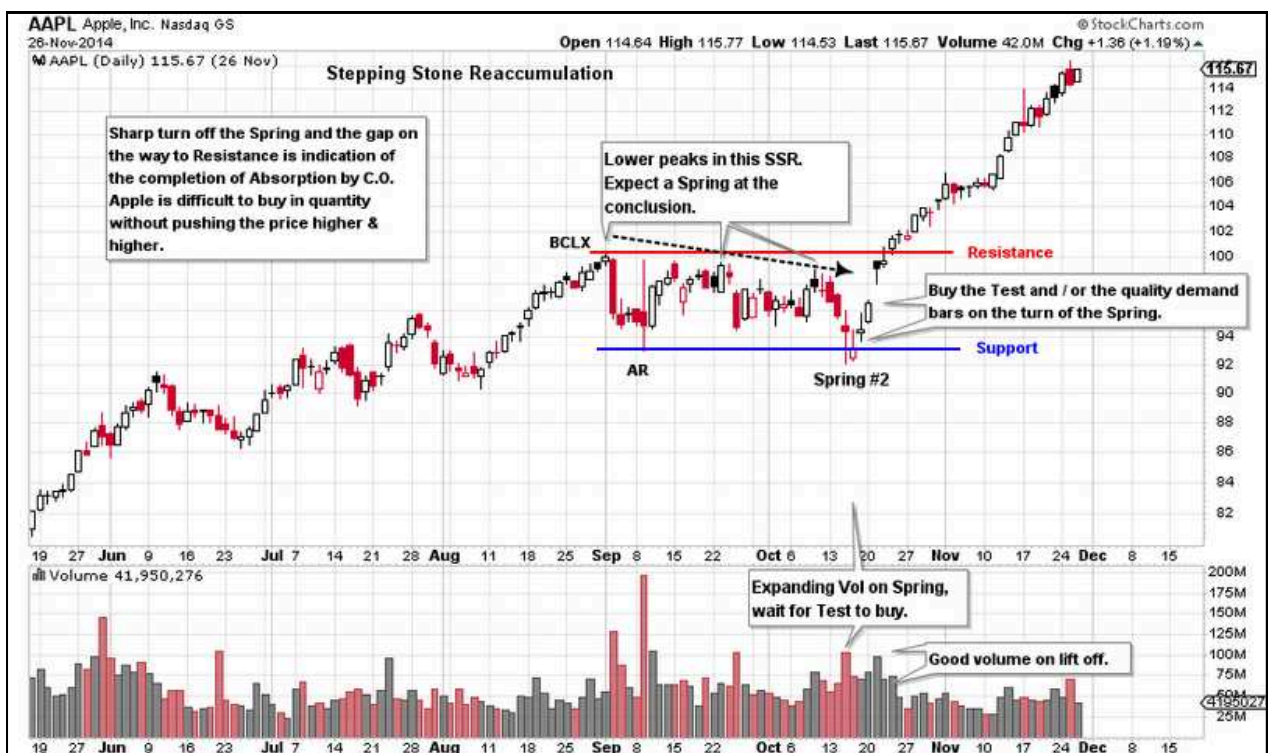


Sử dụng dữ liệu khung M30 để tạo biểu đồ **Point and Figure (PnF)**. Với kích thước **Box-size là 20 điểm**, thông số **3 ô đảo chiều**, **\$INDU** tạo ra **target giá** tiềm năng là 1,860 điểm. Biểu đồ **PnF** trong ngày thường dễ dàng vượt qua hoặc thiếu mục tiêu giá một chút. Giá trị thực sự của phân tích này là để ước tính **target giá** tiềm năng của đợt phục hồi. Việc phân tích **giai đoạn Tái Tích Lũy** và các nghiên cứu **PnF** dẫn đến các đợt phục hồi chất lượng rất thành công.

Như trường hợp với tất cả các sự hình thành **giai đoạn Tái Tích Lũy (SSR)**, một khi một **Buying Climax - BCLX** đã được thiết lập, một **Automatic Reaction - AR** sẽ theo sau và hai điểm này thiết lập ra mức Kháng Cự và Hỗ Trợ của phạm vi giao dịch vận động giá sau này. Trong một số các trường hợp nghiên cứu, chúng ta thấy một mô hình các đợt phục hồi từ mức Hỗ Trợ bị chặn lại ở các đỉnh và tạo ra các đỉnh ngày càng thấp (LH). Hình ảnh là một loạt các mức đỉnh (LH) giảm dần, điều này gợi ý rằng người bán ngày càng trở nên quyết liệt hơn trong việc bán cổ phiếu ở các mức giá ngày càng thấp. Điều này trông giống như xảy ra trong **giai đoạn Phân Phối**, nhưng không phải vậy.

Hành động cuối cùng của bức tranh đang suy thoái giảm giá này thường là một hành động **Spring** rũ bỏ. Việc phá vỡ đường Hỗ Trợ và các mức đáy thấp trước đó làm tan vỡ niềm tin cũng như sự kỳ vọng của những nhà đầu tư đang nắm giữ còn lại và trong nhiều trường hợp, họ buộc phải bán ra. Thật khó để giữ cổ phiếu khi chúng liên tục giảm giá và phá vỡ các đáy hỗ trợ trong một phạm vi giao dịch kéo dài, chỉ để đối mặt với sự sụp đổ toàn diện của **giai đoạn Tái Tích Lũy**.

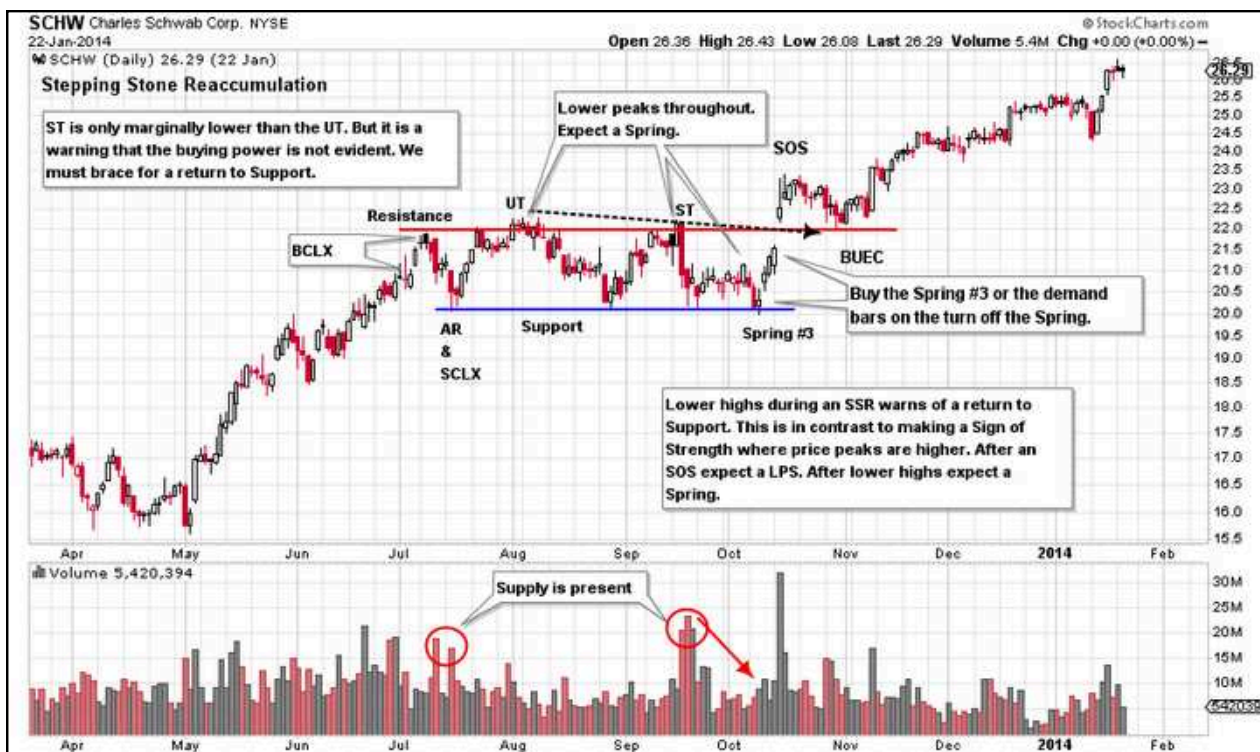
Sự phá vỡ xuống dưới trong giai đoạn cuối của TR là một **Spring**. Phiên **Spring** là hành động kiểm tra cuối cùng để kết thúc chuỗi giá đi ngang không hoạt động và tiếp theo là một đợt phục hồi tăng giá mạnh mẽ lên khu vực Kháng Cự và sự tiếp tục của xu hướng tăng giá.



Apple đột ngột kết thúc đợt tăng giá với một đợt đảo chiều và chúng ta gán nhãn một **BCLX** và một **AR** để thiết lập các mức Kháng Cự và Hỗ Trợ. Mỗi đỉnh sau đó đều thấp hơn đỉnh trước (LH). Một quy tắc quan trọng cho trường hợp **Tái tích lũy** này là các đỉnh thấp hơn (LH) này thường được theo sau bởi sự xuất hiện của một phiên **Spring**. Lưu ý sự bùng nổ lớn về khối lượng bán khi giá phá vỡ đáy Hỗ Trợ. Đây là một **Spring #2** cần được kiểm tra và nó diễn ra vào ngày hôm sau.

Khối lượng bán cao cho thấy nguồn cung lớn của cổ phiếu trở nên sẵn có bên dưới vùng Hỗ Trợ. CO đang lên kế hoạch mua vào cổ phiếu này nhưng họ không chắc chắn rằng có bao nhiêu nguồn cung thực sự hiện diện ở mức giá này. Phiên của ngày hôm sau khi **Test** lại, giá duy trì trên mức đáy cao hơn (HL) và khối lượng bán thấp hơn so với phiên **Spring**. Việc bán ra dường như đã cạn kiệt (cung cạn). Các **thanh S-bar** chất lượng xuất hiện trong hai phiên tiếp theo với khối lượng mua tăng cao khi Apple tiến lên đường Kháng Cự và bước vào một xu hướng tăng giá mới.

Lưu ý khoảng trống **GAP** được tạo trên đường đi lên. Chúng ta kết luận từ khoảng trống **GAP** rằng phần lớn nguồn cung đã được hấp thụ và giá sẽ dễ dàng tăng lên (**EOM**). Khối lượng giảm khi giá tăng lên trên khu vực Kháng Cự. Việc đẩy giá lên cần rất ít nỗ lực (khối lượng) nhưng giá vẫn tăng tốt, đây là **Quy Luật Nỗ Lực và Kết Quả**. Nguồn cung cổ phiếu bị khan hiếm. Chiến lược mua cổ phiếu của **Apple** khi phiên **Test** lại của **Spring #2** thành công và đặt điểm dừng lỗ (SL) dưới mức giá đáy thấp nhất. Cổ phiếu cũng có thể được mua trên các **thanh RS-bar hoặc S-bar** xuất hiện sau khi đảo chiều từ phiên **Spring #2**. Điểm dừng lỗ (SL) sẽ được đặt ở cùng một vị trí hoặc có thể đặt dưới mức thấp của **thanh S-bar** mua vào đó..



Quan sát biểu đồ của **Schwab (SCHW)** có một đợt tăng giá lên trên kháng cự với một **Upthrust - UT** khi giá kiểm tra lại **BCLX** và sau đó giảm giá quay trở lại Hỗ Trợ. Đỉnh tiếp theo thấp hơn (LH) một chút so với đỉnh tại **UT** và sau đó đột ngột giảm giá trở lại Hỗ Trợ. Lưu ý trong cả hai ví dụ này rằng cổ phiếu đang có hành động muốn quay trở lại mức Hỗ Trợ. Trong các nghiên cứu **giai đoạn Tái tích lũy** trước đây, cổ phiếu có xu hướng tạo ra các mức đáy cao hơn (HL) và giá vận động ở gần khu vực Kháng Cự. Đối với **SCHW**, xu hướng là giá ở lại nửa dưới của phạm vi giao dịch TR. Giá vận động gần mức thấp của phạm vi giao dịch rất gây nản lòng cho các nhà đầu tư và công chúng. Hành động cuối cùng là một phiên **Spring #3** phá xuống dưới mức đáy thấp của **AR** và Hỗ Trợ. Khối lượng bán thấp, không tăng cao hơn so với mức đáy thấp được tạo gần đây.

Khi mức giá tạo phiên **Spring #3** với khối lượng bán thấp, cổ phiếu có thể được mua ngay lập tức (Tuy nhiên, nếu bạn là một nhà đầu tư an toàn, bạn có thể chờ giá quay trở lại TR để mua). Chúng ta không mong đợi nhiều về một hành động **Test** lại của phiên **Spring #3** và trong trường hợp của **SCHW**, không có hành động **Test** lại nào cả. Giá đảo chiều tăng lên từ mức đáy thấp và bắt đầu tăng mạnh. Mua vào tại phiên **Spring #3** hoặc bất kỳ **thanh S-bar** tốt theo sau nào. Đặt điểm dừng dưới mức đáy thấp của phiên **Spring** hoặc dưới **thanh S-bar** đã mua.

Giống như với **AAPL**, có một khoảng trống **GAP** tăng giá và vượt qua Kháng Cự. Cổ phiếu đã được hấp thụ và trở nên khan hiếm. Khoảng trống **GAP** chứng tỏ rằng các tổ chức đang gặp khó khăn trong việc mua cổ phiếu với số lượng lớn. Sau một **Dấu Hiệu Của Sức Mạnh (SOS)**, có một hành động **BUEC** giảm quay trở lại Kháng Cự (Kháng Cự cũ trở thành Hỗ Trợ mới). **BUEC** là nơi chúng ta có thể để thêm vào vị thế mua. Hãy di chuyển các điểm dừng lỗ (SL) của toàn bộ vị thế mua lên dưới đáy của **BUEC** và đường Kháng Cự. Sau **BUEC**, một **thanh S-bar** lớn đẩy giá **SCHW** vào giai đoạn tiếp theo của xu hướng tăng giá.

Không có điều gì tuyệt đối trong hành động giá của cổ phiếu và thị trường. Chúng ta nghiên cứu và thảo luận về các xu hướng giá. Các xu hướng giá là sản phẩm của hành vi con người trong việc họ thực hiện hành động và tổng hợp của tất cả các thành viên tham gia bao gồm cả phương pháp cũng như sự ảnh hưởng của họ (rất nhiều yếu tố). Tất cả được phản ánh trên biểu đồ giao dịch. Chúng ta nghiên cứu các xu hướng giá này và chúng ta chuẩn bị cho mọi tình huống có thể xảy ra tốt nhất có thể.

Là những người theo **Phương pháp Wyckoff**, chúng ta học cách yêu thích sự không chắc chắn và cơ hội học hỏi từ mọi kịch bản, tình huống trên thị trường. Thái độ này đặt chúng ta trên con đường làm chủ phương pháp và làm chủ xác suất của thị trường. Chúng ta bước đi với sự khiêm tốn và lòng biết ơn.

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP GIAO DỊCH VỚI SWING TRADING:

Năm 2017 là năm của '**Thị trường Đơn - Uni-Market**' khi các cổ phiếu hàng đầu, các nhóm ngành và các chỉ số đều tăng từ đầu đến cuối. Nhiều cổ phiếu quan trọng đã tham gia vào một xu hướng nhất quán bắt đầu từ năm 2016. **Thị trường giao dịch hai chiều** phổ biến hơn và chúng ta sẽ thấy nhiều hơn điều này vào năm 2018. **Thị trường giao dịch cơ sở** là một mô hình hỗn độn của các dòng chảy đối lập. Sự dao động của các chủ đề liên tục xuất hiện và chìm xuống.

Phương pháp Wyckoff rất phù hợp để xác định và điều hướng các xu hướng sinh lợi nhuận và mới nổi. Hãy tiến hành một nghiên cứu trường hợp **giao dịch swing** trên một cổ phiếu đã ở trong một xu hướng dài hạn với một mô hình chu kỳ trong xu hướng và xem cách **Phương pháp Wyckoff** có thể hỗ trợ chúng ta.



Hầu hết các xu hướng lớn mất thời gian để phát triển và có các yếu tố chu kỳ nội bộ. **Target Corp. (TGT)** là một cổ phiếu như vậy và cũng là trọng tâm của nghiên cứu trường hợp của chúng ta.

Chúng ta cho rằng các xu hướng quan trọng được tiếp nối bởi một giai đoạn chuẩn bị hoặc xây dựng bởi một Nguyên Nhân. Dấu chân của **Composite Man/Operator - CO** được xác định trong các biểu đồ. **CO** cần có thời gian để **Tích Lũy** cổ phiếu của họ. Chúng ta gọi đây là quá trình **Hấp Thụ (Absorption)**. Các khu vực tô màu ở trên là các giai đoạn hấp thụ có thể được theo dõi và đo lường bằng các biểu đồ **Point and Figure Charts - PnF**. Chúng ta sẽ tập trung vào các **giai đoạn Tích Lũy** ở đây. Bạn cũng có thể nghiên cứu thêm các **giai đoạn Phân Phối**.



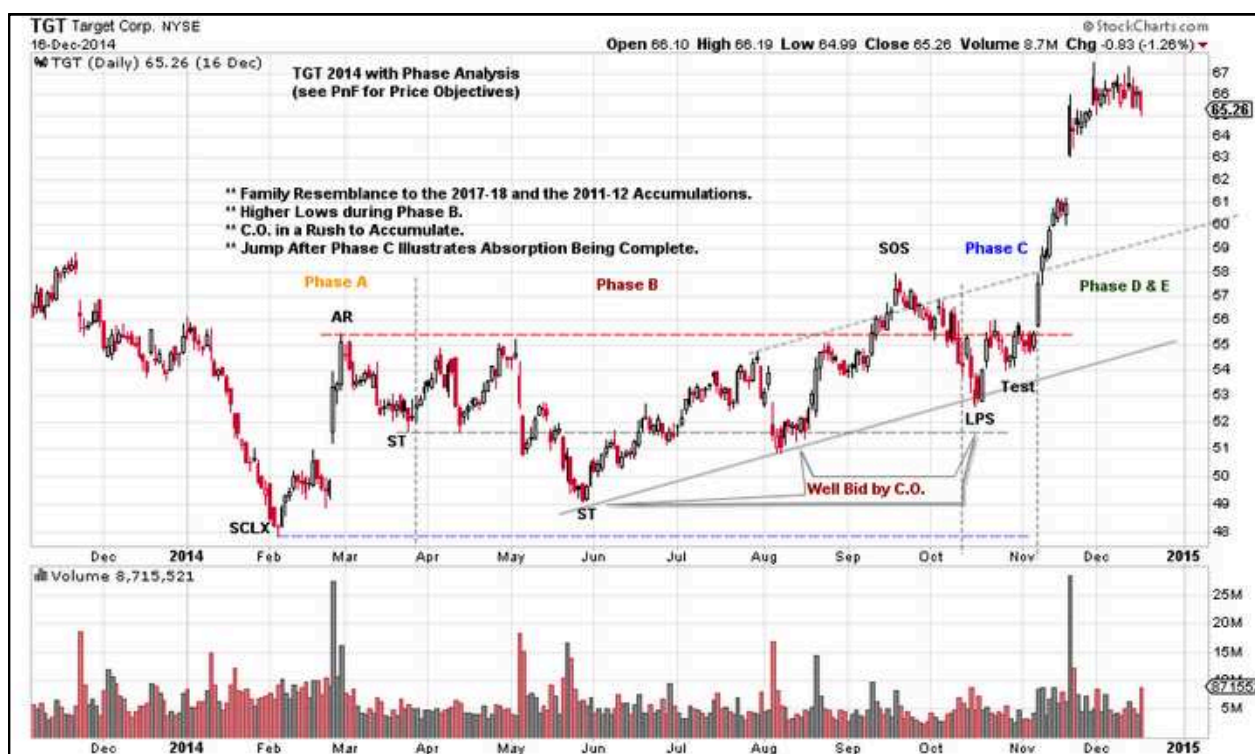
Đây là **giai đoạn Tích Lũy** vào năm 2011-12 với việc phân tích các Giai đoạn. **TGT** có một **Selling Climax - SCLX** sau một đợt giảm giá mạnh. Nỗ lực phục hồi tăng tại **Automatic Rally - AR** xác định thiết lập mức Kháng Cự và **SCLX** là mức Hỗ Trợ.

Nói chung, **TGT** ở quanh phạm vi giao dịch này, nhưng **giai đoạn Tích Lũy** có xu hướng tăng. Lưu ý xu hướng tăng giá của **TGT** trong **Giai đoạn |B|**. Điều này cho thấy sự cấp bách của **CO** để **Tích Lũy** cổ phiếu. Điều này có khả năng là do xu hướng chính đang tăng và đã có sự **Hấp Thụ** trước đó (trước năm 2011) đã làm cho cổ phiếu **TGT** trở nên khan hiếm và khó mua.

Sau một **Sign of Strength - SOS**, có một đợt giảm giá quan trọng hơn tạo **Last Point of Support - LPS**. Sau **LPS**, có một **Sự Thay Đổi Tính Cách (CHOCH)** khi giá **TGT** tăng lên và vượt ra khỏi khu vực **Tích Lũy** và một giai đoạn tăng giá mới bắt đầu. Giai đoạn **Hấp Thụ** theo chu kỳ này mất một năm để hoàn thành.

Sau một xu hướng tăng mạnh mẽ của **TGT** bởi một **giai đoạn Tích Lũy** trước đó, có một **giai đoạn Phân Phối** và xu hướng giảm giá theo sau. **TGT (Hình 1, Trang 283)** có hành động dừng lại để kết thúc xu hướng giảm giá với một **SCLX** vào đầu năm 2014. Một điều kiện vận động giá trong phạm vi giao dịch theo sau trong hầu hết năm.

Lưu ý rằng **SCLX** là mức đáy thấp nhất và giá hình thành một độ dốc lên trên. Chúng ta nghi ngờ rằng **CO** đang đẩy giá lên trong các **Giai đoạn |B| & |C|**. Đây là một khoảng dừng của một chu kỳ lớn khác. Lưu ý những điểm tương đồng với **giai đoạn Tích Lũy** trước đó. Sau một **LPS**, cổ phiếu **TGT** dễ dàng tăng giá. Xu hướng tăng giá đang ở trong giai đoạn mạnh mẽ nhất.

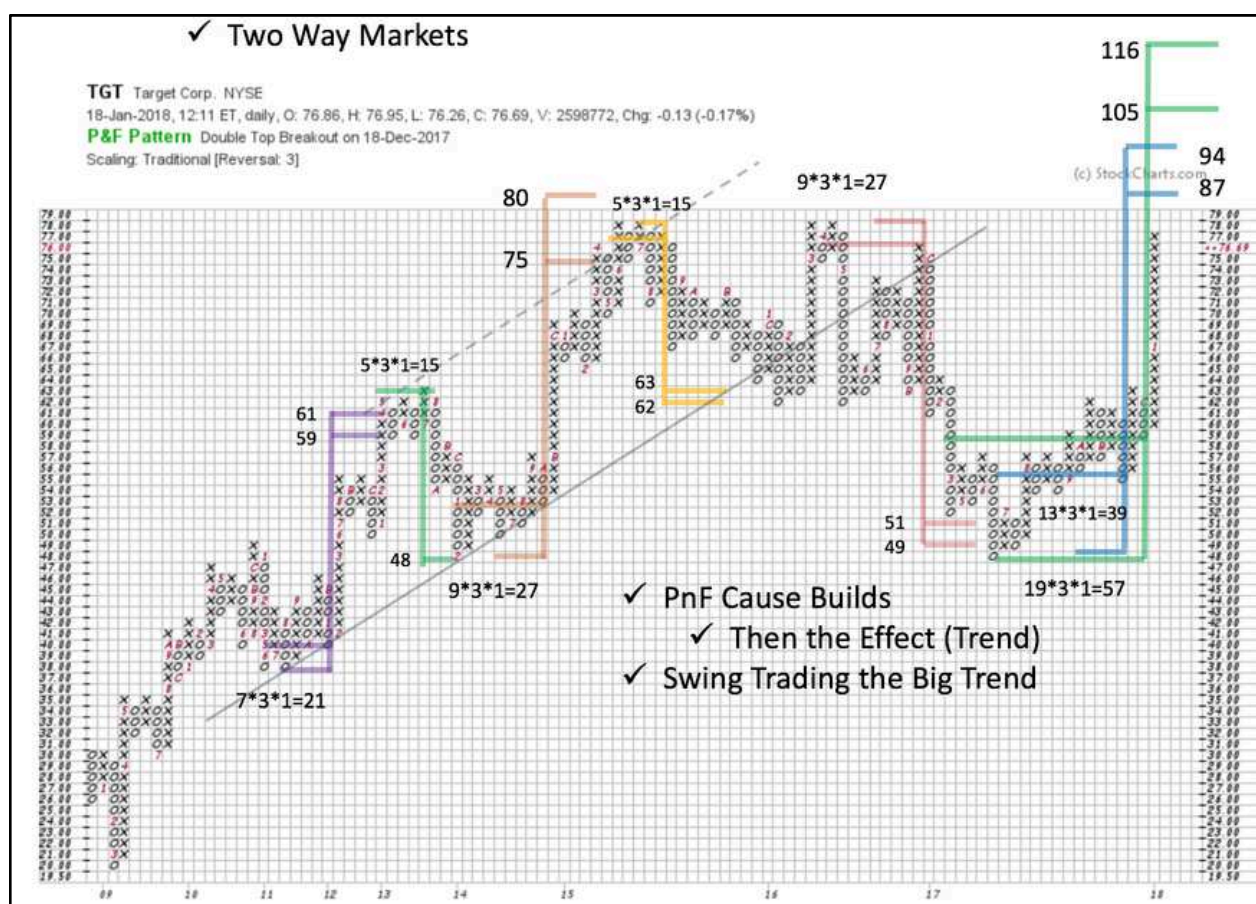


Trong năm 2017, **TGT** bước vào một **giai đoạn Tích Lũy** trong một chu kỳ khác sau một đợt giảm giá và một **SCLX**. Rõ ràng là có sự tương đồng giữa mỗi **giai đoạn Tích Lũy** đã được nghiên cứu.

Một loạt các mức đáy cao hơn (HL) xuất hiện sau **ST**. Sau một **SOS**, giá dự kiến sẽ có một điểm **LPS**. Một mẹo giao dịch nhỏ là mỗi ví dụ về một **LPS** thường kết thúc đợt giảm giá bằng một đợt giảm mạnh từ **SOS** xuống. Sự đảo chiều từ **LPS** và phiên **Test LPS** là một cơ hội tốt để bắt đầu (hoặc thêm vào) một vị thế (đặt điểm dừng lỗ dưới **LPS** hoặc mức đáy thấp tiếp theo).

Một phiên **BU** là vận động giá hẹp, yên tĩnh và vận động giá ở quanh mức của **SOS**. Đây là một dấu hiệu rất tốt cho thị trường tăng giá. Một đợt tăng giá mạnh mẽ ra khỏi khu vực **Tích Lũy** theo sau.

Đợt giảm chu kỳ năm 2017 này khác biệt với hai đợt trước đó theo một cách đáng chú ý. Hành động giá theo sau bởi một **giai đoạn Phân Phối** lớn hơn nhiều và do đó, hình thành một đợt giảm giá lớn hơn. Như có thể thấy trên biểu đồ khung tuần, giá phá vỡ và thoát ra khỏi kênh giá xu hướng lớn trước khi hình thành **giai đoạn Tích Lũy**. Bây giờ **TGT** đã quay trở lại kênh giá và đang tiến gần đến các mức giá cao của năm 2015 và 2016. Một sự phục hồi tăng giá xuất sắc. Các mức cao trước đó có khả năng là Kháng Cự đáng kể và **TGT** có thể vận động giá một thời gian ở khu vực quan trọng này. **Giai đoạn Tích Lũy** thứ ba của **TGT** là lớn nhất và tạo ra hai **target giá PnF** trên các mức cao cũ. Một lưu ý thận trọng là **TGT** đã rơi ra khỏi xu hướng tăng giá 5 năm trước khi **giai đoạn Tích Lũy** thứ ba được nghiên cứu. Do đó, một **giai đoạn Phân Phối** mới có thể hình thành ở khu vực của mức cao trước đó khi xu hướng chính đã bị gián đoạn.



Sử dụng biểu đồ **Point and Figure (PnF)** của **TGT**, chúng ta có một lộ trình **giao dịch Swing**. Dưới đây là các kết quả **target giá PnF** của 3 **giai đoạn Tích Lũy** đã nghiên cứu ở trên và các kết quả **target giá Phân Phối** xen kẽ. Một điểm nổi bật của **Phương pháp Wyckoff** là tất cả các đợt tăng giá tốt đều được tiếp nối bởi một **Nguyên Nhân** (có thể được đếm bằng biểu đồ **PnF**). Phân tích biểu đồ thường và phương pháp đếm **PnF** là một sự kết hợp mạnh mẽ cho các nhà đầu tư và nhà giao dịch. Các nhà **giao dịch swing** có thể định lượng sự vận động của giá trong khuôn khổ của xu hướng chính. Các nhà đầu tư dài hạn có thể sử dụng những sự vận động giá này để thêm vào các vị thế mua và để phòng ngừa một phần ở các điểm cực trị.

QUẢN LÝ VÀ THEO DÕI CÁC XU HƯỚNG GIÁ:

Phương pháp Wyckoff là một hệ thống theo dõi và quản lý xu hướng. Phương pháp tìm cách xác định các điều kiện tiên quyết cho sự xuất hiện của một xu hướng tăng giá (hoặc giảm giá), với ý định kế hoạch tham gia vào xu hướng giá đó trong suốt thời gian mà chúng vận động và duy trì. Phương pháp này là vượt thời gian và thường được sử dụng cho các mục đích khác, chẳng hạn như giao dịch trong phạm vi giá và giao dịch quyền chọn. Chúng ta sẽ mở rộng ra khung thời gian lớn hơn và thảo luận về giá trị của **ngữ cảnh (context)** trong **Wyckoff** và cách mà một khung thời gian có thể phản ánh những gì đang xảy ra trong các khung thời gian khác.

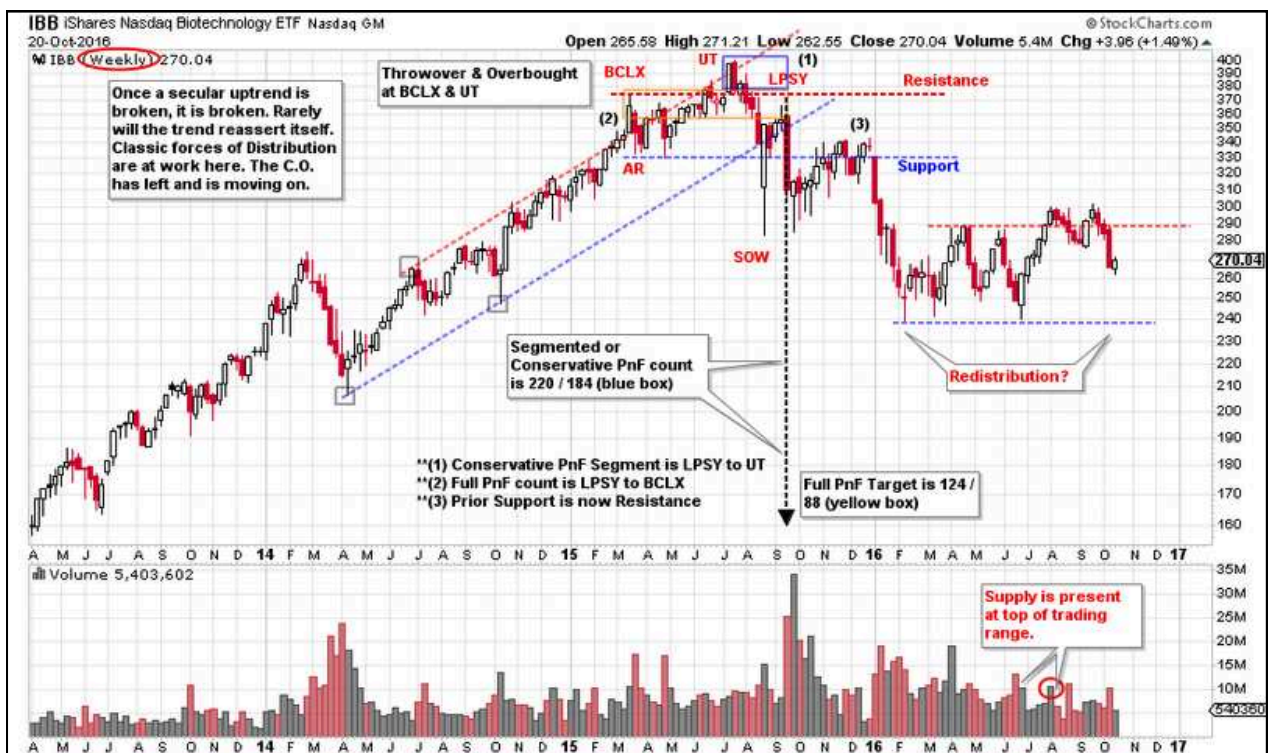
Mỗi thị trường tăng giá đều có một cổ phiếu lớn dẫn đầu. Trong chu kỳ hiện tại, một xu hướng tăng giá mạnh đã diễn ra trong **ngành công nghệ sinh học** (chúng ta sẽ nghiên cứu **IBB** như là đại diện cho **nhóm ngành công nghệ sinh học**). Liệu **Wyckoff** có thể giúp chúng ta tìm thấy những xu hướng lớn này và giúp chúng ta quản lý các xu hướng như vậy không? Lợi nhuận lớn nằm trong các xu hướng lớn và **Nhà Điều Hành Tổng Hợp** hoàn toàn hiểu nguyên tắc này.



Một **giai đoạn Tích Lũy** kéo dài 10 năm dẫn đến một xu hướng giá kéo dài 6½ năm. Nguyên tắc của phương pháp đếm **target giá** ngang **Point and Figure (PnF)** được minh họa ở đây. Tính tỷ lệ của **giai đoạn Tích Lũy** thông báo về quy mô của xu hướng tăng giá thị trường tăng giá tiếp theo. Quá trình **Hấp Thụ** cổ phiếu của các cổ phiếu **IBB** quan trọng diễn ra trong một thập kỷ. Những cổ phiếu này được giữ chặt và trở nên rất khan hiếm khi kết thúc **giai đoạn Tích Lũy**. PnF cố gắng ước tính **Nguyên Nhân và Kết Quả** của hiện tượng này dưới dạng một mục tiêu **target giá**.

Lưu ý cách tốc độ của xu hướng tăng giá được thiết lập rất sớm. Điều này thông báo cho chúng ta về tốc độ mà **IBB (Trang 285)** dự định tăng lên trong tương lai gần. Nghiên cứu xu hướng tăng giá này và tập luyện cách bạn sẽ tham gia vào các vị thế mua. Cũng hãy nhớ rằng xu hướng giá này, hầu hết các xu hướng giá, kéo dài lâu hơn nhiều so với bất kỳ ai mong đợi. Khi một xu hướng giá huyền thoại như thế này kết thúc, nó thực sự kết thúc. Đó là một tác phẩm nghệ thuật khi quan sát **CO** bắt đầu tự rút lui khỏi xu hướng giá, đó là sự diễn ra của quá trình **Phân Phối**. Kết quả sau đó là sự xuất hiện của một xu hướng giảm giá dài hạn. Một sự suy giảm theo dạng bậc thang (**Tái phân phối**) có thể kéo dài rất, rất lâu. Không phổ biến những trường hợp khi một xu hướng tăng giá chiếm ưu thế lại được tiếp tục sau khi nó đã bị phá vỡ (đảo chiều) và thất bại. Hãy xem xét tình huống khó xử này của nhiều tổ chức lớn.

Trong xu hướng tăng giá, họ đã trở nên quá lộ diện, quá cam kết với chủ đề **IBB** vì nó đã góp phần vào hiệu suất của họ (trong nhiều năm). Khi xu hướng giảm giá khẳng định chính mình, hiệu suất vượt trội lại trở thành hiệu suất kém. Một số tổ chức lớn sẽ rời bỏ **IBB** một cách nhanh chóng, trong khi nhiều tổ chức khác sẽ chờ đợi. Tác động kết quả của tất cả điều này là việc bán ra liên tục tạo ra một tình trạng mà một xu hướng tăng giá mới là khó xảy ra. Bất kỳ nỗ lực tăng giá nào cũng sẽ gặp phải nguồn cung từ những người bán sau đó. Là những người theo **Phương pháp Wyckoff**, chúng ta lựa chọn nhảy lên chuyển tàu xu hướng tăng giá và chúng ta nhanh chóng rời đi khi quá trình **Phân Phối** đến. Sẽ luôn có các xu hướng khác để quan sát và tham gia.



Giai đoạn Phân Phối hình thành nhanh chóng. Quá trình **Phân Phối** diễn ra rất âm thầm. Lưu ý cách mà **Buying Climax - BCLX** và **Upthrust - UT** hình thành trong giai đoạn cuối của xu hướng tăng. Chỉ sau khi một **Sign of Weakness - SOW** xuất hiện, cấu trúc của **Phân Phối** mới trở nên rõ ràng. Sự thành thạo theo **Phương pháp Wyckoff** là học cách nhận thấy các đặc điểm của **giai đoạn Phân Phối** đang hình thành khi xu hướng tăng giá đang kết thúc.

CÂU CHUYỆN CỦA CÁC BIỂU ĐỒ TRONG WYCKOFF:

Là những người theo **Phương pháp Wyckoff**, chúng ta thường đưa ra một giả thuyết về các lực đẩy giá **cổ phiếu và các nhóm ngành** tăng cao (hoặc giảm). Các công ty xây dựng nhà đã tận hưởng một xu hướng tăng giá lớn trong giai đoạn 2016-17.

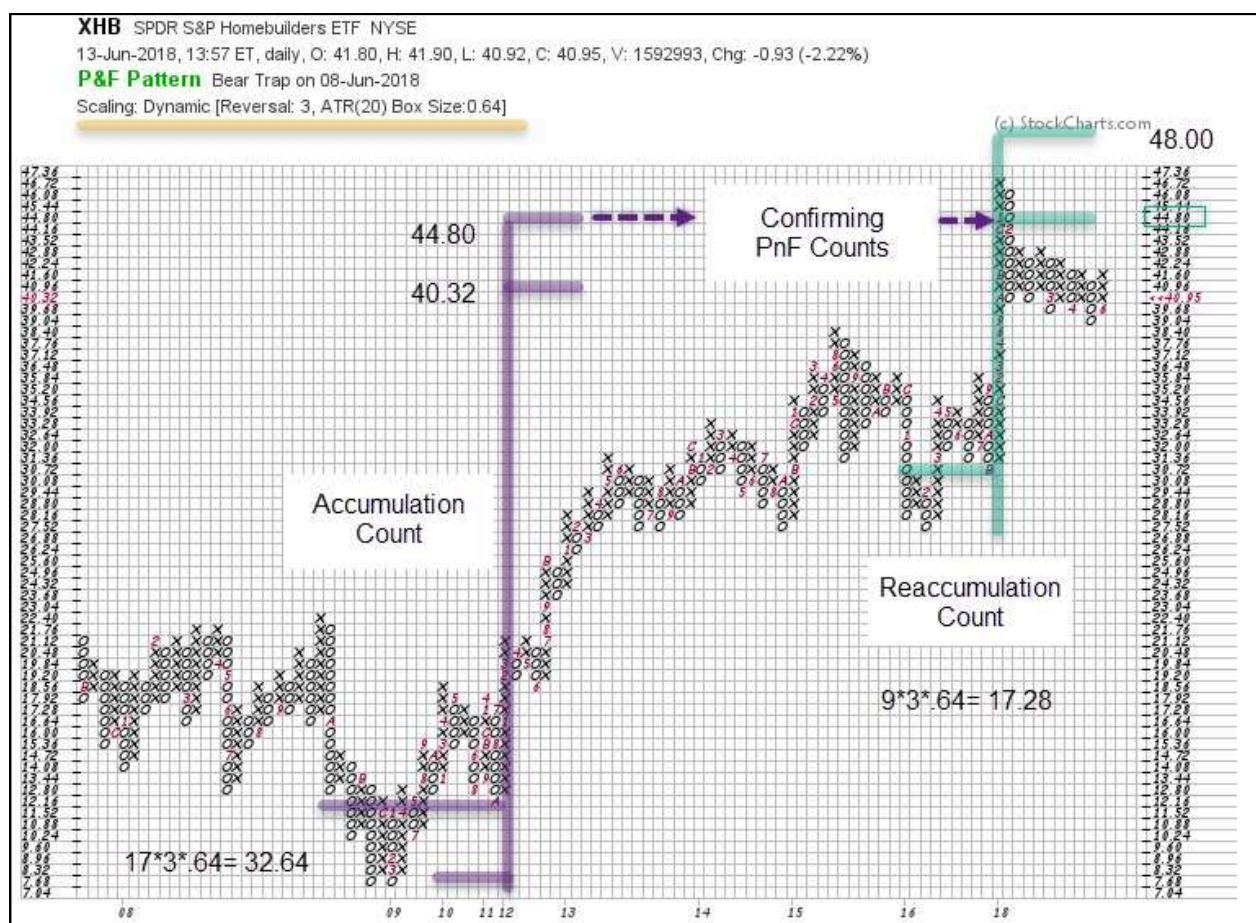


Trong nghiên cứu trường hợp này (**Trang 287**) từ năm 2016; lãi suất ở mức gần như thấp nhất trong lịch sử, do đó chúng ta có thể kết luận rằng việc mua nhà sẽ được thu hút sự chú ý và quan tâm. Và các **cổ phiếu xây dựng nhà (homebuilding stocks)** nên tăng giá. **Phương pháp Wyckoff** yêu cầu lý thuyết như vậy phải được xác nhận bởi các điều kiện thị trường. Điều rất quan trọng là hành động của chính thị trường phải cung cấp bằng chứng về tính hợp lý của lý thuyết. Nói cách khác, **"Câu Chuyện Trên Biểu Đồ"** nên là yếu tố quyết định cuối cùng về việc liệu có nên thực hiện một giao dịch hay không.

Quan sát biểu đồ của **Homebuilding ETF (XHB)** (**Trang 287**) đã hình thành một **giai đoạn Tái Tích Lũy** dài và biến động từ năm 2015 đến cuối năm 2017. Điều này thiết lập một điểm đảo chiều phục hồi tăng và cuối cùng dẫn đến một xu hướng tăng giá mới. **"Biểu Đồ"** đang làm cơ sở cho việc tăng giá của các công ty xây dựng nhà. Chúng ta luôn muốn đặt câu hỏi: có những cách phụ trợ nào khác để tham gia vào **XHB** mới nổi lên này hay không? Việc cho vay thế chấp là nguồn lực chính thúc đẩy doanh số bán nhà. **LendingTree (TREE)** là một công ty lớn về cho vay thế chấp, thương mại và tiêu dùng. Vào thời điểm đó, khi so sánh **TREE** với **XHB**, cả hai đều hình thành các **cấu trúc Tái Tích Lũy** cùng lúc. **Người cho vay (TREE)** và **nhà xây dựng (XHB)** đã cùng tiến bước! Đây là bằng chứng củng cố cho giả thuyết trong nghiên cứu trường hợp của chúng ta.



Giai đoạn Tái Tích Lũy do **TREE (Trang 288)** hình thành đã tạo ra một **Nguyên nhân** trên **Point and Figure (PnF)** theo chiều ngang đáng kể. Kéo dài trong nhiều năm, **giai đoạn Tái Tích Lũy** này đã thúc đẩy một xu hướng tăng giá lớn. Một mục tiêu **target giá** được ước tính là 369/400/432 đã được tạo ra. Thông thường, chúng ta sẽ đánh dấu điểm giữa của mục tiêu giá **PnF** nếu nền cơ sở biến động lớn và kéo dài, như trong trường hợp của **TREE**. Mất khoảng một năm để **TREE** mới có thể nhảy ra khỏi **giai đoạn Tái Tích Lũy** và tăng giá lên mức đỉnh của đợt phục hồi là \$404.40 (gần như chạm chính xác điểm giữa **PnF** ở mức \$400 – xem biểu đồ thanh **Trang 287**).



XHB là một ETF của **nhóm ngành Xây Dựng Nhà**. Với điều này trong tâm trí, hãy đánh giá sự tiềm năng về **target giá** trên **Point and Figure (PnF)** của nhóm này trong **giai đoạn Tích Lũy** (màu tím) và **Tái Tích Lũy** (màu xanh lá cây). **Target giá** đếm được trong **giai đoạn Tích lũy** đạt đến các mục tiêu là 40.96/44.80. **Giai đoạn Tái Tích Lũy** xác nhận **target giá** này bằng cách đạt được mục tiêu là 44.80. Các mục tiêu **target giá** này đã được đạt đến với một **Buying Climax (BCLX)** trong **Hypodermic** vào đầu năm 2018. Một mẫu hình **Hypodermic** thường sẽ không tạo ra **giai đoạn Phân Phối** đi ngang, mà thay vào đó giá sẽ đột ngột đảo chiều giảm xuống (**Xem lại Phần 17, Trang 78-79**), như đã xảy ra ở đây. Đây là sự cảnh báo chính về sự **cạn kiệt (exhaustion)** của đà tăng giá đến theo ba cách: một **Buying Climax (BCLX)**, một sự phá vỡ đường **Kênh Xu Hướng Tăng** và việc xác nhận hoàn thành hai mức **target giá PnF** lớn được ước tính trước đó.

Câu chuyện trên biểu đồ cho thấy rằng một xu hướng giá quan trọng đang hình thành cho **XHB** và

TREE. Mỗi cái đều xác nhận cái kia bằng cách đồng thời xây dựng một **Nguyên nhân** dẫn đến **Kết quả** của các xu hướng tăng lớn. Họ cũng đã kết thúc các xu hướng tăng giá của mình với những sự kết thúc kịch tính và hành động cao trào khi giá hoàn thành các **target giá** ước tính tiềm năng trên biểu đồ **PnF** tương ứng.

Một số người theo **Phương pháp Wyckoff** thích tạo ra một lý thuyết cho sự chuyển động sắp tới của một **cổ phiếu, nhóm ngành hoặc thị trường**. Một số người khác thì lại cho phép biểu đồ dẫn lối cho họ vào một giao dịch hoặc chiến dịch, với sự sẵn sàng để thị trường tiết lộ các lý do sau đó. Dù theo cách nào, **Phương pháp Wyckoff** cũng củng cố cách tiếp cận này. **"Câu Chuyện Trên Biểu Đồ"** sẽ xác nhận hoặc bác bỏ tính hợp lý của việc phân tích vĩ mô.

Thị trường chứng khoán là một thứ gì đó rất bí ẩn. Đôi khi nghe nó có vẻ hợp lý rằng: Khi giá cổ phiếu tăng cùng với việc lợi nhuận và các điều kiện kinh doanh tăng trưởng tốt. Ngược lại, giá cổ phiếu thường giảm khi doanh nghiệp làm ăn thua lỗ và tăng trưởng doanh số giảm đi đáng kể. Nhưng có lúc, thị trường chứng khoán không vận động đồng thuận với các thông tin được báo cáo như trên và ta hiểu rằng: tin tức và các điều kiện kinh doanh không đồng thuận với xu hướng của thị trường. **(Phần 1, Trang 02)**

SỰ HÌNH THÀNH ĐỈNH MỞ RỘNG:

Trong những năm đầu nghiên cứu biểu đồ của mình, tôi đã phát hiện ra mô hình "**Hình Thành Đỉnh Mở Rộng**" trong một vài trường hợp. Cấu trúc **Đỉnh Mở Rộng** có đặc trưng là sự biến động giá gia tăng đáng kể trong một phạm vi giao dịch. Điều này thể hiện qua một loạt các đỉnh cao hơn (HH) và đáy thấp hơn (LL) với kết quả là giá không có sự tiến triển thực sự (một phạm vi giao dịch với biến động giá tăng đáng kể). Cấu trúc giá này thường xuất hiện vào cuối của một thị trường tăng giá, đó là một phát triển cho đà giảm giá và có thể mất từ vài tháng đến vài năm để hoàn thành giai đoạn này.

Mô tả của **Edwards và Magee** về **Hình Thành Đỉnh Mở Rộng** bao gồm 5 điểm. **Ba đỉnh** chia cắt bởi **hai đáy**. **Mỗi đỉnh** cao hơn **đỉnh trước đó** và **đáy thứ hai** thấp hơn **đáy đầu tiên**. Trên biểu đồ **IWM** dưới đây, 5 điểm này đã được đánh dấu.

Một cách diễn giải theo **phong cách Wyckoff** về **Sự Hình Thành Mở Rộng** là một **giai đoạn Phân Phối** kéo dài đang diễn ra với một loạt các **Đỉnh Bút Phá (Climactic Upthrusts)** hình thành gần khu vực Kháng Cự và các dấu hiệu **Signs of Weakness - SOW** hình thành gần khu vực Hỗ Trợ. Các Đỉnh Bút Phá (**PSY, BCLX, UT và UTAD và các hành động loại LPSY**) là không bền vững vì **Nhà Điều Hành Tổng Hợp (CO)** đang bán cổ phiếu của họ ở các mức giá cao. Lượng Cung ngày càng lớn đè nặng lên thị trường và sự thiếu hụt Hỗ Trợ đỡ giá từ **CO** dẫn đến một loạt các **SOW** giảm xuống các mức thấp mới. Việc **CO** thoát khỏi thị trường đang làm mất ổn định giá cả.



Đây là biểu đồ của **Russell 2000 ETF (IWM)**. Biến động giá đang gia tăng trong phạm vi giao dịch. Mỗi đợt nỗ lực phục hồi và phản ứng giá đều lớn hơn kể từ năm 2014. Đợt tăng giá gần đây nhất từ mức đáy thấp của năm 2016 gần như đã đạt mức cao mới (HH), nhưng vẫn chưa thành công.

Thường thì đợt phục hồi cuối cùng không đạt được mức cao mới (HH). Đối với **IWM**, 5 điểm kinh điển đã hoàn tất và do đó đợt tăng giá hiện tại không được kỳ vọng sẽ tạo ra mức cao mới. Đây là điểm dễ bị tổn thương gần mức đỉnh trước đó (sau SOW). Những người theo Wyckoff sẽ gán nhãn đây là một **LPSY** tiềm năng và chuẩn bị cho một đợt giảm giá khác (với hai đường Hỗ Trợ là các mục tiêu giá tiềm năng). Nếu có một đợt đẩy giá lên mức cao mới, chúng ta sẽ cảnh giác cho một UTAD có thể xuất hiện. Trong mọi trường hợp, chúng ta nên chuẩn bị tinh thần cho các biến động giá đột ngột và lớn.

Phương pháp Wyckoff như một quy trình đọc biểu đồ quan tâm đến việc vị trí hiện tại chỉ ra điều gì về hướng đi trong tương lai của các thị trường. Lý tưởng nhất là những người theo **Phương pháp Wyckoff** phát triển kỹ năng đọc biểu đồ của họ (phân tích biểu đồ) đến mức mà các quan điểm về thị trường bị loại bỏ và được thay thế bằng đánh giá khách quan về điều kiện hiện tại.

Vì sứ mệnh của tôi trong cuộc sống là sống ở thời điểm hiện tại và đánh giá các điều kiện hiện tại, tôi biết những người nhà đầu tư mong chờ những dự đoán tương lai. Do đó, tôi quyết định tập trung vào các điều kiện hiện tại có thể ảnh hưởng đến hướng đi tương lai của thị trường.

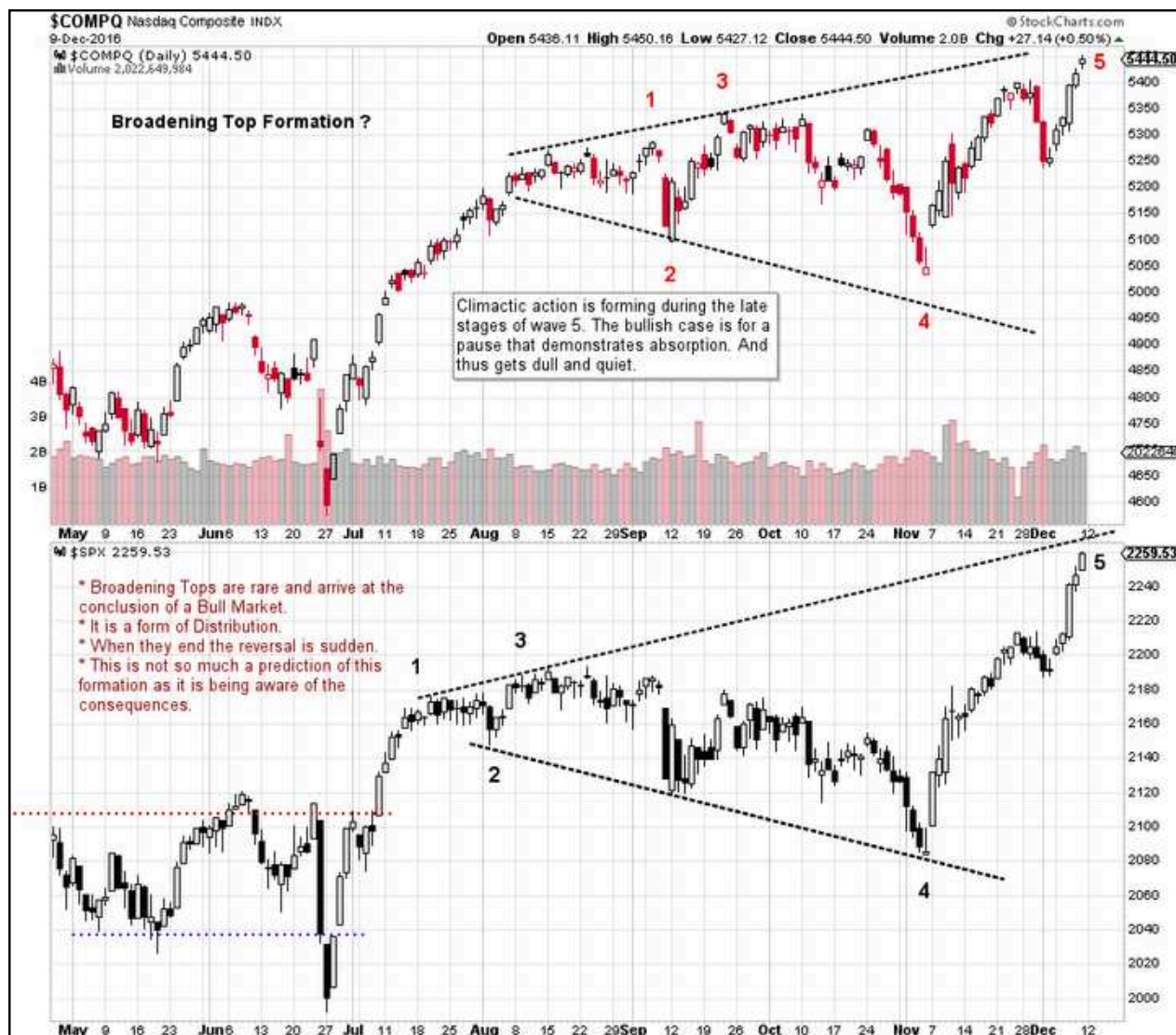
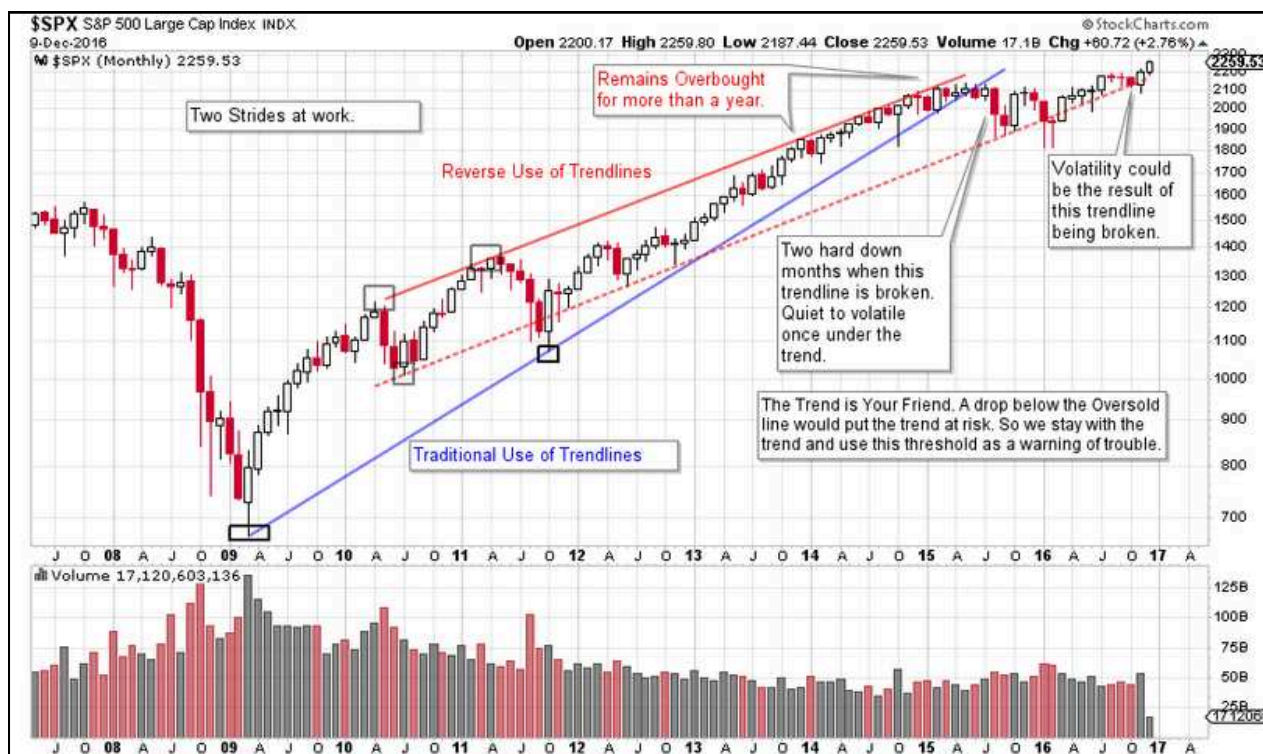
Phương pháp Wyckoff trước hết và quan trọng nhất là một phương pháp theo dõi xu hướng. Xu hướng hiện tại là điều quan trọng nhất cần biết về thị trường. Chúng ta luôn làm việc với xu hướng hiện tại cho đến khi các điều kiện chỉ ra rằng xu hướng đã bị dừng lại. **Phương pháp Wyckoff** thực hiện rất tốt việc xác định xu hướng, sự dừng lại của xu hướng và sự đảo chiều của một xu hướng hoặc sự tiếp tục của chúng.

Vì vậy, kế hoạch của tôi là xác nhận vị trí hiện tại của xu hướng và nhiệm vụ của chúng ta là tham gia vào xu hướng đó. Sau đó, tôi sẽ nêu bật ba điều kiện có thể đặt xu hướng tăng giá lên nghi vấn, từ đó cung cấp cho chúng ta một khuôn khổ khách quan để phát hiện những rắc rối của thị trường, nếu có.

Việc cố gắng đánh giá các điều kiện thị trường và cách chúng có thể cảnh báo về sự kết thúc của một giai đoạn thị trường và sự xuất hiện của một giai đoạn khác là điều tốt. Nhưng chúng ta không bao giờ muốn đặt các điều kiện môi trường lên trước xu hướng.

Nhịp Độ Của Thị Trường Theo Hai Quỹ Đạo. Đường xu hướng màu xanh hỗ trợ tốc độ tăng giá của **\$SPX (Hình 1, Trang 293)** từ đầu năm 2009 đến năm 2015. Sau hai tháng nằm ngay dưới xu hướng này vào năm 2015, giá rơi vào tình trạng **quá bán (oversold)** được thiết lập bởi kênh xu hướng khác (màu đỏ) và tại đó giá được giữ vững. Các đường xu hướng được vẽ kỹ lưỡng có thể rất hữu ích. Lưu ý cách **\$SPX** bám sát đường **quá bán (oversold)** từ năm 2015 đến hiện tại. Chỉ số này không thể tăng giá đáng kể khỏi đường kênh dưới và hiện đang trong tầm phá vỡ đà tăng giá.

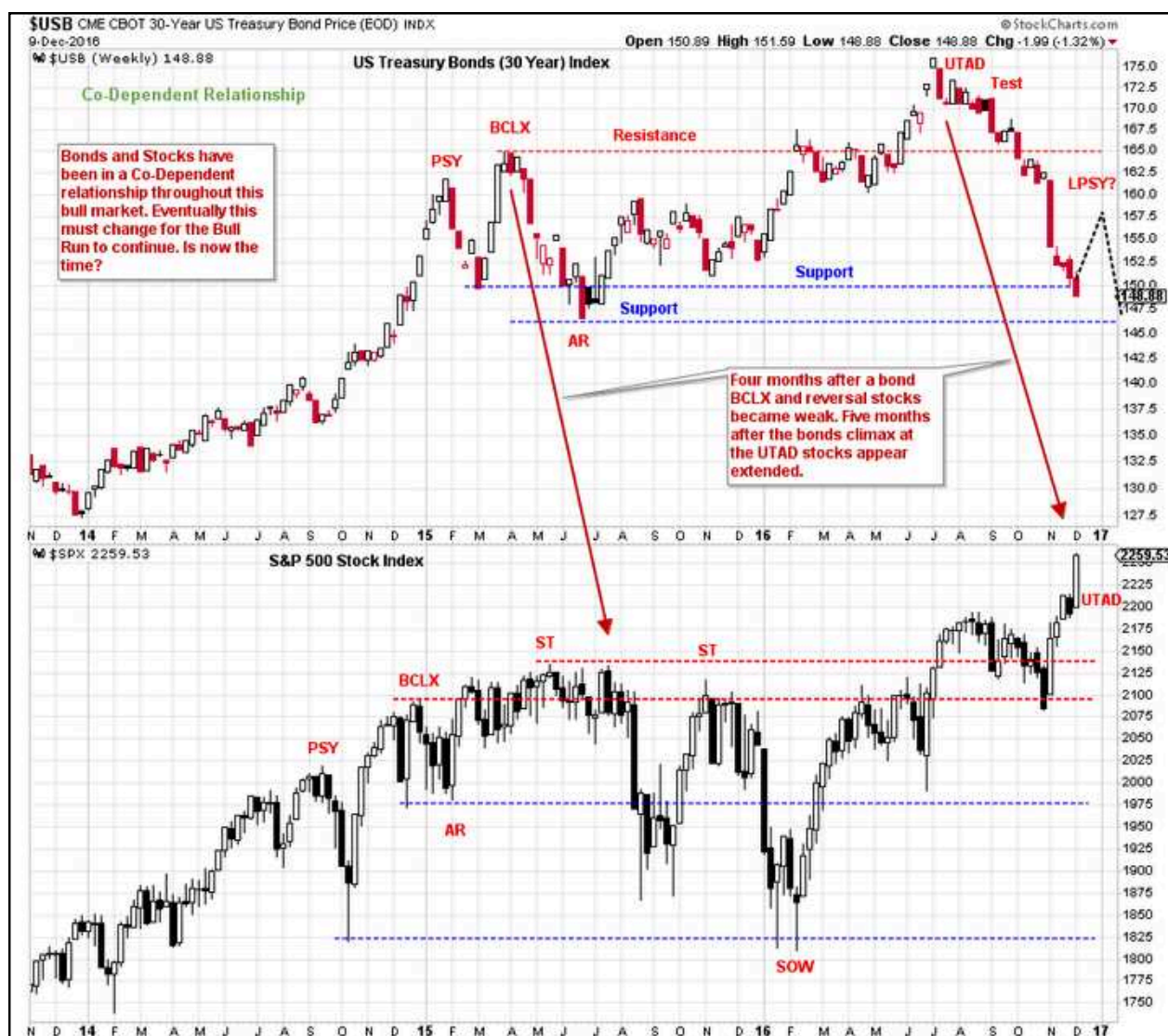
Kết luận: Nếu giá có thể duy trì trên đường xu hướng dưới và tăng lên, chúng ta sẽ tiếp tục hòa hợp với xu hướng giá tăng. Chúng ta sẽ theo dõi chặt chẽ để phát hiện bất kỳ sự phá vỡ nào của đường này với kỳ vọng rằng thị trường sẽ biến động dưới kênh xu hướng.



Sự Hình Thành Của Đỉnh Mở Rộng là một điều kiện đặc điểm của **giai đoạn Phân Phối**. **NASDAQ Composite và S&P 500 (Hình 2, Trang 293)** được so sánh ở đây và có thể có các đặc điểm của một **Sự Hình Thành Mở Rộng**. Các hình thành này thường xảy ra trong **5 giai đoạn**. **Giai đoạn Phân Phối** thường liên quan đến sự biến động giá tăng lên và đó chính là định nghĩa của cấu trúc này. Đợt tăng giá rất lớn từ điểm 4 đến điểm 5 làm cho thị trường vận động kéo dài. Kịch bản tăng giá sẽ là các chỉ số này ổn định lại tại đây và trở nên vận động hài hòa, yên tĩnh trong khi hấp thụ các khoản lợi nhuận lớn.

Đây sẽ là một dấu hiệu của **Hấp Thụ**. Nhưng nếu đây là **giai đoạn Phân Phối**, giá sẽ quay lại giảm mà không có nhiều sự thông báo trước.

Kết luận: Chờ đợi một sự tạm dừng giá sau một đợt tăng mạnh từ điểm 4 đến điểm 5. Sử dụng kỹ năng đọc biểu đồ của bạn để xác nhận quá trình hấp thụ. Nếu **Sự Hình Thành Mở Rộng** đang hoạt động tại đây, thì dự đoán sẽ có một sự giảm giá mạnh, sau đó là một bài kiểm tra thành công (cầu cạn) tại mức cao. Sau đó, giá thường trở nên giảm mạnh đột ngột và bất ngờ.



Cổ phiếu và trái phiếu (Trang 294) đã có một mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau trong suốt thị trường tăng giá dài hạn này. Khi cổ phiếu tăng giá nhảy vọt và tạo ra **Buying Climax - BCLX**, đà tăng giá của trái phiếu bị chặn lại. Một **Automatic Reaction - AR** theo ngay sau đó, làm trì trệ sự tiến triển tăng giá của cổ phiếu và khoảng 4 tháng sau, chúng giảm mạnh qua hai giai đoạn xuống mức đáy thấp của năm 2016. Một lần nữa, trái phiếu đã đạt đến đỉnh với một **Upthrust After Distribution - UTAD** và thất bại một cách đáng kể. Bây giờ, khoảng 4 tháng rưỡi sau, **\$SPX** đang thiết lập các mức cao mới (HH). Cổ phiếu và trái phiếu có thể và thực sự đã tách rời khỏi nhau khi chu kỳ kinh doanh tăng trưởng. Không có lý do gì mà cổ phiếu không thể tăng giá trong khi giá trái phiếu giảm.

Trong thị trường tăng giá này, cổ phiếu và trái phiếu chủ yếu đã di chuyển cùng nhịp. Hiện tại, chúng đang không đồng bộ. Điều này có thể làm tăng khả năng cổ phiếu cần tạm dừng trong khi nền kinh tế bắt đầu tăng tốc.

Kết luận: Trong nửa sau của một quá trình phục hồi kinh tế, cổ phiếu thường tăng và trái phiếu mất đi sức hút. Điều này có thể đúng trong lần này. Một sự mở rộng kinh tế dài hạn và mạnh mẽ (trong khi lãi suất tăng) có thể rất tốt cho cổ phiếu. Chúng ta có thể đang ở tại điểm giao này. Nhưng chúng ta phải luôn nhận thức được mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau đã đặc trưng cho cổ phiếu và trái phiếu trong suốt thị trường tăng giá này.

XÂY DỰNG KỸ NĂNG VỚI PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF

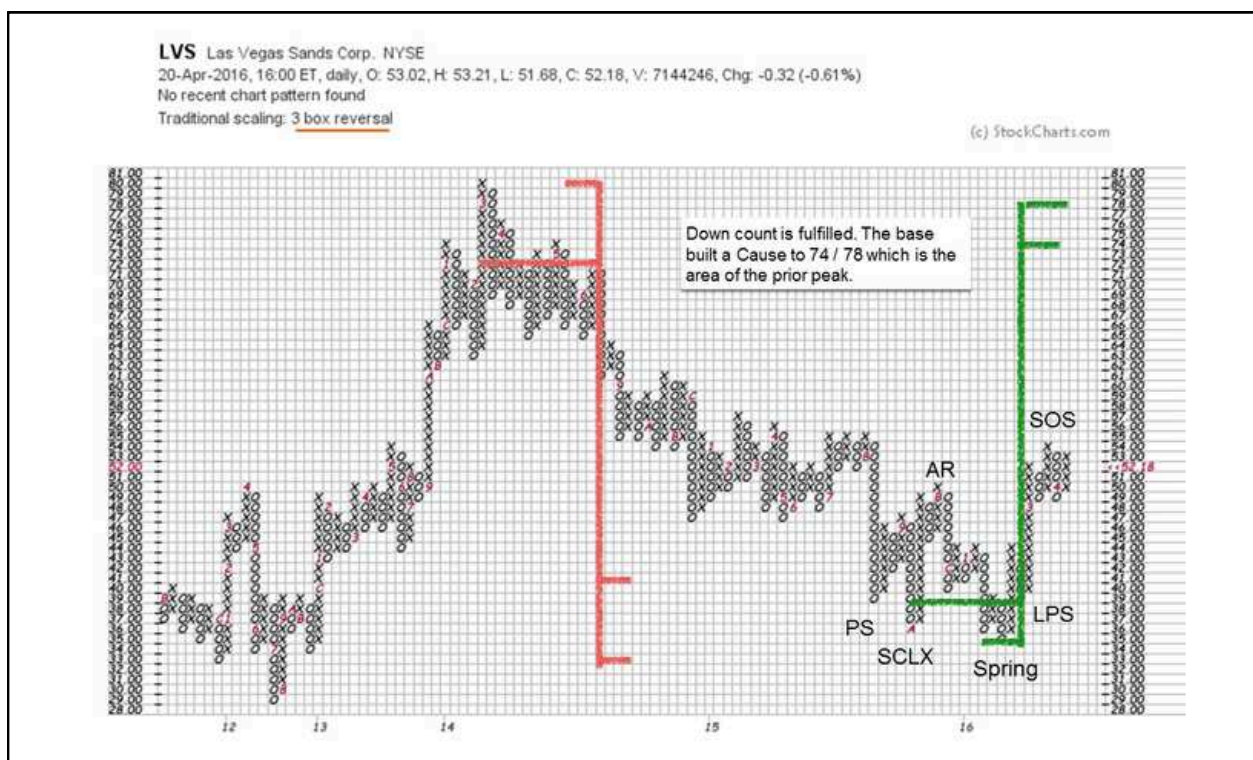


Không có điều gì là tuyệt đối trong giao dịch thị trường tài chính. Những nhà điều hành thị trường (**CO**) giỏi nhất thường là những người quản lý rủi ro xuất sắc nhất. **Phương pháp Wyckoff** luôn tìm kiếm các điều kiện mà khả năng thành công cao là có thể xảy ra. Những người theo **Phương pháp Wyckoff** có hệ thống tìm kiếm các manh mối trước khi một cổ phiếu trở thành một cổ phiếu dẫn đầu kiên định và dài hạn. Một số đặc điểm này chúng ta đã khám phá.

Thông qua việc mài giũa các kỹ năng quan sát, nhiệm vụ của chúng ta là tăng cường khả năng sở hữu các cổ phiếu tốt nhất vào thời điểm thích hợp. Để trở thành những người theo **Phương pháp Wyckoff** giỏi hơn trong **"thời gian thực"**, chúng ta thực hiện công việc đọc và phân tích biểu đồ không ngừng với mục tiêu trở nên tinh tế hơn trong việc phân tích và có khả năng hơn trong giao dịch. Với sứ mệnh xây dựng các kỹ năng, hãy quan sát và lắng nghe các biểu đồ nhiều hơn. Trong các phần trước đây, trọng tâm đã là xác định các hệ thống điểm vào tốt nhất để mua cổ phiếu.



LVS đã ở trong xu hướng giảm giá kéo dài hai năm. Nhịp độ của xu hướng giảm đã được xác định rõ ràng ngay từ đầu (ba vòng tròn đỏ xác định đường đi tương lai của giá). Lưu ý dòng đẩy vào liên tục tại các đỉnh thấp hơn (LH) trong suốt quá trình giảm giá. Cuối cùng, điều kiện **quá bán (oversold)** của **PS (Preliminary Support)**, **SCLX (Selling Climax)** và **Spring** đã dừng lại đợt giảm giá. Từ **LPS (Last Point of Support)** đến **PS**, một **Nguyên Nhân** đang được xây dựng và cuối cùng đường xu hướng trên (**Supply Line**) đã bị phá vỡ lên một cách đáng kể.



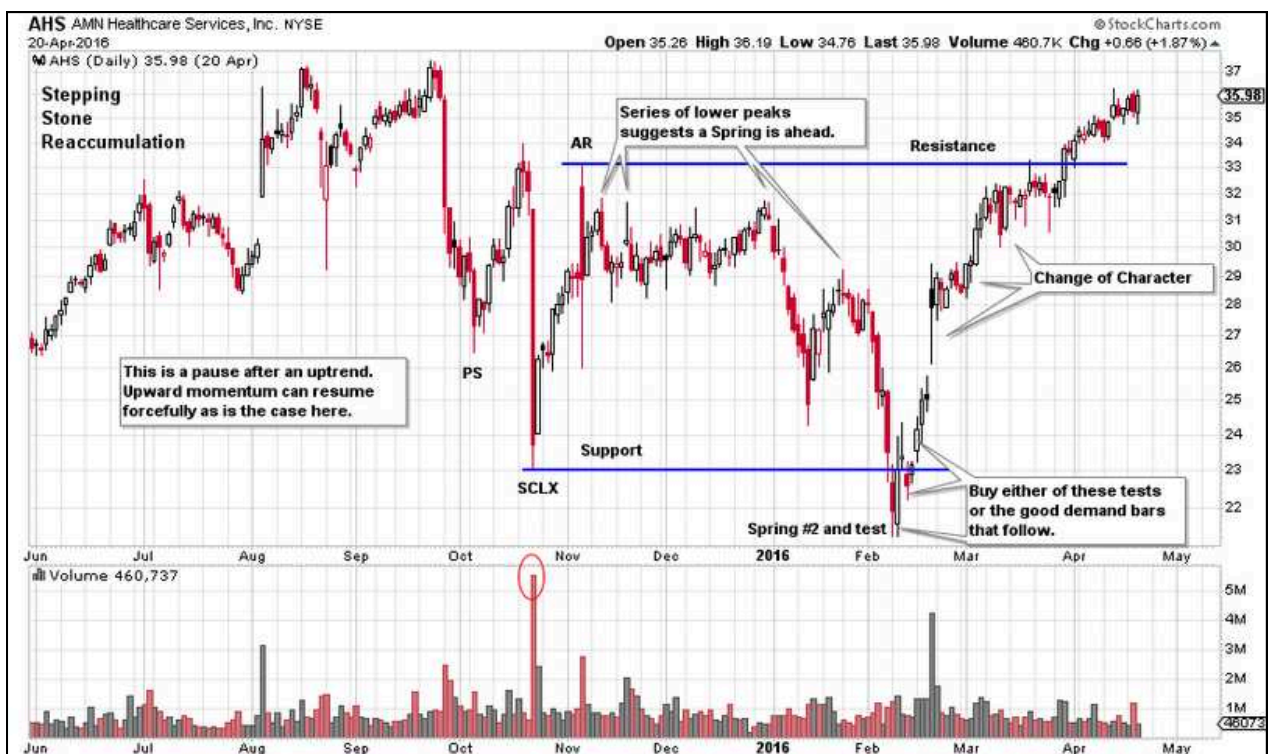
LVS xây dựng một **Nguyên Nhân** trong giai đoạn **Phân Phối** vào năm 2014 và sau đó bắt đầu một xu hướng giảm giá. Một **Selling Climax** xuất hiện trong khoảng mục tiêu target giá. Một **Nguyên Nhân** mới đang được xây dựng.



Chúng ta thấy rằng **LVS** đã xuất hiện trạng thái **quá bán (oversold)** trên biểu đồ khung tuần (giá liên tục phá vỡ đáy và quay trở lại kênh xu hướng) và đã hoàn thành số **target giá** trong **giai đoạn Phân Phối** trước đó trong biểu đồ **Point and Figure (PnF)**. Tiếp theo, chúng ta xem xét việc tính

chỉnh chiến lược vào lệnh trên biểu đồ khung ngày. Có một hành động tăng giá tạo **Upthrust** tại khu vực Kháng Cự. Chưa có nhiều **Nguyên Nhân** được xây dựng cho đến nay và chúng ta kỳ vọng giá sẽ cố gắng giảm quay trở lại Hỗ Trợ, điều mà nó đã thực hiện trong một đợt giảm giá dài và chậm. Lưu ý chuỗi các đỉnh thấp hơn (LH) trong quá trình giảm giá. Tình trạng giá suy yếu này thường dẫn đến một mức thấp mới (LL), có thể là một phiên **Spring** và thực sự là vậy. Một phiên **Spring #2** xuất hiện, có thể mua vào trong quá trình kiểm tra **Test** lại đáy của phiên **Spring #2**.

Quá trình kiểm tra diễn ra vào phiên sau đó. Sự ăng giá ngay lập tức của **LVS** lên trên đỉnh trước đó là một dấu hiệu tốt của một khả năng về sự '**Thay Đổi Tính Cách - CHOCH**' và một **Dấu Hiệu Nhỏ Của Sức Mạnh (m-SOS)**. Sau **m-SOS**, chúng ta sẽ chờ đợi một **Last Point of Support - LPS**, đây là một khu vực giá trị để tham gia vào lệnh thêm sau phiên **Spring**. Lưu ý rằng **LPS** gần như trở lại chính xác với ngang mức giá của **Preliminary Support - PS (PS = LPS)** nơi mà **CO** bắt đầu hỗ trợ cổ phiếu bằng các giao dịch mua vào lớn. Mua vào **LVS** khi có sự kiểm tra lại phiên **Spring** và đặt điểm dừng lỗ (SL) dưới mức đáy thấp của phiên **Spring**. Nếu mua ở các **LPS** là giao dịch thứ hai, đặt điểm dừng lỗ cho cả hai giao dịch dưới mức đáy thấp của **LPS**.



AHS đang trong **giai đoạn Tái Tích Lũy** sau một xu hướng tăng giá tốt. Sự xuất hiện của **SCLX** và **AR** thiết lập các mức Hỗ Trợ và Kháng Cự của phạm vi TR. Sau đó, giá cổ phiếu giảm dần với một chuỗi các đỉnh giá thấp hơn (LH). Chúng ta kết luận rằng sẽ có một nỗ lực giảm giá xuống dưới mức thấp của **SCLX**. Một hành động như kiểu **Spring hoặc Shakeout** chấm dứt đợt giảm giá này. Một sự **Thay Đổi Tính Cách - CHOCH** lớn xảy ra nâng giá cổ phiếu tăng lên và thoát khỏi khu vực **Tái Tích Lũy**. Hành động kiểm tra **Test** lại phiên **Spring #2** là điểm mua tốt nhất, sau đó là các **thanh S-bar** tăng giá xuất hiện sớm. Hãy đặt điểm dừng lỗ (SL) giao dịch dưới mức đáy thấp của phiên **Spring**. Các cổ phiếu trong **giai đoạn Tái Tích Lũy** có xu hướng **thay đổi tính cách** nhanh

chóng hơn nhiều so với các cổ phiếu đang thiết lập cơ sở ở mức đáy thấp của chu kỳ như **LVS**. Hãy chờ đợi các đợt tăng giá trong **giai đoạn Tái Tích Lũy** sẽ bùng nổ lại nhanh chóng và bất ngờ.



Lưu ý cách vận động giá trên thị trường Spot của **Ngô (\$CORN)** trải qua trong 8 tháng **trong giai đoạn Tích Lũy**. Nửa sau của sự vận động giá trong **giai đoạn Tích Lũy**, giá của **\$CORN** vận động bám sát nửa dưới của phạm vi TR. Điều này dẫn chúng ta kỳ vọng về một phiên **Spring** sẽ xuất hiện và kết thúc giai đoạn Tích lũy này. Lưu ý nỗ lực tạo phiên **Spring** vào tháng 1. Giá chứng lại và sau đó đảo chiều tăng giá quay trở lại Hỗ Trợ mà không tạo ra một **Dấu Hiệu Của Sức Mạnh (SOS)** nào bằng việc vượt qua các đỉnh trước đó, do đó cần phải đánh giá thêm hành động này. Một thanh giá giảm rất lớn vào tháng 4 phá vỡ mức đáy thấp với biên độ giá rộng và khối lượng bán cao đột biến tạo ra một phiên **Spring** thực sự. Chúng ta sẽ bắt đầu thực hiện các chiến lược mua vào khi có sự kiểm tra **Test** lại của **Spring**. Một **Sự Thay Đổi Tính Cách (Change of Character - CHOCH)** đưa **\$CORN** tăng giá lên Kháng Cự nhanh chóng, cho thấy rằng tất cả hoạt động giá của 8 tháng trước đó có khả năng là sự **Tích Lũy** của **CO**. Để xác nhận điều này, chúng ta kỳ vọng **\$CORN** sẽ cố gắng duy trì ở nửa trên của khu vực **Tích Lũy** và sau đó tăng giá mạnh bút phá ra ngoài.

TRÒ CHƠI NỘI TÂM TRONG PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF

PHẦN 41



Luyện tập tinh thần có thể là một kỹ thuật có giá trị để tăng cường kỹ năng giao dịch. Với kỹ thuật này, chúng ta lấy một cấu trúc giá thị trường lịch sử mà chúng ta quyết tâm thành thạo và am hiểu chúng; phân tích, đánh giá, gắn nhãn và sau đó giao dịch với chúng. Mục đích là để trở nên có sự cảm quan với nhiều biến thể của các cấu trúc giá phát triển trong thị trường. **Luyện tập tinh thần** là khả năng làm cho quá trình tập luyện này trở nên thật nhất có thể trong tâm trí.

Tôi tin rằng tất cả những nhà giao dịch thành công đều áp dụng kỹ thuật này, theo một cách rất cá nhân, trong quá trình phát triển và làm chủ sự chuyên nghiệp của họ.

Shawn Green, một cầu thủ bóng chày chuyên nghiệp hai lần được chọn vào đội hình **All-Star**, đã viết một cuốn sách quý giá mang tên **'The Way of Baseball: Finding Stillness at 95 mph'**. Cuốn sách này nghiên cứu vai trò của việc **tập luyện tinh thần (và sức mạnh của tâm trí)** trong việc phát triển kỹ năng và sau đó là làm chủ ở đẳng cấp thể giới trong các môn thể thao cạnh tranh. Chúng ta có cái nhìn thoáng qua về việc thực hành tinh thần của một vận động viên có đẳng cấp **All-Star** và từ đó chúng ta có thể hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc **tập luyện tinh thần** trong giao dịch.

Việc đánh bóng chày là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất trong các môn thể thao chuyên nghiệp. Một người đánh bóng có thể đánh trúng 3 lần trong 10 lần đánh là đã trở thành một ngôi sao. Khi **Green** còn là một tân binh, anh không có nhiều cơ hội tập luyện trước trận đấu vì các cầu thủ kỳ cựu của đội luôn được ở trong đội hình chính phần lớn thời gian. Anh đang gặp khó khăn và cảm thấy mình cần nhiều cú đánh hơn nếu muốn tồn tại như một cầu thủ bóng chày chuyên nghiệp. Vì vậy, **Green** đã thử và thành công trong việc tập luyện kỹ thuật đánh bóng của mình bằng cách sáng tạo ra một hình thức **tập luyện tinh thần**.

Anh đã mua một cọc đánh bóng giống như loại mà các cầu thủ nhí sử dụng khi mới học cách đánh bóng. Bóng chày được đặt yên trên cọc và nằm trong vùng đánh, nơi mà người đánh bóng sau đó sẽ tập luyện các cú đánh. **Green** sẽ hình dung trong đầu rằng người ném bóng đang ném với tốc độ 95 dặm/giờ trong khi anh luyện tập các cơ chế đánh bóng của mình để tiếp xúc với quả bóng. Anh bắt đầu liên tục đánh bóng ra khỏi cọc vào một bức tường bê tông phía sau sân vận động. Việc **tập luyện tinh thần** của anh ngày càng trở nên tinh tế hơn khi anh luyện tập đánh các loại cú ném khác nhau, ở các vị trí khác nhau. Sau khi bắt đầu kỹ thuật tập luyện này, anh bắt đầu đánh trúng bóng khi vào trận đấu (điều này rất quan trọng vì anh không phải là người chơi chính và không được ra sân hàng ngày). Anh trở thành một người đánh bóng rất giỏi và điều này cuối cùng đã dẫn đến sự nghiệp **All-Star** của anh. Anh kết luận rằng bóng chày là một nghề nghiệp đòi hỏi rất nhiều về mặt tinh thần.

Green đã sử dụng hình thức **tập luyện tinh thần** này với cọc đánh bóng suốt sự nghiệp của mình và nó là một phần trọng tâm của cuốn sách '**The Way of Baseball**'.

Khi các nhà giao dịch tùy chỉnh việc **tập luyện tinh thần** cho quy trình giao dịch của mình, cơ hội cho việc luyện tập vô hạn sẽ xuất hiện. Cũng giống như **Shawn Green** đã đánh vỡ số quả bóng chày từ cọc, chúng ta có thể luyện tập thực hiện nhiều giao dịch. Trong tâm trí của bạn khi thực hiện việc **tập luyện tinh thần** này, hãy làm cho việc giao dịch trở nên thật nhất có thể. Hãy nghiên cứu nhiều tình huống khác nhau nhất có thể. Một ngày nào đó, bạn sẽ phát hiện ra rằng mình đang giao dịch tốt như khi bạn luyện tập. Ngay cả những nhà giao dịch kỳ cựu cũng không ngừng tập luyện tinh thần. Cũng như **Shawn Green** trong suốt sự nghiệp của mình, anh ấy không bao giờ rời xa cọc đánh bóng và quá trình **tập luyện tinh thần** của mình.

Khi những người theo **Phương pháp Wyckoff** luyện tập, họ đang phát triển sự chuyên nghiệp và sự đam mê với nghề trading của mình. Biểu đồ dưới đây được đánh dấu với cách diễn giải các cấu trúc giá của Wyckoff. Trong quá trình luyện tập, chúng ta phải đi xa hơn việc chỉ hiểu đúng cấu trúc giá. Chúng ta muốn thấy các điểm vào lệnh đúng và áp dụng các chiến thuật tốt. Và để có trải nghiệm kết hợp tất cả các yếu tố lại với nhau và sau đó thực hiện giao dịch đúng. Vì vậy, hãy quay lại và thay vì chỉ nghiên cứu nó, hãy luyện tập một cách có mục đích. Hãy làm cho thời gian nghiên cứu của bạn trở nên ý nghĩa và có giá trị.



Đầu tiên, hãy chú ý đến đà tăng của đợt tăng giá trong năm. Đà tăng này vẫn đang hoạt động. Nó được vẽ từ mức thấp của một **Spring** vào tháng 2 và tháng 6. Để hoàn tất **giai đoạn Tái tích lũy #2**, **S&P 500** đã cố gắng phá vỡ xuống dưới nhưng sau đó đã phục hồi tăng giá từ một **Spring** khác sau cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 11. Hiện tại, thì **\$SPX** đang vận động giá quanh đường xu

hướng này (đường màu xám). Ngoài ra, có một kỹ thuật **Sử Dụng Đường Xu Hướng Ngược (Reverse Use of Trendline)** được áp dụng (đường đỏ đậm) và một **đường quá bán (oversold line)** đang hoạt động rất hiệu quả. Có 3 khu vực đã thiết lập các đợt phục hồi tăng giá quan trọng: một **giai đoạn Tích Lũy** vào đầu năm và 2 sự hình thành của **giai đoạn Tái tích lũy**. Lưu ý rằng tất cả chúng đều xuất hiện một hành động của phiên **Spring** làm rung chuyển thị trường trước khi tiếp tục đợt tăng trưởng. Mỗi Khu Vực Mua đều có một hành động **JAC** mạnh mẽ, cho thấy một sự **"Thay Đổi Tính Cách - Change of Character (CHOCH)"** quan trọng. Hãy phóng to những khu vực này và nghiên cứu chúng thật kỹ lưỡng. **Thực hành tinh thần** các vị trí bạn sẽ vào lệnh. Lưu ý cách mà các động lượng tăng giá lên đến mức đột phá với sự **Thay Đổi Tính Cách - CHOCH** này. Hãy nhớ rằng, việc luyện tập như thế này có thể phục vụ bạn ngay cả khi bạn đang làm việc ở các khung thời gian khác nhau.

KẾT HỢP TẤT CẢ LẠI VỚI NHAU

Richard Demille Wyckoff đã tạo ra một phương pháp yêu cầu nhà giao dịch phải sử dụng sự phán đoán để xác định các giao dịch. Chúng ta đang sống trong thời đại công nghệ số mà các thuật toán máy tính tinh vi đang rất thịnh hành trong giới giao dịch. Những hệ thống tự động này được thiết kế để loại bỏ các phán đoán giao dịch từ quá trình của con người và xây dựng nó thành các chức năng hữu ích của máy tính. Trong truyền thuyết của **Phố Wall**, những hệ thống thuật toán giao dịch tự động này được gọi là **"Black Box" (Hộp Đen)**. Các hệ thống **Hộp Đen** phổ biến vì chúng hứa hẹn loại bỏ được tâm lý, cảm xúc **"sai lầm"** của con người khỏi quá trình giao dịch và do đó tạo ra lợi nhuận ổn định. Tuy nhiên, cuối cùng thì thị trường sẽ luôn quay lưng lại với những hệ thống tự động này và làm cho chúng trở nên không hiệu quả. Có thể cho rằng nếu các hệ thống **Hộp Đen** thực sự hoạt động và là chén thánh của đầu tư, thì tính chu kỳ của giá qua chu kỳ kinh doanh/đầu tư sẽ trở thành dĩ vãng. Và chúng ta biết từ quá khứ gần đây rằng điều đó không đúng. Chu kỳ đầu tư vẫn đang tồn tại và hoạt động tốt.

Các **phương pháp Hộp Đen (hệ thống cơ học bí mật)** đã tồn tại ngay từ thời đại của **Wyckoff**. Nhưng ông đã bác bỏ ý niệm rằng những kỹ thuật như vậy có thể thành công trong dài hạn. Ông tin tưởng mạnh mẽ rằng một nhà giao dịch phải hiểu **"Các Quy Tắc Thực Sự của Trò Chơi"** trong đầu cơ. Động lực thúc đẩy xu hướng giá là các chiến dịch của **Nhà Điều Hành Tổng Hợp (Composite Man/Operator - CO)**. Các tổ chức lớn **CO** phụ thuộc vào các xu hướng giá lớn lên và xuống, cũng như xu hướng của đa số các nhà đầu tư thực hiện những hành động sai lầm vào những thời điểm sai lầm. **Wyckoff** hiểu rằng mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau này sẽ không bao giờ thay đổi căn bản. Ông khuyên công chúng tận tụy cần hiểu các quy tắc thực sự và phát triển kỹ năng và kiến thức để tiến hành các hoạt động giao dịch hòa hợp với các tổ chức lớn này (**CO**).

Bản năng của con người thường hoạt động đi ngược ngược lại với việc thành công thực sự trong đầu tư. Vì vậy, **Phương pháp Wyckoff** được thiết kế để giúp những nhà giao dịch cá nhân tận tâm loại bỏ những bản năng tự nhiên đó và thay thế chúng bằng những thói quen giúp chúng ta thành công trong đầu cơ. Việc rèn luyện tư duy để hòa hợp với các đối tượng lớn tạo ra những xu hướng giá có lợi nhuận lớn đòi hỏi cần có thời gian và sự thực hành.

Chúng ta đã đi qua nhiều lĩnh vực liên quan đến kỷ luật **"đọc biểu đồ"** theo cách của **Wyckoff**. Việc kết hợp các phần lại với nhau có nghĩa là tích hợp những gì chúng ta đã học được vào một quy trình thống nhất, tối đa hóa tiềm năng thành công trong các chiến dịch giao dịch của chúng ta. Phương pháp này sẽ giúp chúng ta gắn kết chặt chẽ với các lợi ích, động cơ và đối tượng của các bên có nguồn thông tin lớn trước những công chúng (**Composite Man/Operator - CO**).

Chúng ta tiến hành các chiến dịch của mình khi họ (CO) tiến hành chiến dịch của họ. Chúng ta mua khi thấy họ mua. Chúng ta bán khi thấy họ bán. Chúng ta nghỉ ngơi khi thấy họ nghỉ ngơi. Ngược lại, bản năng tự nhiên của con người thường là mua khi CO đang bán và bán khi CO đang mua (đối lập). Bản năng này dẫn đến việc các nhà đầu tư thường nắm giữ được các vị thế cổ phiếu lớn chỉ khi **CO** đã rời khỏi thị trường (trong các giai đoạn giảm giá lớn) và họ đang nghỉ ngơi để chuẩn bị cho các chiến dịch tăng giá lớn tiếp theo.

DƯỚI ĐÂY LÀ KHUNG LÀM VIỆC CHO CÁC CHIẾN DỊCH THỊ TRƯỜNG CỦA CHÚNG TA:

Hiểu Được Vị Trí Hiện Tại của Thị Trường. Thị trường đang ở trong xu hướng tăng? Thị trường có đang trong **giai đoạn Tái Tích Lũy** trong một xu hướng tăng liên tục? Thị trường có đang ở giai đoạn cuối của **Tích Lũy**? Từ phân tích này, chúng ta có thể đưa ra đánh giá về sự sẵn sàng của thị trường để bắt đầu một đợt di chuyển tiếp theo. Xác định giai đoạn mà thị trường có khả năng đang ở trong (**Tích Lũy, Tăng Giá, Phân Phối và Giảm Giá**). Sử dụng các phương pháp phân tích phạm vi giao dịch và xu hướng, chúng ta có các công cụ vượt trội để thực hiện các xác định này.

Lựa chọn một Danh Mục Cổ Phiếu Sẵn Sàng Di Chuyển theo Xu Hướng Dự Kiến của Thị Trường. Sử dụng phân tích **nhóm ngành** và phân tích **cổ phiếu**, xác định các cổ phiếu đang dẫn đầu thị trường. Đây là những cổ phiếu mà bạn kỳ vọng sẽ di chuyển xa hơn và nhanh hơn so với mức độ di chuyển của thị trường. Sử dụng Biểu Đồ và các công cụ xuất sắc, khả năng vượt trội tương đối có thể được xác định nhanh chóng. Một danh sách chất lượng của các cổ phiếu dẫn đầu, trong các **nhóm ngành** dẫn đầu sẽ chuẩn bị cho chúng ta cho khoảnh khắc thị trường nhảy vào các xu hướng tăng.

Xác định một Nguyên Nhân Tốt (Phân Tích Point and Figure) nơi đã diễn ra Hấp Thụ. Giai đoạn Tích Lũy hoặc Tái Tích Lũy có thể được đo lường bằng cách sử dụng các kỹ thuật đếm **target giá** ngang **PnF** để ước tính tiềm năng tăng giá trong tương lai. Chỉ xem xét những cổ phiếu vượt qua mục tiêu lợi nhuận tối thiểu so với rủi ro của bạn. (**R:R - 3:1**)

Chọn những Cổ Phiếu Sẵn Sàng và Chuẩn Bị Tăng Cùng Thị Trường. Tìm những cổ phiếu đã sẵn sàng đảo chiều tăng giá để nhảy vọt ra khỏi khu vực hấp thụ của chúng và bước vào một xu hướng tăng giá mới hoặc tiếp tục xu hướng tăng giá. Luôn có những cổ phiếu mạnh hơn sẵn sàng dẫn dắt thị trường đi lên và đây là những cổ phiếu chúng ta tìm kiếm để tham gia chiến dịch.

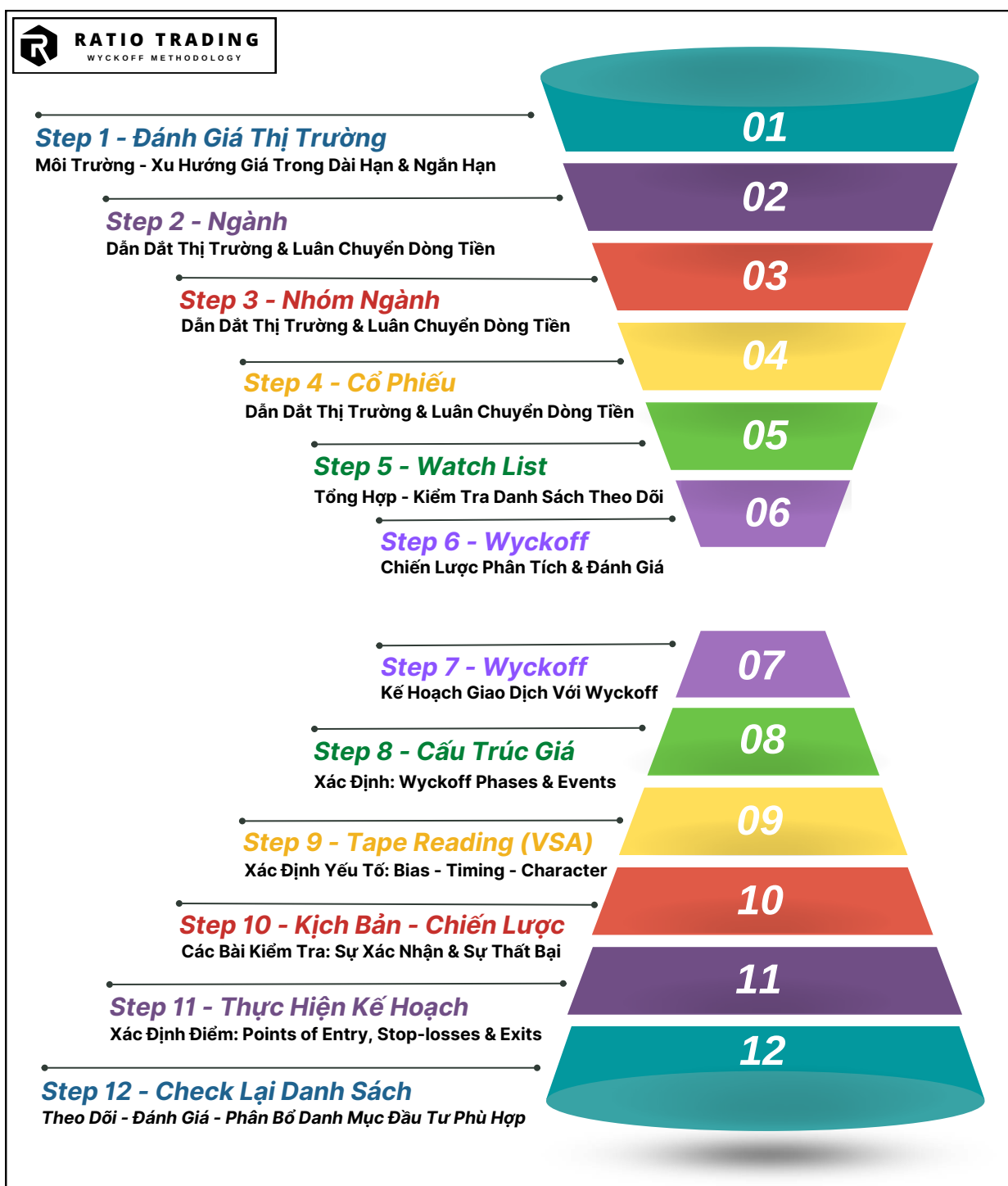
Kiên Nhẫn Chờ Đợi Cho Đến Khi Thị Trường Sẵn Sàng Bắt Đầu Tăng Lên. Khi một xu hướng tăng giá mới bắt đầu, nhà đầu cơ sẽ có những sự thuận lợi nhất định. Bằng cách canh thời điểm để cam kết mua vào để khớp với một xu hướng tăng giá mới, lợi nhuận có thể tăng nhanh chóng. Hãy cảnh giác và sẵn sàng hành động khi thị trường bắt đầu đi lên. Thị trường có thể di chuyển đột ngột và nhanh chóng. Bằng cách hoàn thành các quy trình trên, chúng ta sẵn sàng đưa ra những quyết định tốt nhất vào những thời điểm thích hợp. Việc tích hợp các **"Thực Hành Tốt Nhất"** này sẽ đưa chúng ta vào sự đồng điệu với các phương pháp và hoạt động của **CO**.

Wyckoff đã cung cấp cho chúng ta tất cả các công cụ cần thiết để thực hiện phân tích trên và sẵn sàng hành động một cách kịp thời. Cần có sự thực hành và kỹ năng để tích hợp các yếu tố này với mức độ thành thạo cao. Việc thực hành sẽ đưa chúng ta ngày càng gần hơn với lý tưởng.

Lưu ý: Đối với các thị trường giảm giá, các khái niệm trên được áp dụng ngược lại.

Ngoài ra, bạn nên tham khảo thêm: **Hệ thống Sơ đồ Mindmap - La Bàn Tư Duy Trading** ([Tải xuống](#)) cùng với **Hệ Thống Quy trình kết hợp lọc và Phân tích Wyckoff** (Trang 305).

QUY TRÌNH KẾT HỢP LỘC & PHÂN TÍCH WYCKOFF



All the Best,

Huy Vũ - Founder & Owner Ratio Trading.

WYCKOFF POWER CHARTING - BRUCE FRASER

THE END.

RATIO TRADING